

Tỉnh thành: Đồng Tháp (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S66-00002	ĐT-00733	ĐT-00733	Lê Tấn Hưng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	21/11/2014	21/11/2015	02232/14S66
2	S66-00005	ĐT-02002		Lê Công Danh	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	08/12/2011	08/12/2012	03846/11S66
3	S66-00009	ĐT- 02262	ĐT-02262	Huỳnh Trung Hiền	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	11/01/2010	11/01/2011	00063/10S66
4	S66-00028	ĐT-02267	ĐT-02267	Trương Văn Tâm	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	13/08/2013	03/07/2014	01761/13S66
5	S66-00074	ĐT-00840	.	Phạm Văn Vũ	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	23/04/2009	23/04/2010	01493/09S66
6	S66-00075	ĐT-00564	ĐT-00564	Nguyễn Văn Lực	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	06/11/2012	06/11/2013	02699/12S66
7	S66-00077	ĐT-02284		Phan Văn Cấu	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	10/03/2011	10/03/2012	00685/11S66
8	S66-00082	ĐT-02290	ĐT-02290	Nguyễn Văn Hùng	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	18/07/2013	03/07/2014	03501/13V67
9	S66-00084	ĐT-00506		Lê Thanh Hùng	Khóm Sở Thượng , Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	29/11/2011	29/11/2012	03620/11S66
10	S66-00086	ĐT-08822		Nguyễn Phước Long	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/01/2009	03412/08S66
11	S66-00112	ĐT-00360	ĐT-00360	Trần Văn Nỷ	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	11/03/2015	03/08/2015	00461/15S66
12	S66-00139	ĐT-02335		Lê Văn Tám	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	19/05/2010	19/05/2011	01048/10S66
13	S66-00169	ĐT-01494	ĐT-01494	Nguyễn Văn Cung	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/01/2013	09/01/2014	00311/13S66
14	S66-00171	ĐT-01403		Võ Văn Tuấn	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	21/06/2011	21/06/2012	01554/11S66
15	S66-00173	ĐT-01749	ĐT-01749	Nguyễn Văn Chiêu	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	20/02/2013	20/02/2014	00524/13S66
16	S66-00182	ĐT-01516		Nguyễn Thị Sen	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	01975/08S66
17	S66-00254	ĐT-02403		Phạm Văn Đồ	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/11/2008	01805/08S66
18	S66-00260	ĐT-02409		Huỳnh Ngọc ẩ	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/10/2016	13/04/2017	04408/16V67
19	S66-00270	ĐT-01986		Đào Thanh Xuân	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	01972/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S66-00273	ĐT-00535		Lê Văn Gạo	Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/02/2010	00685/09S66
21	S66-00278	ĐT-01056		Đặng Văn Sửa	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/03/2008	11/09/2008	00059/08S70
22	S66-00281	ĐT-02421	ĐT-02421	Lê Văn Cai	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	26/06/2014	25/09/2014	01146/14S66
23	S66-00326	ĐT-00384		Bùi Văn Bạc	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02688/08S66
24	S66-00339	ĐT-02466		Nguyễn Thị Bạch Liên	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03112/09S66
25	S66-00348	ĐT-02476		Phan Thị Chính	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	30/07/2014	20/07/2015	03415/14V67
26	S66-00396	ĐT-02513	.	Huỳnh Văn Trung	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	17/02/2011	17/02/2012	00517/11S66
27	S66-00397	ĐT-02514		Huỳnh Văn Đang	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	12/11/2010	12/11/2011	03085/10S66
28	S66-00399	ĐT-02516	ĐT-02516	Trần Trúc Gian	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	19/12/2013	03514/12S66
29	S66-00408	ĐT-02526	ĐT-02526	Phan Thành Ron	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	17/06/2013	17/06/2014	01400/13S66
30	S66-00412	ĐT-09497		Phan Thị Thủy	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/12/2014	05/12/2015	05441/14V67
31	S66-00442	ĐT-02168		Nguyễn Văn Lua	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	20/05/2013	25/03/2014	02458/13V67
32	S66-00476	ĐT-0426		Nguyễn Công Tâm	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	23/01/2010	23/01/2011	00579/10V67
33	S66-00477	ĐT-00211		Huỳnh Văn Bôn	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	24/03/2010	24/03/2011	01794/10V67
34	S66-00478	ĐT-01329		Nguyễn Văn Nhung	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00618/08S66
35	S66-00499	ĐT-02601		Đặng Văn ần	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/06/2008	09/06/2009	02006/08S66
36	S66-00514	ĐT-01998	ĐT-01998	Lê Văn Cửa	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	05/06/2012	05/06/2013	01384/12S66
37	S66-00526	ĐT-00027		Vườn Quốc Gia Tràm Chim	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	12/03/2009	12/09/2009	01331/09S66
38	S66-00530	ĐT-02623		Huỳnh Thanh Vũ	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02561/09S66
39	S66-00550	ĐT- 02644	ĐT-02644	Hà Văn Đê	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	08/09/2009	08/09/2010	00942/09S65
40	S66-00551	ĐT-02645	ĐT-02645	Trần Quang Hiếu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/12/2015	11/12/2016	01938/15S65
41	S66-00559	ĐT-07241		Nguyễn Văn Sáu	Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	20/04/2015	17/03/2016	01827/15V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S66-00564	ĐT-01308		Trần Văn Thanh Tươi	TT Lấp Vò-Thạnh Hưng, Huyện Lấp Vò	05/06/2008	05/06/2009	03316/08V67
43	S66-00577	ĐT-01310		Trần Hữu Đức	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	22/04/2016	22/04/2017	00760/16S66
44	S66-00594	ĐT-02686		Bùi Thị Lài	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	22/06/2010	22/06/2011	01487/10S66
45	S66-00595	ĐT-01746		Đình Phú Hải	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	16/05/2008	16/11/2008	02936/08S66
46	S66-00661	ĐT-01349	ĐT-01349	Nguyễn Văn Bon	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	12/03/2015	22/02/2016	00463/15S66
47	S66-00682	ĐT-00295		Trần Văn Tám	An Bình, Huyện Hồng Ngự	11/09/2009	11/03/2010	01560/09S95
48	S66-00689	ĐT-02777	ĐT-02777	Nguyễn Thị Năm	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	27/06/2012	27/06/2013	01594/12S66
49	S66-00692	ĐT-02780		Hồ Thanh Dũng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	16/06/2008	16/12/2008	02191/08S66
50	S66-00702	ĐT-02785		Nguyễn Thái Bình	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	30/06/2008	30/12/2008	01616/08V83
51	S66-00718	ĐT-02803		Tiết Hồng Tâm	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/05/2010	18/05/2011	01016/10S66
52	S66-00750	ĐT-01777		Nguyễn Văn Tùng	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	19/07/2010	19/07/2011	01745/10S66
53	S66-00785	ĐT-02865		Nguyễn Thị Thu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	28/05/2010	28/05/2011	01164/10S66
54	S66-00807	ĐT-15967		Nguyễn Chí Tâm	Xã Long Khánh B-, Huyện Hồng Ngự	07/01/2012	07/01/2013	00092/12V64
55	S66-00935	ĐT-01139		Phan Văn Tám	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	08/06/2009	08/06/2010	02556/09S66
56	S66-00961	ĐT-03031	ĐT-03031	Nguyễn Văn Ba	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	05/01/2016	25/11/2016	00045/16S66
57	S66-00994	ĐT-03068		Lâm Hữu Đức	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00505/08S66
58	S66-01034	ĐT- 11953	ĐT- 11953	Nguyễn Văn Ly	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	22/03/2008	22/09/2008	00340/08S65
59	S66-01160	ĐT-01307		Chế Thị Nem	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/06/2010	15/06/2011	01384/10S66
60	S66-01170	ĐT-00445		Trương Công Lợi	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00616/08S66
61	S66-01205	ĐT-00296		Nguyễn Văn Cống	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	31/12/2010	31/12/2011	03731/10S66
62	S66-01233	ĐT-03309		Đào Hữu Thuận	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02069/08S66
63	S66-01244	ĐT-03319		Nguyễn Tấn Sính	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	27/06/2008	27/06/2009	02752/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S66-01247	ĐT-03323		Nguyễn Tấn Cường	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01485/08S66
65	S66-01279	ĐT-03357		Huỳnh Văn Gáo	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/01/2008	22/01/2009	00385/08S66
66	S66-01362	ĐT-00492		Lê Văn Điện	Phường 4, Thành phố Cao Lãnh	31/08/2011	31/08/2012	02676/11S66
67	S66-01498	ĐT-00318		Lục Nghĩa	TT. Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	13/11/2013	01/11/2014	02602/13S66
68	S66-01532	ĐT-03630		Trần Văn Dũng	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00504/08S66
69	S66-01534	ĐT-03632		Nguyễn Ngọc Tấn	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00507/08S66
70	S66-01541	ĐT-03639		Lâm Văn Lệnh	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	10/11/2010	10/11/2011	03000/10S66
71	S66-01548	ĐT-00694	ĐT-00694	Nguyễn Văn Thiết	An Phong, Huyện Thanh Bình	13/06/2011	13/06/2012	01927/11S69
72	S66-01572	ĐT-07990		Trần Thị ứng	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/01/2009	06257/08S66
73	S66-01621	ĐT-00705	ĐT-00705	Lê Văn Bảy	Tân Dương, Huyện Lai Vung	28/01/2015	25/11/2015	00279/15S66
74	S66-01622	ĐT-00546		Nguyễn Văn Liễm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	24/03/2008	24/09/2008	00921/08S66
75	S66-01695	ĐT-03698		Võ Thanh Tân	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00513/08S66
76	S66-01720	ĐT-03804		Hà Thanh Minh	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/07/2014	24/05/2015	01013/14S65
77	S66-01765	ĐT-03820		Phạm Thị Lợi	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/10/2011	19/10/2012	03023/11S66
78	S66-01810	ĐT-03903		Hồ Văn Dũng	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	16/11/2011	16/11/2012	03446/11S66
79	S66-01841	ĐT-03937	ĐT-03937	Huỳnh Văn Dũng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03021/10S66
80	S66-01861	ĐT-1550-H		Lê Văn Hoàng	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	15/09/2016	01/04/2017	01568/16S66
81	S66-01902	ĐT-04002		Nguyễn Hoàng Dũng	An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/04/2010	28/04/2011	00911/10S66
82	S66-01982	ĐT-01738		Trần Văn Chiếu	Thị Trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	14/01/2008	14/01/2009	00264/08S66
83	S66-02090	ĐT-02027		Lê Văn Thành	xã Long Khánh, Huyện Hồng Ngự	29/09/2010	29/09/2011	02552/10S66
84	S66-02146	ĐT-01854		Dương Ngọc Thành	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	29/12/2010	29/12/2011	03680/10S66
85	S66-02186	ĐT-01287		Nguyễn Văn Phú	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/10/2007	22/10/2008	04914/07V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S66-02202	ĐT-00087		Nguyễn Văn Bé Em	Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/02/2009	04/02/2010	00664/09V67
87	S66-02224	ĐT-04313		Đoàn Thanh Sơn	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	02/08/2013	20/03/2014	03713/13V67
88	S66-02228	ĐT-04317	.	Tô Văn Năm	xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	27/04/2011	27/04/2012	01067/11S66
89	S66-02249	ĐT-04337		Phạm Văn Ba	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04521/09S66
90	S66-02277	ĐT-00878		Cao Văn Bé	Tân Thành, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03602/09S66
91	S66-02387	ĐT-01723		Trần Thanh Tấn	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2008	04/05/2009	06048/08S66
92	S66-02435	ĐT-04507		Trần Thị Xuyên	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01353/08S66
93	S66-02506	ĐT-04563	...	Nguyễn Văn Cường	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	03996/08S66
94	S66-02531	ĐT-04606		Triệu Lương Phước	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/12/2008	05/12/2009	06428/08S66
95	S66-02555	ĐT-01740		Nguyễn Thị Thiện	Long Khánh"A", Huyện Hồng Ngự	12/10/2013	12/10/2014	02864/13V68
96	S66-02572	ĐT-04644		Nguyễn Ngọc Dầy	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00521/09S66
97	S66-02594	ĐT-04660	ĐT-04660	Đỗ Văn Trãi	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	10/12/2012	16/12/2013	03360/12S66
98	S66-02667	ĐT-04731		Huỳnh Văn Cẩm	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	08/09/2009	08/09/2010	03385/09S66
99	S66-02711	ĐT-01789		Võ Văn Dũng	Định Yên, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/05/2010	01689/09S66
100	S66-02716	ĐT-04780		Bùi Minh Hùng	An Bình, Huyện Cao Lãnh	12/08/2008	12/08/2009	05217/08S66
101	S66-02748	ĐT-04816		Trần Cẩm Hùng	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	02/03/2011	02/03/2012	00625/11S66
102	S66-02749	ĐT-02102		Đỗ Văn Bửu	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	27/02/2014	27/02/2015	00190/14S95
103	S66-02760	ĐT-01320	ĐT-01320	Lê Văn Lành	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	31/12/2015	31/12/2016	00006/16S66
104	S66-02783	ĐT-04840		Dương Văn Đến	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/06/2013	05/06/2014	01681/13V68
105	S66-02802	ĐT-08461		Phạm Văn Tuất	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02384/08S66
106	S66-02825	ĐT-00548		Cao Văn Thà	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	01/07/2011	01/01/2012	01349/11V63
107	S66-02827	ĐT-00416	Thanh Trung	Trần Ngọc Chánh	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	01/11/2014	02692/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	S66-02834	ĐT-01004		Cao Văn Thiết	TT Mỹ An, Huyện Thập Mười	19/08/2008	19/02/2009	04170/08S66
109	S66-02836	ĐT-00561	Trung Hiếu	Lương Văn Cây	Xã Trường Xuân, Huyện Thập Mười	19/11/2013	15/05/2014	02696/13S66
110	S66-02863	ĐT-04896		Trần Văn Lâm	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	23/09/2010	23/09/2011	02512/10S66
111	S66-02893	ĐT-04929		Đặng Văn Ba	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00510/08S66
112	S66-02946	ĐT-00554	ĐT-00554	Võ Văn Long	Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	04/09/2007	04/09/2008	02483/07V64
113	S66-03033	ĐT-05058		Trần Thanh Phong	An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/05/2008	28/05/2009	01635/08S66
114	S66-03034	ĐT- 05059		Nguyễn Thị Kỷ	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/05/2014	01/04/2015	00692/14S65
115	S66-03053	ĐT-05080		Phạm Thành Khoa	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	01/04/2008	01/10/2008	01003/08S66
116	S66-03065	ĐT-05093		HTX Vận tải thủy bộ Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	19/06/2009	19/06/2010	02320/09S66
117	S66-03100	ĐT- 01151	ĐT-01151	Nguyễn Văn út	Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	20/04/2011	20/04/2012	00367/11S65
118	S66-03124	ĐT-05148		Phạm Ngọc Thế	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/02/2011	15/02/2012	00476/11S66
119	S66-03130	ĐT-05152		Trần Văn Tân	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06535/08S66
120	S66-03175	ĐT-05201	ĐT-05201	Nguyễn Ngọc Thời	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	07/01/2014	16/11/2014	00073/14S66
121	S66-03228	ĐT-01301		Phạm Văn Mậu	Đốc Bình Kiều, Huyện Thập Mười	31/01/2012	31/01/2013	00444/12S66
122	S66-03230	ĐT-05250		Nguyễn Văn Tùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01806/08S66
123	S66-03297	ĐT-05319		Hồng Văn Dũng	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	03263/08S66
124	S66-03361	ĐT-5390.H	ĐT-5390.H	Trần Văn Thạnh	Bình Thạnh, Thành phố Cao Lãnh	17/10/2008	17/04/2009	04224/08V83
125	S66-03468	ĐT-05491		Lê Long Hải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/08/2010	04/08/2011	01909/10S66
126	S66-03520	ĐT-00261		Đặng Văn Lợi	TT Mỹ An, Huyện Thập Mười	08/12/2009	08/12/2010	03696/09V64
127	S66-03523	ĐT-01734		Trần Văn Nghị	Tân Phước, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02535/09S66
128	S66-03609	ĐT-05725		Nguyễn Văn Nền	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	02/01/2008	02/07/2008	00018/08S66
129	S66-03799	ĐT-02018		Đỗ Thị Tuyết Hạnh	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	28/07/2012	28/07/2013	01797/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S66-03853	ĐT-01745		Nguyễn Thị Ngân	Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	01/07/2014	02/07/2015	02959/14V67
131	S66-04005	ĐT-06058	...	Võ Phú Bé	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00389/09S66
132	S66-04033	ĐT-06083		Hồ Văn Được	An Bình A, Huyện Hồng Ngự	12/10/2015	12/10/2016	04361/15V67
133	S66-04050	ĐT-06100		Nguyễn Văn Lật	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/06/2009	06738/08S66
134	S66-04061	ĐT-06110		Hà Thị Nho	Thường lạc, Huyện Hồng Ngự	12/07/2011	12/07/2012	01729/11S66
135	S66-04064	ĐT-06114		Nguyễn Văn Liễn	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	06/11/2012	06/11/2013	02714/12S66
136	S66-04066	ĐT-00814		Phạm Thị Nương	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/08/2009	00686/09S66
137	S66-04067	ĐT-01560	ĐT-01560	Nguyễn Văn Nhem	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	29/07/2014	29/01/2015	01334/14S66
138	S66-04069	ĐT-08701		Trần Thanh Phương	Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03156/09S66
139	S66-04099	ĐT-0392-H		Nguyễn Văn Bé	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	24/02/2014	11/02/2015	00930/14V67
140	S66-04182	ĐT-05658	ĐT-05658	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/07/2016	26/11/2016	01278/16S66
141	S66-04193	ĐT-05668		Đặng Văn Sang	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/04/2011	28/04/2012	01038/11S66
142	S66-04213	ĐT-00679	ĐT-00679	Lê Thị Mừng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/08/2015	14/08/2016	01444/15S66
143	S66-04216	ĐT-08697	ĐT-08697	Đỗ Văn Phương	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	18/12/2012	18/12/2016	05151/15V67
144	S66-04217	ĐT-00411		Nguyễn Thị Diệu	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	02/05/2008	05/05/2009	01152/08S66
145	S66-04242	ĐT-01147		Nguyễn Văn Phụng	xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	13/05/2010	13/05/2011	01252/10S66
146	S66-04254	ĐT-08640		Lê Ngọc Xuân	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02675/11S66
147	S66-04259	ĐT-08635		Dương Văn Sơn	Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	08/06/2010	08/06/2011	01681/10S66
148	S66-04305	ĐT-06237		Bùi Văn Trung	TT.Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	19/05/2009	19/05/2010	02590/09S66
149	S66-04379	ĐT-06308		Lê Bi Đơ	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	07/03/2012	07/03/2013	00857/12S66
150	S66-04401	ĐT-06328	...	Bùi Ngọc Quý	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	16/11/2011	16/11/2012	03371/11S66
151	S66-04443	ĐT-00501	ĐT-00501	Nguyễn Thị Lan	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	09/09/2013	06/02/2014	01943/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	S66-04457	ĐT-06379		Lê Hiệp Thành	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	20/03/2008	20/03/2009	00907/08S66
153	S66-04484	ĐT-00696		Phan Văn Ba	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	25/05/2009	25/05/2010	01782/09S66
154	S66-04487	ĐT-00188		Nguyễn Văn Liếng	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	10/11/2010	10/11/2011	03014/10S66
155	S66-04502	ĐT-00268		Phan thị Mau	phường 4, Thành phố Sa Đéc	04/05/2011	04/05/2012	00348/11V84
156	S66-04505	ĐT-00116	ĐT-00116	HTX Vận Tải Thủy Bộ Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	10/08/2012	10/08/2013	01883/12S66
157	S66-04519	ĐT-01773		Nguyễn Kim Mai	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	06/12/2011	06/12/2012	03781/11S66
158	S66-04532	ĐT-01124		Trần Thanh Hải	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	30/01/2009	30/07/2009	00446/09S66
159	S66-04536	ĐT-00459		Tổng Văn Thắng	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	07/11/2007	07/11/2008	05213/07V67
160	S66-04573	ĐT-00113	ĐT-00113	Nguyễn Văn Cứng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	18/02/2016	18/01/2017	00368/16S66
161	S66-04683	ĐT-06557		Lê Văn Thạnh	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/08/2009	01120/09S66
162	S66-04744	ĐT-06612		Nguyễn Ngọc Tước	Định Hòa, Huyện Lai Vung	29/10/2013	29/10/2014	00889/13S95
163	S66-04925	ĐT-06750		Võ Văn Thuận	, Thành phố Cao Lãnh	17/12/2007	17/12/2008	05881/07V67
164	S66-04946	ĐT-01558		Hà Minh Lăng	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02614/08S66
165	S66-04969	ĐT-00129	ĐT-00129	Phan Văn Chiến	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	20/11/2012	20/11/2013	03012/12S66
166	S66-04970	ĐT-00663		Lê Anh Tuấn	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	01/07/2010	01/07/2011	01739/10S66
167	S66-04971	ĐT-00183		Huỳnh Thị Thâm	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	17/07/2012	17/07/2013	01714/12S66
168	S66-04973	ĐT-00182		Phan Thị Quyên	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	09/09/2009	09/09/2010	03418/09S66
169	S66-04975	ĐT-00177		Nguyễn Văn Lắm	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	03578/08S66
170	S66-04976	ĐT-00184		Trần Văn Lắm	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	26/07/2011	26/07/2012	01936/11S66
171	S66-04978	ĐT-00395		Lê Văn Măng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/03/2010	03552/09S66
172	S66-04980	ĐT-06789		Nguyễn Văn Hòa	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02101/09S66
173	S66-04981	ĐT-00510	ĐT-00510	Lý Anh Hồng	Khóm 5, phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	15/07/2014	13/06/2015	01246/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
174	S66-04986	ĐT-00175		Hồ Bé Thành	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	13/10/2010	13/10/2011	02687/10S66
175	S66-04987	ĐT-00736		Lê Văn Hùm	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2011	30/09/2012	03619/11S66
176	S66-04995	ĐT-00630		Lê Văn Nhân	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	08/09/2008	08/09/2009	07191/08V67
177	S66-04996	ĐT-00174	ĐT-00174	Nguyễn Thị Thu	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	27/10/2015	27/10/2016	01806/15S66
178	S66-05003	ĐT-00450		Nguyễn Minh Phụng	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	17/01/2008	17/07/2008	00309/08S66
179	S66-05004	ĐT-00507		Trần Bình Thiên	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	07/07/2010	07/07/2011	01621/10S66
180	S66-05006	ĐT-01013		Lâm Văn Hiệp	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/08/2009	00988/09S66
181	S66-05011	ĐT- 06799		Nguyễn Văn Tâm	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/09/2009	11/09/2010	00962/09S65
182	S66-05022	ĐT-00449		Nguyễn Văn Cường	Xã Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	31/07/2008	31/01/2009	03772/08S66
183	S66-05025	ĐT-06811		Lương Văn Hùm	Xã An Bình B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/12/2008	02748/08S66
184	S66-05026	ĐT-06812		Nguyễn Thị Phiêu	Xã An Bình B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/12/2008	03063/08S66
185	S66-05027	ĐT-06813		Dương Thị Mỹ Lệ	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/12/2008	03064/08S66
186	S66-05032	ĐT-06816		Nguyễn Văn Tài	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	20/04/2016	24/03/2017	01835/16V67
187	S66-05090	ĐT-06864	ĐT-06864	Trần Văn Dũng	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	07/01/2008	07/01/2009	00111/08S66
188	S66-05092	ĐT-00103		Nguyễn Văn Hậu	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	14/09/2010	14/09/2011	02407/10S66
189	S66-05093	ĐT-00928		Nguyễn Thanh Phong	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	31/07/2008	31/01/2009	03574/08S66
190	S66-05097	ĐT-00563		Nguyễn Văn Nguyên	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	10/09/2008	10/03/2009	04306/08S66
191	S66-05107	ĐT-06873		Lê Hồng Nhi	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	19/11/2008	19/05/2009	05843/08S66
192	S66-05115	ĐT-06881		Đặng Văn Đức	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	23/04/2009	23/04/2010	01495/09S66
193	S66-05118	ĐT-00120		Nguyễn Văn Lành	Phú Thuận"B", Huyện Hồng Ngự	25/07/2011	25/07/2012	01540/11V63
194	S66-05137	ĐT-06898		Nguyễn Văn Miên	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	04/06/2009	04/06/2010	02317/09S66
195	S66-05139	ĐT-06899	ĐT-06899	Võ Thanh Lâm	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	07/05/2013	07/05/2014	01096/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	S66-05141	ĐT-01034	ĐT-01034	Châu Văn Hoàng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	04/03/2015	31/07/2015	00404/15S69
197	S66-05142	ĐT-00128		Châu Văn Trận	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/11/2008	01281/08S66
198	S66-05143	ĐT-00173		Trương Văn Tịnh	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06142/08S66
199	S66-05149	ĐT-00401		Dương Văn Lái	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/01/2012	31/01/2013	00352/12S66
200	S66-05150	ĐT-00400		Dương Văn Sen	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/09/2010	14/09/2011	02397/10S66
201	S66-05151	ĐT-00364	ĐT-00364	Nguyễn Thị Tuyết Kết	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	19/06/2012	19/06/2013	01508/12S66
202	S66-05154	ĐT- 00456	ĐT- 00456	Đào Văn Tài	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	05/03/2013	05/03/2014	01278/13S66
203	S66-05155	ĐT-06903		Lương Văn Bút	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06139/08S66
204	S66-05216	ĐT-01961	ĐT-01961	Nguyễn Văn Cậy	An Bình"A", Huyện Hồng Ngự	21/03/2016	30/03/2017	00565/16S66
205	S66-05224	ĐT-01146		Nguyễn Thị Kim	An Bình A, Huyện Hồng Ngự	22/05/2008	22/11/2008	01420/08S66
206	S66-05230	ĐT-00739		Thái Văn Đục	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	22/04/2009	22/04/2010	02366/09V67
207	S66-05232	ĐT-06957		Bùi Thanh Hùng	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01714/08S66
208	S66-05234	ĐT-06958		Dương Văn Đục	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	20/11/2012	20/11/2013	03005/12S66
209	S66-05239	ĐT-01222		Trần Thị Tâm	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	00247/09S50
210	S66-05247	ĐT-06966		Trần Văn Cọp	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	01/02/2016	21/02/2017	00518/16V67
211	S66-05280	ĐT-06998		Thái Văn Miên	xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	12/11/2008	12/05/2009	06453/08S66
212	S66-05359	ĐT-08578	ĐT-08578	Mai Thị Kiều	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	23/05/2012	23/05/2013	01656/12S66
213	S66-05376	ĐT-07075		Nguyễn Văn Lờ	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	26/08/2009	26/08/2010	03232/09S66
214	S66-05390	ĐT-07086		Phùng Văn Dân	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười	22/02/2011	22/02/2012	00537/11S66
215	S66-05473	ĐT-07152		Võ Văn Lũy	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	26/01/2010	26/01/2011	00202/10S66
216	S66-05517	ĐT- 07191		Nguyễn Hồng Phương	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	28/01/2010	28/01/2011	00105/10S65
217	S66-05542	ĐT-00608		Đỗ Hữu Ngon	Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	21/07/2008	21/01/2009	03350/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
218	S66-05553	ĐT-00075		Bùi Văn Xéo	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/06/2009	03/06/2010	01920/09S66
219	S66-05575	ĐT-07237		Lê Văn án	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	21/09/2011	21/09/2012	02625/11S66
220	S66-05578	ĐT-07240	ĐT-07240	Võ Văn Châu	Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	28/03/2013	28/03/2014	01259/13S66
221	S66-05583	ĐT-02153	ĐT-02153	Nguyễn Huy Hùng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	17/10/2012	17/10/2013	02433/12S66
222	S66-05608	ĐT-00419		Cao Nhật Tâm	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	18/03/2008	18/09/2008	01217/08S66
223	S66-05679	ĐT-00864		Tăng Khắc Thuận	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	01/12/2009	01/12/2010	04306/09S66
224	S66-05680	ĐT-08554	ĐT-08554	Dương Văn Lâm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	12/08/2015	25/07/2016	01368/15S66
225	S66-05724	ĐT-00477		Trần Thị Thu	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	31/05/2010	31/05/2011	02744/10V67
226	S66-05733	ĐT-02048		Nguyễn Thành Đa	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/10/2009	09/04/2010	01066/09S65
227	S66-05753	ĐT-00522		Nguyễn Văn Lâm	An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	04/06/2013	18/06/2014	02831/13V67
228	S66-05776	ĐT-00040	ĐT-00040	Lương Duy Khánh	161, Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	15/01/2013	15/01/2014	00086/13S66
229	S66-05789	ĐT-00095		Phạm Tấn Tài	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	25/01/2011	25/01/2012	00529/11S66
230	S66-05811	ĐT-00063		Phạm Văn Hoàng	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	04/01/2008	04/07/2008	00176/08S66
231	S66-05857	ĐT-00799	ĐT-00799	Trần Văn Thi	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	12/12/2012	12/12/2013	03435/12S66
232	S66-05868	ĐT-07474		Nguyễn Văn Thanh	Tân Phú, Huyện Thanh Bình	03/03/2010	03/03/2011	00632/10S66
233	S66-05885	ĐT-07491		Đỗ Văn Hái	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	03/01/2012	03/01/2013	00038/12S66
234	S66-05887	ĐT-00047		Trần Văn Sậu	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	11/10/2011	11/10/2012	02838/11S66
235	S66-05893	ĐT-00220		Huỳnh Kim Lệ	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	10/06/2014	12/06/2015	02583/14V67
236	S66-05897	ĐT-00653		Nguyễn Cao Minh	Phú Cường, Huyện Tam Nông	02/01/2009	02/01/2010	00021/09V67
237	S66-05900	ĐT-00430		Lê Thị Bắc	Tân Quới -, Huyện Thanh Bình	15/11/2011	15/11/2012	09918/11V68
238	S66-06058	ĐT-01218		Nguyễn Hữu Thanh	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05847/08S66
239	S66-06066	ĐT-07615		Nguyễn Thị Diễm Hạnh	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	07/02/2011	07/02/2012	00650/11V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
240	S66-06072	ĐT-02227		Huỳnh Văn Khanh	Khóm 4, phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	25/09/2012	07/07/2013	02218/12S66
241	S66-06081	ĐT-01228		Huỳnh Thị Lý	Tân Huê, Huyện Thanh Bình	24/06/2009	24/06/2010	02306/09S66
242	S66-06089	ĐT-01092		Nguyễn Thanh Hồng	Xã Long khánh B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/11/2008	02824/08S66
243	S66-06106	ĐT-01908		Nguyễn Thị Kim Anh	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	03/12/2015	13/07/2016	02233/15S66
244	S66-06107	ĐT-07636		Nguyễn Văn Phụng	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	01/11/2011	01/11/2012	03102/11S66
245	S66-06108	ĐT-00012		Trịnh Văn Chương	Phú Thuận" A", Huyện Hồng Ngự	16/12/2015	08/12/2016	05487/15V67
246	S66-06118	ĐT-07643	ĐT-07643	Đoàn Văn Tính	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	03/12/2013	29/12/2014	02878/13S66
247	S66-06142	ĐT-02169	ĐT-02169	Nguyễn Thị Mai	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/04/2016	29/04/2017	00871/16V62
248	S66-06150	ĐT-00189		Phan Thị Chơn	An Phong, Huyện Thanh Bình	09/06/2009	09/06/2010	00459/09S50
249	S66-06172	ĐT-01903		Lê Phước Hoàng	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	06/11/2008	06/11/2009	08719/08V67
250	S66-06174	ĐT-00951	ĐT-00951	Nguyễn Văn Em	Tân Dương, Huyện Lai Vung	25/03/2014	12/03/2015	00614/14S66
251	S66-06185	ĐT-01206	ĐT-01206	Huỳnh Văn Dung	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	04/03/2016	04/03/2017	00497/16S66
252	S66-06237	ĐT-01233		Nguyễn Văn Đời	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/03/2009	26/03/2010	01327/09S66
253	S66-06251	ĐT-00298	ĐT-00298	Trần Thị Lắng	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	08/04/2016	10/04/2017	00683/16S66
254	S66-06308	ĐT-07778		Nguyễn Thành Long	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	06/10/2009	06/10/2010	03725/09S66
255	S66-06337	ĐT-07803		Phạm Hữu Dũng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	25/06/2008	25/06/2009	02648/08S66
256	S66-06353	ĐT-07815		Trần Thị Lài	Tân Thành, Huyện Lai Vung	27/06/2008	27/06/2009	04998/08V67
257	S66-06365	ĐT-07823		Lê Tấn Phong	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	21/05/2008	21/05/2009	01398/08S66
258	S66-06371	ĐT-07839		Mai Thị Mầu	Định Yên, Huyện Lấp Vò	27/02/2012	14/02/2013	01171/12V67
259	S66-06439	ĐT-00483		Lại Tấn Ôn	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	17/09/2008	17/03/2009	04385/08S66
260	S66-06497	ĐT-07916		Phạm Minh Trí	An Hiệp, Huyện Châu Thành	17/08/2011	17/08/2012	04197/11V67
261	S66-06564	ĐT-00057		Tô Hoàng Sơn	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	19/05/2014	02/11/2014	01478/14V68

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
262	S66-06572	ĐT-01119		Trần Thị Nhơn	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	12/05/2015	28/03/2016	00537/15V64
263	S66-06588	ĐT-07986		Bùi Văn Đức	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nong	07/05/2009	07/05/2010	01613/09S66
264	S66-06684	ĐT-01299		Trần Văn Ly	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	07/04/2009	07/04/2010	01432/09S66
265	S66-06712	ĐT-08091		Nguyễn Văn Vàng	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	05/08/2010	05/08/2011	02010/10S66
266	S66-06716	ĐT-01197		Lê Tấn Phong	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười	09/04/2008	09/04/2009	01024/08S66
267	S66-06722	ĐT-02194	ĐT-02194	Bùi Văn Nhi	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	13/03/2014	02691/13S66
268	S66-06723	ĐT-08102		Nguyễn Thị Bé	Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	17/12/2009	17/12/2010	04627/09S66
269	S66-06724	ĐT-02185	ĐT-02185	Cao Văn Thà	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	12/08/2014	09/10/2014	01408/14S66
270	S66-06745	ĐT-00946		Võ Minh Hải	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	22/10/2010	22/10/2011	02774/10S66
271	S66-06760	ĐT-00247		Nguyễn Thị Kim Liên	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	23/06/2008	23/06/2009	02601/08S66
272	S66-06834	ĐT-02236		Võ Văn Y	Bình Hàng Tây, Thành phố Cao Lãnh	03/01/2013	23/11/2013	00004/13V83
273	S66-06839	ĐT-02021	ĐT-02021	Lê Thành Lập	Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	04/06/2015	04/06/2016	00979/15S66
274	S66-06861	ĐT-08209		Bưu Điện Đồng Tháp	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	09/09/2011	09/09/2012	02492/11S66
275	S66-06866	ĐT-00476	ĐT-00476	Lê Văn Lập	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	24/03/2016	06/03/2017	00576/16S66
276	S66-06892	ĐT-00681		Nguyễn Văn To	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	22/11/2011	10/08/2012	03479/11S66
277	S66-06907	ĐT-01282	ĐT-01282	Nguyễn Văn Năm	Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	17/03/2015	13/03/2016	00518/15S66
278	S66-06921	ĐT-08253	ĐT-08253	Cty CP Xây Dựng Công Trình Giao Thông Đồng Tháp	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00554/08S66
279	S66-06925	ĐT-00228	ĐT-00228	Võ Minh Kháng	99Trần Phú,Khóm An Lợi,P.An Lộc, TX Hong Ngự, Huyện Hồng Ngự	20/04/2016	25/04/2017	01833/16V67
280	S66-06932	ĐT-00894	ĐT-00894	Võ Hữu Trường	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/11/2013	13/12/2014	02597/13S66
281	S66-06943	ĐT-00597		Nguyễn Thị Kim Liên	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	12/12/2009	22/09/2010	07444/09V67
282	S66-06944	ĐT-08268		Phan Văn Năm	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	01/07/2011	01/07/2012	01658/11S66
283	S66-06959	ĐT-01001		Nguyễn Thái Vận	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/03/2010	04/03/2011	00519/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
284	S66-06961	ĐT-01000		Lê Hữu Phước	Tân Quới, Huyện Thanh Bình	15/04/2009	15/04/2010	01561/09S66
285	S66-06970	ĐT- 01457	ĐT-01457	Trần Văn Hường	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	09/01/2013	09/01/2014	00317/13S66
286	S66-06988	ĐT-08297		Huỳnh Hữu Lâm	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	02/01/2008	02/01/2009	00054/08S66
287	S66-06994	ĐT-00338		Lê Minh Trì	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	02/12/2009	02/12/2010	04501/09S66
288	S66-07009	ĐT-00427		Võ Thị Thu Hương	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/09/2013	05/04/2014	01959/13S66
289	S66-07047	ĐT-01894		Lê Quốc Tuấn	TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	24/12/2015	24/12/2016	02472/15S66
290	S66-07048	ĐT-00555		Lê Thành Chung	TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	24/12/2015	24/12/2016	02475/15S66
291	S66-07071	ĐT-08359		Huỳnh Văn Băng	An Long, Huyện Tam Nông	22/06/2010	22/06/2011	01498/10S66
292	S66-07073	ĐT- 01285		Bùi Ngọc Liên	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	25/02/2011	25/02/2012	00173/11S65
293	S66-07076	ĐT-08362		Lê Thị Hoàng	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	14/06/2012	14/06/2013	01678/12S66
294	S66-07080	ĐT- 00986.		Lê Văn Chơn	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	19/11/2010	19/11/2011	03160/10S66
295	S66-07082	ĐT-02112		Phạm Văn Nở	Định An, Huyện Lấp Vò	09/09/2013	04/07/2014	00966/13S65
296	S66-07092	ĐT-08373		Phạm Văn Tư	Mỹ Hội, Thành phố Cao Lãnh	27/11/2015	27/11/2016	04813/15V67
297	S66-07104	ĐT-08383		Nguyễn Văn Sáng	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	12/10/2011	12/10/2012	02867/11S66
298	S66-07165	ĐT-08429		Bùi Minh Hiền	An Long, Huyện Tam Nông	07/10/2008	07/10/2009	04967/08S66
299	S66-07185	ĐT-05676		Trương Văn ái	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	27/03/2012	27/03/2013	00935/12S66
300	S66-07210	ĐT-08876	ĐT-08876	Nguyễn Văn Phong	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	10/09/2013	08/10/2014	01962/13S66
301	S66-07222	ĐT-08889		Mai Đông Em	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	27/10/2010	27/10/2011	02803/10S66
302	S66-07239	ĐT-01002		Trần Ngọc Tuấn	Tân Long, Huyện Thanh Bình	01/12/2008	01/12/2009	09290/08V67
303	S66-07242	ĐT-00997		Trần Ngọc Tuấn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/01/2008	04/01/2009	00083/08S66
304	S66-07251	ĐT-00388		Nguyễn Thị Bạch Quyên	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	10/09/2009	10/09/2010	03471/09S66
305	S66-07253	ĐT-01985	^	Nguyễn Văn Tài	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	08/03/2011	03/03/2012	00350/11V83

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
306	S66-07258	ĐT-01029		Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	22/02/2008	21/02/2009	00645/08S66
307	S66-07271	ĐT-01295		Lê Thị Xương	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	14/08/2008	14/02/2009	03766/08S66
308	S66-07287	ĐT-08926		Lê Hồng Sơn	Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/09/2009	16/09/2010	03486/09S66
309	S66-07301	ĐT-08937		Lê Thị Kim Yến	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	02/03/2011	02/03/2012	00641/11S66
310	S66-07308	ĐT-08945		Trịnh Văn Giàu	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/02/2008	13/08/2008	00552/08S66
311	S66-07334	ĐT-08969		Nguyễn Văn Sánh	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02799/08S66
312	S66-07347	ĐT-04082		Trần Ngọc Anh	xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	14/01/2009	14/07/2009	00399/09S66
313	S66-07365	ĐT-08997	ĐT-08997	Bùi Văn Giữ	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	16/04/2014	01/12/2014	00726/14S66
314	S66-07377	ĐT-01742	ĐT-01742	Trần Công Tuấn	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	26/12/2012	26/12/2013	03679/12S66
315	S66-07383	ĐT-09011		Lê Văn Thanh	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	16/06/2009	16/06/2010	02262/09S66
316	S66-07392	ĐT-09022		Trương Văn Hải	Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	12/05/2009	12/05/2010	01675/09S66
317	S66-07394	ĐT-09024	ĐT-09024	Cao Thị Cúc	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	01/08/2011	01/02/2012	01363/11V64
318	S66-07396	ĐT-00112		Nguyễn Thị Gấm	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	15/06/2010	15/06/2011	01029/10V64
319	S66-07400	ĐT-00076		Huỳnh Văn Khanh	Khóm 4, Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	09/07/2010	09/07/2011	01668/10S66
320	S66-07403	ĐT-00104	ĐT-00104	Trần Văn Nhiều	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	27/10/2015	27/10/2016	01805/15S66
321	S66-07425	ĐT-00678		Võ Thị Sử	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/08/2008	21/02/2009	03961/08S66
322	S66-07430	ĐT-08560	ĐT- 08560	Lê Bá Trung	Phú Nhuận B, Huyện Hồng Ngự	30/06/2008	30/12/2008	02820/08V68
323	S66-07449	ĐT-01978		Cao Thanh Sơn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	26/05/2016	21/04/2017	02389/16V67
324	S66-07450	ĐT-07587		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	28/02/2008	28/02/2009	00732/08S66
325	S66-07451	ĐT-01976		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	11/04/2013	11/04/2014	00947/13S66
326	S66-07456	ĐT-09064		Lê Văn Xà	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/06/2008	03/06/2009	01894/08S66
327	S66-07457	ĐT-09060		Nguyễn Văn Bân	Mỹ An Hưng"A", Huyện Lấp Vò	21/11/2007	21/11/2008	05374/07V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
328	S66-07459	ĐT-09062	ĐT-09062	Võ Thị Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	02/05/2008	02/05/2009	00914/08V71
329	S66-07467	ĐT-09072		Bùi Văn Hưng	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	31/12/2011	01/08/2012	00002/12S66
330	S66-07485	ĐT-07291		Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/08/2008	00559/08S66
331	S66-07495	ĐT-00999		Bùi Văn Xéo	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	21/07/2008	21/01/2009	03349/08S66
332	S66-07496	ĐT-01325		Nguyễn Văn Lợi	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00798/10S66
333	S66-07497	ĐT-09088		Nguyễn Thị Minh Châu	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	18/08/2015	07/03/2016	03619/15V67
334	S66-07498	ĐT-09089	ĐT-09089	Bùi Văn Lờ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	10/01/2013	10/01/2014	00182/13S66
335	S66-07499	ĐT-09090		Nguyễn Văn Lập	An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	18/11/2015	09/06/2016	05002/15V67
336	S66-07500	ĐT-09091		Cty Xây Lắp & VLXD-ĐT	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	20/11/2007	20/11/2008	03192/07S66
337	S66-07517	ĐT-01949	ĐT-01949	Lê Huy Hoàng	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	14/08/2012	16/08/2013	01906/12S66
338	S66-07544	ĐT-02618		Nguyễn Văn Tuồng	Phú Thọ, Huyện Tam Nông	28/09/2007	28/09/2008	04434/07V67
339	S66-07548	ĐT-06980		Nông Thị Bưng	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	13/02/2008	13/02/2009	00586/08S66
340	S66-07549	ĐT-00993	ĐT-00993	Nguyễn Thị Phương	Tân Bình, Huyện Thanh Bình	20/12/2014	08/08/2015	03551/14V68
341	S66-07554	ĐT-09127		Nguyễn Thành Việt	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/03/2010	04/03/2011	00587/10S66
342	S66-07556	ĐT-00494	Đại Phúc	Nguyễn Thanh Phong	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	25/12/2008	25/12/2009	06744/08S66
343	S66-07557	ĐT-01196		Lê Văn Khôn	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	05/02/2012	05/02/2013	00686/12V67
344	S66-07566	ĐT-07586	ĐT-07586	Liêu Phước Hùng	Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/02/2016	21/01/2017	00668/16V67
345	S66-07568	ĐT-02082		Châu Hữu Dư	Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/09/2007	03/09/2008	03890/07V67
346	S66-07569	ĐT-01983		Liêu Phước Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00768/08S66
347	S66-07571	ĐT-00958	ĐT-00958	Võ Thị Kim Em	Tân Long, Huyện Thanh Bình	27/04/2016	30/12/2016	00828/16S66
348	S66-07594	ĐT-09156		Trần Văn Phé	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02820/08S66
349	S66-07611	ĐT-09169	ĐT-09169	Cty TNHH MTV Xây Lắp Và VLXD Đồng Tháp	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	17/10/2012	05/10/2013	02424/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
350	S66-07612	ĐT-09170		Lê Văn Chăng	TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	08/10/2009	08/10/2010	06082/09V67
351	S66-07631	ĐT-09181	ĐT-09181	Phan Hữu Tài	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	30/11/2016	09/04/2017	02144/16S66
352	S66-07636	ĐT-09189		Lê Hữu Thanh	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	04/08/2010	04/08/2011	01901/10S66
353	S66-07658	ĐT-09212		Võ Văn Kết	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	15/10/2012	23/09/2013	04939/12V67
354	S66-07661	ĐT-09215		Nguyễn Thị Bích Tuyền	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00758/08S66
355	S66-07679	ĐT-09232		Phạm Thị Thúy Hằng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	05/08/2009	05/08/2010	02918/09S66
356	S66-07708	ĐT-09259		Trần Thị Yến	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	30/03/2010	30/03/2011	00703/10S66
357	S66-07711	ĐT-02087	ĐT-02087	Nguyễn Văn Nung	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	27/10/2015	28/05/2016	01809/15S66
358	S66-07714	ĐT-09264		Nguyễn Thanh Hải	Định An, Huyện Lấp Vò	22/12/2008	22/12/2009	09850/08V67
359	S66-07725	ĐT-09275		Nguyễn Văn Thiết	An Phong, Huyện Thanh Bình	07/05/2008	07/05/2009	01991/08V67
360	S66-07729	ĐT-09278	ĐT-09278	Trần Văn Phú	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	22/03/2016	16/03/2017	00570/16S66
361	S66-07734	ĐT-09280		Nguyễn Thị A	Long Khánh"A", Huyện Hồng Ngự	30/11/2013	01/12/2014	05601/13V67
362	S66-07755	ĐT-09297		Huỳnh Văn Đeo	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/10/2014	25/06/2015	01468/14S65
363	S66-07758	ĐT-09299		Dương Văn Sơn	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/03/2009	04567/08S66
364	S66-07759	ĐT-09301	ĐT-09301	Nguyễn Văn Lộc	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	20/11/2013	15/11/2014	02697/13S66
365	S66-07770	ĐT-09314		Nguyễn Thị Bé Hai	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	12/01/2008	12/01/2009	00236/08S66
366	S66-07792	ĐT-09331		Nguyễn Văn Doi	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	00992/09S66
367	S66-07803	ĐT-09341	ĐT-09341	Võ Thị Mai	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/12/2015	29/12/2016	02525/15S66
368	S66-07819	ĐT-9347.H	ĐT-9347.H	Huỳnh Thị Nghiêm	Thường Lạc - Hồng Ngự,, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06135/08S66
369	S66-07833	ĐT-09366.		Lê Văn Được	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	07/09/2010	07/09/2011	02285/10S66
370	S66-07839	ĐT-09372	ĐT-09372	Cty Cổ Phần Du Lịch Đồng Tháp	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	04/10/2012	27/09/2013	02431/12S66
371	S66-07843	ĐT-09351		Phan Văn Bé	Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	27/12/2011	27/12/2012	03990/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
372	S66-07848	ĐT-09377		Trương Thị Nguyệt Hằng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	15/08/2008	15/08/2009	03769/08S66
373	S66-07849	ĐT-09388	ĐT-09388	CTy CP Quản Lý Bảo Trì Đường Thủy Nội Địa Số 15	Số 720 QL30 Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	21/05/2016	24/04/2017	00946/16S66
374	S66-07897	ĐT-09424	ĐT-09424	Lê Văn Phước	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	21/04/2014	17/04/2015	00745/14S66
375	S66-07900	ĐT-09430		HTX Vận tải thủy bộ Sa Đéc	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/11/2008	22/11/2009	05819/08S66
376	S66-07901	ĐT-09431		Phan Thành Hưng	Long Hưng"A", Huyện Lấp Vò	07/01/2011	07/01/2012	00113/11V67
377	S66-07909	ĐT-09440		Hà Hữu Nghĩa	xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	05/02/2010	05/08/2010	00202/10V83
378	S66-07922	ĐT-01378		Nguyễn Thị Mỹ	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	17/08/2010	17/08/2011	02246/10S66
379	S66-07926	ĐT-09458		Nguyễn Văn Thế	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02685/08S66
380	S66-07927	ĐT-09457	ĐT-09457	Nguyễn Thị Thuý	Long Thành " A " - Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/01/2015	02/11/2015	00152/15V68
381	S66-07931	ĐT-09453	ĐT-09453	Trương Văn Bé Năm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	27/03/2013	27/03/2014	00798/13S66
382	S66-07936	ĐT-01599		Trần Thị Phi	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	10/08/2012	21/02/2013	01889/12S66
383	S66-07952	ĐT-09485		Trần Công Kiều	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/06/2009	06822/08S66
384	S66-07954	ĐT-9482.H	ĐT-9482.H	Nguyễn Văn Lợi	An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/03/2011	07/03/2012	00424/11V94
385	S66-07956	ĐT-09484		Trần Văn Sáng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	20/03/2008	20/03/2009	00909/08S66
386	S66-07959	ĐT-09491	ĐT-09491	Nguyễn Văn Hiếu	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/09/2014	04/08/2015	01628/14S66
387	S66-07962	ĐT-09496		Lại Tấn Biên	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00020/10S66
388	S66-07964	ĐT-00795	Hiệp Lợi	Phạm Thị Nương	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/08/2015	18/08/2016	01393/15S66
389	S66-07970	ĐT-09504		Trần Hữu Đức	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	16/02/2012	16/02/2013	00574/12S66
390	S66-07984	ĐT-09520		Trần Văn Súa	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/07/2009	00243/09S66
391	S66-07987	ĐT-09522		Hứa Quang Tâm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/11/2009	25/11/2010	04212/09S66
392	S66-07996	ĐT-09534	ĐT-09534	Nguyễn Văn Hỷ	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	25/09/2012	25/09/2013	02224/12S66
393	S66-07997	ĐT-00498	ĐT-00498	Nguyễn Văn Sơn	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2014	29/06/2015	01000/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
394	S66-08023	ĐT-09558		Phạm Thị Nghiễm	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	02/06/2010	02/06/2011	01228/10S66
395	S66-08028	ĐT-09562		Nguyễn Tấn Hải	Long Thắng, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03547/09S66
396	S66-08061	ĐT-09596	ĐT-09596	Đặng Công Đa	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/05/2012	23/05/2013	01282/12S66
397	S66-08062	ĐT-09597		Bùi Văn Việt	Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01719/08S66
398	S66-08079	ĐT-09614		Huỳnh Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/11/2011	09/11/2012	03417/11S66
399	S66-08081	ĐT-09616		Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/02/2009	21/02/2010	00916/09S66
400	S66-08083	ĐT-09618		Liêu Phước Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/08/2009	05/08/2010	02969/09S66
401	S66-08085	ĐT-09620		Nguyễn Văn Ngoan	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/06/2008	25/06/2009	02837/08S66
402	S66-08088	ĐT-09623	ĐT-09623	Trần Thị Thuý	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	27/03/2015	10/02/2016	00558/15S66
403	S66-08092	ĐT-09629		Trần Thị Kim Huệ	Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	17/12/2009	17/12/2010	04626/09S66
404	S66-08095	ĐT-00549	ĐT-00549	Nguyễn Thị Bé	Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	10/03/2014	01/11/2014	00526/14S66
405	S66-08110	ĐT-09643		Trương Thành Đông	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	22/03/2011	22/03/2012	00771/11S66
406	S66-08112	ĐT-09646		Lê Thị Bảnh	Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02176/10S66
407	S66-08114	ĐT-9648-H		Lương Văn Thảo	Hưng Thành Tây-Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/12/2008	02613/08S66
408	S66-08130	ĐT-09665		Trần Công Danh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/10/2012	04/10/2013	02297/12S66
409	S66-08131	ĐT-01304		Huỳnh Văn út	Phú Hựu, Huyện Châu Thành	11/12/2015	21/11/2016	02309/15S66
410	S66-08139	ĐT-09675		Trương Thị ái	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	26/07/2011	26/07/2012	01934/11S66
411	S66-08156	ĐT-09691	ĐT-09691	Phạm Văn Hùng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/09/2014	24/04/2015	01506/14S66
412	S66-08164	ĐT-09701		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	17/02/2011	18/01/2012	00501/11S66
413	S66-08166	ĐT-09703		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	25/02/2010	25/02/2011	00437/10S66
414	S66-08174	ĐT-09711		Nguyễn Thành Xía	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/08/2009	06/08/2010	02939/09S66
415	S66-08183	ĐT-09721		Dương Thị Ngọc Thanh	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	31/12/2007	31/12/2008	06120/07V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
416	S66-08190	ĐT-09728		Nguyễn Văn Bé	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	08/05/2015	18/03/2016	00454/15V83
417	S66-08207	ĐT-09744		Nguyễn Thanh Hồng	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	01/03/2016	01/03/2017	00433/16S66
418	S66-08211	ĐT-02485		Nguyễn Văn Tý	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02510/08S66
419	S66-08212	ĐT-09751	ĐT-09751	Võ Văn Thạnh	Tân Dương -Lai Vung,, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01737/08S66
420	S66-08213	ĐT-09757	ĐT-09757	CTy TNHH MTV Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp	03 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	04/06/2015	28/02/2016	00977/15S66
421	S66-08220	ĐT-09756	ĐT-09756	Nguyễn Minh Cảnh	ấp Bình Phú Lợi, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/10/2015	09/08/2016	01772/15S66
422	S66-08225	ĐT-09763		Nguyễn Ngọc Hạnh	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	01/03/2010	01/03/2011	00496/10S66
423	S66-08235	ĐT-09772	ĐT-09772	Huỳnh Thị Nguyễn	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	04/08/2008	04/08/2009	03662/08S66
424	S66-08245	ĐT-09783	ĐT-09783	Võ Văn Hoà	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	11/01/2016	30/12/2016	00143/16V67
425	S66-08250	ĐT-09749		Dương Hoàng Lanh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/03/2011	01/03/2012	00984/11V62
426	S66-08258	ĐT-09794		Nguyễn Văn Việt	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	06/02/2012	10/09/2012	00712/12V67
427	S66-08269	ĐT-09809		Nguyễn Thị Kim Loan	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	23/02/2009	23/02/2010	00925/09S66
428	S66-08279	ĐT- 09807	ĐT- 09807	Bùi Thanh Hoàng	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	17/02/2016	28/02/2017	00376/16S66
429	S66-08295	ĐT-00745		Nguyễn Văn Chính	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01545/09S66
430	S66-08298	ĐT- 08449	ĐT- 08449	Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	30/03/2008	30/03/2009	00384/08S65
431	S66-08335	ĐT-09862		Lê Thị Giỏi	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	10/02/2012	10/02/2013	00495/12S66
432	S66-08343	ĐT-09872	ĐT-09872	Trần Minh Hiền	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	05/02/2016	15/02/2017	00330/16S66
433	S66-08346	ĐT-09876		Cao Văn Thà	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	23/09/2011	23/09/2012	02698/11S66
434	S66-08348	ĐT-00531	ĐT-00531	Lê Văn Việt	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	25/12/2014	28/12/2015	00125/15S66
435	S66-08358	ĐT-00144		Phạm Hữu Dũng	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/12/2009	23/12/2010	04556/09S66
436	S66-08369	ĐT- 09900		Đỗ Phước Phú	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	20/03/2008	20/03/2009	00335/08S65
437	S66-08373	ĐT-09904		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	19/08/2008	19/08/2009	04114/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
438	S66-08374	ĐT-09905		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	21/04/2016	30/03/2017	01852/16V67
439	S66-08375	ĐT-09906		Lê Văn Hùng	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	04/01/2008	04/01/2009	00081/08S66
440	S66-08385	ĐT-09918		Võ Phước Hậu	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03770/08S66
441	S66-08400	ĐT-09937		Huỳnh Văn Hưởng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	25/03/2008	25/03/2009	00931/08S66
442	S66-08404	ĐT-09940		Dương Văn Dân	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02330/09S66
443	S66-08405	ĐT-09943		Nguyễn Thị Nhàn	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	27/09/2012	05/04/2013	04620/12V67
444	S66-08407	ĐT-09944	ĐT-09944	Nguyễn Văn Ổn	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/06/2013	18/06/2014	01405/13S66
445	S66-08425	ĐT-09796	ĐT-09796	Hồ Văn Tiến	Khóm 5, Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	03/07/2012	22/06/2013	01634/12S66
446	S66-08430	ĐT-09966	ĐT-09966	Võ Văn Sáu	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	23/04/2015	23/04/2016	00740/15S66
447	S66-08441	ĐT-09976	ĐT-9976.H	Trần Văn Thuần	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/10/2009	07/02/2010	01895/09V83
448	S66-08449	ĐT-09982	ĐT-09982	Hứa Quang Mãi	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	25/10/2012	04/04/2013	02599/12S66
449	S66-08453	ĐT-00013		Nguyễn Văn Mách	Tân Thành, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	06543/08S66
450	S66-08461	ĐT-00777		Nguyễn Phước Tiên	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/08/2010	04/08/2011	01899/10S66
451	S66-08462	ĐT-09992		Đỗ Hữu Phước	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	08/04/2009	08/04/2010	01386/09S66
452	S66-08464	ĐT-09997		Nguyễn Văn Nhon	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	08/01/2015	08/01/2016	00102/15S66
453	S66-08466	ĐT-00455	ĐT-00455	Nguyễn Phước Sánh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/01/2013	09/01/2014	00159/13S66
454	S66-08467	ĐT-09998		Trần Hữu Phước	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	14/01/2008	14/01/2009	00223/08S66
455	S66-08474	ĐT-00421		Nguyễn Phước Tiến	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	17/02/2011	17/02/2012	00528/11S66
456	S66-08477	ĐT-10008	ĐT-10008	Võ Văn Ngọt	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/05/2016	08/03/2017	02270/16V67
457	S66-08480	ĐT-00787		Nguyễn Phương Thảo	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/09/2013	24/08/2014	02093/13S66
458	S66-08491	ĐT-00735		Nguyễn Thị Kim Biết	TânThành, Huyện Lai Vung	13/07/2010	13/07/2011	01692/10S66
459	S66-08494	ĐT-10022		Võ Thị Hương	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06741/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
460	S66-08496	ĐT-10023	...	Lê Hồng Phương	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	03/11/2008	03/05/2009	05425/08S66
461	S66-08499	ĐT-10027		Nguyễn Văn Điều	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	02329/08S95
462	S66-08503	ĐT-10031	ĐT-10031	Nguyễn Kim Tấn	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	20/11/2015	11/11/2016	02068/15S66
463	S66-08505	ĐT-10034		Nguyễn Văn Ba	Định Hòa, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03501/09S66
464	S66-08513	ĐT-10042		Phạm Ngọc Trung	Tân Bình, Huyện Thanh Bình	01/03/2012	01/03/2013	00793/12S66
465	S66-08517	ĐT-10046	ĐT-10046	Võ Thị Bê	Xã An Bình B, Huyện Hồng Ngự	19/06/2012	19/06/2013	01505/12S66
466	S66-08521	ĐT-10050		Hồ Văn Đủ	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	16/02/2009	16/08/2009	00184/09V83
467	S66-08528	ĐT-10055		Nguyễn Thị Ngọc	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/09/2010	03655/09S66
468	S66-08537	ĐT-10066		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	22/12/2012	03/10/2013	06190/12V67
469	S66-08546	ĐT-10077	ĐT-10077	Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	03/01/2013	27/12/2013	00104/13S66
470	S66-08547	ĐT-10078		Phạm Văn Mang	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	04/03/2010	04/03/2011	00516/10S66
471	S66-08555	ĐT-10088		Văn Công Hoát	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02085/09S66
472	S66-08560	ĐT- 00808		Đỗ Phước Phú	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/04/2008	30/04/2009	00485/08S65
473	S66-08564	ĐT-10096	ĐT-10096	Nguyễn Vần	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	26/07/2008	26/07/2009	03456/08S66
474	S66-08568	ĐT-10101	ĐT-10101	Cty CP Quản Lý Bảo Trì ĐTNĐ Số 15	720 QL30, Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	24/11/2015	25/11/2016	02090/15S66
475	S66-08569	ĐT-10089	ĐT-10089	Đào Văn Thét	ấp 3, Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	02/02/2015	16/12/2015	00289/15S66
476	S66-08583	ĐT-10117	...	Lê Minh Thành	Phòng GTCC, Thành phố Cao Lãnh	13/11/2008	13/11/2009	05676/08S66
477	S66-08585	ĐT-10119		Nguyễn Văn Khương	Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	20/03/2008	20/03/2009	00910/08S66
478	S66-08602	ĐT-10145	ĐT-10145	Võ Danh Dự	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	07/11/2012	07/11/2013	02729/12S66
479	S66-08603	ĐT-10146		Võ Hồng Tân	TTSa Rài, Huyện Tân Hồng	03/12/2008	03/06/2009	06203/08S66
480	S66-08605	ĐT- 10148	ĐT-10148	Lê Thị Tuyết Mai	Phường II, TP Cao Lãnh, Thành phố Cao Lãnh	28/08/2012	28/02/2013	03397/12V68
481	S66-08611	ĐT-10155		Nguyễn Văn Nguyên	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/03/2016	17/03/2017	01243/16V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
482	S66-08619	ĐT-10160		Nguyễn Văn Chiến	Xã Thường Thối Tiền, Huyện Hồng Ngự	02/01/2008	02/01/2009	00024/08S66
483	S66-08632	ĐT-09217	ĐT-09217	Bùi Thị Kim Hiếu	Tân Dương, Huyện Lai Vung	27/04/2016	03/04/2017	00784/16S66
484	S66-08636	ĐT-04654		Mai Thanh Phong	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	16/12/2009	16/12/2010	04502/09S66
485	S66-08637	ĐT-10183		Trần Văn Tánh	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	07/03/2016	18/01/2017	01023/16V67
486	S66-08638	ĐT-10184	ĐT-10184	Nguyễn Văn Đây	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	15/08/2013	15/08/2014	01846/13S66
487	S66-08642	ĐT-10190		Hà Văn Y	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	04/08/2009	04/08/2010	02916/09S66
488	S66-08645	ĐT-10194		Trương Văn Tuấn	Xã Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	07/09/2010	07/09/2011	02282/10S66
489	S66-08646	ĐT-10195	ĐT-10195	Nguyễn Ngọc Xuân	Tân Lập, Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	26/12/2012	26/12/2013	00108/13S66
490	S66-08649	ĐT-00135		Võ Văn Minh Đức	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	30/09/2008	30/03/2009	00736/08V69
491	S66-08650	ĐT-09667		Lê Thành Đức	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/12/2008	23/06/2009	06802/08S66
492	S66-08663	ĐT-10210		Nguyễn Vấn	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	26/07/2008	26/07/2009	03454/08S66
493	S66-08665	ĐT-10213	ĐT-10213	Trần Minh Hoàng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	10/04/2008	10/10/2008	00820/08V63
494	S66-08670	ĐT-10221	ĐT-10221	Dương Thị Sứ	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	05/09/2013	05/09/2014	01933/13S66
495	S66-08671	ĐT-10222		Phạm Hữu Phước	Long Khánh"A", Huyện Hồng Ngự	22/01/2011	24/01/2012	00463/11V67
496	S66-08673	ĐT-10223		Công Ty TNHH Bách Khoa	69 Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	28/02/2012	28/02/2013	00844/12S66
497	S66-08687	ĐT-10234	ĐT-10234	Nguyễn Văn Quang	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	12/01/2015	12/01/2016	00050/15S65
498	S66-08688	ĐT-10235		Trịnh Văn Đức	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	14/04/2008	14/04/2009	01037/08S66
499	S66-08690	ĐT-10237		Trương Văn Hồng	TT. Hồng Ngự,, Huyện Hồng Ngự	09/08/2011	09/08/2012	02111/11S66
500	S66-08691	ĐT-10238	ĐT-10238	Ngô Văn Tuấn	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	13/08/2013	13/09/2014	01764/13S66
501	S66-08696	ĐT-10245		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	22/02/2010	22/02/2010	00377/10S66
502	S66-08698	ĐT-10247		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Huyện Cao Lãnh	20/09/2010	20/03/2011	02009/10V64
503	S66-08708	ĐT-10255		Lê Bá Bình	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00644/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
504	S66-08711	ĐT-10258		Lê Bá Tòng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	12/11/2015	12/11/2016	02602/15V68
505	S66-08717	ĐT-10265		Nguyễn Thanh Hùng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	07/04/2009	07/04/2010	02136/09V67
506	S66-08718	ĐT-10267		Lê Văn Hom	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	28/06/2011	28/06/2012	01631/11S66
507	S66-08725	ĐT-10274		Nguyễn Thị Cẩm Nhung	TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	20/05/2009	20/05/2010	01786/09S66
508	S66-08728	ĐT-00649		Nguyễn Văn Bì	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	07/04/2009	07/04/2010	02382/09S69
509	S66-08729	ĐT-08443		Lê Phi Hùng	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	17/06/2011	17/06/2012	01574/11S66
510	S66-08730	ĐT-10282		Nguyễn Khắc Điệp	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/03/2009	04480/08S66
511	S66-08731	ĐT-10283		Nguyễn Văn Còi	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00664/08S66
512	S66-08734	ĐT-10286		Nguyễn Văn Quyện	Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/09/2009	04476/08S66
513	S66-08735	ĐT-10241		Võ Thị Bé Hai	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	18/03/2008	18/09/2008	01022/08S66
514	S66-08739	ĐT-10294		Tô Duy Hân	Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/12/2008	10/12/2009	06444/08S66
515	S66-08747	ĐT-10302		Nguyễn Văn Quyện	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	21/11/2008	21/05/2009	06043/08S66
516	S66-08752	ĐT-10307		Châu Văn Trước	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	31/05/2011	31/05/2012	01326/11S66
517	S66-08754	ĐT-10309	ĐT-10309	Lê Mỹ Đen	Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/03/2016	25/08/2016	00590/16S66
518	S66-08755	ĐT-10314		Nguyễn Kim Ngân	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	07/07/2010	07/07/2011	01676/10S66
519	S66-08758	ĐT-10312		Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/02/2008	21/02/2009	00643/08S66
520	S66-08759	ĐT-10313	ĐT-10313	Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00741/08S66
521	S66-08764	ĐT-10319		Nguyễn Văn Thạnh	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/09/2009	04475/08S66
522	S66-08766	ĐT-10321		Nguyễn Văn Phước	Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/09/2009	04699/08S66
523	S66-08767	ĐT-10322		Lê Văn Hồng	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	17/01/2008	17/01/2009	00314/08S66
524	S66-08770	ĐT-10325	ĐT-10325	Trần Thanh Phú	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	20/01/2011	20/07/2011	00082/11V83
525	S66-08773	ĐT-10328		Lê Thị Ngọc Nhung	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	12/06/2008	12/06/2009	02156/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
526	S66-08780	ĐT-10334		Phan Trung Tín	Phường I, Thành phố Cao Lãnh	18/02/2013	12/10/2013	00869/13V67
527	S66-08781	ĐT-10335		Trần Văn Cống	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	28/01/2008	28/01/2009	00406/08S66
528	S66-08786	ĐT-10340		Trần Văn Khánh	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	14/04/2009	14/04/2010	01442/09S66
529	S66-08787	ĐT-10342		Trần Hoàng Nhiệm	Tân Bình, Huyện Châu Thành	12/02/2009	12/08/2009	00760/09S66
530	S66-08789	ĐT-10344		Bùi Văn Phiên	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	12/11/2008	12/11/2009	05706/08S66
531	S66-08796	ĐT-00512		Trần Ngọc Lợi	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	11/04/2013	11/04/2014	00932/13S66
532	S66-08801	ĐT-10355		Huỳnh Văn Náo	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/04/2016	05/04/2017	01572/16V67
533	S66-08803	ĐT-10198	ĐT-10198	Lê Văn Mười	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	07/10/2014	03018/13S66
534	S66-08804	ĐT-02311		Lưu Quan Be	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/05/2009	14/05/2010	01770/09S66
535	S66-08805	ĐT-10387		Nguyễn Thị Bé	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	07/04/2009	07/04/2010	02133/09V67
536	S66-08807	ĐT-10358		Nguyễn Chánh Quốc	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	11/01/2008	11/01/2009	00214/08S66
537	S66-08809	ĐT-10362		Nguyễn Thị Tuyết Ni	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/09/2009	19/09/2010	03512/09S66
538	S66-08813	ĐT-10375		Nguyễn Hữu Hạnh	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	19/02/2014	19/03/2015	00832/14V67
539	S66-08814	ĐT-10367		Trần Văn Xĩa	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	10/08/2009	10/08/2010	02966/09S66
540	S66-08822	ĐT-10384		Nguyễn Thị Thiệp	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/06/2009	02/06/2010	01928/09S66
541	S66-08824	ĐT-10386		Nguyễn Thị Thiệp	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	12/01/2011	12/01/2012	00195/11S66
542	S66-08826	ĐT-10377		Ngô Văn Lượng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/04/2011	26/04/2012	00998/11S66
543	S66-08834	ĐT-10389	ĐT-10389	Nguyễn Văn Nghi	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	21/05/2015	21/05/2016	00898/15S66
544	S66-08839	ĐT-10393		Đặng Xuân Hồng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/08/2009	00836/09S66
545	S66-08840	ĐT-10394		Võ Văn Chánh	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	28/06/2012	28/06/2013	01614/12S66
546	S66-08844	ĐT-10397	ĐT-10397	Nguyễn Văn Tám	Hòa Long, Huyện Lai Vung	24/10/2014	24/10/2015	02959/14V68
547	S66-08845	ĐT-10398		HTX Vận Tải Thủy Bộ Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	07/04/2009	07/10/2009	01405/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
548	S66-08847	ĐT-10404	ĐT-10404	Lý Thanh Sang	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	24/11/2015	01/11/2016	02107/15S66
549	S66-08851	ĐT-07667		Trần Văn Thu	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	26/02/2016	21/02/2017	00877/16V67
550	S66-08853	ĐT-06969		Võ Văn Cựa	Định Hòa, Huyện Lai Vung	05/03/2008	05/09/2008	00838/08S66
551	S66-08855	ĐT-10406		Đoàn Văn Qui	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	17/05/2011	17/05/2012	01675/11S66
552	S66-08863	ĐT-10416	ĐT-10416	La Phước Sang	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	21/05/2015	08/03/2016	00940/15S66
553	S66-08865	ĐT-10418		Đặng Phước Xuyên	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	11/02/2009	11/02/2010	01171/09S66
554	S66-08866	ĐT-10419		Hồ Hữu Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	13/03/2008	13/09/2008	00874/08S66
555	S66-08868	ĐT-10420		Nguyễn Quang Viễn	Tân Dương, Huyện Lai Vung	04/03/2015	03/03/2016	00206/15V83
556	S66-08870	ĐT- 10426	ĐT - 10426	Võ Văn Sen	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/03/2012	08/03/2013	00632/12V68
557	S66-08874	ĐT-10429		Trần Thị Ngà	An Long, Huyện Tam Nông	07/06/2008	07/06/2009	03414/08V67
558	S66-08875	ĐT-09361		Trần Thị Mười	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/12/2010	08/12/2011	03387/10S66
559	S66-08881	ĐT-10434		Lê Thị Phượng	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	28/10/2009	28/12/2009	22460/09V65
560	S66-08883	ĐT-10436		Võ Văn Hoàng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	27/02/2009	27/02/2010	01061/09S66
561	S66-08884	ĐT-10437		Bùi Thị Thắm	Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	19/09/2011	19/09/2012	02587/11S66
562	S66-08888	ĐT-10442		Nguyễn Thành Đồng	Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	03599/10S66
563	S66-08889	ĐT-09153		Nguyễn Văn Thành	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01313/09S66
564	S66-08896	ĐT-10450		Cao Tấn Tài	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/10/2011	21/10/2012	03170/11S66
565	S66-08902	ĐT-10456		Lê Văn Bé	Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	02/02/2010	02/02/2011	00308/10S66
566	S66-08904	ĐT-10458		Trịnh Thị Phượng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	11/02/2011	11/02/2012	00432/11S66
567	S66-08907	ĐT-10473		Trần Tấn Đức	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	01/03/2012	01/03/2013	00792/12S66
568	S66-08910	ĐT-10462	ĐT-10462	Đặng Thị Thùy	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	01989/08S66
569	S66-08911	ĐT- 01198		Võ Thị Ngọc Diễm	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/09/2011	22/09/2012	02718/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
570	S66-08914	ĐT-10465		Nguyễn Hòa An	Tân Huê, Huyện Thanh Bình	12/09/2007	12/09/2008	04097/07V67
571	S66-08916	ĐT-10467	ĐT-10467	Bùi Duy Hào	Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	31/12/2015	24/12/2016	00087/16S66
572	S66-08918	ĐT-10468		Nguyễn Văn Đức	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	19/06/2009	19/06/2010	02249/09S66
573	S66-08921	ĐT-10471		Ngô Văn Dũng	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2011	31/12/2012	00103/12S66
574	S66-08925	ĐT-10476		Nguyễn Kiều Hạnh	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/11/2010	02/11/2011	02875/10S66
575	S66-08928	ĐT-10480		Nguyễn Văn Mai	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/09/2008	29/09/2009	04636/08S66
576	S66-08932	ĐT-10478	ĐT-10478	Trương Văn Sơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/06/2013	11/06/2014	01371/13S66
577	S66-08935	ĐT-10482		Đinh Phú Hải	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	16/05/2008	16/05/2009	02937/08S66
578	S66-08938	ĐT-10487	ĐT-10487	Nguyễn Văn Sanh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01693/08S66
579	S66-08939	ĐT-10488		Đỗ Thành Khâu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	15/12/2010	15/12/2011	03523/10S66
580	S66-08941	ĐT-10489	ĐT-10489	Nguyễn Văn Xuân	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	03/12/2015	30/10/2016	02227/15S66
581	S66-08942	ĐT-01016		Bùi Văn Hiếu	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	07/07/2010	07/07/2011	01652/10S66
582	S66-08946	ĐT-10493		Nguyễn Thanh Phong	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	16/06/2011	16/06/2012	01504/11S66
583	S66-08951	ĐT-10499	ĐT-10499	Phạm Văn Duyên	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	13/01/2016	19/12/2016	00197/16S66
584	S66-08954	ĐT-10502		Võ Văn Thường	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04109/08S66
585	S66-08955	ĐT-10503		Trần Văn Luân	Định Hòa, Huyện Lai Vung	04/07/2016	25/04/2017	01265/16S69
586	S66-08956	ĐT-10504		Nguyễn Văn Bân	Mỹ An Hưng"A", Huyện Lấp Vò	07/01/2010	06/07/2010	00073/10V67
587	S66-08958	ĐT-10508		Nguyễn Minh Trí	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/03/2008	25/03/2009	00952/08S66
588	S66-08961	ĐT-10514	ĐT-10514	Nguyễn Văn Nhàn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	06/01/2016	23/11/2016	00080/16S66
589	S66-08962	ĐT-10486		Huỳnh Văn Hiệp	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	05/06/2008	05/06/2009	03778/08V67
590	S66-08964	ĐT-10554		Huỳnh Thị Bích Liễu	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/06/2012	09/01/2013	03111/12V67
591	S66-08981	ĐT-10532		Trần Thanh Phú	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	21/02/2013	15/08/2013	00029/13S60

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
592	S66-08986	ĐT-10537		Nguyễn Văn Duy Đôn	Tân Long, Huyện Thanh Bình	31/05/2016	15/03/2017	02440/16V67
593	S66-08990	ĐT-10541	ĐT-10541	Trần Bá Trình	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/05/2013	08/05/2014	01122/13S66
594	S66-08991	ĐT-10542		Lê Trung Phát	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	30/12/2010	30/12/2011	00166/11S66
595	S66-08992	ĐT-10543		Võ Thị Thu Thủy	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	28/02/2008	28/02/2009	00734/08S66
596	S66-08993	ĐT-10544		Võ Thị Thu Thủy	Tân Long, Huyện Thanh Bình	27/11/2010	27/11/2011	05855/10V67
597	S66-08995	ĐT-10546		Võ Thị Nga	Tân Long, Huyện Thanh Bình	14/02/2008	13/02/2009	00562/08S66
598	S66-08999	ĐT-10551		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/02/2009	21/02/2010	00917/09S66
599	S66-09000	ĐT-10552	ĐT-10552	Châu Hữu Dư	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	20/02/2008	20/02/2009	00668/08S66
600	S66-09005	ĐT-10560		Huỳnh Thị Nguyệt ánh	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	17/08/2008	17/08/2009	02072/08V64
601	S66-09006	ĐT- 10561	ĐT- 10561	Võ Văn ơn	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	04/09/2007	04/09/2008	00865/07S65
602	S66-09007	ĐT-10562		Lê Văn Lợi	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/10/2015	22/11/2016	01787/15S66
603	S66-09009	ĐT-10565		Nguyễn Trọng Tuấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/06/2008	16/06/2009	02194/08S66
604	S66-09012	ĐT-10569		Nguyễn Văn Tép	Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/01/2008	16/07/2008	00286/08S66
605	S66-09013	ĐT-10570		Nguyễn Bá Nhịn	Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/09/2010	29/09/2011	02573/10S66
606	S66-09014	ĐT-10571		Ngô Tấn Bùi	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	12/06/2008	12/06/2009	02085/08S66
607	S66-09015	ĐT-10572	ĐT-10572	Võ Văn Hổ	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/05/2013	29/05/2014	01292/13S66
608	S66-09016	ĐT-10574	ĐT-10574	Tiết Kim Cúc	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/09/2015	29/05/2016	01567/15S66
609	S66-09020	ĐT-10578		Huỳnh Văn Hưởng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	25/05/2010	25/05/2011	01186/10S66
610	S66-09022	ĐT-10581		Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00560/08S66
611	S66-09026	ĐT-01288		Hồ Văn Hương	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	16/04/2011	16/04/2012	00241/11S50
612	S66-09028	ĐT-01980		Trần Văn Khù	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	08/04/2008	08/10/2008	01021/08S66
613	S66-09038	ĐT-10595		Nguyễn Tấn Danh	, Thành phố Cao Lãnh	06/05/2009	06/05/2010	02543/09V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
614	S66-09039	ĐT-10596	.	Đoàn Thị út	xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00571/11S66
615	S66-09046	ĐT-10604		Nguyễn Thị Thu Hà	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00209/10S66
616	S66-09051	ĐT-10609		Nguyễn Thị Xuân Hoàng	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	21/02/2008	21/08/2008	00610/08S66
617	S66-09056	ĐT-10613		Trương Công Thành	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	12/07/2011	12/07/2012	02915/11S66
618	S66-09058	ĐT-10615		Đặng Hoàng Nghĩa	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	13/02/2015	16/01/2016	00795/15V67
619	S66-09061	ĐT-10618	.	Nguyễn Văn Hải	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	11/11/2010	11/11/2011	03046/10S66
620	S66-09062	ĐT-10619		Đoàn Quốc Huy	Mỹ An, Huyện Tháp Mười	26/03/2015	01/03/2016	01453/15V67
621	S66-09064	ĐT-01112	ĐT-01112	Nguyễn Thị Đẹp	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	01/03/2016	31/01/2017	00435/16S66
622	S66-09070	ĐT-10627		Nguyễn Văn Lượm	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	19/02/2011	19/02/2012	00683/11S66
623	S66-09074	ĐT-06336		Nguyễn Thành Hoàng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	11/11/2009	11/11/2010	04057/09S66
624	S66-09083	ĐT-10641		Lê Văn Tấn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04063/08S66
625	S66-09089	ĐT-10647		Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội Địa Số 15	Qlô 30 - Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	26/12/2011	26/12/2012	04088/11S66
626	S66-09092	ĐT-10651		Nguyễn Văn Kiệp	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	16/07/2008	16/07/2009	03256/08S66
627	S66-09095	ĐT-10654		Nguyễn Thành Lợi	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	13/04/2011	13/04/2012	00909/11S66
628	S66-09096	ĐT-10656		Nguyễn Văn Thắm	Phú Thuận"A", Huyện Hồng Ngự	19/05/2008	19/05/2009	03177/08V67
629	S66-09106	ĐT-		Thai van Dua	, Huyện Thanh Bình	15/08/2007	15/08/2008	02163/07V64
630	S66-09107	ĐT-10672	ĐT-10672	Võ Thị Nhận	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	30/10/2012	12/10/2013	02642/12S66
631	S66-09108	ĐT-10673		Nguyễn Văn Chưởng	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/08/2008	20/08/2009	03956/08S66
632	S66-09123	ĐT-10694		Võ Thị Thanh Tuyền	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	17/01/2012	17/01/2013	00291/12S66
633	S66-09131	ĐT-10700.		Huỳnh Bé Năm	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	01/10/2008	01/10/2009	04738/08S66
634	S66-09139	ĐT-10703		Trần Văn Xuân	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	25/06/2008	25/06/2009	02605/08S66
635	S66-09141	ĐT-10705		Vũ Thái Học	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	02/02/2008	02/02/2009	00606/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
636	S66-09144	ĐT-10720		Nguyễn Song Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	31/01/2012	31/01/2013	00445/12S66
637	S66-09146	ĐT-10722		Lê Thị Ngọc Lợi	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01860/08S66
638	S66-09147	ĐT-10723		Lê Văn Tài	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01716/08S66
639	S66-09148	ĐT-10724		Huỳnh Hữu Nguyên	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02679/08S66
640	S66-09149	ĐT-10584		Đào Công Nghiệp	Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	05/05/2009	05/05/2010	01702/09S66
641	S66-09150	ĐT-10767		Trần Văn Thiện	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/05/2015	25/05/2016	00984/15S66
642	S66-09152	ĐT-10728		Nguyễn Văn Tào	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	30/07/2015	15/02/2016	03347/15V67
643	S66-09155	ĐT-01960	ĐT-01960	Nguyễn Văn Điệp	Khóm An Lợi, Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	03/12/2015	15/05/2016	02216/15S66
644	S66-09158	ĐT-10736		Chiêm Văn Bào	Phong Hòa, Lai Vung, Huyện Lai Vung	02/06/2008	02/06/2009	00797/08S95
645	S66-09164	ĐT-10741		Nguyễn Thanh Tông	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	22/02/2011	22/02/2012	00536/11S66
646	S66-09172	ĐT-10751		Đặng Bình Em	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	04/01/2010	04/01/2011	00003/10V67
647	S66-09175	ĐT-10754		Võ Quốc Dũng	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	19/10/2011	19/10/2012	03066/11S66
648	S66-09178	ĐT-10757		Bùi Phi Hoàng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02080/10S66
649	S66-09179	ĐT-10758		Trần Văn Đức	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	30/09/2008	30/09/2009	02716/08V64
650	S66-09180	ĐT-10759		Trần Văn Chứng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/05/2012	03/05/2013	01094/12S66
651	S66-09181	ĐT-10760		Nguyễn Hữu Hiệp	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/03/2009	04248/08S66
652	S66-09194	ĐT-10769		Trần Tuấn Kiệt	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/11/2008	26/11/2009	06022/08S66
653	S66-09195	ĐT-10775		Nguyễn Văn Giùm	Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/03/2009	06775/08S66
654	S66-09196	ĐT-10776		Nguyễn Văn Giùm	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	27/11/2009	27/11/2010	04319/09S66
655	S66-09198	ĐT-10778	ĐT-10778	Võ Quốc Thanh	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	12/12/2016	01/04/2017	02255/16S66
656	S66-09199	ĐT-10786		Ngô Văn Giàu	ấp Tân Phú, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/10/2014	12/07/2015	04689/14V67
657	S66-09208	ĐT-10788		Huỳnh Thị Đẹp	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	05/08/2010	05/08/2011	01925/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
658	S66-09209	ĐT-10789		Đặng Văn Phi Líp	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	31/12/2007	30/06/2008	03981/07S66
659	S66-09214	ĐT-10795		Nguyễn Hùng Cường	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00277/08S66
660	S66-09215	ĐT-10796		Nguyễn Hùng Cường	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/07/2010	20/07/2011	01823/10S66
661	S66-09220	ĐT-10814		Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	30/12/2010	30/12/2011	00167/11S66
662	S66-09227	ĐT-09761		Nguyễn Thị Hiếu	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	30/12/2010	30/12/2011	03722/10S66
663	S66-09229	ĐT-10810		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00558/08S66
664	S66-09235	ĐT-10816		Dương Thanh Bình	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	04/02/2008	04/02/2009	00522/08S66
665	S66-09241	ĐT-10824		Nguyễn Văn Tây	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	07/10/2010	07/10/2011	02659/10S66
666	S66-09242	ĐT-10827		Đặng Văn Lánh	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	17/04/2012	20/04/2013	02102/12V67
667	S66-09246	ĐT-10830		Tiết Hồng Tâm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00569/11S66
668	S66-09248	ĐT-10832		Trần Văn Khánh	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/03/2009	10/03/2010	01363/09S66
669	S66-09251	ĐT-10835		Dương Văn Đức	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	30/12/2010	30/12/2011	00062/11S66
670	S66-09252	ĐT-10837		Nguyễn Văn Đứng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/01/2011	18/01/2012	00359/11S66
671	S66-09253	ĐT-10838		Võ Thị Thu Thủy	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/06/2011	16/06/2012	01506/11S66
672	S66-09255	ĐT-10840		Lý Phước Hải	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	24/02/2009	24/02/2010	01317/09V67
673	S66-09256	ĐT-02043	ĐT-02043	Trần Văn Nghĩa	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	04/12/2012	10/11/2013	03276/12S66
674	S66-09262	ĐT-10845	ĐT-10845	Huỳnh Thị Nhung	Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	07/01/2016	19/06/2016	00091/16S66
675	S66-09263	ĐT-10847	ĐT-10847	Lê Thanh Nhân	Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	02/04/2013	02/04/2014	00833/13S66
676	S66-09265	ĐT-02430		Phan Văn Long	An Bình A, Huyện Hồng Ngự	11/03/2010	11/03/2011	00641/10S66
677	S66-09269	ĐT-10853		Phạm Văn Ba	Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/09/2007	11/09/2008	04083/07V67
678	S66-09270	ĐT-10854		Phạm Thị Lan Hương	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	25/04/2013	29/01/2014	02251/13V67
679	S66-09283	ĐT-10867		Nguyễn Phước Tiến	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/12/2008	16/12/2009	06586/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
680	S66-09285	ĐT-10869		Lê Văn Tòng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	12/03/2009	12/03/2010	01293/09S66
681	S66-09287	ĐT-10873		Lê Hồng Tuấn	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	12/05/2009	12/05/2010	01637/09S66
682	S66-09288	ĐT-00746		Nguyễn Văn Kuôi	Thị trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04659/09S66
683	S66-09296	ĐT-01510	ĐT-01510	Phan Văn Thuận	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	14/12/2015	14/12/2016	02850/15V63
684	S66-09298	ĐT-01873		Ngô Cao Ngân	Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	14/06/2014	06/06/2015	01124/14S66
685	S66-09299	ĐT-10875		Nguyễn Thanh Hải	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	01399/09S66
686	S66-09309	ĐT-10884		Nguyễn Văn Toại	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	17/12/2009	17/12/2010	04624/09S66
687	S66-09312	ĐT-10887	ĐT-10887	Nguyễn Thành Tám	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	14/04/2015	19/10/2015	00668/15S66
688	S66-09313	ĐT-10888		Nguyễn Thị Bé Tư	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	07/07/2009	07/07/2010	04052/09V67
689	S66-09316	ĐT-10892		Nguyễn Văn An	Tân Long, Huyện Thanh Bình	22/08/2014	09/08/2015	03756/14V67
690	S66-09321	ĐT-10899	ĐT-10899	Trần Minh Hoàng	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	28/09/2009	02/07/2010	02839/09V63
691	S66-09324	ĐT-10909		Lê Văn Thạnh	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/11/2008	01273/08S66
692	S66-09328	ĐT-10911		Lê ánh Xuân	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	30/06/2009	00058/09S66
693	S66-09329	ĐT-10912		Đỗ Văn Bửu	Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/03/2012	22/03/2013	00932/12S66
694	S66-09331	ĐT-10916		Nguyễn Văn Khoảnh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/02/2008	15/02/2009	00598/08S66
695	S66-09332	ĐT-10917		Công Ty Cổ Phần Du Lịch Đồng Tháp	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	13/10/2011	13/10/2012	03144/11S66
696	S66-09333	ĐT-10918		CTy Cổ Phần Du Lịch Đồng Tháp	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	13/10/2011	13/07/2012	03143/11S66
697	S66-09338	ĐT-10923		Võ Thị Tường Linh	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	25/09/2008	25/09/2009	04648/08S66
698	S66-09339	ĐT-10924		Võ Thị Tường Linh	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	25/09/2008	25/09/2009	04550/08S66
699	S66-09344	ĐT-10929	ĐT-10929	Phạm Thanh Tùng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	22/10/2015	10/10/2016	01786/15S66
700	S66-09345	ĐT-10930		Phạm Văn Minh	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	03/08/2016	25/03/2017	01315/16S66
701	S66-09350	ĐT- 0078.H		Thái Văn Minh	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	18/04/2014	18/04/2015	00543/14S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
702	S66-09359	ĐT-10944	ĐT-10944	Phạm Thị Hằng	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	17/12/2013	22/05/2014	03092/13S66
703	S66-09361	ĐT-00150		Nguyễn Văn Tròn	Phú Thuận"B", Huyện Hồng Ngự	01/09/2007	01/09/2008	03856/07V67
704	S66-09362	ĐT-10946		Ngô Thị Ngọc Hiền	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	04007/11S66
705	S66-09365	ĐT-10949		Lê Hoàng Long	Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	03/01/2008	03/01/2009	00112/08S66
706	S66-09367	ĐT-10962	ĐT-10962	Tô Thị Kim Khoa	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/05/2013	29/05/2014	01306/13S66
707	S66-09373	ĐT-10955.H		Nguyễn Công Trãi	Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	21/09/2011	21/09/2012	02626/11S66
708	S66-09378	ĐT-10967	ĐT-10967	Trần Công Trãi	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/10/2013	25/08/2014	01933/13V63
709	S66-09383	ĐT-10965		Nguyễn Thị Cham Rơn	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	08/12/2015	19/11/2016	05327/15V67
710	S66-09385	ĐT-10973		Nguyễn Văn Thuận	71/5 Tân An,Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/01/2016	08/12/2016	00263/16V67
711	S66-09389	ĐT-10971	ĐT-10971	Trần Trọng Thủy	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/05/2013	14/05/2014	01173/13S66
712	S66-09390	ĐT-10972		Đỗ Văn Đạt	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	25/11/2009	25/11/2010	04210/09S66
713	S66-09401	ĐT-10986		Ngô Thị Ngọc Hiền	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	04008/11S66
714	S66-09403	ĐT-10988		Đoàn Văn Xem	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/03/2010	30/03/2011	00673/10S66
715	S66-09408	ĐT-10993		Nguyễn Văn Điểm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	29/09/2008	29/09/2009	04701/08S66
716	S66-09409	ĐT-10994	ĐT-10994	Phạm Văn Tám	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/01/2016	26/12/2016	00084/16S66
717	S66-09411	ĐT-10996	ĐT-10996	Đình Hoàng Minh	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/08/2015	18/09/2016	01805/15V63
718	S66-09412	ĐT-10997		Lê Kim Quyên	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	07/07/2010	07/07/2011	01630/10S66
719	S66-09415	ĐT-11000		Nguyễn Văn Ri	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	08/08/2013	14/12/2013	01718/13S66
720	S66-09416	ĐT-11001		Nguyễn Thanh Tùng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/01/2009	02/01/2010	00008/09V67
721	S66-09418	ĐT-11022	ĐT-11022	Nguyễn Ngọc Tuấn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/04/2015	22/02/2016	00758/15S66
722	S66-09419	ĐT-11003	ĐT-11003	Võ Văn Hồ	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	31/12/2015	31/12/2016	00008/16S66
723	S66-09420	ĐT-11004	ĐT-11004	Nguyễn Phú Lộc	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	28/08/2012	28/08/2013	02292/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
724	S66-09421	ĐT-11005	ĐT-11005	Đoàn Thị Diễm Trang	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	14/11/2013	23/09/2014	03237/13S66
725	S66-09423	ĐT-11009		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	14/01/2010	14/01/2011	00114/10S66
726	S66-09424	ĐT-11010		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	20/02/2008	20/02/2009	00675/08S66
727	S66-09427	ĐT-11013	ĐT-11013	Võ Văn Chăng	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	07/08/2013	07/08/2014	01730/13S66
728	S66-09436	ĐT-11024		Nguyễn Thanh Sơn	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	06593/08S66
729	S66-09440	ĐT-11028		Huỳnh Văn Đạt	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	22/01/2008	22/01/2009	00369/08S66
730	S66-09445	ĐT-11035	ĐT-11035	Nguyễn Thanh Sơn	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	29/05/2014	29/01/2015	01010/14S66
731	S66-09448	ĐT-11038		Trần Văn Phụng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	04/03/2008	04/03/2009	01204/08V67
732	S66-09449	ĐT-11041		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/01/2011	18/01/2012	00222/11S66
733	S66-09451	ĐT-01099		Nguyễn Phong Phú	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/03/2009	04192/08S66
734	S66-09453	ĐT-11044		Huỳnh Hữu Tí	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/08/2009	18/08/2010	03480/09S66
735	S66-09459	ĐT-11050		Nguyễn Văn Tri	Tân Long, Huyện Thanh Bình	27/10/2009	27/10/2010	06459/09V67
736	S66-09461	ĐT-11051	ĐT-11051	Bùi Văn Lom	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	06/10/2015	13/09/2016	01653/15S66
737	S66-09464	ĐT-10590	ĐT-10590	Nguyễn Văn Huyền	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	03/12/2015	15/11/2016	02225/15S66
738	S66-09465	ĐT-11070		Bùi Chí Hiền	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	12/01/2010	12/01/2011	00090/10S66
739	S66-09466	ĐT-11055		Đinh Phú Hải	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	16/05/2008	16/11/2008	02938/08S66
740	S66-09469	ĐT-05669		Nguyễn Văn Dữ	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	31/03/2014	31/03/2015	00170/14V84
741	S66-09470	ĐT-11059	...	Nguyễn Văn Thẩm	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	12/08/2008	12/02/2009	05040/08S66
742	S66-09472	ĐT-11061		Nguyễn Văn Điền	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	25/09/2011	25/09/2012	04822/11V67
743	S66-09474	ĐT-11063		Liêu Phước Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/06/2011	16/06/2012	01589/11S66
744	S66-09479	ĐT-11068		Trần Thanh Diễn	An Hòa, Thành phố Sa Đéc	22/02/2008	22/02/2009	00996/08V67
745	S66-09480	ĐT-11072		Phạm Bé Nhỏ	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	27/07/2011	27/07/2012	01963/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
746	S66-09481	ĐT-11069		Võ Văn Sen	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	26/04/2011	26/04/2012	00999/11S66
747	S66-09482	ĐT-00339		Trần Kim Hằng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	02/01/2008	02/07/2008	00027/08S66
748	S66-09483	ĐT-00706	ĐT-00706	Huỳnh Thị Hạnh	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/08/2015	18/08/2016	01392/15S66
749	S66-09487	ĐT-01003		Tô Hồng Lệ	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/08/2010	28/08/2011	02262/10S66
750	S66-09494	ĐT-11077		Lê Tấn Tài	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/03/2009	05380/08S66
751	S66-09495	ĐT-11078		Trần Khắc Trung	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/03/2009	04537/08S66
752	S66-09500	ĐT-11092	ĐT-11092	Quang Hồng Ngọc	Định An, Huyện Lấp Vò	29/12/2015	21/01/2017	02517/15S66
753	S66-09505	ĐT-11088	ĐT-11088	Ngô Bửu Lộc	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/09/2015	08/06/2016	01561/15S66
754	S66-09508	ĐT-11090		Nguyễn Văn Hương	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	09/02/2009	09/02/2010	00745/09V67
755	S66-09509	ĐT-11091		Lâm Thị Kiều	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/09/2011	15/09/2012	02772/11V62
756	S66-09512	ĐT-11094		Dương Thị Tuyền	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	04/02/2008	04/08/2008	00523/08S66
757	S66-09513	ĐT-11125	ĐT-11125	Hà Văn Dừa	Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/01/2016	05/01/2017	00043/16S66
758	S66-09514	ĐT-11126		Nguyễn Công Danh	Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02526/09S66
759	S66-09515	ĐT-11124	ĐT-11124	Phạm Công Tấn	Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/04/2013	09/04/2014	00904/13S66
760	S66-09516	ĐT-11097		Nguyễn Văn Hón	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2012	11/08/2012	00532/12S66
761	S66-09517	ĐT-11098		Huỳnh Văn Xem	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/02/2010	00781/09S66
762	S66-09518	ĐT-11099		Trần Văn Nhân	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	23/07/2010	23/07/2011	01795/10S66
763	S66-09519	ĐT-11100	ĐT-11100	Phan Thanh Sơn	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	23/04/2015	26/04/2016	00734/15S66
764	S66-09520	ĐT-11101		Nguyễn Thanh Phú	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	22/05/2008	22/11/2008	01531/08S66
765	S66-09523	ĐT-11119.H		Trương Huỳnh Mai	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	13/05/2009	13/05/2010	02652/09V67
766	S66-09524	ĐT-11121		Nguyễn Văn Thuấn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/09/2010	07/09/2011	02293/10S66
767	S66-09528	ĐT-11128	ĐT-11128	Ngô Văn Thuận	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/12/2014	05/12/2015	02462/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
768	S66-09529	ĐT-11129		Tổng Văn Chính	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	09/03/2011	09/03/2012	00688/11S66
769	S66-09531	ĐT-11110		Nguyễn Văn Chuộng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	22/01/2008	22/01/2009	00374/08S66
770	S66-09532	ĐT-11111		Nguyễn Văn Công	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	21/09/2007	21/09/2008	04322/07V67
771	S66-09534	ĐT-11127		Nguyễn Ngọc Thâm	Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02524/09S66
772	S66-09535	ĐT-11131		Nguyễn Thành Sum	Long Hậu, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/06/2009	00095/09S66
773	S66-09536	ĐT-11113		Phạm Văn Minh	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01662/08S66
774	S66-09537	ĐT-11115		HTX Vận Tải Thủy Bộ Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	11/03/2014	15/12/2014	01238/14V67
775	S66-09538	ĐT-11116		Tổng Phước Nghi	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	03/05/2012	03/05/2013	01065/12S66
776	S66-09539	ĐT-11145		Lê Minh Mẫn	Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/12/2007	13/12/2008	05852/07V67
777	S66-09540	ĐT-11146		Ngô Văn Bén	Tân Mỹ-Tân Phước, Huyện Lai Vung	04/12/2007	04/12/2008	05604/07V67
778	S66-09541	ĐT-11144		Lê Minh Hậu	Tân Phước, Huyện Lai Vung	06/04/2010	06/04/2011	02040/10V67
779	S66-09542	ĐT-11143		Nguyễn Văn Khải	Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02272/08S66
780	S66-09548	ĐT-11149		Ngô Hữu Thanh	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/01/2011	05/01/2012	00116/11S66
781	S66-09549	ĐT-11322		Nguyễn Thị Su	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00613/09S66
782	S66-09552	ĐT-11155		Võ Văn Hai	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/05/2010	28/05/2011	01132/10S66
783	S66-09555	ĐT-11170		Trần Ngọc Tôn	Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/05/2009	06111/08S66
784	S66-09556	ĐT-11190		Võ Văn Dê	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/01/2010	20/01/2011	00186/10S66
785	S66-09557	ĐT-11171	ĐT-11171	Trần Thanh Tuấn	Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/12/2012	20/12/2013	03630/12S66
786	S66-09559	ĐT-11152		Lê Văn Đức	Long Hòa,Long Hậu, Huyện Lai Vung	31/07/2015	08/06/2016	03360/15V67
787	S66-09560	ĐT-11214		Trần Văn Phủ	Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02508/09S66
788	S66-09561	ĐT-11173		Nguyễn Văn Sang	Tân Định-Tân Thành, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	02476/08V67
789	S66-09563	ĐT-11157	ĐT-11157	Trần Ngọc Tâm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	14/12/2015	14/12/2016	02339/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
790	S66-09564	ĐT-11162		Huỳnh Thanh Bạch	Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/12/2010	20/12/2011	03604/10S66
791	S66-09565	ĐT-11186		Nguyễn Trọng Gia	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	08/07/2009	08/07/2010	04062/09V67
792	S66-09566	ĐT-11163		Quan Văn Thuận	Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/06/2009	00210/09S66
793	S66-09568	ĐT-11248	ĐT-11248	Huỳnh Văn Hiệp	Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/10/2014	17/10/2015	01869/14S66
794	S66-09571	ĐT-11165		Đình Văn Bình Hai	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02151/10S66
795	S66-09573	ĐT-11210		Nguyễn Trung Hiếu	Long Hưng 2,Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/07/2010	01/07/2011	03339/10V67
796	S66-09574	ĐT-11166		Đổng Hữu Luật	Long Hậu, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/05/2009	06100/08S66
797	S66-09583	ĐT-11142		Lê Thị Bắc	Tân Quới, Huyện Thanh Bình	05/07/2010	02/04/2011	03424/10V67
798	S66-09587	ĐT-11217	ĐT-11217	Nguyễn Đồng Sáng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/05/2015	11/05/2016	00793/15S66
799	S66-09589	ĐT-11189		Lê Ngọc Sang	Tân Định-Tân Thành, Huyện Lai Vung	15/02/2008	15/02/2009	00298/08V64
800	S66-09593	ĐT-11258		Nguyễn Hữu Nghĩa	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2015	11/12/2016	02960/15V68
801	S66-09595	ĐT-11200		Nguyễn Văn Bé Ba	Tân Thạnh,Tân Phước, Huyện Lai Vung	10/12/2008	10/12/2009	09578/08V67
802	S66-09596	ĐT-11201	ĐT-11201	Trần Thanh Hoa	ấp Tân Thạnh, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/12/2012	19/12/2013	03561/12S66
803	S66-09602	ĐT-11188		Hồ Văn Nhựt	An Bình-Định Yên, Huyện Lấp Vò	03/04/2014	02/03/2015	01602/14V67
804	S66-09605	ĐT-11302		Đình Văn Phên	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	04093/09S66
805	S66-09606	ĐT-11195		Đỗ Văn út	Tân Thành, Huyện Lai Vung	21/03/2008	21/03/2009	01469/08V67
806	S66-09607	ĐT-11205		Phạm Văn Thống	Vĩnh Lợi,Vĩnh Thạnh, Huyện Lai Vung	27/06/2011	27/06/2012	03375/11V67
807	S66-09608	ĐT-11172		Nguyễn Thị Lệ Hằng	Tân Định,Tân Thành, Huyện Lai Vung	06/08/2012	24/08/2013	03807/12V67
808	S66-09610	ĐT-11174		Nguyễn Hữu Phi	Tân Định,Tân Thành, Huyện Lai Vung	27/09/2010	27/09/2011	04763/10V67
809	S66-09616	ĐT-11159	ĐT-11159	Hồ Vĩnh Trung	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	27/03/2015	20/12/2015	00557/15S66
810	S66-09617	ĐT-11160 H	ĐT-11160 H	Nguyễn Văn Kha	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	19/05/2008	19/11/2008	01652/08V68
811	S66-09620	ĐT-11241		Võ Thanh Sang	Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/06/2009	20/06/2010	02269/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
812	S66-09625	ĐT-11236		Nguyễn Văn Hải	Long Hòa-Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/07/2011	11/07/2012	03642/11V67
813	S66-09626	ĐT-11212		Nguyễn Văn Hồng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04569/09S66
814	S66-09628	ĐT-11354		Nguyễn Quang Lê	Long Hậu, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/05/2009	06103/08S66
815	S66-09629	ĐT-11221	ĐT-11221	Đặng Thị Tám	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	26/11/2014	28/08/2015	01777/14S65
816	S66-09630	ĐT-11198		Nguyễn Văn Ne	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02204/11S66
817	S66-09632	ĐT-11225		Nguyễn Minh Phương	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03322/09S66
818	S66-09633	ĐT-11367		Lê Văn Chính	Long Hậu, Huyện Lai Vung	18/05/2010	18/05/2011	01024/10S66
819	S66-09634	ĐT-11193		Nguyễn Hữu Nghĩa	Thới Hòa,Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/04/2011	17/04/2012	02186/11V67
820	S66-09635	ĐT-11220	ĐT-11220	Nguyễn Minh út	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	06/07/2015	06/07/2016	00939/15S65
821	S66-09636	ĐT-11256	ĐT-11256	Đặng Văn Kiệp	Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/03/2016	19/12/2016	00642/16S66
822	S66-09640	ĐT-11219		Đặng Thành Tâm	Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/08/2010	28/08/2011	02252/10S66
823	S66-09641	ĐT-11226		Đặng Thành Hiệp	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	06/07/2011	06/07/2012	01697/11S66
824	S66-09642	ĐT-11234		Nguyễn Trung Hiếu	Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/07/2008	00473/08S66
825	S66-09644	ĐT-11252		Nguyễn Thị Diễm Tuyết	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02046/09S66
826	S66-09646	ĐT-11317		Nguyễn Văn Nhị	Long Thành"A"-Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04583/09S66
827	S66-09647	ĐT-11288	ĐT-11288	Trần Văn Ba	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	30/10/2012	30/10/2013	02665/12S66
828	S66-09648	ĐT-11167		Nguyễn Văn Tu	Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	05/03/2008	05/09/2008	00857/08S66
829	S66-09653	ĐT-11177		Ngô Việt Phương	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	04/12/2012	04/12/2013	03272/12S66
830	S66-09660	ĐT-11206		Mai Ngọc Loan	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	09/09/2010	09/09/2011	02341/10S66
831	S66-09661	ĐT-11207	ĐT-11207	Nguyễn Thu Xuân	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	25/11/2015	28/08/2016	02158/15S66
832	S66-09662	ĐT-11208		Phạm Văn Tâm	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01900/08S66
833	S66-09663	ĐT-11278		Đặng Đăng Khoa	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01424/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
834	S66-09664	ĐT-11292		Trần Bá Lộc	Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/07/2012	27/07/2013	03635/12V67
835	S66-09665	ĐT-11309	ĐT-11309	Trần Văn Mến	Thị Trấn Lai Vung,, Huyện Lai Vung	24/11/2011	24/11/2012	10515/11V68
836	S66-09666	ĐT-11277		Trần Minh Mẫn	Tân Dương, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01437/10S66
837	S66-09669	ĐT-11300		Lê Văn Phấn	Long Thành"A"-Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/03/2008	24/03/2009	01475/08V67
838	S66-09673	ĐT-11245		Trần Văn Hòa	Khóm IV-TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	10/12/2007	10/12/2008	05688/07V67
839	S66-09674	ĐT-11244	ĐT-11244	Nguyễn Hoàng Anh	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	19/06/2014	25/06/2015	00446/14S95
840	S66-09675	ĐT-11255		Hà Văn Xuân	Long Hậu, Huyện Lai Vung	14/01/2010	14/01/2011	00189/10S66
841	S66-09676	ĐT-11395		Nguyễn Văn Bảy	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/07/2009	06/07/2010	02543/09S66
842	S66-09677	ĐT-11246	ĐT-11246	Nguyễn Thanh Phương	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	04/05/2013	04/05/2014	01059/13S66
843	S66-09679	ĐT-11279		Trương Điền Giang	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/12/2013	13/12/2014	03598/13V68
844	S66-09680	ĐT-11249		Lê Văn Phán	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	18/05/2010	18/05/2011	01065/10S66
845	S66-09681	ĐT-11443		Lê Văn Tám	Long Thuận-Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/04/2009	09/04/2010	02189/09V67
846	S66-09683	ĐT-11478		Hồ Trân Châu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/09/2011	01/09/2012	02425/11S66
847	S66-09684	ĐT-11290		Nguyễn Thành Tính	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	08/06/2012	08/06/2013	01442/12S66
848	S66-09687	ĐT-11285		Võ Minh Tính	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	02/05/2010	02/05/2011	00895/10S66
849	S66-09689	ĐT-11303		Lê Văn Tư	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	07/09/2011	07/09/2012	02505/11S66
850	S66-09690	ĐT-11343		Trần Thanh Tùng	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/05/2009	05973/08S66
851	S66-09691	ĐT-11275		Lữ Văn Hải	Hòa Long, Huyện Lai Vung	25/05/2011	25/05/2012	00772/11V94
852	S66-09692	ĐT-11381		Nguyễn Văn Lộc	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04202/09S66
853	S66-09694	ĐT-11218		Lâm Thị Kiều	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/09/2011	14/09/2012	02750/11V62
854	S66-09701	ĐT-11232		Nguyễn Song Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	17/10/2013	31/01/2014	02431/13S66
855	S66-09704	ĐT-11341		Huỳnh Văn An	An Bình-Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/05/2008	12/05/2009	02162/08V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
856	S66-09705	ĐT-11391	ĐT-11391	Trần Công Thành	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/03/2016	11/02/2017	00536/16S66
857	S66-09711	ĐT-11441		Nguyễn Hiền Lành	Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/01/2011	25/01/2012	00316/11S66
858	S66-09712	ĐT-11371	ĐT-11371	Nguyễn Văn Nho	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	21/11/2012	21/11/2012	03115/12S66
859	S66-09713	ĐT-11420		Đoàn Chí Tâm	Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/09/2011	01/09/2012	02414/11S66
860	S66-09714	ĐT-11408	ĐT-11408	Phan Văn Lực	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/03/2016	16/03/2017	00530/16S66
861	S66-09718	ĐT-11495	ĐT-11495	Lê Văn Giàu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/04/2016	06/04/2017	00689/16S66
862	S66-09719	ĐT-11305		Nguyễn Tấn Cường	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/05/2011	24/05/2012	00943/11V64
863	S66-09720	ĐT-11306		Đặng Phước Hạnh	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/09/2009	23/09/2010	03540/09S66
864	S66-09721			Lê Văn Tiểu	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/03/2008	25/09/2008	00925/08S66
865	S66-09723	ĐT-11304		Nguyễn Văn Hùng	Hòa Long, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02069/10S66
866	S66-09725	ĐT-11284	ĐT-11284	Nguyễn Thanh Vĩnh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/12/2014	02/08/2015	02514/14S66
867	S66-09726	ĐT-11442		Nguyễn Văn Dũng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02282/08S66
868	S66-09729	ĐT-11310	ĐT-11310	Dương Tấn Cường	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	29/05/2013	29/05/2014	01311/13S66
869	S66-09731	ĐT-11323		Tổng Văn Đức	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/06/2008	03/12/2008	01727/08S66
870	S66-09734	ĐT-11470		Phan Văn Năm	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/12/2010	21/12/2011	01357/10V94
871	S66-09735	ĐT-11333	ĐT-11333	Võ Văn Chí	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	20/12/2012	20/12/2013	03631/12S66
872	S66-09736	ĐT-11336		Đặng Ngọc Bích	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03332/09S66
873	S66-09737	ĐT-11339	.	Nguyễn Văn Viễn	Hòa Long, Huyện Lai Vung	04/02/2010	04/02/2011	00294/10S66
874	S66-09738	ĐT-11378		Phạm Văn Sống	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/01/2012	17/01/2013	00464/12S66
875	S66-09739	ĐT-11329	ĐT-11329	Phạm Thị Nghinh	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	07/01/2014	03/05/2014	00069/14S66
876	S66-09740	ĐT-11328	ĐT-11328	Phạm Văn Sang	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	21/05/2014	03/05/2015	00929/14S66
877	S66-09741	ĐT-11361		Trần Văn Lên	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	22/09/2014	21/08/2015	00696/14S95

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
878	S66-09742	ĐT-11359		Nguyễn Thông Thái	Long Hưng, Huyện Lấp Vò	19/06/2012	29/06/2013	03029/12V67
879	S66-09745	ĐT-11342		Đình Thanh Phong	Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00379/10S66
880	S66-09746	ĐT-11344	ĐT-11344	Lê Văn Hoàng	Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	12/12/2013	28/02/2014	03035/13S66
881	S66-09747	ĐT-11338		Trần Ngọc Thanh	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01752/09S66
882	S66-09749	ĐT-11373		Nguyễn Thị Su	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	24/08/2011	24/08/2012	02324/11S66
883	S66-09750	ĐT-11334		Võ Thành Công	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/02/2011	15/02/2012	00478/11S66
884	S66-09751	ĐT-11369		Võ Văn Xuân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/03/2011	16/03/2012	00728/11S66
885	S66-09752	ĐT-11372		Phan Thanh Dân	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2009	30/10/2010	03901/09S66
886	S66-09754	ĐT-11247		Lê Minh Thành	Xã Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	22/01/2008	22/01/2009	00372/08S66
887	S66-09755	ĐT-11251		Nguyễn Văn Tâm	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	02/05/2010	02/05/2011	00897/10S66
888	S66-09760	ĐT-11263		Nguyễn Văn Lờ	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/06/2009	00272/09S66
889	S66-09772	ĐT-11295		Vương Anh Dũng	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	18/06/2008	18/12/2008	02583/08S66
890	S66-09773	ĐT-11296		Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	27/01/2010	27/01/2011	00248/10S66
891	S66-09774	ĐT-11297		Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	12/05/2009	12/05/2010	01672/09S66
892	S66-09775	ĐT-11299		Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/05/2009	20/05/2010	01790/09S66
893	S66-09776	ĐT-11308		Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/07/2011	13/07/2012	01754/11S66
894	S66-09785	ĐT-11330		Dương Ngọc Giàu	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	03/09/2009	03/09/2010	03302/09S66
895	S66-09789	ĐT-11347		Lê Văn Tổng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00435/11S66
896	S66-09790	ĐT-11348	ĐT-11348	Lê Văn Thum	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	12/11/2013	08/11/2014	02589/13S66
897	S66-09791	ĐT-11349		Trần Văn Bòn	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	27/05/2010	27/05/2011	01123/10S66
898	S66-09797	ĐT-11357		Vũ Thuý Quỳnh Hương	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	15/01/2009	15/01/2010	00413/09S66
899	S66-09801	ĐT-11377		Trần Hữu Đức	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/05/2011	23/05/2012	00764/11V94

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
900	S66-09802	ĐT-11390		Lâm Văn Minh Hùng	Hung Thành Tây-Long Hưng"A", Huyện Lấp Vò	07/05/2015	16/01/2016	00787/15S66
901	S66-09803	ĐT-11376		Nguyễn Thành Tiến	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	22/07/2009	22/01/2010	01211/09S95
902	S66-09805	ĐT-11365	ĐT-11365	Dương Thanh Bình	Khóm Bình Hưng, P. An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	29/05/2014	21/02/2015	00999/14S66
903	S66-09809	ĐT-11399		Nguyễn Minh Nhựt	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/09/2011	01/09/2012	02417/11S66
904	S66-09810	ĐT-11394	ĐT-11394	Đỗ Huỳnh Mai	Long Thắng, Huyện Lai Vung	15/01/2013	15/01/2014	00235/13S66
905	S66-09812	ĐT-11444		Nguyễn Hồng Hải	Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02202/11S66
906	S66-09813	ĐT-11400		Nguyễn Nhựt Sơn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02249/11S66
907	S66-09815	ĐT-11393		Hà Ngọc Phường	Hòa Long, Huyện Lai Vung	23/11/2010	23/11/2011	03208/10S66
908	S66-09816	ĐT-11421		Lê Văn Hùng	Hòa Thành, Huyện Lai Vung	24/04/2008	24/10/2008	01105/08S66
909	S66-09817	ĐT-11405	ĐT-11405	Lê Thành Trung	ấp Tân Thạnh, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	12/03/2013	12/03/2014	00718/13S66
910	S66-09821	ĐT-11407	ĐT-11407	Nguyễn Văn Bồng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	06/08/2013	17/06/2014	01700/13S66
911	S66-09825	ĐT-11382		Dương Phước Long	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	25/06/2008	25/06/2009	02805/08S66
912	S66-09827	ĐT-11383	ĐT-11383	Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	07/01/2014	06/08/2014	00059/14S66
913	S66-09828	ĐT-11385		Lê Thị Ngọc Lan	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/12/2009	09/12/2010	04472/09S66
914	S66-09830	ĐT-11392		Nguyễn Thành Tâm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	28/05/2008	28/05/2009	01630/08S66
915	S66-09833	ĐT-11411		Nguyễn Thị Diệu Tiên	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	03525/10S66
916	S66-09836	ĐT-11423		Nguyễn Văn Tuấn	Hòa Long, Huyện Lai Vung	16/02/2012	16/02/2013	00646/12S66
917	S66-09837	ĐT-11426		Trần Duyên Đánh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	03/06/2008	03/12/2008	01742/08S66
918	S66-09838	ĐT-11435		Nguyễn Thành Hòa	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/03/2009	24/03/2010	01295/09S66
919	S66-09840	ĐT-11431		Trần Văn Lái	Định Yên, Huyện Lấp Vò	17/06/2008	17/12/2008	02387/08S66
920	S66-09841	ĐT-11430		Trần Hồng Ngọc	Hòa Long, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03593/09S66
921	S66-09842	ĐT-11416	ĐT-11416	Nguyễn Văn Hậu	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	03/12/2015	31/05/2016	02189/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
922	S66-09844	ĐT-11438		Trương Hoàng Nam	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	23/12/2008	23/06/2009	06803/08S66
923	S66-09845	ĐT-11469		Lê Thành Được	Tân Thành-Hòa Thành, Huyện Lai Vung	12/02/2014	13/12/2014	00403/14S69
924	S66-09846	ĐT-11468	ĐT-11468	Hồ Văn Phụ	Hòa Thành, Huyện Lai Vung	20/11/2013	09/11/2014	02701/13S66
925	S66-09847	ĐT-11452		Lê Văn Hai	252/TH Thới Hòa, Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	20/05/2011	20/05/2012	03333/11V68
926	S66-09849	ĐT-11448		Phan Thanh Tường	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/07/2008	00474/08S66
927	S66-09850	ĐT-11450	ĐT-11450	Phan Tấn Luân	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	11/11/2015	28/10/2016	01961/15S66
928	S66-09851	ĐT-11460		Phạm Ngọc Khiết	Hòa Long, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02099/10S66
929	S66-09852	ĐT-11449		Phan Văn út	119/2 Hòa Tân - Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/07/2015	23/08/2016	00449/15S95
930	S66-09853	ĐT-11811		Nguyễn Bê Phích	Hòa Long, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/05/2009	06119/08S66
931	S66-09855	ĐT-11417		Huỳnh Thanh Tông	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	02/11/2011	02/11/2012	03120/11S66
932	S66-09856	ĐT-11419	ĐT-11419	Lê Phú Tấn	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	05/11/2013	05/11/2014	02434/13S66
933	S66-09857	ĐT-11422		Võ Văn Bé Mười	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	10/03/2009	10/03/2010	01623/09S66
934	S66-09859	ĐT-11433		Lê Văn Hom	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	28/06/2011	28/06/2012	01633/11S66
935	S66-09861	ĐT-11436		Nguyễn Văn Cượng	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/10/2010	13/10/2011	02689/10S66
936	S66-09865	ĐT-11440	ĐT . 11440	Trần Thị Ngọc Tài	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	17/04/2008	17/04/2009	01052/08S66
937	S66-09868	ĐT-11457		Châu Hữu Dư	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00759/08S66
938	S66-09869	ĐT-11458		Phan Thị Hai	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	30/12/2015	30/06/2016	02690/15S69
939	S66-09873	ĐT-11463	ĐT-11463	Nguyễn Văn Tha	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	27/10/2015	11/11/2016	04640/15V67
940	S66-09874	ĐT-11464		Dương Thị Trang	Phú Hữu, Huyện Châu Thành	28/01/2008	28/01/2009	00214/08V64
941	S66-09875	ĐT-11465		Nguyễn Hữu Tại	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01716/11S66
942	S66-09876	ĐT-11466	ĐT-11466	Nguyễn Công Nghiệp	ấp Thới Hòa, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	26/04/2014	09/11/2014	00787/14S66
943	S66-09877	ĐT-11494		Nguyễn Tấn Hiệp	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	28/12/2011	28/12/2012	04057/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
944	S66-09889	ĐT-11485		Du Văn Minh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/05/2009	28/05/2010	01871/09S66
945	S66-09890	ĐT-11486		Võ Hồng Linh	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	21/02/2009	21/02/2010	00908/09S66
946	S66-09891	ĐT-11487		Đình Phước Lợi	Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	23/12/2008	23/06/2009	06652/08S66
947	S66-09896	ĐT-11491	ĐT-11491	Nguyễn Văn Bảy	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	27/12/2014	19/10/2015	02616/14S66
948	S66-09901	ĐT-11503		Lê Phước Khởi	Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00608/10S66
949	S66-09902	ĐT-11492		Nguyễn Tài Năng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/04/2013	11/04/2014	00927/13S66
950	S66-09912	ĐT-11499	ĐT-11499	Nguyễn Văn Tùng	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	26/02/2016	07/01/2017	00418/16S66
951	S66-09923	ĐT-11527		Văng Thị Kim Nguyệt	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02339/09S66
952	S66-09924	ĐT-11513	.	Đặng Tấn Lực Em	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	24/01/2011	24/01/2012	00277/11S66
953	S66-09930	ĐT-11519		Đoàn Quốc Huy	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	26/08/2009	26/08/2010	03456/09S66
954	S66-09935	ĐT-11524		Dương Minh Phước	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01899/08S66
955	S66-09938	ĐT-11526		Nguyễn Văn Chính	Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	16/04/2008	16/04/2009	01050/08S66
956	S66-09940	ĐT-11528		Võ Văn Trí	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/02/2012	22/02/2013	00658/12S66
957	S66-09945	ĐT-11549		Nguyễn Thành Tâm	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/09/2010	07/09/2011	02302/10S66
958	S66-09946	ĐT-11544		Phạm Thị Thanh Vân	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/11/2008	01836/08S66
959	S66-09950	ĐT-11558		Nguyễn Hiếu Nghĩa	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	30/06/2009	00180/09S66
960	S66-09953	ĐT-11550	ĐT- 11550	Phạm Hùng Tuấn	Thị trấn lấp Vò, Huyện Lấp Vò	28/04/2011	28/04/2012	02153/11V68
961	S66-09954	ĐT-11579		Trần Văn Leo	Long Phú"A"-Phú Thành"A", Huyện Tam Nông	04/01/2008	04/01/2009	00071/08V67
962	S66-09955	ĐT-11535		Phạm Công Trung	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	20/03/2008	20/03/2009	00911/08S66
963	S66-09958	ĐT-11538		Ngô Thị Mỹ Châu	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/08/2012	15/08/2013	01988/12S66
964	S66-09960	ĐT-11541		Nguyễn Văn Điều	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	13/02/2008	13/08/2008	00130/08S95
965	S66-09962	ĐT-11543		Nguyễn Minh Kiều	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	03/06/2008	03/06/2009	01708/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
966	S66-09967	ĐT-11548	ĐT-11548	Nguyễn Thị Oanh	ấp 4, Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	26/12/2014	25/12/2015	02634/14S66
967	S66-09971	ĐT-11555		Công ty cổ phần DOCIFISH	Khu C, khu CN Sa đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	23/02/2011	23/02/2012	00563/11S66
968	S66-09972	ĐT-11556		Nguyễn Văn Hơn	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	13/08/2012	14/08/2013	03924/12V67
969	S66-09975	ĐT-11567		Nguyễn Văn Đúng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	07/05/2008	07/05/2009	00675/08V64
970	S66-09979	ĐT-11562		Trần Minh Trí	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	27/02/2012	27/02/2013	00719/12S66
971	S66-09986	ĐT-11573	ĐT-11573	Trần Văn Hén	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	14/01/2014	10/01/2015	00140/14S66
972	S66-09990	ĐT-11580		Nguyễn Tiến Phương	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	25/04/2011	25/04/2012	00984/11S66
973	S66-09991	ĐT-11581		Phạm Thanh Long	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	15/01/2009	15/01/2010	00565/09S66
974	S66-09994	ĐT-11584		Nguyễn Văn Bé Em	Xã Tân Phú, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/03/2009	04331/08S66
975	S66-09998	ĐT-11586		Nguyễn Chí Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	16/04/2009	16/04/2010	01460/09S66
976	S66-09999	ĐT-11587		Lê Minh Tùng	Bình Thành, Huyện Thanh Bình	16/04/2009	16/04/2010	01457/09S66
977	S66-10004	ĐT-11592		Lê Cửu Long	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	10/01/2012	10/01/2013	00200/12S66
978	S66-10006	ĐT-11599		Nguyễn Thị ánh Hồng	Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	30/06/2009	00115/09S66
979	S66-10008	ĐT-11595		Vũ Minh Gương	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04562/08S66
980	S66-10009	ĐT-11596		Trần Văn Thảo	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03230/08S66
981	S66-10010	ĐT-11600	ĐT-11600	Phan Thị Chum	Xã An Long, Huyện Tam Nông	21/05/2015	21/05/2016	00899/15S66
982	S66-10011	ĐT-11601		Võ Thanh Dũng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	15/02/2011	15/02/2012	00544/11S66
983	S66-10017	ĐT-11607		Nguyễn Văn Mum	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	18/05/2010	18/05/2011	01308/10S66
984	S66-10021	ĐT-11613		Trần Thanh Hùng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	21/05/2013	21/05/2014	02619/13S69
985	S66-10022	ĐT-11614		Trần Tử Đại	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	16/06/2008	16/06/2009	02189/08S66
986	S66-10024	ĐT-11617		Trần Thành Tâm	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	21/08/2008	21/08/2009	04014/08S66
987	S66-10025	ĐT-11618		Huỳnh Văn Dũng	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/12/2011	23/12/2012	04030/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
988	S66-10026	ĐT-11619		Nguyễn Văn Phước	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/05/2009	05/05/2010	01723/09S66
989	S66-10029	ĐT-11622		Lê Minh Thành	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/03/2012	01/03/2013	00899/12S66
990	S66-10032	ĐT-11626		Dương Hồng Tấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	03/06/2008	03/06/2009	01819/08S66
991	S66-10035	ĐT-11630		Bùi Văn Giàu	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	16/04/2008	16/04/2009	01086/08S66
992	S66-10036	ĐT-11645	ĐT-11645	Đoàn Hữu Tâm	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	11/03/2014	08/11/2014	00528/14S66
993	S66-10041	ĐT-11633		Phạm Thị Kim Phụng	Thường Thới Hậu"B", Huyện Hồng Ngự	26/05/2010	26/05/2011	00391/10V84
994	S66-10043	ĐT-11660		Trần Văn Long	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	07/09/2011	07/09/2012	02511/11S66
995	S66-10047	ĐT-11635		Dương Thanh Vũ	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	03/06/2008	03/06/2009	02438/08S66
996	S66-10048	ĐT-11636		Nguyễn Thị Thu Vân	TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	21/04/2009	21/04/2010	01476/09S66
997	S66-10049	ĐT-11637		Trần Văn Mi	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/06/2011	21/06/2012	00879/11V83
998	S66-10052	ĐT-11661		Lê Minh Hoàng	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03094/09S66
999	S66-10053	ĐT-11640	ĐT-11640	Lê Nguyễn Vũ	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	05/06/2014	14/12/2014	01020/14S66
1000	S66-10057	ĐT-11643		Phạm Văn Tùng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/07/2011	13/07/2012	01762/11S66
1001	S66-10058	ĐT-11644	ĐT-11644	Nguyễn Văn Nhận	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	27/12/2014	23/11/2015	02624/14S66
1002	S66-10064	ĐT-11649		Trần Thanh Hùng	, Thị xã Hồng Ngự	25/09/2013	26/07/2014	04555/13V67
1003	S66-10071	ĐT-11656		Cty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Minh Quân II	Khu C - Khu Công Nghiệp, Thành phố Sa Đéc	10/07/2007	10/07/2008	01285/07S66
1004	S66-10073	ĐT-11658		Nguyễn Văn Liêm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/05/2008	26/05/2009	01535/08S66
1005	S66-10084	ĐT-00568	Tuyết Oanh	Trần Ngọc Chánh	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	31/10/2014	02695/13S66
1006	S66-10088	ĐT-11670		Võ Cẩm Minh	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	06/07/2011	06/07/2012	01783/11S66
1007	S66-10091	ĐT-11673		Nguyễn Văn Lợi	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02098/09S66
1008	S66-10094	ĐT-11676		Nguyễn Trí Thức	Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	00545/08S66
1009	S66-10095	ĐT-11677		Nguyễn Văn Dũng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	10/03/2011	09/03/2012	00677/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1010	S66-10096	ĐT-11687		Trần Thị Thu	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	18/06/2008	18/06/2009	04361/08V67
1011	S66-10097	ĐT-11678		Lê Tấn Phong	Tân Thành, Huyện Lai Vung	13/12/2010	13/12/2011	03478/10S66
1012	S66-10099	ĐT-11685		Mai Hữu Khanh	Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/06/2009	00261/09S66
1013	S66-10101	ĐT-11680	ĐT-11680	Nguyễn Văn Bình	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	12/01/2016	08/11/2016	00144/16S66
1014	S66-10103	ĐT-11683	ĐT-11683	Phạm Văn Dũng	Khóm 3, TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	02/07/2013	02/07/2014	02188/13S66
1015	S66-10104	ĐT-11684		Lê Quang Trung	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	27/05/2011	27/05/2012	02861/11V67
1016	S66-10105	ĐT-11702	ĐT-11702	Trần Văn Láng	Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/11/2013	26/12/2014	02833/13S66
1017	S66-10106	ĐT-11693		Nguyễn Minh Phúc	Long An-Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/11/2008	19/11/2009	09054/08V67
1018	S66-10107	ĐT-11694		Nguyễn Thị Thu Trang	Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/12/2009	04/12/2010	04381/09S66
1019	S66-10108	ĐT-11701		Võ Minh Chánh	Long An-Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/11/2008	19/11/2009	09053/08V67
1020	S66-10111	ĐT-11691		Nguyễn Thanh Tùng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	15/01/2015	13/02/2016	00268/15V67
1021	S66-10112	ĐT-11692		Nguyễn Văn Bol	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	10/01/2013	10/01/2014	00192/13S66
1022	S66-10113	ĐT-11704	ĐT-11704	Phan Thị Lệ Hồng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	09/04/2013	09/04/2014	00908/13S66
1023	S66-10117	ĐT-11699		Nguyễn Văn Cần	Tân Thành, Huyện Lai Vung	04/08/2008	04/08/2009	06438/08V67
1024	S66-10118	ĐT-11700		Đào Văn Đém	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	28/10/2014	12/09/2015	04723/14V67
1025	S66-10122	ĐT-11707		Ngô Văn Cường	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/06/2012	25/04/2013	01490/12S66
1026	S66-10123	ĐT-11708	ĐT-11708	Hồ Văn Tư	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	14/03/2014	26/11/2014	00482/14V63
1027	S66-10124	ĐT-11709		Đặng Tấn Lực Nhỏ	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	07/12/2010	07/12/2011	03368/10S66
1028	S66-10127	ĐT-11712	ĐT-11712	Trần Đạt Thủy	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	24/11/2014	07/12/2015	00457/14S50
1029	S66-10129	ĐT-11722		Bùi Văn Ngàn	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	12/10/2011	12/10/2012	02871/11S66
1030	S66-10130	ĐT-11714		Trần Hoàng Hải	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/12/2011	14/12/2012	03961/11S66
1031	S66-10134	ĐT-11719		Lê Văn Thạnh	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	04/01/2016	24/12/2016	00009/16V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1032	S66-10144	ĐT-11731	.	Nguyễn Trọng Nghĩa	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	01/02/2010	01/02/2011	00247/10S66
1033	S66-10148	ĐT-11736		Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/08/2010	19/08/2011	02063/10S66
1034	S66-10150	ĐT-11740		Nguyễn Văn Thắm	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	13/04/2011	13/04/2012	00899/11S66
1035	S66-10153	ĐT-11754		Nguyễn Văn Hồng	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	15/02/2011	15/02/2012	00586/11S66
1036	S66-10154	ĐT-11755		Lê Văn Sinh	Phước Tiên-Thông Bình, Huyện Tân Hồng	04/01/2011	04/01/2012	00003/11V84
1037	S66-10155	ĐT-11742	ĐT-11742	Dương Văn Tường	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/12/2014	23/10/2015	02657/14S66
1038	S66-10158	ĐT-11745		Trần Thị Yến	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	01/06/2009	01/06/2010	01895/09S66
1039	S66-10161	ĐT-11747		DNTN Nguyễn Ván	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	17/03/2009	17/03/2010	01252/09S66
1040	S66-10167	ĐT-11760		Nguyễn Văn Hữu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01961/08S66
1041	S66-10170	ĐT-11763		Nguyễn Văn Nên	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	02/06/2015	02/04/2016	00969/15S66
1042	S66-10172	ĐT-11766	ĐT-11766	Lê Văn Xương	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	14/03/2013	14/03/2014	00698/13S66
1043	S66-10175	ĐT-11769		Lê Phát Minh	Thường Thới Hậu"B", Huyện Hồng Ngự	31/05/2016	30/01/2017	02428/16V67
1044	S66-10177	ĐT-11772		Đào Công Dũng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	31/03/2016	01/02/2017	01481/16V67
1045	S66-10179	ĐT-11774	ĐT-11774	Trần Phi Diễn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/01/2016	11/12/2016	00114/16S66
1046	S66-10180	ĐT-11776		Nguyễn Văn út	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01423/08S66
1047	S66-10181	ĐT-11778	ĐT-11778	Nguyễn Văn Thuận	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/01/2016	11/11/2016	00078/16S66
1048	S66-10182	ĐT-11779	ĐT-11779	Đinh Thành Nghĩa	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/05/2012	22/05/2013	01290/12S66
1049	S66-10183	ĐT-11780	ĐT-11780	Nguyễn Thị Nang	TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	07/08/2013	16/02/2014	01716/13S66
1050	S66-10184	ĐT-11781		Đỗ Tấn Trọng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/08/2010	11/08/2011	01994/10S66
1051	S66-10187	ĐT-11784		Trương Tấn Lộc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/05/2008	08/05/2009	01204/08S66
1052	S66-10188	ĐT-11785	ĐT-11785	Nguyễn Văn Cọp	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	07/11/2012	07/11/2013	02724/12S66
1053	S66-10189	ĐT-11786		Huỳnh Thanh Tuấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01407/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1054	S66-10190	ĐT-11787		Phạm Ngọc Thanh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/11/2010	12/11/2011	03074/10S66
1055	S66-10191	ĐT-11788		Đỗ Thị Kim Loan	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01904/08S66
1056	S66-10192	ĐT-11789		Trần Ngọc Giàu	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/11/2009	06120/08S66
1057	S66-10193	ĐT-11792		Lê Mộng Hùng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01938/08S66
1058	S66-10194	ĐT-11793	ĐT-11793	Trần Văn Siêng	ấp Trung, Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	10/03/2015	19/12/2015	00449/15S66
1059	S66-10198	ĐT-11796		Lê Minh Trung	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02342/09S66
1060	S66-10199	ĐT-11801	ĐT-11801	Nguyễn Thành An	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	25/11/2015	22/11/2016	02124/15S66
1061	S66-10201	ĐT-11797	ĐT-11797	Phạm Văn Tặng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/07/2012	25/07/2013	01774/12S66
1062	S66-10203	ĐT-11799		Nguyễn Thị Thanh Hoa	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/09/2012	08/09/2013	01220/12V83
1063	S66-10204	ĐT-11803	ĐT-11803	Trương Hoàng Em	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	10/01/2014	10/01/2014	00076/14S69
1064	S66-10205	ĐT-11804		Nguyễn Minh Hùng	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	07/03/2012	07/03/2013	00881/12S66
1065	S66-10210	ĐT-11810		Nguyễn Văn Sảng	Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/03/2009	04327/08S66
1066	S66-10214	ĐT-11816		Đinh Thị Bích Thủy	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/06/2009	06531/08S66
1067	S66-10218	ĐT-11820		Đặng Phước Long	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	11/02/2009	11/08/2009	00769/09S66
1068	S66-10220	ĐT-11822	ĐT-11822	Hồ Văn Liêm	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2015	31/10/2016	01895/15S66
1069	S66-10221	ĐT-11825		HTX Vận tải Thủy Bộ huyện Tháp Mười	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	18/01/2012	18/01/2013	00329/12S66
1070	S66-10224	ĐT-11830		Bùi Thanh Hùng	An Phong, Huyện Thanh Bình	04/03/2010	04/03/2011	00517/10S66
1071	S66-10225	ĐT-11831		Huỳnh Văn Tốt	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/05/2010	25/05/2011	01177/10S66
1072	S66-10229	ĐT-11833		Dương Minh Sang	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	19/05/2010	19/05/2011	01046/10S66
1073	S66-10231	ĐT-11835		Đào Thế Hùng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/05/2008	08/11/2008	01203/08S66
1074	S66-10233	ĐT-11837		Vũ Thúy Quỳnh Hương	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	16/09/2010	16/09/2011	02492/10S66
1075	S66-10236	ĐT-11842		Võ Hồng Chương	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	13/07/2011	13/07/2012	01761/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1076	S66-10238	ĐT-11858	ĐT-11858	Nguyễn Hữu Phúc	Tân Phước, Huyện Lai Vung	10/11/2015	27/10/2016	01949/15S66
1077	S66-10240	ĐT-11844	ĐT-11844	Nguyễn Văn ản	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	26/12/2013	26/12/2014	03246/13S66
1078	S66-10250	ĐT-11859		Nguyễn Hữu Hiệp	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/08/2011	16/08/2012	02201/11S66
1079	S66-10251	ĐT-11860	ĐT-11860	Nguyễn Hữu Thủ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/12/2016	24/04/2017	02225/16S66
1080	S66-10253	ĐT-11862		Nguyễn Giang Châu	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	29/07/2008	29/01/2009	03504/08S66
1081	S66-10254	ĐT-11863	ĐT-11863	Phạm Ngọc Thành	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/11/2014	03/07/2015	02220/14S66
1082	S66-10255	ĐT-11865		Huỳnh Văn Trí	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/07/2014	09/11/2014	01295/14S66
1083	S66-10256	ĐT-11866		Lê Minh Luận	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02053/09S66
1084	S66-10260	ĐT-11869		Nguyễn Văn Lân	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	24/02/2011	24/02/2012	00604/11S66
1085	S66-10263	ĐT-11872		Trần Hữu Lễ	An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01887/10S66
1086	S66-10264	ĐT-11876		Nguyễn Hoàng Dân	167 Tân Định-Tân Thành, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	02467/08V67
1087	S66-10265	ĐT-11873		Trần Hoàng Nam	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	18/08/2008	18/08/2009	06758/08V67
1088	S66-10274	ĐT-11883	ĐT-11883	Huỳnh Văn No	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/01/2013	29/01/2014	00472/13S66
1089	S66-10280	ĐT-11887	ĐT-11887	Lưu Quang Bảy	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	30/10/2012	30/10/2013	02637/12S66
1090	S66-10281	ĐT-11888		Lê Hoàng Huynh	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/02/2010	01385/09V67
1091	S66-10282	ĐT-11889		Phạm Văn Rỡ	Tân Thành, Huyện Lai Vung	10/06/2009	10/05/2011	03312/09V67
1092	S66-10283	ĐT-11890		Nguyễn Văn Thường	Định Hòa, Huyện Lai Vung	22/07/2009	22/07/2010	02780/09S66
1093	S66-10284	ĐT-11891	ĐT-11891	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	26/11/2013	30/10/2014	02864/13S66
1094	S66-10286	ĐT-11893		Lưu Hùng Em	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	02990/08S66
1095	S66-10287	ĐT-11894	ĐT-11894	Lê Hoàng Huynh	ấp Hòa Định, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/04/2016	21/04/2017	00739/16V68
1096	S66-10289	ĐT-11896		Nguyễn Chí Hùng	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/12/2015	01/12/2016	05318/15V67
1097	S66-10290	ĐT-11897		Nguyễn Văn Tỷ	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/01/2009	03180/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1098	S66-10291	ĐT-11898		Trương Hoàng Long	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	02/01/2008	02/07/2008	00038/08S66
1099	S66-10294	ĐT-11901	ĐT-11901	Trần Thanh Phúc	ấp 4, xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	11/03/2016	30/10/2016	00580/16S66
1100	S66-10297	ĐT-11903		Lương Thành Nhân	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	20/01/2010	20/01/2011	00111/10S95
1101	S66-10299	ĐT-11905		Trần Huỳnh Chương	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	19/01/2011	19/01/2012	00247/11S66
1102	S66-10300	ĐT-11906		Nguyễn Thanh Long	Long Hậu, Huyện Lai Vung	21/12/2011	21/12/2012	03916/11S66
1103	S66-10301	ĐT-11907		Dương Thanh Sơn	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	28/05/2013	28/05/2014	01270/13S66
1104	S66-10309	ĐT-11915		Lê Văn Sỹ	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/12/2008	03/06/2009	06379/08S66
1105	S66-10311	ĐT-11917		Võ Văn Hạnh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03159/09S66
1106	S66-10317	ĐT-11923		Nguyễn Văn Phong	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01001/09S66
1107	S66-10321	ĐT-11926		Trần Văn Dũng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02049/09S66
1108	S66-10329	ĐT-11933	ĐT-11933	Trần Văn Hùng	xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/02/2016	01/03/2017	00498/16V63
1109	S66-10330	ĐT-11934		Nguyễn Văn Dũng	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/06/2009	06532/08S66
1110	S66-10331	ĐT-11935		Trang Minh Hải	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	11/02/2009	11/08/2009	00768/09S66
1111	S66-10337	ĐT-11941		Bùi Huy Giáp	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	03/11/2011	03/11/2012	03190/11S66
1112	S66-10339	ĐT-11943		Lê Văn Tài	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	22/06/2011	22/06/2012	01566/11S66
1113	S66-10340	ĐT-11944		Mai Văn Lập	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06588/08S66
1114	S66-10342	ĐT-11946		Phạm Thị Oanh Kiều	Phú Cường, Huyện Tam Nông	11/05/2010	11/05/2011	00951/10S66
1115	S66-10344	ĐT-11948		Nguyễn Thị Bưng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	24/04/2008	24/04/2009	01221/08S66
1116	S66-10345	ĐT-11949		Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/06/2009	02/06/2010	01930/09S66
1117	S66-10346	ĐT-11950		Nguyễn Văn Sĩa	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	07/06/2010	07/06/2011	02864/10V67
1118	S66-10353	ĐT-11958		Trịnh Thành Đơ	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	01/04/2010	01/10/2010	00520/10V83
1119	S66-10355	ĐT-11960	ĐT-11960	Trần Văn Hồng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	14/08/2012	14/08/2013	01909/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1120	S66-10362	ĐT-11966		Nguyễn Minh Dũng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/05/2009	26/05/2010	02907/09V67
1121	S66-10363	ĐT-11967	ĐT-11967	Trần Văn Lắm	Long Hậu, Huyện Lai Vung	18/02/2014	18/09/2014	00378/14S66
1122	S66-10367	ĐT-11971	ĐT-11971	Nguyễn Thị Thanh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	27/03/2015	27/03/2016	00556/15S66
1123	S66-10368	ĐT-11972	ĐT-11972	Trần Trọng Thế	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/12/2012	05/12/2013	03306/12S66
1124	S66-10369	ĐT-11973		Nguyễn Văn Bằng	Tân Thành, Huyện Lai Vung	26/06/2012	26/06/2013	01577/12S66
1125	S66-10370	ĐT-11981		Lê Phú Ân	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/04/2010	15/04/2011	00820/10S66
1126	S66-10374	ĐT-12005		Lê Ngọc Thơi	Tân Long, Huyện Thanh Bình	20/01/2011	20/07/2011	00080/11V83
1127	S66-10383	ĐT-11986		Cao Thanh Sơn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	02/11/2008	31/12/2008	03166/08V64
1128	S66-10384	ĐT-11987		Võ Thị Hòa	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	29/12/2010	29/12/2011	00347/11S66
1129	S66-10388	ĐT-11992		Nguyễn Hùng Cường	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00276/08S66
1130	S66-10392	ĐT-11996	ĐT-11996	Nguyễn Văn Nu	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/05/2016	30/03/2017	00860/16S66
1131	S66-10393	ĐT- 11997	ĐT- 11997	Nguyễn Thị Xịa	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	05/11/2007	05/11/2008	01156/07S65
1132	S66-10397	ĐT-12001		Phạm Mỹ Hải	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	02/11/2009	02/11/2010	04016/09S66
1133	S66-10399	ĐT-12007		Nguyễn Thiện Ân	Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	02/11/2010	02/11/2011	03185/10S66
1134	S66-10400	ĐT-12008	ĐT-12008	Nguyễn Văn Thành	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/01/2014	08/11/2014	00154/14S66
1135	S66-10402	ĐT-12010		Trần Thanh Lũ	Phường I, Thành phố Sa Đéc	16/11/2011	16/11/2012	03468/11S66
1136	S66-10403	ĐT-12011		Nguyễn Thị Kim Loan	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	08/01/2014	14/11/2014	00096/14S66
1137	S66-10404	ĐT-12013		Cao Văn Thương	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	10/03/2010	10/03/2011	00597/10S66
1138	S66-10406	ĐT-12015		Ngô Văn Bé	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	06/07/2011	06/07/2012	01835/11S66
1139	S66-10408	ĐT-12017		Trần Thị Hường	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/08/2008	00620/08S66
1140	S66-10409	ĐT-12018	ĐT-12018	Ngô Văn Hoàng	ấp Phú Thạnh B, xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	06/02/2015	11/12/2015	00314/15V63
1141	S66-10417	ĐT-12027		Trịnh Văn Thi	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	27/08/2008	27/02/2009	04086/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1142	S66-10423	ĐT-12034		Châu Vũ Phương	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01898/10S66
1143	S66-10424	ĐT-12035		Châu Thị Lệ Diễm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03638/09S66
1144	S66-10425	ĐT-12036	ĐT-12036	Lương Văn Dũng	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười	10/04/2014	16/01/2015	00685/14S66
1145	S66-10429	ĐT-12040		Nguyễn Thanh Tùng	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	29/09/2009	29/09/2010	03661/09S66
1146	S66-10432	ĐT-12045	ĐT-12045	Trần Văn Hón	ấp Tân Hòa Trung, Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	21/04/2015	27/04/2016	00723/15S66
1147	S66-10433	ĐT-12046		Phạm Thành Sang	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	06/07/2009	06/07/2010	02667/09S66
1148	S66-10436	ĐT-12051		Nguyễn Văn Nghiêm	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	15/07/2011	15/07/2012	02337/11S69
1149	S66-10440	ĐT-12066	ĐT-12066	Nguyễn Khắc Duy	Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	11/09/2013	11/09/2014	01981/13S66
1150	S66-10442	ĐT-12055		Huỳnh Thanh Hải	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	03/06/2008	03/06/2009	01821/08S66
1151	S66-10449	ĐT-12061	ĐT-12061	Ngô Thị Mỹ Nhung	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	03/09/2013	21/08/2014	01903/13S66
1152	S66-10452	ĐT-12067		Nguyễn Văn Sáng	Xã An Long, Huyện Tam Nông	25/05/2010	25/05/2011	01073/10S66
1153	S66-10453	ĐT-12069		Trần Văn Lan	Thường Phước I, Huyện Hồng Ngự	17/01/2008	17/01/2009	00310/08S66
1154	S66-10456	ĐT-12073	ĐT-12073	Nguyễn Hữu Nhạn	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	16/12/2015	22/11/2016	02344/15S66
1155	S66-10457	ĐT-12074		Lê Thanh Tùng	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	06/01/2009	06/01/2010	00201/09S66
1156	S66-10458	ĐT-12075	ĐT-12075	Trần Thị Xuân	xã An Phước, Huyện Tân Hồng	31/07/2014	01/08/2015	01276/14V63
1157	S66-10460	ĐT-12077		Nguyễn Văn Tấn	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	26/05/2010	26/05/2011	01097/10S66
1158	S66-10461	ĐT-12078		Trần Gia Đệ	Xã An Long, Huyện Tam Nông	23/09/2015	08/08/2016	04098/15V67
1159	S66-10464	ĐT-12081	ĐT-12081	Lê Văn Sang	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	26/02/2014	28/12/2014	00442/14S66
1160	S66-10465	ĐT-12082	ĐT-12082	Tạ Văn Dương	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/01/2014	20/12/2014	00081/14S66
1161	S66-10466	ĐT-12083	ĐT-12083	Lê Thị Nguyệt Lanh	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	04/05/2015	04/05/2016	00765/15S66
1162	S66-10467	ĐT-12084		Trần Thanh Vân	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/03/2011	22/03/2012	00769/11S66
1163	S66-10471	ĐT-12088		Nguyễn Ngọc Dung	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	18/06/2008	18/06/2009	02441/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1164	S66-10472	ĐT-12089	ĐT-12089	Trần Văn Điệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	21/11/2014	15/08/2015	02240/14S66
1165	S66-10473	ĐT-12090		Lê Văn ấu	Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/04/2014	25/04/2015	01955/14V67
1166	S66-10474	ĐT-12091		Nguyễn Văn Hoàng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/12/2010	20/12/2011	03572/10S66
1167	S66-10475	ĐT-12092		Lê Thanh Chánh	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	20/01/2015	20/01/2016	00230/15S66
1168	S66-10479	ĐT-12098	Diễm Thúy	Lương Diễm Thúy	Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/03/2009	04272/08S66
1169	S66-10480	ĐT-12099	ĐT-12099	Văn Huệ Dung	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	01/03/2016	10/02/2017	00439/16S66
1170	S66-10485	ĐT-12104	ĐT-12104	Phan Tấn Lộc	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/03/2013	28/03/2014	00875/13S66
1171	S66-10489	ĐT-12113		Nguyễn Văn Thạnh	Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	24/06/2016	03/02/2017	02766/16V67
1172	S66-10490	ĐT-12114		Huỳnh Thị Ut	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/06/2011	21/06/2012	01547/11S66
1173	S66-10491	ĐT-12115	ĐT-12115	CTY CP Đầu Tư Xây Dựng Viển Thông Đồng Tháp	Phường Hòa Thuận, Thành phố Cao Lãnh	14/09/2015	24/07/2016	01536/15S66
1174	S66-10493	ĐT-12117		Nguyễn Văn Hùng	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	08/08/2014	18/08/2014	01423/14S66
1175	S66-10494	ĐT-12118	ĐT-12118	Lê Quốc Tân	ấp Phú Long, Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	10/04/2014	10/04/2015	00704/14S66
1176	S66-10496	ĐT-12120	ĐT-12120	Phạm Văn Ngọc	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/03/2014	05/03/2015	00523/14S66
1177	S66-10500	ĐT-12124		Lê Văn Đuội	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/05/2011	25/05/2012	01302/11S66
1178	S66-10501	ĐT-12125		Nguyễn Văn Dũng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02213/11S66
1179	S66-10505	ĐT-12130	ĐT-12130	Bùi Thiện Anh	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	22/03/2016	18/03/2017	00569/16S66
1180	S66-10506	ĐT-12131		Nguyễn Hồ Hưng	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	04/12/2009	04/12/2010	04371/09S66
1181	S66-10511	ĐT-12138		Trần Văn Minh	Định Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2013	21/11/2013	03243/13V67
1182	S66-10515	ĐT-12143		Lâm Quốc Thắng	An Hiệp, Huyện Châu Thành	22/02/2012	22/02/2013	00652/12S66
1183	S66-10522	ĐT-12151	ĐT-12151	Nguyễn Hồng Năng	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	17/03/2016	17/03/2017	00571/15V84
1184	S66-10526	ĐT-12155	ĐT-12155	Châu Văn Chí	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	09/08/2012	09/08/2013	01888/12S66
1185	S66-10527	ĐT-12157	ĐT-12157	Nguyễn Tấn Nhựt	An Phong, Huyện Thanh Bình	18/12/2014	18/12/2015	02550/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1186	S66-10528	ĐT-12160		Lê Thị Xuyên	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	21/08/2008	21/08/2009	03959/08S66
1187	S66-10533	ĐT-12165	ĐT-12165	Nguyễn Văn Tài	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	05/11/2013	23/10/2014	02436/13S66
1188	S66-10535	ĐT-12167		Nguyễn Văn Tám	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	03/02/2009	03/02/2010	00831/09S66
1189	S66-10536	ĐT-12168		Trần Minh Hoàng	Phường An hoá, Thành phố Sa Đéc	30/06/2008	30/12/2008	01612/08V83
1190	S66-10537	ĐT-12170		Đặng Thị Thùy	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	01988/08S66
1191	S66-10538	ĐT-12171	ĐT-12171	Trần Xuân Đại	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	13/01/2015	08/09/2015	00154/15S66
1192	S66-10540	ĐT-12173		Lê Minh Châu	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	31/05/2012	31/05/2013	01342/12S66
1193	S66-10541	ĐT-12174		Nguyễn Văn Tùng	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	13/06/2012	13/06/2013	01691/12S66
1194	S66-10543	ĐT-12176		Nguyễn Tấn Thừa	Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/12/2009	02/12/2010	07182/09V67
1195	S66-10548	ĐT-12181	...	Nguyễn Thành Lợi	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	19/08/2008	19/02/2009	03998/08S66
1196	S66-10549	ĐT-12182	...	Nguyễn Thành Lợi	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	19/08/2008	19/02/2009	03997/08S66
1197	S66-10554	ĐT-12187		Nguyễn Trung Chánh	Hoà Thuận, Thành phố Cao Lãnh	11/04/2009	11/04/2010	01409/09S66
1198	S66-10555	ĐT-11706		Phan Văn Ba	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	03/11/2010	03/11/2011	02975/10S66
1199	S66-10563	ĐT-12195		Nguyễn Trí Nghiệp	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	10/02/2012	10/02/2013	00490/12S66
1200	S66-10564	ĐT-12197	ĐT-12197	Huỳnh Thanh Tâm	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	26/08/2015	27/04/2016	01433/15S66
1201	S66-10566	ĐT-12201		Dương Văn Danh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	02/01/2013	02/01/2014	00044/13S66
1202	S66-10571	ĐT-12207	ĐT-12207	Nguyễn Văn Giang	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	11/12/2015	11/12/2016	02963/15V68
1203	S66-10573	ĐT-12209		Lâm Văn Yếu	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	10/08/2009	10/08/2010	02979/09S66
1204	S66-10576	ĐT-12213		Nguyễn Văn Điệp	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	13/08/2013	09/11/2013	01778/13S66
1205	S66-10579	ĐT-12216		Tô Văn Nhân	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	02/07/2008	03/07/2009	01643/08V63
1206	S66-10580	ĐT-12217		Nguyễn Văn Hối	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	29/09/2010	29/09/2011	02551/10S66
1207	S66-10582	ĐT-12219		Võ Khắc Điệp	ấp Bình Thành A, Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	06/05/2014	07/05/2015	00810/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1208	S66-10583	ĐT-12220		Huỳnh Tấn Sơn	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	12/10/2010	12/10/2011	02668/10S66
1209	S66-10586	ĐT-12224		Trần Văn Bé	Định Hòa, Huyện Lai Vung	04/11/2012	08/11/2013	05290/12V67
1210	S66-10588	ĐT-12226		Nguyễn Văn Dũng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	11/02/2014	08/02/2015	00114/14V94
1211	S66-10589	ĐT-12227		Phạm Văn Thanh	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03659/10S66
1212	S66-10590	ĐT-12228		Đặng Văn Nửa	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/08/2010	30/08/2011	04294/10V67
1213	S66-10597	ĐT-12235	ĐT-12235	Hà Văn Y	Thị Trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/06/2015	09/06/2016	00996/15S66
1214	S66-10598	ĐT-12236	ĐT-12236	Nguyễn Tấn Thuấn	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	17/02/2013	17/02/2014	00478/13S66
1215	S66-10601	ĐT-12239		Trung Tâm Giống Thủy Sản Đồng Tháp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/12/2007	18/12/2008	03698/07S66
1216	S66-10602	ĐT-12240		Nguyễn Văn Thành	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	23/12/2014	08/11/2015	02565/14S66
1217	S66-10604	ĐT-12242		Trần Hiếu Thuận	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	05/08/2008	05/02/2009	03694/08S66
1218	S66-10606	ĐT-12244		Võ Kim Trọng	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	17/06/2009	17/06/2010	02692/09S66
1219	S66-10608	ĐT-12246		Lê Văn Châu	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	31/08/2011	31/08/2012	02392/11S66
1220	S66-10610	ĐT-12248		Phan Thành Dũng	Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/06/2009	16/06/2010	02174/09S66
1221	S66-10615	ĐT-12253		Lê Ngọc Thanh	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	31/12/2007	30/06/2008	00108/08S66
1222	S66-10616	ĐT-12254		Nguyễn Thị Ngọc	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/08/2009	00986/09S66
1223	S66-10617	ĐT-12256	ĐT-12256	Nguyễn Văn Phong	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	18/06/2015	25/01/2016	01052/15S66
1224	S66-10619	ĐT-12260		Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Phước Hoà	Quốc Lộ 80, Phường 2, Thành phố Sa Đéc	17/02/2014	16/05/2014	00109/14V84
1225	S66-10622	ĐT-12263	ĐT-12263	Dương Văn Thanh	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	18/06/2015	23/10/2015	01029/15S66
1226	S66-10623	ĐT-12264		Nguyễn Văn Sở	Xã Hòa Bình, Huyện Tam Nông	09/10/2014	09/10/2015	01734/14S66
1227	S66-10624	ĐT-12265		Trần Công ánh	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	29/09/2010	29/09/2011	02554/10S66
1228	S66-10625	ĐT-12266	ĐT-12266	Trần Công ánh	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	16/03/2016	09/01/2017	00512/16S66
1229	S66-10626	ĐT-12267		Bùi Thị Ngự	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	06/09/2011	06/09/2012	02479/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1230	S66-10630	ĐT-12271		Nguyễn Văn Đung	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	22/03/2011	22/03/2012	00826/11S66
1231	S66-10631	ĐT-12272		Nguyễn Văn Cụng	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	14/05/2013	14/05/2014	01158/13S66
1232	S66-10632	ĐT-12273	ĐT-12273	Nguyễn Văn Niều	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	07/07/2015	14/05/2016	01155/15S66
1233	S66-10634	ĐT-12275		Phạm Văn Cọp	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	15/09/2011	15/09/2012	02765/11S66
1234	S66-10638	ĐT-12292	...	Trần Văn Điều	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	12/10/2011	12/10/2012	05121/11V67
1235	S66-10640	ĐT-12280		Nguyễn Phước Anh	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/11/2010	03/11/2011	02969/10S66
1236	S66-10641	ĐT-12281		Hồ Ngọc Thảo Nguyên	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	10/03/2010	10/03/2011	00625/10S66
1237	S66-10642	ĐT-12283		Nguyễn Văn Cụng	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	03/06/2010	03/06/2011	01214/10S66
1238	S66-10643	ĐT-12284		Nguyễn Trường Sơn	Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/08/2009	01256/09S66
1239	S66-10647	ĐT-12288		Nguyễn Thanh Trang	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	04/03/2010	04/03/2011	00523/10S66
1240	S66-10648	ĐT-12347	ĐT-12347	Nguyễn Văn Hoàng	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	03/11/2015	08/08/2016	04754/15V67
1241	S66-10649	ĐT-12289		Mai Xuân Phương	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/06/2010	11/06/2011	01331/10S66
1242	S66-10650	ĐT-12290		Lê Bá Trung	Xã An Hòa, Huyện Tam Nông	18/12/2014	23/12/2015	05622/14V67
1243	S66-10651	ĐT-12291	ĐT-12291	Phạm Văn Vinh	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	25/03/2015	15/01/2016	01435/15V67
1244	S66-10655	ĐT-12297		Trương Văn Cánh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	01/06/2009	01/06/2010	01885/09S66
1245	S66-10656	ĐT-12299	ĐT-12299	Trương Hoàng Vũ	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	17/02/2014	14/02/2015	00355/14S66
1246	S66-10657	ĐT-12304		Huỳnh Hữu Thành	An Bình-Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/12/2007	05/12/2008	05633/07V67
1247	S66-10660	ĐT-12302		Đinh Văn Lương	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	26/09/2011	26/09/2012	02712/11S66
1248	S66-10661	ĐT-12305		Nguyễn PhướcTiền	Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	17/06/2010	17/06/2011	01442/10S66
1249	S66-10663	ĐT-12307		Lê Văn Mến	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	30/06/2009	00059/09S66
1250	S66-10667	ĐT-12310		Nguyễn Văn Nhân	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	16/12/2015	14/01/2017	02522/15S66
1251	S66-10669	ĐT-12313		Nguyễn Văn Bảy	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00709/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1252	S66-10670	ĐT-12314		Lâm Thị Kiều-TM yanmar 3, lan can hồng	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	12/07/2010	10/07/2011	02038/10V62
1253	S66-10677	ĐT-12321		Võ Văn Miến	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/12/2013	23/10/2014	05870/13V67
1254	S66-10697	ĐT-12341		Võ Văn Bảo	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/01/2013	29/01/2014	00493/13S66
1255	S66-10700	ĐT-12343		Nguyễn Văn Hoàng	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	04/06/2012	04/05/2013	02344/12V67
1256	S66-10701	ĐT-12344		Lê Văn Vĩnh	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	27/11/2008	21/05/2009	04379/08V83
1257	S66-10704	ĐT-12348		Lâm Văn Khoé	Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	18/09/2009	18/03/2010	02780/09V63
1258	S66-10709	ĐT-12353		Nguyễn Thị Ngọc Phụng	An Phong, Huyện Thanh Bình	27/10/2011	27/10/2012	03037/11S66
1259	S66-10712	ĐT-12357		Nguyễn Thanh Hải	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	16/08/2011	16/08/2012	02254/11S66
1260	S66-10713	ĐT-12358		Nguyễn Thanh Hải	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	10/11/2011	10/11/2012	03395/11S66
1261	S66-10714	ĐT-12359		Phạm Thanh Thế	Tân Thành, Huyện Lai Vung	27/05/2008	27/05/2009	02637/08V67
1262	S66-10715	ĐT-12392		Nguyễn Văn Triệu	Tân Long, Huyện Thanh Bình	26/08/2015	16/08/2016	03714/15V67
1263	S66-10717	ĐT-12361	ĐT-12361	Châu Hữu Dư	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	03/02/2015	29/01/2016	00314/15S66
1264	S66-10718	ĐT-12362		Lê Văn Vũ	Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	19/02/2009	19/02/2010	00867/09S66
1265	S66-10719	ĐT-12363		Lê Thị út Em	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	20/07/2011	20/07/2012	01857/11S66
1266	S66-10720	ĐT-12364	ĐT-12364	Trần Minh Nhựt	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/01/2015	15/01/2016	00186/15S66
1267	S66-10730	ĐT-12376		Lê Thị Hoàng	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	14/06/2012	14/06/2013	01677/12S66
1268	S66-10732	ĐT-12378		Trần Thanh Hùng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/01/2015	23/09/2015	00254/15V67
1269	S66-10735	ĐT-12381		Cao Thanh Sơn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	31/08/2015	23/08/2016	03697/15V67
1270	S66-10736	ĐT-12384	ĐT-12384	Lê Thị Quận	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	26/11/2014	29/09/2015	02275/14S66
1271	S66-10739	ĐT-12402		Lê Văn Thương	Phước Tiên-Thông Bình, Huyện Tân Hồng	20/07/2011	20/07/2012	01864/11S66
1272	S66-10741	ĐT-12390	ĐT-12390	Nguyễn Hùng Cường	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	24/09/2014	17/09/2015	04216/14V67
1273	S66-10746	ĐT-12397	ĐT-12397	Nguyễn Minh Tri	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/03/2016	26/03/2017	01443/16V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1274	S66-10751	ĐT-12404		Phạm Văn Nghĩa	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	08/11/2011	08/11/2012	05520/11V67
1275	S66-10752	ĐT-12405	ĐT-12405	Lê Văn Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/03/2016	23/09/2016	00589/16S66
1276	S66-10759	ĐT-12431		Trần Minh Hoàng	Tân Hòa-Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/01/2012	03/09/2012	00152/12V67
1277	S66-10760	ĐT-12413		Lê Thanh Tùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/12/2009	02/12/2010	04454/09S66
1278	S66-10763	ĐT-12416	ĐT-12416	Hồ Thanh Sang	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	16/08/2012	19/07/2013	01938/12S66
1279	S66-10764	ĐT-12417		Nguyễn Thị Dung	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	10/02/2009	10/08/2009	00598/09S66
1280	S66-10775	ĐT-12433		Huỳnh Văn Gáo	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	11/08/2010	11/08/2011	01988/10S66
1281	S66-10777	ĐT-12436		Trần Chí Linh	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	03/11/2008	03/05/2009	05417/08S66
1282	S66-10786	ĐT-12445		Trương Văn Xinh	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/06/2009	06736/08S66
1283	S66-10790	ĐT-12449		Bùi Anh Kiệt	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	16/04/2008	16/10/2008	01074/08S66
1284	S66-10791	ĐT-12450		Bùi Thanh Phong	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	16/04/2008	16/10/2008	01073/08S66
1285	S66-10792	ĐT-12451	ĐT-12451	Lê Thị Kim Thoa	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	26/02/2015	18/08/2015	00380/15S66
1286	S66-10797	ĐT-12457		Huỳnh Ngọc Lắm	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	01/11/2012	01/11/2013	02654/12S66
1287	S66-10798	ĐT-12458		Huỳnh Thanh Tòng	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	21/08/2011	21/08/2012	04252/11V67
1288	S66-10806	ĐT-12487		Nguyễn Thị Thùy Trinh	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	11/09/2014	11/10/2015	04035/14V67
1289	S66-10810	ĐT-12489		Trương Văn Dũng	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	26/05/2011	26/05/2012	01289/11S66
1290	S66-10811	ĐT-12471	ĐT-12471	Nguyễn Văn út	xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	18/09/2015	21/09/2016	02017/15V63
1291	S66-10812	ĐT-12472		Nguyễn Trọng Thuỷ	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	08/01/2008	08/07/2008	00128/08S66
1292	S66-10816	ĐT-12477		Nguyễn Minh Đức	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/11/2008	01399/08S66
1293	S66-10817	ĐT-12478	ĐT-12478	Võ Thành Quang	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	10/03/2016	10/03/2017	00457/16S66
1294	S66-10822	ĐT-12483		Nguyễn Thị Thủy	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	06/05/2008	06/11/2008	01188/08S66
1295	S66-10824	ĐT-12486		Đào Văn Tuấn	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	29/02/2008	29/08/2008	00770/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1296	S66-10826	ĐT-12492		Lê Văn Đức	Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	14/12/2009	14/12/2010	07450/09V67
1297	S66-10832	ĐT-12498	ĐT-12498	Nguyễn Văn Tâm Uôl	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	06/04/2016	06/04/2017	00867/16V63
1298	S66-10837	ĐT-12503		Công Ty TNHH Phú Lộc	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/07/2011	15/06/2012	01751/11S66
1299	S66-10838	ĐT-12504		CTy TNHH TM & DV Phước Hoà	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	09/09/2011	09/09/2012	02510/11S66
1300	S66-10839	ĐT-12505	ĐT-12505	Trần Văn Kỳ	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	11/12/2013	05/07/2014	03074/13S66
1301	S66-10842	ĐT-12507	ĐT-12507	Mai Thị Kim Cúc	Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	09/07/2014	20/04/2015	01955/14V68
1302	S66-10843	ĐT-12508		Võ Hoàng Tuấn	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	09/02/2009	09/02/2010	00714/09S66
1303	S66-10844	ĐT-12509	ĐT-12509	Nguyễn Hữu Lễ	TT . Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	13/03/2014	13/03/2015	00562/14S66
1304	S66-10845	ĐT-12510		Nguyễn Thành Duyệt	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	26/03/2008	25/09/2008	00942/08S66
1305	S66-10848	ĐT-12516		Huỳnh Văn Thành	Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/11/2010	16/11/2011	03100/10S66
1306	S66-10849	ĐT-12517		Nguyễn Minh Trí	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/11/2009	25/11/2010	04290/09S66
1307	S66-10850	ĐT-12518	ĐT-12518	Nguyễn Phước Hiền	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	02/01/2013	17/12/2013	00036/13S66
1308	S66-10854	ĐT-12522		Ngô Phước Hòa	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/04/2011	26/04/2012	00996/11S66
1309	S66-10855	ĐT-12523		Nguyễn Thanh Phong	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	02/05/2010	02/05/2011	00898/10S66
1310	S66-10856	ĐT-12524	ĐT-12524	Ngô Văn Giàu	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/09/2014	23/05/2015	01619/14S66
1311	S66-10857	ĐT-12525		Trần Văn Đồi	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/04/2009	04849/08S66
1312	S66-10858	ĐT-12526		Nguyễn Văn Phương	TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/01/2009	03238/08S66
1313	S66-10861	ĐT-12528		Phạm Văn Thấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	30/01/2008	30/01/2009	00486/08S66
1314	S66-10862	ĐT-12529	ĐT-12529	Nguyễn Thái Bình	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/03/2014	08/11/2014	00631/14S66
1315	S66-10864	ĐT-12531		Trần Văn Xuyên	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	06/08/2013	18/07/2014	01701/13S66
1316	S66-10866	ĐT-12533		Nguyễn Văn Nữa	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	31/01/2013	20/01/2014	00647/13V67
1317	S66-10867	ĐT-12536		Nguyễn Văn Xiếu	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	24/02/2009	24/08/2009	00955/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1318	S66-10871	ĐT-12568	ĐT-12568	Phan Thị Kim Hoa	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	28/11/2013	25/10/2014	03413/13V68
1319	S66-10874	ĐT-12535		Nguyễn Văn Có	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	18/02/2008	18/02/2009	00505/08V62
1320	S66-10876	ĐT-12549	ĐT-12549	Huỳnh Văn Bé Ba	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/11/2015	24/10/2016	01937/15S66
1321	S66-10878	ĐT-12559		Đinh Văn Thương	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	10/08/2011	10/08/2012	02131/11S66
1322	S66-10881	ĐT-12540		Lê Văn Minh	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	22/10/2013	22/09/2014	02285/13S66
1323	S66-10882	ĐT-12551		Nguyễn Văn Khiết	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	20/07/2010	20/07/2011	01759/10S66
1324	S66-10883	ĐT-12560		Trần Ngọc Xoàn	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/10/2013	22/08/2014	05022/13V67
1325	S66-10886	ĐT-12552		Nguyễn Minh Tùng	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/12/2008	01735/08S66
1326	S66-10887	ĐT-12554		Huỳnh Phước Hoàng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/01/2014	02/01/2015	00015/14V67
1327	S66-10888	ĐT-12557		Trần Công Hiệp	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	04/03/2008	04/09/2008	00812/08S66
1328	S66-10889	ĐT-12553		Nguyễn Văn Em	xã Trường Lạc, Huyện Hồng Ngự	20/03/2008	20/09/2008	00735/08V71
1329	S66-10890	ĐT-12639	ĐT-12639	Nguyễn Đức Trung	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	27/02/2013	27/02/2014	00589/13S66
1330	S66-10891	ĐT-12546		Nguyễn Văn Điệp	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	26/08/2010	26/08/2011	02242/10S66
1331	S66-10894	ĐT-12541	ĐT-12541	Trương Văn Hòa	ấp Tân Thuận, Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	05/05/2016	28/11/2016	00837/16S66
1332	S66-10896	ĐT-12571		Nguyễn Văn Tâm	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01428/08S66
1333	S66-10898	ĐT-12583		CTy Cổ Phần Thủy Sản Việt Thắng	Khu Công Nghiệp C , P. Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	10/12/2008	10/12/2009	06446/08S66
1334	S66-10900	ĐT-12577		Nguyễn Quốc Dũng	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	14/02/2012	14/02/2013	00550/12S66
1335	S66-10903	ĐT-12589		Trần Minh Thi	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	23/11/2010	23/11/2011	03205/10S66
1336	S66-10915	ĐT-12603		Lương Văn Lâm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	08/06/2011	08/06/2012	01422/11S66
1337	S66-10917	ĐT-12633		Lương Văn Sơn	Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01920/08S66
1338	S66-10920	ĐT-12634		Đoàn Văn Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00570/11S66
1339	S66-10928	ĐT-12625		Võ Hồng Nhan	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	18/01/2016	06/01/2017	00307/16V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1340	S66-10936	ĐT-12585		Nguyễn Thị Nga	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/05/2011	05/05/2012	01121/11S66
1341	S66-10937	ĐT-12579		Nguyễn Văn Don	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/01/2012	30/07/2012	00265/12S66
1342	S66-10941	ĐT-12638		Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00561/08S66
1343	S66-10952	ĐT- 12686		Huỳnh Văn Cảnh	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04241/09S66
1344	S66-10953	ĐT-12610		Lê Văn Đèo	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	09/03/2009	09/03/2010	01179/09S66
1345	S66-10954	ĐT-12617		Lê Văn Thanh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	14/04/2008	14/10/2008	01058/08S66
1346	S66-10955	ĐT-12613		Hồ Thị Lan	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	13/10/2014	08/10/2015	01747/14S66
1347	S66-10956	ĐT-12605	.	Cao Văn Tư	xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	02/08/2010	02/08/2011	01930/10S66
1348	S66-10959	ĐT-12602		Nguyễn Tấn Đạt	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/03/2015	09/03/2016	00333/15V64
1349	S66-10960	ĐT-12607	ĐT-12607	Nguyễn Hoàng Phúc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	11/11/2015	16/11/2016	01953/15S66
1350	S66-10962	ĐT-12641	ĐT-12641	Trần Văn Tư	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	01/04/2014	01/05/2015	00642/14S66
1351	S66-10963	ĐT-12696		Nguyễn Hữu Tâm	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	25/06/2008	25/12/2008	02646/08S66
1352	S66-10964	ĐT-12618		Sầm Duy Tâm	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	14/11/2011	14/08/2012	03488/11S66
1353	S66-10965	ĐT-12616	ĐT-12616	Phạm Văn Thuận	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	23/10/2014	22/11/2015	01860/14S66
1354	S66-10977	ĐT-12615		Lý Văn Hải	Phường I, Thành phố Sa Đéc	18/04/2012	18/04/2013	01011/12S66
1355	S66-10982	ĐT-12629		Võ Hoàng Phong	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	21/09/2009	21/09/2010	03510/09S66
1356	S66-10983	ĐT-12711		Đặng Văn Tuấn	Long Thắng, Huyện Lai Vung	24/06/2008	24/12/2008	02802/08S66
1357	S66-10987	ĐT-12904		Bùi Quốc Thanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00486/09S66
1358	S66-10993	ĐT-12644		Trần Văn Đáo	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06310/08S66
1359	S66-11003	ĐT-12649		Lê Bửu Thìn	Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	19/05/2008	19/05/2009	02340/08V67
1360	S66-11005	ĐT-12811		Lê Văn Tính	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/06/2011	29/06/2012	01656/11S66
1361	S66-11012	ĐT-12677		Trần Văn út	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	00652/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1362	S66-11014	ĐT-12674	Hòa Lợi 1	Ngô Văn Thắng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/05/2013	29/05/2014	01291/13S66
1363	S66-11019	ĐT-12668	ĐT-12668	Nguyễn Văn Nhận	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	16/10/2014	23/10/2015	01791/14S66
1364	S66-11022	ĐT-12683		Trung Tâm Giống Nông Nghiệp Đồng Tháp	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	16/07/2008	16/07/2009	03254/08S66
1365	S66-11023	ĐT-12687		Châu Văn Cường	Phú Thành"A", Huyện Tam Nông	24/09/2013	24/09/2014	02045/13S66
1366	S66-11024	ĐT-12685	ĐT-12685	Trần Văn Leo	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	24/09/2013	24/09/2014	02043/13S66
1367	S66-11027	ĐT-12853		Nguyễn Văn Bụi	Phước Tiên,Thông Bình, Huyện Tân Hồng	09/09/2014	12/05/2015	01593/14V63
1368	S66-11028	ĐT-12880		Nguyễn Văn Triều	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	17/08/2011	17/08/2012	02244/11S66
1369	S66-11030	ĐT-		Cao Văn Tỷ	Phú Hựu, Huyện Châu Thành	10/04/2008	10/04/2009	00580/08V64
1370	S66-11035	ĐT-12713	ĐT-12713	Hà Văn Y	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	22/11/2012	22/11/2013	03062/12S66
1371	S66-11061	ĐT-12730		Trần Văn Hiệp	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/12/2008	02/06/2009	06254/08S66
1372	S66-11063	ĐT-12734	ĐT-12734	Trần Phi Xăng	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	22/09/2011	22/09/2012	08754/11V68
1373	S66-11064	ĐT-12710		Nguyễn Văn Phước	Tân Dương, Huyện Lai Vung	24/02/2009	24/02/2010	01319/09V67
1374	S66-11067	ĐT-12924		Trần Văn Bé	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	13/03/2008	13/09/2008	00872/08S66
1375	S66-11069	ĐT-12652		Dương Hoàng Giang	Xã An Hòa, Huyện Tam Nông	23/12/2010	23/12/2011	06257/10S69
1376	S66-11070	ĐT-12682	ĐT- 12682	Mai Văn Thao	An Long, Huyện Tam Nông	20/11/2008	20/11/2009	11871/08V68
1377	S66-11071	ĐT-12715		Lê Thị ánh	An Long, Huyện Tam Nông	09/06/2009	09/06/2010	03944/09V68
1378	S66-11072	ĐT-12742		Đặng Hoàng Xuân	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/06/2011	28/06/2012	01621/11S66
1379	S66-11073	ĐT-12721	ĐT-12721	Hồ Văn Nhựt	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	06/06/2013	06/06/2014	01355/13S66
1380	S66-11083			Ban QLDA Xây Dựng Huyện Cao Lãnh	Thị Trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	31/08/2007	31/08/2008	01830/07S66
1381	S66-11085	ĐT-12787		Định Văn Lâm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/12/2008	23/06/2009	06644/08S66
1382	S66-11089	ĐT-13438		Nguyễn Hữu Tài	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/04/2012	25/04/2013	01033/12S66
1383	S66-11090	ĐT-12725		Thiệu Thành Thống	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	09/09/2010	09/09/2011	02343/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1384	S66-11092	ĐT-12664	ĐT-12664	Nguyễn Thành Hiệp	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	22/10/2015	22/10/2016	01758/15S66
1385	S66-11097	ĐT-		Trần Phước Khải	Xã Bình Thạnh, Thành phố Cao Lãnh	18/08/2009	18/08/2010	02014/09V64
1386	S66-11100	ĐT-12906		Trần Văn Hùng	Phước Tiên,Thông Bình, Huyện Tân Hồng	05/01/2011	05/01/2012	00204/11S66
1387	S66-11101	ĐT-12637	ĐT-12637	Mã Văn Phấn	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	24/10/2013	09/07/2014	02318/13S66
1388	S66-11108	ĐT-12766		Trương Hùng Dũng	Long Khánh"A", Huyện Hồng Ngự	03/11/2015	03/11/2016	04761/15V67
1389	S66-11112	ĐT-12780		Nguyễn Thanh Long	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/11/2008	05/11/2009	05549/08S66
1390	S66-11113	ĐT-12722	ĐT-12722	Đoàn Văn Vện	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	11/03/2015	14/11/2015	00457/15S66
1391	S66-11122	ĐT-12893		Trương Tấn Đức	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	14/05/2010	14/05/2011	00997/10S66
1392	S66-11123	ĐT-12919		Nguyễn Minh Đức	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02254/08S66
1393	S66-11124	ĐT-12912		Lê Văn Tới	Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02253/08S66
1394	S66-11125	ĐT-12948		Lê Văn Tân	Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03059/09S66
1395	S66-11127	ĐT-12909	ĐT-12909	Lê Minh Hải	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/07/2014	20/07/2015	01312/14S66
1396	S66-11129	ĐT-12891	ĐT-12891	Huỳnh Tấn Phát	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/07/2015	01/07/2016	01125/15S66
1397	S66-11131	ĐT-12861		Lê Hiền Nhỉ	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/07/2011	05/07/2012	01702/11S66
1398	S66-11132	ĐT-12723		Nguyễn Văn Mọc Nhỏ	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	09/08/2011	09/08/2012	02191/11S66
1399	S66-11133	ĐT-12768		Lê Hùng Chiến	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	14/10/2015	14/10/2016	02343/15V68
1400	S66-11134	ĐT-12761		Nguyễn Văn Mọc Nhỏ	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	26/05/2010	26/05/2011	01103/10S66
1401	S66-11135	ĐT-12793		Nguyễn Văn Mọc Nhỏ	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	09/08/2011	09/08/2012	02192/11S66
1402	S66-11136	ĐT-12782		Nguyễn Tấn Thành	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	12/05/2009	12/05/2010	01626/09S66
1403	S66-11137	ĐT-12785	ĐT-12785	Huỳnh Văn Hải	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	30/12/2014	19/12/2015	02649/14S66
1404	S66-11140	ĐT-12791		Đặng Phú Cường	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/11/2010	26/11/2011	03455/10S66
1405	S66-11144	ĐT-12810		Huỳnh Quang Huệ	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	11/01/2016	11/07/2016	00031/16S69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1406	S66-11145	ĐT-12801		Võ Văn Đẹp	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	12/11/2010	12/11/2011	03078/10S66
1407	S66-11147	ĐT- 12803		Nguyễn Văn Thành	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	09/04/2010	09/04/2011	00334/10S65
1408	S66-11149	ĐT-12807		Trần Văn Đức	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/11/2012	01/06/2013	05528/12V67
1409	S66-11151	ĐT-13246	ĐT-13246	Mai Văn Hải	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	07/05/2015	07/05/2016	00784/15S66
1410	S66-11152	ĐT- 13004		Huỳnh Thanh Tâm	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	24/06/2011	24/06/2012	01598/11S66
1411	S66-11153	ĐT-13021		Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	24/06/2011	24/06/2012	01707/11S66
1412	S66-11155	ĐT-12816		Bùi Thành Công	Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	12/09/2011	12/09/2012	02540/11S66
1413	S66-11161	ĐT- 12860		Đỗ Phước Phú	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/09/2008	17/09/2009	01542/08S65
1414	S66-11168	ĐT-12868		Bạch Thanh Nhân	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03160/09S66
1415	S66-11170	ĐT-12956		Nguyễn Văn Sơn	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02074/10S66
1416	S66-11171	ĐT-12869		Mai Văn Khi	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	02/08/2011	02/08/2012	02120/11S66
1417	S66-11173	ĐT-12838		Giang Minh Tuấn	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	20/11/2014	25/10/2015	05117/14V67
1418	S66-11174	ĐT-12921		Lê Văn Hồng	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	24/02/2014	24/02/2015	00433/14V68
1419	S66-11179			Trần Kim Yến	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/11/2008	01668/08S66
1420	S66-11184	ĐT-12859		Nguyễn Văn Giang	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02200/11S66
1421	S66-11186	ĐT-12898	ĐT- 12898	Trần Thanh Nê	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/04/2009	10493/08V68
1422	S66-11187	ĐT-12870	ĐT-12870	Ngô Văn Nghĩa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/12/2015	13/11/2016	02461/15S66
1423	S66-11192	ĐT-12890		Nguyễn Văn Lâm	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/04/2009	05277/08S66
1424	S66-11194	ĐT-12885		Trần Ngọc Miên	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	29/07/2008	29/01/2009	03506/08S66
1425	S66-11195	ĐT-12828	ĐT-12828	Nguyễn Thị Khuyên	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	18/10/2013	18/10/2014	02288/13S66
1426	S66-11197	ĐT-12910		Trần Văn Vẹn	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	28/12/2011	18/09/2012	04090/11S66
1427	S66-11198	ĐT-12908		Nguyễn Quốc Bằng	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/03/2010	04/03/2011	00524/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1428	S66-11199	ĐT-12862		Nguyễn Văn Chàm	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	27/05/2008	27/11/2008	01621/08S66
1429	S66-11201	ĐT-12829		Trần Văn Việt	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	24/04/2008	24/04/2009	01102/08S66
1430	S66-11204	ĐT-12934		Trần Văn Bình	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/12/2008	04/06/2009	06225/08S66
1431	S66-11208	ĐT-12959	ĐT-12959	Nguyễn Văn Đăng	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	09/09/2010	09/03/2011	10753/10V68
1432	S66-11210	ĐT-12872		Huỳnh Hữu Dân	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	08/01/2014	18/10/2014	00075/14S66
1433	S66-11211	ĐT-12947		Võ Văn Niên	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	11/10/2011	11/10/2012	02844/11S66
1434	S66-11212	ĐT-12884		Trần Thị Bích Thủy	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	10/11/2009	10/11/2010	04084/09S66
1435	S66-11213	ĐT-12819		Lê Văn Bé Sáu	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	20/12/2011	20/09/2012	03885/11S66
1436	S66-11214	ĐT-12918		Trần Phú Lợi	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/09/2011	13/09/2012	02526/11S66
1437	S66-11224	ĐT-12941		Phan Văn Long	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/03/2010	11/03/2011	00620/10S66
1438	S66-11225	ĐT-12857		Phan Văn Long	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/03/2010	11/03/2011	00621/10S66
1439	S66-11227	ĐT-12852		Nguyễn Văn Quang	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	04169/08S66
1440	S66-11231	ĐT-12834		Nguyễn Văn Đỗ	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	21/11/2013	21/11/2014	02731/13S66
1441	S66-11232	ĐT-12823		Lê Hồng Thọ	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	29/12/2011	29/12/2012	00044/12S66
1442	S66-11233	ĐT-12849		Lê Hồng Thạnh	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	29/12/2011	25/09/2012	00066/12S66
1443	S66-11234	ĐT-12892		Đỗ Hữu Trắng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/05/2011	24/05/2012	01278/11S66
1444	S66-11248			Lê Thị Ut	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	18/09/2007	18/09/2008	02117/07S66
1445	S66-11251	ĐT-12840	ĐT-12840	Giang Văn Lưu	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	16/10/2014	29/09/2015	01793/14S66
1446	S66-11254	ĐT-13121		Trần Hoàng Kiếm	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	27/05/2010	27/05/2011	01153/10S66
1447	S66-11259	ĐT-13031		Ngô Văn Phương	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	16/08/2011	16/08/2012	02265/11S66
1448	S66-11260	ĐT-12987		Trần Hoàng Kha	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	30/12/2010	30/12/2011	03700/10S66
1449	S66-11261	ĐT-12858		Tạ Văn Toàn	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	20/07/2010	20/07/2011	01737/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1450	S66-11262	ĐT-		Ngô Văn Quý	An Long, Huyện Tam Nông	22/09/2007	01/10/2008	04341/07V67
1451	S66-11263	ĐT-13140		Võ Văn Mạnh	Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	16/11/2015	15/11/2016	04971/15V67
1452	S66-11265	ĐT-12865		Nguyễn Hữu Nghĩa	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/04/2010	19/04/2011	00817/10S66
1453	S66-11270	ĐT-12821		Lê Thị Yến	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2013	30/10/2014	01149/13S65
1454	S66-11272	ĐT-12920		Nguyễn Quốc Cường	Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	11/10/2013	05/09/2014	02216/13S66
1455	S66-11273	ĐT-12933		Nguyễn Hoàng Minh Duy	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	06/10/2009	06/10/2010	03719/09S66
1456	S66-11275	ĐT-12839		Lê Văn My	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	09/02/2009	09/08/2009	00716/09S66
1457	S66-11281			Nguyễn Văn Bái	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	31/12/2008	30/06/2009	01880/08S65
1458	S66-11283	ĐT- 12886	ĐT- 12886	Lê Văn Gấm	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	23/10/2012	23/10/2013	02571/12S66
1459	S66-11287	ĐT-12903	ĐT-12903	Lê Văn Trường	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	17/12/2013	15/11/2014	03093/13S66
1460	S66-11289	ĐT-12960		Bùi Văn Lom	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	06296/08S66
1461	S66-11295	ĐT-12964		Nguyễn Viết Thửng	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	27/07/2011	27/07/2012	02018/11S66
1462	S66-11296	ĐT-12874	ĐT-12874	Nguyễn Kim Trường	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/07/2016	10/04/2017	01285/16S66
1463	S66-11297	ĐT-13042		Nguyễn Chí Bình	Hoà Long, Huyện Lai Vung	02/12/2009	02/12/2010	04335/09S66
1464	S66-11299	ĐT-12982		Trần An Khương	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/12/2011	04/10/2012	03886/11S66
1465	S66-11300	ĐT-13009		Nguyễn Minh Thông	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	01/10/2013	19/10/2014	02159/13S66
1466	S66-11302	ĐT-12926		Nguyễn Văn Nào	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02084/10S66
1467	S66-11304	ĐT-12836		Bùi Văn Cứng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/08/2010	11/08/2011	01977/10S66
1468	S66-11305	ĐT-12907		Bùi Văn Khỏe	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	20/07/2011	20/07/2012	01882/11S66
1469	S66-11306	ĐT-12901	ĐT-12901	Nguyễn Phước Lộc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	09/04/2013	09/04/2014	00906/13S66
1470	S66-11308	ĐT-12726	ĐT-12726	Nguyễn Thanh Hạnh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/10/2015	01/10/2016	01467/15S65
1471	S66-11309	ĐT-12985		Đặng Phước Lành	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/08/2009	01106/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1472	S66-11310	ĐT-12975		Trần Trí Dũng	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/06/2015	19/06/2016	02684/15V67
1473	S66-11311	ĐT-13001		Lê Hồng Khanh	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/05/2009	06124/08S66
1474	S66-11312	ĐT-12971		Nguyễn Văn Kiểm	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	24/05/2011	24/05/2012	01270/11S66
1475	S66-11313	ĐT-12962		Trần Trung Chánh	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04397/08S66
1476	S66-11316	ĐT-12931		Nguyễn Thanh Phương Trâm	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/03/2010	16/03/2011	00600/10S66
1477	S66-11317	ĐT-12815		Nguyễn Văn Nha	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	05/01/2011	05/01/2012	00067/11S66
1478	S66-11319	ĐT-12968		Nguyễn Văn Hùng	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04406/08S66
1479	S66-11322	ĐT-12973		Đặng Văn Hiếu	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00071/11S66
1480	S66-11323	ĐT-13073		Huỳnh Văn Năm	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/05/2010	16/05/2011	08466/10V68
1481	S66-11326	ĐT-13058		Lê Minh Mẫn	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	10/02/2009	17/07/2009	00161/09V83
1482	S66-11328	ĐT-12972		Nguyễn Thị Thanh Tuyên	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00072/11S66
1483	S66-11329	ĐT-12992		Trần Thị Thu Đông	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	15/06/2009	15/06/2010	02131/09S66
1484	S66-11332			Lê Ngọc Sơn	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/10/2007	04/10/2008	02266/07S66
1485	S66-11336	ĐT-12925		Lê Văn Thiện	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/03/2010	04/03/2011	00509/10S66
1486	S66-11341	ĐT-12889	ĐT-12889	Phan Thái Vĩnh	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	26/12/2013	26/12/2014	03269/13S66
1487	S66-11342	ĐT-13034		Nguyễn Văn Bửu	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	31/01/2012	04/10/2012	00496/12S66
1488	S66-11343	ĐT-13015		Phạm Văn Tứ	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	27/12/2011	04/10/2012	04035/11S66
1489	S66-11344	ĐT-13027		Trần Văn Hữu	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	13/07/2010	13/07/2011	01690/10S66
1490	S66-11348	ĐT-13018		Nguyễn Văn Mãnh	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	24/04/2008	24/04/2009	01103/08S66
1491	S66-11349	ĐT-13036		Huỳnh Tấn Lực	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	13/05/2008	13/11/2008	01248/08S66
1492	S66-11350	ĐT-12996		Lê Thanh Sương	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	13/01/2010	13/01/2011	00132/10S66
1493	S66-11354	ĐT-13028		Bùi Văn Đở	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	13/07/2010	13/07/2011	01743/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1494	S66-11355	ĐT-13050	ĐT-13050	Đặng Thanh Bình	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/11/2012	06/11/2013	02837/12S66
1495	S66-11357	ĐT-12981		Nguyễn Quốc Trung	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	18/05/2011	18/05/2012	01252/11S66
1496	S66-11359	ĐT-13007		Võ Thị Thu Nga	Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/12/2011	05/12/2012	01771/11V83
1497	S66-11362	ĐT-13010	ĐT-13010	Trần Vũ Bằng	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/11/2015	03/11/2016	02381/15V63
1498	S66-11363	ĐT-12986	ĐT-12986	Nguyễn Tuấn Kiệt	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	31/12/2014	27/10/2015	00052/15S66
1499	S66-11364	ĐT-13005		Nguyễn Văn Khanh	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	10/05/2011	10/05/2012	01134/11S66
1500	S66-11365	ĐT-12967		Nguyễn Văn Khánh	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/07/2009	21/07/2010	04365/09V67
1501	S66-11366	ĐT-13002		Nguyễn Văn Khang	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05170/08S66
1502	S66-11370	ĐT-13000		Nguyễn Văn Thừa	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03164/09S66
1503	S66-11373	ĐT-13079	ĐT-13079	Hùynh Phước Lợi	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	26/02/2016	26/02/2017	00248/16V83
1504	S66-11374	ĐT-13193		Lâm Quốc Thắng	An Hiệp, Huyện Châu Thành	09/06/2008	09/06/2009	01873/08S66
1505	S66-11375	ĐT-12984		Trần Minh Hoàng	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/07/2009	09/07/2010	02674/09S66
1506	S66-11377	ĐT-12988		Nguyễn Văn út	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	25/11/2010	25/11/2011	03359/10S66
1507	S66-11381	ĐT-13183		Nguyễn Thanh Có	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	22/04/2010	22/04/2011	00837/10S66
1508	S66-11387	ĐT- 13062		Bùi Văn Tâm	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/10/2015	21/10/2016	01560/15S65
1509	S66-11392	ĐT-13011		Lê Minh Trung	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	23/04/2008	23/10/2008	01093/08S66
1510	S66-11394	ĐT-12835		Đoàn Văn Sơn	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	20/09/2013	23/09/2014	04473/13V67
1511	S66-11396	ĐT-14029		Nguyễn Văn Thành	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/08/2009	00880/09S66
1512	S66-11398	ĐT-13051		Nguyễn Thu Thủy	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	31/12/2015	31/12/2016	00031/16S66
1513	S66-11399	ĐT-13040		Nguyễn Thanh Phúc	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	23/12/2013	28/08/2014	06013/13V67
1514	S66-11404	ĐT-12994	ĐT-12994	Nguyễn Văn Qué	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	29/11/2012	29/11/2013	03201/12S66
1515	S66-11405	ĐT-13068	ĐT-13068	Lê Văn Tám	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	19/12/2013	03535/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1516	S66-11407	ĐT-13044		Nguyễn Phước Toàn	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	30/08/2011	30/08/2012	02371/11S66
1517	S66-11411	ĐT-13064		Nguyễn Văn Dũng	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04491/08S66
1518	S66-11414	ĐT-13312		Lâm Văn Tâm	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/03/2009	04500/08S66
1519	S66-11419	ĐT- 12999		Lê Văn Kiếp	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	24/01/2011	24/01/2012	00301/11S66
1520	S66-11427	ĐT-13217	ĐT-13217	Nguyễn Thanh Phong	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nong	24/09/2013	24/09/2014	02042/13S66
1521	S66-11432	ĐT- 13077		Nguyễn Thị Lớn	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	02/07/2015	14/05/2016	01116/15S66
1522	S66-11433	ĐT-13057		Phan Văn Xuyên	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	23/06/2010	23/06/2011	01510/10S66
1523	S66-11440	ĐT-13306		Bạch Huyền Huy	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	12/05/2011	12/05/2012	01275/11S66
1524	S66-11441	ĐT-13294		Đặng Phước Lộc	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	02/11/2010	02/11/2011	02890/10S66
1525	S66-11442	ĐT-13252		Chế Thanh Xuân	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	03/12/2009	03/12/2010	04349/09S66
1526	S66-11450	ĐT-13224	ĐT-13224	Văn Di Phú	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/02/2014	19/07/2014	00401/14S66
1527	S66-11454	ĐT-13295		Nguyễn Văn Nôi	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	05/08/2011	05/08/2012	02083/11S66
1528	S66-11456	ĐT-13283		Phan Thị Bích Thủy	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	26/03/2009	26/03/2010	01444/09S66
1529	S66-11457	ĐT-13271	ĐT-13271	Đầu Hữu Hậu	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	10/07/2013	07/03/2014	01521/13S66
1530	S66-11458	ĐT-13222		Trung Tâm Giống Nông Nghiệp Đồng Tháp	Phường I, Thành phố Cao Lãnh	16/07/2008	16/07/2009	03253/08S66
1531	S66-11460	ĐT-13280	ĐT-13280	Võ Văn Muối	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	28/03/2013	28/03/2014	00940/13S66
1532	S66-11470	ĐT-13225		Nguyễn Văn Yuyến	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	27/03/2010	27/03/2011	01884/10V67
1533	S66-11474	ĐT-12888	ĐT-12888	Nguyễn Văn Thắng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	11/09/2014	04/05/2015	01543/14S66
1534	S66-11475	ĐT-13251		Nguyễn Thị Dư	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/09/2009	01/09/2010	03274/09S66
1535	S66-11479	ĐT-13267	ĐT-13267	Phạm Văn Mai	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	23/07/2015	04/07/2016	01249/15S66
1536	S66-11480	ĐT-13305	.	Nguyễn Văn Tấn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	09/01/2013	19/10/2013	00164/13V67
1537	S66-11481	ĐT-13228		Nguyễn Hữu Lâm	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01923/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1538	S66-11486	ĐT-		Nguyễn Phước Hạnh	Tân Lộc, Tân Thành, Huyện Lai Vung	19/10/2007	19/10/2008	04784/07V67
1539	S66-11487	ĐT-13310		Lê Văn Tấn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/01/2009	03520/08S66
1540	S66-11496	ĐT-13209		Ngô Thanh Trúc	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	13/05/2008	13/05/2009	01250/08S66
1541	S66-11498	ĐT-13266		Võ Thành Sơn	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	31/01/2012	31/01/2013	00454/12S66
1542	S66-11501	ĐT-13096		Phạm Văn Huyền	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	11/11/2010	11/11/2011	03048/10S66
1543	S66-11502	ĐT-13309		Lý Thị Chính	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	05/08/2010	05/08/2011	01938/10S66
1544	S66-11504	ĐT-13316	ĐT-13316	Nguyễn Văn To	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	05/01/2016	05/01/2017	00048/16S66
1545	S66-11505	ĐT-13269	ĐT-13269	Phạm Văn Được	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	21/01/2015	12/12/2015	00233/15S66
1546	S66-11508	ĐT-13278		Trần Tấn Thịnh	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/05/2010	01664/09S66
1547	S66-11509			Thân Văn Đông	Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	16/10/2007	16/10/2008	02521/07S66
1548	S66-11510			Thân Văn Hát	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	16/10/2007	16/10/2008	02522/07S66
1549	S66-11517	ĐT-13127		Trần Thị Lài	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01926/08S66
1550	S66-11520	ĐT-13242		Đặng Thanh Liêm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/05/2016	10/01/2017	01112/16S69
1551	S66-11521	ĐT-13297		Đặng Văn Muốn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	22/11/2011	22/11/2012	03516/11S66
1552	S66-11522	ĐT-13212	ĐT-13212	Nguyễn Thanh Phương	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/10/2012	14/10/2013	02463/12S66
1553	S66-11528	ĐT-13085		Dương Văn Đông	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	21/10/2011	21/10/2012	03063/11S66
1554	S66-11532	ĐT-13202		Nguyễn Văn Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/09/2008	10/03/2009	04278/08S66
1555	S66-11533	ĐT-13169		Trần Chí Thiện	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	16/06/2008	26/12/2008	02699/08S66
1556	S66-11534	ĐT-13175	.	Phạm Hữu Quý	ấp Tân Bình Thượng, xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	01/06/2010	01/06/2011	01232/10S66
1557	S66-11538	ĐT-13156		Đặng Quốc Việt	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	27/05/2009	27/05/2010	01814/09S66
1558	S66-11540	ĐT-13112		Lê Thanh Hùng	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/11/2009	10/11/2010	04033/09S66
1559	S66-11544	ĐT-13174		Võ Minh Tùng	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	14/12/2010	14/12/2011	03485/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1560	S66-11547	ĐT-13161		Võ Thanh Hải	Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	09/06/2008	09/06/2009	01870/08S66
1561	S66-11548	ĐT-12772		Trần Đức Hiển	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	11/11/2010	11/11/2011	03057/10S66
1562	S66-11549	ĐT-13250	ĐT-13250	Lê Minh Tâm	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	25/09/2014	30/08/2015	01626/14S66
1563	S66-11550	ĐT-13248	ĐT-13248	Nguyễn Văn Luỹ	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/12/2015	30/12/2016	02093/15S65
1564	S66-11551	ĐT-13103		Nguyễn Văn Ban	Định Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02301/08S66
1565	S66-11552	ĐT-13207		Huỳnh Văn Mòi	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	04049/08S66
1566	S66-11553	ĐT-13158	ĐT-13158	Phan Văn Ân	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/01/2016	14/01/2017	00077/16S65
1567	S66-11556	ĐT-13172		Trần Văn Nâu	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	07/03/2012	18/10/2012	00850/12S66
1568	S66-11558	ĐT-13201		Bùi Thành Nhân	Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02733/09S66
1569	S66-11561	ĐT-13226		Trần Thanh Diễn	Định Hoà, Huyện Lai Vung	27/01/2016	24/05/2016	00285/16S66
1570	S66-11562	ĐT-13253	.	Võ Văn Hùng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	22/04/2014	22/04/2015	01073/14S69
1571	S66-11565	ĐT-13090		Trần Văn Tàu	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01441/08S66
1572	S66-11566	ĐT-13118		Nguyễn Thanh Tâm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	23/03/2011	23/03/2012	00789/11S66
1573	S66-11568	ĐT-13129	ĐT-13129	Phạm Thị Công	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	09/04/2015	03/01/2016	00641/15S66
1574	S66-11569	ĐT-13194	ĐT-13194	Nguyễn Hồng Tân	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	22/12/2014	09/12/2015	02547/14S66
1575	S66-11570	ĐT-13145	ĐT-13145	Nguyễn Văn Toàn	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	25/02/2014	25/02/2015	00706/14S66
1576	S66-11573	ĐT-13108	ĐT-13108	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/03/2016	07/01/2017	00451/16S66
1577	S66-11574	ĐT-13235		Nguyễn Ngọc Đến	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	02/03/2011	02/03/2012	00638/11S66
1578	S66-11575	ĐT-13257	ĐT-13257	Lê Minh Khang	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/03/2014	19/09/2014	00724/14S69
1579	S66-11576	ĐT-13111		Nguyễn Văn Minh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/08/2009	00738/09S66
1580	S66-11577	ĐT-13163		Nguyễn Văn Diễn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	17/10/2013	17/04/2014	02405/13S66
1581	S66-11582	ĐT-13307		Ngô Văn Hải	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/06/2009	00088/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1582	S66-11585	ĐT-13238	ĐT-13238	Ngô Công Lập	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/12/2015	13/11/2016	01965/15S65
1583	S66-11591	ĐT-13106	ĐT-13106	Nguyễn Văn Tập	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	20/12/2012	20/12/2013	03591/12S66
1584	S66-11593	ĐT-13179		Nguyễn Văn Ni Sạm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	10/12/2010	10/12/2011	03462/10S66
1585	S66-11595	ĐT-13095		Lâm Quốc Việt	Thường Thới Hậu, Huyện Hồng Ngự	27/10/2008	26/10/2009	08468/08V67
1586	S66-11598	ĐT-13107		Trương Công Lắc	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/09/2009	03/09/2010	03334/09S66
1587	S66-11600	ĐT-13137		Lâm Tấn Hùng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00529/09S66
1588	S66-11601	ĐT-13087		Nguyễn Văn Kính	Xã Vĩn h Thới, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00527/09S66
1589	S66-11602	ĐT-13191	ĐT- 13191	Bùi Thế Linh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	08/06/2012	08/06/2013	01437/12S66
1590	S66-11603	ĐT-13101		Lăng Minh Nhân	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00525/09S66
1591	S66-11604	ĐT-13135		Lâm Minh Châu	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	25/05/2010	25/05/2011	01172/10S66
1592	S66-11605	ĐT-13150		Trương Tích Bồ	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	23/09/2010	23/09/2011	02756/10S66
1593	S66-11613	ĐT-13249		Lê Văn Nô	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	20/08/2010	19/08/2011	02092/10S66
1594	S66-11619	ĐT-13154		Đào Văn Chặt	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	13/03/2009	13/03/2010	01742/09V67
1595	S66-11625	ĐT-13171	ĐT-13171	Nguyễn Chí Bằng	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/01/2016	27/12/2016	00071/16S65
1596	S66-11628	ĐT-		Hồ Văn Mộc	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/04/2016	18/04/2017	00796/16S66
1597	S66-11638	ĐT-13165		Nguyễn Huy Hoàng	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	07/06/2008	05/06/2009	03219/08V67
1598	S66-11639	ĐT-13147		Nguyễn Văn Lạc	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	02977/08S66
1599	S66-11645	ĐT-13189		Phan Văn Dư	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	03/11/2011	03/11/2012	03180/11S66
1600	S66-11646	ĐT-13166		Phan Văn Dư	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	03/11/2011	03/11/2012	03179/11S66
1601	S66-11647	ĐT-13134		Phan Văn Đây	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/09/2010	16/09/2011	02447/10S66
1602	S66-11649	ĐT-13167		Huỳnh Tuấn Em	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02059/09S66
1603	S66-11657	ĐT-13364		Nguyễn Ngọc Đăng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00520/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1604	S66-11658	ĐT-13370	ĐT-13370	Nguyễn Văn Quý	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	19/11/2013	19/11/2014	02724/13S66
1605	S66-11659	ĐT-13323		Trần Ngọc Thuận	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02136/09S66
1606	S66-11660	ĐT-13375	ĐT-13375	Trần Văn Nhân	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/08/2015	17/07/2016	01340/15S66
1607	S66-11662	ĐT-13113	ĐT-13113	Đặng Văn Thạch	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	31/12/2013	11/12/2014	00007/14S66
1608	S66-11663	ĐT-13363		Nguyễn Văn Thanh	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	18/01/2012	18/01/2013	00395/12S66
1609	S66-11665	ĐT-13374		Lê Văn Tú	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	12/11/2009	12/11/2010	04114/09S66
1610	S66-11666	ĐT-13371		Lê Văn Dách	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	29/12/2009	29/12/2010	04664/09S66
1611	S66-11667	ĐT-13373		Nguyễn Hoàng Văn	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	17/02/2011	17/02/2012	00954/11V67
1612	S66-11668	ĐT-13372		Lê Văn Tường	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	18/06/2008	18/06/2009	02416/08S66
1613	S66-11669	ĐT-13369		Nguyễn Văn Nền	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	16/02/2011	16/02/2012	00498/11S66
1614	S66-11670	ĐT-13428		Nguyễn Quang Thâu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02525/09S66
1615	S66-11680	ĐT-13284	ĐT-13284	Nguyễn Văn Đạm	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	02/12/2014	02/12/2015	02313/14S66
1616	S66-11681	ĐT-13273		Đặng Văn Đại	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	27/04/2016	28/04/2017	01959/16V67
1617	S66-11682	ĐT-13272		Nguyễn Văn Lợi	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03012/10S66
1618	S66-11684	ĐT-13275	ĐT-13275	Huỳnh Thuận Tâm	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/10/2013	29/10/2014	02351/13S66
1619	S66-11686	ĐT-13450		Nguyễn Thành Hải	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/09/2010	03562/09S66
1620	S66-11690	ĐT-13128		Trương Vĩnh Lộc	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/06/2009	01/06/2010	01890/09S66
1621	S66-11691	ĐT-13093		Nguyễn Hùng Dương	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/06/2009	01/06/2010	02001/09S66
1622	S66-11695	ĐT-13146		Nguyễn Thái Hoà	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	03/11/2010	03/11/2011	02900/10S66
1623	S66-11699	ĐT- 13144		Nguyễn Văn Vinh	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	02/11/2010	02/11/2011	02869/10S66
1624	S66-11703	ĐT-13391		Lữ Thanh Sơn	Hoà Long, Huyện Lai Vung	15/07/2011	15/07/2012	00939/11V94
1625	S66-11706	ĐT-14303		Nguyễn Đức Thắng	Hoà Long, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03534/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1626	S66-11707	ĐT-13330		Nguyễn Văn Mắt	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03537/09S66
1627	S66-11709	ĐT-13334	ĐT-13334	Bùi Văn Liệt	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/05/2012	03/05/2013	01098/12S66
1628	S66-11710	ĐT-13331		Dương Trung Hoà	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	09/02/2011	09/02/2012	00387/11S66
1629	S66-11712	ĐT-13324		Nguyễn Văn Hưng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	22/09/2009	22/09/2010	03606/09S66
1630	S66-11713	ĐT-13326		Lê Viễn Phương	Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/07/2011	13/07/2012	03672/11V67
1631	S66-11714	ĐT-13328		Trần Văn Tâm	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	17/12/2010	17/12/2011	03577/10S66
1632	S66-11716	ĐT-13401		Trần Thanh Sơn	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	15/10/2009	15/10/2010	03791/09S66
1633	S66-11718	ĐT-13355		Huỳnh Văn Mười	Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02077/10S66
1634	S66-11721	ĐT-13337		Đặng Văn Tư	Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/03/2010	16/03/2011	00599/10S66
1635	S66-11722	ĐT-13349		Lê Kim Cương	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/11/2008	01401/08S66
1636	S66-11723	ĐT-13336		Nguyễn Văn Thanh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/01/2010	26/01/2011	00198/10S66
1637	S66-11727	ĐT-13361		Lê Thanh Giang	Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/06/2009	26/06/2010	03724/09V67
1638	S66-11728	ĐT-13351		Nguyễn Văn Lâm	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	19/06/2009	19/06/2010	02246/09S66
1639	S66-11730	ĐT-14023		Huỳnh Hiếu Sang	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03304/09S66
1640	S66-11731	ĐT-13622		Huỳnh Văn ần	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/01/2011	19/01/2012	00244/11S66
1641	S66-11732	ĐT-13621		Trần Minh Trí	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/09/2010	13/03/2011	04752/10S69
1642	S66-11733	ĐT-13335		Ngô Văn út	Tân Dương, Huyện Lai Vung	09/03/2011	09/03/2012	00694/11S66
1643	S66-11739	ĐT-13362		Nguyễn Thành Tuấn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/11/2013	30/11/2014	03447/13V68
1644	S66-11740	ĐT-13357		Nguyễn Văn Tám	Hoà Long, Huyện Lai Vung	31/08/2011	31/08/2012	02398/11S66
1645	S66-11751	ĐT- 13448		Bùi Văn Cường	Hoà Thành, Huyện Lai Vung	01/07/2009	01/07/2010	02544/09S66
1646	S66-11753	ĐT-13348		Nguyễn Thành Tâm	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	09/09/2009	09/09/2010	03711/09S66
1647	S66-11754	ĐT-13311	ĐT-13311	Nguyễn Văn Lợi	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	26/09/2012	12/10/2013	02235/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1648	S66-11755	ĐT-13387		Phan Ngọc Hoàng	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	24/09/2009	24/09/2010	03546/09S66
1649	S66-11756	ĐT-13385	ĐT-13385	Phan Ngọc Hoàng	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	28/05/2014	28/11/2014	00998/14S66
1650	S66-11757	ĐT-13380	ĐT-13380	Võ Thị Xứng	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	20/12/2012	20/12/2013	03633/12S66
1651	S66-11758	ĐT-13379		Võ Thái Hoà	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	29/01/2015	05/12/2015	00185/15S65
1652	S66-11759	ĐT-13409	ĐT-13409	Nguyễn Xuân Mộng	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	14/05/2015	14/05/2016	00833/15S66
1653	S66-11760	ĐT-13376		Nguyễn Văn Sạch	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/02/2009	04178/08S66
1654	S66-11761	ĐT-13382		Võ Thị Mỹ Hương	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	27/12/2010	27/12/2011	15066/10V68
1655	S66-11763	ĐT-13388		Huỳnh Văn Dũng	xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	30/09/2010	30/09/2011	11235/10V68
1656	S66-11764	ĐT-13378		Nguyễn Thanh Sơn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01430/08S66
1657	S66-11765	ĐT-13384	ĐT-13384	Võ Văn Bé	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	12/11/2014	15/11/2015	02094/14S66
1658	S66-11773	ĐT-13400	ĐT-13400	Nguyễn Thanh Hối	xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2014	25/12/2014	00120/14S66
1659	S66-11774	ĐT-13414		Mai Văn Chánh Thể	Định An, Huyện Lấp Vò	02/05/2012	28/12/2012	02310/12V67
1660	S66-11780	ĐT-13408		Nguyễn Văn Phủ	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	26/06/2008	26/12/2008	02662/08S66
1661	S66-11786	ĐT-13413		Phan Văn Hải	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/09/2010	14/09/2011	02387/10S66
1662	S66-11788	ĐT-13407		Phan Thị Ngọc Diễm	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	08/06/2010	08/06/2011	01311/10S66
1663	S66-11789	ĐT-13410		Phan Văn Khánh	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/06/2011	21/06/2012	01576/11S66
1664	S66-11793	ĐT-13433	ĐT-13433	Nguyễn Thị Khéo	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/08/2012	01/08/2013	01828/12S66
1665	S66-11795	ĐT-13512		Trần Thị Tiếng	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/03/2012	13/03/2013	00894/12S66
1666	S66-11796	ĐT-13434		Nguyễn Ngọc Hưng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/03/2010	30/03/2011	01847/10S69
1667	S66-11799	ĐT-13440		Trần Văn Tâm	Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	08/12/2014	08/12/2015	02365/14S66
1668	S66-11801	ĐT-13444		Trần Ngọc Quý	Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	25/11/2011	25/05/2012	00039/11S70
1669	S66-11804	ĐT- 13470		Trần Văn Lộc	Hoà Long, Huyện Lai Vung	05/11/2008	05/11/2009	08711/08V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1670	S66-11806	ĐT-13446		Nguyễn Văn Lên	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/06/2009	06550/08S66
1671	S66-11807	ĐT-13462		Tiết Văn Tiền	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/06/2009	18/06/2010	02226/09S66
1672	S66-11808	ĐT-13432		Trần Thanh Hùng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01547/08S66
1673	S66-11809	ĐT-13393		Trần Vĩnh Bình	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	10/01/2012	13/11/2012	00191/12S66
1674	S66-11810	ĐT-		Bùi Văn Hùng-DNTN Bùi Hùng	Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/11/2007	16/11/2008	05313/07V67
1675	S66-11811	ĐT-13460	ĐT-13460	Bùi Văn Sang	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/04/2015	20/04/2016	00753/15S66
1676	S66-11812	ĐT-13474	ĐT-13474	Nguyễn Văn Sáu	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	06/04/2016	12/04/2017	00732/16S66
1677	S66-11815	ĐT-13466		Huỳnh Văn Phú	An Hiệp, Huyện Châu Thành	20/07/2010	20/07/2011	01770/10S66
1678	S66-11816	ĐT-13465		Huỳnh Văn Phú	An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/05/2010	19/05/2011	01061/10S66
1679	S66-11817	ĐT-13461		Đỗ Quang Trí	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01910/10S66
1680	S66-11820	ĐT-13478		Nguyễn Minh Hùng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	13/01/2015	09/07/2015	00155/15S66
1681	S66-11826	ĐT-13491		Lê Phước Sang	Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/09/2009	24/09/2010	05768/09V67
1682	S66-11830	ĐT-13526		Nguyễn Tấn Thực	Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/06/2009	22/06/2010	03559/09V67
1683	S66-11833	ĐT-13575	ĐT-13575	Huỳnh Hữu Có	Long Hậu, Huyện Lai Vung	07/05/2010	07/11/2010	08212/10V68
1684	S66-11834	ĐT-13492		Huỳnh Văn Vốn	Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/12/2008	19/12/2009	09818/08V67
1685	S66-11838	ĐT-13484		Lê Thị Bảy	Long Hậu, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03653/10S66
1686	S66-11839	ĐT-13480		Nguyễn Đức Lợi	ấp Tân Thành, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	30/11/2011	30/11/2012	03625/11S66
1687	S66-11844	ĐT-13479		Lê Ngọc Sang	Tân Thành, Huyện Lai Vung	15/02/2011	15/02/2012	00883/11V67
1688	S66-11845	ĐT-13576		Nguyễn Văn Tiết	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/12/2014	13/07/2015	02582/14S66
1689	S66-11846	ĐT- 13660		Lê Văn Thoại	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02071/10S66
1690	S66-11848	ĐT-13489		Phạm Văn Khương	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	28/10/2008	28/04/2009	05275/08S66
1691	S66-11849	ĐT-13487		Phạm Văn Kha	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/02/2011	25/02/2012	00591/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1692	S66-11851	ĐT- 13658		Lê Văn Chiến	TT.Lai Vung, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/06/2009	00044/09S66
1693	S66-11853	ĐT-13532	...	Nguyễn Văn Đảm	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	01/06/2011	01/06/2012	01350/11S66
1694	S66-11858	ĐT-13525		Huỳnh Tấn Thạnh	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	14/10/2010	14/10/2011	02699/10S66
1695	S66-11859	ĐT-13510		Nguyễn Thanh Tú	Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/09/2010	08/09/2011	02338/10S66
1696	S66-11861	ĐT-13506		Nguyễn Văn Lý	Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02318/08S66
1697	S66-11862	ĐT-13671	ĐT-13671	Nguyễn Văn Thuận	Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/04/2013	10/04/2014	00917/13S66
1698	S66-11864	ĐT-13697		Bùi Thanh Phong	Long Thắng, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03346/09S66
1699	S66-11868	ĐT-13523		Phạm Văn Thắng	Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/10/2011	14/10/2012	02898/11S66
1700	S66-11870	ĐT-13514		Lê Đức Vũ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02517/08S66
1701	S66-11871	ĐT-13552		Nguyễn Tấn Dũng	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	05/06/2009	05/06/2010	02021/09S66
1702	S66-11872	ĐT-13520		Nguyễn Văn Khánh	Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	10091/08V67
1703	S66-11873	ĐT-13521		Lê Văn Lài	Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/12/2009	22/12/2010	04532/09S66
1704	S66-11875	ĐT-13515		Lê Văn Nụng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/08/2009	00763/09S66
1705	S66-11876	ĐT-13516		Huỳnh Văn Thành	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/03/2013	17/02/2014	00211/13V94
1706	S66-11877	ĐT-13518	ĐT-13518	Lưu Tấn Tài Em	Tân Phước, Huyện Lai Vung	06/11/2013	27/08/2014	02532/13S66
1707	S66-11881	ĐT-13454		Huỳnh Tấn Phước	Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/12/2008	10/06/2009	06401/08S66
1708	S66-11883	ĐT-13451		Lê Thanh Hải	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	12/06/2008	12/06/2009	02016/08S66
1709	S66-11886	ĐT-13783	ĐT-13783	Nguyễn Ngọc Tám	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/12/2015	11/12/2016	02962/15V68
1710	S66-11891	ĐT-13544	ĐT-13544	Lê Văn Tư	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/10/2013	16/10/2014	02243/13S66
1711	S66-11892	ĐT-13539		Đặng Văn Phàn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02255/08S66
1712	S66-11896	ĐT-13541		Lê Quang Nhã	Tân Thành, Huyện Lai Vung	24/03/2010	24/03/2011	00655/10S66
1713	S66-11899	ĐT-13533		Phạm Văn Trường	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	04/08/2010	04/08/2011	01940/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1714	S66-11901	ĐT-13553		Phan Hữu Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/08/2009	00754/09S66
1715	S66-11902	ĐT-13598	ĐT-13598	Võ Văn Tuấn	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	19/06/2015	19/06/2016	01424/15V68
1716	S66-11905	ĐT-13547		Dương Bảo Quốc	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	09/07/2014	09/07/2015	01213/14S66
1717	S66-11907	ĐT-13540		Đặng Ngọc Tuấn	Long Hậu, Huyện Lai Vung	10/01/2013	22/11/2013	00107/13V94
1718	S66-11908	ĐT-13548	ĐT-13548	Dương Tấn Cường	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	13/11/2012	13/11/2013	02891/12S66
1719	S66-11910	ĐT-13543	ĐT-13543	Đỗ Văn Ru Bi	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	28/11/2012	25/08/2013	03231/12S66
1720	S66-11912	ĐT-13619		Nguyễn Văn Lùng	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	26/06/2008	26/12/2008	02664/08S66
1721	S66-11915	ĐT-13505		Võ Thị Kiều Loan	ấp An Lợi B, xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	14/07/2010	14/07/2011	01735/10S66
1722	S66-11916	ĐT-13502		Trần Văn Hiến	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/09/2010	07/09/2011	02290/10S66
1723	S66-11919	ĐT-13500		Lê Thị Thùy Trang	Định Yên, Huyện Lấp Vò	27/01/2016	27/01/2017	00270/16S66
1724	S66-11922	ĐT-13501		Trần Hữu Đức	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03103/09S66
1725	S66-11924	ĐT-13580		Huỳnh Văn Hậu	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2009	17/06/2010	02268/09S66
1726	S66-11925	ĐT-13586		Trần Văn Tư	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/08/2009	00708/09S66
1727	S66-11929	ĐT-13529		Võ Thị Phước Hồng	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	07/05/2008	07/05/2009	01167/08S66
1728	S66-11931	ĐT-13578		Huỳnh Văn Vũ	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/06/2008	24/12/2008	02813/08S66
1729	S66-11933	ĐT-13530		Nguyễn Hữu Hiệp	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	14/05/2009	14/05/2010	01708/09S66
1730	S66-11934	ĐT-13529		Nguyễn Kim Dung	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/03/2009	24/03/2010	01378/09S66
1731	S66-11935	ĐT-13528		Nguyễn Hữu Có	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/07/2011	20/07/2012	01867/11S66
1732	S66-11937	ĐT-13564	.	Lê Tấn Phong	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	03409/10S66
1733	S66-11940	ĐT-13566		Nguyễn Văn Bé	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	26/07/2011	26/07/2012	02090/11S66
1734	S66-11949	ĐT-13585		Nguyễn Minh Bằng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	08/12/2011	08/12/2012	03825/11S66
1735	S66-11954	ĐT-13611	ĐT-13611	HTX vận tải thuỷ bộ TX. Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	01/04/2014	15/02/2015	00650/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1736	S66-11957	ĐT-13600		Nguyễn Quang Chính	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/06/2008	16/12/2008	02325/08S66
1737	S66-11961	ĐT-13628		Trương Thanh Dân	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	09/12/2010	09/12/2011	03400/10S66
1738	S66-11964	ĐT-13609	ĐT-13609	Trần Ngọc Độ	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	28/05/2014	28/05/2015	01006/14S66
1739	S66-11969	ĐT-14047	ĐT-14047	Nguyễn Hồng Mai	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/02/2013	26/02/2014	00586/13S66
1740	S66-11972	ĐT-13733		Dương Văn Hiếu	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03318/09S66
1741	S66-11977	ĐT-13952		Trần Văn Pháo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	25/08/2010	25/08/2011	02238/10S66
1742	S66-11978	ĐT-13732		Võ Ngọc Trọng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	05/03/2012	15/11/2012	00814/12S66
1743	S66-11979	ĐT-13620		Nguyễn Thanh Trúc	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	06/10/2009	06/10/2010	03720/09S66
1744	S66-11981	ĐT-13630		Lê Thanh Hiền	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	09/10/2008	09/04/2009	04926/08S66
1745	S66-11983	ĐT-13635	ĐT-13635	Nguyễn Văn Thạnh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	27/01/2016	12/12/2016	00296/16S66
1746	S66-11985	ĐT-13556		Nguyễn Thanh Thuý	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	29/11/2010	29/11/2011	02740/10V63
1747	S66-11994	ĐT-13709		Phạm Mai Duy Dũng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/01/2009	03440/08S66
1748	S66-11997	ĐT-13678		Nguyễn Đình Quân	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	02989/09S66
1749	S66-11998	ĐT-13701		Dương Minh Sang	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/12/2011	11/12/2012	03870/11S66
1750	S66-12000	ĐT-13727		Lê Văn Em	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	26/11/2010	26/11/2011	03245/10S66
1751	S66-12002	ĐT-13762	ĐT-13762	Võ Minh Tâm	Tân Phước, Huyện Lai Vung	31/12/2015	31/12/2016	03145/15V68
1752	S66-12003	ĐT-13766	ĐT-13766	Mai Công Hòa	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/08/2013	14/05/2014	01706/13S66
1753	S66-12006	ĐT-13703		Nguyễn Hữu Phước	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02259/08S66
1754	S66-12007	ĐT-13849		Trần Văn Minh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04299/09S66
1755	S66-12010	ĐT-13880		Võ Thị Hân	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	08/11/2011	08/11/2012	03232/11S66
1756	S66-12014	ĐT-13682		Lê Ngọc Hón	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02293/08S66
1757	S66-12015	ĐT-13683		Nguyễn Thanh Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02279/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1758	S66-12021	ĐT-13763	..	Đỗ Hiếu Nghĩa	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02744/09S66
1759	S66-12022	ĐT- 13704	ĐT- 13704	Nguyễn Văn Hùng	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2012	08/11/2013	02581/12S66
1760	S66-12024	ĐT-13689		Nguyễn Văn Thương	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	12/11/2014	21/10/2015	02077/14S66
1761	S66-12029	ĐT-13726		Huỳnh Văn Niếu	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	15/09/2010	15/09/2011	02438/10S66
1762	S66-12030	ĐT-13627		Đặng Văn Mức	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	09/07/2009	09/07/2010	02608/09S66
1763	S66-12033	ĐT-13693		Thái Văn Tánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	16/06/2009	16/06/2010	02211/09S66
1764	S66-12034	ĐT-13771	ĐT-13771	Cao Văn Bờ	Tân Phước, Huyện Lai Vung	24/12/2013	24/12/2014	03214/13S66
1765	S66-12035	ĐT-		Nguyễn Thanh Phong	Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/06/2008	20/06/2009	04535/08V67
1766	S66-12036	ĐT-13690		Nguyễn Thanh Phong	Tân Phước, Huyện Lai Vung	26/06/2009	26/06/2010	03738/09V67
1767	S66-12038	ĐT-13736	ĐT-13736	Phạm Minh Hải	Phú Thành B, Huyện Tam Nông	08/05/2013	08/05/2014	01108/13S66
1768	S66-12039	ĐT-13667		Nguyễn Văn Thiện	Định Hoà, Huyện Lai Vung	12/03/2009	12/03/2010	01215/09S66
1769	S66-12041	ĐT-13665		Đặng Văn Nghĩa	Tân Phước, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	01044/10V67
1770	S66-12045	ĐT-13666		Đặng Văn Tổng	Tân Phước, Huyện Lai Vung	16/06/2009	16/06/2010	02210/09S66
1771	S66-12046	ĐT-13640		Lê Thị Hồng	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/04/2009	04978/08S66
1772	S66-12047	ĐT-13642		Nguyễn Phước Lộc	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	27/10/2011	27/10/2012	03029/11S66
1773	S66-12048	ĐT-13641		Huỳnh Thanh Liêm	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/01/2009	02978/08S66
1774	S66-12049	ĐT-13643	ĐT-13643	Trịnh Văn Tro	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	14/05/2015	14/05/2016	00834/15S66
1775	S66-12050	ĐT-13646		Nguyễn Thanh Nga	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	08/04/2011	07/04/2012	00874/11S66
1776	S66-12052	ĐT-13645		Lê Phúc Tạo	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	14/01/2012	14/01/2013	00817/12S66
1777	S66-12053	ĐT-13647		Nguyễn Hoàng Sơn	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	10/04/2014	08/01/2015	00687/14S66
1778	S66-12055	ĐT-13649		Nguyễn Thanh Kỳ	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	26/12/2012	10/12/2013	06283/12V67
1779	S66-12058	ĐT-13652	ĐT-13652	Nguyễn Văn Dành	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	26/06/2014	01/12/2014	01150/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1780	S66-12059	ĐT-13653	ĐT-13653	Lê Thành Cao	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	26/06/2014	01/02/2015	01149/14S66
1781	S66-12061	ĐT-13655		Trịnh Hoài Thuận	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	06/10/2010	06/10/2011	04942/10V67
1782	S66-12063	ĐT-13735	ĐT-13735	Lương Văn Sơn	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	19/12/2012	19/12/2013	03577/12S66
1783	S66-12065	ĐT-13772		Nguyễn Văn Thảo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/09/2011	27/09/2012	02721/11S66
1784	S66-12066	ĐT-13773	ĐT-13773	Nguyễn Văn Ba	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	18/12/2013	17/01/2015	03119/13S66
1785	S66-12067	ĐT-13691	ĐT-13691	Lê Phước Tường	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/12/2014	22/11/2015	02484/14S66
1786	S66-12071	ĐT-13700	ĐT-13700	Trần Minh Tám	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	12/12/2014	12/12/2015	01912/14S65
1787	S66-12073	ĐT-13770		Trần Ngọc Hoàng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	13/04/2010	13/04/2011	00745/10S66
1788	S66-12074	ĐT-13768		Nguyễn Văn út Bé	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	22/04/2010	22/04/2011	00892/10S66
1789	S66-12076	ĐT-13722		Võ Văn Đoàn	Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	14/11/2011	14/11/2012	03489/11S66
1790	S66-12077	ĐT-13731		Nguyễn Thanh Bình	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/06/2009	16/06/2010	02323/09S66
1791	S66-12078	ĐT-13694	ĐT-13694	Võ Thanh Trà	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	26/05/2015	14/05/2016	00733/15S65
1792	S66-12079	ĐT-13695	ĐT-13695	Võ Thanh Phong	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	20/06/2014	12/12/2014	00869/14S65
1793	S66-12082	ĐT-13661	ĐT-13661	Nguyễn Văn Thôi	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	04/12/2014	04/12/2015	02354/14S66
1794	S66-12083	ĐT-13720		Nguyễn Hoàng Trung	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/02/2009	04111/08S66
1795	S66-12085	ĐT-13748		Lê Văn Vũ	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05032/08S66
1796	S66-12086	ĐT-13750		Phạm Thị Cẩm Loan	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/08/2009	00989/09S66
1797	S66-12105	ĐT-13973		Trần Văn Nghiệp	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	12/04/2012	12/04/2013	00997/12S66
1798	S66-12108	ĐT-13734		Trần Thanh Nhân	Long Hậu, Huyện Lai Vung	28/08/2009	28/08/2010	05153/09V67
1799	S66-12109	ĐT-13716		Nguyễn Viết ụng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	20/10/2009	20/10/2010	03815/09S66
1800	S66-12111	ĐT-14206	ĐT-14206	Huỳnh Văn Khoảnh	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	07/11/2013	29/09/2014	02493/13S66
1801	S66-12119	ĐT-13817		Nguyễn Văn Phụng	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/01/2009	03530/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1802	S66-12121	ĐT-13847	ĐT-13847	Trần Duy Tân	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	09/08/2012	09/08/2013	01887/12S66
1803	S66-12123	ĐT-13810	ĐT-13810	Lê Thanh Toàn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	11/06/2013	11/06/2014	01365/13S66
1804	S66-12124	ĐT-13696		Lê Văn Thành	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	17/06/2011	17/06/2012	01572/11S66
1805	S66-12125	ĐT-13901		Trần Văn Giàu	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	19/08/2010	19/08/2011	02124/10S66
1806	S66-12135	ĐT-13808		Nguyễn Bá Kiệt	Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/07/2009	00255/09S66
1807	S66-12140	ĐT-13793		Nguyễn Hữu Lộc	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	24/08/2012	24/08/2013	00746/12S65
1808	S66-12141	ĐT-13790		Nguyễn Thanh Sang	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/05/2010	28/05/2011	01160/10S66
1809	S66-12142	ĐT-13798		Đặng Duy Linh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/06/2008	25/06/2009	02836/08S66
1810	S66-12143	ĐT-13785		Võ Văn Duy Linh	Hoà Thành, Huyện Lai Vung	11/08/2010	11/08/2011	02002/10S66
1811	S66-12145	ĐT-13795		Võ Văn Long	Hoà Thành, Huyện Lai Vung	18/04/2013	18/04/2014	01007/13S66
1812	S66-12147	ĐT-13802		Nguyễn Thanh Phong	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/08/2009	01107/09S66
1813	S66-12149	ĐT-13801	ĐT-13801	Phạm Hồng Thái	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/04/2015	10/04/2016	00655/15S66
1814	S66-12151	ĐT-13786		Phan Văn Lành	Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/06/2009	10/06/2010	02071/09S66
1815	S66-12153	ĐT-13794		Nguyễn Hoàng Khâm	Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/06/2008	20/06/2009	04537/08V67
1816	S66-12158	ĐT-13875		Phan Trọng Triều	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/05/2013	16/05/2014	01275/13V68
1817	S66-12160	ĐT-13873		Lê Văn Mẫn	Tân Thành, Huyện Lai Vung	03/01/2012	21/12/2012	00048/12S66
1818	S66-12162	ĐT-13818		Lê Văn Phú	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/06/2008	16/06/2009	02180/08S66
1819	S66-12166	ĐT-13816		Trần Thị Thắm	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	01/12/2009	01/12/2010	04442/09S66
1820	S66-12167	ĐT-13821	ĐT-13821	Nguyễn Văn Đùng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	02/10/2012	02/10/2013	02301/12S66
1821	S66-12168	ĐT-13889		Cao Thị Dung	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/05/2009	06270/08S66
1822	S66-12171	ĐT-13874		Hồ Thanh Cương	Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/02/2012	20/02/2013	01016/12V67
1823	S66-12175	ĐT-13840		Mạnh Quý	Định Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	02933/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1824	S66-12179	ĐT-13853	ĐT-13853	Trần Văn Khả	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	21/08/2012	21/08/2013	01996/12S66
1825	S66-12180	ĐT-13899	ĐT-13899	Nguyễn Văn Cửa	Tân Dương, Huyện Lai Vung	30/12/2015	31/12/2016	02543/15S66
1826	S66-12182	ĐT-13792		Hà Văn Lúa	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	04/04/2016	29/04/2017	00229/16S95
1827	S66-12185	ĐT-13882	ĐT-13882	Lê Phước Lộc	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/11/2012	08/11/2013	02780/12S66
1828	S66-12187	ĐT-13951		Nguyễn Hoàng Văn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/04/2009	05249/08S66
1829	S66-12188	ĐT-13885		Tô Văn Bình	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01431/10S66
1830	S66-12190	ĐT-13883		Nguyễn Thanh Hải	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/06/2011	15/06/2012	01528/11S66
1831	S66-12191	ĐT-13955		Võ Thị Thanh Thúy	Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/09/2010	16/09/2011	04603/10V67
1832	S66-12192	ĐT-13879		Nguyễn Văn Tre	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/11/2011	09/11/2012	03515/11S66
1833	S66-12194	ĐT-14148		Lê Phong Nhã	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00068/11S66
1834	S66-12195	ĐT-14254	ĐT-14254	Dương Giang Châu	ấp Hưng Lợi Đông, Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	24/12/2015	24/12/2016	02478/15S66
1835	S66-12196	ĐT-13814	ĐT-13814	Võ Hiếu Hoà	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	14/05/2014	10/05/2015	00885/14S66
1836	S66-12198	ĐT- 13897		Võ Phước Tâm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	18/05/2010	18/05/2011	01022/10S66
1837	S66-12199	ĐT-13950		Lê Văn Tư	Định Yên, Huyện Lấp Vò	16/06/2008	16/06/2009	04080/08V67
1838	S66-12201	ĐT-13831		Đoàn Văn Xuyên	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	17/06/2008	17/06/2009	02284/08S66
1839	S66-12202	ĐT-13832		Trịnh Văn Mỹ	Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/01/2012	18/12/2012	00194/12V67
1840	S66-12204	ĐT-13871		Lê Thanh Phong	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	03/05/2012	21/12/2012	01093/12S66
1841	S66-12205	ĐT-14048		Lưu Tấn Phước	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01922/08S66
1842	S66-12208	ĐT-13856		Đặng Văn Ru	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	19/05/2010	19/05/2011	01054/10S66
1843	S66-12210	ĐT-13876	ĐT-13876	Đặng Văn Hoàng	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	13/02/2014	13/02/2015	00340/14S66
1844	S66-12211	ĐT-14136	.	Phạm Hữu Cước	xã Định An, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00454/11S66
1845	S66-12212	ĐT-13881		Nguyễn Anh Thoại	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/01/2010	20/01/2011	00183/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1846	S66-12213	ĐT-13863		Nguyễn Văn Định	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	30/06/2009	00065/09S66
1847	S66-12214	ĐT-13957		Nguyễn Thị út	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/03/2009	04213/08S66
1848	S66-12216	ĐT-13866		Hồ Thanh Hùng	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	07/12/2011	07/12/2012	03735/11S66
1849	S66-12220	ĐT-13865		Nguyễn Thanh Hoà	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	19/05/2010	19/05/2011	01055/10S66
1850	S66-12222	ĐT-13920		Phạm Văn Tươi	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/03/2009	04227/08S66
1851	S66-12226	ĐT-13918	ĐT-13918	Võ Thị Hạnh	ấp An Thuận, Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/02/2016	01/02/2017	00567/16S66
1852	S66-12229	ĐT-13927		Lưu Hùng Dũng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/07/2015	05/02/2016	01117/15S66
1853	S66-12232	ĐT-13924		Trần Thanh Vũ	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/07/2010	01/07/2011	01540/10S66
1854	S66-12234	ĐT-13888	ĐT-13888	Nguyễn Hồng Danh	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	06/11/2014	04/11/2015	02101/14S66
1855	S66-12240	ĐT-13903		Trần Văn Thiện	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01924/08S66
1856	S66-12241	ĐT-13983		Nguyễn Chí Tâm	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/12/2008	02812/08S66
1857	S66-12243	ĐT-13908		Võ Hoàng Mai	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	07/01/2013	07/01/2014	00151/13S66
1858	S66-12246	ĐT-14020		Lê Văn Điệp	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/01/2009	03229/08S66
1859	S66-12249	ĐT-13915		Nguyễn Thanh Phong	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	16/06/2014	23/06/2015	00429/14S95
1860	S66-12253	ĐT- 13916		Trần Quốc Việt	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02705/08S66
1861	S66-12254	ĐT-13913		Tổng Văn Vũ	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	14/12/2011	14/12/2012	00145/12S66
1862	S66-12256	ĐT-13911		Lê Văn Phương	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03656/10S66
1863	S66-12257	ĐT-13953		Đặng Văn No	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	27/07/2011	27/07/2012	01952/11S66
1864	S66-12270	ĐT-14092		Bùi Anh Tuấn	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/08/2009	01117/09S66
1865	S66-12271			Nguyễn Văn Thuận	Xã An Long, Huyện Tam Nông	18/12/2007	18/12/2008	03970/07S66
1866	S66-12276	ĐT-14121		Trần Văn Vĩnh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02142/09S66
1867	S66-12282	ĐT-13934		Phạm Thị Hạnh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/09/2010	07/09/2011	02292/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1868	S66-12290	ĐT-13936	ĐT-13936	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	27/11/2012	27/11/2013	03200/12S66
1869	S66-12291	ĐT-13971		Nguyễn Kim Hồng	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	29/09/2010	29/09/2011	02558/10S66
1870	S66-12292	ĐT-13962		Nguyễn Văn Kiệu	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	26/05/2011	26/05/2012	01294/11S66
1871	S66-12297	ĐT-13869		Văn Công Hên	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	16/06/2011	16/06/2012	01495/11S66
1872	S66-12305			Huỳnh Ngọc Phổ	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	03/01/2008	03/01/2009	00057/08S66
1873	S66-12314	ĐT-14012		Trần Văn Nhuận	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	27/04/2010	27/04/2011	00866/10S66
1874	S66-12319	ĐT-13981		Trần Văn Dũng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	10/04/2012	10/04/2013	00975/12S66
1875	S66-12321	ĐT-13980	ĐT-13980	Ngô Văn Uối	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	31/12/2015	31/12/2016	00014/16S66
1876	S66-12322	ĐT-13978		Võ Hữu Chí	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	15/02/2016	15/02/2017	00256/16S65
1877	S66-12325	ĐT-14943	ĐT-14943	Nguyễn Kim Huỳnh	Thị trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	12/12/2013	17/12/2014	03076/13S66
1878	S66-12328			Trương Ồn	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	03/01/2008	03/01/2009	00133/08S66
1879	S66-12329			Võ Ngọc Chung	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	03/01/2008	03/01/2009	00134/08S66
1880	S66-12330			Nguyễn Tấn Tài	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	03/01/2008	03/07/2008	00135/08S66
1881	S66-12331	ĐT-14004		Nguyễn Ngọc Lực	Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	14/09/2011	14/09/2012	02554/11S66
1882	S66-12332			Nguyễn Ngọc Thơ	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	03/01/2008	03/01/2009	00137/08S66
1883	S66-12333	ĐT-14018		Nguyễn Ngọc Thi	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	09/02/2009	09/08/2009	00580/09S66
1884	S66-12335	ĐT-14001		Trần Văn Lô	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	16/02/2012	03/01/2013	00721/12S66
1885	S66-12338	ĐT-14026	ĐT-14026	Trần Văn Chưa	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	19/11/2013	09/10/2014	02748/13S66
1886	S66-12340			Huỳnh Văn Tuấn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00152/08S66
1887	S66-12341	ĐT-14025	ĐT-14025	Nguyễn Phước Hoà	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/11/2013	14/11/2014	02607/13S66
1888	S66-12345	ĐT-14027	ĐT-14027	Trần Thanh Trung	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	11/12/2012	11/12/2013	00304/13S66
1889	S66-12349	ĐT-14057		Nguyễn Văn Hiệp	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	20/08/2008	19/02/2009	03872/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1890	S66-12350			Nguyễn Anh Tuấn	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	08/01/2008	08/01/2009	00166/08S66
1891	S66-12354	ĐT-14008		Châu Văn ản	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	21/07/2015	19/12/2015	01235/15S66
1892	S66-12355	ĐT-14007	ĐT-14007	Cao Văn Bờ	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	16/07/2015	12/07/2016	01204/15S66
1893	S66-12356			Nguyễn Văn Thiệt	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	02/01/2008	02/01/2009	00172/08S66
1894	S66-12357	ĐT-14006		Thái Thị Phấn	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	17/04/2009	17/04/2010	02287/09V67
1895	S66-12360	ĐT-14042		Nguyễn Văn Cạng	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	25/02/2009	25/08/2009	01008/09S66
1896	S66-12361	ĐT-14218		Nguyễn Văn Nhứt	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	10/12/2008	10/06/2009	06327/08S66
1897	S66-12376	ĐT-13985		Nguyễn Văn Lộc	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	25/05/2011	25/05/2012	01281/11S66
1898	S66-12377	ĐT-13984		Huỳnh Minh Tú	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	16/12/2015	09/08/2016	00888/15V94
1899	S66-12379			Nguyễn Văn Dự	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/01/2008	10/01/2009	00202/08S66
1900	S66-12385	ĐT-14385	.	Thái Văn Tòng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	02/11/2010	02/11/2011	02871/10S66
1901	S66-12391	ĐT-14087		Nguyễn Văn Quý	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	26/03/2009	26/03/2010	01347/09S66
1902	S66-12393	ĐT-13997	ĐT-13997	Trần Văn Hoà	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	24/02/2016	24/02/2017	00405/16S66
1903	S66-12394	ĐT-14000		Bùi Văn Bê	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	23/09/2010	23/09/2011	02572/10S66
1904	S66-12401	ĐT-14236		Lê Văn Vui	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	04/11/2012	27/11/2013	05286/12V67
1905	S66-12407			Phan Văn Chiến	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	15/01/2008	15/01/2009	00261/08S66
1906	S66-12409	ĐT-14089		Trần Văn Sang	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	06/01/2015	06/01/2016	00071/15S66
1907	S66-12410	ĐT-14125		Huỳnh Thị Đào	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	13/12/2010	13/12/2011	03429/10S66
1908	S66-12411			Nguyễn Thành Trung	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00269/08S66
1909	S66-12412	ĐT-14105		Lê Văn Đước	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	03/03/2011	03/03/2012	00643/11S66
1910	S66-12414			Lê Hải Lưu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	12/01/2008	12/01/2009	00293/08S66
1911	S66-12417			Nguyễn Ngọc Chở	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00318/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1912	S66-12419			Đặng Văn Tốt	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/07/2008	00320/08S66
1913	S66-12420			Võ Văn Sĩ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00321/08S66
1914	S66-12421			Trần Văn Chính	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00322/08S66
1915	S66-12422	ĐT-14058		Trần Văn Hậu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	06/12/2011	06/06/2012	01799/11V83
1916	S66-12426	ĐT-14098	...	Trần Hoàng Vũ	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	27/02/2009	27/08/2009	01063/09S66
1917	S66-12429	ĐT-14193	ĐT-14193	Lê Tấn Minh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	07/11/2012	07/11/2013	02742/12S66
1918	S66-12430	ĐT-14068		Trần Bình Thiên	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	07/07/2010	07/07/2011	01622/10S66
1919	S66-12431			Thái Thị Phụng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	17/01/2008	17/01/2009	00340/08S66
1920	S66-12432			Thái Văn Hoá	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	17/01/2008	17/07/2008	00341/08S66
1921	S66-12434	ĐT-14070	ĐT-14070	Trần Thị Nem	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	17/05/2016	18/04/2017	00904/16S66
1922	S66-12438	ĐT-14011		Lê Văn Bon	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	16/02/2012	03/01/2013	00711/12S66
1923	S66-12439			Nguyễn Văn Hiệp	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	16/01/2008	16/07/2008	00355/08S66
1924	S66-12440	ĐT-14101		Phan Văn Rắc	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	10/02/2012	10/02/2013	00900/12S66
1925	S66-12445			Phan Hùng Cường	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00362/08S66
1926	S66-12448	ĐT-14209		Huỳnh Văn Mạnh	Long Hậu, Huyện Lai Vung	12/11/2014	12/11/2015	01678/14S65
1927	S66-12451			Huỳnh Văn Lộc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/01/2008	22/01/2009	00387/08S66
1928	S66-12453	ĐT-14119		Nguyễn Văn Khoa	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00449/12S66
1929	S66-12455	ĐT-14077		Phan Văn Kính	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	10/08/2009	10/08/2010	02978/09S66
1930	S66-12456	ĐT-14076	ĐT-14076	Huỳnh Văn On	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	31/03/2015	10/01/2016	00605/15S66
1931	S66-12463			Lê Thị Mười	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	22/01/2008	22/01/2009	00410/08S66
1932	S66-12464			Phạm Văn Khá	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	23/01/2008	23/01/2009	00412/08S66
1933	S66-12465			Nguyễn Minh Quang	Phú Điền, Huyện Tháp Mười	23/01/2008	23/01/2009	00413/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1934	S66-12466	ĐT-14132	ĐT-14132	Dương Thị Nga	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	29/01/2015	19/11/2015	00285/15S66
1935	S66-12469	ĐT-14196		Nguyễn Kim Nhiên	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	16/12/2010	16/12/2011	03508/10S66
1936	S66-12471			Trần Văn Chơn	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/07/2008	00422/08S66
1937	S66-12473			Võ Văn Mưa	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	30/01/2008	30/01/2009	00425/08S66
1938	S66-12482	ĐT-14146		Cao Văn Chổng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04614/09S66
1939	S66-12483	ĐT-14142		Phạm Văn Minh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/05/2009	05649/08S66
1940	S66-12489	ĐT-14139		Nguyễn Bá Linh	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	09/09/2010	09/09/2011	02367/10S66
1941	S66-12492	ĐT-14240	ĐT-14240	Cao Hữu Danh	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	31/10/2013	28/08/2014	02398/13S66
1942	S66-12495			Nguyễn Thanh Sơn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	01/02/2008	01/02/2009	00492/08S66
1943	S66-12500	ĐT-14157		Đặng Văn De	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	01407/09S66
1944	S66-12501	ĐT-14184	ĐT-14184	Trần Văn Bồn	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/12/2014	12/11/2015	02415/14S66
1945	S66-12503	ĐT-14161		Tạ Văn Đồng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02033/09S66
1946	S66-12504	ĐT-14160		Trần Văn Kiệt	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03110/10S66
1947	S66-12507			Trà Thị Bé Hai	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	00516/08S66
1948	S66-12508	ĐT-14169	ĐT-14169	Lê Văn Lễn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	14/05/2013	14/05/2014	01168/13S66
1949	S66-12509	ĐT-14167	ĐT-14167	Châu Ngọc Nhử	Ấp Tân Châu, Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	03/11/2015	03/11/2016	01845/15S66
1950	S66-12514			Trương Minh Hùng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	00531/08S66
1951	S66-12517	ĐT-14172		Nguyễn Phước Nguyên	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	08/11/2011	08/11/2012	01312/11S95
1952	S66-12518	ĐT-14179		Nguyễn Thái Hưng	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	03034/10V67
1953	S66-12519	ĐT-14176	ĐT-14176	Nguyễn Hồng Mai	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	02/12/2015	14/11/2016	05230/15V67
1954	S66-12521	ĐT-14178		Nguyễn Hồng Đức	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/06/2014	19/05/2015	01681/14V68
1955	S66-12522			Nguyễn Hữu Dừa	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/07/2008	00539/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1956	S66-12523	ĐT-14180		Nguyễn Văn Tính	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/06/2010	04/06/2011	01277/10S66
1957	S66-12524	ĐT-14181		Dương Văn Hoàng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/10/2008	28/04/2009	05564/08S66
1958	S66-12525	ĐT-14366		Trương Minh Trí	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/12/2010	20/12/2011	03605/10S66
1959	S66-12528	ĐT- 14166		Nguyễn Văn Hống	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	26/04/2011	26/04/2012	00991/11S66
1960	S66-12530	ĐT-14215		Dương Thanh Tuấn	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	26/05/2011	26/05/2012	01293/11S66
1961	S66-12532			Lê Văn Bá	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/01/2008	16/01/2009	00568/08S66
1962	S66-12533	ĐT-14164		Lê Văn Luận	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/10/2009	20/10/2010	03829/09S66
1963	S66-12544	ĐT-14198		Võ Văn Doi	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	02/04/2009	02/04/2010	01362/09S66
1964	S66-12546	ĐT- 14270		Nguyễn Ngọc Nghiệp	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	17/08/2011	17/08/2012	02231/11S66
1965	S66-12548	ĐT-14199	ĐT-14199	Trương Văn Tải	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	25/03/2014	25/03/2015	00603/14S66
1966	S66-12550	ĐT-14250		Nguyễn Hữu Lễ	TT. Cái Tàu, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/02/2009	04054/08S66
1967	S66-12553	ĐT-14329		Nguyễn Thanh Phong	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	10/01/2012	10/01/2013	00210/12S66
1968	S66-12554	ĐT-14228		Nguyễn Văn Ổn	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	11/03/2009	11/03/2010	01201/09S66
1969	S66-12555	ĐT-14220		Nguyễn Văn Đồng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	03/07/2015	03/07/2016	02959/15V67
1970	S66-12556	ĐT-14231		Dương Thị Ngọc Mỹ	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02904/11S66
1971	S66-12559	ĐT-14229		Nguyễn Thanh Vũ	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	23/12/2013	10/01/2015	06024/13V67
1972	S66-12562	ĐT-14211		Nguyễn Minh Hiện	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	05/04/2016	24/03/2017	01570/16V67
1973	S66-12563			Ngô Văn Lờ	Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình	20/02/2008	20/08/2008	00682/08S66
1974	S66-12564	ĐT-14216	ĐT-14216	Nguyễn Văn Long	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	26/07/2016	25/04/2017	01289/16S66
1975	S66-12565			Võ Thanh Nhân	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	25/02/2008	25/02/2009	00684/08S66
1976	S66-12568			Nguyễn Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	22/02/2008	22/02/2009	00689/08S66
1977	S66-12571	ĐT- 14320		Hồ Văn Chơ	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	20/06/2013	20/06/2014	00632/13S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1978	S66-12572			Lê Văn Từ	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	10/01/2008	10/01/2009	00701/08S66
1979	S66-12578	ĐT-14256		Bùi Thị Nguyệt	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	29/05/2009	29/11/2009	00732/09S95
1980	S66-12583	ĐT-14310		Võ Văn Thắng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/04/2011	13/04/2012	00908/11S66
1981	S66-12585	ĐT-14249		Nguyễn Thái Hồ	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	12/07/2011	12/07/2012	01733/11S66
1982	S66-12587			Nguyễn Văn Cần	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00776/08S66
1983	S66-12588			Nguyễn Bảo Quốc	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00777/08S66
1984	S66-12589	ĐT-14286		Lê Văn Tăng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	29/09/2009	29/09/2010	03659/09S66
1985	S66-12591			Nguyễn Văn Bé Chính	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00780/08S66
1986	S66-12596			Diệp Nguơn Ngoan	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/08/2008	00785/08S66
1987	S66-12597	ĐT-14290		Nguyễn Văn Lờ	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	13/09/2011	03/09/2012	02595/11S66
1988	S66-12605			Nguyễn Văn Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/08/2008	00794/08S66
1989	S66-12607	ĐT-14291		Lê Văn Hon	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	12/01/2012	12/01/2013	00205/12S69
1990	S66-12613	ĐT- 14304		Dương Văn Lòng	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	24/08/2011	24/08/2012	00803/11S65
1991	S66-12615	ĐT-14268	ĐT-14268	Đặng Văn Tình	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	30/12/2015	30/12/2016	02546/15S66
1992	S66-12616	ĐT-14266	ĐT-14266	Võ Văn Đạm	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	28/12/2012	06/12/2013	00008/13S66
1993	S66-12618	ĐT-14253	ĐT-14253	Phạm Minh Hoàng	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/11/2016	25/03/2017	03024/16V63
1994	S66-12620	ĐT-14305	ĐT-14305	Nguyễn Thị Bưng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	07/05/2013	07/05/2014	01094/13S66
1995	S66-12624	ĐT-14271		Dương Văn Điền	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	19/10/2011	19/10/2012	02929/11S66
1996	S66-12630	ĐT-14306	ĐT- 14306	Trần Thị Nhị	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	20/04/2012	11/03/2013	01186/12S66
1997	S66-12631	ĐT-14309		Nguyễn Hữu Sang	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/03/2014	26/11/2014	01391/14V67
1998	S66-12632	ĐT-14300		Hồ Thanh Danh	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	11/02/2009	11/08/2009	01112/09S66
1999	S66-12638			Trần Văn Mót	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	12/03/2008	12/09/2008	00886/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2000	S66-12640			Đỗ Minh Tới	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/03/2008	13/09/2008	00896/08S66
2001	S66-12641	ĐT-14318		Ngô Văn Trung	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/06/2011	21/06/2012	01909/11S66
2002	S66-12642	ĐT-14317		Ngô Trường Hận	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/03/2008	13/03/2009	00898/08S66
2003	S66-12643	ĐT-14330	ĐT-14330	Lê Thị Phấn	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	08/12/2015	15/11/2016	02273/15S66
2004	S66-12644			Trần Văn Thành	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	20/03/2008	20/03/2009	00908/08S66
2005	S66-12645	ĐT-14311		Lê Văn Sum	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/03/2009	09/03/2010	01243/09S66
2006	S66-12646	ĐT-14328		Nguyễn Văn Hương	An Thạnh A2- TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	10/11/2011	10/11/2012	03393/11S66
2007	S66-12649	ĐT-14324		Nguyễn Phước út	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	31/07/2012	13/07/2013	03690/12V67
2008	S66-12656	ĐT-14349		Nguyễn Hữu Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	15/01/2009	15/07/2009	00373/09S66
2009	S66-12657	ĐT-14338		Lê Thị Tuyết Hạnh	Bình Thành, Huyện Thanh Bình	08/12/2015	10/06/2016	02271/15S66
2010	S66-12658			Lê Văn Riêl	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	26/03/2008	26/09/2008	00959/08S66
2011	S66-12659	ĐT-14415		Huỳnh Văn Dân	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	19/07/2011	19/07/2012	01827/11S66
2012	S66-12660	ĐT-14341	ĐT-14341	Đỗ Văn Sĩ	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	22/07/2014	03/07/2015	03298/14V67
2013	S66-12661	ĐT- 14342		Nguyễn Hoàng Linh	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	13/09/2011	13/09/2012	02537/11S66
2014	S66-12662	ĐT-14350		Lê Văn Hùng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	08/04/2010	08/04/2011	00722/10S66
2015	S66-12663	ĐT-14351		Phan Kim Lợi	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	25/05/2010	25/05/2011	01088/10S66
2016	S66-12667			Nguyễn Văn Lợi	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	31/03/2008	31/03/2009	00983/08S66
2017	S66-12668			Nguyễn Văn Khôi	Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	01/04/2008	01/04/2009	00990/08S66
2018	S66-12669	ĐT-14364	ĐT-14364	Nguyễn Văn Lộc	Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	15/11/2013	20/04/2014	02624/13S66
2019	S66-12670	ĐT-14357		Phan Văn Danh	TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	20/10/2009	20/10/2010	06342/09V67
2020	S66-12671			Nguyễn Thành Đạt	Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	02/04/2008	02/10/2008	01000/08S66
2021	S66-12678	ĐT-14360	ĐT-14360	Nguyễn Văn Thộn	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/04/2016	30/03/2017	00771/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2022	S66-12681	ĐT-14361		Ngô Hùng Diệp	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	07/09/2011	07/09/2012	02544/11S66
2023	S66-12686	ĐT-14375		Nguyễn Trường Đĩnh	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	31/10/2008	30/04/2009	03730/08V71
2024	S66-12691	ĐT-14383		Đặng Văn Bẩm	Bình Hòa Hạ,Thường Thới Hậu"B", Huyện Hồng Ngự	14/04/2014	14/04/2015	01755/14V67
2025	S66-12693			Huỳnh Phú Hảo	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/04/2008	16/04/2009	01100/08S66
2026	S66-12694	ĐT-14378	ĐT-14378	Lê Văn Thương	Hòa Thành, Huyện Lai Vung	23/07/2015	02/05/2016	01260/15S66
2027	S66-12697			Ngô Văn Nghê	Thị trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/04/2008	25/10/2008	01126/08S66
2028	S66-12698			Phạm Văn Lượng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	24/04/2008	24/10/2008	01127/08S66
2029	S66-12699	ĐT-14389		Nguyễn Văn Trọng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00721/09S66
2030	S66-12700			Võ Hoàng Phúc	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	24/04/2008	24/10/2008	01129/08S66
2031	S66-12701	ĐT-14386		Trần Minh Tâm	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/05/2015	07/05/2016	00792/15S66
2032	S66-12702			Võ Thanh Phong	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/04/2008	25/04/2009	01141/08S66
2033	S66-12704	ĐT-14391		Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	24/12/2010	24/06/2011	01373/10V94
2034	S66-12709			Võ Tường Mông	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	06/05/2008	06/11/2008	01179/08S66
2035	S66-12711	ĐT-14398	ĐT-14398	Võ Thanh Hùng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	01/04/2015	09/04/2016	00618/15S66
2036	S66-12712	ĐT-14401		Đặng Văn Muôn	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03333/09S66
2037	S66-12713	ĐT-14408		Lâm Bình Như	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	19/08/2009	19/08/2010	03130/09S66
2038	S66-12715	ĐT-14410	ĐT-14410	Bùi Phước Hiệp	Tân Hòa Thuận,Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	18/04/2015	02/04/2016	01824/15V67
2039	S66-12720	ĐT-14407		Phan Hữu Nhân	Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/03/2011	15/03/2012	01625/11V67
2040	S66-12722	ĐT-14406		Trần Văn To	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	02/05/2010	02/05/2011	00896/10S66
2041	S66-12724			Vỏ Hồng Hiến	Định An, Huyện Lấp Vò	08/05/2008	08/05/2009	01226/08S66
2042	S66-12725	ĐT-14402		Đặng Văn Chiến	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/08/2011	10/08/2012	02138/11S66
2043	S66-12728	ĐT- 14431		Phan Văn Hết	Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình	12/03/2013	12/03/2014	00665/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2044	S66-12731	ĐT-14428		Lưu Văn Bản	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	18/08/2011	18/08/2012	02381/11S66
2045	S66-12732			Lưu Văn Bản	xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	06/03/2008	06/09/2008	01240/08S66
2046	S66-12733			Lưu Văn Bản	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	06/03/2008	06/09/2008	01241/08S66
2047	S66-12737	ĐT-14447		Phạm Văn Nhanh	xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	26/01/2011	26/01/2012	00346/11S66
2048	S66-12740	ĐT-14668		Nguyễn Phúc Cường	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	19/02/2009	19/08/2009	00868/09S66
2049	S66-12742	ĐT-14437	ĐT-14437	Nguyễn Công Khanh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/02/2016	31/10/2016	00657/16V67
2050	S66-12746	ĐT-14421		Huỳnh Minh Thông	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	01/11/2011	01/11/2012	03112/11S66
2051	S66-12748	ĐT-14436	ĐT-14436	Nguyễn Hữu Thắng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/08/2014	14/06/2015	01391/14S66
2052	S66-12750			Đỗ Văn Buôi	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01325/08S66
2053	S66-12752	ĐT-14509		Lê Thị Tuyết	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2013	14/11/2014	05396/13V67
2054	S66-12753	ĐT-14510		Nguyễn Văn Thảo	Thị trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04289/09S66
2055	S66-12754	ĐT-14511		Nguyễn Văn Tai	Xã An Long, Huyện Tam Nông	25/02/2009	25/08/2009	00980/09S66
2056	S66-12755	ĐT-14512		Võ Văn Khiêm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/07/2013	19/10/2013	03420/13V67
2057	S66-12756	ĐT-14513		Võ Văn út	Xã An Long, Huyện Tam Nông	22/03/2011	22/03/2012	00782/11S66
2058	S66-12757	ĐT-14514		Võ Văn Lộng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	22/05/2012	15/05/2013	01239/12S66
2059	S66-12761	ĐT-14592	ĐT-14592	Cao Ngọc Mỹ	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	09/10/2012	07/07/2013	02347/12S66
2060	S66-12762	ĐT-14529		Phạm Văn Phúc	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	23/10/2012	23/10/2013	03337/12S66
2061	S66-12763	ĐT-14539		Nguyễn Văn Sên	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/09/2010	14/09/2011	02398/10S66
2062	S66-12764			Võ Văn Thiện	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	15/05/2008	15/11/2008	01339/08S66
2063	S66-12765	ĐT-14541		Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/08/2010	26/08/2011	02232/10S66
2064	S66-12767	ĐT-14542		Nguyễn Văn Mến	An Long, Huyện Tam Nông	23/03/2011	23/03/2012	01786/11V67
2065	S66-12768	ĐT-14533	ĐT-14533	Lê Văn Tâm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2013	03/07/2014	01762/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2066	S66-12769	ĐT-14543		Lê Văn Dện	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	04/10/2011	04/10/2012	02780/11S66
2067	S66-12772	ĐT-14546		Châu Phước Long	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/08/2009	00680/09S66
2068	S66-12773	ĐT-14515		Nguyễn Thành Được	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	20/02/2014	25/12/2014	00881/14V67
2069	S66-12775	ĐT-14538	ĐT-14538	Nguyễn Văn Gặp	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	07/10/2014	03/07/2015	01695/14S66
2070	S66-12776			Trương Văn Được	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	14/05/2008	14/05/2009	01356/08S66
2071	S66-12781			Nguyễn Tấn Đạt	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/08/2008	01363/08S66
2072	S66-12792			Trần Văn Toàn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01393/08S66
2073	S66-12793	ĐT-14465	ĐT-14465	Trịnh Văn Giàu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/12/2015	25/12/2016	02395/15S66
2074	S66-12795	ĐT-14461	ĐT-14461	Trà Văn Nhân	xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	28/11/2012	21/10/2013	03176/12S66
2075	S66-12797	ĐT-		Nguyễn Văn Triệu	Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/05/2008	21/05/2009	02478/08V67
2076	S66-12798			Nguyễn Văn Lý	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	27/05/2008	22/05/2009	01452/08S66
2077	S66-12802			Trần Văn Na	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01457/08S66
2078	S66-12803	ĐT-14550		Huỳnh Thị Tú Uyên	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	10/12/2008	10/06/2009	06496/08S66
2079	S66-12804	ĐT-14470	ĐT-14470	Đoàn Thị Bé năm	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/12/2015	16/12/2016	02358/15S66
2080	S66-12805	ĐT-14549		Bạch Thanh Ngời	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/05/2015	13/05/2016	00676/15S65
2081	S66-12809			Lê Thanh Điền	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01473/08S66
2082	S66-12811			Nguyễn Văn Chơn	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01475/08S66
2083	S66-12812	ĐT-14555		Lữ Thanh Sang	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03157/09S66
2084	S66-12815	ĐT-14548		Phùng Văn Thái	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02144/10S66
2085	S66-12816	ĐT-14594		Nguyễn Thị Kiệm	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/07/2011	19/07/2012	02263/11S66
2086	S66-12817	ĐT-14554		Nguyễn Tấn Tài	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02086/10S66
2087	S66-12818	ĐT-14486	.	Hà Thanh Tú	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/05/2012	02/05/2013	01050/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2088	S66-12827	ĐT-14520	ĐT-14520	Trần Thị Hoá	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	20/12/2014	02954/13S66
2089	S66-12830	ĐT-14517		Lê Văn Lắm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/08/2011	10/08/2012	02137/11S66
2090	S66-12832	ĐT-14521		Mai Hồng Sơn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/04/2015	07/04/2016	01639/15V67
2091	S66-12833			Nguyễn Văn Diểu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/11/2008	01505/08S66
2092	S66-12842	ĐT-14490	ĐT-14490	Nguyễn Thanh Điền	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	27/11/2012	19/09/2013	03153/12S66
2093	S66-12845	ĐT-14488		Lê Minh Ngân	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	11/11/2009	11/11/2010	04109/09S66
2094	S66-12847	ĐT-14507		Bùi Văn Thông	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03326/09S66
2095	S66-12848	ĐT-14491	ĐT-14491	Nguyễn Văn Luận	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	06/07/2015	06/07/2016	00941/15S65
2096	S66-12849	ĐT-14526		Nguyễn Văn Lý	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/04/2010	30/04/2011	00927/10S66
2097	S66-12850	ĐT-14508		Lê Thị Tím	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	02961/10S66
2098	S66-12851	ĐT-14496		Nguyễn Văn Thuận	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	02962/10S66
2099	S66-12853	ĐT-14527		Lê Văn Chắc	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03002/09S66
2100	S66-12854			Nguyễn Văn Tâm	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01527/08S66
2101	S66-12857			Trần Đắc Quận	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01530/08S66
2102	S66-12861	ĐT-14579		Nguyễn Ngọc Phương	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/06/2009	06407/08S66
2103	S66-12862	ĐT-14610		Nguyễn Tuấn Khanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/04/2012	10/04/2013	00995/12S66
2104	S66-12864	ĐT- 14463		Nguyễn Văn Nguyên	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	10/12/2009	10/12/2010	01298/09S65
2105	S66-12867	ĐT-14611		Võ Thanh Bình	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	19/03/2011	19/03/2012	00751/11S66
2106	S66-12871	ĐT-		Huỳnh Tấn Nhả	Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	05/05/2008	08/05/2009	01557/08S66
2107	S66-12872	ĐT-14885		Lương Thị Ngọc Hoa	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	31/03/2009	31/03/2010	01355/09S66
2108	S66-12875	ĐT-14580		Nguyễn Văn Hồng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	01/03/2011	01/03/2012	00620/11S66
2109	S66-12876			Huỳnh Thanh Vũ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01571/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2110	S66-12896			Nguyễn Văn Cương	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01591/08S66
2111	S66-12897			Trần Thanh Tuấn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01592/08S66
2112	S66-12899	ĐT-		Nguyễn Thanh Việt	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/11/2008	01594/08S66
2113	S66-12904	ĐT-14583	.	Hà Văn Mến	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03928/09S66
2114	S66-12920			Trần Văn Măng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/10/2012	23/10/2013	02489/12S66
2115	S66-12923			Trương Thành Nghĩa	Thị trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01667/08S66
2116	S66-12924	ĐT-14667		Trần Văn Bảy	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	20/06/2011	20/06/2012	00845/11V94
2117	S66-12926			Trần Thanh Sự	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	28/05/2008	28/05/2009	01672/08S66
2118	S66-12927	ĐT-14632		Võ Thành ấu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	17/06/2009	17/06/2010	02515/09S66
2119	S66-12928	ĐT-14639	ĐT-14639	Nguyễn Lê Phong	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	18/02/2016	18/02/2017	00367/16S66
2120	S66-12929			Nguyễn Văn Phúc	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	28/05/2008	28/05/2009	01675/08S66
2121	S66-12936	ĐT-14630		Nguyễn Văn Nhỏ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/11/2010	16/11/2011	03126/10S66
2122	S66-12937			Nguyễn Kim Hương	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/05/2009	01683/08S66
2123	S66-12945			Đỗ Văn Thoại	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/11/2008	01696/08S66
2124	S66-12946	ĐT-14643	ĐT-14643	Phạm Văn Tăng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/12/2012	26/12/2013	00066/13S66
2125	S66-12951			Nguyễn Văn Xếp	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/08/2008	01702/08S66
2126	S66-12953			Nguyễn Hữu Chon	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01704/08S66
2127	S66-12956	ĐT- 14783		Bùi Hoà Bình	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	21/12/2011	21/12/2012	03941/11S66
2128	S66-12957			Tô Văn Hoàng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01711/08S66
2129	S66-12959	ĐT-14659		Nguyễn Chí Hiếu	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	27/07/2011	27/07/2012	01987/11S66
2130	S66-12960	ĐT-14612	...	Trần Văn Trí	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/05/2010	24/05/2011	01126/10S66
2131	S66-12961	ĐT-14649	ĐT-14649	Lê Văn Dũng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/03/2016	12/02/2017	00588/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2132	S66-12969			Trần Văn Ngoan	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01752/08S66
2133	S66-12970			Lê Văn Hậu	Xã An Bình B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01753/08S66
2134	S66-12972	ĐT-14776	ĐT-14776	Tạ Minh Xía	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	04/12/2012	04/01/2014	03280/12S66
2135	S66-12974	ĐT-14797	ĐT-14797	Trần Văn Lực	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	24/03/2015	10/01/2016	00535/15S66
2136	S66-12980			Võ Văn Đơn	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/05/2008	29/11/2008	01763/08S66
2137	S66-12983	ĐT-14742		Lê Văn Cứng Em	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/06/2009	06732/08S66
2138	S66-12984	ĐT-14755		Ngô Văn Hội	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	26/03/2013	26/03/2014	01699/13V67
2139	S66-12985	ĐT-14771		Nguyễn Văn Dòn	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	13/11/2014	29/09/2015	05031/14V67
2140	S66-12986	ĐT-		Đoàn Văn Gơ	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/11/2008	01769/08S66
2141	S66-12988			Phan Văn Bi	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01771/08S66
2142	S66-12990	ĐT-14793	ĐT-14793	Nguyễn Văn Tính	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	23/09/2014	23/10/2015	01596/14S66
2143	S66-12991	ĐT-15162		Nguyễn Văn Dũng	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	13/10/2010	13/10/2011	02685/10S66
2144	S66-12992	ĐT-		Nguyễn Văn Hờ	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01775/08S66
2145	S66-12994	ĐT-14757		Huỳnh Văn Kênh	Xã Long Khánh"A', Huyện Hồng Ngự	24/09/2013	24/09/2014	02078/13S66
2146	S66-12996			Lê Hoàng Sơn	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01779/08S66
2147	S66-12998	ĐT-14799		Nguyễn Văn Các	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	29/11/2011	29/11/2012	03618/11S66
2148	S66-12999	ĐT-14767	ĐT-14767	Lê Văn Ve	Thị trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/02/2014	01/11/2014	00274/14S66
2149	S66-13000			Đỗ Thị Bổng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/11/2008	01783/08S66
2150	S66-13001	ĐT-14796		Ngô Văn Đời	Xã An Long, Huyện Tam Nông	19/11/2008	19/05/2009	05722/08S66
2151	S66-13002			Phạm Văn No	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01785/08S66
2152	S66-13003	ĐT-14761	ĐT-14761	Lê Văn Cang	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	07/10/2014	14/08/2015	01693/14S66
2153	S66-13004			Nguyễn Văn Dót	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01787/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2154	S66-13006	ĐT-14781	ĐT-14781	Nguyễn Văn Em	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2013	03/07/2014	01757/13S66
2155	S66-13009			Lưu Văn Nu Em	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/11/2008	01792/08S66
2156	S66-13015			Nguyễn Văn Khỏe	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01798/08S66
2157	S66-13017			Nguyễn Văn Đạm	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	29/05/2008	29/11/2008	01800/08S66
2158	S66-13018	ĐT-14743		Trần Văn Sanh	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	08/11/2011	08/11/2012	03203/11S66
2159	S66-13019	ĐT-14768		Phan Văn Luận	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	01/02/2012	01/02/2013	00383/12S69
2160	S66-13020	ĐT-14788		Nguyễn Thanh Sang	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	08/06/2010	08/06/2011	01285/10S66
2161	S66-13027	ĐT-14650		Phạm Sung Sướng	Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/06/2009	10/06/2010	02062/09S66
2162	S66-13028	ĐT-14652		Trần Thanh Hiền	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	04/08/2009	04/08/2010	02899/09S66
2163	S66-13030			Nguyễn Thành Giang	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01832/08S66
2164	S66-13031	ĐT-14656	ĐT-14656	Nguyễn Văn Lượm	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	26/12/2013	26/12/2014	03247/13S66
2165	S66-13032			Hồ Văn Sáng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/05/2009	01834/08S66
2166	S66-13033	ĐT-		Phạm Văn Lâm	Phú Đức, Huyện Tam Nông	27/05/2008	27/05/2009	01835/08S66
2167	S66-13035	ĐT-14645	ĐT-14645	Lưu Thanh Sơn	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	19/05/2015	14/05/2016	00876/15S66
2168	S66-13036	ĐT-14806		Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	29/07/2011	29/07/2012	01994/11S66
2169	S66-13037	ĐT-14662		Trần Đức Hiễn	Phường I, Thành phố Cao Lãnh	28/08/2010	28/08/2011	02269/10S66
2170	S66-13039	ĐT-14665		Võ Văn Luân	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	29/03/2016	16/02/2017	00609/16S66
2171	S66-13040	ĐT-14801		Huỳnh Thu Đông	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/11/2011	22/11/2012	03492/11S66
2172	S66-13041	ĐT-14802	ĐT-14802	Ngô Thành Muôn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	19/11/2014	19/11/2015	02228/14S66
2173	S66-13047	ĐT-14896		Ngô Văn Quý	Xã An Long, Huyện Tam Nông	06/11/2009	06/11/2010	04205/09S66
2174	S66-13050	ĐT-		Mai Văn Đông	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/06/2008	09/06/2009	03450/08V67
2175	S66-13052	ĐT-		Nguyễn Văn Dũng	Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	15/06/2008	10/06/2009	03449/08V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2176	S66-13054	ĐT-14677		Nguyễn Hồng Tải	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	16/12/2011	16/12/2012	03963/11S66
2177	S66-13055			Dương Văn Niều	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	14/05/2008	14/05/2009	01882/08S66
2178	S66-13056			Nguyễn Đại Phong	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	27/05/2008	27/11/2008	01883/08S66
2179	S66-13062			Nguyễn Văn Tuấn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01909/08S66
2180	S66-13064			Lê Văn Phách	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	01911/08S66
2181	S66-13066	ĐT-14740		Nguyễn Tấn Vũ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	01/06/2011	01/06/2012	01446/11S66
2182	S66-13068	ĐT-		Huỳnh Thị Bích Dương	872/4,Khóm 3, Huyện Lai Vung	11/06/2008	11/06/2009	03667/08V67
2183	S66-13070			Nguyễn Thanh Phong	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01994/08S66
2184	S66-13071	ĐT-14672		Phan Văn Hiền	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	11/01/2013	03/11/2013	00211/13V67
2185	S66-13072	ĐT-14880		Mai Thanh Tùng	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	04/09/2014	14/05/2015	03917/14V67
2186	S66-13074			Đặng Văn Thảo	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/06/2008	09/06/2009	02007/08S66
2187	S66-13075	ĐT-14821		Lê Nhựt Trường	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	22/04/2010	22/04/2011	00833/10S66
2188	S66-13079			Nguyễn Văn Mỹ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	02024/08S66
2189	S66-13081	ĐT-14861		Đoàn Văn Vệ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	19/02/2009	19/02/2010	01199/09V67
2190	S66-13082			Nguyễn Văn Nhỉ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	02027/08S66
2191	S66-13083	ĐT-14859	ĐT-14859	Trần Minh Thi	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	17/12/2015	17/12/2016	02504/15S66
2192	S66-13084	ĐT-14869		Lê Minh Khai	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/11/2012	07/09/2013	02723/12S66
2193	S66-13085			Phan Văn Hai	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	02030/08S66
2194	S66-13089	ĐT-14863		Nguyễn Văn Đậm	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	03290/09S66
2195	S66-13095	ĐT-14860		Ngô Thị Đào Huê	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	06/02/2015	06/02/2016	00678/15V67
2196	S66-13098			Nguyễn Thị Việt	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02043/08S66
2197	S66-13099	ĐT-14726		Lương Quốc Việt	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/05/2010	28/05/2011	01167/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2198	S66-13100			Đặng Thị Đẹp	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	02045/08S66
2199	S66-13106	ĐT-14711		Nguyễn Thị Bích Liễu	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01209/11S66
2200	S66-13109	ĐT-14708		Nguyễn Ngọc Chi	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01242/11S66
2201	S66-13110	ĐT-14858		Nguyễn Thị Phê	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	17/10/2013	10/06/2014	02404/13S66
2202	S66-13112			Nguyễn Văn Huyện Em	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	02057/08S66
2203	S66-13114	ĐT-14866		Nguyễn Tấn Lộc	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/09/2010	16/09/2011	04610/10V67
2204	S66-13117	ĐT-14854		Trần Ngọc Phôi	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01208/11S66
2205	S66-13121	ĐT-14732		Trần Văn Tòng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	08/06/2011	08/06/2012	01457/11S66
2206	S66-13124	ĐT-14873	ĐT-14873	Nguyễn Văn Phụng	Xã Thước Thới hậu B, Huyện Hồng Ngự	04/12/2012	04/01/2014	03279/12S66
2207	S66-13125			Nguyễn Văn Dễ	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02074/08S66
2208	S66-13126	ĐT-14918		Nguyễn Văn Cảnh	ấp Tân Hòa, Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	20/09/2011	20/09/2012	02620/11S66
2209	S66-13127			Lê Văn Truyền	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	12/06/2008	12/12/2008	02076/08S66
2210	S66-13128			Nguyễn Tấn Tài	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02077/08S66
2211	S66-13129			Nguyễn Văn Hành	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02078/08S66
2212	S66-13130	ĐT-14875		Trần Văn Bình	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	13/08/2009	13/08/2010	03042/09S66
2213	S66-13132	ĐT-14874		Trần Văn Mềm	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	20/09/2011	20/09/2012	02614/11S66
2214	S66-13133			Phan Văn Long	Xã An Bình, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	02082/08S66
2215	S66-13134	ĐT-14808		Phan Văn Khởi	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/06/2011	21/06/2012	01577/11S66
2216	S66-13138			Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	12/06/2008	12/12/2008	02093/08S66
2217	S66-13139	ĐT-14879		Đặng Văn Được	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/02/2009	24/08/2009	00951/09S66
2218	S66-13140			Lê Thị Thanh	Xã Bình Thạnh, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	02095/08S66
2219	S66-13141	ĐT-14689	ĐT-14689	Phạm Thị Rum	ấp 6, Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	24/10/2014	24/10/2015	01870/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2220	S66-13148	ĐT-14822	ĐT-14822	Phạm Công Lý	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	27/11/2013	09/11/2014	02794/13S66
2221	S66-13149	ĐT-14684		Thái Văn Đậu	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02906/11S66
2222	S66-13151			Võ Phận Được	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02112/08S66
2223	S66-13153	ĐT-14851	ĐT-14851	Nguyễn Văn Dũng	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	02/01/2013	21/10/2013	00039/13S66
2224	S66-13158	ĐT-14856		Nguyễn Thị Tuyết Mai	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	02/11/2011	02/11/2012	03134/11S66
2225	S66-13159			Nguyễn Văn Sa Bình	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/12/2008	02120/08S66
2226	S66-13163	ĐT-14855	ĐT-14855	Nguyễn Thành Sơn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	03/07/2015	19/06/2016	01127/15S66
2227	S66-13164			Nguyễn Trung Kiên	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02125/08S66
2228	S66-13169	ĐT-10394		Võ Văn Cảnh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02137/08S66
2229	S66-13172			Văn Công Quảnh	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02140/08S66
2230	S66-13177			Trần Văn Cuội	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02145/08S66
2231	S66-13179			Lê Thị Ngọc Sương	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	13/06/2008	13/12/2008	02158/08S66
2232	S66-13187			Nguyễn Văn Sang	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	29/05/2008	29/11/2008	02167/08S66
2233	S66-13189			Lâm Văn Diện	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	02195/08S66
2234	S66-13190	ĐT-14884		Nguyễn Văn Nhứt	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/03/2010	11/03/2011	00586/10S66
2235	S66-13193	ĐT-14996	ĐT-14996	Nguyễn Văn Nu Anh	ấp Phú Hòa A, Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	05/04/2016	14/03/2017	00658/16S66
2236	S66-13200			Võ Anh Be	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02229/08S66
2237	S66-13202			Phan văn Hiệp	Xã Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/12/2008	02231/08S66
2238	S66-13203	ĐT-14899		Sa Thị Bông	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	15/12/2010	15/12/2011	03505/10S66
2239	S66-13204			Nguyễn Văn Dũng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02233/08S66
2240	S66-13206	ĐT-14942		Phan Thanh Tường	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/08/2011	23/08/2012	04307/11V67
2241	S66-13211	ĐT-14886		Đinh Văn Bé Nhỏ	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	07/01/2009	07/07/2009	00594/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2242	S66-13214	ĐT-14844		Nguyễn Văn Mười	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/01/2011	19/01/2012	00234/11S66
2243	S66-13215			Trần Văn Thà	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/01/2015	16/01/2016	00207/15S66
2244	S66-13218	ĐT-14936		Nguyễn Văn Hết	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	26/01/2015	30/10/2015	00159/15S65
2245	S66-13219			Lâm Văn Mông	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02328/08S66
2246	S66-13222			Trần Thị Phụng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02331/08S66
2247	S66-13227			Lê Thị Nguyên	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02336/08S66
2248	S66-13238	ĐT-15154		Trần Văn Hạnh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	12/07/2011	12/07/2012	01735/11S66
2249	S66-13241			Lê Thị Ngây	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02350/08S66
2250	S66-13242	ĐT-15056		Phan Thanh Hồng	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	12/07/2011	12/07/2012	01730/11S66
2251	S66-13245			Văng Chí Dũng	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02354/08S66
2252	S66-13247	ĐT-15254		Đặng Văn Châu	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02912/11S66
2253	S66-13249			Hồng Thị Diệu	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02358/08S66
2254	S66-13251			Dương Hữu Hậu	Bình Phú, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/12/2008	02360/08S66
2255	S66-13252			Phạm Văn Phụng	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02361/08S66
2256	S66-13255	ĐT-15059		Trần Văn Mãi	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	12/07/2011	12/07/2012	01734/11S66
2257	S66-13256	ĐT-14965		Thái Văn Khoẻ	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	12/07/2011	12/07/2012	01727/11S66
2258	S66-13258	ĐT-15153		Dương Hữu Ngợi	TT. Sa Rài, Huyện Tân Hồng	26/11/2013	08/11/2014	05225/13V67
2259	S66-13259			Dương Văn Bường	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02368/08S66
2260	S66-13260	ĐT-15034		Võ Văn Ngon	Phú Thuận "B", Huyện Hồng Ngự	03/02/2010	03/02/2011	00781/10V67
2261	S66-13262	ĐT-15242		Nguyễn Văn Dũng	Phú Thuận "B", Huyện Hồng Ngự	21/07/2015	12/07/2016	03212/15V67
2262	S66-13265			Nguyễn Văn Phương	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02374/08S66
2263	S66-13266			Nguyễn Thành Giàu	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/12/2008	02375/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2264	S66-13267			Nguyễn Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02376/08S66
2265	S66-13269			Hồ Văn Hùng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/12/2008	02378/08S66
2266	S66-13270	ĐT-14963		Phạm Văn No	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/01/2013	29/01/2014	00387/13S66
2267	S66-13271	ĐT-15036	ĐT-15036	Trần Minh Quan	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	17/12/2013	27/12/2014	03097/13S66
2268	S66-13275			Nguyễn Văn Đồ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02392/08S66
2269	S66-13279			Trần Văn Vũ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02396/08S66
2270	S66-13284			Dương Thanh Hải	Xã Phong Hòa,ĐT, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02401/08S66
2271	S66-13285			Nguyễn Thanh Tâm	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02410/08S66
2272	S66-13286	ĐT-14940		Bùi Thị Kim Sang	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/09/2010	15/09/2011	02425/10S66
2273	S66-13288	ĐT-14938		Thái Kim Châu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/08/2011	02/08/2012	02028/11S66
2274	S66-13289	ĐT-14937	ĐT-14937	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2015	11/12/2016	02965/15V68
2275	S66-13290	ĐT-14999	ĐT-14999	Hồ Văn Sum	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	25/12/2012	25/12/2013	00121/13S66
2276	S66-13291	ĐT-15000		Hồ Văn Kính	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/10/2009	30/10/2010	03912/09S66
2277	S66-13292	ĐT-15004		Châu Thanh Vũ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03664/10S66
2278	S66-13299	ĐT-15007		Võ Văn Tấn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/06/2011	29/06/2012	01650/11S66
2279	S66-13301	ĐT- 14939		Trần Văn Bồn	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	04/06/2009	04/06/2010	01992/09S66
2280	S66-13305	ĐT-14981	ĐT-14981	Lê Minh Đựng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/11/2011	09/11/2012	09894/11V68
2281	S66-13306	ĐT-14983	ĐT-14983	Đặng Quốc Nhã	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	20/05/2011	20/05/2012	03174/11V68
2282	S66-13307	ĐT-14995	ĐT-14995	Lê Văn Sấm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	08/01/2013	08/01/2014	00144/13S66
2283	S66-13308	ĐT-14993		Lê Văn Sấm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/08/2010	25/08/2011	02220/10S66
2284	S66-13309	ĐT-14973		Nguyễn Ngọc Giàu	Tân Phước, Huyện Lai Vung	07/04/2016	07/04/2017	00628/16V68
2285	S66-13310			Ngô Phước tài	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02448/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2286	S66-13311			Nguyễn Văn Sơn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02449/08S66
2287	S66-13312			Nguyễn Văn Tâm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02450/08S66
2288	S66-13313	ĐT-14970	ĐT-14970	Bùi Thế Linh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/05/2015	11/05/2016	00795/15S66
2289	S66-13314			Nguyễn Văn Xiếu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02452/08S66
2290	S66-13315	ĐT-14984	ĐT-14984	Trần Thị Diệu	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/03/2011	28/03/2012	01097/11V68
2291	S66-13316	ĐT-14978		Nguyễn Minh Nhựt	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02203/11S66
2292	S66-13319			Mai Văn Bé	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02457/08S66
2293	S66-13322	ĐT-14944		Đào Văn Sáu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/10/2009	15/10/2010	03798/09S66
2294	S66-13323			Lê Văn Lành	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	17/06/2008	17/12/2008	02483/08S66
2295	S66-13326	ĐT-15064		Phan Hoàng Phương	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/11/2010	16/11/2011	03093/10S66
2296	S66-13327	ĐT-15065		Phan Hoàng Nam	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/11/2010	16/11/2011	03094/10S66
2297	S66-13331	ĐT-14990	ĐT-14990	Quan Hữu Ngân	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/11/2015	30/11/2016	01843/15S65
2298	S66-13332	ĐT-14992	ĐT-14992	Quan Phát Đạt	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	13/11/2015	04/04/2016	02637/15V68
2299	S66-13335			Bùi Văn Phên	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02498/08S66
2300	S66-13336	ĐT-14991	ĐT-14991	Nguyễn Bá Phúc	Xã Tân khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/11/2012	08/11/2013	03078/12S66
2301	S66-13337	ĐT-14989		Lương Thị Sốt	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01685/11S66
2302	S66-13340	ĐT-15002	ĐT-15002	Hà Văn Bé Năm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	31/12/2013	25/12/2014	00012/14S66
2303	S66-13342	ĐT-15003		Trần Văn Hôn	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	27/01/2016	27/01/2017	00284/16S66
2304	S66-13343	ĐT-15010	ĐT-15010	Hà Thanh Dũng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/04/2014	02/05/2015	00777/14S66
2305	S66-13344	ĐT-14895	ĐT-14895	Nguyễn Thanh Nam	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	12/07/2013	15/05/2014	01545/13S66
2306	S66-13345	ĐT-15505		Trần Văn Suốt	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	08/11/2011	08/11/2012	03269/11S66
2307	S66-13350			Mai Thành Thiệt	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/12/2008	02551/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2308	S66-13356			Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/12/2008	02558/08S66
2309	S66-13359			Lê Văn Sum	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	23/06/2008	23/12/2008	02563/08S66
2310	S66-13361	ĐT-15009		Võ Văn Tuấn	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/07/2011	20/07/2012	01922/11S66
2311	S66-13362	ĐT-15008		Võ Trí Hào	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	20/07/2010	20/07/2011	01758/10S66
2312	S66-13365	ĐT-15220	ĐT-15220	Nguyễn Thị Thu	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	31/10/2013	15/11/2014	02850/13S66
2313	S66-13366	ĐT-15087		Nguyễn Chí Công	Xã Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	09/11/2011	09/11/2012	03245/11S66
2314	S66-13369			Nguyễn Thị Kim Mận	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	18/06/2008	18/12/2008	02575/08S66
2315	S66-13370	ĐT-15089		Nguyễn Văn Liệt	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	16/07/2013	16/07/2014	01555/13S66
2316	S66-13372	ĐT-15091		Đinh Văn Bê	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	18/06/2009	18/06/2010	02228/09S66
2317	S66-13375	ĐT-15090		Lâm Thanh Hùng	Tân Quới, Huyện Thanh Bình	14/07/2010	14/07/2011	03540/10V67
2318	S66-13377			Trần Hồng Nhân	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	23/06/2008	23/06/2009	02586/08S66
2319	S66-13378			Trần Phước Vạn	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	23/06/2008	23/06/2009	02587/08S66
2320	S66-13380	ĐT-15028		Trần Phước Khánh	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	05/01/2011	05/01/2012	00040/11S66
2321	S66-13381			Nguyễn Văn Tâm	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	17/06/2008	17/06/2009	02622/08S66
2322	S66-13388	ĐT-15217		Nguyễn Tấn Đạt	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/05/2011	13/05/2012	01169/11S66
2323	S66-13393	ĐT-		Lưu Văn Kiệt	An Hòa,Định An, Huyện Lấp Vò	25/06/2008	25/06/2009	04908/08V67
2324	S66-13394			Nguyễn Trọng Nghĩa	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	25/06/2008	25/06/2009	02653/08S66
2325	S66-13424			Mai Văn Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02720/08S66
2326	S66-13434	ĐT-15101		Đặng Văn Bạch	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	01/12/2009	01/12/2010	04327/09S66
2327	S66-13443	ĐT-15102		Phạm Văn Hậu	Xạ Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/05/2011	05/05/2012	01119/11S66
2328	S66-13444	ĐT-15227		Nguyễn Thị Kiều	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/01/2012	11/01/2013	00222/12S66
2329	S66-13447	ĐT-15168		Trương Thị Kim Tư	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	06/03/2014	07/03/2015	01155/14V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2330	S66-13448	ĐT-15292		Nguyễn Phước Tài	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	25/06/2010	25/06/2011	01515/10V63
2331	S66-13449	ĐT-16099	ĐT-16099	Nguyễn Văn Lạng	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	28/01/2013	10/01/2014	00374/13S66
2332	S66-13455	ĐT-15382	ĐT-15382	Nguyễn Song Cầu	Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	16/09/2015	24/08/2016	01682/15S66
2333	S66-13456	ĐT-15109		Phan Thị Kim Thoa	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	03296/09S66
2334	S66-13457	ĐT- 15105	ĐT- 15105	Phạm Văn Non	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/05/2014	07/05/2015	00824/14S66
2335	S66-13459			Phạm Văn Hoàng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/12/2008	02766/08S66
2336	S66-13460	ĐT- 15099		Phan Ngọc Vinh	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	23/07/2010	23/07/2011	01783/10S66
2337	S66-13461	ĐT- 15098		Phan Ngọc Vinh	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	23/07/2010	23/07/2011	01782/10S66
2338	S66-13462	ĐT- 15100		Phan Ngọc Vinh	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	24/12/2008	24/06/2009	06768/08S66
2339	S66-13463	ĐT-15107	ĐT-15107	Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/01/2016	21/05/2016	00188/16S66
2340	S66-13475	ĐT- 15207		Trần Hữu Trí	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	13/04/2016	02/04/2017	01723/16V67
2341	S66-13476	ĐT-15209	ĐT-15209	Nguyễn Văn Thông	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	12/03/2016	24/02/2017	01136/16V67
2342	S66-13479			Đặng Thị Bên	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/12/2008	02790/08S66
2343	S66-13480			Huỳnh Văn Na	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02791/08S66
2344	S66-13484			Tô Thành Tính	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02795/08S66
2345	S66-13485	ĐT-15384		Dương Văn Ngọc	Xã Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	13/11/2012	22/11/2013	05475/12V67
2346	S66-13491			Huỳnh Thị Tuyết	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	18/06/2008	18/06/2009	02821/08S66
2347	S66-13492	ĐT- 15204		Trần Văn Cu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	00628/11S65
2348	S66-13496			Nguyễn Văn Bé Năm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/06/2008	25/06/2009	02828/08S66
2349	S66-13498			Nguyễn Văn Sửu	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	10/06/2008	10/12/2008	02830/08S66
2350	S66-13500			Trần út Nhị	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02832/08S66
2351	S66-13501	ĐT-15017	ĐT-15017	Nguyễn Ngọc Thủy	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	13/05/2015	13/05/2016	00822/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2352	S66-13505			Trần Thế Vũ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02847/08S66
2353	S66-13510	ĐT-15211	ĐT-15211	Trần Văn Giàu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2014	22/05/2015	00713/14S65
2354	S66-13512			Dương Văn Cang	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02854/08S66
2355	S66-13520			Châu Văn Ô	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02862/08S66
2356	S66-13543	ĐT-15144		Lê Thanh Phong	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	04/08/2009	04/08/2010	02906/09S66
2357	S66-13545	ĐT-15221		Trần Văn Xô	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/07/2011	20/07/2012	01872/11S66
2358	S66-13547	ĐT-15231		Phạm Thị Bé Mai	Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông	23/07/2013	02/07/2014	01623/13S66
2359	S66-13550			Phan Văn Phúc	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	02971/08S66
2360	S66-13551	ĐT-15223		Lưu Quan Phê	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	26/11/2012	26/11/2013	07496/12S69
2361	S66-13552	ĐT-15290	.	Trần Thanh Toàn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04621/09S66
2362	S66-13553	ĐT-15219	ĐT-15219	Châu Văn Rong	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	05/01/2016	02/10/2016	00057/16S66
2363	S66-13555	ĐT-15233		Lâm Văn Sứa	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	27/09/2011	27/09/2012	02788/11S66
2364	S66-13558			Lê Văn Ngót	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	02984/08S66
2365	S66-13559	ĐT-15232		Lưu Quang Bảo	, Huyện Lai Vung	20/05/2010	20/05/2011	00614/10V94
2366	S66-13560	ĐT- 15241	ĐT- 15241	Nguyễn Văn Lành	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	27/08/2012	27/08/2013	02008/12S66
2367	S66-13567	ĐT-15276	ĐT-15276	Nguyễn Văn Sóng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	31/03/2016	12/03/2017	00624/16S66
2368	S66-13568	ĐT-06530		Nguyễn Ngọc Liệt	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	04/02/2010	04/02/2011	00318/10S66
2369	S66-13569	ĐT-15285	ĐT-15285	Nguyễn Văn Lâm	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	09/04/2013	09/04/2014	00909/13S66
2370	S66-13570	ĐT-15278		Nguyễn Tấn Trường	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	14/07/2014	14/07/2015	00990/14S65
2371	S66-13571	ĐT-15284		Võ Văn Lợi	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/08/2010	28/08/2011	02251/10S66
2372	S66-13572	ĐT-15277		Nguyễn Thị Mỹ Nương	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/09/2009	01/09/2010	03272/09S66
2373	S66-13574	ĐT-15282		Nguyễn Văn Bé Hai	Long Thắng, Huyện Lai Vung	26/09/2013	25/08/2014	04561/13V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2374	S66-13576	ĐT-15283		Nguyễn Thành Tuấn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00508/09S66
2375	S66-13577	ĐT-15280		Bạch Thanh Ân	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	03/02/2010	03/02/2011	00288/10S66
2376	S66-13578	ĐT-15286	ĐT-15286	Đoàn Văn Tuấn	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	17/12/2015	14/11/2016	02373/15S66
2377	S66-13581	ĐT-15301	ĐT-15301	Hồ Văn Hùng	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	29/04/2016	29/04/2017	00823/16V68
2378	S66-13583			Nguyễn Thị Bé Hai	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	03021/08S66
2379	S66-13584	ĐT-15264		Huỳnh Tấn Dũng	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	18/01/2016	18/01/2017	00116/16S65
2380	S66-13585	ĐT-015261		Nguyễn Hữu Dí	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	16/06/2009	16/06/2010	02173/09S66
2381	S66-13586			Trần Văn Được	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	03024/08S66
2382	S66-13587			Huỳnh Thanh Hùng	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	03025/08S66
2383	S66-13588	ĐT-15275	ĐT-15275	Ngô Trường Giang	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	21/02/2013	21/02/2014	00549/13S66
2384	S66-13593			Nguyễn Thị Bé	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	03031/08S66
2385	S66-13594			Nguyễn Bá Lệ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	03032/08S66
2386	S66-13597			Đỗ Kim Khoa	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03035/08S66
2387	S66-13598	ĐT-15272	ĐT-15272	Lê Văn Dũng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	11/11/2015	08/11/2016	01957/15S66
2388	S66-13600	ĐT-15297		Phạm Chí Long	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/11/2012	24/04/2013	04859/12V68
2389	S66-13605			Phạm Chí Tòng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	03047/08S66
2390	S66-13606	ĐT-15293		Nguyễn Đình Diễm	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	17/08/2010	17/08/2011	02050/10S66
2391	S66-13607			Tiêu Văn Chào	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03049/08S66
2392	S66-13609			Chế Thị Chi	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/12/2009	03051/08S66
2393	S66-13610	ĐT-15403		Trần Thị Buổi	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	05/02/2010	05/02/2011	00317/10S66
2394	S66-13612	ĐT-15386		Phạm Văn Minh Thùy	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	27/10/2010	27/10/2011	02804/10S66
2395	S66-13617			Trần Văn Khi	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03059/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2396	S66-13618			Lê Long Hồ	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03060/08S66
2397	S66-13619	ĐT-15399	ĐT-15399	Lê Văn Nghĩa	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	11/12/2014	05/06/2015	02426/14S66
2398	S66-13621			Trần Quang Hằng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/04/2013	17/04/2014	02186/13S69
2399	S66-13627	ĐT-15315	ĐT-15315	Hồ Quốc Tuấn	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	12/12/2016	04/04/2017	02932/16V68
2400	S66-13638	ĐT-15314		Phạm Minh Trí	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	15/08/2011	15/02/2012	01180/11V83
2401	S66-13639			Châu Văn Nửa	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03089/08S66
2402	S66-13648	ĐT-15320		Trần Thanh Nhĩ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	27/07/2011	27/07/2012	02019/11S66
2403	S66-13663	ĐT-15288		Nguyễn Văn Tiền	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	07/04/2016	25/11/2016	01631/16V67
2404	S66-13676			Lưu Quan Đức	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/07/2008	08/07/2009	03133/08S66
2405	S66-13677			Nguyễn Văn Ba	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/07/2008	08/07/2009	03134/08S66
2406	S66-13678	ĐT-15369		Phạm Phước Nghĩa	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	15/06/2011	15/06/2012	01531/11S66
2407	S66-13679	ĐT- 15367		Nguyễn Thanh Nam	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	08/09/2009	08/09/2010	03390/09S66
2408	S66-13680			Nguyễn Văn Hồng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/07/2008	08/01/2009	03137/08S66
2409	S66-13681	ĐT-15368		Trương Minh Hùng	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	06/05/2010	06/05/2011	00987/10S66
2410	S66-13682			Lê Trường Thành	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	08/07/2008	08/07/2009	03139/08S66
2411	S66-13683	ĐT-15350		Nguyễn Văn Trường	Phú Thành"A", Huyện Tam Nông	11/03/2013	02/07/2013	01347/13V67
2412	S66-13685	ĐT-15345		Trương Văn Tuấn	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	02/02/2012	02/02/2013	00459/12S66
2413	S66-13689	ĐT-15354	.	Lê Phú Cường	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	30/12/2010	30/12/2011	03734/10S66
2414	S66-13690	ĐT-15353		Lê Minh Trí	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	11/05/2010	11/05/2011	00953/10S66
2415	S66-13692	ĐT-15348		Nguyễn Bé Chín	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	10/02/2012	10/02/2013	00537/12S66
2416	S66-13695			Phạm Văn Kịp	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/01/2009	03154/08S66
2417	S66-13696	ĐT-15352		Lê Văn Khôi	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	11/05/2010	11/05/2011	00956/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2418	S66-13698	ĐT-15346		Nguyễn Tấn Tài	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	22/03/2011	22/03/2012	00825/11S66
2419	S66-13701	ĐT-15229		Trần Đức Hiên	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02338/11S66
2420	S66-13710	ĐT-15485		Nguyễn Hữu Có	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	01/11/2011	01/11/2012	03103/11S66
2421	S66-13712	ĐT-15406		Nguyễn Văn Hồng	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	05/08/2010	05/08/2011	01903/10S66
2422	S66-13714			Hồ Tấn Lợi	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/07/2009	03183/08S66
2423	S66-13718			Trần Hữu Phước	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	10/07/2008	10/07/2009	03197/08S66
2424	S66-13720			Trần Minh Hùng	An Phước, Huyện Tân Hồng	10/07/2008	10/01/2009	03199/08S66
2425	S66-13721			Trần Hữu Nghĩa	An Phước, Huyện Tân Hồng	10/07/2008	10/01/2009	03200/08S66
2426	S66-13724	ĐT-15389		Lê Văn Gõ	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	07/10/2009	07/10/2010	03741/09S66
2427	S66-13728	ĐT-15481		Trần Ngọc Anh	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	11/03/2010	11/03/2011	00609/10S66
2428	S66-13729	ĐT-15381		Dương Văn Bình	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	27/07/2011	27/07/2012	02193/11S66
2429	S66-13736	ĐT-15431		Đặng Hồng Phụng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	03/02/2009	03/08/2009	00537/09S66
2430	S66-13739	ĐT-15436	ĐT-15436	Võ Văn Bảy	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	30/10/2015	30/10/2016	01829/15S66
2431	S66-13743	ĐT-15429		Trần Văn Tám	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	21/04/2009	21/04/2010	01471/09S66
2432	S66-13745	ĐT-15430		Phạm Văn Hà	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	08/09/2009	08/09/2010	03446/09S66
2433	S66-13747	ĐT-15424		Trần Thị Mỹ	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	12/05/2009	12/05/2010	01674/09S66
2434	S66-13748			Trần Chí Thúc	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/01/2009	03265/08S66
2435	S66-13750			Trần Chí Thúc	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/01/2009	03267/08S66
2436	S66-13751			Nguyễn Chí Tâm	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	03268/08S66
2437	S66-13752	ĐT-15428		Trần Văn Lắm	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/01/2009	03269/08S66
2438	S66-13753	ĐT-15359	ĐT-15359	Đoàn Thị Nâu	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	02/01/2013	02/01/2014	00034/13S66
2439	S66-13757	ĐT-15458		Nguyễn Văn Bo	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	05/07/2011	05/07/2012	03541/11V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2440	S66-13767	ĐT-15460		Hồ Văn Quý	Định Yên, Huyện Lấp Vò	30/09/2014	20/08/2015	04312/14V67
2441	S66-13768			Nguyễn Văn Nghê	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/01/2009	03301/08S66
2442	S66-13769			Phạm Văn Vũ	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/01/2009	03302/08S66
2443	S66-13770			Võ Văn Hoà	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/01/2009	03303/08S66
2444	S66-13772			Dương Văn Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/01/2009	03305/08S66
2445	S66-13776			Đặng Văn Yêm	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03309/08S66
2446	S66-13779	ĐT-15461		Huỳnh Văn Tuấn	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	02/06/2010	02/06/2011	01218/10S66
2447	S66-13783	ĐT-15451		Tạ Văn Thuận	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/05/2010	25/05/2011	01082/10S66
2448	S66-13788	ĐT-08685	ĐT- 08685	Lê Bá Khâm	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/05/2015	18/05/2016	00850/15S66
2449	S66-13789			Lê Văn Lốp	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03334/08S66
2450	S66-13791			Nguyễn Văn Nguyên	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/01/2009	03336/08S66
2451	S66-13792			Lâm Thị Nhiệm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03337/08S66
2452	S66-13793	ĐT-15490	ĐT-15490	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	21/05/2014	21/05/2015	00970/14S66
2453	S66-13802	ĐT-15488		Võ Trí Danh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	06/08/2013	29/07/2014	00969/13V83
2454	S66-13804	ĐT-15493		Nguyễn Văn Còn	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/01/2011	26/01/2012	00328/11S66
2455	S66-13807	ĐT-15469		Hà Văn Em	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	13/01/2010	13/01/2011	00152/10S66
2456	S66-13808	ĐT-15468		Nguyễn Văn Thiết	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	27/12/2011	27/12/2012	04034/11S66
2457	S66-13809	ĐT-15467		Phạm Châu Tuấn	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	27/12/2011	27/12/2012	00562/12S66
2458	S66-13810	ĐT-15544		Hồ Văn Đức	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02146/10S66
2459	S66-13812	ĐT-		Trịnh Văn Phùng	Tân Phước, Huyện Lai Vung	16/02/2009	16/02/2010	00981/09V67
2460	S66-13816			Nguyễn Văn Dũ	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/06/2008	19/12/2008	03378/08S66
2461	S66-13817			Nguyễn Văn Nhựt	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	03/07/2008	03/07/2009	03379/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2462	S66-13818			Nguyễn Văn Dũng	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	03/07/2008	03/07/2009	03380/08S66
2463	S66-13821	ĐT-15540	ĐT-15540	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	09/04/2013	09/04/2014	00891/13S66
2464	S66-13823	ĐT-15839	.	Nguyễn Hoàng Bi	ấp Phước Tiên, xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	15/07/2015	15/07/2016	02992/15V67
2465	S66-13830	ĐT-15526		Trần Văn Hắc	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01684/11S66
2466	S66-13831			Trần Văn Năm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	03406/08S66
2467	S66-13833			Nguyễn Thị Kim Chi	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/01/2009	03414/08S66
2468	S66-13837			Nguyễn Văn On	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03418/08S66
2469	S66-13838			Nguyễn Sơn Giang	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/01/2009	03419/08S66
2470	S66-13841	ĐT-15525		Nguyễn Thanh Hải	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	20/04/2015	20/04/2016	00567/15S65
2471	S66-13845			Hồ Văn Hồng	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/01/2009	03449/08S66
2472	S66-13849			Trần Văn Bén	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	09/07/2008	09/07/2009	03453/08S66
2473	S66-13851			Trần Minh Hải	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	18/04/2013	18/04/2014	00985/13S66
2474	S66-13854	ĐT- 15645		Huỳnh Công Khanh	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	30/10/2013	30/10/2014	01147/13S65
2475	S66-13855	ĐT-15632		Nguyễn Văn Lợi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	03/06/2009	03/06/2010	01942/09S66
2476	S66-13857	ĐT- 15643		Hùynh Văn Tấn	Xã Tấn Phú Trung, Huyện Châu Thành	29/05/2009	29/05/2010	01859/09S66
2477	S66-13858	ĐT-15630		Nguyễn Văn Mười	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	23/12/2009	23/12/2010	04696/10S66
2478	S66-13860			Nguyễn Văn út	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/07/2008	24/01/2009	03469/08S66
2479	S66-13861	ĐT-15626	ĐT-15626	Nguyễn Văn Sáu	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	27/04/2016	16/12/2016	00782/16S66
2480	S66-13864	ĐT-15535		Nguyễn Văn Dũng	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	21/06/2013	25/05/2014	03100/13V67
2481	S66-13866	ĐT-15549		Võ Thành Tây	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	13/01/2010	13/01/2011	00150/10S66
2482	S66-13867	ĐT-15550		Phạm Văn Đen	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	13/01/2010	13/01/2011	00151/10S66
2483	S66-13868	ĐT- 16210	ĐT- 16210	Nhan Văn Tây	ấp Thống Nhất, Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	16/05/2013	16/05/2014	01222/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2484	S66-13869	ĐT-15580	ĐT-15580	Ngô Văn Tranh	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	12/03/2013	12/03/2014	00684/13S66
2485	S66-13872			Khương Hoài Phương	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	11/04/2013	11/04/2014	00933/13S66
2486	S66-13873	ĐT-15757		Lê Phước Tấn	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	06/07/2010	06/07/2011	01587/10S66
2487	S66-13875	ĐT-15509		Nguyễn Văn Mận	Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	10094/08V67
2488	S66-13876			Nguyễn Văn Mến	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	10/07/2008	10/01/2009	03513/08S66
2489	S66-13881			Lê Văn Tùng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/01/2009	03515/08S66
2490	S66-13883	ĐT-15573		Nguyễn Văn Tài	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/08/2009	00699/09S66
2491	S66-13889			Trần Thái Nhân	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03528/08S66
2492	S66-13893	ĐT-15576		Huỳnh Thanh Được	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/07/2009	29/07/2010	02842/09S66
2493	S66-13894	ĐT-15564		Trần Thị Kim Xuân	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/07/2010	06/07/2011	01601/10S66
2494	S66-13909			Võ Dương Thành Nam	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/01/2009	03558/08S66
2495	S66-13913	ĐT-15601		Trần Phước Lợi	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	22/04/2015	22/04/2016	00883/15V68
2496	S66-13922			Phạm Văn Bưởi	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03596/08S66
2497	S66-13923			Nguyễn Tuấn Em	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	03599/08S66
2498	S66-13931			Đào Văn Em	xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	03608/08S66
2499	S66-13937			Nguyễn Văn Đua	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/10/2010	25/10/2011	02420/10V64
2500	S66-13938	ĐT-15677		Phan Văn Vũ	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	23/11/2009	23/11/2010	07012/09V67
2501	S66-13939			Nguyễn Hồng Nghe	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	03616/08S66
2502	S66-13941	ĐT-15618		Phạm Văn Tính	Long Khánh"A", Huyện Hồng Ngự	22/11/2012	03/11/2013	05659/12V67
2503	S66-13943	ĐT-15649		Phạm Thanh Hồng	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	06/07/2010	06/07/2011	01662/10S66
2504	S66-13948			Nguyễn Văn Sáu	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/01/2009	03628/08S66
2505	S66-13959	ĐT-15670	ĐT-15670	Bùi Thiên Nhiên	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	13/11/2013	22/11/2014	02673/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2506	S66-13964			Lê Văn Thông	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/01/2009	03644/08S66
2507	S66-13966			Lê Thị Triều	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/01/2009	03646/08S66
2508	S66-13968	ĐT-15652	ĐT-15652	Nguyễn Văn Sâm	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	21/01/2015	12/01/2016	00237/15S66
2509	S66-13969			Trần Văn Dũng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/01/2009	03649/08S66
2510	S66-13971	ĐT- 15650		Nguyễn Văn Lộc	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	09/03/2011	09/03/2012	00678/11S66
2511	S66-13972			Nguyễn Văn Móc	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03652/08S66
2512	S66-13973	ĐT-15563		Dương Thế Dương	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	27/04/2011	27/04/2012	01019/11S66
2513	S66-13974	ĐT-15615		Lê Văn Luốc	Phú Thuận"B", Huyện Hồng Ngự	21/01/2010	21/01/2011	00485/10V67
2514	S66-13975			Nguyễn Thị Thuý An	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03657/08S66
2515	S66-13976			Lê Thị Ngọc Dôi	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	03658/08S66
2516	S66-13977			Trần Thị Kim Khoa	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	03659/08S66
2517	S66-13978	ĐT- 15619		Lê Văn Ny	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	27/12/2011	27/12/2012	04069/11S66
2518	S66-13984	ĐT-15628		Trần Văn Triều	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	05/08/2010	05/08/2011	01904/10S66
2519	S66-13985	ĐT- 15646		Hồ Ngọc Tiến	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	18/09/2015	07/09/2016	01550/15S66
2520	S66-13988			Nguyễn Văn Hùm	xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	05/08/2008	05/02/2009	03674/08S66
2521	S66-13993			Nguyễn Thị Đính	TT.Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/02/2009	03692/08S66
2522	S66-13995	ĐT-15698		Bùi Văn Hồng	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	08/06/2011	08/06/2012	01419/11S66
2523	S66-13996	ĐT-15697		Nguyễn Phước Sáng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	19/08/2009	19/08/2010	03247/09S66
2524	S66-13998	ĐT- 15702		Lê Ngọc Xinh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/09/2009	08/09/2010	03394/09S66
2525	S66-14003	ĐT-15700		Huỳnh Tuấn Khanh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/09/2009	08/09/2010	03400/09S66
2526	S66-14004	ĐT-15699		Nguyễn Hoàng Bình	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	12/10/2011	12/10/2012	02868/11S66
2527	S66-14007	ĐT-15704		Võ Văn Dinh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/08/2010	04/08/2011	01863/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2528	S66-14009			Trịnh Ngọc Giang	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03713/08S66
2529	S66-14010	ĐT-15687		Võ Văn Cường	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	28/04/2010	28/04/2011	00874/10S66
2530	S66-14014	ĐT-15728		Nguyễn Quýt Ky	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	31/07/2013	30/07/2014	00591/13V94
2531	S66-14015	ĐT-15727		Nguyễn Văn Trường	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03655/10S66
2532	S66-14016	ĐT-15726		Nguyễn Văn Tám	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	15/08/2011	15/08/2012	03419/11S66
2533	S66-14017	ĐT-15742	ĐT-15742	Trần Văn út	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/04/2014	20/03/2015	00760/14S66
2534	S66-14018	ĐT-15741	ĐT-15741	Trần Phước Trung	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/04/2016	17/04/2017	00698/16V68
2535	S66-14028			Trần Anh Dũng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/02/2009	03739/08S66
2536	S66-14030			Phạm Văn Tuấn	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	31/01/2008	31/01/2009	03758/08S66
2537	S66-14038			Nguyễn Văn Cường	Xã Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	13/08/2008	13/02/2009	03774/08S66
2538	S66-14047			Lê Minh Thành	Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	01/08/2008	01/08/2009	03786/08S66
2539	S66-14048			Trần Văn Thành	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/02/2009	03787/08S66
2540	S66-14051	ĐT-15816	ĐT-15816	Nguyễn Văn Đủ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	23/10/2013	14/08/2014	02282/13S66
2541	S66-14053			Lê Văn Hùng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/02/2009	03792/08S66
2542	S66-14058			Đoàn Văn Đăng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	05/06/2012	05/06/2013	01385/12S66
2543	S66-14061	ĐT-15770		Trần Văn Tản	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	29/11/2011	29/11/2012	03633/11S66
2544	S66-14062	ĐT-15761		Bùi Thị Sàng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/02/2012	28/02/2013	00813/12S66
2545	S66-14063	ĐT-15762	ĐT-15762	Huỳnh Công Đức	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	21/10/2015	21/10/2016	01749/15S66
2546	S66-14064	ĐT-15755		Nguyễn Văn Tha	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	29/09/2009	29/09/2010	03693/09S66
2547	S66-14065			Đinh Vũ Phương	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	03811/08S66
2548	S66-14069	ĐT-15723		Võ Văn Minh	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/11/2010	16/05/2011	02096/10V83
2549	S66-14083			Phan Tính Trung	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03835/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2550	S66-14094	ĐT-15899		Nguyễn Văn Long	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	25/01/2013	25/01/2014	00118/13S65
2551	S66-14098	ĐT-15898		Hà Thanh Tùng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	04028/09S66
2552	S66-14111			Lê Văn Khen	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	03887/08S66
2553	S66-14116			Lê Văn Cộp	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	03888/08S66
2554	S66-14117			Phạm Sơn Long	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	03889/08S66
2555	S66-14119			Trương Bảo Hải	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	03904/08S66
2556	S66-14126	ĐT-15870	ĐT-15870	Nguyễn Văn Tiền	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	13/05/2014	14/05/2015	00900/14S66
2557	S66-14131	ĐT-15867	ĐT-15867	Lê Văn Khá	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	08/01/2016	12/09/2016	00131/16S66
2558	S66-14141			Lê Ngọc Thuởng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	03926/08S66
2559	S66-14143			Lê Văn Lên	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	03928/08S66
2560	S66-14144			Bùi Văn Năm	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	03929/08S66
2561	S66-14160	ĐT-15856		Lê Thanh Quang	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	13/11/2012	13/11/2013	02880/12S66
2562	S66-14164			Nguyễn Văn Ngộ	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03949/08S66
2563	S66-14165	ĐT-15871		Nguyễn Phước Tài	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	17/11/2010	17/11/2011	03137/10S66
2564	S66-14167	ĐT-15758		Nguyễn Văn Quý	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	30/09/2009	30/09/2010	04279/09S66
2565	S66-14168	ĐT-15760	ĐT-15760	Nguyễn Minh Mẫn	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	19/07/2012	19/07/2013	01876/12S66
2566	S66-14185	ĐT-15815		Lê Văn Nghiệp	xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	19/12/2013	19/07/2014	03156/13S66
2567	S66-14186	ĐT-15764	ĐT-15764	Hà Văn Ba	xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	15/12/2014	25/11/2015	02479/14S66
2568	S66-14188			Trần Văn Em	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	03990/08S66
2569	S66-14191	ĐT-15805		Tiết Hồng Tâm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/01/2016	13/01/2017	00207/16V67
2570	S66-14192			Nguyễn Thanh Hoàng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/02/2009	04001/08S66
2571	S66-14195		...	Nguyễn Thanh Phong	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	04004/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2572	S66-14196			Nguyễn Thanh Phong	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	04005/08S66
2573	S66-14197		...	Lê Thị Diễm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	04006/08S66
2574	S66-14198	ĐT-15937		Phạm Thị Nghinh	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	26/11/2010	26/11/2011	03262/10S66
2575	S66-14203	ĐT-15931		Nguyễn Phước Lộc	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	26/09/2012	26/09/2013	00849/12S65
2576	S66-14204	ĐT-15934		Phan Thị Lan	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	31/12/2011	31/12/2012	00114/12S66
2577	S66-14208	ĐT-15927	ĐT-15927	Phan Thành Mãi	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	06/11/2014	17/10/2015	02028/14S66
2578	S66-14209	ĐT-15928	ĐT-15928	Phan Thành Mãi	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	06/11/2014	17/10/2015	02027/14S66
2579	S66-14211	ĐT-15932		Huỳnh Văn Trí	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/06/2015	07/05/2016	00957/15V71
2580	S66-14212	ĐT-15938		Trang Sĩ Qui	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	17/06/2009	17/06/2010	02181/09S66
2581	S66-14214	ĐT-15811	ĐT-15811	Phan Hữu Sang	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	09/12/2015	03/10/2016	02292/15S66
2582	S66-14216	ĐT-15918		Biện Văn Bí	Tân Thành, Huyện Lai Vung	07/09/2012	09/02/2013	04313/12V67
2583	S66-14217	ĐT-15920		Đặng Phú Quý	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01534/09S66
2584	S66-14218	ĐT-15919		Đặng Phú Quý	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01531/09S66
2585	S66-14219		...	Nguyễn Văn Hoài	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/08/2009	04046/08S66
2586	S66-14236	ĐT-16057		Điều Văn Cường	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	22/07/2013	27/06/2014	03534/13V67
2587	S66-14237	ĐT-16052		Trần Văn Cảnh	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	17/12/2008	17/06/2009	06827/08S66
2588	S66-14241			Mai Thị Cao	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	27/08/2008	27/08/2009	04099/08S66
2589	S66-14242	ĐT-15883		Phạm Văn Minh	Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/01/2012	20/12/2012	00212/12V67
2590	S66-14248	ĐT-16128		Chung Tấn Quang	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	19/08/2011	19/08/2012	00680/11V84
2591	S66-14251	ĐT-15921		Dương Hiền Hào	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	29/10/2012	14/11/2013	05192/12V67
2592	S66-14252	ĐT- 15878		Nguyễn Thanh Hồng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/06/2011	29/06/2012	02068/11S66
2593	S66-14257			Nguyễn Văn Bé Năm	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	28/05/2009	19/11/2009	01839/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2594	S66-14258	ĐT-15922		Dương Ngọc Bình	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	06/10/2010	06/10/2011	02625/10S66
2595	S66-14271			Thái Thị Thanh Thủy	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/02/2009	04150/08S66
2596	S66-14272			Bùi Thành Trường	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/02/2009	04151/08S66
2597	S66-14273			Phạm Ngọc Long	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/02/2009	04152/08S66
2598	S66-14275			Phạm Văn Dĩa	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	27/08/2008	27/02/2009	04154/08S66
2599	S66-14279	ĐT-		Đỗ Văn Tính	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	20/11/2009	20/11/2010	03551/09V64
2600	S66-14280		...	Mai Văn Sang	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	27/08/2008	27/08/2009	04159/08S66
2601	S66-14281			Nguyễn Thanh Sơn	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	27/08/2008	27/02/2009	04160/08S66
2602	S66-14282	ĐT-16018	ĐT-16018	Cao Văn Tân	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	03/09/2015	19/08/2016	01468/15S66
2603	S66-14283		...	Nguyễn Thành Lợi	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	04172/08S66
2604	S66-14284			Nguyễn Văn Hương	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	04173/08S66
2605	S66-14285	ĐT-15910	ĐT-15910	Hà Thanh Tuấn	Thị trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	10/10/2016	25/01/2017	01696/16S66
2606	S66-14286			Nguyễn Thị Mỹ Dung	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	19/05/2009	19/11/2009	01831/09S66
2607	S66-14295	ĐT-15917		Nguyễn Văn Dũng Em	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	28/10/2011	28/04/2012	00030/11S70
2608	S66-14297			Nguyễn Văn Sang	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/02/2009	04196/08S66
2609	S66-14302	ĐT-15981	ĐT-15981	Hoàng Minh Hoàn	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	24/03/2015	18/04/2016	00570/15S66
2610	S66-14304	ĐT-15976	ĐT-15976	Lê Tấn Tài	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	23/10/2014	30/08/2015	01851/14S66
2611	S66-14305	ĐT-15985		Lê Văn Na	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/05/2009	29/05/2010	01901/09S66
2612	S66-14311	ĐT-15974	ĐT-15974	Lê Tấn Tài	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	23/10/2014	23/10/2015	01853/14S66
2613	S66-14312	ĐT-15986		Trần Minh Quang	TT. Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	29/06/2011	29/06/2012	01642/11S66
2614	S66-14313	ĐT- 16131	...	Nguyễn Tiến Dũng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	12/08/2015	12/08/2016	01196/15V71
2615	S66-14320	ĐT-15965		Bùi Thị Kim Hạnh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	20/12/2010	20/12/2011	03574/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2616	S66-14322			Võ Hoàng Thanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/02/2009	04223/08S66
2617	S66-14324	ĐT-15963	ĐT-15963	Nguyễn Thành Được	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	12/11/2015	07/11/2016	01965/15S66
2618	S66-14325	ĐT-15952	.	Phạm Hữu Học	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	13/05/2011	13/05/2012	01170/11S66
2619	S66-14326	ĐT-15962		Văng Văn Sơn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00494/09S66
2620	S66-14327	ĐT-15964		Võ Văn Trung	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/12/2011	23/12/2012	04027/11S66
2621	S66-14329	ĐT-15949	ĐT-15949	Trần Dũng Sĩ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/07/2014	22/11/2014	01283/14S66
2622	S66-14334	ĐT-16060		Hồ Văn Được	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/02/2014	05/09/2014	00687/14V67
2623	S66-14335	ĐT-16119	ĐT-16119	Trần Văn Cón	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	20/02/2014	16/12/2014	00423/14S66
2624	S66-14340			Trần Kim Soa	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/03/2009	04249/08S66
2625	S66-14347			Nguyễn Phước Vũ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/02/2016	05/02/2017	00351/16S69
2626	S66-14351	ĐT-16027		Đoàn Thành Được	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	20/12/2011	20/12/2012	03902/11S66
2627	S66-14352	ĐT-16040		Phạm Văn Bảy	Long Hưng"A", Huyện Lấp Vò	05/02/2012	14/10/2012	00680/12V67
2628	S66-14353			Đào Minh Thảo	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04262/08S66
2629	S66-14355			Nguyễn Văn Mười	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/02/2009	04265/08S66
2630	S66-14356			Huỳnh Văn Dũng	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	05/09/2008	05/03/2009	04266/08S66
2631	S66-14357	ĐT-15988		Nguyễn Hữu Khánh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	27/04/2011	27/04/2012	01032/11S66
2632	S66-14358	ĐT-15989		Nguyễn Tuấn Anh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/03/2009	11/09/2009	00387/09S95
2633	S66-14361	ĐT-16079	ĐT-16079	Trần Văn Ba	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	22/06/2015	22/06/2016	02786/15V67
2634	S66-14362		...	Nguyễn Hoàng Danh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/03/2009	04276/08S66
2635	S66-14363	ĐT-16205		Nguyễn Thị Duyên	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	22/04/2016	25/03/2017	01890/16V67
2636	S66-14364	ĐT-16204		Huỳnh Công Được	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	16/08/2011	16/08/2012	02208/11S66
2637	S66-14371			Nguyễn Hoàng Thành	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/03/2009	04293/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2638	S66-14374	ĐT-16098	ĐT-16098	Cảng Vụ Hàng Hải Đồng Tháp	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	01/04/2016	21/02/2017	00639/16S66
2639	S66-14375	ĐT-16101		Lê Văn Hên	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	16/03/2012	05/08/2012	00924/12S66
2640	S66-14377			Võ Văn Hoàng	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	10/09/2008	10/03/2009	04308/08S66
2641	S66-14379	ĐT-16000		Nguyễn Văn Né	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	26/06/2012	21/01/2013	03157/12V67
2642	S66-14386	ĐT-16012	ĐT-16012	Nguyễn Văn Bí	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	13/08/2015	20/07/2016	01386/15S66
2643	S66-14389	ĐT-16022		Nguyễn Thị Hương	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04224/09S66
2644	S66-14391	ĐT-16094		Lê Văn Công	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	15/09/2009	15/09/2010	03508/09S66
2645	S66-14407	ĐT-16143		Lê Văn út Lớn	Thị xã Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	09/07/2009	09/07/2010	02605/09S66
2646	S66-14408	ĐT-16142		Mai Văn An	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	31/12/2009	31/12/2010	07846/09V67
2647	S66-14412	ĐT-16141		Lâm Thị Thuỷ	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	24/02/2011	24/02/2012	00584/11S66
2648	S66-14416	ĐT-16184	ĐT-16184	Hồ Long Hồ	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	23/12/2015	23/12/2016	02503/15S66
2649	S66-14417		...	Lê Văn Sơn	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	16/09/2008	16/03/2009	04363/08S66
2650	S66-14419			Lê Văn Thắng	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	04366/08S66
2651	S66-14425			Võ Thành Hùng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	03/09/2008	03/03/2009	04373/08S66
2652	S66-14433	ĐT-16127		Trần Văn Nhân	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	14/04/2011	14/04/2012	00920/11S66
2653	S66-14439	ĐT- 16158		Trần Thị Mận	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	07/03/2011	07/03/2012	00216/11S65
2654	S66-14444	ĐT- 16168		Ngô Bá Toàn	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/12/2009	08/12/2010	04408/09S66
2655	S66-14455	ĐT-16190		Trần Hiền Hiếu	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	21/09/2011	21/09/2012	02672/11S66
2656	S66-14458	ĐT-16169		Trần Tấn Nghĩa	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	10/03/2010	10/03/2011	00578/10S66
2657	S66-14460			Huỳnh Văn Sang	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	19/09/2008	19/03/2009	04450/08S66
2658	S66-14465			Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04455/08S66
2659	S66-14466			Nguyễn Văn Liêm	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	17/09/2008	17/03/2009	04456/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2660	S66-14470	ĐT-16263	ĐT-16263	Ngô Kim Thúy	TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	25/02/2014	10/02/2015	00431/14S66
2661	S66-14471			Nguyễn Văn Diệu	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	12/08/2008	12/02/2009	04465/08S66
2662	S66-14472	ĐT-16298		Trần Văn Dũng	Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	15/04/2010	15/04/2011	00809/10S66
2663	S66-14473	ĐT-16296		Trần Minh Trí	An Khánh, Huyện Châu Thành	13/05/2010	13/05/2011	00864/10V64
2664	S66-14474			Văn Đăng Kép	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	17/09/2008	17/03/2009	04472/08S66
2665	S66-14475			Nguyễn Văn Tính	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	17/09/2008	17/03/2009	04473/08S66
2666	S66-14478			Nguyễn Thị Vân	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/03/2009	04478/08S66
2667	S66-14485			Nguyễn Thị Lại	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	18/09/2008	18/03/2009	04489/08S66
2668	S66-14503	ĐT-16286		Trần Văn Ngoãn	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02152/10S66
2669	S66-14504		...	Nguyễn Thành Tài	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/09/2008	16/03/2009	04524/08S66
2670	S66-14505	ĐT-16281	ĐT-16281	Đoàn Tuấn Anh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/12/2012	26/12/2013	03680/12S66
2671	S66-14509	ĐT-16280		Lê Văn Khanh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	07/08/2015	07/08/2016	01872/15V68
2672	S66-14513			Nguyễn Văn Minh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	16/09/2008	16/03/2009	04533/08S66
2673	S66-14514			Trần Văn Tạng	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04534/08S66
2674	S66-14517			Trần Khắc Trung	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/09/2009	04538/08S66
2675	S66-14518			Đào Vũ Nhân	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/03/2009	04539/08S66
2676	S66-14519			Đào Văn Đực	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2008	22/03/2009	04540/08S66
2677	S66-14524	ĐT-16246		Nguyễn Văn Mực	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	04/05/2010	04/05/2011	00906/10S66
2678	S66-14526			Lê Văn Đơ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04547/08S66
2679	S66-14531	ĐT-16306	ĐT-16306	Hồ Văn Hải	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	26/02/2015	13/11/2015	00284/15S65
2680	S66-14532	ĐT-16305	ĐT-16305	Nguyễn Thị Hảo	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	17/04/2013	21/03/2014	00973/13S66
2681	S66-14533	ĐT-16304		Nguyễn Thị Hảo	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	17/04/2013	17/04/2014	00974/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2682	S66-14534	ĐT-16371		Phạm Thị Kim Cương	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	22/12/2011	22/12/2012	03948/11S66
2683	S66-14535	ĐT-16307	ĐT-16307	Trần Kim Tươi	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	27/04/2016	03/04/2017	00781/16S66
2684	S66-14536	ĐT-16302		Ngô Minh Lực	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	26/06/2009	26/06/2010	02390/09S66
2685	S66-14537	ĐT-16303		Ngô Minh Lực	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	21/10/2010	21/10/2011	02766/10S66
2686	S66-14551	ĐT-16393	ĐT-16393	La Ngọc Lan	ấp 2, Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/11/2015	30/11/2016	05190/15V67
2687	S66-14554		...	Nguyễn Thanh Phong	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/03/2009	04583/08S66
2688	S66-14582	ĐT-16597		Lữ Văn út	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	29/12/2015	27/12/2016	05721/15V67
2689	S66-14594	ĐT-16353		Trương Hoàng Nam	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/12/2010	15/12/2011	03512/10S66
2690	S66-14605	ĐT-16230	ĐT-16230	Nguyễn Văn Mơi	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	15/01/2013	15/01/2014	00247/13S66
2691	S66-14608			Đặng Thanh Xuân	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/03/2009	04652/08S66
2692	S66-14612			Nguyễn Văn Trạng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04656/08S66
2693	S66-14613	ĐT-16356		Dương Thanh Phương	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	01/07/2010	01/07/2011	01541/10S66
2694	S66-14614			Nguyễn Văn Kha	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/03/2009	04658/08S66
2695	S66-14622			Trần Văn Hùng	Xã Thạnh Lợi, Huyện Tháp Mười	24/09/2008	24/09/2009	04667/08S66
2696	S66-14627			Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	10/09/2008	10/03/2009	04673/08S66
2697	S66-14628	ĐT-16243		Lê Văn Khanh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	28/10/2011	28/10/2012	03539/11S66
2698	S66-14629	ĐT-16328		Đặng Sơn Hải	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/07/2009	29/07/2010	02841/09S66
2699	S66-14630	ĐT-16366	ĐT-16366	Tăng Minh Dương	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	27/11/2014	27/11/2015	02396/14S66
2700	S66-14631	ĐT-16367		Nguyễn Ngọc Thuần	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02147/10S66
2701	S66-14632			Tăng Văn Cảnh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/03/2009	04681/08S66
2702	S66-14633			Trần Chánh Điệp	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04682/08S66
2703	S66-14634			Nguyễn Văn Bé	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	26/09/2008	26/03/2009	04683/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2704	S66-14635			Trần Văn Cửa	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/03/2009	04684/08S66
2705	S66-14636	ĐT-16332		Mai Hoàng Tâm	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	28/09/2009	28/09/2010	03622/09S66
2706	S66-14639	ĐT-16409		Trần Ngọc Trọng	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	10/08/2009	10/08/2010	02963/09S66
2707	S66-14640			Lê Thị Cẩm Dư	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/03/2009	04689/08S66
2708	S66-14642	ĐT-16390		Nguyễn Văn Mạnh	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	31/01/2012	31/01/2013	00347/12S66
2709	S66-14643	ĐT-16392	ĐT-16392	Trương Tấn Đức	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	07/08/2013	07/08/2014	01738/13S66
2710	S66-14647			Nguyễn Văn Thuận	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/03/2009	04696/08S66
2711	S66-14650	ĐT-16326	ĐT-16326	Lê Hồng Nhựt	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	05/09/2013	28/06/2014	01930/13S66
2712	S66-14651	ĐT-16697	ĐT-16697	Trần Văn Sĩ	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	16/10/2014	16/11/2015	01789/14S66
2713	S66-14652	ĐT-16416	ĐT-16416	Trần Văn Long	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	18/10/2012	18/10/2013	02454/12S66
2714	S66-14659			Nguyễn Thị Kim Hường	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/03/2009	04713/08S66
2715	S66-14671			Phạm Văn Mẫn	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04726/08S66
2716	S66-14672			La Văn Chở	Xã Tân Nhuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/03/2009	04727/08S66
2717	S66-14680	ĐT-16405	ĐT-16405	Phan Văn Đông	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00226/13S66
2718	S66-14686			Nguyễn Hữu Khanh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	29/09/2008	29/03/2009	04754/08S66
2719	S66-14687	ĐT-16336		Tô Hồng Lệ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	06/09/2010	06/09/2011	02060/10V63
2720	S66-14695			Lê Thanh Trúc	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04766/08S66
2721	S66-14696			Phạm Văn Tài	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04768/08S66
2722	S66-14697	ĐT-16447	ĐT-16447	Tô Thành Tâm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	07/04/2011	07/04/2012	01256/11V68
2723	S66-14698	ĐT-16484		Trần Bá Cường	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/07/2011	20/07/2012	01874/11S66
2724	S66-14699			Trần Minh Tâm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04770/08S66
2725	S66-14709	ĐT-16479		Nguyễn Văn Xiếu	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	17/06/2010	17/06/2011	01520/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2726	S66-14712	ĐT-16463		Nguyễn Ngọc Tiền	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02730/09S66
2727	S66-14713	ĐT-16457		Nguyễn Ngọc Tiền	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02731/09S66
2728	S66-14714	ĐT-16458		Nguyễn Hoàng Minh	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	15/09/2010	15/09/2011	02416/10S66
2729	S66-14715	ĐT-16444		Nguyễn Văn Dũng	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	23/07/2014	22/11/2014	01317/14S66
2730	S66-14716	ĐT-16459	ĐT-16459	Nguyễn Hoàng Anh	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	28/05/2015	02/05/2016	00920/15S66
2731	S66-14718	ĐT-16461		Nguyễn Thị Bé Ba	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	29/09/2014	29/09/2015	01439/14S65
2732	S66-14719	ĐT-16462	ĐT-16462	Võ Văn Hạnh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/12/2015	30/11/2016	02382/15S66
2733	S66-14727	ĐT- 16476	...	Huỳnh Thanh Bình	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	03/12/2009	03/12/2010	04606/09S66
2734	S66-14731			Nguyễn Thành Long	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/03/2009	04808/08S66
2735	S66-14732			Nguyễn Văn Thành	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/03/2009	04809/08S66
2736	S66-14735	ĐT-16452	...	Đặng Minh Phụng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	08/11/2011	08/11/2012	03240/11S66
2737	S66-14736		...	Nguyễn Thanh An	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	26/09/2008	26/03/2009	04813/08S66
2738	S66-14738			Nguyễn Thị Nương	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	20/08/2008	20/02/2009	04815/08S66
2739	S66-14739		...	Nguyễn Thị Nương	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	20/08/2008	20/02/2009	04816/08S66
2740	S66-14741	ĐT-16425	ĐT-16425	Nguyễn Thanh Sơn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	27/09/2012	10/08/2013	02251/12S66
2741	S66-14742			Nguyễn Thanh Sơn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04823/08S66
2742	S66-14746			Nguyễn Thị Linh	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	04/10/2008	04/10/2009	04827/08S66
2743	S66-14747	ĐT-16481	ĐT-16481	Nguyễn Văn Hòa	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	17/06/2014	14/02/2015	01088/14S66
2744	S66-14750			Bùi Quang Thế	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/03/2009	04832/08S66
2745	S66-14754	ĐT-16472	ĐT-16472	Trương Ngọc Hân	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	19/03/2013	19/03/2014	00722/13S66
2746	S66-14756			Lữ Văn Công	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/07/2008	30/01/2009	04839/08S66
2747	S66-14780			Đặng Văn Đức	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/04/2009	04877/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2748	S66-14781			Trương Nghị Lực	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/04/2009	04878/08S66
2749	S66-14783	ĐT-16536		Nguyễn Ngọc Hùng	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	19/01/2011	19/01/2012	00248/11S66
2750	S66-14784			Chế Văn Dũng	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/04/2009	04881/08S66
2751	S66-14786	ĐT-16538		Dương Văn Ba	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	05/07/2011	05/07/2012	01700/11S66
2752	S66-14788			Lê Văn Na	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/04/2009	04885/08S66
2753	S66-14790			Phan Văn Thanh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	02/10/2008	02/04/2009	04887/08S66
2754	S66-14793			Nguyễn Văn Diệp	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	02/10/2008	02/10/2009	04890/08S66
2755	S66-14815			Huỳnh Ngọc Lâu	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04913/08S66
2756	S66-14822	ĐT-16561	ĐT-16561	Nguyễn Văn Bé út	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	13/01/2017	06/04/2017	00124/17S66
2757	S66-14824			Trịnh Thành Tâm	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04930/08S66
2758	S66-14830			Nguyễn Thành Thái	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04936/08S66
2759	S66-14843	ĐT-16885		Nguyễn Phước Ngãi	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	10/01/2013	10/01/2014	00410/13S66
2760	S66-14844			Đỗ Văn Nghĩa	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	19/04/2012	19/04/2013	01021/12S66
2761	S66-14849	ĐT-16505	ĐT-16505	Nguyễn Vũ Hoà	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	16/12/2015	22/12/2016	02342/15S66
2762	S66-14850	ĐT-16504	ĐT-16504	Trương Minh Phụng	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	10/01/2014	00227/13S66
2763	S66-14853		...	Huỳnh Văn Nam	Xã Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	08/10/2008	08/04/2009	04965/08S66
2764	S66-14854		...	Huỳnh Văn Nam	Xã Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	08/10/2008	08/04/2009	04966/08S66
2765	S66-14877	ĐT-16757		Đinh Văn Quý	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	29/09/2010	29/09/2011	02570/10S66
2766	S66-14878	ĐT-16477		Nguyễn Tấn Tùng	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	23/11/2012	23/11/2013	03086/12S66
2767	S66-14881	ĐT- 16642	ĐT- 16642	Trần Quốc Việt	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	22/05/2013	22/05/2014	01247/13S66
2768	S66-14882	ĐT-16486		Lê Hồng Trung	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02142/10S66
2769	S66-14884	ĐT-16478		Huỳnh Tấn Nghiệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/04/2011	27/04/2012	01057/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2770	S66-14885	ĐT-16620		Võ Văn Lợi	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	27/12/2011	27/12/2012	04012/11S66
2771	S66-14886		...	Nguyễn Thanh Thuý	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05013/08S66
2772	S66-14898	ĐT-16815	...	Lê Long Hải	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	09/09/2011	09/09/2012	02490/11S66
2773	S66-14901	ĐT- 16482		Lê Văn Phú	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	08/03/2011	08/03/2012	00672/11S66
2774	S66-14902	ĐT-16600	...	Phan Thành Tâm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	26/02/2014	26/02/2015	00310/14S65
2775	S66-14906	ĐT-16598	ĐT-16598	Trần Thị Thu Hải	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	21/04/2015	19/03/2016	00862/15V68
2776	S66-14909			Phan Văn Hữu	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05053/08S66
2777	S66-14911	ĐT-16650	ĐT- 16650	Đoàn Thị ánh	Xã An Hòa, Huyện Tam Nông	11/07/2016	13/03/2017	03032/16V67
2778	S66-14912	ĐT-16699		Huỳnh Tấn Vàng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	12/10/2010	12/10/2011	02669/10S66
2779	S66-14914		...	Trương Văn Tài	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	08/10/2008	08/04/2009	05062/08S66
2780	S66-14938	ĐT-16648	ĐT-16648	Lê Văn Minh	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	19/11/2014	02728/13S66
2781	S66-14939			Huỳnh Văn Thệ	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	21/04/2015	21/04/2016	00721/15S66
2782	S66-14940			Tô Văn Công	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05091/08S66
2783	S66-14941			Huỳnh Văn Sơn	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05029/08S66
2784	S66-14942		...	Huỳnh Thị Ngợi	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05093/08S66
2785	S66-14943		...	Nguyễn Văn Kha Chua	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05094/08S66
2786	S66-14945		...	Trần Văn Hùm	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/04/2009	05096/08S66
2787	S66-14946			Trần Phước Hậu	Xã An Hòa, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05097/08S66
2788	S66-14947			Nguyễn Thanh Tú	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/04/2009	05099/08S66
2789	S66-14948	ĐT-16676		Nguyễn Ngọc Phước	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	25/12/2012	25/12/2013	03658/12S66
2790	S66-14977			Lê Văn Khanh	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05130/08S66
2791	S66-14978	ĐT-16788	ĐT-16788	Nguyễn Văn Ghìn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	17/05/2016	11/12/2016	00903/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2792	S66-14980	ĐT-16785		Phạm Văn Hải	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	08/01/2014	08/01/2015	00142/14V67
2793	S66-14981			Phan Văn Dư	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05134/08S66
2794	S66-14982			Trịnh Văn Chơn	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05135/08S66
2795	S66-14983			Võ Văn Sáu	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/04/2009	05136/08S66
2796	S66-14984	ĐT-16792	ĐT-16792	Trịnh Văn Mững	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	13/12/2016	11/04/2017	02281/16S66
2797	S66-14985			Nguyễn Văn Khanh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/01/2009	05138/08S66
2798	S66-14986	ĐT-16759		Huỳnh Văn Minh	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	23/02/2012	23/02/2013	00685/12S66
2799	S66-14988	ĐT-16695		Lê Văn Phước	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	14/09/2010	14/09/2011	02391/10S66
2800	S66-14989	ĐT-16701		Đỗ Cao Đăng	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	09/09/2010	09/09/2011	02347/10S66
2801	S66-14990	ĐT-16700	ĐT-16700	Nguyễn Ngọc Anh	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	05/11/2015	03/11/2016	01897/15S66
2802	S66-14993	ĐT-16782	...	Nguyễn Văn Đức	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	29/09/2010	29/09/2011	02568/10S66
2803	S66-14994	ĐT-16671	...	Nguyễn Văn Bảo	Xã Tân Hộ Cơ, Huyện Tân Hồng	06/03/2013	14/10/2013	01243/13V67
2804	S66-14995	ĐT-16668		Nguyễn Văn Toàn	Xã Tân Hộ Cơ, Huyện Tân Hồng	30/12/2010	30/12/2011	03697/10S66
2805	S66-14996	ĐT-16669		Trang Văn Mít	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	05/04/2012	05/04/2013	01372/12S66
2806	S66-14997			Thái Hiền Quốc	Thị Trấn Sa Rài, Huyện Tân Hồng	13/08/2008	13/02/2009	05154/08S66
2807	S66-15001			Nguyễn Văn Đở	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/04/2009	05160/08S66
2808	S66-15002			Nguyễn Văn Đở	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/04/2009	05161/08S66
2809	S66-15003		...	Nguyễn Văn Cường	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/04/2009	05162/08S66
2810	S66-15004		...	Lê Ngọc Đở	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	05163/08S66
2811	S66-15005			Trần Phi Liếp	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	05164/08S66
2812	S66-15006			Lê Văn Phướng	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	05165/08S66
2813	S66-15007	ĐT-16736		Đỗ Văn Lối	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/07/2009	28/07/2010	02817/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2814	S66-15008	ĐT-16735		Đỗ Văn Lối	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	27/12/2011	27/12/2012	04017/11S66
2815	S66-15009			Đoàn Văn Lầu	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/04/2009	05168/08S66
2816	S66-15017			Võ Văn Hải	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/04/2009	05179/08S66
2817	S66-15018			Tạ Văn Lâm	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/04/2009	05180/08S66
2818	S66-15020			Đinh Quang Trung	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	22/10/2008	22/10/2009	05182/08S66
2819	S66-15022	ĐT-17637		Trần Thanh Loan	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	03/12/2013	08/12/2014	05645/13V67
2820	S66-15027			Nguyễn Văn Trọng	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/04/2009	05193/08S66
2821	S66-15028			Trần Công Đạm	Xã An Long, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/04/2009	05194/08S66
2822	S66-15031			Nguyễn Văn Sơn	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/04/2009	05200/08S66
2823	S66-15034			Phạm Thị Đến	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/04/2009	05204/08S66
2824	S66-15035	ĐT-16755		Nguyễn Văn Lâm	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	27/12/2011	27/12/2012	04032/11S66
2825	S66-15045	ĐT-16703		Lê Thị Kim Luông	Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông	28/09/2012	26/09/2013	04650/12V67
2826	S66-15046		...	Huỳnh Văn Dũng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	27/10/2008	27/04/2009	05218/08S66
2827	S66-15047		...	Mai Bá Nghiệp	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	20/10/2008	20/02/2009	05219/08S66
2828	S66-15048	ĐT-		Nguyễn Văn Được	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	13/05/2009	13/05/2010	00899/09V64
2829	S66-15051	ĐT-16705	ĐT-16705	Trần Duy An	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2015	03/11/2016	01865/15S66
2830	S66-15063	ĐT-17339	...	Đinh Thị Thuỳ Linh	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	05/01/2012	05/01/2013	00073/12S66
2831	S66-15064		...	Thái Hồng Danh	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/04/2009	05237/08S66
2832	S66-15065	ĐT-18129	ĐT-18129	Dương Văn Hiếu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	11/12/2012	11/12/2013	03441/12S66
2833	S66-15066		...	Nguyễn Văn Trúng	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/04/2009	05239/08S66
2834	S66-15069			Phan Hoàng Lam	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/04/2009	05242/08S66
2835	S66-15071			Trần Thanh Tân	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/04/2009	05244/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2836	S66-15072			Nguyễn Văn Chắc	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/04/2009	05245/08S66
2837	S66-15073			Nguyễn Văn Ton	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/04/2009	05246/08S66
2838	S66-15075	ĐT-17121		Dương Văn Hồng	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	17/12/2013	12/11/2014	03101/13S66
2839	S66-15076	ĐT-		Trần Văn Tuấn	Thường Thới Hậu"A", Huyện Hồng Ngự	27/10/2008	27/10/2009	08460/08V67
2840	S66-15077	ĐT-		Lâm Quốc Việt	Bình Hòa Thượng,Thường Hậu"A", Huyện Hồng Ngự	27/10/2008	27/10/2009	08462/08V67
2841	S66-15094			Phạm Văn Nghét	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/04/2009	05272/08S66
2842	S66-15095			Cao Văn Hiền	Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/04/2009	05273/08S66
2843	S66-15108	ĐT-16901		Nguyễn Thị Thu Hồng	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	15/09/2009	15/09/2010	03478/09S66
2844	S66-15110			Trần Thị ánh Nguyệt	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	22/10/2008	22/04/2009	05292/08S66
2845	S66-15111			Phạm Văn Tăng	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	22/10/2008	22/10/2009	05295/08S66
2846	S66-15112			Lý Văn Vui	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	22/10/2008	22/10/2009	05296/08S66
2847	S66-15113	ĐT-16737	...	Phạm Văn Hải	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	13/07/2011	13/07/2012	01771/11S66
2848	S66-15114	ĐT-17160	ĐT-17160	Phạm Văn Đạt	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	25/07/2013	25/07/2014	01631/13S66
2849	S66-15137		...	Đặng Văn Phe	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/04/2009	05324/08S66
2850	S66-15139	ĐT-16844	...	Lê Thị út	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	15/06/2010	15/06/2011	01377/10S66
2851	S66-15140			Nguyễn Ngọc Năng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/04/2009	05327/08S66
2852	S66-15141			Lê Hồng Dứt	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/04/2009	05328/08S66
2853	S66-15142	ĐT-16840		Võ Tấn Hiền	Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/05/2015	20/05/2016	00887/15S66
2854	S66-15143			Nguyễn Văn Xường	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/04/2009	05330/08S66
2855	S66-15145			Nguyễn Văn Mạnh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/04/2009	05332/08S66
2856	S66-15147	ĐT-16842	ĐT-16842	Nguyễn Thị Thùy Dung	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2015	09/12/2016	02289/15S66
2857	S66-15148			Ngô Văn Hùng	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/04/2009	05335/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2858	S66-15149	ĐT-16845		Phạm Minh Trung	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02159/10S66
2859	S66-15151	ĐT- 16749	ĐT- 16749	Trần Thanh Sơn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	20/12/2012	20/12/2013	03629/12S66
2860	S66-15152			Phạm Phú Quý	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05339/08S66
2861	S66-15153			Bùi Văn Sang	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05340/08S66
2862	S66-15154			Đỗ Văn Nhi	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05341/08S66
2863	S66-15155			Hồ Thành Long	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05342/08S66
2864	S66-15156			Hồ Thành Công	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05343/08S66
2865	S66-15157			Nguyễn Quốc Việt	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05344/08S66
2866	S66-15158			Dương Chí Hiếu	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05345/08S66
2867	S66-15181	ĐT-16816		Trương Văn Ô	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	01/02/2012	01/02/2013	00382/12S69
2868	S66-15182	ĐT-16886	...	Nguyễn Văn Hùng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	05/03/2012	05/03/2013	00824/12S66
2869	S66-15183		...	Võ Văn Vinh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05382/08S66
2870	S66-15185		...	Phạm Phước Đức	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	31/10/2008	30/04/2009	05386/08S66
2871	S66-15188	ĐT-16834		Văn Công Cường	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/08/2009	06/08/2010	02942/09S66
2872	S66-15189	ĐT-16833		Văn Công Cường	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/08/2009	06/08/2010	02943/09S66
2873	S66-15206	ĐT-16931		Trần Văn Chính	Thị trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	26/08/2011	26/08/2012	02321/11S66
2874	S66-15207			Nguyễn Văn Hiệp	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/04/2009	05415/08S66
2875	S66-15212	ĐT-16932	ĐT-16932	Nguyễn Văn Thanh	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	18/06/2015	18/06/2016	01032/15S66
2876	S66-15213			Huỳnh Văn Sống	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	30/10/2008	30/04/2009	05426/08S66
2877	S66-15214	ĐT-17027		Nguyễn Văn Thi	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	12/08/2009	12/08/2010	03031/09S66
2878	S66-15215	ĐT-16910	ĐT-16910	Lâm Thị Mến	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	31/12/2015	31/12/2016	00007/16S66
2879	S66-15220	ĐT-17067		Nguyễn Văn Hiền	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	28/06/2011	28/06/2012	01623/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2880	S66-15221	ĐT-16999	...	Trần Văn Sang	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/11/2009	25/11/2010	04372/09S66
2881	S66-15222	ĐT-16813		Lê Văn Hường	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	20/02/2014	30/01/2015	00874/14V67
2882	S66-15223	ĐT-17360	ĐT-17360	Nguyễn Thanh Phong	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	18/06/2014	27/01/2015	01093/14S66
2883	S66-15250			Nguyễn Văn Thống	Xã Long khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	05463/08S66
2884	S66-15252			Nguyễn Văn Hiền	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05465/08S66
2885	S66-15254	ĐT-17039		Huỳnh Văn Quế	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	10/08/2010	10/08/2011	01946/10S66
2886	S66-15255			Hồ Văn Paul	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05468/08S66
2887	S66-15256			Phạm Hoàng Linh	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05469/08S66
2888	S66-15259			Phạm Thị Thu	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05472/08S66
2889	S66-15260			Nguyễn Văn Trung	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05473/08S66
2890	S66-15261			Nguyễn Thị Thuỳ	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05474/08S66
2891	S66-15262	ĐT-16814		Trần Văn Lượ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	11/11/2009	11/11/2010	04082/09S66
2892	S66-15263	ĐT-17117		Lê Hữu Nghi	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	05/09/2014	22/08/2015	03931/14V67
2893	S66-15305	ĐT-17020	.	Phạm Hồng Sơn	xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	18/05/2011	18/05/2012	01257/11S66
2894	S66-15311	ĐT-17161		Nguyễn Văn Việt	Thường Thới Hậu"A", Huyện Hồng Ngự	07/01/2014	19/09/2014	00020/14S65
2895	S66-15312	ĐT-17162		Nguyễn Văn Việt	Thường Thới Hậu"A", Huyện Hồng Ngự	09/11/2011	09/11/2012	05545/11V67
2896	S66-15314			Cao Phước Đà	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/04/2009	05538/08S66
2897	S66-15321	ĐT-16945		Nguyễn Thiện Lộc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/11/2012	30/10/2013	02635/12S66
2898	S66-15328	ĐT-17001	ĐT-17001	Phạm Văn Hậu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	10/12/2014	16/11/2015	02417/14S66
2899	S66-15330	ĐT- 16884	ĐT-16884	Trần Văn Tâm	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	24/05/2014	02953/13S66
2900	S66-15333	ĐT-16889	ĐT-16889	Nguyễn Văn Bào	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	20/12/2012	20/12/2013	03600/12S66
2901	S66-15336	ĐT- 17029		Võ Văn Xế	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/07/2011	29/07/2012	02093/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2902	S66-15337			Phạm Hữu Lý	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	04/11/2008	04/05/2009	05573/08S66
2903	S66-15338			Mã Văn Luỹ	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	04/11/2008	04/05/2009	05574/08S66
2904	S66-15353	ĐT-17042		Dương Minh Phụng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	12/11/2009	12/11/2010	04074/09S66
2905	S66-15354			Đỗ Thanh Hùng	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05595/08S66
2906	S66-15358	ĐT-17070		Võ Văn Na	Thường Thới Hậu"B", Huyện Hồng Ngự	27/01/2015	19/01/2016	00268/15S66
2907	S66-15359		...	Trần Văn Hai	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/11/2008	06/11/2009	05599/08S66
2908	S66-15361	ĐT-17075		Dương Thanh Hải	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/06/2011	01/06/2012	01342/11S66
2909	S66-15362	ĐT-17087	ĐT-17087	Dương Văn Khánh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/12/2013	20/12/2014	03658/13V68
2910	S66-15366	ĐT-16997		Nguyễn Văn Cảnh	Long Hậu, Thành phố Cao Lãnh	05/11/2014	05/12/2015	01988/14S66
2911	S66-15385	ĐT-17104	ĐT-17104	Trần Hữu Lộc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/05/2016	16/11/2016	00912/16S66
2912	S66-15386	ĐT-17103	ĐT-17103	Nguyễn Thanh Tân	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2014	12/11/2015	02276/14S66
2913	S66-15388	ĐT-17100	ĐT-17100	Lê Thanh Tú	Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	19/02/2014	01/11/2014	00396/14S66
2914	S66-15396	ĐT-17142	ĐT-17142	Trần Hồng Ngọc	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	27/11/2013	16/11/2014	02804/13S66
2915	S66-15398			Nguyễn Thanh Truyền	Xã Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/05/2009	05646/08S66
2916	S66-15402	ĐT-17073		Nguyễn Phước Quyền	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	18/05/2010	18/05/2011	01033/10S66
2917	S66-15405	ĐT-17127	...	Nguyễn Thành Tài	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02279/11S66
2918	S66-15408	ĐT-17066	ĐT-17066	Nguyễn Ngọc Thuận	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	06/10/2015	26/09/2016	01651/15S66
2919	S66-15410			Hùynh Văn Mười	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/10/2008	28/04/2009	05670/08S66
2920	S66-15413	ĐT-		Trần Văn Khánh	Thường Thới Hậu"B", Huyện Hồng Ngự	14/11/2008	14/11/2009	08934/08V67
2921	S66-15414			Võ Ngọc Thảo	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/11/2008	14/05/2009	05678/08S66
2922	S66-15415			Võ Thanh Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/11/2008	14/05/2009	05679/08S66
2923	S66-15416			Lê Văn Nhựt	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/11/2008	14/05/2009	05677/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2924	S66-15419	ĐT-17082		Phạm Minh Cẩn	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	20/07/2009	20/07/2010	02691/09S66
2925	S66-15420	ĐT-17085	ĐT-17085	Nguyễn Văn Kỳ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/12/2012	05/12/2013	03313/12S66
2926	S66-15422	ĐT-17084	ĐT-17084	Nguyễn Hữu Hoàng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	16/12/2015	28/10/2016	02348/15S66
2927	S66-15432			Nguyễn Thanh Hiền	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	06/11/2008	06/11/2009	05698/08S66
2928	S66-15433			Nguyễn Văn Tèo	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	22/10/2008	22/04/2009	05699/08S66
2929	S66-15435			Nguyễn Thanh Tùng	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	15/11/2008	15/11/2009	05701/08S66
2930	S66-15436			Nguyễn Thanh Tùng	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	15/11/2008	15/11/2009	05702/08S66
2931	S66-15439			Mai Văn Be	Phường I, Thành phố Cao Lãnh	17/11/2008	17/11/2009	05705/08S66
2932	S66-15441	ĐT-17255		Trần Văn Khanh	Thường Thới Hậu"B", Huyện Hồng Ngự	16/10/2014	16/10/2015	01795/14S66
2933	S66-15445			Phạm Thị Liên	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	22/10/2008	22/10/2009	05714/08S66
2934	S66-15481			Trần Văn Bình	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	05768/08S66
2935	S66-15482			Bùi Văn Dũng	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05769/08S66
2936	S66-15483			Trần Văn Ngon	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	05770/08S66
2937	S66-15484	ĐT-17213		Huỳnh Thanh Tâm	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	27/10/2010	27/10/2011	02830/10S66
2938	S66-15485	ĐT-17215		Nguyễn Văn Đạm	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	07/09/2011	07/09/2012	04468/11V67
2939	S66-15502			Huỳnh Văn Chính	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05792/08S66
2940	S66-15503	ĐT-17151		Huỳnh Văn Chính	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	01/08/2013	01/08/2014	03669/13V67
2941	S66-15506	ĐT-17224	...	Lương Văn Đạt	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01683/11S66
2942	S66-15507		...	Phạm Văn Thông	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/05/2009	05799/08S66
2943	S66-15508		...	Trương Phú Hợp	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/05/2009	05800/08S66
2944	S66-15511	ĐT-17199	ĐT-17199	Nguyễn Văn Bol	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	16/04/2013	16/04/2014	00967/13S66
2945	S66-15517	ĐT-17156	ĐT-17156	Lê Văn Soài	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	09/10/2012	27/10/2013	02388/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2946	S66-15523	ĐT-17172	ĐT-17172	Hồ Văn Lộc	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	13/11/2014	15/09/2015	02112/14S66
2947	S66-15534	ĐT-17261		Nguyễn Văn Băng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	20/07/2011	20/07/2012	01884/11S66
2948	S66-15537			Nguyễn Văn Lâm	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05850/08S66
2949	S66-15538			Phan Văn Dự	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	05851/08S66
2950	S66-15539			Nguyễn Văn Thành	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	19/11/2008	19/11/2009	05852/08S66
2951	S66-15540			Lê Văn Giao	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	05853/08S66
2952	S66-15541	ĐT- 17475		Nguyễn Văn Thắng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	16/06/2011	16/06/2012	01498/11S66
2953	S66-15542	ĐT-17474	ĐT-17474	Bùi Văn Nu	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	17/07/2012	17/07/2013	01733/12S66
2954	S66-15543	ĐT-17473	ĐT-17473	Trần Văn Lượm	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	21/10/2014	21/10/2015	01835/14S66
2955	S66-15544			Phan Văn Nu	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	05857/08S66
2956	S66-15545	ĐT-17472		Nguyễn Minh Sáng	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02910/11S66
2957	S66-15546			Đoàn Văn Ghi	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	05859/08S66
2958	S66-15558			Hồ Minh Phụng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05871/08S66
2959	S66-15564			Hồ Tây Khương	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	05881/08S66
2960	S66-15583	ĐT- 17273		Trần Duyên Đánh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01200/11S66
2961	S66-15622	ĐT- 17635		Huỳnh Thị Kim Hoàng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	28/10/2009	28/10/2010	03884/09S66
2962	S66-15624			Nguyễn Văn Phương	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2008	04/05/2009	05947/08S66
2963	S66-15642		...	Hồ Ngọc Múc	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/05/2009	05976/08S66
2964	S66-15644			Phạm Văn Hiệp	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05980/08S66
2965	S66-15645	ĐT-17408	ĐT-17408	Đoàn Văn Phách	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	05/03/2014	04/03/2015	00473/14S66
2966	S66-15646	ĐT-17410	ĐT-17410	Nguyễn Văn Tân	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/10/2013	27/10/2014	02134/13S66
2967	S66-15647	ĐT-17409		Phạm Thị Triều	Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	20/04/2012	27/11/2012	05849/11V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2968	S66-15655	ĐT-17334	ĐT-17334	Trương Văn Ngàn	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	30/07/2014	08/06/2015	01354/14S66
2969	S66-15656	ĐT-17335	...	Nguyễn Thị Kim Xinh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03366/11S66
2970	S66-15657		...	Nguyễn Trúc Hận	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/05/2009	05993/08S66
2971	S66-15660			Lê Văn Vội	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05996/08S66
2972	S66-15665	ĐT-17326	ĐT-17326	Đặng Phước Hạnh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	06/01/2016	22/11/2016	00081/16S66
2973	S66-15666	ĐT-17322		Nguyễn Thanh Tùng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/06/2013	25/11/2013	00484/13V94
2974	S66-15667			Trương Văn Trí	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/05/2009	06003/08S66
2975	S66-15668			Nguyễn Ngọc Bon	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/05/2009	06004/08S66
2976	S66-15669			Võ Tấn Nghĩa	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/05/2009	06005/08S66
2977	S66-15671			Nguyễn Ngọc Lai	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/05/2009	06007/08S66
2978	S66-15672			Nguyễn Thị Nho	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/05/2009	06008/08S66
2979	S66-15673	ĐT-17325	ĐT-17325	Nguyễn Thị Bờ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	06/11/2013	19/10/2014	02466/13S66
2980	S66-15679	ĐT-17280		Nguyễn Văn Hùng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	23/11/2010	23/11/2011	03195/10S66
2981	S66-15682	ĐT-17270	ĐT-17270	Phạm Văn Kiêm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/04/2015	09/04/2016	00727/15S66
2982	S66-15685			Nguyễn Thanh Hùng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	17/11/2008	17/05/2009	06040/08S66
2983	S66-15690			Mai Văn Bé Bảy	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/11/2008	26/05/2009	06052/08S66
2984	S66-15691			Võ Văn Phước	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	18/12/2014	18/12/2015	02532/14S66
2985	S66-15709	ĐT-17374		Nguyễn Ngọc Hảo	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	20/07/2010	20/07/2011	01773/10S66
2986	S66-15730			Trần Văn NƯỚC	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/05/2009	06093/08S66
2987	S66-15731	ĐT-17674		Nguyễn Trí Thức	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	26/12/2012	26/12/2013	00175/13S66
2988	S66-15740			Nguyễn Văn Tròn	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/05/2009	06126/08S66
2989	S66-15742	ĐT-17431		Huỳnh Tấn Cường	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	22/11/2011	22/11/2012	03565/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2990	S66-15765			Bùi Văn Đứng	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06164/08S66
2991	S66-15768	ĐT-17800		Ngô Văn Tùng	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	20/09/2011	20/03/2012	02613/11S66
2992	S66-15769	ĐT-17981		Nguyễn Thế Trị	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	09/12/2009	09/12/2010	04437/09S66
2993	S66-15771		...	Dương Văn Phương	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06170/08S66
2994	S66-15772	ĐT- 17609		Trần Văn Ngọc	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	17/05/2011	17/05/2012	01179/11S66
2995	S66-15801	ĐT-17549		Võ Minh Hoàng	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	29/09/2009	29/09/2010	03631/09S66
2996	S66-15803	ĐT-17514		Trần Phước Sơn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/05/2010	28/05/2011	01119/10S66
2997	S66-15804	ĐT-17510	ĐT-17510	Nguyễn út Nguyễn	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	25/02/2014	03/08/2014	00433/14S66
2998	S66-15807	ĐT-17517		Lưu Văn Lánh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	13/01/2011	12/01/2012	00155/11S66
2999	S66-15809	ĐT-17512		Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	12/01/2011	12/01/2012	00154/11S66
3000	S66-15810	ĐT-17511		Trang Sĩ Minh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	30/05/2012	30/05/2013	01414/12S66
3001	S66-15820	ĐT-17422		Phan Văn Sáu	Xã Phương Thỉnh, Huyện Cao Lãnh	02/06/2010	02/06/2011	01199/10S66
3002	S66-15821	ĐT- 17411		Nguyễn Thành Đông	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	09/06/2009	09/06/2010	02024/09S66
3003	S66-15828			Nguyễn Văn Tiểu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2008	05/06/2009	06250/08S66
3004	S66-15837	ĐT-17506	ĐT-17506	Nguyễn Văn Thảo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/11/2013	05/11/2014	02587/13S66
3005	S66-15838			Dương Thanh Giàu	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/05/2009	06267/08S66
3006	S66-15839			Phạm Văn Hoàng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/05/2009	06268/08S66
3007	S66-15840	ĐT-17696	ĐT-17696	Phạm Thanh Sơn	Tân thành, Huyện Thanh Bình	26/11/2015	15/11/2016	00058/15S70
3008	S66-15841	ĐT- 17486	...	Đoàn Thị Yến	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03028/10S66
3009	S66-15842			Lê Văn Hùng	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06276/08S66
3010	S66-15843	ĐT- 17536		Trương Thị Thu	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00764/10S66
3011	S66-15844	ĐT- 17544		Võ Văn Tấn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00762/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3012	S66-15845	ĐT-17542	...	Trương Văn Hoài	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00763/10S66
3013	S66-15847			Trương Hoàng Huy	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06281/08S66
3014	S66-15848	ĐT-17543		Bùi Thị Mỹ Lan	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00765/10S66
3015	S66-15856	ĐT-17563		Trần Thanh Lâm	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	08/09/2009	08/09/2010	03382/09S66
3016	S66-15857	ĐT-17562		Phan Văn Giang	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	08/12/2009	08/12/2010	04460/09S66
3017	S66-15858	ĐT-17561		Nguyễn Thanh Tùng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	07/01/2010	07/01/2011	00048/10S66
3018	S66-15860	ĐT-17560		Đặng Thị Loang	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	31/12/2011	31/12/2012	00001/12S66
3019	S66-15862			Nguyễn Văn Sơn	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06297/08S66
3020	S66-15863			Võ Bảo Lâm	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/04/2009	06298/08S66
3021	S66-15864			Võ Thị Bé	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06299/08S66
3022	S66-15865			Lê Văn Gạo	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06300/08S66
3023	S66-15867	ĐT-17784		Nguyễn Hoàng Thanh	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	04/03/2010	04/03/2011	00526/10S66
3024	S66-15868			Nguyễn Ngọc Triều	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/06/2009	06309/08S66
3025	S66-15869			Trần Văn Được	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	03/12/2008	03/06/2009	06325/08S66
3026	S66-15871	ĐT-17651	ĐT-17651	Phan Kim Huỳnh	ấp Vĩnh Phú, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/03/2016	27/12/2016	00585/16S66
3027	S66-15872			Nguyễn Thị Lua	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/06/2009	06333/08S66
3028	S66-15873	ĐT-17655		Nguyễn Văn Lợi	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	16/02/2011	16/02/2012	00499/11S66
3029	S66-15874			Trương Văn Định	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/06/2009	06335/08S66
3030	S66-15875			Nguyễn Văn Lực	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/06/2009	06336/08S66
3031	S66-15876	ĐT-17648	ĐT-17648	Huỳnh Văn Sáu	Khóm Mỹ Tây, TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	12/11/2013	03/11/2014	02611/13S66
3032	S66-15900	ĐT-17566	...	Nguyễn Thành Xía	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/08/2009	06/08/2010	02938/09S66
3033	S66-15901			Hồ Chí Hải	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/12/2008	03/06/2009	06375/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3034	S66-15902			Võ Hồng Tân	TT. Sa Rài, Huyện Tân Hồng	19/11/2008	19/05/2009	06376/08S66
3035	S66-15903		...	Phạm Thị Đẹp	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	03/12/2008	03/06/2009	06377/08S66
3036	S66-15904			Huỳnh Văn Chum	Xã Tân Hộ Cơ, Huyện Tân Hồng	19/11/2008	19/05/2009	06378/08S66
3037	S66-15905	ĐT-17522		Võ Chí Hiếu	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	04/03/2010	04/03/2011	00567/10S66
3038	S66-15906	ĐT-17643		Lê Văn Ri	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	10/01/2011	10/01/2012	00335/11S66
3039	S66-15907			Trần Thị Bích Hoa	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	30/03/2011	13/11/2011	00832/11S66
3040	S66-15908	ĐT-17656	...	Lê Chí Thanh	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/11/2011	29/11/2012	03609/11S66
3041	S66-15911	ĐT-17646	ĐT- 17646	Nguyễn Văn Xinh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/10/2011	26/10/2012	09302/11V68
3042	S66-15920	ĐT-17574		Trần Khắc Điệp	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	15/09/2011	15/09/2012	02667/11S66
3043	S66-15921	ĐT- 17578		Nguyễn Văn Sơn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	15/09/2011	15/09/2012	02668/11S66
3044	S66-15922	ĐT-17572		Cao Hoài Đức	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	21/09/2011	21/09/2012	02674/11S66
3045	S66-15923	ĐT-17576		Lê Văn Sua	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	21/09/2011	21/09/2012	02673/11S66
3046	S66-15924	ĐT-17577		Lê Văn Dũ	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	15/12/2009	15/12/2010	04503/09S66
3047	S66-15925	ĐT-17573	ĐT-17573	Đặng Ngọc Giàu	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	04/07/2013	12/06/2014	01513/13S66
3048	S66-15929	ĐT-18053		Nguyễn Thanh Tùng	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	03/03/2011	03/03/2012	00650/11S66
3049	S66-15930			Nguyễn Thanh Tùng	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	19/11/2008	19/05/2009	06456/08S66
3050	S66-15931	ĐT-17910	ĐT-17910	Bùi Quang Thành	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	20/02/2014	09/01/2015	00416/14S66
3051	S66-15932	ĐT-17909	ĐT-17909	Bùi Quang Thành	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	20/02/2014	09/01/2015	00415/14S66
3052	S66-15933	ĐT-18054	ĐT-18504	Cao Văn Hiếu	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	09/10/2014	02693/13S66
3053	S66-15934	ĐT-18055		Nguyễn Văn Hoa	Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	12/05/2009	12/05/2010	01665/09S66
3054	S66-15935	ĐT-18046	...	Nguyễn Văn Hoa	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	12/05/2009	12/05/2010	01666/09S66
3055	S66-15938	ĐT-17715	...	Trịnh Văn Long	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	02/12/2009	02/12/2010	04333/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3056	S66-15939	ĐT-17714		Lê Thị Quận	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	10/05/2010	10/11/2010	02547/10S69
3057	S66-15940			Nguyễn Văn Thu	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/06/2009	06469/08S66
3058	S66-15941			Nguyễn Văn Linh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/06/2009	06470/08S66
3059	S66-15942	ĐT-17723	ĐT-17723	Võ Ngọc Đúng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/03/2016	08/11/2016	00540/16S66
3060	S66-15943	ĐT-17716	ĐT-17716	Nguyễn Văn Đạo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/01/2015	08/01/2016	00068/15V68
3061	S66-15944		...	Nguyễn Thị Liềm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/05/2010	24/11/2010	01241/10V63
3062	S66-15952			Phạm Thành Công	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	04/12/2008	04/06/2009	06481/08S66
3063	S66-15967	ĐT-17654		Nguyễn Phước Thêm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00369/12S66
3064	S66-15968	ĐT-17677		Trương Văn Cánh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/11/2009	11/11/2010	04066/09S66
3065	S66-15970			Đỗ Hữu Phước	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	10/12/2008	10/06/2009	06514/08S66
3066	S66-15972			Nguyễn Văn Khôi	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06516/08S66
3067	S66-15974	ĐT-17555	ĐT-17555	Hồ Văn Hây	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	10/06/2014	10/02/2015	01051/14S66
3068	S66-15975	ĐT-17819		Trần Văn Sậu	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	10/02/2012	10/12/2012	00481/12S66
3069	S66-15976	ĐT-17616		Võ Tâm Hiệp	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	23/06/2009	23/06/2010	02286/09S66
3070	S66-15978			Nguyễn Văn Thạnh	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/06/2009	06524/08S66
3071	S66-15979			Trương Văn Dũng	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/06/2009	06525/08S66
3072	S66-15980	ĐT-17679		Trần Văn Đẹp	Phú Thành"B", Huyện Tam Nông	11/08/2010	11/08/2011	04020/10V67
3073	S66-15981			Đinh Văn Hường	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/06/2009	06527/08S66
3074	S66-15982			Đinh Văn Nha	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/06/2009	06528/08S66
3075	S66-15983	ĐT-17682		Trần Văn Lan	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	01/09/2009	16/12/2009	02599/09V63
3076	S66-15984			Ngô Văn Nam	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/06/2009	06534/08S66
3077	S66-15987	ĐT- 17642		Nguyễn Văn Tùng	An Long, Huyện Tam Nông	09/06/2010	09/06/2011	01316/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3078	S66-15992			Nguyễn Thị Vốn	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/06/2009	06547/08S66
3079	S66-15996			Lâm Văn Dũng	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	13/12/2008	13/06/2009	06558/08S66
3080	S66-15999			Nguyễn Thành Hiệp	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/06/2009	06562/08S66
3081	S66-16000			Nguyễn Hồng Phát	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/06/2009	06563/08S66
3082	S66-16001	ĐT-17738		Trương Văn Khó	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/06/2011	22/06/2012	01553/11S66
3083	S66-16021	ĐT-17828		Nguyễn Thành Các	Tân Hoà, Huyện Thanh Bình	24/03/2011	24/03/2012	00902/11S66
3084	S66-16024	ĐT-17705		Trần Văn Phấn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/07/2011	20/07/2012	01875/11S66
3085	S66-16025			Hồ Thanh Dân	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/06/2009	06599/08S66
3086	S66-16026	ĐT-17768	ĐT-17768	Nguyễn Văn Vũ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/12/2014	07/11/2015	02564/14S66
3087	S66-16027			Phan Văn Phúc	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06601/08S66
3088	S66-16033	ĐT- 17766		Trần Văn Bòn	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	28/02/2011	28/02/2012	00617/11S66
3089	S66-16034	ĐT-17757		Trương Văn Đồ	Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	13/08/2010	13/08/2011	02184/10S66
3090	S66-16037			Nguyễn Thành Trí	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/06/2009	06628/08S66
3091	S66-16038			Trịnh Văn Thạt	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/06/2009	06629/08S66
3092	S66-16043			Phạm Văn Hương	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/12/2008	02/06/2009	06635/08S66
3093	S66-16044			Huỳnh Văn Lành	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	02/12/2008	02/06/2009	06636/08S66
3094	S66-16048	ĐT- 17792		Đoàn Văn Thanh	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/09/2010	03561/09S66
3095	S66-16049	ĐT- 17793		Nguyễn Văn Lến	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/09/2010	03560/09S66
3096	S66-16051			Lê Thanh Phong	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06651/08S66
3097	S66-16055	ĐT-17786		Nguyễn Văn Sang	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	27/08/2009	27/08/2010	03448/09S66
3098	S66-16056	ĐT-17785		Nguyễn Thị Thuý Loan	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	01/03/2012	01/03/2013	00791/12S66
3099	S66-16057	ĐT-17731	ĐT-17731	Phan Văn Ni	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	09/05/2016	24/04/2017	00854/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3100	S66-16066			Nguyễn Chí Hùng	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	10/12/2008	10/06/2009	06685/08S66
3101	S66-16067		...	Thái Công Hầu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/11/2008	05/11/2009	06686/08S66
3102	S66-16069	ĐT- 17807	ĐT- 17807	Phạm Thanh Loan	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	01/10/2014	01/10/2015	01668/14S66
3103	S66-16070	ĐT-17833	ĐT-17833	Phan Văn Nhứt	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	27/01/2016	03/01/2017	00260/16S66
3104	S66-16074			Nguyễn Văn Lợi	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/06/2009	06700/08S66
3105	S66-16075			Lê Văn Nhó	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/06/2009	06701/08S66
3106	S66-16076	ĐT-17797	ĐT-17797	Nguyễn Thanh Kỳ	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	12/05/2015	12/05/2016	00800/15S66
3107	S66-16096	ĐT-17878		Nguyễn Thanh Dân	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2013	30/06/2014	01780/13S66
3108	S66-16097			Nguyễn Văn Lớn	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06724/08S66
3109	S66-16098	ĐT-17875		Ngô Văn Đời	Xã An Long, Huyện Tam Nông	28/06/2011	28/06/2012	01625/11S66
3110	S66-16099			Nguyễn Nút Xi	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/06/2009	06726/08S66
3111	S66-16100	ĐT-17874		Tôn Thị Thu Loan	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	25/09/2011	25/09/2012	04813/11V67
3112	S66-16101			Võ Văn Bầu	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/06/2009	06728/08S66
3113	S66-16104	ĐT-17741	ĐT-17741	Võ Văn Dư	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/04/2013	02/04/2014	00838/13S66
3114	S66-16108			Lâm Thanh Hải	Xã An Long, Huyện Tam Nông	25/12/2008	25/06/2009	06764/08S66
3115	S66-16109	ĐT-17825		Nguyễn Lê Gió	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/11/2009	16/11/2010	04134/09S66
3116	S66-16114	ĐT-17913		Hồ Quốc Tiến	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	23/03/2011	23/03/2012	00835/11S66
3117	S66-16115			Đinh Văn Cường	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	26/12/2008	26/06/2009	06774/08S66
3118	S66-16120	ĐT-17812	...	Dương Thị Phương	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	14/09/2011	14/09/2012	02556/11S66
3119	S66-16123	ĐT-17754	ĐT-17754	Lê Ngọc Hồi	ấp 3, Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	03681/13S66
3120	S66-16125	ĐT-17722		Nguyễn Văn Giùm	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	15/02/2011	15/02/2012	00466/11S66
3121	S66-16128	ĐT-17790		Văng Công Chính	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	16/12/2010	16/12/2011	06115/10S69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3122	S66-16133	ĐT-17877		Tô Phước Nghĩa	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	07/07/2010	07/07/2011	01623/10S66
3123	S66-16137	ĐT-17829	ĐT-17829	Phạm Ngọc Chưởng	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	15/11/2012	15/11/2013	03060/12S66
3124	S66-16138	ĐT-17782	ĐT-17782	Đặng Hải Phong Em	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	07/12/2013	03540/12S66
3125	S66-16141			Trần Văn Được	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	31/12/2008	30/06/2009	06839/08S66
3126	S66-16147	ĐT-18075		Thái Phùng Khanh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	20/10/2009	20/10/2010	03827/09S66
3127	S66-16149	ĐT-17935		Nguyễn Văn Hoà	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	07/04/2010	07/04/2011	00718/10S66
3128	S66-16152	ĐT-17822	ĐT-17822	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	01/04/2015	16/11/2015	00597/15S66
3129	S66-16178			Nguyễn Ngọc Xuân	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/06/2009	00033/09S66
3130	S66-16179	ĐT-17967		Lữ Thanh Phong	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	01/07/2009	01/07/2010	02493/09S66
3131	S66-16180			Dương Trung Hoàng	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	00035/09S66
3132	S66-16181			Võ Văn Cang	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/12/2008	23/12/2009	00036/09S66
3133	S66-16182	ĐT-17905		Võ Minh Đông	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/05/2010	27/05/2011	01175/10S66
3134	S66-16183			Nguyễn Trọng Hoàng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/12/2008	23/06/2009	00038/09S66
3135	S66-16190	ĐT-17948		Nguyễn Văn Phụng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	30/06/2009	30/06/2010	02450/09S66
3136	S66-16191	ĐT-18005	ĐT-18005	Trần Phi Diễn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/05/2013	29/05/2014	01307/13S66
3137	S66-16197	ĐT-17867	ĐT-17867	Phạm Văn Thấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	07/01/2016	16/11/2016	00094/16S66
3138	S66-16204			Hà Tuấn Anh	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00080/09S66
3139	S66-16205	ĐT-17963		Ngô Thanh Phong	Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/03/2015	30/07/2015	01466/15V67
3140	S66-16206	ĐT-17954		Ngô Văn Hồ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	02882/10S66
3141	S66-16211	ĐT-17972		Nguyễn Văn Dảnh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	20/02/2012	20/02/2013	00122/12S95
3142	S66-16212			Hồ Văn Trảng	Xã Phương Thỉnh, Huyện Cao Lãnh	30/12/2008	30/12/2009	00106/09S66
3143	S66-16213			Nguyễn Văn Được	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	25/12/2008	25/06/2009	00107/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3144	S66-16215			Đỗ Quốc Đạt	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/06/2009	00109/09S66
3145	S66-16218			Trần Ngọc Thanh	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	31/12/2008	30/06/2009	00111/09S66
3146	S66-16219	ĐT-17932		Đoàn Văn Năm	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	21/09/2011	21/09/2012	02651/11S66
3147	S66-16220	ĐT-17943		Tân Quang Sanh	Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/01/2016	27/01/2017	00271/16S66
3148	S66-16221	ĐT-17944		Nguyễn Văn Khánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/04/2012	12/04/2013	02016/12V67
3149	S66-16223	ĐT-18103		Đỗ Văn Bửu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/03/2012	21/12/2012	00930/12S66
3150	S66-16226	ĐT-17945		Lê Văn Sang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/09/2010	14/09/2011	02392/10S66
3151	S66-16228			Nguyễn Hoàng Gia	Xã Hòa Bình, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/05/2009	00123/09S66
3152	S66-16231			Lý Minh Đức Tâm	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	00128/09S66
3153	S66-16233	ĐT-18111		HTX Vận Tải Thủy Bộ Huyện Tháp Mười	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	11/11/2010	11/11/2011	03047/10S66
3154	S66-16240	ĐT-17973		Lê Văn My	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	25/11/2009	25/11/2010	04260/09S66
3155	S66-16241	ĐT-17938		Lê Văn Ngoan	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/09/2010	07/09/2011	02291/10S66
3156	S66-16243	ĐT-17937		Trần Anh Bốn	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	08/09/2015	08/09/2016	02073/15V68
3157	S66-16246	ĐT-17929		Nguyễn Văn Thạnh	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	16/10/2014	16/10/2015	01788/14S66
3158	S66-16249	ĐT-17779	ĐT-17779	Nguyễn Văn Trang	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	02/02/2016	28/12/2016	00312/16S66
3159	S66-16262	ĐT-17964		Lê Thanh Hải	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	01/09/2011	01/09/2012	02443/11S66
3160	S66-16263	ĐT-17966		Trần Văn Tùng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	10/07/2010	10/07/2011	01686/10S66
3161	S66-16269			Đinh Ngọc Dũng	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	06/01/2009	06/07/2009	00205/09S66
3162	S66-16284			Võ Văn Cọp	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	08/01/2009	08/01/2010	00238/09S66
3163	S66-16286	ĐT-18089		Phạm Thị Phượng	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	31/01/2012	31/01/2013	00453/12S66
3164	S66-16287	ĐT-18085	...	Phạm Văn Cọp	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	00282/11S66
3165	S66-16288	ĐT-18090		Phạm Thị Đẹp	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	20/07/2011	20/07/2012	01876/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3166	S66-16292	ĐT-17928	ĐT-17928	Phan Thị Lệ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	20/06/2014	14/06/2015	02771/14V67
3167	S66-16293			Lương Quốc Phong	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	13/11/2008	13/11/2009	00266/09S66
3168	S66-16296	ĐT-18082		Nguyễn Thị Kính	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	06/02/2012	06/02/2013	00611/12S66
3169	S66-16299	ĐT-18040	ĐT-18040	Phạm Văn Giới	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/12/2014	05/11/2015	02339/14S66
3170	S66-16300	ĐT-18042	ĐT-18042	Nguyễn Văn Nhanh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/11/2015	02/11/2016	01983/15S66
3171	S66-16303	ĐT-18072	ĐT-18072	Nguyễn Thành Được	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/11/2015	13/11/2016	02529/15V68
3172	S66-16308	ĐT-18081		Trần Văn Tiến	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/04/2011	13/04/2012	00931/11S66
3173	S66-16318	ĐT-18009		Trần Thị Bảy	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	29/01/2011	29/01/2012	00366/11S66
3174	S66-16339	ĐT-17959	ĐT-17959	Nguyễn Văn Cọp	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/01/2013	09/01/2014	00209/13S66
3175	S66-16342		...	Nguyễn Văn Hoa	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/07/2009	00365/09S66
3176	S66-16343		...	HTX Vận Tải Thủy Bộ Huyện Tháp Mười	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/07/2009	00366/09S66
3177	S66-16345	ĐT-18008		Dương Văn Bé Hai	Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/08/2010	13/08/2011	04038/10V67
3178	S66-16353		...	Phan Văn Hậu	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/07/2009	00387/09S66
3179	S66-16354	ĐT-18060	...	Đặng Văn Sứa	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	22/06/2010	22/06/2011	01484/10S66
3180	S66-16355			Nguyễn Văn Hùng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	15/05/2014	12/03/2015	00891/14S66
3181	S66-16356	ĐT-18045	ĐT-18045	Nguyễn Văn Na	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	19/02/2013	19/02/2014	00502/13S66
3182	S66-16357	ĐT- 18044		Lê Văn Ngọc	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	22/03/2011	22/03/2012	00779/11S66
3183	S66-16358		...	Nguyễn Phú Yên	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	06/01/2009	06/07/2009	00400/09S66
3184	S66-16359	ĐT-18003		Huỳnh Công Khanh	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	15/01/2014	19/12/2014	00216/14S66
3185	S66-16362	ĐT-18070	ĐT-18070	Nguyễn Văn Rở	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2015	13/02/2016	00361/15S66
3186	S66-16363	ĐT-18069	ĐT-18069	Nguyễn Văn Trung	Xã Mỹ Ngải, Thành phố Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	03639/12S66
3187	S66-16364	ĐT-18068	ĐT-18068	Lê Văn Bé Ba	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2014	21/12/2014	00119/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3188	S66-16366			Phạm Thanh Long	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	15/01/2009	15/07/2009	00415/09S66
3189	S66-16374	ĐT-18037		Bùi Nhật Linh	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	12/02/2011	12/02/2012	00421/11S66
3190	S66-16376	ĐT-18099	ĐT-18099	Nguyễn Thành Long	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	06/09/2012	06/09/2013	02100/12S66
3191	S66-16381			Nguyễn Văn Khôi	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nong	15/01/2009	15/01/2010	00458/09S66
3192	S66-16382			Nguyễn Thị Hên	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nong	15/01/2009	15/07/2009	00459/09S66
3193	S66-16383			Nguyễn Văn Chánh	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nong	15/01/2009	15/07/2009	00460/09S66
3194	S66-16402	ĐT-18133		Lê Văn Lợi	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	02/11/2010	02/11/2011	02857/10S66
3195	S66-16403	ĐT-18115	ĐT-18115	Trương Hoài Tân	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/01/2015	11/01/2016	00194/15S66
3196	S66-16405	ĐT-18138		Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/12/2009	08/12/2010	04422/09S66
3197	S66-16407	ĐT-18145		Nguyễn Ngọc Phương	Tân Thành, Huyện Lai Vung	04/04/2014	05/02/2015	01639/14V67
3198	S66-16408	ĐT-18142	ĐT-18142	Tống Văn Vũ	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/12/2012	24/09/2013	03405/12S66
3199	S66-16409		...	Huỳnh Phú Lộc	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00558/09S66
3200	S66-16411	ĐT-18141	ĐT-18141	Nguyễn Đình Quân	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/05/2013	08/05/2014	01119/13S66
3201	S66-16413	ĐT-18139		Nguyễn Hoàng Khâm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	03002/10S66
3202	S66-16414	ĐT-18130	...	Trần Văn Để	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/10/2015	26/08/2016	01604/15S65
3203	S66-16415	ĐT-18237		Huỳnh Minh Cảnh	Long Hậu, Huyện Lai Vung	08/03/2011	08/03/2012	01462/11V67
3204	S66-16416			Nguyễn Minh Trí	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/02/2009	09/02/2010	00575/09S66
3205	S66-16417			Phạm Trung Tín	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/02/2009	09/08/2009	00576/09S66
3206	S66-16419	ĐT-18215	ĐT-18215	Phạm Văn Ngọc Anh	Xã Phú Cường, Huyện Tam Nong	18/06/2015	24/02/2016	01036/15S66
3207	S66-16421	ĐT-18157		Võ Văn Thắng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/04/2011	13/04/2012	00907/11S66
3208	S66-16423			Ngô Tấn Phi	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00593/09S66
3209	S66-16424	ĐT-18234		Phạm Song Phú	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	27/07/2011	27/07/2012	02026/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3210	S66-16428	ĐT-18203	ĐT-18203	Đào Duy Ngẫu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/12/2015	11/12/2016	02940/15V68
3211	S66-16429			Phan Văn Vũ Hoàng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	10/02/2009	10/02/2010	00602/09S66
3212	S66-16431	ĐT-18161	ĐT-18161	Lê Quang Thanh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/02/2014	19/02/2015	00414/14S66
3213	S66-16432		...	Lê Văn Bình	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00605/09S66
3214	S66-16435	ĐT-18288		Nguyễn Thị Bích	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	26/09/2011	26/09/2012	04837/11V67
3215	S66-16436	ĐT-18195		Nguyễn Ngọc Thiệt	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	20/12/2011	20/12/2012	03984/11S66
3216	S66-16438			Mai Văn Nhanh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/08/2009	00641/09S66
3217	S66-16439	ĐT-18194		Phạm Văn Vũ	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	20/10/2016	27/04/2017	00825/16S95
3218	S66-16440	ĐT-18193		Thái Văn Nghe	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	30/09/2015	29/07/2016	04218/15V67
3219	S66-16468	ĐT-18206		Nguyễn Tấn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/03/2010	03558/09S66
3220	S66-16469			Lê Văn Gạo	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/08/2009	00688/09S66
3221	S66-16470			Trần Bá Lương	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/02/2010	00689/09S66
3222	S66-16474			Nguyễn Văn Pha	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/08/2009	00694/09S66
3223	S66-16477			Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	15/01/2009	15/01/2010	00706/09S66
3224	S66-16479	ĐT-18202		Trần Thanh Cẩm	Xã Phú Thuận"A", Huyện Hồng Ngự	25/09/2011	25/09/2012	04816/11V67
3225	S66-16480	ĐT-18223		Nguyễn Trâm Giang	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2010	01/07/2011	01579/10S66
3226	S66-16482			Mai Sơn Tùng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/08/2009	00733/09S66
3227	S66-16484	ĐT-18199	ĐT-18199	Trương Hoàng Minh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	09/09/2015	27/08/2016	01506/15S66
3228	S66-16485	ĐT-18200	ĐT-18200	Trương Điền Côn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/08/2013	27/08/2014	01879/13S66
3229	S66-16487	ĐT-18222		Nguyễn Thanh Phú	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	03/08/2011	03/08/2012	02044/11S66
3230	S66-16488	ĐT-18220		Phạm Ngọc Thanh	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	03/01/2012	03/01/2013	00050/12S66
3231	S66-16489			Phan Hữu Hùng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/11/2015	30/10/2016	01850/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3232	S66-16490	ĐT- 18224		Dương Văn Điền	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	10/02/2012	10/02/2013	00129/12S65
3233	S66-16491	ĐT-18227		Lương Sơn Bá	Tân Thành, Huyện Lai Vung	15/01/2010	15/01/2010	00318/10V67
3234	S66-16492	ĐT-18229		Nguyễn Sông Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	16/03/2010	16/03/2011	00618/10S66
3235	S66-16493	ĐT-18217		Nguyễn Ngọc Thịnh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	20/12/2010	20/12/2011	03575/10S66
3236	S66-16494	ĐT-18164		Trần Hữu Phú	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	11/10/2011	11/10/2012	02839/11S66
3237	S66-16495			Nguyễn Hoàng Dũng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	09/02/2009	09/08/2009	00773/09S66
3238	S66-16496	ĐT-18235		Dương Quốc Hải	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	11/08/2010	11/08/2011	01992/10S66
3239	S66-16497	ĐT-18247		Lê Kim Thảo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	26/01/2011	26/01/2012	00327/11S66
3240	S66-16498	ĐT-18289		Đỗ Phước Phú	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	18/03/2011	18/03/2012	00749/11S66
3241	S66-16500	ĐT-18230		Nguyễn Sông Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	08/03/2016	13/02/2017	00481/16S66
3242	S66-16501	ĐT-18211	ĐT-18211	Trần Quang Dũng	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	12/12/2013	05/01/2015	03033/13S66
3243	S66-16503			Trần Thanh Trung	Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	07/02/2009	07/07/2009	00796/09S66
3244	S66-16519	ĐT-18254	ĐT-18254	Trương Minh Phụng	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	10/11/2014	11/11/2015	02035/14S66
3245	S66-16520			Nguyễn Văn Tám	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	03/02/2009	03/02/2010	00819/09S66
3246	S66-16521	ĐT-18468		Bùi Huy Giáp	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/09/2010	16/09/2011	03704/10S66
3247	S66-16522	ĐT-18450		Lê Văn Truyền	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	03/11/2011	03/11/2012	03191/11S66
3248	S66-16523			Vũ Văn Mười	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/01/2009	16/01/2010	00822/09S66
3249	S66-16524			Phạm Huy Khôi	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/01/2009	16/01/2010	00823/09S66
3250	S66-16525	ĐT-18451		Nguyễn Văn Quỳnh	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/09/2010	16/07/2011	03315/10S66
3251	S66-16527			Hoàng Văn Thường	Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	19/01/2009	19/01/2010	00826/09S66
3252	S66-16528			Tạ Văn Đức	Hoà Bình, Huyện Tam Nông	19/01/2009	19/01/2010	00827/09S66
3253	S66-16531			Đặng Văn Thanh	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	17/12/2008	17/12/2009	00830/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3254	S66-16535	ĐT-18270		Nguyễn Văn Minh	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/02/2012	06/02/2013	00613/12S66
3255	S66-16536			Trần Văn Phấn	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	11/02/2009	11/02/2010	00838/09S66
3256	S66-16542	ĐT-18251	ĐT-18251	Nguyễn Văn Be	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	19/12/2013	19/12/2014	03236/13S66
3257	S66-16546	ĐT-18336		Nguyễn Bảo Đoàn	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	16/12/2010	16/12/2011	03507/10S66
3258	S66-16547	ĐT-18502		Tăng Văn Chơn	Định Tân, Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	06/04/2016	09/12/2016	00547/16S65
3259	S66-16548			Nguyễn Văn Bé Bảy	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/08/2009	00851/09S66
3260	S66-16551			Trần Văn Việt	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00884/09S66
3261	S66-16552	ĐT-18255		Nguyễn Văn Chính	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	27/07/2011	27/07/2012	01964/11S66
3262	S66-16554			Huỳnh Thị ánh	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	12/02/2009	12/08/2009	00888/09S66
3263	S66-16561			Đặng Phước Xuyên	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	11/02/2009	11/08/2009	00934/09S66
3264	S66-16562			Dương Văn Hận Em	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	11/02/2009	11/02/2010	00936/09S66
3265	S66-16565			Nguyễn Thành Ngôi	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	18/02/2009	18/08/2009	00940/09S66
3266	S66-16567			Đỗ Thành Chót	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/08/2009	00948/09S66
3267	S66-16569			Phạm Ngọc Phát	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	24/02/2009	24/08/2009	00965/09S66
3268	S66-16570			Nguyễn Văn Tám	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	24/02/2009	24/08/2009	00966/09S66
3269	S66-16571			Trần Bá Kiệt	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/08/2009	00967/09S66
3270	S66-16572	ĐT-18287		Võ Văn Thuận	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	27/01/2016	08/12/2016	00272/16S66
3271	S66-16573	ĐT-18344		Trần Thanh Tùng	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	26/02/2010	26/02/2011	01164/10V67
3272	S66-16575			Lê Văn Gạo	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/08/2009	00995/09S66
3273	S66-16576			Dương Thị Bé Pha	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	00996/09S66
3274	S66-16580	ĐT-18308		Nguyễn Văn Điều	Xã Thường Phước I, Huyện Hồng Ngự	30/03/2010	30/03/2011	00676/10S66
3275	S66-16581			Cty TNHH một thành viên Văn Việt	Khóm 5, Phường 1, Thành phố Sa Đéc	12/02/2009	12/08/2009	01002/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3276	S66-16583	ĐT-18291	ĐT-18291	Nguyễn Thành Nhân	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	18/02/2014	04/06/2014	00144/14V94
3277	S66-16584	ĐT-18292		Trương Phú Hợp	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/01/2012	11/01/2013	00470/12S66
3278	S66-16585	ĐT- 18338		Trần Ngọc Anh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	26/02/2010	26/02/2011	00447/10S66
3279	S66-16586	ĐT-18461	ĐT-18461	Nguyễn Văn Đúng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	01/03/2016	21/02/2017	00927/16V67
3280	S66-16590	ĐT-18311		Trần Văn Tính	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	01008/11S66
3281	S66-16591			Trần Văn Quang	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	24/09/2013	24/09/2014	02044/13S66
3282	S66-16595	ĐT-18337	ĐT-18337	Trịnh Văn Lai	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	20/11/2012	07/12/2013	03097/12S66
3283	S66-16597	ĐT-18368	...	Võ Văn Lợi	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01440/10S66
3284	S66-16606	ĐT-18310	ĐT-18310	Nguyễn Thanh Phong	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	19/03/2013	13/03/2014	00733/13S66
3285	S66-16613			Trần Minh Thi	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/08/2009	01094/09S66
3286	S66-16617	ĐT-18290	ĐT-18290	Nguyễn Thanh Điệp	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	10/05/2012	10/05/2013	01133/12S66
3287	S66-16618	ĐT-18345		Phan Chế Lữ	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/05/2010	17/05/2011	01056/10S66
3288	S66-16619	ĐT-18319	ĐT-18319	Nguyễn Văn Trà	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	15/08/2013	15/08/2014	01845/13S66
3289	S66-16631	ĐT-18334	ĐT-18334	Nguyễn Thanh Bình	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	13/04/2016	13/04/2017	00704/16S66
3290	S66-16633	ĐT-18361	...	Nguyễn Băng Sơn	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	13/07/2011	13/07/2012	01888/11S66
3291	S66-16634	ĐT-18360	...	Lữ Trọng Hiếu	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	14/10/2009	14/10/2010	03778/09S66
3292	S66-16636		..	Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/02/2009	19/08/2009	01163/09S66
3293	S66-16638		...	Trần Văn Trung	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	05/03/2009	05/09/2009	01167/09S66
3294	S66-16640	ĐT-18364	ĐT-18364	Nguyễn Thành Tâm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/12/2014	07/11/2015	02461/14S66
3295	S66-16644	ĐT-18352	ĐT-18352	Võ Minh Tân	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	11/12/2012	11/12/2013	03484/12S66
3296	S66-16645	ĐT-18366		Trần Thanh Tâm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	04025/09S66
3297	S66-16646			Nguyễn Minh Hải	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/03/2009	09/03/2010	01187/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3298	S66-16648			Phan Văn Tong	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/03/2009	10/03/2010	01197/09S66
3299	S66-16652	ĐT- 18370		Nguyễn Văn Hoá	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	06/01/2014	17/11/2014	00059/14V67
3300	S66-16654	ĐT-18375	ĐT-18375	Nguyễn Văn Có	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	15/04/2016	14/04/2017	01011/16V63
3301	S66-16657	ĐT-18388	ĐT-18388	Trần Văn Mót	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	12/08/2014	25/04/2015	01404/14S66
3302	S66-16658			Lê Văn Em	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	11/02/2009	11/08/2009	01224/09S66
3303	S66-16661	ĐT-18389	ĐT-18389	Lê Quốc Bửu	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	18/05/2016	19/02/2017	00928/16S66
3304	S66-16666			Nguyễn Văn Long	Phường Hoà Thuận, Thành phố Cao Lãnh	04/03/2009	04/03/2010	01237/09S66
3305	S66-16669		...	Đặng Văn Ngẩn	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	05/03/2009	05/09/2009	01258/09S66
3306	S66-16676	ĐT-		Phạm Thanh Hải	Tân Định,Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/03/2009	20/03/2010	01896/09V67
3307	S66-16677			Đặng Thanh Tuấn	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/08/2009	01282/09S66
3308	S66-16678	ĐT-18412	ĐT-18412	Hà Tôn Hiếu	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	16/04/2014	29/11/2014	00526/14S65
3309	S66-16685		...	Phan Văn Mười	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	24/03/2009	24/03/2010	01300/09S66
3310	S66-16686		...	Hàng Phước Thống	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/03/2009	24/03/2010	01301/09S66
3311	S66-16698		...	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	11/03/2009	11/03/2010	01320/09S66
3312	S66-16700			Nguyễn Hữu Mười	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	12/03/2009	12/09/2009	01332/09S66
3313	S66-16701	ĐT-18443		Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	03/08/2011	03/08/2012	02889/11S66
3314	S66-16715			Nguyễn Văn Thường	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	12/03/2009	12/03/2010	01352/09S66
3315	S66-16716	ĐT-18464	.	Lê Hoàng Hiệp	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	22/07/2011	22/07/2012	01976/11S66
3316	S66-16719			Đinh Văn út	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01377/09S66
3317	S66-16721	ĐT-18456		Bùi Văn Minh Thạch	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	27/10/2014	27/10/2015	01194/14V83
3318	S66-16722			Nguyễn Thị Thanh Thuý	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	02/04/2009	02/04/2010	01387/09S66
3319	S66-16723	ĐT-18470		Nguyễn Thị Khuyên	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/03/2010	04/03/2011	00606/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3320	S66-16725	ĐT- 18489		Tăng Văn Giang	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	24/08/2011	24/08/2012	02306/11S66
3321	S66-16726	ĐT-18491		Trần Minh Cảnh	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/07/2012	13/07/2013	00690/12V94
3322	S66-16729	ĐT-18497	ĐT-18497	Huỳnh Sang Thu	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	14/04/2015	18/03/2016	00705/15S66
3323	S66-16730	ĐT-18493		Phạm Phi Long	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	08/03/2014	08/03/2015	00571/14V68
3324	S66-16731			Nguyễn Văn Tám	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	26/03/2009	26/03/2010	01397/09S66
3325	S66-16733	ĐT-18477	ĐT-18477	Lưu Văn Thanh	Khóm 3, Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	19/04/2016	09/04/2017	00737/16S66
3326	S66-16734	ĐT-18476	ĐT-18476	Phan Văn Sáu	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	16/07/2013	16/07/2014	01548/13S66
3327	S66-16740	ĐT-18482	ĐT-18482	Võ Văn Sen	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/06/2016	26/03/2017	01028/16S66
3328	S66-16745			Huỳnh Thị Mai	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	14/04/2009	14/04/2010	01445/09S66
3329	S66-16746			Nguyễn Văn Hậu	TT. Sa Rài, Huyện Tân Hồng	09/04/2009	09/04/2010	01452/09S66
3330	S66-16747			Nguyễn Văn Hậu	TT. Sa Rài, Huyện Tân Hồng	09/04/2009	09/04/2010	01453/09S66
3331	S66-16749	ĐT-18512		Võ Văn Đợi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/03/2010	10/03/2011	00598/10S66
3332	S66-16751	ĐT-18520		Nguyễn Lê Châu Tuấn	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	09/04/2009	09/04/2010	01465/09S66
3333	S66-16770	ĐT- 18530	ĐT- 18530	Lê Mỹ Trang	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	14/05/2015	01/02/2016	00829/15S66
3334	S66-16772			Nguyễn Hữu Toàn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	14/04/2009	14/04/2010	01509/09S66
3335	S66-16775	ĐT-18531		Lê Thị Yến	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	05/05/2016	23/04/2017	02031/16V67
3336	S66-16777			Nguyễn Thanh Phong	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	21/04/2009	21/04/2010	01517/09S66
3337	S66-16778	ĐT-18536	ĐT-18536	Tạ Hoàng Thành	Bình Hiệp B, Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	22/12/2016	17/04/2017	02416/16S66
3338	S66-16779	ĐT-18554		Võ Văn Phước	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	08/07/2010	08/07/2011	01665/10S66
3339	S66-16780	ĐT-18555	ĐT-18555	Dương Ngọc Hiếu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/02/2016	06/12/2016	00369/16S66
3340	S66-16781	ĐT-18569	ĐT-18569	Phan Văn Ba	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	22/04/2016	19/04/2017	00767/16S66
3341	S66-16782	ĐT-18547	.	Trần Văn Thông	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	14/10/2011	14/10/2012	02934/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3342	S66-16787			Nguyễn Trọng Hoàng Anh	Long Thắng, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01567/09S66
3343	S66-16791	ĐT-18551		Nguyễn Phước Nghĩa	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	02/08/2011	02/08/2012	02017/11S66
3344	S66-16794			Thái Thị Thanh Thủy	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	15/01/2015	17/01/2016	00206/15S66
3345	S66-16796	ĐT-18560		Lê Minh Hoàng	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	13/12/2012	21/11/2013	01359/12S95
3346	S66-16797	ĐT- 18570	ĐT- 18570	Nguyễn Khắc Duy	ấp 5, Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	03/01/2013	03/01/2014	00058/13S66
3347	S66-16798	ĐT- 18571		Nguyễn Khắc Duy	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	27/12/2011	27/12/2012	00094/12S66
3348	S66-16799	ĐT- 18572		Võ Văn Giáo	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	18/01/2011	18/01/2012	00212/11S66
3349	S66-16800	ĐT- 18573		Võ Văn Giáo	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	18/01/2011	18/01/2012	00211/11S66
3350	S66-16802	ĐT- 18600		Nguyễn Ngọc Văn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	31/12/2015	09/12/2016	02120/15S65
3351	S66-16806	ĐT-18595	ĐT-18595	Hồ Văn Nhiều	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	10/05/2016	24/04/2017	00863/16S66
3352	S66-16808	ĐT- 18596	ĐT- 18596	Nguyễn Văn Hiền	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	28/05/2014	05/05/2015	01011/14S66
3353	S66-16811	ĐT-18578		Nguyễn Văn An	Xã Tân Hộ Cơ, Huyện Tân Hồng	30/12/2010	30/12/2011	03699/10S66
3354	S66-16816			Trần Văn Hai	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/11/2009	01694/09S66
3355	S66-16818	ĐT-18577		Lê Văn Nghiệp	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	21/08/2014	26/07/2015	01445/14S66
3356	S66-16819			Trần Quốc Dũng	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	12/05/2009	12/05/2010	01697/09S66
3357	S66-16823	ĐT- 18592		Nguyễn Thanh Hoàng	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	08/06/2011	08/06/2012	01484/11S66
3358	S66-16824	ĐT-18602		Bùi Văn Mộng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	01/02/2012	01/02/2013	00463/12S66
3359	S66-16825	ĐT-18590		Võ Phi Hùng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	30/08/2011	30/08/2012	02367/11S66
3360	S66-16827	ĐT-18598		Lâm Văn Dũng	Tân Phước, Huyện Lai Vung	18/02/2011	18/02/2012	00519/11S66
3361	S66-16833	ĐT-18608		Nguyễn Ngọc Phương	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	08/09/2010	08/09/2011	02355/10S66
3362	S66-16834	ĐT-18609	ĐT-18609	Lê Văn Ưông	Hòa Khánh, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	20/11/2014	30/10/2015	02161/14S66
3363	S66-16835	ĐT-18610	ĐT-18610	Nguyễn Văn Thảo	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	12/11/2014	15/11/2015	02092/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3364	S66-16840	ĐT-18621	ĐT-18621	Nguyễn Tấn Hiệp	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/07/2013	12/06/2014	01579/13S66
3365	S66-16842	ĐT-18603		Trần Ngọc Thanh	xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	18/12/2015	26/11/2016	02393/15S66
3366	S66-16846	ĐT-18624		Đặng Văn Liêm	ấp Tân Hòa Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	21/10/2011	21/10/2012	03002/11S66
3367	S66-16847	ĐT-18615	ĐT-18615	Lưu Quan Tâm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	15/10/2014	15/10/2015	01780/14S66
3368	S66-16850			Nguyễn Văn Cảnh	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	22/05/2009	22/05/2010	01793/09S66
3369	S66-16851			Nguyễn Văn Tờ	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	25/05/2009	25/05/2010	01800/09S66
3370	S66-16854			Nguyễn Phương Bình	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	20/05/2009	20/05/2010	01803/09S66
3371	S66-16856	ĐT-18652		Nguyễn Chí Tâm	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	01/12/2011	01/12/2012	03665/11S66
3372	S66-16857			Huỳnh Công Chí	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	14/05/2009	14/05/2010	01806/09S66
3373	S66-16858	ĐT-18643	ĐT-18643	Nguyễn Minh Tùng	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	09/03/2016	10/10/2016	01062/16V67
3374	S66-16859			Trần Phước Khải	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/05/2009	26/05/2010	01808/09S66
3375	S66-16861	ĐT-18635	ĐT-18635	Nguyễn Thành Ninh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	18/03/2016	10/12/2016	00560/16S66
3376	S66-16864	ĐT-18679		Phùng Anh Điền	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02910/10S66
3377	S66-16867	ĐT-18638	ĐT-18638	Phan Văn Đền	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/04/2016	10/04/2017	00801/16S66
3378	S66-16868	ĐT- 18640	...	Nguyễn Thị Tố Ngọc	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03114/10S66
3379	S66-16869	ĐT-18641	ĐT-18641	Trương Hoàng Nam	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	17/03/2015	01/02/2016	00488/15S66
3380	S66-16870			Phan Ngọc Trung	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	27/05/2009	27/05/2010	01836/09S66
3381	S66-16873	ĐT-18633	ĐT-18633	Nguyễn Văn Thường	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	17/03/2015	28/02/2016	00492/15S66
3382	S66-16877	ĐT-18656	ĐT-18656	Trần Thanh Diễn	Định Hoà, Huyện Lai Vung	27/01/2016	27/01/2017	00269/16S66
3383	S66-16878	ĐT-18655	ĐT-18655	Võ Văn Thát	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	05/01/2016	08/11/2016	00042/16S66
3384	S66-16879			Nguyễn Văn Lâm	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01882/09S66
3385	S66-16881	ĐT- 18748		Phạm Hữu Tuyền	Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	08/10/2012	08/10/2013	02533/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3386	S66-16882			Trần Thanh Dũng	Thị trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	23/05/2009	23/05/2010	01884/09S66
3387	S66-16892	ĐT-18649		Châu Doãn Diễm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	06/04/2011	06/04/2012	00880/11S66
3388	S66-16894			Huỳnh Thanh Phong	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	06/05/2009	06/05/2010	01913/09S66
3389	S66-16895	ĐT-18665	ĐT-18665	Nguyễn Văn Phố	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	04/02/2016	25/12/2016	00321/16S66
3390	S66-16896			Trần Thanh Trang	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	29/05/2009	29/05/2010	01917/09S66
3391	S66-16897			Hồng Văn Bé Bảy	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	29/05/2009	29/05/2010	01918/09S66
3392	S66-16898			Trần Thanh Long	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	29/05/2009	29/11/2009	01919/09S66
3393	S66-16899	ĐT-18663	ĐT-18663	Nguyễn Văn Bé Sáu	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/05/2015	29/05/2016	00931/15S66
3394	S66-16903	ĐT-18683	ĐT-18683	Phạm Văn Bảy	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	31/03/2016	30/10/2016	00629/16S66
3395	S66-16905			Võ Văn Thấy	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	02/06/2009	02/06/2010	01936/09S66
3396	S66-16907	ĐT-18693	ĐT-18693	Nguyễn Thanh Bình	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	26/12/2012	26/12/2013	03673/12S66
3397	S66-16908	ĐT-18695	...	Nguyễn Thành Tuấn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	08/11/2011	08/11/2012	03253/11S66
3398	S66-16910	ĐT-18694	...	Đỗ Thị Tuyết Vân	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/03/2011	16/03/2012	00726/11S66
3399	S66-16913	ĐT-18662		Trần Văn Thảo	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	17/05/2011	17/05/2012	01596/11S66
3400	S66-16914	ĐT-18661		Đặng Hồng Đạt	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	27/07/2011	27/07/2012	02087/11S66
3401	S66-16916			Lê Thị Đào	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	02/06/2009	02/12/2009	01975/09S66
3402	S66-16917	ĐT-18691	ĐT-18691	Nguyễn Văn Tuấn	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	19/12/2013	19/12/2014	03130/13S66
3403	S66-16919	ĐT-18697	ĐT-18697	Lê Thị Chính	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	17/03/2016	12/01/2017	00539/16S66
3404	S66-16920	ĐT-18690		Phạm Thị Hằng	Thường Thới Hậu"B", Huyện Hồng Ngự	17/03/2015	18/03/2016	01239/15V67
3405	S66-16922	ĐT-18698	ĐT-18698	Cao Văn Cánh	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	15/08/2013	31/01/2014	01843/13S66
3406	S66-16924			Lê Bọc Nô	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/05/2009	29/05/2010	02016/09S66
3407	S66-16925	ĐT-18706	...	Võ Thanh Huy	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	04009/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3408	S66-16926			Nguyễn Thị Nguyệt Cảnh	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	03/06/2009	03/06/2010	02018/09S66
3409	S66-16927	ĐT-18705		Phan Văn Mít	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/06/2011	15/06/2012	01532/11S66
3410	S66-16928	ĐT--18704	ĐT-18704	Trần Kim Thủy	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/08/2012	16/08/2013	03044/12V68
3411	S66-16930	ĐT-18712	ĐT-18712	Trần Ngọc Hoàng	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	20/11/2014	18/07/2015	02222/14S66
3412	S66-16933		...	Võ Văn Đoàn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02072/09S66
3413	S66-16934	ĐT-18710	ĐT-18710	Nguyễn Văn Nhã	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	11/12/2012	11/12/2013	03400/12S66
3414	S66-16938			Lê Văn Thuận	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02083/09S66
3415	S66-16940			Trần Văn Hoàng	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	09/06/2009	09/06/2010	02111/09S66
3416	S66-16941			Võ Văn Bông	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	09/06/2009	09/06/2010	02112/09S66
3417	S66-16942			Võ Văn Bông	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	09/06/2009	09/06/2010	02113/09S66
3418	S66-16943			Tạ Thị Cẩm Tú	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	09/06/2009	09/06/2010	02114/09S66
3419	S66-16946	ĐT-18719	ĐT-18719	Bùi Anh Tuấn	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	10/12/2014	02/05/2015	02407/14S66
3420	S66-16947	ĐT-18726		Trần Văn Nhớ	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	27/08/2010	27/08/2011	04257/10V67
3421	S66-16948	ĐT-18723		Nguyễn Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	21/05/2013	18/01/2014	02605/13V67
3422	S66-16949			Nguyễn Chí Tâm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02156/09S66
3423	S66-16950	ĐT-18755		Châu Văn Tín	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	22/02/2012	22/02/2013	00689/12S66
3424	S66-16954	ĐT-18740		Trần Văn Được	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	09/12/2011	09/12/2012	03989/11S66
3425	S66-16955	ĐT-18745		Lê Hoàng Dũng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	18/05/2011	18/05/2012	01191/11S66
3426	S66-16957	ĐT-18757		Nguyễn Thị Thùy Trang	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	17/01/2012	17/01/2013	00286/12S66
3427	S66-16959	ĐT-18759	ĐT-18759	Lê Minh Thiện	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/11/2012	05/11/2013	02832/12S66
3428	S66-16963		...	Cao Thu Hà	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2009	17/06/2010	02275/09S66
3429	S66-16964			Lê Thị Thu	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	18/06/2009	18/06/2010	02276/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3430	S66-16965			Nguyễn Văn Dũng	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02283/09S66
3431	S66-16966			Nguyễn Thị Đào	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	11/06/2009	11/06/2010	02284/09S66
3432	S66-16971	ĐT-18775	ĐT-18775	Nguyễn Thanh Vũ	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	30/12/2015	16/12/2016	02094/15S65
3433	S66-16974			Đào Văn Vuông	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	11/06/2009	11/06/2010	02294/09S66
3434	S66-16975			Lưu Đức Tám	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	11/06/2009	11/06/2010	02295/09S66
3435	S66-16979	ĐT-18760	ĐT-18760	Thái Hùng Cường	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/11/2013	05/11/2014	02650/13S66
3436	S66-16981	ĐT-18761	ĐT-18761	Thái Văn Tánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/11/2015	13/11/2016	04925/15V67
3437	S66-16984	ĐT-18768	...	Phạm Hồng Lan	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/07/2010	09/07/2011	01694/10S66
3438	S66-16986	ĐT-18769		Nguyễn Thu Hồng	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	06/12/2014	06/12/2015	03380/14V68
3439	S66-16993			Trần Phước Đa	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	23/06/2009	23/06/2010	02380/09S66
3440	S66-16994			Nguyễn Văn Thì	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	06/04/2016	15/01/2017	00672/16S66
3441	S66-16995			Lê Minh Khai	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	06/04/2016	15/01/2017	00671/16S66
3442	S66-16996			Phạm Công Danh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/06/2009	20/06/2010	02403/09S66
3443	S66-16999	ĐT-18798	ĐT-18798	Trần Văn Việt	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/02/2013	25/02/2014	00572/13S66
3444	S66-17001	ĐT-18794	ĐT-18794	Nguyễn Kim Hoa	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	11/12/2012	11/12/2013	03379/12S66
3445	S66-17004	ĐT-18803	ĐT-18803	Nguyễn Phong Vũ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/12/2011	13/12/2012	11059/11V68
3446	S66-17005			Lê Thị Kim Đồng	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02419/09S66
3447	S66-17009	ĐT-18788		Trần Đức Hiển	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	07/06/2011	07/06/2012	01410/11S66
3448	S66-17012	ĐT-18876		Phạm Minh Hải	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	21/10/2011	21/10/2012	02988/11S66
3449	S66-17018	ĐT-18815		Nguyễn Lý Tường	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	08/08/2012	08/08/2013	01873/12S66
3450	S66-17019			Lê Văn Thạnh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	17/06/2009	17/06/2010	02513/09S66
3451	S66-17020	ĐT-18810		Võ Văn Tảo	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	26/11/2010	26/11/2011	03514/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3452	S66-17021			Cao Văn Mỹ	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02563/09S66
3453	S66-17022	ĐT-18811		Lữ Văn Hải	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	03/01/2012	03/01/2013	00458/12S66
3454	S66-17023			Nguyễn Hồng Phương	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02576/09S66
3455	S66-17024			Nguyễn Văn Trường	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02577/09S66
3456	S66-17025	ĐT-18821	ĐT-18821	Võ Hoàng Lâm	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	11/12/2012	11/12/2013	03406/12S66
3457	S66-17027	ĐT-18820	ĐT-18820	Bùi Tấn Phết	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	06/10/2015	05/07/2016	01654/15S66
3458	S66-17029	ĐT-18814	ĐT-18814	Đoàn Văn Vệ	Định An, Huyện Lấp Vò	09/12/2014	09/12/2015	02389/14S66
3459	S66-17032	ĐT-18819	ĐT-18819	Huỳnh Văn Em	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	03/07/2014	22/06/2015	01180/14S66
3460	S66-17033	ĐT-18834	ĐT-18834	Nguyễn Bá Kiệt	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/05/2015	25/05/2016	00947/15S66
3461	S66-17036	ĐT-18831	ĐT-18831	Lê Công Danh	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	23/06/2015	03/04/2016	01070/15S66
3462	S66-17037	ĐT-18830	ĐT-18830	Nguyễn Văn Linh	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	29/09/2015	21/06/2016	01605/15S66
3463	S66-17039	ĐT-18832	ĐT-18832	Quan Văn Thuận	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	14/12/2015	14/12/2016	01956/15S65
3464	S66-17042	ĐT-18851		Huỳnh Văn Lành	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	12/10/2011	12/10/2012	02851/11S66
3465	S66-17043			Bùi Thị Kim Dung	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	08/05/2014	12/04/2015	00864/14S66
3466	S66-17044	ĐT-18852		Huỳnh Thanh Hải	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	12/10/2011	12/10/2012	02850/11S66
3467	S66-17045			Bùi Thiên Trường	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	01/07/2009	01/07/2010	02647/09S66
3468	S66-17048			Nguyễn Tuấn Phong	TT. Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	01/07/2009	01/07/2010	02652/09S66
3469	S66-17054	ĐT-18854		Nguyễn Văn Cảnh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	17/01/2012	17/01/2013	00287/12S66
3470	S66-17056	ĐT-18869	ĐT-18869	Phạm Văn Sang	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	07/01/2015	17/10/2015	00091/15S66
3471	S66-17058			Trần Văn Thành	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/07/2009	16/07/2010	02696/09S66
3472	S66-17062	ĐT-18928		Nguyễn Trí Thức	Tân Mỹ, Tân Phước, Huyện Lai Vung	25/08/2014	22/08/2015	03795/14V67
3473	S66-17063	ĐT-18861		Lê Văn Lài	Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/07/2015	13/07/2016	01164/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3474	S66-17064	ĐT-18885		Huỳnh Văn Năm	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	13/07/2011	13/07/2012	01889/11S66
3475	S66-17066	ĐT-18886		Nguyễn Văn Hội	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	05/11/2010	05/11/2011	02960/10S66
3476	S66-17068			Nguyễn Hải Đăng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/07/2009	01/07/2010	02743/09S66
3477	S66-17069	ĐT-18862	ĐT-18862	Nguyễn Thị Hằng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	11/12/2012	11/12/2013	03403/12S66
3478	S66-17071	ĐT-18872	ĐT-18872	Nguyễn Văn Tánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	28/08/2013	27/08/2014	01907/13S66
3479	S66-17072	ĐT-18873	ĐT-18873	Đặng Quốc Nhã	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/08/2015	24/04/2016	01410/15S66
3480	S66-17074	ĐT-18875	ĐT-18875	Mạnh Xui	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	07/03/2016	07/03/2017	00358/16S65
3481	S66-17077	ĐT-18880	ĐT-18880	Lê Văn Lốp	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/12/2016	17/04/2017	02337/16S66
3482	S66-17078			Lê Văn Yêm	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	08/07/2009	08/07/2010	02777/09S66
3483	S66-17079	ĐT-18903	ĐT-18903	Nguyễn Phúc Hậu	Xã Tân Phú, Huyện Thanh Bình	13/11/2012	13/11/2013	02864/12S66
3484	S66-17081	ĐT- 18884		Dương Phước Long	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	17/08/2011	17/08/2012	02264/11S66
3485	S66-17082	ĐT-18936	ĐT-18936	Nguyễn Văn Kính	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	26/11/2015	26/11/2016	01814/15S65
3486	S66-17084			Phạm Văn Hùng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02790/09S66
3487	S66-17085	ĐT-18882		Phạm Quốc Hận	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	21/09/2011	21/09/2012	02671/11S66
3488	S66-17087	ĐT-18900	ĐT-18900	Võ Văn Thiện	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	30/07/2013	31/07/2014	01650/13S66
3489	S66-17091	ĐT- 18911	ĐT-18911	Lê Văn Bạ	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	10/11/2015	17/06/2016	01923/15S66
3490	S66-17092			Bùi Thái An	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	28/07/2009	28/07/2010	02806/09S66
3491	S66-17094	ĐT-18892		Đặng Văn Đèo	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	26/07/2011	26/07/2012	01940/11S66
3492	S66-17095	ĐT-18891		Nguyễn Văn Rước	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	07/02/2012	28/01/2013	00726/12V67
3493	S66-17097	ĐT-18908	.	Trần Tấn Thuận	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/07/2010	23/07/2011	01786/10S66
3494	S66-17099	ĐT-18907	ĐT-18907	Lê Tấn Minh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	27/11/2013	07/11/2014	02807/13S66
3495	S66-17102	ĐT-18895		Nguyễn Văn Tuấn	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	14/07/2016	19/01/2017	03071/16V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3496	S66-17103			Trương Minh Dương	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	29/07/2009	29/07/2010	02867/09S66
3497	S66-17108	ĐT- 18920		Nguyễn Hoàng Bình	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	05/12/2011	05/12/2012	01242/11S65
3498	S66-17115	ĐT-18924	ĐT-18924	Phan Văn Danh	Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	06/11/2014	04/11/2015	02019/14S66
3499	S66-17117			Phạm Văn Thiệt	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	21/07/2009	21/07/2010	02945/09S66
3500	S66-17118	ĐT-18922	.	Võ Văn Duy Linh	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	18/12/2014	18/12/2015	02607/14S66
3501	S66-17119	ĐT-18935	ĐT-18935	Nguyễn Văn Kính	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	22/11/2012	22/11/2013	03092/12S66
3502	S66-17126			Nguyễn Diệu Xuân	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/08/2009	08/08/2010	02980/09S66
3503	S66-17127			Nguyễn Văn Tám	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03015/09S66
3504	S66-17129	ĐT-18941	ĐT-18941	Võ Thanh Phong	ấp Long Hòa, xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/12/2016	09/04/2017	02153/16S66
3505	S66-17130	ĐT-18940	ĐT-18940	Nguyễn Phước Sến	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	18/12/2014	18/12/2015	02606/14S66
3506	S66-17131	ĐT-18932	ĐT-18932	Trần Thị Mỹ Phương	TT. Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	24/12/2015	30/08/2016	02477/15S66
3507	S66-17132			Nguyễn Hữu Phước	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	07/08/2009	07/08/2010	03023/09S66
3508	S66-17135			Nguyễn Hữu Hạnh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2009	13/08/2010	03044/09S66
3509	S66-17137	ĐT-18944	ĐT-18944	Trịnh Văn Chiến	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2014	11/12/2015	02268/14S66
3510	S66-17138	ĐT-18945	ĐT-18945	Nguyễn Hoàng Nam	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2014	11/11/2015	02264/14S66
3511	S66-17141	ĐT-18946	ĐT-18946	Nguyễn Văn Dũng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	08/05/2013	08/05/2014	01112/13S66
3512	S66-17143	ĐT-18948		Nguyễn Phước Việt	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	27/04/2011	27/04/2012	01114/11S66
3513	S66-17146	ĐT-18967	ĐT-18967	Trần Văn Nhộn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/04/2014	16/11/2014	00702/14S66
3514	S66-17147	ĐT-18963	ĐT-18963	Trần Minh Hoàng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	30/12/2015	16/11/2016	02531/15S66
3515	S66-17148			Phạm Thanh Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03120/09S66
3516	S66-17149			Phan Hữu Nhân	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03121/09S66
3517	S66-17150	ĐT-18964	ĐT-18964	Phạm Văn Thu	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	06/01/2016	11/12/2016	00072/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3518	S66-17151			Đặng Trường Khanh	Xã An Long, Huyện Tam Nông	09/07/2009	09/07/2010	03126/09S66
3519	S66-17162	ĐT-18958		Lê Văn Xê	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/04/2015	10/04/2016	00506/15S65
3520	S66-17166	ĐT-18960	ĐT-18960	CTy TNHH Một Thành Viên An Hòa Đồng Tháp	C2 Khóm Tân Thuận, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	26/02/2016	09/01/2017	00421/16S66
3521	S66-17167			Phạm Hoàng Lắm	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	19/08/2009	19/08/2010	03192/09S66
3522	S66-17168			Lê Quang Khải	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	19/08/2009	19/08/2010	03193/09S66
3523	S66-17180	ĐT-18979		Dương Văn Đứng	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/04/2011	06/04/2012	00871/11S66
3524	S66-17181	ĐT- 19006		Cao Văn Mến	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	03524/10S66
3525	S66-17183	ĐT-18988	ĐT-18988	Nguyễn Thị Ngân	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	04/05/2016	28/02/2017	00812/16S66
3526	S66-17184	ĐT-19016	ĐT-19016	Nguyễn Thị Dung	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	08/04/2014	10/11/2014	00681/14S66
3527	S66-17185	ĐT-18997		Huỳnh Văn Đèo	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	01/12/2011	01/12/2012	03689/11S66
3528	S66-17186	ĐT-18998	ĐT-18998	Đinh Văn Lâm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/12/2015	04/12/2016	05609/15V67
3529	S66-17187	ĐT-19000	ĐT-19000	Bùi Hữu Chiến	ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	15/01/2015	25/12/2015	00180/15S66
3530	S66-17188			Phạm Văn Sức	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	27/08/2009	27/08/2010	03254/09S66
3531	S66-17189	ĐT-18994	ĐT-18994	Lưu Văn Nu Em	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	18/11/2014	20/09/2015	02139/14S66
3532	S66-17192	ĐT-19001	ĐT-19001	Lê Văn à	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	10/12/2013	06/11/2014	02999/13S66
3533	S66-17200			Đinh Văn Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	03267/09S66
3534	S66-17201	ĐT-19061	ĐT-19061	Lê Tấn Tài	Tổ 2, ấp Đông Bình, xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	26/05/2014	15/08/2014	00971/14S66
3535	S66-17202	ĐT- 19031	.	Nguyễn Văn Thành	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	13/09/2011	13/09/2012	02597/11S66
3536	S66-17203	ĐT-19010	ĐT-19010	Đào Thanh Tâm	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/03/2013	25/03/2014	00778/13S66
3537	S66-17204		.	Nguyễn Thanh Phong	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	03301/09S66
3538	S66-17207			Cao Thị Mảnh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03344/09S66
3539	S66-17208	ĐT-19034		Nguyễn Phước Quyền	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	06/12/2010	06/12/2011	03375/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3540	S66-17209	ĐT-19033	ĐT-19033	Nguyễn Mạnh Trí	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	14/12/2015	14/12/2016	01948/15S65
3541	S66-17210	ĐT- 19023		Nguyễn Văn Hồng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	25/05/2011	25/05/2012	01305/11S66
3542	S66-17211	ĐT-19025		Đặng Thành Phương	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	07/09/2011	07/09/2012	02563/11S66
3543	S66-17212	ĐT-19024	ĐT-19024	Nguyễn Văn Lũy	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	14/12/2015	14/12/2016	01947/15S65
3544	S66-17214	ĐT-19021	ĐT-19021	Phạm Thái Thuận	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/01/2013	16/01/2014	00266/13S66
3545	S66-17220	ĐT-19026	.	Trần Minh Được	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	28/12/2011	28/12/2012	00148/12S66
3546	S66-17221			Lê Thị Sứa	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/09/2009	03/09/2010	03380/09S66
3547	S66-17228			Trần Quốc Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/07/2009	09/07/2010	03412/09S66
3548	S66-17229			CTY TNHH Một Thành Viên Vạn Hào	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	03/09/2009	03/09/2010	03415/09S66
3549	S66-17232	ĐT-19059	ĐT-19059	Nguyễn Văn Nghĩa	ấp Long Châu, Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	08/12/2015	20/11/2016	02274/15S66
3550	S66-17234	ĐT-19030	.	Bùi Anh Phương	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	05/10/2011	05/10/2012	02794/11S66
3551	S66-17236	ĐT-19049		Lại Tấn Hưng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	16/02/2011	16/02/2012	00514/11S66
3552	S66-17240	ĐT-19120		Nguyễn Văn Lo	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	16/06/2011	25/02/2012	01512/11S66
3553	S66-17241	ĐT-19119		Trần Văn Xĩa	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	16/06/2011	25/02/2012	01513/11S66
3554	S66-17243			Huỳnh Hữu Thọ	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03459/09S66
3555	S66-17247	ĐT-19038	ĐT-19038	Trần Ngọc Trung Huyện	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	08/01/2015	08/01/2016	00050/15V68
3556	S66-17248	ĐT-19041	ĐT-19041	Đỗ Minh Sang	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	25/01/2014	25/01/2015	00253/14V68
3557	S66-17249	ĐT- 19058		Trần Thanh Hải	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	17/02/2012	17/02/2013	00607/12S66
3558	S66-17251		.	Phạm Minh Trí	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	29/07/2009	29/07/2010	03467/09S66
3559	S66-17252	ĐT-19063	ĐT-19063	Nguyễn Phú Hữu	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	23/12/2015	23/12/2016	02456/15S66
3560	S66-17256	ĐT-19073	ĐT-19073	Phạm Văn Mến	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/09/2012	17/09/2013	02263/12S66
3561	S66-17263			Trần Văn Lực	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	09/09/2009	09/09/2010	03515/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3562	S66-17266			Thái Văn Muồn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	22/09/2009	22/09/2010	03526/09S66
3563	S66-17274			Phan Hữu Sang	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03545/09S66
3564	S66-17277	ĐT-19102		Đỗ Văn A Ra	Hòa Long, Huyện Lai Vung	07/01/2011	07/01/2012	00119/11V67
3565	S66-17278			Dương Văn Chắt	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03572/09S66
3566	S66-17279	ĐT-19103		Tổng Thới Long	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	03004/10S66
3567	S66-17280	ĐT-19106	ĐT-19106	Đỗ Thanh Phương	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/08/2016	03/04/2017	01383/16S66
3568	S66-17283	ĐT-19097		Mai Văn An	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	11/11/2011	24/09/2012	02357/11V63
3569	S66-17288	ĐT-19118		Nguyễn Văn Bình	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	27/10/2011	27/10/2012	03033/11S66
3570	S66-17289	ĐT-19166		Hồ Thị Minh	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	11/12/2014	27/10/2015	02428/14S66
3571	S66-17290	ĐT-19110	ĐT-19110	Lê Minh Hùng	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	19/09/2013	05/09/2014	02005/13S66
3572	S66-17292	ĐT-19108		Nguyễn Văn Đời	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/04/2011	13/04/2012	00914/11S66
3573	S66-17294			Lê Văn Quý	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	22/09/2009	22/09/2010	03613/09S66
3574	S66-17295			Trần Thanh Bạch	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	20/07/2009	20/07/2010	03614/09S66
3575	S66-17297			Lê Văn Lợi	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/09/2010	03617/09S66
3576	S66-17298	ĐT-19125	ĐT-19125	Nguyễn Việt Cường	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	07/07/2015	07/07/2016	01148/15S66
3577	S66-17301	ĐT-19112	.	Trần Văn Đĩnh	Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	27/12/2011	27/12/2012	04023/11S66
3578	S66-17307	ĐT- 19123		Phạm Văn Tâm	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	03/03/2011	15/02/2012	00648/11S66
3579	S66-17309	ĐT-19139		Nguyễn Phước Hùng	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	08/02/2014	08/02/2015	00122/14S95
3580	S66-17316			Trần Minh Đức	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03688/09S66
3581	S66-17317	ĐT-19132		Nguyễn Văn Tân	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	07/03/2013	07/03/2014	00713/13S66
3582	S66-17318			Nguyễn Thanh Hùng	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03690/09S66
3583	S66-17320		.	Hình Quang Thái	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	01/10/2009	01/10/2010	03695/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3584	S66-17321	ĐT-19130	.	Lê Minh Trung	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/10/2013	19/04/2014	02249/13S66
3585	S66-17323	ĐT-19142		Nguyễn Văn Ban	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	26/11/2010	26/11/2011	03287/10S66
3586	S66-17325	ĐT-19147	ĐT-19147ĐT	Phạm Văn Bo	Khóm Công Cọc, Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	01/03/2016	27/10/2016	00936/16V67
3587	S66-17326	ĐT-19224	ĐT-19224	Lý Kim Tùng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	08/08/2013	17/07/2014	01723/13S66
3588	S66-17328	ĐT-19145	ĐT-19145	Nguyễn Minh Sang	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/05/2013	04/05/2014	01060/13S66
3589	S66-17333	ĐT-19160		Hứa Quang Tín	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	16/11/2011	16/11/2012	03439/11S66
3590	S66-17334	ĐT-19161		Phạm Ngọc Thạnh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/11/2010	03/11/2011	02905/10S66
3591	S66-17335			Nguyễn Thị Chấn	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	06/10/2009	06/10/2010	03739/09S66
3592	S66-17336	ĐT-19157		Nguyễn Văn Đủ	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	30/10/2013	30/10/2014	02378/13S66
3593	S66-17337	ĐT-19203	.	Nguyễn Văn Dân	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	11/02/2011	11/02/2012	00407/11S66
3594	S66-17341		.	Trần Thị Phụng	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	07/10/2009	07/10/2010	03746/09S66
3595	S66-17343	ĐT-19154	ĐT-19154	Nguyễn Văn Thanh	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	10/11/2015	06/11/2016	01919/15S66
3596	S66-17344	ĐT-19148		Phạm Văn Tua	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/06/2013	04/06/2014	01349/13S66
3597	S66-17345			Võ Thị Thắm	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	30/09/2009	30/09/2010	03755/09S66
3598	S66-17346			Lê Hữu Tài	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	30/09/2009	30/09/2010	03760/09S66
3599	S66-17351	ĐT-19172	ĐT-19172	Cty TNHH 1 Thành Viên Vận Tải Nguyên Lộc	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	17/07/2013	17/07/2014	01590/13S66
3600	S66-17353	ĐT- 19170	.	Huỳnh Thị Mỹ Phương	TT. Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	23/09/2010	23/09/2011	02565/10S66
3601	S66-17358	ĐT-19183		Nguyễn Ngọc Hà	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00070/11S66
3602	S66-17359	ĐT- 19184		Lê Văn Oanh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	09/11/2011	09/11/2012	03310/11S66
3603	S66-17360	ĐT-19182	ĐT-19182	Trương Hữu Nghĩa	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	28/05/2015	28/05/2016	00951/15S66
3604	S66-17362	ĐT-19177	ĐT-19177	Lê Hữu Lộc	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	10/11/2015	16/11/2016	01952/15S66
3605	S66-17368	ĐT-19195		Nguyễn Ngọc Tính	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	08/05/2014	08/05/2015	02091/14V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3606	S66-17374	ĐT-19204	ĐT-19204	Lưu Văn Thanh	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	24/11/2015	24/12/2016	02104/15S66
3607	S66-17375	ĐT-19205		Huỳnh Văn Quan	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	16/01/2013	15/12/2013	00323/13V67
3608	S66-17384	ĐT-19712		Ngô Văn Thanh	An Long, Huyện Tam Nông	15/04/2014	15/04/2015	01761/14V67
3609	S66-17385	ĐT-19207		Hồ Thị Thu Hai	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	16/03/2016	27/03/2017	00716/16V63
3610	S66-17390	ĐT-19215		Phạm Thị Bưng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03412/11S66
3611	S66-17391			Phạm Thanh Trường	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	02/11/2009	02/11/2010	03909/09S66
3612	S66-17393	ĐT-19230	ĐT-19230	Phạm Chí Long	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/11/2015	10/12/2016	02182/15S66
3613	S66-17395	ĐT-19229	ĐT-19229	Phạm Chí Tòng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	26/04/2014	03/01/2015	00775/14S66
3614	S66-17396			Nguyễn Hồng Tư	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	28/10/2009	28/10/2010	03951/09S66
3615	S66-17397	ĐT-19231	.	Võ Văn Minh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	23/11/2010	23/11/2011	03182/10S66
3616	S66-17398	ĐT-19219	.	Võ Văn Khoa	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	15/01/2011	15/01/2012	00201/11S66
3617	S66-17399	ĐT-19221	ĐT-19221	Đoàn Chí Tâm	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/12/2015	21/12/2016	02029/15S65
3618	S66-17400	ĐT-19220	ĐT-19220	Huỳnh Phước Để	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	25/01/2016	26/01/2017	00244/16S66
3619	S66-17414		.	Nguyễn Minh Thanh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2009	30/10/2010	03987/09S66
3620	S66-17416	ĐT-19232	ĐT-19232	Phạm Văn Minh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/12/2013	30/10/2014	02964/13S66
3621	S66-17417			Nguyễn Văn Ngon	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03994/09S66
3622	S66-17421	ĐT- 19247	.	Bùi Thị Khuyên	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	27/06/2014	27/06/2015	00916/14S65
3623	S66-17422	ĐT-19252	.	Nguyễn Ngọc Bích	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03658/10S66
3624	S66-17423			Võ Văn Bé	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	04004/09S66
3625	S66-17424	ĐT-19250	ĐT-19250	Lê Thành Quang	77A/3 Định Thành, Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	21/12/2015	21/12/2016	02023/15S65
3626	S66-17425	ĐT-19249	ĐT-19249	Nguyễn Tấn Bì	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	04/05/2013	04/05/2014	01067/13S66
3627	S66-17428	ĐT-19239	ĐT-19239	Lương Văn Hứng	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	15/11/2012	15/11/2013	02968/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3628	S66-17429	ĐT-19243	ĐT-19243	Võ Minh Đông	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/12/2012	26/12/2013	00115/13S66
3629	S66-17430	ĐT-19266		Trần Hiền Sĩ	Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình	01/06/2016	19/12/2016	02450/16V67
3630	S66-17431			Phạm Văn út	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	05/11/2009	05/11/2010	04018/09S66
3631	S66-17433	ĐT-19264	ĐT-19264	Phạm Phú Cường	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	11/12/2014	19/07/2015	02424/14S66
3632	S66-17434			Trần Quốc Thắng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	04022/09S66
3633	S66-17437	ĐT-19272	ĐT-19272	Võ Văn Sang	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/11/2013	21/11/2014	02710/13S66
3634	S66-17438	ĐT-19270	ĐT-19270	Mai Hữu Khanh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/10/2012	16/11/2013	02679/12S66
3635	S66-17440	ĐT-19277		Nguyễn Hoàng Vân	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/11/2013	14/11/2014	02665/13S66
3636	S66-17441	ĐT-19278	ĐT-19278	Nguyễn Hoàng Thanh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/11/2013	14/11/2014	02664/13S66
3637	S66-17442			Nguyễn Chí Tâm	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/11/2009	10/11/2010	04044/09S66
3638	S66-17448	ĐT- 19274	ĐT- 19274	Đặng Sơn Hải	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	26/03/2015	30/10/2015	00541/15S66
3639	S66-17449	ĐT-19273		Lê Văn Tám	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	16/10/2013	07/08/2014	04861/13V67
3640	S66-17450	ĐT-19300		Nguyễn Quốc Khánh	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	28/02/2012	28/02/2013	00743/12S66
3641	S66-17451			Ngô Văn Chàng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	12/11/2009	12/05/2010	04078/09S66
3642	S66-17452	ĐT-19406		Nguyễn Kỳ Điểm	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	31/03/2011	31/03/2012	00860/11S66
3643	S66-17453			Lê Văn Việt	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	12/11/2009	12/11/2010	04080/09S66
3644	S66-17454	ĐT-19296		Văn Công Hên	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	16/06/2011	16/06/2012	01497/11S66
3645	S66-17455	ĐT-19297		Huỳnh Văn Thành	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	03/11/2011	03/11/2012	03396/11S66
3646	S66-17458	ĐT-19283	ĐT-19283	Hà Văn Bé Hai	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	12/11/2014	09/11/2015	02147/14S66
3647	S66-17460	ĐT-19293	ĐT-19293	Nguyễn Thanh Hoàng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	27/02/2013	27/02/2014	00593/13S66
3648	S66-17461	ĐT-19288		Nguyễn Văn Dũng	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/01/2011	19/01/2012	00240/11S66
3649	S66-17463	ĐT-19295	ĐT-19295	Phan Văn út	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/07/2014	11/11/2014	01038/14S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3650	S66-17466			Lê Văn Tiểu	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	12/11/2009	12/11/2010	04117/09S66
3651	S66-17467	ĐT-19290	ĐT-19290	Võ Văn Thạnh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	21/12/2015	12/12/2016	02420/15S66
3652	S66-17469	ĐT-19303	.	Dương Văn Khanh	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	10/08/2015	10/08/2016	01120/15S65
3653	S66-17471	ĐT-19292	ĐT-19292	Phạm Văn Tươi	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	18/11/2013	30/11/2014	02649/13S66
3654	S66-17472	ĐT-19338	ĐT-19338	Nguyễn Tấn Tài	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	19/01/2016	14/12/2016	00208/16S66
3655	S66-17474			Nguyễn Anh Điền	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	11/11/2009	11/11/2010	04132/09S66
3656	S66-17475			Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/11/2009	17/11/2010	04140/09S66
3657	S66-17476			Nguyễn Thị Nga	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/11/2009	17/11/2010	04141/09S66
3658	S66-17477			Nguyễn Thị Lệ Thu	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	17/11/2009	17/11/2010	04147/09S66
3659	S66-17478	ĐT-19320	ĐT-19320	Lê Ngọc Diệp	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/12/2015	07/01/2017	02491/15S66
3660	S66-17479	ĐT-19370		Nguyễn Văn Hùng	Tân Hòa Trung,Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	15/01/2012	19/11/2012	00329/12V67
3661	S66-17480	ĐT-19312		Ngô Văn Thắng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	11/02/2011	11/02/2012	00433/11S66
3662	S66-17483	ĐT-19329	ĐT-19329	Lưu Văn Ràng	Khóm 5, Phường 1, Thành phố Sa Đéc	03/11/2015	10/07/2016	01860/15S66
3663	S66-17484		.	Lê Phước Xuân	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04176/09S66
3664	S66-17485	ĐT-19328		Võ Phú Lực	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/04/2011	27/04/2012	01012/11S66
3665	S66-17486	ĐT- 19332	ĐT- 19332	Lượng Bá Kiêm	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	07/05/2014	30/11/2014	00831/14S66
3666	S66-17489	ĐT-19327	ĐT-19327	Huỳnh Hữu Duy	ấp Định Thành, Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	10/09/2014	12/09/2015	01590/14S66
3667	S66-17490			Nguyễn Văn Tròn	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04182/09S66
3668	S66-17493	ĐT-19323		Nguyễn Văn Thảo	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/05/2015	20/05/2016	02258/15V67
3669	S66-17496	ĐT-19321	ĐT-19321	Nguyễn Thị Bé Tư	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	30/10/2012	30/10/2013	02667/12S66
3670	S66-17500	ĐT-19317	.ĐT-19317	Trương Văn Hâu	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	08/01/2013	08/01/2014	00131/13S66
3671	S66-17505	ĐT-19335	ĐT-19335	Nguyễn Thanh Nhân	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	20/11/2014	16/11/2015	02185/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3672	S66-17506	ĐT-19334		Lê Hùng Cường	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	06/12/2010	06/12/2011	03367/10S66
3673	S66-17508	ĐT-19341		Trần Văn Xĩa	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	16/06/2011	25/02/2012	01514/11S66
3674	S66-17511	ĐT-19336	ĐT-19336	Đoàn Quốc Hoàng	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	28/12/2015	11/12/2016	02507/15S66
3675	S66-17514	ĐT- 19343	ĐT- 19343	Đặng Công Hưởng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	06/08/2013	03/01/2014	01744/13S66
3676	S66-17523			Kiều Văn Tư	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/11/2009	25/11/2010	04282/09S66
3677	S66-17525	ĐT-19352	ĐT-19352	Nguyễn Ngọc Thi	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2014	08/11/2015	02273/14S66
3678	S66-17526	ĐT-19353	ĐT-19353	Nguyễn Tấn Tài	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	14/01/2016	14/01/2017	00175/16S66
3679	S66-17528	ĐT-19355	ĐT-19355	Nguyễn Phước Truyền	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/09/2014	30/09/2015	01453/14S65
3680	S66-17536	ĐT-19363	ĐT-19363	Lê Hoàng Nam	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/11/2014	20/11/2015	02217/14S66
3681	S66-17539	ĐT-19366	ĐT-19366	Trần Long Hồ	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	28/11/2013	28/11/2014	02827/13S66
3682	S66-17541			Trần Văn Mỹ	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04338/09S66
3683	S66-17542			Nguyễn Kỳ Sơn	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04339/09S66
3684	S66-17543			Dương Văn Hé	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04340/09S66
3685	S66-17544			Phan Thanh Tùng	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04341/09S66
3686	S66-17545			Phan Thanh Tùng	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04342/09S66
3687	S66-17546			Tiêu Gia Thông	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04343/09S66
3688	S66-17547			Nguyễn Văn Hải	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04344/09S66
3689	S66-17552	ĐT-19387	ĐT-19387	Dương Nhựt Anh	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	27/11/2014	05/11/2015	02397/14S66
3690	S66-17553	ĐT-19389	ĐT-19389	Trần Minh Hiếu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/11/2014	16/11/2015	02188/14S66
3691	S66-17554		.	Nguyễn Văn Thển	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/09/2015	10/09/2016	01499/15S66
3692	S66-17557	ĐT-19377		Trần Văn Đen	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	25/09/2012	25/09/2013	02242/12S66
3693	S66-17558	ĐT-19403		Trịnh Thanh Cường	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/11/2012	05/11/2013	02736/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3694	S66-17559	ĐT-19404	.	Nguyễn Văn Khánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/02/2012	15/02/2013	00570/12S66
3695	S66-17560	ĐT-19382	ĐT-19382	Lữ Thanh Sơn	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	30/06/2015	04/05/2016	00353/15S95
3696	S66-17562	ĐT-19384	ĐT-19384	Nguyễn Thanh Có	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	02/03/2015	13/12/2015	00130/15V94
3697	S66-17563	ĐT- 19383		Lê Văn Trường	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/12/2010	13/12/2011	03477/10S66
3698	S66-17565	ĐT-19378	ĐT-19378	Huỳnh Văn Hạnh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	03/07/2014	22/06/2015	01179/14S66
3699	S66-17566	ĐT-19407	ĐT-19407	Lê Nhu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/12/2014	22/11/2015	02498/14S66
3700	S66-17567	ĐT-19420	ĐT-19420	Nguyễn Ngọc Ba	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	10/02/2015	10/02/2016	00394/15S66
3701	S66-17569	ĐT-19413		Lưu Văn Hùng Anh	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	04/01/2011	04/01/2012	00020/11S66
3702	S66-17572	ĐT-19409	ĐT-19409	Ngô Văn Hải	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/12/2015	13/11/2016	01966/15S65
3703	S66-17574			Võ Văn Khâm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/12/2009	09/12/2010	04453/09S66
3704	S66-17576	ĐT-19418		Nguyễn Quan Hà	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	01/06/2011	01/06/2012	01575/11S66
3705	S66-17577			Nguyễn Ngọc Hạnh	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	08/12/2009	08/12/2010	04458/09S66
3706	S66-17579		.	Nguyễn Xuân Mộng	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	26/11/2009	26/11/2010	04464/09S66
3707	S66-17580		.	Nguyễn Thành Đạt	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	25/11/2009	25/11/2010	04465/09S66
3708	S66-17581	ĐT-19422	ĐT-19422	Nguyễn Văn Sạch	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	15/05/2013	15/05/2014	01226/13S66
3709	S66-17582	ĐT-19425		Nguyễn Thanh Chiến	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/08/2014	01/08/2015	02203/14V68
3710	S66-17584	ĐT-19430	ĐT-19430	Nguyễn Văn Hồng	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	02/10/2012	02/10/2013	02395/12S66
3711	S66-17586	ĐT- 19432		Võ Văn Lớn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/05/2012	08/12/2012	01266/12S66
3712	S66-17587			Trần Thị Kim Hương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2009	25/11/2010	04495/09S66
3713	S66-17590	ĐT-19434	ĐT-19434	Võ Tống Kỳ	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/08/2016	16/04/2017	01313/16S66
3714	S66-17591	ĐT-19436		Nguyễn Văn Giùm	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	15/02/2011	15/02/2012	00468/11S66
3715	S66-17592	ĐT-19435	ĐT-19435	Nguyễn Khắc Điệp	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	16/03/2015	09/12/2015	00486/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3716	S66-17593	ĐT-19437	ĐT-19437	Trần Văn Quân	Khóm 2, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	12/01/2016	18/01/2017	00167/16S66
3717	S66-17597	ĐT-19440	ĐT-19440	Lê Minh Tâm	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	25/02/2016	09/12/2016	00415/16S66
3718	S66-17598	ĐT-19442	ĐT-19442	Phạm Văn Mi	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/01/2015	17/12/2015	00242/15S66
3719	S66-17599			Nguyễn Bảo Quốc	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04539/09S66
3720	S66-17601	ĐT-19452	ĐT-19452	Huỳnh Văn Thành	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	18/03/2014	12/03/2015	00582/14S66
3721	S66-17603	ĐT-19459	ĐT-19459	Nguyễn Phước Hoài	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/05/2014	28/02/2015	00818/14S66
3722	S66-17604	ĐT-19451	.	Dương Văn Nùng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	04/11/2010	04/11/2011	02937/10S66
3723	S66-17606	ĐT-19453		Bùi Văn Tấn	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	16/02/2011	16/02/2012	00485/11S66
3724	S66-17607	ĐT-19447	ĐT-19447	Lâm Quốc Minh	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/10/2013	12/09/2014	02536/13S66
3725	S66-17608	ĐT-19462	ĐT-19462	Huỳnh Ngọc Thắng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/02/2016	29/10/2016	00390/16S66
3726	S66-17613			Nguyễn Văn Hòa	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	23/12/2009	23/12/2010	04564/09S66
3727	S66-17616	ĐT-19465	ĐT-19465	Ngô Thị Cẩm Nguyệt	Long Thắng, Huyện Lai Vung	14/12/2015	14/12/2016	01942/15S65
3728	S66-17621		.	Hà Văn Cọp	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04611/09S66
3729	S66-17623	ĐT-19471	ĐT-19471	Nguyễn Văn Tột	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	20/12/2012	20/12/2013	03627/12S66
3730	S66-17625		.	Võ Trường Bạc	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	12/12/2012	12/12/2013	03440/12S66
3731	S66-17626	ĐT-19484	ĐT-19484	Lâm Văn Giàu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/12/2013	14/12/2014	03201/13S66
3732	S66-17627	ĐT-19472		Đỗ Văn Bửu	Tân Phước, Huyện Lai Vung	02/11/2010	02/11/2011	03184/10S66
3733	S66-17628	ĐT-19468	ĐT-19468	Trần Thanh Sang	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	25/12/2014	12/12/2015	00060/15S66
3734	S66-17640	ĐT-19515		Công ty cổ phần DOCIFISH	Khu C, khu CN Sa đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	23/02/2011	23/02/2012	00562/11S66
3735	S66-17642	ĐT-19489	ĐT-19489	Phan Văn Nho	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	31/03/2015	31/03/2016	00580/15S66
3736	S66-17644			Huỳnh Văn Hùng	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	15/12/2009	15/12/2010	04685/09S66
3737	S66-17645	ĐT-19596		Công ty TNHH Phú Lộc	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/07/2011	13/07/2012	01749/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3738	S66-17647	ĐT-19499	ĐT-19499	Trịnh Văn Tuấn Kiệt	120 A (75) Khóm 1, Phường 4, Thành phố Sa Đéc	24/08/2016	16/03/2017	01494/16S66
3739	S66-17648	ĐT- 19498	ĐT-19498	Phạm Hồng Phúc	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	25/11/2013	20/11/2014	02754/13S66
3740	S66-17650	ĐT-19500	ĐT-19500	Trần Thị Phụng	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	20/11/2015	05/11/2016	02076/15S66
3741	S66-17651	ĐT-19503	ĐT-19503	Lê Văn Nghi	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/03/2013	29/03/2014	00818/13S66
3742	S66-17653			Nguyễn Văn Hậu	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/12/2009	23/12/2010	00018/10S66
3743	S66-17654	ĐT-19514	.	Trần Nhật Thanh	xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	07/12/2010	07/12/2011	03730/10S66
3744	S66-17657			Huỳnh Ngọc Minh	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00023/10S66
3745	S66-17658			Trương Văn Rất	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00024/10S66
3746	S66-17670			Nguyễn Thành Long	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	07/01/2010	07/01/2011	00065/10S66
3747	S66-17673			Nguyễn Minh Phúc	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	07/01/2010	07/01/2011	00070/10S66
3748	S66-17674			Lê Trọng Hữu	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	07/01/2010	07/01/2011	00071/10S66
3749	S66-17675			Trần Thanh Tâm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/01/2010	07/01/2011	00072/10S66
3750	S66-17677	ĐT-19521	ĐT-19521	Đỗ Trung Dũng	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	21/02/2013	21/02/2014	00550/13S66
3751	S66-17679			Phan Văn Mạnh	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	23/12/2009	23/12/2010	00079/10S66
3752	S66-17680		.	Lê Bọc Nô	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	07/01/2010	07/01/2011	00080/10S66
3753	S66-17684	ĐT-19556		Nguyễn Hoàng Đức	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	14/06/2012	14/06/2013	01571/12S66
3754	S66-17687	ĐT-19548		Bùi Quang Thạt	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	03/02/2012	03/02/2013	00422/12S66
3755	S66-17690	ĐT-19537		Cao Văn Dũng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	20/04/2011	20/04/2012	00964/11S66
3756	S66-17693	ĐT-19550	ĐT-19550	Nguyễn Phước Hoàng	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	07/12/2012	07/12/2013	03352/12S66
3757	S66-17695			Nguyễn Văn Thái	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	14/01/2010	14/01/2011	00119/10S66
3758	S66-17696	ĐT-19564	ĐT-19564	Bùi Hữu Thọ	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	04/01/2016	29/01/2017	00037/16S66
3759	S66-17697	ĐT-19551		Lê Văn Tám	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/02/2011	11/02/2012	00434/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3760	S66-17702	ĐT-19584	ĐT-19584	Trần Văn Tấn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/07/2014	06/07/2015	01353/14S66
3761	S66-17705	ĐT-19557		Nguyễn Thành Bờ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	14/02/2012	15/07/2012	00543/12S66
3762	S66-17706	ĐT-19580	ĐT-19580	Nguyễn Ngọc Dọn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	09/12/2013	09/12/2014	02912/13S66
3763	S66-17708	ĐT-19576		Đặng Thị Vân	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	04/01/2016	04/01/2017	00026/16V67
3764	S66-17709	ĐT-19573		Trần Thị Hoa	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	14/04/2011	14/04/2012	00921/11S66
3765	S66-17712	ĐT- 19566	ĐT- 19566	Phan Phú Quốc	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/04/2016	28/04/2017	00803/16S66
3766	S66-17714	ĐT-19570	ĐT-19570	Trần Thanh Trung	P. Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	18/12/2015	12/01/2017	02398/15S66
3767	S66-17715	ĐT-19582		Đinh Châu Bình	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	26/01/2011	26/01/2012	00302/11S66
3768	S66-17716	ĐT-19592	ĐT-19592	Huỳnh Thanh Sang	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	17/03/2015	20/01/2016	00489/15S66
3769	S66-17717	ĐT-19581		Trần Văn Luân	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	21/09/2015	21/09/2016	01401/15S65
3770	S66-17718			Trần Văn Hôn	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	13/01/2010	13/01/2011	00191/10S66
3771	S66-17719	ĐT-19586		Võ Văn Chơn	An hiệp, Huyện Châu Thành	22/12/2010	22/12/2011	06372/10V67
3772	S66-17720	ĐT-19638		Trần Phước Lộc	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	10/03/2016	10/03/2017	00379/16S65
3773	S66-17725	ĐT-		Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Cửu Long	Lô III-9 khu C mở rộng,KCN Se Đéc, Thành phố Sa Đéc	03/02/2010	03/02/2011	00098/10S50
3774	S66-17729	ĐT-19599	ĐT-19599	Phạm Văn Mận	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	01/08/2013	05/10/2013	01680/13S66
3775	S66-17730	ĐT-19594	.	Nguyễn Văn Phương	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	10/01/2012	10/01/2013	00190/12S66
3776	S66-17732	ĐT-19624		Trần Văn Lắm	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	10/02/2012	10/02/2013	00536/12S66
3777	S66-17738			Nguyễn Văn Nhon	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00243/10S66
3778	S66-17739			Đỗ Duy Quân	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00244/10S66
3779	S66-17740	ĐT-19633	ĐT-19633	Văn Duy Phú	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	02/01/2014	27/12/2014	00024/14S66
3780	S66-17741	ĐT-19612	.	Cao Văn Thiết	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/12/2012	11/11/2013	03290/12S66
3781	S66-17742	ĐT-19613	.	Nguyễn Hữu Thắng	TT.Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/01/2012	04/01/2013	00533/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3782	S66-17743			Nguyễn Văn Khanh	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	20/01/2010	20/01/2011	00251/10S66
3783	S66-17745	ĐT-		Lê Bá Sang	Phú Hưng, TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	02/02/2010	02/05/2010	00105/10S50
3784	S66-17746	ĐT-19610	ĐT-19610	Lê Văn Luận	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/11/2012	16/11/2013	02986/12S66
3785	S66-17747	ĐT-19644		Nguyễn Văn Anh	Long Khánh,Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/03/2015	29/01/2016	01444/15V67
3786	S66-17750	ĐT-19614	ĐT-19614	Nguyễn Tấn Vũ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/04/2013	03/04/2014	00856/13S66
3787	S66-17751			Lê Văn Nụng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/02/2010	03/02/2011	00273/10S66
3788	S66-17752	ĐT-19615		Lê Phú Cường	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/11/2012	03/02/2013	02819/12S66
3789	S66-17753			Nguyễn ánh Sương	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/02/2010	03/02/2011	00276/10S66
3790	S66-17754	ĐT-19616		Phan Văn Nhậu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/04/2011	27/04/2012	01073/11S66
3791	S66-17756	ĐT-19622		Trần Lê Hoàng	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	14/06/2012	14/06/2013	01611/12S66
3792	S66-17757	ĐT-19629		Nguyễn Văn Sơn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	20/01/2016	21/01/2017	00217/16S66
3793	S66-17758	ĐT-19623	ĐT-19623	Trần Thanh Liêm	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/06/2013	11/06/2014	01392/13S66
3794	S66-17759	ĐT-19651	ĐT-19651	Phạm Mai Trung	Tân Mỹ,Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/07/2014	05/06/2015	01241/14S66
3795	S66-17760	ĐT-19662	ĐT-19662	Lê Thị Phượng	Thới Hòa,Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	07/05/2014	10/04/2015	00833/14S66
3796	S66-17761	ĐT-19631		Lê Văn Em	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/12/2014	16/11/2015	02483/14S66
3797	S66-17762		.	Phạm Ngọc Khiết	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	04/02/2010	04/02/2011	00311/10S66
3798	S66-17763	ĐT-19625	ĐT-19625	Dương Văn út	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	04/07/2012	04/02/2013	01648/12S66
3799	S66-17768			Lê Văn Đáo	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	05/02/2010	05/02/2011	00330/10S66
3800	S66-17772	ĐT-19635	ĐT-19635	Nguyễn Ngọc Thơ	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	06/11/2013	09/08/2014	02448/13S66
3801	S66-17773	ĐT-19643		Nguyễn Văn Đức	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	25/11/2013	25/11/2014	01291/13S65
3802	S66-17775	ĐT-19636		Nguyễn Đăng Khoa	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	07/04/2016	07/04/2017	00561/16S65
3803	S66-17776			Lê Bá Bình	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/01/2010	19/01/2011	00343/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3804	S66-17777	ĐT-19628		Võ Thanh Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/10/2011	20/10/2012	02949/11S66
3805	S66-17778	ĐT-19657		Nguyễn Văn Lập	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	10/03/2016	31/01/2017	01103/16V67
3806	S66-17780	ĐT- 19647	ĐT-19647	Lê Văn Lắm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/06/2013	05/06/2014	01325/13S66
3807	S66-17781			Trần Thu Quyên	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	04/02/2010	04/02/2011	00354/10S66
3808	S66-17782			Nguyễn Lê Huỳnh Anh	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	04/02/2010	04/02/2011	00355/10S66
3809	S66-17791	ĐT-19668	ĐT-19668	Nguyễn Văn Kịch	Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	30/09/2013	30/09/2014	02094/13S66
3810	S66-17792	ĐT-19672	ĐT-19672	Phạm Văn Bé Nhỏ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	07/06/2016	22/02/2017	01031/16S66
3811	S66-17793	ĐT-19671		Trần Hữu Tâm	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/02/2011	25/02/2012	00583/11S66
3812	S66-17795	ĐT-19669	ĐT-19669	Nguyễn Thị Chúc	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	26/08/2015	15/08/2016	01484/15S66
3813	S66-17798	ĐT-19680		Lê Minh Trắc	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	11/11/2011	11/11/2012	03420/11S66
3814	S66-17801	ĐT-19678	ĐT-19678	Mai Văn Tám	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/11/2015	08/06/2016	01884/15S66
3815	S66-17803	ĐT-19676		Nguyễn Ngọc Thâm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	29/05/2012	29/05/2013	01663/12S66
3816	S66-17805	ĐT-19700		Đoàn Anh Dũng	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	25/02/2015	03/02/2016	00232/15V64
3817	S66-17808			Phạm Ngọc Thanh	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	24/02/2010	24/02/2011	00444/10S66
3818	S66-17809	ĐT-19688	ĐT-19688	Tiết Hồng Tâm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	27/05/2015	06/03/2016	00923/15S66
3819	S66-17817	ĐT-19694		Nguyễn Văn Tùng	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	07/10/2011	07/10/2012	02816/11S66
3820	S66-17819			Lê Văn Lớn	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00494/10S66
3821	S66-17823	ĐT-19702		Nguyễn Tấn Hiếu	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	15/02/2016	05/01/2017	00629/16V67
3822	S66-17825	ĐT-		Nguyễn Cao Minh	Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/03/2010	05/03/2011	01368/10V67
3823	S66-17830	ĐT-19714	ĐT-19714	Nguyễn Tấn Khoa	xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/03/2015	05/02/2016	00428/15S66
3824	S66-17833	ĐT- 19710		Nguyễn Thanh Ân	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	12/09/2013	20/09/2014	04323/13V67
3825	S66-17834			Ngô Văn Thanh	Xã An Long, Huyện Tam Nông	11/03/2010	11/03/2011	00568/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3826	S66-17839	ĐT-19729	.	Dương Văn Bảo	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	19/12/2013	12/12/2014	03148/13S66
3827	S66-17842			Huỳnh Thị Thiệp	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	16/03/2010	16/03/2011	00605/10S66
3828	S66-17843	ĐT-19723	ĐT-19723	Nguyễn Văn Thành	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/06/2013	15/06/2014	01670/13V68
3829	S66-17844			Phạm Thị Thanh Tuyền	Khóm 3, TT.Tràm Chim, Huyện Tam Nông	17/03/2010	17/03/2011	00622/10S66
3830	S66-17847	ĐT-19733	ĐT-19733	Châu Hữu Nghĩa	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	04/12/2014	04/12/2015	02368/14S66
3831	S66-17848	ĐT-19738		Diệp Mỹ Nga	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	16/03/2011	16/03/2012	00824/11S66
3832	S66-17849	ĐT-19737	ĐT-19737	Nguyễn Trường Lâm	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	02/10/2014	02/10/2015	01665/14S66
3833	S66-17850	ĐT-19740	ĐT-19740	Nguyễn Văn Chơn	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	11/08/2014	11/08/2015	01148/14S65
3834	S66-17858	ĐT-19746		Điệp Mỹ Nga	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	08/09/2010	08/09/2011	02467/10S66
3835	S66-17860	ĐT-19750		Nguyễn Thị Bích	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	10/08/2010	10/08/2011	01950/10S66
3836	S66-17869		.	Lê Văn Vũ	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00757/10S66
3837	S66-17873	ĐT-19764		Hà Ngọc Tiềm	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/11/2011	25/11/2012	03765/11S66
3838	S66-17874			Hồ Tấn Hưng	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	13/04/2010	13/04/2011	00791/10S66
3839	S66-17875	ĐT-19770	ĐT-19770	Nguyễn Phước Dũng	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	18/01/2013	18/01/2014	00297/13S66
3840	S66-17880			Lê Phước Bảo	Xã Phú Hữu, Huyện Châu Thành	15/04/2010	15/04/2011	00810/10S66
3841	S66-17885	ĐT-19787	ĐT-19787	Nguyễn Thanh Thuận	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/05/2012	19/04/2013	01321/12S66
3842	S66-17886			Nguyễn Văn Lào	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/04/2010	19/04/2011	00854/10S66
3843	S66-17888			Huỳnh Thủy Hằng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	15/04/2010	15/04/2011	00865/10S66
3844	S66-17889	ĐT-19820		HTXVT TB Thập Mười	TT. Mỹ An, Huyện Thập Mười	18/01/2011	18/01/2012	00221/11S66
3845	S66-17890	ĐT-19783		Nguyễn Hữu Tình	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	28/11/2013	27/12/2014	02820/13S66
3846	S66-17892	ĐT-19778	ĐT-19778	Võ Văn Cường	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	02/07/2012	28/10/2012	01612/12S66
3847	S66-17895			Nguyễn Văn Địa	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	00884/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3848	S66-17901	ĐT-19832	.	Phan Hữu Ngỗi	ấp An Bình, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	19/10/2011	19/10/2012	02976/11S66
3849	S66-17902			Nguyễn Văn Thảo	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	04/05/2010	04/05/2011	00910/10S66
3850	S66-17906		.	Trần Minh Thi	ấp An Bình, xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	29/04/2010	29/04/2011	00928/10S66
3851	S66-17911	ĐT-19800	ĐT-19800	Huỳnh Văn Gáo	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/04/2016	06/04/2017	00675/16S66
3852	S66-17912			Hà Thanh Tùng	ấp Tân Quới, Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	07/04/2010	07/04/2011	00942/10S66
3853	S66-17913	ĐT-		Lê Văn Truyền	An Hòa,Định An, Huyện Lấp Vò	10/05/2010	10/05/2011	02476/10V67
3854	S66-17916	ĐT-19841		Nguyễn Văn Mười	Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	06/04/2011	06/04/2012	00866/11S66
3855	S66-17917	ĐT-19796	ĐT-19796	Nguyễn Văn Kỷ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/11/2014	21/11/2015	03029/14S69
3856	S66-17919			Lê Thanh Hùng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	09/04/2010	09/04/2011	00964/10S66
3857	S66-17921	ĐT-19839	.	Đoàn Văn Buôi	ấp Long Thái, xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	14/06/2011	14/06/2012	01472/11S66
3858	S66-17928	ĐT-19843	ĐT-19843	Nguyễn Thế Mạnh	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	27/05/2016	17/04/2017	02392/16V67
3859	S66-17929			Nguyễn Văn Quang	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	12/05/2010	12/05/2011	01027/10S66
3860	S66-17931	ĐT-19818	.	Lê Thị Anh	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/07/2011	20/07/2012	01870/11S66
3861	S66-17932	ĐT-19828	ĐT-19828	Phạm Văn Tâm	xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/05/2015	22/05/2016	00943/15S66
3862	S66-17934			Võ Minh Ngọt	ấp Tân Định, xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	19/05/2010	19/05/2011	01053/10S66
3863	S66-17935	ĐT-19827		Dương Văn Vốn	ấp Tân Phú, xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/10/2012	17/05/2013	02496/12S66
3864	S66-17937	ĐT-19834	ĐT-19834	Đinh Văn Lâm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	08/01/2015	05/03/2015	00118/15S66
3865	S66-17944	ĐT-19850		Võ Văn Tài	ấp Hưng Thành Tây, Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	30/11/2011	30/11/2012	03635/11S66
3866	S66-17947	ĐT-19859		Lê Thanh Long	ấp Long Thuận, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/05/2011	25/05/2012	01300/11S66
3867	S66-17951			Phạm Văn Nguyên	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	02/06/2010	02/06/2011	01231/10S66
3868	S66-17952			Nguyễn Văn Hậu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/05/2010	27/05/2011	01233/10S66
3869	S66-17955	ĐT-19862	ĐT-19862	Nguyễn Ngọc Đẹp	ấp Mỹ Nam 1, xã Mỹ Quí, Huyện Tháp Mười	03/06/2012	03/06/2013	01376/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3870	S66-17960	ĐT-19875		Nguyễn Đức Trung	Khóm Tân Bình, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	07/09/2011	07/09/2012	02494/11S66
3871	S66-17962	ĐT-19871	ĐT-19871	Trần Văn Lưu	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/12/2014	22/12/2015	01993/14S65
3872	S66-17963			Châu Văn Dũng	ấp 3, xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	25/05/2010	25/05/2011	01300/10S66
3873	S66-17967	ĐT-19990	ĐT-19990	Huỳnh Minh Hùng	Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	30/12/2015	30/12/2016	02530/15S66
3874	S66-17971	ĐT-19882	ĐT-19882	Nguyễn Trâm Ngân	ấp Hòa Tân, xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/04/2014	15/04/2015	00869/14S66
3875	S66-17978			Huỳnh Như Tiến	Bình Thạnh 1, TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	15/06/2010	15/06/2011	01405/10S66
3876	S66-17980			Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Tân Phú Đông	ấp Phú Thuận, xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	02/06/2010	02/06/2011	01414/10S66
3877	S66-17981			Trần Văn Mum	ấp Bình Hoà, xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/06/2010	16/06/2011	01416/10S66
3878	S66-17982	ĐT-19887		Phan Mỹ Hạnh	ấp Hậu Thành, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/12/2011	20/12/2012	03983/11S66
3879	S66-17984		.	Nguyễn Ngọc Anh	xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	17/06/2010	17/06/2011	01452/10S66
3880	S66-17987	ĐT-19898	ĐT-19898	Nguyễn Văn Ny	xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	30/03/2015	30/03/2016	00555/15S66
3881	S66-17988			Huỳnh Bảo Quốc	ấp An Lợi B, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/06/2010	15/06/2011	01464/10S66
3882	S66-17990			Huỳnh Hữu Phúc	ấp An Lợi B, xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/06/2010	15/06/2011	01466/10S66
3883	S66-17991		.	Huỳnh Văn Hưng	ấp An Lợi B, xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/06/2010	15/06/2011	01467/10S66
3884	S66-17992	ĐT-19900		Nguyễn Văn Thảo	ấp An Lợi B, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/12/2014	12/12/2015	03479/14V68
3885	S66-17994			Võ Thành Tông	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	04/06/2010	04/06/2011	01473/10S66
3886	S66-17995	ĐT-19954	ĐT-19954	Trần Văn Nghĩa	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/12/2015	11/12/2016	01939/15S65
3887	S66-17999			Nguyễn Văn Khải	ấp Phú Thành, xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	02/06/2010	02/06/2011	01496/10S66
3888	S66-18000			Bùi Thanh Tuấn	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	09/06/2010	09/06/2011	01500/10S66
3889	S66-18002	ĐT-19915		Lưu Văn Bản	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	18/08/2011	18/08/2012	02380/11S66
3890	S66-18003			Lưu Văn Bản	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/06/2010	03/06/2011	01507/10S66
3891	S66-18004	ĐT-19914		Võ Tâm Hiệp	ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/09/2011	05/09/2012	04442/11V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3892	S66-18007			Nguyễn Tấn Phát	ấp Phú Lợi A, xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	22/06/2010	22/06/2011	01531/10S66
3893	S66-18009	ĐT-19928		Nguyễn Văn Tánh	ấp Tân Thuận, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01682/11S66
3894	S66-18010	ĐT-19931	ĐT-19931	Quan Phát Đạt	ấp Tân Bình, xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/08/2013	27/07/2014	01816/13S66
3895	S66-18011	ĐT-19922		Huỳnh Văn Hậu	ấp Tân Bình, xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	22/11/2011	23/11/2012	03527/11S66
3896	S66-18013	ĐT-19923	ĐT-19923	Phạm Văn Suốt	ấp Thới Hòa, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	14/01/2016	23/01/2017	00186/16S66
3897	S66-18015	ĐT- 19933	ĐT- 19933	Thái Văn Hiền	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	04/11/2014	26/06/2015	01951/14S66
3898	S66-18018			Nguyễn Thành Các	Tân Hòa, Huyện Thanh Bình	28/05/2010	28/05/2011	01578/10S66
3899	S66-18019	ĐT-19940	ĐT-19940	Phạm Văn Khiêm	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	27/08/2013	28/02/2014	01865/13S66
3900	S66-18025	ĐT-19953	ĐT-19953	Phạm Thị Ngót	Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	18/04/2014	19/02/2015	00746/14S66
3901	S66-18028			Nguyễn Thanh Hoàng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	06/07/2010	06/07/2011	01647/10S66
3902	S66-18029	ĐT-19950		Trần Tấn Thanh	Xã Phú Hữu, Huyện Châu Thành	29/06/2011	29/06/2012	01644/11S66
3903	S66-18030			Nguyễn Tấn Thực	ấp Long Hưng 2, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/05/2010	15/05/2011	01653/10S66
3904	S66-18031	ĐT-19959	ĐT-19959	Ngô Văn Ê	ấp Thới Mỹ 1, xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/08/2012	01/07/2013	01981/12S66
3905	S66-18032	ĐT-19949	ĐT-19949	Huỳnh Văn Mạnh	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	22/10/2014	22/10/2015	01560/14S65
3906	S66-18034	ĐT-19946	ĐT-19946	Bùi Quốc Thanh	ấp Long Định, xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	27/03/2013	27/03/2014	00806/13S66
3907	S66-18038	ĐT-19956		Nguyễn Trường Giang	ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	28/12/2011	28/12/2012	04089/11S66
3908	S66-18039	ĐT-19958	ĐT-19958	Nguyễn Văn Tư	ấp Tân Lộc, xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/05/2015	11/05/2016	00645/15S65
3909	S66-18040	ĐT-19957	ĐT-19957	Lê Văn Chính	xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	19/09/2012	13/07/2013	02335/12S66
3910	S66-18042	ĐT-19961		Lê Thanh Hùng	ấp Đông Quới, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	03/08/2011	03/08/2012	02047/11S66
3911	S66-18043			Võ Thị Kiều Loan	ấp An Lợi B, xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	14/07/2010	14/07/2011	01734/10S66
3912	S66-18044	ĐT-19975	ĐT-19975	Nguyễn Văn Vũ	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	08/01/2016	14/07/2016	00127/16S66
3913	S66-18046			Nguyễn Thanh Phú	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	12/05/2010	12/05/2011	01747/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3914	S66-18047	ĐT-19981	ĐT-19981	Bùi Thị Huệ	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/02/2016	06/04/2016	00325/16S66
3915	S66-18048	ĐT-19968		Lê Thị Mỹ Dung	ấp 3, xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	09/09/2011	09/09/2012	02491/11S66
3916	S66-18051	ĐT-19972	ĐT-19972	Ngô Thanh Thúy	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	18/07/2012	18/07/2013	01727/12S66
3917	S66-18052			Trần Văn Dô	ấp An Lợi A, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	23/07/2010	23/07/2011	01781/10S66
3918	S66-18056	ĐT-19978	ĐT-19978	Phạm Ngọc Thành	ấp Tân Quý -Tân Phước, Huyện Lai Vung	28/10/2011	28/10/2012	09325/11V68
3919	S66-18058	ĐT-19980	ĐT-19980	Võ Hoài Phúc	ấp An Thạnh, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	01/10/2015	26/07/2016	01627/15S66
3920	S66-18059	ĐT- 19986	ĐT- 19986	Nguyễn Văn Bảy	ấp Long Hưng 2, xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/07/2012	06/07/2013	01776/12S66
3921	S66-18064			Trần Tấn Lộc	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	22/06/2010	22/06/2011	01864/10S66
3922	S66-18067	ĐT-20003	ĐT-20003	Nguyễn Thành Công	xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	05/12/2013	04/08/2014	02932/13S66
3923	S66-18068	ĐT-20025	.	Đặng Phước Hưng	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	27/11/2013	02/08/2014	00916/13V94
3924	S66-18069		.	Đỗ Văn Thảo	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	05/08/2010	05/08/2011	01912/10S66
3925	S66-18070			Nguyễn Văn Bút	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	05/08/2010	05/08/2011	01913/10S66
3926	S66-18071		.	Nguyễn Thị Kim Thoa	xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	05/08/2010	05/08/2011	01916/10S66
3927	S66-18072			Lê Văn Chăng	TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	04/08/2010	04/08/2011	01918/10S66
3928	S66-18076	ĐT-20004		Nguyễn Văn Đạm	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	22/10/2014	22/10/2015	01559/14S65
3929	S66-18077	ĐT-20005	ĐT-20005	Trương Anh Dũng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/10/2014	25/07/2015	01903/14S66
3930	S66-18078			Nguyễn Văn Hưng	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	10/08/2010	10/08/2011	01966/10S66
3931	S66-18081	ĐT-20021	ĐT-20021	Nguyễn Ngọc Thanh	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/12/2014	12/12/2015	02474/14S66
3932	S66-18082		.	Lê Văn Được	xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/08/2010	11/08/2011	02025/10S66
3933	S66-18083	ĐT-20010	ĐT-20010	Nguyễn Phúc Hận	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	09/07/2014	04/07/2015	01223/14S66
3934	S66-18084	ĐT-20008	KIM LIÊN	Trần Minh Trung	xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	04/07/2012	04/07/2013	01644/12S66
3935	S66-18086	ĐT-20012		Nguyễn Thanh Sơn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/01/2013	10/08/2013	00134/13V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3936	S66-18087	ĐT-20014		Lâm Quốc Minh	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/01/2015	19/04/2015	00176/15S66
3937	S66-18088	ĐT-20013	ĐT-20013	Nguyễn Thị Kim Hương	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/12/2015	11/08/2016	02203/15S66
3938	S66-18090	ĐT-20019		Nguyễn Thị Vân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	12/01/2012	12/01/2013	00264/12S66
3939	S66-18099			Hồ Văn Mười	Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	19/08/2010	19/08/2011	02164/10S66
3940	S66-18100			Văn Đăng Kép	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	02165/10S66
3941	S66-18101	ĐT-20028		Phan Văn Tâm	ấp Tân Mỹ, xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/12/2014	12/12/2015	03476/14V68
3942	S66-18102	ĐT-20034	ĐT-20034	Phạm Văn Bảy	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/10/2014	13/10/2015	01495/14S65
3943	S66-18105		.	Trần Văn Phết	xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02190/10S66
3944	S66-18109	ĐT-20042	ĐT-20042	Nguyễn Nhật Linh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/10/2015	25/08/2016	01742/15S66
3945	S66-18113	ĐT-20039	ĐT-20039	Nguyễn Thanh Sang	ấp Long Châu, Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/08/2014	26/08/2015	01459/14S66
3946	S66-18115	ĐT-20044	ĐT-20044	Võ Thái Hoà	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	01/02/2016	25/08/2016	00316/16S66
3947	S66-18118	ĐT-20046	ĐT-20046	Nguyễn Văn Tâm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	18/11/2015	25/08/2016	02014/15S66
3948	S66-18119			Đặng Thanh Phong	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02265/10S66
3949	S66-18124			Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02307/10S66
3950	S66-18126	ĐT-20060	ĐT-20060	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	12/03/2014	05/02/2015	00542/14S66
3951	S66-18127			Trần Văn Vũ	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	08/09/2010	08/09/2011	02364/10S66
3952	S66-18130			Võ Kha Ly	xã Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	11/09/2010	11/09/2011	02377/10S66
3953	S66-18131	ĐT-20062	.	Nguyễn Thanh Tâm	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	09/10/2012	10/03/2013	04830/12V67
3954	S66-18133		.	Nguyễn Văn Tâm	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	10/09/2010	10/09/2011	02380/10S66
3955	S66-18134			Nguyễn Văn Đở	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	07/09/2010	07/09/2011	02381/10S66
3956	S66-18136			Lê Thanh Toàn	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	02385/10S66
3957	S66-18141	ĐT-20076	ĐT-20076	Ngô Văn Bảy	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	17/09/2015	15/09/2016	01589/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3958	S66-18142			Hà Văn Ngót	ấp An Khương, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/09/2010	15/09/2011	02439/10S66
3959	S66-18148			Hồng Chai Hiếu	xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	15/09/2010	15/09/2011	02470/10S66
3960	S66-18149	ĐT-20087	ĐT-20087	Trương Thanh Phương	xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	18/09/2013	09/09/2014	02025/13S66
3961	S66-18154			Nguyễn Hồng Tải	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/09/2010	21/09/2011	02482/10S66
3962	S66-18155	ĐT-20090	ĐT-20090	Lê Phú Tân	xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/12/2015	16/09/2016	02236/15S66
3963	S66-18156			Nguyễn Hữu Tống	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	10/09/2010	10/09/2011	02496/10S66
3964	S66-18160	ĐT-20095	ĐT-20095	Phạm Văn Hải	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	10/10/2013	17/09/2014	02200/13S66
3965	S66-18162			Lê Văn Hy	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	23/09/2010	23/09/2011	02528/10S66
3966	S66-18164	ĐT-20097	ĐT-20097	Huỳnh Thanh Tâm	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2015	03/11/2016	01864/15S66
3967	S66-18168	ĐT-20105	ĐT-20105	Văng Văn Sáng	xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	05/11/2014	25/11/2015	01962/14S66
3968	S66-18170	ĐT-20107	.	Hồ Văn Việt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	20/03/2015	04/10/2015	00290/15V83
3969	S66-18173	ĐT-20103	ĐT-20103	Trần Công ánh	xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/09/2015	06/06/2016	01478/15S66
3970	S66-18175	ĐT-20117		Võ Văn Sang	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	23/04/2012	29/09/2012	02204/12V67
3971	S66-18177	ĐT-20111	ĐT-20111	Lê Phước Xuân	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/11/2015	06/10/2016	01982/15S66
3972	S66-18178	ĐT-20113	.	Nguyễn Văn Lụa	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	07/01/2014	07/01/2015	00032/14S65
3973	S66-18183			Nguyễn Minh Phụng	Thị trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	06/10/2010	06/10/2011	02662/10S66
3974	S66-18184			Nguyễn Văn Hai	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	08/10/2010	08/10/2011	02663/10S66
3975	S66-18185	ĐT-20123	ĐT-20123	Nguyễn Thanh Sơn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/01/2016	13/01/2017	00126/16S66
3976	S66-18186	ĐT-20126		Trương Minh Trí	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	20/03/2014	20/03/2015	01400/14V67
3977	S66-18187	ĐT-20131		Lê Văn Tư	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	20/01/2016	07/10/2016	00218/16S66
3978	S66-18190	ĐT-20130	ĐT-20130	Huỳnh Phước Hồ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/09/2015	07/10/2016	01559/15S66
3979	S66-18191	ĐT-20132	ĐT-20132	Phan Văn Tươi	xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/11/2012	01/10/2013	03027/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3980	S66-18193	ĐT-20153		Cao Văn Tân	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Thập Mười	11/11/2011	11/11/2012	03958/11S66
3981	S66-18194			Võ Hoàng Quyền	ấp Mỹ Phú A, Xã Mỹ An, Huyện Thập Mười	29/04/2014	29/04/2015	02003/14V67
3982	S66-18195	ĐT-20152		Đỗ Kim Loan	Khóm 4, Thị Trấn Mỹ An, Huyện Thập Mười	27/12/2011	27/12/2012	04074/11S66
3983	S66-18196	ĐT- 20124	.	Hồ Văn Thiện	xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	02/08/2012	02/08/2013	00677/12S65
3984	S66-18197	ĐT-20122	ĐT-20122	Lê Thị Dung	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	26/02/2014	13/10/2014	00445/14S66
3985	S66-18198			Nguyễn Thanh Vân	ấp Nhứt, Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	12/10/2010	12/10/2011	02696/10S66
3986	S66-18203	ĐT-20141	ĐT-20141	Nguyễn Văn Khoa	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	18/04/2014	01/02/2015	00747/14S66
3987	S66-18209			Nguyễn Văn Quán	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	19/10/2010	19/04/2011	02747/10S66
3988	S66-18210	ĐT-20142	ĐT-20142	Nguyễn Văn Vũ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	09/12/2015	01/10/2016	02280/15S66
3989	S66-18211	ĐT-20143	ĐT-20143	Trần Hoàng Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	28/10/2015	19/10/2016	01821/15S66
3990	S66-18212	ĐT-20140		Thái Văn Tâm	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/01/2012	03/01/2013	00071/12S66
3991	S66-18213	ĐT-20161	ĐT-20161	Cao Văn Lê	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/11/2013	12/10/2014	02584/13S66
3992	S66-18215	ĐT-20145	.	Nguyễn Văn Hòa	xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	05/03/2014	05/03/2015	00340/14S65
3993	S66-18216			Lâm Văn Tâm	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	15/10/2010	15/10/2011	02776/10S66
3994	S66-18217			Nguyễn Văn Tân	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	21/10/2010	21/10/2011	02780/10S66
3995	S66-18219	ĐT-20150	ĐT-20150	Lê Văn Tăng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/12/2012	21/10/2013	03296/12S66
3996	S66-18221		.	Nguyễn Văn Tước	xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	20/10/2010	20/10/2011	02790/10S66
3997	S66-18224	ĐT-20159	ĐT-20159	Nguyễn Văn Sang	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	19/10/2016	21/04/2017	04472/16V67
3998	S66-18226	ĐT-20164	ĐT-20164	Châu Văn Sở	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/01/2015	13/09/2015	00282/15S66
3999	S66-18227	ĐT-20163	ĐT-20163	Trần Văn Chúng	Xã Thường Thới Hận A, Huyện Hồng Ngự	25/04/2013	28/09/2013	01054/13S66
4000	S66-18229			Nguyễn Hoàng Vũ	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	27/10/2010	27/10/2011	02826/10S66
4001	S66-18230	ĐT-20165	ĐT-20165	Nguyễn Huy Hoàng	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	05/10/2012	27/10/2013	02302/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4002	S66-18231	ĐT-20166	ĐT-20166	Nguyễn Văn Lâm	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	03/01/2013	21/10/2013	00060/13S66
4003	S66-18234	ĐT-20173	ĐT-20173	Nguyễn Văn Hải	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	05/01/2016	05/01/2017	00092/16S66
4004	S66-18236	ĐT-20186	ĐT-20186	Phạm Văn Đá	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	14/05/2015	07/01/2016	00686/15S65
4005	S66-18238			Lữ Văn Mẫn	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	03/02/2015	03/02/2016	00299/15S66
4006	S66-18239	ĐT-20189	ĐT-20189	Nguyễn Văn Còn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	13/04/2015	13/04/2016	00515/15S65
4007	S66-18241	ĐT-20184	ĐT-20184	Lê Văn Tương	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	31/12/2015	02/11/2016	02119/15S65
4008	S66-18242	ĐT-20362		Chi nhánh CTy TNHH Xây Dựng Nguyễn Lê Phương	648, Nguyễn Huệ, TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	16/09/2010	16/09/2011	02888/10S66
4009	S66-18243	ĐT-20216		Trần Văn Chấm	xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	21/02/2012	21/02/2013	00703/12S66
4010	S66-18248		.	Nguyễn Văn Được	xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	03/11/2010	03/11/2011	02908/10S66
4011	S66-18249			Nguyễn Thành Ngọc	xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	02909/10S66
4012	S66-18251	ĐT-20179	ĐT-20179	Dương Thanh Bình	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/01/2016	04/11/2016	00136/16S66
4013	S66-18252	ĐT-20178	ĐT-20178	Lê Thị Thanh Xuân	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	31/12/2015	20/10/2016	00009/16S66
4014	S66-18253	ĐT-20193		Đinh Văn Quý	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/02/2012	06/02/2013	00622/12S66
4015	S66-18254			Dương Văn Bé Hai	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	27/10/2010	27/10/2011	02945/10S66
4016	S66-18255			Nguyễn Ngọc Thanh	xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	27/10/2010	27/10/2011	02946/10S66
4017	S66-18256	ĐT-20194	ĐT-20194	Lê Văn Phú	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	21/11/2012	04/11/2013	03037/12S66
4018	S66-18260	ĐT-20185	.	Nguyễn Ngọc Sơn	xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03438/11S66
4019	S66-18263			Phạm Thị Mai Thảo	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2010	04/11/2011	02979/10S66
4020	S66-18266			Đặng Văn Há	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02983/10S66
4021	S66-18267			Hùynh Văn Hùng	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02984/10S66
4022	S66-18268	ĐT-20206		Võ Thành Thông	xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	12/01/2012	12/01/2013	00240/12S66
4023	S66-18269			Trần Thị Ngọc Điệp	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02986/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4024	S66-18270	ĐT-20204	ĐT-20204	Trần Minh Trí	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	21/01/2015	04/11/2015	00226/15S66
4025	S66-18273			Trương Văn Khương	xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	13/10/2010	13/10/2011	02990/10S66
4026	S66-18274	ĐT-20220	ĐT-20220	Nguyễn Thị Thùy Trang	xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	27/01/2016	04/11/2016	00276/16S66
4027	S66-18275			Trần Phi Xăng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	27/10/2010	27/10/2011	02994/10S66
4028	S66-18279	ĐT-20213	ĐT-20213	Võ Văn Hùng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	21/11/2013	03/11/2014	02758/13S66
4029	S66-18280			Phạm Thị Thanh Tuyền	Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	26/10/2010	26/10/2011	03007/10S66
4030	S66-18282	ĐT-20232	ĐT-20232	Trần Văn Hón	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	26/07/2016	11/04/2017	01270/16S66
4031	S66-18284	ĐT-20224	ĐT-20224	Trần Thị Hóa	xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	24/10/2012	24/10/2013	02569/12S66
4032	S66-18285	ĐT- 20219	ĐT- 20219	Nguyễn Thanh Bình	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	20/12/2012	04/11/2013	03626/12S66
4033	S66-18286	ĐT-20218		Trần Văn Tén	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/11/2011	29/11/2012	03703/11S66
4034	S66-18288			Võ Văn Minh	xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	02/11/2010	02/11/2011	03066/10S66
4035	S66-18289	ĐT-20229		Nguyễn Minh Phương	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	12/04/2012	12/04/2013	00996/12S66
4036	S66-18291			Nguyễn Minh Quang	ấp Mỹ Thạnh, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	11/11/2010	11/11/2011	03070/10S66
4037	S66-18292	ĐT-20225		Đặng Văn Sanh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	02/11/2011	02/11/2012	03126/11S66
4038	S66-18294	ĐT-20231	ĐT-20231	Lê Thanh Sương	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	14/01/2014	27/12/2014	00142/14S66
4039	S66-18295	ĐT-20234		Lê Khắc Huy	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	31/01/2012	31/01/2013	00702/12S66
4040	S66-18297	ĐT-20235	ĐT-20235	Võ Thành Thái	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/11/2014	16/10/2015	02194/14S66
4041	S66-18299	ĐT-		Nguyễn Chí Công	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	17/11/2010	22/11/2011	05689/10V67
4042	S66-18300			Nguyễn Thị Thiện	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	15/11/2010	15/11/2011	03107/10S66
4043	S66-18301	ĐT-20237	ĐT-20237	Nguyễn Bá Tâm	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	10/05/2012	10/05/2013	01137/12S66
4044	S66-18305	ĐT-20242	ĐT-20242	Lê Văn Tấn	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	14/01/2015	14/01/2016	00171/15S66
4045	S66-18307	ĐT-20239	ĐT-20239	Lê Phước Khởi	Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/10/2015	13/10/2016	01705/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4046	S66-18308	ĐT-20247	ĐT-20247	Lê Văn Ngon	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	16/02/2016	15/01/2017	00648/16V67
4047	S66-18310	ĐT-....		Trà Văn Bé Tám	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/10/2010	03/10/2011	03162/10S66
4048	S66-18311			Nguyễn Duy An	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	21/10/2010	21/10/2011	03164/10S66
4049	S66-18312			Bùi Thanh Hồng	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	19/11/2010	19/11/2011	03166/10S66
4050	S66-18313	ĐT- 20254		Ngô Văn Hùng	Khóm 4, Phường 4, Thành phố Cao Lãnh	30/10/2013	30/10/2014	01150/13S65
4051	S66-18318			Phan Thị Hiền	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/11/2010	23/11/2011	03188/10S66
4052	S66-18319	ĐT-20265	ĐT-20265	Nguyễn Văn Hoàng	70 ấp Tây, Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	19/05/2016	22/11/2016	00922/16S66
4053	S66-18326	ĐT-20264	ĐT-20264	Nguyễn Phước Thành	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2012	23/11/2013	03482/12S66
4054	S66-18327	ĐT-20318	ĐT-20318	Huỳnh Văn Tâm	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	08/12/2015	19/11/2016	02267/15S66
4055	S66-18328	ĐT-20266	ĐT-20266	Nguyễn Trúc Ly	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	18/11/2015	04/02/2016	02031/15S66
4056	S66-18330			Võ Văn Phước	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	23/11/2010	23/11/2011	03224/10S66
4057	S66-18331	ĐT-20274		Võ Văn Phước	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	04010/11S66
4058	S66-18334	ĐT-20273	ĐT-20273	Huỳnh Phú Hảo	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/03/2016	04/12/2016	00487/16S66
4059	S66-18335		.	Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/11/2010	23/11/2011	03229/10S66
4060	S66-18338			Huỳnh Thiện Tính	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	26/11/2010	26/11/2011	03251/10S66
4061	S66-18341	ĐT-20286	ĐT-20286	Đặng Thành Phương	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/07/2014	26/11/2014	01265/14S66
4062	S66-18343	ĐT-20283	ĐT-20283	Trần Hữu Lộc	xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/11/2014	26/11/2015	02216/14S66
4063	S66-18345	ĐT-20282		Ngô Văn Vũ	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	11/11/2015	27/10/2016	04888/15V67
4064	S66-18346			Trần Văn Tùng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/11/2010	23/11/2011	03280/10S66
4065	S66-18347	ĐT-20270	ĐT-20270	Nguyễn Văn Dách	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	15/12/2014	15/12/2015	01939/14S65
4066	S66-18349			Trần Thị Bơi	Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	18/11/2010	18/11/2011	03283/10S66
4067	S66-18354			Nguyễn Văn Cát	Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	29/11/2010	29/11/2011	03302/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4068	S66-18355	ĐT-20278	ĐT-20278	Lê Minh Trí	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/12/2015	03/10/2016	02235/15S66
4069	S66-18357	ĐT-20301	ĐT-20301	Nguyễn Bá Dũng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	24/08/2016	17/04/2017	03689/16V67
4070	S66-18358	ĐT-20302	ĐT-20302	Nguyễn Văn Thống	Khóm 3, Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	16/12/2015	30/10/2016	02350/15S66
4071	S66-18359	ĐT-20303	ĐT-20303	Phan Văn Phúc	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	18/11/2015	15/11/2016	02081/15S66
4072	S66-18361	ĐT-20324	ĐT-20324	Trần Văn Nghĩa	xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/05/2015	15/05/2016	00871/15S66
4073	S66-18362			Lê Thành Chất	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	26/11/2010	26/11/2011	03313/10S66
4074	S66-18367	ĐT-20306	ĐT-20306	Lê Văn Em	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/12/2014	24/11/2015	02501/14S66
4075	S66-18372	ĐT-20311	ĐT-20311	Nguyễn Bá Lệ	xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/10/2014	15/11/2015	01782/14S66
4076	S66-18374	ĐT-20305	.	Lê Thanh Cần	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	07/11/2013	23/10/2014	02507/13S66
4077	S66-18376	ĐT-21376	ĐT-21376	Nguyễn Văn Cần	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	06/04/2016	06/04/2017	00667/16S66
4078	S66-18377	ĐT-20340	ĐT-20340	Đỗ Thanh Hùng	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	23/08/2012	23/08/2013	01992/12S66
4079	S66-18378			Nguyễn Văn Hận	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03357/10S66
4080	S66-18379			Nguyễn Văn Lợi	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03358/10S66
4081	S66-18380	ĐT-20308	ĐT-20308	Nguyễn Quốc Thoại	ấp 3, Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2015	06/12/2015	00259/15S66
4082	S66-18381	ĐT-20307	ĐT-20307	Đặng Văn Thông	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	22/03/2016	24/12/2016	00568/16S66
4083	S66-18382	ĐT-20309	ĐT-20309	Hồ Văn Bé Tư	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	25/12/2015	25/12/2016	02484/15S66
4084	S66-18383	ĐT-20344	ĐT-20344	Nguyễn Văn út	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	05/01/2016	02/12/2016	00047/16S66
4085	S66-18388	ĐT-20337	ĐT-20337	Lê Thanh Danh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	27/05/2015	27/05/2016	00925/15S66
4086	S66-18389	ĐT-20338		Phan Văn Tiếng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	22/10/2014	22/10/2015	01561/14S65
4087	S66-18390			Phạm Văn út	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	07/12/2010	06/12/2011	03385/10S66
4088	S66-18392	ĐT-20316	ĐT-20316	Đặng Văn Mục	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/01/2016	21/01/2017	00125/16S66
4089	S66-18397	ĐT-20335	ĐT-20335	Nguyễn Thanh Minh	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	26/02/2016	09/12/2016	00420/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4090	S66-18398	ĐT-20333	ĐT-20333	Nguyễn Thị Phi Diệu	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	19/12/2014	09/12/2015	02542/14S66
4091	S66-18399			Nguyễn Văn Phục	Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	03408/10S66
4092	S66-18400	ĐT-20343	ĐT-20343	Lê Trí Dũng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/03/2016	07/03/2017	00476/16S66
4093	S66-18401	ĐT-20334		Lê Minh Thùy	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/12/2011	21/12/2012	03907/11S66
4094	S66-18402	ĐT-20419		Bùi Minh Phương	Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	05/03/2015	10/12/2015	00814/15V67
4095	S66-18403	ĐT-20363	ĐT-20363	Dương Hữu Thanh	xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	07/12/2013	03669/12S66
4096	S66-18406	ĐT-20347		Nguyễn Văn Tường	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/01/2012	03/01/2013	00070/12S66
4097	S66-18407			Lê Nhựt Xã	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	10/12/2010	10/12/2011	03445/10S66
4098	S66-18411	ĐT-20351	ĐT-20351	Võ Hồng Hiến	ấp An Hòa, Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/11/2015	25/11/2016	02120/15S66
4099	S66-18413			Nguyễn Văn Nhự	ấp An Lợi B, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/12/2010	10/12/2011	03454/10S66
4100	S66-18414			Phạm Văn Minh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/11/2010	26/11/2011	03458/10S66
4101	S66-18423	ĐT-20359	ĐT-20359	Nguyễn Thành Sỹ	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	06/01/2015	06/01/2016	00011/15S65
4102	S66-18425	ĐT-20364		Nguyễn Thị Kim Sang	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	18/01/2012	31/12/2012	00328/12S66
4103	S66-18429			Mai Văn Chánh Đức	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/12/2010	15/12/2011	03520/10S66
4104	S66-18431	ĐT-20366	ĐT-20366	Nguyễn Thị Bích	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	04/12/2014	07/12/2015	02348/14S66
4105	S66-18432	ĐT-20372	ĐT-20372	Bùi Thị Phường	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	20/08/2012	20/08/2013	01960/12S66
4106	S66-18433	ĐT-20369	ĐT-20369	Ngô Ngọc ẩn	ấp Thới Mỹ 2, xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	14/01/2016	08/11/2016	00075/16S65
4107	S66-18434	ĐT-20377	ĐT-20377	Lê Văn Phước	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	08/01/2015	14/12/2015	00107/15S66
4108	S66-18435	ĐT-20405	ĐT-20405	Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	19/04/2016	14/12/2016	00738/16S66
4109	S66-18438			Trần Thị Bích Nhung	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/12/2010	06/12/2011	03562/10S66
4110	S66-18441	ĐT-20370	ĐT-20370	Nguyễn Trung Thành	Xã Mỹ Ngải, Thành phố Cao Lãnh	29/11/2012	07/12/2013	03202/12S66
4111	S66-18444			Huỳnh Tấn Dũng	Khóm 3, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	17/12/2010	17/12/2011	03581/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4112	S66-18445	ĐT-20371	ĐT-20371	Phan Thanh Tùng	ấp Hòa Bình, Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/12/2015	16/10/2016	02202/15S66
4113	S66-18446	ĐT-20398	ĐT-20398	Võ Thanh Tùng	Phú Nhuận, Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/03/2015	21/03/2016	00462/15S66
4114	S66-18448	ĐT-20396		Nguyễn Hồng Ngân	xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/12/2015	16/12/2016	02351/15S66
4115	S66-18449	ĐT-20399	ĐT-20399	Phan Bé Tư	ấp Tân Thuận, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	04/05/2013	04/05/2014	01133/13S66
4116	S66-18452			Nguyễn Văn Hải	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	02/10/2010	02/10/2011	03595/10S66
4117	S66-18453	ĐT-20409		Nguyễn Văn Thắng	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	20/02/2014	20/02/2015	00407/14V68
4118	S66-18454	ĐT-20376		Nguyễn Phước Tiến	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	14/01/2016	14/01/2017	00180/16S66
4119	S66-18456	ĐT-20392	ĐT-20392	Nguyễn Phú Hoài	xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	29/01/2016	20/12/2016	00292/16S66
4120	S66-18459	ĐT-20393	ĐT-20393	Nguyễn Tuấn Kiệt	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	08/10/2015	27/10/2016	01673/15S66
4121	S66-18463	ĐT-20397	ĐT-20397	Mai Văn Hiền	xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	25/12/2015	19/11/2016	02488/15S66
4122	S66-18464	ĐT-20445	ĐT-20445	Nguyễn Bê Phích	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	29/06/2016	10/12/2016	01127/16S66
4123	S66-18467	ĐT-20471	ĐT-20471	Lê Văn út	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/01/2013	20/12/2013	00416/13S66
4124	S66-18473	ĐT-20415	ĐT-20415	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	06/10/2015	29/10/2016	01688/15S66
4125	S66-18475			Đỗ Tấn Sến	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	17/04/2012	17/04/2013	01006/12S66
4126	S66-18479	ĐT-20418	ĐT-20418	Nguyễn Văn Lộc	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	08/01/2013	28/12/2013	00147/13S66
4127	S66-18480	ĐT-20417		Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	14/05/2015	07/01/2016	00688/15S65
4128	S66-18481			Nguyễn A Nít	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03671/10S66
4129	S66-18482	ĐT-20423	PHƯƠNG TUẤN 4	Nguyễn Văn Mộc Nhỏ	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/05/2013	07/12/2013	01288/13S66
4130	S66-18485	ĐT-20440	ĐT-20440	Dương Ngọc Lợi	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	29/05/2013	08/12/2013	01285/13S66
4131	S66-18487	ĐT-20428	ĐT-20428	Nguyễn Văn Thanh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2015	11/12/2016	02961/15V68
4132	S66-18488	ĐT-20429	ĐT-20429	Võ Văn Niên	xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	09/04/2015	17/12/2015	00643/15S66
4133	S66-18489	ĐT- 20427	ĐT- 20427	Đặng Văn Hiếu	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	12/11/2014	30/10/2015	02093/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4134	S66-18491	ĐT- 20621	Ghe tải	Trần Thị Rí	51/2 Định Tân, Định Hòa, Huyện Lai Vung	29/01/2016	29/01/2017	00206/16S65
4135	S66-18492	ĐT-20432	ĐT-20432	Huỳnh Văn Sơn	xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	17/05/2016	30/12/2016	00900/16S66
4136	S66-18493	ĐT-20433	ĐT-20433	Đặng Thanh Khương	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	06/11/2013	23/05/2014	02477/13S66
4137	S66-18494	ĐT-20434	ĐT-20434	Nguyễn Văn Lâm	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	25/11/2015	25/11/2016	02136/15S66
4138	S66-18495	ĐT-20458	ĐT-20458	Phạm Công Lý	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	10/12/2014	28/11/2015	02418/14S66
4139	S66-18497	ĐT-20435	ĐT-20435	Lê Minh Khiêm	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	07/12/2013	03526/12S66
4140	S66-18498	ĐT-20436		Từ Thế Huy	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	11/05/2012	03/01/2013	01665/12S66
4141	S66-18501			Phạm Châu Tuấn	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	21/10/2010	21/10/2011	00019/11S66
4142	S66-18503	ĐT-20452		Dương Tấn Biển	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	14/03/2012	14/03/2013	00918/12S66
4143	S66-18505	ĐT-20448	ĐT-20448	Nguyễn Hữu Bền	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/01/2016	17/12/2016	00075/16S66
4144	S66-18506	ĐT-20451	ĐT-20451	Lê Văn Tám	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/01/2015	15/05/2015	00009/15S66
4145	S66-18508	ĐT-20449	ĐT-20449	Nguyễn Thị Nhuận	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	07/03/2013	24/12/2013	00644/13S66
4146	S66-18511	ĐT-20459	ĐT-20459	Trương Văn Phong	Xã Tân Quý Tây, Thành phố Sa Đéc	26/12/2012	27/12/2013	00142/13S66
4147	S66-18512	ĐT-20442	ĐT-20442	Mai Công Nhiều	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	25/11/2015	10/12/2016	02117/15S66
4148	S66-18513	ĐT-20468	ĐT-20468	Nguyễn Thanh Điệp	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	14/01/2016	14/01/2017	00181/16S66
4149	S66-18517	ĐT-20455		Trần Thanh Toàn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	12/12/2014	12/12/2015	03475/14V68
4150	S66-18518	ĐT-20457		Lê Thị Kim Khoảnh	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/05/2014	16/05/2015	00661/14S65
4151	S66-18519	ĐT-20464		Lê Danh Em	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/06/2013	05/01/2014	01710/13S66
4152	S66-18520	ĐT-20454	ĐT-20454	Huỳnh Văn No	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/01/2013	05/01/2014	00471/13S66
4153	S66-18521			Trương Thùy Trang	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	04/01/2011	04/01/2012	00091/11S66
4154	S66-18522	ĐT-20476	ĐT-20476	Nguyễn Phước Hưởng	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	25/01/2016	03/01/2017	00247/16S66
4155	S66-18525	ĐT-20470	ĐT-20470	Huỳnh Văn Tấn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/05/2012	29/05/2013	01322/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4156	S66-18526			Nguyễn Văn To	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00103/11S66
4157	S66-18527	ĐT-20480	ĐT-20480	Huỳnh Thanh Tùng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	23/12/2014	05/01/2016	02570/14S66
4158	S66-18528	ĐT-20462	ĐT-20462	Nguyễn Văn út	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/08/2013	17/05/2014	01820/13S66
4159	S66-18532	ĐT-20474	ĐT-20474	Nguyễn Văn Minh	xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	07/12/2013	03542/12S66
4160	S66-18533			Nguyễn Minh Đức	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00117/11S66
4161	S66-18534			Nguyễn Minh Lượm	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00118/11S66
4162	S66-18537	ĐT-20478	ĐT-20478	Bùi Chí Tinh	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	19/01/2016	05/01/2017	00209/16S66
4163	S66-18542			Nguyễn Thị Ngày	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	12/01/2011	12/01/2012	00175/11S66
4164	S66-18543			Lưu Văn Cảnh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	12/01/2011	12/01/2012	00180/11S66
4165	S66-18544	ĐT-20533		Lê Trọng Tiến	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	18/04/2012	18/04/2013	01013/12S66
4166	S66-18547	ĐT-20505		Bùi Văn Phên	xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	11/01/2012	11/01/2013	00226/12S66
4167	S66-18548	ĐT-20498	ĐT-20498	Nguyễn Kim Lan	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/09/2015	11/07/2016	01583/15S66
4168	S66-18549	ĐT-20497	ĐT-20497	Lê Văn Ga	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/01/2016	15/11/2016	00041/16S66
4169	S66-18551	ĐT-20499	ĐT-20499	Hà Văn Cọp	xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	22/04/2016	07/01/2017	00762/16S66
4170	S66-18555	ĐT-20503	ĐT-20503	Hà Văn Vĩnh	Khóm 2, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	31/12/2015	19/11/2016	00019/16S66
4171	S66-18556	ĐT-20504	ĐT-20504	Nguyễn Văn Bé Tư	xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/01/2016	27/01/2017	00326/16S66
4172	S66-18557			Bùi Văn Cứng	ấp Hòa Bình, Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	12/01/2011	12/01/2012	00202/11S66
4173	S66-18562	ĐT-20506	ĐT-20506	Trần Tuấn Kiệt	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/11/2015	10/11/2016	01692/15S65
4174	S66-18563	ĐT-20553	ĐT-20553	Nguyễn Thanh Trang	Long Hậu, Huyện Lai Vung	29/12/2015	29/12/2016	02510/15S66
4175	S66-18565	ĐT-20567	ĐT-20567	Mai Văn Lượm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/10/2013	08/06/2014	04874/13V67
4176	S66-18566	ĐT-20514	ĐT-20514	Ngô Thanh Việt	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	06/01/2016	05/12/2016	00077/16S66
4177	S66-18568	ĐT-20508	ĐT-20508	Huỳnh Văn Năm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/07/2015	19/01/2016	01199/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4178	S66-18571			Nguyễn Văn Huyện Em	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	15/01/2011	15/01/2012	00256/11S66
4179	S66-18572			Bùi văn Ri	Ấp 3, Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	18/01/2011	18/01/2012	00259/11S66
4180	S66-18573	ĐT-20511	ĐT-20511	Nguyễn Văn Kuôi	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	22/04/2015	22/04/2016	00412/15V83
4181	S66-18576	ĐT-20545	ĐT-20545	Phạm Tấn Việt	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/03/2016	03/03/2017	00333/16V83
4182	S66-18581	ĐT-20547	ĐT-20547	Nguyễn Thanh Tùng	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/05/2013	05/01/2014	01196/13S66
4183	S66-18587	ĐT-20540		Đỗ Ngọc Thành	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	20/02/2014	20/02/2015	00410/14V68
4184	S66-18588	ĐT-20525	ĐT-20525	Nguyễn Văn Đức	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	30/12/2014	10/01/2016	02647/14S66
4185	S66-18589	ĐT-20532	ĐT-20532	Lê Văn Lập	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	04/05/2016	18/01/2017	00830/16S66
4186	S66-18590	ĐT-20537	ĐT-20537	Trần Minh Chánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	31/03/2015	15/01/2016	00577/15S66
4187	S66-18591	ĐT-20536	ĐT-20536	Phạm Minh Khánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/10/2014	15/01/2015	01759/14S66
4188	S66-18592			Phạm Văn Lộc	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	25/01/2011	25/01/2012	00307/11S66
4189	S66-18597	ĐT-20564	ĐT-20564	Nguyễn Văn Tám	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/04/2013	25/01/2014	00902/13S66
4190	S66-18599	ĐT-20546	.	Ngô Công Tài	xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/05/2012	15/05/2013	01165/12S66
4191	S66-18600	ĐT-20541	ĐT-20541	Trần Thị Tám	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	10/06/2015	10/06/2016	00989/15S66
4192	S66-18603	ĐT-20551	ĐT-20551	Phạm Thanh Tùng	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	15/04/2016	12/01/2017	00717/16S66
4193	S66-18604	ĐT-20556	ĐT-20556	Nguyễn Ngọc Lợi	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	14/10/2015	14/10/2016	01737/15S66
4194	S66-18608	ĐT-20544	ĐT-20544	Lê Văn Thanh	xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	18/12/2015	07/07/2016	02414/15S66
4195	S66-18609	ĐT-20535	ĐT-20535	Mai Thị Phượng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	17/10/2013	26/01/2014	02257/13S66
4196	S66-18610	ĐT-20554	ĐT-20554	Đào Minh Hiền	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	08/05/2012	08/05/2013	01117/12S66
4197	S66-18611	ĐT-20555	ĐT-20555	Nguyễn Thị Lý	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	07/10/2014	27/01/2015	01721/14S66
4198	S66-18613			Nguyễn Thanh Hoàng	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	17/01/2011	17/01/2012	00358/11S66
4199	S66-18614	ĐT-20568	ĐT-20568	Trần Văn Hoàng	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	21/05/2013	29/01/2014	01236/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4200	S66-18620	ĐT-20569	ĐT-20569	Trần Văn Lực	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	17/03/2015	10/02/2016	00495/15S66
4201	S66-18624	ĐT- 20590	ĐT- 20590	Nguyễn Văn Lợi	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	29/09/2016	18/03/2017	01644/16S66
4202	S66-18625	ĐT-20570	ĐT-20570	Mai Xuân Phương	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/01/2016	18/01/2017	00214/16S66
4203	S66-18628	ĐT-20582	ĐT-20582	Võ Văn Dũng	Bình Hiệp A, Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	03/12/2014	03/12/2015	02363/14S66
4204	S66-18630			Nguyễn Văn Sáu	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/02/2011	11/02/2012	00428/11S66
4205	S66-18634	ĐT-20575	ĐT-20575	Nguyễn Tấn Lộc	xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/03/2016	11/02/2017	00575/16S66
4206	S66-18642	ĐT-		Nguyễn Văn Thạnh	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	26/01/2011	08/08/2011	00492/11S66
4207	S66-18643	ĐT-20595	ĐT-20595	Trương Thị Minh	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	03/01/2013	07/12/2013	00059/13S66
4208	S66-18651			Nguyễn Văn Điển	Khóm 2, Phường 4, Thành phố Sa Đéc	16/02/2011	16/02/2012	00513/11S66
4209	S66-18655	ĐT-20607		Lê Văn Tuyền	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	17/03/2015	20/03/2016	00491/15S66
4210	S66-18656	ĐT-20606	ĐT-20606	Phạm Tấn Lợi	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	11/03/2016	21/01/2017	00502/16S66
4211	S66-18658	ĐT- 20608		Phạm Văn Tình	Phường An Lạc, Huyện Hồng Ngự	24/02/2014	22/02/2015	00941/14V67
4212	S66-18659	ĐT- 20611	.	Thái Thị Giống	xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	14/03/2012	14/03/2013	00916/12S66
4213	S66-18660	ĐT-20610	ĐT-20610	Huỳnh Văn Thuận	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	26/03/2014	23/02/2015	00619/14S66
4214	S66-18661		.	Nguyễn Văn Hon	xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00567/11S66
4215	S66-18664	ĐT-20613	ĐT-20613	Nguyễn Thành Tuấn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	08/05/2015	08/05/2016	00634/15S65
4216	S66-18665	ĐT-20616		Đinh Văn Hùng	ấp Tân Thành, xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	15/08/2011	15/08/2012	02247/11S66
4217	S66-18666	ĐT-20622	ĐT-20622	Võ Văn Đạm	xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	17/04/2015	17/04/2016	00686/15S66
4218	S66-18668	ĐT-20637	ĐT-20637	Hoàng Minh Tân	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	18/11/2014	18/11/2015	02144/14S66
4219	S66-18669	ĐT- 20619	ĐT- 20619	Lê Văn Mười	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	15/10/2013	15/02/2014	02241/13S66
4220	S66-18670	ĐT- 20626		Thái Công Hầu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/12/2014	22/12/2015	01992/14S65
4221	S66-18674	ĐT-20623	ĐT-20623	Huỳnh Văn Hưởng	ấp Tân Thuận A-Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	12/01/2016	12/01/2017	00151/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4222	S66-18677	ĐT-20632	.	Nguyễn Văn Pì	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/03/2013	07/09/2013	01366/13V67
4223	S66-18679	ĐT-20624	ĐT-20624	Nguyễn Trọng Gia	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/07/2014	16/02/2015	01261/14S66
4224	S66-18680	ĐT-20634		Bùi Văn Tám	ấp II - xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	03/02/2012	03/02/2013	00423/12S66
4225	S66-18681	ĐT-20639		Trần Minh Mỹ	Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	16/02/2012	16/02/2013	00578/12S66
4226	S66-18685	ĐT-20652	ĐT-20652	Võ Văn Hòa	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	04/03/2016	04/03/2017	00467/16S66
4227	S66-18690			Nguyễn Ngọc Giàu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/03/2011	08/03/2012	00704/11S66
4228	S66-18692	ĐT- 20645		Châu Phú	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	25/07/2012	25/07/2013	00646/12S65
4229	S66-18693			Nguyễn Văn Tân	Xã Tân Phú, Huyện Thanh Bình	08/03/2011	08/03/2012	00725/11S66
4230	S66-18696	ĐT-20656	ĐT-20656	Võ Thành Hoàng	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	27/02/2015	19/03/2016	00384/15S66
4231	S66-18697			Nguyễn Thị Kim Luyến	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/03/2011	10/03/2012	00744/11S66
4232	S66-18698	ĐT-20653	ĐT-20653	Lê Hữu Thế	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	22/12/2015	18/11/2016	02434/15S66
4233	S66-18699			Trần Ngọc Thanh	Khóm 2, Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	22/02/2011	22/02/2012	00755/11S66
4234	S66-18701			Nguyễn Bùi Thế Anh	Định An, Huyện Lấp Vò	18/03/2011	18/03/2012	00760/11S66
4235	S66-18702			Phạm Thị Thắm	ấp Thới Hòa, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	18/03/2011	18/03/2012	00763/11S66
4236	S66-18703	ĐT-20657	ĐT-20657	Nguyễn Văn Hồng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/08/2015	04/03/2016	01314/15S66
4237	S66-18708	ĐT-20661	ĐT-20661	Bùi Văn Pin	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/07/2015	29/07/2016	03322/15V67
4238	S66-18709	ĐT-20683	ĐT-20683	Phan Văn Lành	ấp Hậu Thành , Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/04/2015	23/03/2016	00701/15S66
4239	S66-18710	ĐT-20663	ĐT-20663	Phạm Thành Công	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/04/2015	10/04/2016	00656/15S66
4240	S66-18711	ĐT-20659		Tô Văn Bình	ấp Tân Lộc B, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	29/03/2012	23/03/2013	00946/12S66
4241	S66-18718			Phạm Văn Trợ	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	29/03/2011	29/03/2012	00843/11S66
4242	S66-18720			Huỳnh Trung Hậu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	16/03/2011	16/03/2012	00851/11S66
4243	S66-18721			Nguyễn Hùng Cường	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	06/04/2011	06/04/2012	00854/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4244	S66-18725	ĐT- 20680	ĐT-20680	Lê Văn Cảnh	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/06/2012	06/06/2013	01377/12S66
4245	S66-18726	ĐT- 20674		Tạ Văn Toàn	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	07/04/2011	07/04/2012	00867/11S66
4246	S66-18727	ĐT-20684		Lê Hữu Thọ	Định Hòa, Huyện Lai Vung	25/03/2015	26/02/2016	00420/15S65
4247	S66-18730			Nguyễn Văn Tạo	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/04/2011	06/04/2012	00884/11S66
4248	S66-18733	ĐT-20682	ĐT-20682	Tăng Văn Trung	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/03/2014	04/03/2015	00491/14S66
4249	S66-18734	ĐT-20689	ĐT-20689	Trần Thị Kim Xuân	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	17/08/2016	06/04/2017	01399/16S66
4250	S66-18736	ĐT-21294	ĐT-21294	Lê Thị Loan	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	10/03/2016	06/02/2017	00746/16S66
4251	S66-18740		.	Phạm Thị Ngân	ấp 1, xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	15/04/2011	15/04/2012	00932/11S66
4252	S66-18742	ĐT-20688	ĐT-20688	Nguyễn Trung Kiên	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/06/2016	14/04/2017	01083/16S66
4253	S66-18743	ĐT-20695	ĐT-20695	Phan Tấn Dũng	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	04/06/2012	04/06/2013	01367/12S66
4254	S66-18744			Đinh Văn Tư	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	14/04/2011	14/04/2012	00954/11S66
4255	S66-18745	ĐT-20690	ĐT-20690	Nguyễn Phú Quý	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	15/05/2015	15/05/2016	00918/15S66
4256	S66-18746			Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khóm 1, Phường 3, Thành phố Sa Đéc	14/04/2011	14/04/2012	00956/11S66
4257	S66-18748			Huỳnh Văn Khang	Tổ 10, ấp 3, Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	15/04/2011	15/04/2012	00958/11S66
4258	S66-18749			Nguyễn Văn Niêu	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	22/03/2011	22/03/2012	00960/11S66
4259	S66-18753	ĐT-20875	ĐT-20875	Nguyễn Anh Điền	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	23/07/2013	18/04/2014	01647/13S66
4260	S66-18754	ĐT-20704		Đỗ Thị Ngọc Oanh	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	26/12/2012	19/10/2013	06276/12V67
4261	S66-18755	ĐT-20706	ĐT-20706	Lê Văn Tâm	ấp Phú Trung, xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	17/05/2016	19/04/2017	00901/16S66
4262	S66-18756	ĐT-20705	ĐT-20705	Lê Văn Sang	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2013	19/04/2014	01759/13S66
4263	S66-18757			Nguyễn Văn Luận	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00989/11S66
4264	S66-18758	ĐT-20707	ĐT-20707	Đỗ Thanh Hùng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	10/05/2016	26/04/2017	00864/16S66
4265	S66-18759	ĐT-20713		Nguyễn Văn Đăng	Khóm 2, TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	25/10/2012	25/10/2013	02573/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4266	S66-18761	ĐT-20722	ĐT-20722	Nguyễn Văn Nhẫn	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	24/03/2015	24/03/2016	00561/15S66
4267	S66-18762	ĐT-20721	ĐT-20721	Tô Thanh Tâm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/10/2014	27/11/2015	01905/14S66
4268	S66-18763	ĐT-.....	Ghe Tải Vô Thép	Nguyễn Phú Di	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/04/2011	28/04/2012	00471/11S95
4269	S66-18765	ĐT-20751	Ghe Tải Vô Thép	Nguyễn Văn Nhứt	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	18/10/2013	18/10/2014	02261/13S66
4270	S66-18766	ĐT-20755	ĐT-20755	Nguyễn Huệ Đức	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	14/10/2013	14/10/2014	02204/13S66
4271	S66-18768	ĐT-20711	ĐT-20711	Phạm Văn Tuấn	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	17/06/2014	08/05/2015	01095/14S66
4272	S66-18769	ĐT-20719		Dương Văn Hùng	ấp Thượng,Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	30/10/2015	26/10/2016	04699/15V67
4273	S66-18771			Huỳnh Thị Mỹ Nhung	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	26/04/2011	26/04/2012	01050/11S66
4274	S66-18772	ĐT-20728	ĐT-20728	Nguyễn Hữu Hiệp	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/04/2016	25/04/2017	00715/16S66
4275	S66-18773	ĐT-20720	ĐT-20720	Nguyễn Châu Thanh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/04/2016	02/04/2017	00608/16V68
4276	S66-18774	ĐT-20716	ĐT-20716	Huỳnh Thanh Tuấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/04/2016	26/04/2017	00716/16S66
4277	S66-18777	ĐT-20740	ĐT-20740	Phan Văn Quốc	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	17/10/2012	17/10/2013	02470/12S66
4278	S66-18778	ĐT-20725	ĐT-20725	Nguyễn Thiết Hợp	xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/08/2015	05/08/2016	01315/15S66
4279	S66-18779	ĐT-20749	ĐT-20749	Phạm Quốc Việt	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	27/06/2012	27/06/2013	01591/12S66
4280	S66-18780	ĐT-20734	ĐT-20734	Trần Minh Tuấn	ấp Tân Lộc A, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	25/11/2015	27/04/2016	02134/15S66
4281	S66-18781	ĐT-20733	ĐT-20733	Trần Minh Mẫn	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/04/2016	01/04/2017	00634/16S66
4282	S66-18783	ĐT-20738	ĐT-20738	Nguyễn Văn Súa	Khóm An Lợi, Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	26/08/2014	16/05/2015	01460/14S66
4283	S66-18785	ĐT-20727		Dương Văn Phương	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	22/05/2012	22/05/2013	01228/12S66
4284	S66-18788	ĐT-20742	ĐT-20742	Phạm Thanh Việt	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	07/06/2012	07/06/2013	01396/12S66
4285	S66-18789	ĐT-20724	ĐT-20724	Nguyễn Văn Bí	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/05/2014	26/04/2015	00969/14S66
4286	S66-18793	ĐT-20726	ĐT-20726	Trịnh Thị Hương	Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/01/2013	30/01/2014	00401/13S66
4287	S66-18795		.	Võ Phận Được	ấp Bình Phú Quới , TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	05/05/2011	05/05/2012	01112/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4288	S66-18799		Tàu hàng	Đặng Thị Tím	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/05/2011	13/05/2012	00438/11S65
4289	S66-18800	ĐT-20750	ĐT-20750	Trương Văn Danh	ấp Long Khánh A, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	18/03/2015	22/10/2015	00608/15V68
4290	S66-18801	ĐT-20762	ĐT-20762	Hồ Thị Thuý	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	19/04/2016	26/04/2017	00735/16S66
4291	S66-18803			Nguyễn Thanh Hoàng	ấp An Phú,Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	05/05/2011	05/05/2012	01143/11S66
4292	S66-18804			Nguyễn Thanh Hoàng	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	05/05/2011	05/05/2012	01144/11S66
4293	S66-18807			Nguyễn Ngọc ánh	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	05/05/2011	05/05/2012	01162/11S66
4294	S66-18808			Nguyễn Văn Khánh	ấp Tân Quý, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/05/2011	13/05/2012	01171/11S66
4295	S66-18810	ĐT-20766	ĐT-20766	Lâm Văn Mông	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	11/02/2014	11/02/2015	00282/14S66
4296	S66-18811	ĐT-20769	ĐT-20769	Trần Văn Sáu	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	21/05/2015	21/05/2016	00982/15S66
4297	S66-18814			Nguyễn Văn Lâm	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	11/02/2011	11/02/2012	01213/11S66
4298	S66-18816			Nguyễn Quang Hoàng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	10/05/2011	10/05/2012	01221/11S66
4299	S66-18820			Phan Hồng Khanh	Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	17/05/2011	17/05/2012	01230/11S66
4300	S66-18821	ĐT-20784	ĐT-20784	Dương Thanh Điền	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/11/2013	08/11/2014	05186/13V67
4301	S66-18823			Nguyễn Văn Đủ	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01245/11S66
4302	S66-18827	ĐT-20775	ĐT-20775	Trần Ngọc Bi	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/05/2012	23/05/2013	01258/12S66
4303	S66-18828	ĐT-20787	ĐT-20787	Trương Văn Tọt	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	12/06/2012	12/06/2013	01460/12S66
4304	S66-18829			Nguyễn Minh Cử	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	18/05/2011	18/05/2012	01261/11S66
4305	S66-18831			Nguyễn Tấn Thành	Xã Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	11/05/2011	11/05/2012	01263/11S66
4306	S66-18832	ĐT-20795	ĐT-20795	Huỳnh Tấn Phát	Bình Hiệp B, Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/08/2015	21/05/2016	01421/15S66
4307	S66-18833			Châu Thị Kim Hòa	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01272/11S66
4308	S66-18835			Nguyễn Ngọc Minh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	18/05/2011	18/05/2012	01274/11S66
4309	S66-18836			Nguyễn Thanh Niên	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	24/05/2011	24/05/2012	01286/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4310	S66-18839	ĐT-20796	ĐT-20796	Đình Văn Hùng	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/06/2012	19/05/2013	01378/12S66
4311	S66-18841	ĐT-20798	ĐT-20798	Võ Hoàng Phong	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	02/06/2015	25/05/2016	00968/15S66
4312	S66-18842	ĐT-20797		Nguyễn Hữu Hảo	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	03/03/2014	03/03/2015	00112/14V84
4313	S66-18843	ĐT-20804	ĐT-20804	Lê Tấn Dũng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	02/07/2015	26/05/2016	01142/15S66
4314	S66-18844	ĐT-20814	ĐT-20814	Trần Văn Dồi	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/05/2014	08/11/2014	00909/14S66
4315	S66-18845	ĐT-20834	ĐT-20834	Lê Thị Nghiệp	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/06/2015	13/05/2016	00967/15S66
4316	S66-18846	ĐT-20802	ĐT-20802	Trương Hùng Dũng	ấp Long Bình, Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	23/06/2015	20/05/2016	01073/15S66
4317	S66-18848	ĐT-20800	ĐT-20800	Trần Văn Linh	Khóm 5, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	07/05/2014	07/05/2015	00822/14S66
4318	S66-18849			Nguyễn Văn Tại	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01321/11S66
4319	S66-18850			Nguyễn Thị Nga	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01322/11S66
4320	S66-18853	ĐT-20808	ĐT-20808	Đặng Phước Lộc	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	27/04/2016	27/04/2017	00790/16S66
4321	S66-18855			Trần Văn Chưa	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	17/05/2011	17/05/2012	01330/11S66
4322	S66-18856	ĐT-20812	ĐT-10812	Nguyễn Hồng Tải	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/08/2015	12/08/2016	01366/15S66
4323	S66-18861	ĐT-20818		Nguyễn Thanh Vũ	Định Hòa, Huyện Lai Vung	05/11/2012	05/11/2013	02762/12S66
4324	S66-18867			Võ Thành Công	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	24/05/2011	24/05/2012	01384/11S66
4325	S66-18871	ĐT-20828	ĐT-20828	Châu Thanh Vũ	ấp Tân Phú,Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/05/2015	25/05/2016	00882/15S66
4326	S66-18873	ĐT-20830	ĐT-20830	Lê Thị Lệ Thủy	Tân Long, Huyện Thanh Bình	19/07/2012	19/07/2013	01875/12S66
4327	S66-18875			Lê Thanh Tâm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/05/2011	17/05/2012	01404/11S66
4328	S66-18876			Trần Quốc Thắng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	17/05/2011	17/05/2012	01405/11S66
4329	S66-18880			Nguyễn Văn Hoàng	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	08/06/2011	08/06/2012	01428/11S66
4330	S66-18881	ĐT-20842		Lê Văn Bé	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	02/04/2015	03/04/2016	01566/15V67
4331	S66-18882	ĐT-20841		Lê Thanh Tiền	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	01/04/2016	07/12/2016	01513/16V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4332	S66-18883	ĐT-20839	ĐT-20839	Lê Văn Tâm	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	30/12/2014	09/01/2016	00041/15S66
4333	S66-18884	ĐT-20843	ĐT-20843	Lê Hồng Thanh	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	07/01/2013	07/01/2014	00140/13S66
4334	S66-18885			Trương Văn Tuấn	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	07/06/2011	07/06/2012	01444/11S66
4335	S66-18887			Hồ Văn Hàng	Tân Phước, Huyện Lai Vung	31/05/2011	31/05/2012	01449/11S66
4336	S66-18889	ĐT-20848	ĐT-20848	Nguyễn Phước Lộc	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	15/07/2015	10/05/2016	01217/15S66
4337	S66-18890			Nguyễn Đức Thiện	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	08/06/2011	08/06/2012	01456/11S66
4338	S66-18892	ĐT- 20854		Phạm Văn Tuấn	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	21/10/2015	14/06/2016	01102/15V83
4339	S66-18894	ĐT-20855	ĐT-20855	Đặng Đăng Khoa	ấp Tân Thành, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/06/2013	01/06/2014	01359/13S66
4340	S66-18895	ĐT-20853	ĐT-20853	Võ Văn út Lớn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	25/03/2015	25/03/2016	00421/15S65
4341	S66-18901	ĐT-20860	ĐT-20860	Chế Hoàng Thuận	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	13/05/2014	13/12/2014	00906/14S66
4342	S66-18902	ĐT-20861	ĐT-20861	Võ Thị Phụng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	30/10/2013	01/06/2014	02389/13S66
4343	S66-18907	ĐT-20862	ĐT-20862	Nguyễn ánh Sương	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/06/2012	12/06/2013	01457/12S66
4344	S66-18911			Bùi Hiếu Nghĩa	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/06/2011	21/06/2012	01570/11S66
4345	S66-18913			Phạm Minh Đăng	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	08/06/2011	08/06/2012	01593/11S66
4346	S66-18915	ĐT-20905	ĐT-20905	Nguyễn Phước Thêm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/12/2015	17/06/2016	02205/15S66
4347	S66-18921			Trần Văn Thái	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/06/2011	29/06/2012	01646/11S66
4348	S66-18923			Trần Văn Thành	Tân Dương, Huyện Lai Vung	21/06/2011	21/06/2012	01654/11S66
4349	S66-18926	ĐT-20887	ĐT-20887	Trần Văn Ly	ấp An Lạc, Xã Định An, Huyện Lấp Vò	28/10/2015	28/10/2016	01824/15S66
4350	S66-18928	ĐT-20886	ĐT-20886	Trần Quốc Thắng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	14/05/2015	15/04/2016	00825/15S66
4351	S66-18931	ĐT-20892	ĐT-20892	Phan Thị Thanh Thúy	ấp Đông Bình, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	18/04/2013	18/04/2014	00979/13S66
4352	S66-18932			Huỳnh Văn Hậu	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	26/07/2013	29/06/2014	03619/13V67
4353	S66-18934			Phạm Văn Hiền	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	06/07/2011	06/07/2012	01699/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4354	S66-18939	ĐT-20902	ĐT-20902	Lê Văn Khê	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/08/2014	22/02/2015	01484/14S66
4355	S66-18945			Lê Văn Tám	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	13/07/2011	13/07/2012	01776/11S66
4356	S66-18975	ĐT-20914	ĐT-20914	Đặng Văn Được	Tân Dương, Huyện Lai Vung	02/03/2015	02/03/2016	00471/15S66
4357	S66-18976	ĐT-20913	ĐT-20913	Lê Văn Na	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/09/2014	25/05/2015	01630/14S66
4358	S66-18982	ĐT-21050	ĐT-21050	Đoàn Minh Phụng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	25/12/2015	14/11/2016	02498/15S66
4359	S66-18983			Lê Văn Nuôi	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01834/11S66
4360	S66-18984	ĐT-20947	ĐT-20947	Nguyễn Văn Phùng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	26/04/2014	18/04/2015	00799/14S66
4361	S66-18987	ĐT-20951	ĐT-20951	Huỳnh Công Chí	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	05/10/2015	18/07/2016	01638/15S66
4362	S66-18990	ĐT-20990		Nguyễn Văn Lý	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/12/2015	30/12/2016	02538/15S66
4363	S66-19002			Nguyễn Phước Nhân	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	19/07/2011	19/07/2012	01908/11S66
4364	S66-19006	ĐT- 20954		Nguyễn Văn Phương	Long Hậu, Huyện Lai Vung	26/04/2016	26/04/2017	00670/16S65
4365	S66-19007	ĐT-20965	ĐT-20965	Huỳnh Phước Kết	ấp Tân Hưng, Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	12/03/2014	02/01/2015	00569/14S66
4366	S66-19009			Trần Văn Ba	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	13/07/2011	13/07/2012	01918/11S66
4367	S66-19010			Nguyễn Hải Đăng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	06/07/2011	06/07/2012	01921/11S66
4368	S66-19012	ĐT-20957	ĐT-20957	Phạm Thị Cum	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	13/02/2014	13/02/2015	00209/14S65
4369	S66-19013	ĐT-20961	ĐT-20961	Phan Văn Hùng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	31/10/2013	25/07/2014	02432/13S66
4370	S66-19015	ĐT-20962	ĐT-20962	Phan Thị Thảo	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	15/01/2013	15/01/2014	00252/13S66
4371	S66-19016	ĐT-20963	ĐT-20963	Phạm Văn Líp	ấp Thượng, Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	11/09/2012	11/09/2013	02121/12S66
4372	S66-19017	ĐT-		Lương Duy Khánh	161 Lê Duẩn, phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	03/01/2013	03/01/2014	00085/13S66
4373	S66-19019			Trịnh Thị Hà	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	27/07/2011	27/07/2012	01944/11S66
4374	S66-19025	ĐT-20980	ĐT-20980	Nguyễn Hữu Lâm	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	06/10/2015	27/07/2016	01642/15S66
4375	S66-19028	ĐT-20986		Đinh Hữu Lợi	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	05/11/2012	05/11/2013	02757/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4376	S66-19034	ĐT-21031		Nguyễn Chí Hiếu	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	26/06/2012	26/06/2013	01523/12S66
4377	S66-19035	ĐT-20993	ĐT-20993	Phan Văn Tùng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/11/2012	08/11/2013	02774/12S66
4378	S66-19037	ĐT-20992	ĐT-20992	Nguyễn Văn Bé Năm	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	14/10/2015	29/07/2016	01720/15S66
4379	S66-19038	ĐT-20994	ĐT-20994	Nguyễn Văn Long	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/08/2012	15/08/2013	01928/12S66
4380	S66-19039			Nguyễn Thị Hảo	Xã An Long, Huyện Tam Nông	27/07/2011	27/07/2012	02010/11S66
4381	S66-19043	ĐT-21010	ĐT-21010	Nguyễn Hữu Phước	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	14/07/2015	27/07/2016	01231/15S66
4382	S66-19045	ĐT-21006	ĐT-21006	Thái Hoàng Sơn	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	11/04/2013	11/04/2014	01075/13S66
4383	S66-19049			Phạm Minh Tam	Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	12/07/2011	12/07/2012	02041/11S66
4384	S66-19050	ĐT-21014	ĐT-21014	Nguyễn Minh Phương	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/12/2015	26/11/2016	02032/15S65
4385	S66-19052	ĐT-21011	ĐT-21011	Trần Hữu Viên	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	21/08/2013	03/08/2014	01836/13S66
4386	S66-19054	ĐT-21021	ĐT-21021	Nguyễn Văn Phi	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	06/10/2015	02/08/2016	01647/15S66
4387	S66-19058	ĐT-21018	ĐT-21018	Nguyễn Thanh Hùng	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	31/07/2013	25/07/2014	01684/13S66
4388	S66-19062			Nguyễn Thiện ý	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/08/2011	02/08/2012	02121/11S66
4389	S66-19063	ĐT- 21027		Lê Văn Thanh	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/12/2015	02/08/2016	01949/15S65
4390	S66-19065			Hồ Văn Tường	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	09/08/2011	09/08/2012	02139/11S66
4391	S66-19070			Trương Văn Rát	ấp An Bình, Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	10/08/2011	10/08/2012	02146/11S66
4392	S66-19072	ĐT-21430	ĐT-21430	Huỳnh Văn Khanh	Xã An Bình B, Thị xã Hồng Ngự	25/09/2012	25/09/2013	02227/12S66
4393	S66-19075	ĐT-21038	ĐT-21038	Trần Phước Vạn	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00219/13S66
4394	S66-19077	ĐT-21039	ĐT-21039	Trần Văn Pháp	ấp Tân Thuận, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/01/2013	16/01/2014	00273/13S66
4395	S66-19084			Trần Văn Phương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02195/11S66
4396	S66-19086	ĐT-21071	ĐT-21071	Trần Ngọc Thiệp	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	09/01/2013	09/01/2014	00164/13S66
4397	S66-19090			Đinh Văn Thành	Phước Trà, Huyện Cao Lãnh	04/08/2011	04/08/2012	02241/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4398	S66-19097	ĐT-21059	ĐT-21059	Trần Ngọc Sửu	Hung Mỹ Đông, Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/11/2015	16/08/2016	02116/15S66
4399	S66-19104			Lê Thị út Em	Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	12/07/2011	12/07/2012	02287/11S66
4400	S66-19108			Nguyễn Chí Thiện	ấp Tân Mỹ, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02308/11S66
4401	S66-19110			Đinh Văn Ut	Xã Tân Thuận Đông, Huyện Châu Thành	24/08/2011	24/08/2012	02312/11S66
4402	S66-19113	ĐT-21076	ĐT-21076	Hà Văn Thành	Hung Mỹ Đông, Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	11/12/2015	11/12/2016	02966/15V68
4403	S66-19117	ĐT-21080	ĐT-21080	Đặng Ngọc Thẩm	ấp 1, xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	05/10/2015	27/08/2016	01637/15S66
4404	S66-19120	ĐT-21081	ĐT-21081	Võ Thành Được	ấp Long Bình, Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/04/2013	25/04/2014	01034/13S66
4405	S66-19136	ĐT-21087	ĐT-21087	Nguyễn Văn Vĩnh	Xã Phong hòa, Huyện Lai Vung	06/04/2016	06/04/2017	00546/16S65
4406	S66-19137	ĐT-21134	ĐT-21134	Đặng Văn Nửa	Thới Hòa, Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	31/12/2015	01/09/2016	00033/16S66
4407	S66-19141	ĐT-21090	ĐT-21090	Nguyễn Ngọc Tài	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/05/2013	01/03/2014	01203/13S66
4408	S66-19143	ĐT-21094		Lâm Bá Hòa	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	12/09/2012	12/09/2013	02147/12S66
4409	S66-19144	ĐT-21118	ĐT-21118	Nguyễn Phước Trung	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/01/2015	16/08/2015	00232/15S66
4410	S66-19149			Nguyễn Văn Trí	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/07/2011	20/07/2012	02436/11S66
4411	S66-19150			Võ Văn Tuấn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02438/11S66
4412	S66-19158	ĐT-21124	ĐT-21124	Nguyễn Hoàng Bình	ấp Bình Hòa, Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	11/12/2012	11/12/2013	03387/12S66
4413	S66-19159	ĐT-21126	ĐT-21126	Ngô Văn Danh	ấp Tân Thuận B, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	11/11/2015	27/08/2016	01941/15S66
4414	S66-19162	ĐT-21123	ĐT-21123	Hà Tấn Hơ	ấp Hậu Thành, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	21/11/2012	21/11/2013	03026/12S66
4415	S66-19163	ĐT-21122	ĐT-21122	Dương Văn Kiệt	Khóm 3, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	21/11/2012	21/11/2013	03025/12S66
4416	S66-19164			Phạm Phước Hòa	ấp Hòa Bình, Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	07/09/2011	07/09/2012	02493/11S66
4417	S66-19165	ĐT-21129	ĐT-21129	Phan Văn Lực	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/03/2016	07/03/2017	00463/16S66
4418	S66-19166	ĐT-21143	ĐT-21143	Ngô Văn út	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	14/09/2016	10/04/2017	01559/16S66
4419	S66-19167	ĐT-21128	ĐT-21128	Võ Văn Sang	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/05/2013	15/05/2014	01192/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4420	S66-19169	ĐT-21145	ĐT-21145	Dương Văn Năm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	31/03/2016	07/09/2016	00622/16S66
4421	S66-19170	ĐT-21131	ĐT-21131	Cty TNHH Một Thành Viên Tân Phước Tân Hồng	754, ấp Tân Bảnh, xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	12/09/2014	08/03/2015	01548/14S66
4422	S66-19172	ĐT-21132	ĐT-21132	Trần Ngọc Trọng	ấp Đông Bình, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	18/04/2013	18/04/2014	00978/13S66
4423	S66-19173			Hà Văn Hải	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	08/09/2011	08/09/2012	02543/11S66
4424	S66-19177			Nguyễn Thị Thùy Trang	Tân Lập, Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	13/09/2011	13/09/2012	02569/11S66
4425	S66-19178	ĐT-21136		Nguyễn Minh Luân	Phú Trung,Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	18/07/2012	18/08/2013	03526/12V67
4426	S66-19184	ĐT-21150	ĐT-21150	Võ Văn Đẹp	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/12/2015	13/09/2016	02460/15S66
4427	S66-19186			Nguyễn Thanh Tâm	ấp Tân Quý, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/09/2011	13/09/2012	02592/11S66
4428	S66-19188	ĐT-21151	ĐT-21151	Nguyễn Thị Kiều Vân	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/09/2014	12/09/2015	01343/14S65
4429	S66-19191	ĐT-21179	ĐT-21179	Nguyễn Văn Thảo	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	08/01/2016	08/01/2017	00098/16S66
4430	S66-19193	ĐT-21180	ĐT-21180	Trần Văn Bình	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	02/12/2014	20/09/2015	02318/14S66
4431	S66-19194			Thái Thanh Sang	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/09/2011	21/09/2012	02628/11S66
4432	S66-19197			Lê Văn Hiền	ấp Hòa Khánh, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/09/2011	21/09/2012	02655/11S66
4433	S66-19198			Nguyễn Quốc Dũng	ấp Hòa Định, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/09/2011	13/09/2012	02656/11S66
4434	S66-19200			Trần Minh Lộc	ấp Long Phú, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	21/09/2011	21/09/2012	02658/11S66
4435	S66-19201	ĐT-21177	ĐT-21177	Trần Hữu Vinh	ấp Long Phú, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	17/12/2014	21/09/2015	02528/14S66
4436	S66-19202	ĐT-21175	ĐT-21175	Trần Văn Lợi	ấp Long Phú, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	17/12/2014	21/09/2015	02527/14S66
4437	S66-19204	ĐT-21178	ĐT-21178	Nguyễn Văn Nguyên	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	18/06/2014	21/09/2014	01121/14S66
4438	S66-19225	ĐT-21182	ĐT-21182	Lê Thị Hồng Đào	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	06/11/2014	02722/13S66
4439	S66-19226	ĐT-21185	ĐT-21185	Võ Kha Ly	Xã Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	26/05/2016	20/09/2016	00955/16S66
4440	S66-19229	ĐT-21189	ĐT-21189	Nguyễn Văn Cụng	ấp Tân Thuận, TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	14/05/2013	14/05/2014	01163/13S66
4441	S66-19230			Nguyễn Thị Mỹ á	Thị trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	23/09/2011	23/08/2012	02715/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4442	S66-19234			Nguyễn Minh Hải	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	27/09/2011	27/09/2012	02725/11S66
4443	S66-19238	ĐT-21193	ĐT-21193	Trần Văn Ngon	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	17/06/2014	07/05/2015	01094/14S66
4444	S66-19239	ĐT-21196		Hồ Hữu Trí	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	23/11/2012	23/11/2013	03085/12S66
4445	S66-19240			Trần Văn Thắng	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	20/09/2011	20/09/2012	02768/11S66
4446	S66-19241	ĐT-21197	ĐT-21197	Nguyễn Ngọc Nghiệp	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	26/10/2016	12/03/2017	01855/16S66
4447	S66-19244	ĐT-21211		Nguyễn Văn An	Tân Hộ Cơ, Huyện Tân Hồng	09/08/2016	07/04/2017	03431/16V67
4448	S66-19246			Dương Phương Bình	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/10/2011	05/10/2012	02799/11S66
4449	S66-19254	ĐT-21216	ĐT-21216	Võ Minh Hà	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	03665/12S66
4450	S66-19255			Lâm Văn Ngoan	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	16/09/2011	16/09/2012	02831/11S66
4451	S66-19256	ĐT- 21219	ĐT- 21219	Nguyễn Văn Huyện	ấp Tân Hòa, Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	03/12/2015	17/08/2016	02217/15S66
4452	S66-19259	ĐT-21228	ĐT-21228	Hồ Văn Chơ	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	21/11/2013	11/10/2014	02729/13S66
4453	S66-19263			Dương Thành Long	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	12/10/2011	12/10/2012	02880/11S66
4454	S66-19266	ĐT-21232		Lê Văn Phước	Phú Thành A, Huyện Tam Nong	14/11/2013	11/04/2014	02616/13S66
4455	S66-19267	ĐT-21249	ĐT-21249	Bùi Văn Sơn	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	06/11/2012	06/11/2013	02704/12S66
4456	S66-19269	ĐT-21234	ĐT-21234	Nguyễn Thanh Vũ	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/01/2016	11/10/2016	00185/16S66
4457	S66-19277	ĐT- 21241		Cao Văn Bé	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/10/2014	13/10/2015	01497/14S65
4458	S66-19280			Lê Văn Tỏi	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	07/09/2011	07/09/2012	02946/11S66
4459	S66-19281			Phạm Văn Lơ	ấp An Lợi A, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	19/10/2011	19/10/2012	02947/11S66
4460	S66-19283			Nguyễn Hữu Đức	ấp Long Thành , Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	07/08/2012	07/09/2013	01855/12S66
4461	S66-19285	ĐT-21254	ĐT-21254	Đoàn Văn Xuyên	ấp An Bình, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	02/01/2014	19/10/2014	00031/14S66
4462	S66-19286			Lê Tấn Hồng	ấp Hưng Lợi Đông, Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	06/11/2014	19/10/2015	01980/14S66
4463	S66-19287	ĐT-21304	ĐT-21304	Lê Minh Hoàng	Khóm 2, TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	29/01/2015	29/01/2016	00186/15S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4464	S66-19289			Nguyễn Văn Trí	ấp Tân Thạnh, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/10/2011	14/10/2012	02977/11S66
4465	S66-19291			Nguyễn Văn Đức	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02981/11S66
4466	S66-19292			Trần Văn Tứ	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02982/11S66
4467	S66-19293	ĐT-21265	ĐT-21265	Huỳnh Văn Dĩnh	ấp Long Hữu, Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	12/05/2015	12/05/2016	00814/15S66
4468	S66-19295	ĐT-21257	ĐT-21257	Trương Ngọc Hân	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	19/03/2013	19/03/2014	00723/13S66
4469	S66-19296	ĐT- 21271		Võ Văn Thát	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	29/07/2014	29/07/2015	01077/14S65
4470	S66-19300	ĐT-21260	ĐT-21260	Nguyễn Ngọc Nam	ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	07/05/2014	25/10/2014	00832/14S66
4471	S66-19301			Trần Thị Mỹ Nương	ấp Thới Mỹ 2, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	26/05/2014	26/05/2015	01630/14V68
4472	S66-19302	ĐT-21261	ĐT-21261	Võ Văn Long	ấp Tân Hòa, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	15/11/2013	21/10/2014	02625/13S66
4473	S66-19303	ĐT-21272	ĐT-21272	Võ Thanh Tươi	Thị trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	14/11/2013	04/10/2014	02836/13S66
4474	S66-19304	ĐT-21273	ĐT-21273	Cao Thành Thiện	Khóm Mỹ Thuận, TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	14/11/2013	04/10/2014	02835/13S66
4475	S66-19305			Tạ Văn Toàn	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	14/10/2011	14/10/2012	03010/11S66
4476	S66-19309	ĐT-21275	ĐT-21275	Lê Thanh Phong	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	10/10/2013	27/10/2014	02191/13S66
4477	S66-19315	ĐT-21278	ĐT-21278	Lê Văn Chí Linh	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	10/09/2015	10/09/2016	01497/15S66
4478	S66-19320	ĐT-21291	ĐT-21291	Nguyễn Thành Thái	Bình Hiệp B, Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	20/10/2015	19/10/2016	01741/15S66
4479	S66-19321	ĐT-21289	ĐT-21289	Lê Thị Hiệp	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	27/01/2016	29/01/2017	00300/16S66
4480	S66-19322	ĐT-21283	ĐT-21283	Đặng Văn Giúp	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	30/10/2012	30/10/2013	02636/12S66
4481	S66-19325	ĐT-21284		Huỳnh Văn Thuận	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	04/12/2012	04/12/2013	03288/12S66
4482	S66-19326	ĐT-21229	ĐT-21229	Nguyễn Văn Cui	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	06/11/2013	01/11/2014	02439/13S66
4483	S66-19327	ĐT-21298	ĐT-21298	Nguyễn Văn Vũ	ấp An Phú, Xã An Long, Huyện Tam Nông	15/01/2013	15/01/2014	00257/13S66
4484	S66-19328	ĐT-21300	ĐT-21300	Nguyễn Văn Trí	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	16/07/2013	01/11/2013	01552/13S66
4485	S66-19329			Phạm Văn Thành	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	01/11/2011	01/11/2012	03117/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4486	S66-19334	ĐT-21297	ĐT-21297	Võ Văn Hịch	ấp 4, Xã Láng Biển, Huyện Thập Mười	29/06/2016	22/01/2017	01128/16S66
4487	S66-19335	ĐT-21329		Lê Văn Tư	ấp An Bình, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/04/2014	02/11/2014	01944/14V67
4488	S66-19336	ĐT-21303	ĐT-21303	Trần Hoàng Hải	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	29/04/2016	29/04/2017	00811/16S66
4489	S66-19337	ĐT-21295	ĐT-21295	Trần Văn Sệ	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	04/12/2014	28/10/2015	02355/14S66
4490	S66-19339	ĐT-21313	ĐT-21313	Nguyễn Văn Tư	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03335/12S66
4491	S66-19340			Đặng Văn Ba	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	14/10/2011	14/10/2012	03154/11S66
4492	S66-19341			Nguyễn Thanh Phong	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	14/10/2011	14/10/2012	03155/11S66
4493	S66-19343	ĐT-21309	ĐT-21309	Trần Thanh Hiền	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03336/12S66
4494	S66-19344			Nguyễn Phát Tài	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	14/10/2011	14/10/2012	03158/11S66
4495	S66-19345			Trương Văn Nhứt	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/10/2011	12/10/2012	03164/11S66
4496	S66-19346	ĐT-21307	ĐT-21307	Hồ Văn Tính	ấp Mỹ Phú, Xã Phú Điền, Huyện Thập Mười	15/03/2016	15/03/2017	00548/16S66
4497	S66-19347	ĐT-21323	ĐT-21323	Ngô Văn Hồ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/12/2015	12/11/2016	01967/15S65
4498	S66-19348	ĐT-21331		Nguyễn Văn Đua	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/12/2014	03/11/2015	01936/15V64
4499	S66-19349			Nguyễn Tấn Khéo	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	03/11/2011	03/11/2012	03176/11S66
4500	S66-19351			Hồ Văn Bảy	ấp Tân Thuận B, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	02/11/2011	02/11/2012	03186/11S66
4501	S66-19354			Nguyễn Văn Thum	ấp 2, Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	13/10/2011	13/10/2012	03193/11S66
4502	S66-19355			Nguyễn Văn Kha	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	28/10/2011	28/10/2012	03196/11S66
4503	S66-19356			Đỗ Văn Vui	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	28/10/2011	28/10/2012	03197/11S66
4504	S66-19357	ĐT-21330	ĐT-21330	Lê Văn Tạo	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	13/08/2013	08/11/2013	01755/13S66
4505	S66-19358			DNTN Toại Phượng	Khóm 2, TT Mỹ An, Huyện Thập Mười	11/11/2011	11/11/2012	03236/11S66
4506	S66-19359	ĐT-21333	ĐT-21333	Nguyễn Lê Minh Phụng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	19/11/2014	08/11/2015	02227/14S66
4507	S66-19360	ĐT-21341	ĐT-21341	Nguyễn Quốc Toàn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/01/2016	09/12/2016	00073/16S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4508	S66-19361	ĐT-21320	ĐT-21320	Nguyễn Văn Thoàng	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười	02/04/2015	09/11/2015	01567/15V67
4509	S66-19362			Trần Văn Nghịch.	ấp 2, Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	08/11/2011	08/11/2012	03270/11S66
4510	S66-19364	ĐT-21347	ĐT-21347	Nguyễn Công Trãi	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	29/11/2012	29/11/2013	03509/12S66
4511	S66-19366	ĐT-21361	ĐT-21361	Đặng Vĩnh Bửu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	08/01/2016	02/11/2016	00117/16S66
4512	S66-19369			Nguyễn Văn út	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	11/11/2011	11/11/2012	03317/11S66
4513	S66-19373	ĐT-21339	ĐT-21339	Nguyễn Phi Hoàng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	23/10/2013	19/10/2014	02297/13S66
4514	S66-19374	ĐT-21338	ĐT-21338	Dương Văn Mến	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/11/2014	02/11/2015	02279/14S66
4515	S66-19375	ĐT-21340	ĐT-21340	Phạm Văn Tùng	Tân Thuận, Tân Phước, Huyện Lai Vung	25/11/2015	08/10/2016	02159/15S66
4516	S66-19376	ĐT-21336	ĐT-21336	Huỳnh Thanh Bình	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	05/10/2015	05/11/2016	01636/15S66
4517	S66-19377	ĐT-21337	ĐT-21337	Hồ Thanh Hải	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/03/2013	20/03/2014	00737/13S66
4518	S66-19378	ĐT-21349	ĐT-21349	Huỳnh Văn Khang	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	19/12/2013	03528/12S66
4519	S66-19379	ĐT-21350	ĐT-21350	Trần Thị Hạt	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	19/11/2015	19/11/2016	02065/15S66
4520	S66-19380	ĐT-21348	ĐT-21348	Trương Văn Minh	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	19/12/2013	03527/12S66
4521	S66-19381			Đặng Thái Hòa	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	09/11/2011	09/11/2012	03341/11S66
4522	S66-19385			Nguyễn Văn Đở	ấp Hòa Khánh, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	09/11/2011	09/11/2012	03399/11S66
4523	S66-19390	ĐT-21358	ĐT-21358	Huỳnh Thị Ngọc Dung	ấp Trung, Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/10/2013	03/11/2014	02136/13S66
4524	S66-19391	ĐT-21395	ĐT-21395	Đặng Văn Dũng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	31/07/2013	16/11/2013	01669/13S66
4525	S66-19393			Nguyễn Thanh Hải	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03424/11S66
4526	S66-19397	ĐT-21356	ĐT-21356	Lê Ảng Kos	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	16/02/2016	01/11/2016	00656/16V67
4527	S66-19398	ĐT-21436	ĐT-21436	Phan Minh Tuấn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	03667/12S66
4528	S66-19401			Thiếu Quang Tâm	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	11/11/2011	11/11/2012	03449/11S66
4529	S66-19402	ĐT-21365	ĐT-21365	Hồ Văn Tiến	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	12/11/2015	23/10/2016	01994/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4530	S66-19405	ĐT-21399	ĐT-21399	Lê Thành Chất	ấp Tân Định, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	27/05/2015	27/05/2016	02385/15V67
4531	S66-19409	ĐT-21374	ĐT-21374	Đặng Văn Hải	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	25/11/2014	25/11/2015	01764/14S65
4532	S66-19411	ĐT-21371	ĐT-21371	Nguyễn Văn Lợi	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	02/12/2014	08/11/2015	02316/14S66
4533	S66-19415			Trần Văn Dũng	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	10/11/2011	10/11/2012	03507/11S66
4534	S66-19416			Nguyễn Tấn Đạt	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	10/11/2011	10/11/2012	03508/11S66
4535	S66-19417			Huỳnh Văn Thành	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	10/11/2011	10/11/2012	03509/11S66
4536	S66-19420	ĐT-21372	ĐT-21372	Nguyễn Phú Quý	ấp Nam, Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	29/03/2013	29/03/2014	00819/13S66
4537	S66-19421	ĐT-21378	ĐT-21378	Lê Văn Sấm	Long Hòa, Long Hậu, Huyện Lai Vung	08/01/2013	08/01/2014	00148/13S66
4538	S66-19423			Nguyễn Văn Hoàng	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	10/11/2011	10/11/2012	03520/11S66
4539	S66-19424	ĐT-21380	ĐT-21380	Lê Văn Long	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	06/04/2016	15/01/2017	00670/16S66
4540	S66-19429	ĐT-21391	ĐT-21391	Bùi Quang Thế	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	02/04/2013	02/04/2014	00837/13S66
4541	S66-19430			Dương Phương Thanh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	23/11/2011	23/11/2012	03540/11S66
4542	S66-19432	ĐT-21386		Đặng Thị Nga	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	14/02/2012	10/11/2012	00673/12S66
4543	S66-19433	ĐT-21389		Nguyễn Thanh Vũ	Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	02/11/2012	23/09/2013	05279/12V67
4544	S66-19434	ĐT-21392	ĐT-21392	Nguyễn Văn Được	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	29/12/2015	05/11/2016	02523/15S66
4545	S66-19436	ĐT-21411	ĐT-21411	Lê Khắc Điệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	17/10/2013	24/11/2013	02262/13S66
4546	S66-19438	ĐT-21403		Trần Thanh Dẫn	Long An A,Phú Thành A, Huyện Tam Nông	29/11/2013	11/04/2014	05223/13V67
4547	S66-19439			Huỳnh Văn Viễn	ấp Hòa Khánh, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03578/11S66
4548	S66-19440	ĐT-21404	ĐT-21404	Phương Văn Vũ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	26/11/2014	23/10/2015	01776/14S65
4549	S66-19441			Lâm Hoàng Cường	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00728/14V68
4550	S66-19443	ĐT-21407		Đỗ Hữu Tài	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	17/07/2014	17/07/2015	03220/14V67
4551	S66-19448	ĐT-21408	ĐT-21408	Nguyễn Văn Xiếu	ấp Long Khánh B, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	29/12/2015	23/11/2016	02513/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4552	S66-19451			Trần Phi Hồ	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2011	29/11/2012	03612/11S66
4553	S66-19452	ĐT-21419		Lê Văn Tận	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	27/03/2014	29/11/2014	01516/14V67
4554	S66-19454			Trương Văn Tài	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười	29/11/2011	29/11/2012	03623/11S66
4555	S66-19455			Nguyễn Văn Lượng	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	12/10/2011	12/10/2012	03626/11S66
4556	S66-19456	ĐT-21412	ĐT-21412	Nguyễn Thị Kim Cương	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	23/06/2016	27/12/2016	02754/16V67
4557	S66-19457			Dương Thị Nga	ấp 5, Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	29/11/2011	29/11/2012	03631/11S66
4558	S66-19460	ĐT-21423	ĐT-21423	Hồ Ngọc Mười	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	08/08/2014	08/08/2015	01390/14S66
4559	S66-19463	ĐT-21542	ĐT-21542	Lê Văn Nguyên	ấp Tân Thành, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	01/12/2015	20/11/2016	02200/15S66
4560	S66-19465	ĐT-21426	ĐT-21426	Võ Thanh Cường	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	28/05/2013	28/05/2014	01303/13S66
4561	S66-19468	ĐT-21433		Huỳnh Thiện Tính	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	25/12/2013	30/11/2014	01461/13S65
4562	S66-19470	ĐT-21429	ĐT-21429	Cao Thị Xu	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	19/03/2014	01/12/2014	00628/14S66
4563	S66-19471	ĐT-21446	ĐT-21446	Phan Văn Ni	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	02/04/2013	02/04/2014	00834/13S66
4564	S66-19476	ĐT-21442	ĐT-21442	Nguyễn Hồng Ngân	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	18/02/2014	30/11/2014	00374/14S66
4565	S66-19480	ĐT-21438	ĐT-21438	Huỳnh Tấn Nhờ	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	01/12/2014	02955/13S66
4566	S66-19481			Mai Tấn Phước	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	16/04/2014	30/11/2014	00734/14S66
4567	S66-19486	ĐT-21452	ĐT-21452	Nguyễn Văn Tuấn	Hòa Long, Huyện Lai Vung	31/12/2015	30/11/2016	00011/16S66
4568	S66-19491	ĐT-21461	ĐT-21461	Phạm Minh Tâm	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	11/03/2015	07/12/2015	00470/15S66
4569	S66-19492	ĐT-21460	ĐT-21460	Phan Văn út	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	17/11/2015	17/11/2016	01999/15S66
4570	S66-19495			Hồ Ngọc Thảo Nguyên	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	01/09/2011	01/09/2012	03784/11S66
4571	S66-19498			Lê Văn Chơn	ấp Phước Tiên, xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	01/12/2011	01/12/2012	03813/11S66
4572	S66-19501	ĐT-21504	ĐT-21504	Lâm Văn Diện	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	25/03/2015	06/12/2015	00550/15S66
4573	S66-19502			Võ Minh Ngọt	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	06/12/2011	06/12/2012	03821/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4574	S66-19505	ĐT-21491	ĐT-21491	Trần Phú Lộc	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	05/11/2015	23/11/2016	02074/15S66
4575	S66-19508	ĐT-21474	ĐT-21474	Đình Văn Trinh	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	29/11/2012	29/11/2013	03204/12S66
4576	S66-19509	ĐT-21486	ĐT-21486	Lê Văn Lượng	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	03/12/2015	03/12/2016	02229/15S66
4577	S66-19510	ĐT-21487	ĐT-21487	Bùi Văn Lít Em	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	06/05/2014	07/12/2014	00813/14S66
4578	S66-19511	ĐT-21485	ĐT-21485	Bùi Văn Lỗi	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	19/11/2013	23/10/2014	02677/13S66
4579	S66-19512			Bùi Văn Hối	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	07/12/2011	07/12/2012	03835/11S66
4580	S66-19516	ĐT-21479		Huỳnh Văn Hùm	ấp Hòa Định, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	25/03/2015	25/03/2016	00423/15S65
4581	S66-19517	ĐT-.....		Nguyễn Văn Sang	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2011	02/08/2012	03841/11S66
4582	S66-19518	ĐT-21490	ĐT-21490	Trần Văn Mong	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	12/12/2013	16/12/2014	03036/13S66
4583	S66-19520			Lê Văn Thum	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	14/12/2011	14/12/2012	03852/11S66
4584	S66-19521			Nguyễn Văn ứng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	14/12/2011	14/12/2012	03853/11S66
4585	S66-19522	ĐT-21497	ĐT-21497	Nguyễn Văn Tuấn	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	22/07/2014	14/12/2014	01282/14S66
4586	S66-19526	ĐT-21488	ĐT-21488	Nguyễn Tấn Tài	Hưng Mỹ Đông, Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	16/11/2014	03017/13S66
4587	S66-19527	ĐT-21489	ĐT-21489	Lê Nguyên Khang	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	16/11/2014	03019/13S66
4588	S66-19528	ĐT-21494	ĐT-21494	Nguyễn út Em	Bình Thạnh, Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/01/2014	07/12/2014	00080/14S66
4589	S66-19529			Hà Thanh Tuấn	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/11/2011	25/11/2012	03875/11S66
4590	S66-19530			Hà Thanh Tuấn	Thị trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/11/2011	25/11/2012	03876/11S66
4591	S66-19533	ĐT-21512	ĐT-21512	Cao Văn Thành	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/12/2013	14/11/2014	03175/13S66
4592	S66-19534	ĐT-21515	ĐT-21515	Tô Văn Lâm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	31/12/2013	14/11/2014	00020/14S66
4593	S66-19535			Võ Phước An	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	16/12/2011	16/12/2012	03889/11S66
4594	S66-19536	ĐT-21513	Hòa Lợi 2	Ngô Văn Thắng	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/05/2013	29/05/2014	01289/13S66
4595	S66-19537			Nguyễn Thành Bờ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/12/2011	19/12/2012	03891/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4596	S66-19538	ĐT-21505		Trần Văn Lanh	ấp Thị, Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	12/04/2016	06/12/2016	01709/16V67
4597	S66-19542	ĐT-21511	ĐT-21511	Lê Thanh Nhựt	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/03/2016	17/12/2016	00546/16S66
4598	S66-19544	ĐT-21720	ĐT-21720	Trịnh Văn Thi	ấp Phú Trung, Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	27/01/2015	13/12/2015	00271/15S66
4599	S66-19548	ĐT-21538	ĐT-21538	Nguyễn Danh Nhân	Khóm 2, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	15/09/2016	29/03/2017	01569/16S66
4600	S66-19549	ĐT-21516	ĐT-21516	Trần Phước Tánh	K. Mỹ Thuận - P. Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	09/05/2014	22/12/2014	00860/14S66
4601	S66-19550	ĐT-21525	ĐT-21525	Võ Hữu Trường	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/11/2013	13/12/2014	02600/13S66
4602	S66-19551	ĐT-21526	ĐT-21526	Nguyễn Hữu Phước	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/11/2013	13/12/2014	02598/13S66
4603	S66-19552	ĐT-21518	ĐT-21518	Nguyễn Minh Giáp	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	12/12/2013	12/12/2014	03032/13S66
4604	S66-19553			Trần Văn Phết	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	03975/11S66
4605	S66-19554	ĐT-21521	ĐT-21521	Võ Văn Hội	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	03668/12S66
4606	S66-19555	ĐT-21530	ĐT-21530	Đặng Văn Cò	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/01/2016	22/12/2016	00124/16S66
4607	S66-19556	ĐT-21531	ĐT-21531	Ngô Văn Nhân	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	22/12/2013	03522/12S66
4608	S66-19558			Đỗ Văn Niệm	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	26/12/2011	26/12/2012	03991/11S66
4609	S66-19559			Đỗ Thanh Tuấn	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	26/12/2011	26/12/2012	03992/11S66
4610	S66-19561	ĐT-21534	ĐT-21534	Phan Thanh Toàn	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	28/03/2013	28/03/2014	00814/13S66
4611	S66-19563	ĐT-21550	ĐT-21550	Thái Văn Tòng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	12/11/2013	12/12/2014	02588/13S66
4612	S66-19567	ĐT-21533	ĐT-21533	Trần Văn Ngoan	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	11/12/2012	22/12/2013	03596/12S66
4613	S66-19569			Lê Thị Diễm	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	27/12/2011	27/12/2012	04026/11S66
4614	S66-19573	ĐT-21565	ĐT-21565	Hùynh Văn An	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	06/04/2016	28/03/2017	00673/16S66
4615	S66-19574			Phan Minh Hải	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	13/12/2011	13/12/2012	04062/11S66
4616	S66-19575			Doanh Nghiệp Tư Nhân Quốc Hòa	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	20/12/2011	20/12/2012	04063/11S66
4617	S66-19576	ĐT-21537	ĐT-21537	Võ Văn Dũng	ấp 2, Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	10/02/2015	27/12/2015	00336/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4618	S66-19580	ĐT-21543		Nguyễn Văn Bo	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	14/04/2014	28/12/2014	01764/14V67
4619	S66-19581			Đỗ Văn Ru Bi	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	05/01/2016	28/12/2016	00142/16S66
4620	S66-19584	ĐT-21641	ĐT-21641	Nguyễn Bá Trung	ấp Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/01/2013	16/01/2014	00275/13S66
4621	S66-19585			Nguyễn Thị Tuyết	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	28/12/2011	28/12/2012	00027/12S66
4622	S66-19587	ĐT-21556	ĐT-21556	Đặng Hồng Lạc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	20/11/2012	20/11/2013	03160/12S66
4623	S66-19588	ĐT-21570	ĐT-21570	Dương Thị Kiều Tiên	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	19/12/2013	14/12/2014	03153/13S66
4624	S66-19589			Trần Văn Bảo	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	31/12/2011	31/12/2012	00031/12S66
4625	S66-19590	ĐT-21559	ĐT-21559	Trần Nguyên Thắng	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	14/05/2014	22/12/2014	00640/14S65
4626	S66-19592	ĐT-21571	ĐT-21571	Đặng Văn Từ	ấp Long An, Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	27/01/2016	27/01/2017	00275/16S66
4627	S66-19594	ĐT-21575	ĐT-21575	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	24/12/2015	16/12/2016	02468/15S66
4628	S66-19596	ĐT-21562	ĐT-21562	Lê Minh Khiêm	ấp 3, Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	28/12/2013	03538/12S66
4629	S66-19597	ĐT-21563	ĐT-21563	Ngô Văn Linh	ấp 3, Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	28/12/2013	03539/12S66
4630	S66-19598	ĐT-21561	ĐT-21561	Ngô Văn Mẫn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	28/12/2013	03534/12S66
4631	S66-19599	ĐT-21569	ĐT-21569	Võ Văn Hân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/12/2014	25/12/2015	02593/14S66
4632	S66-19604	ĐT-21606	ĐT-21606	Lê Hữu Tại	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	21/11/2013	21/11/2014	02733/13S66
4633	S66-19605	ĐT-21579	ĐT-21579	Mai Ngọc Tuyết	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	15/04/2016	28/01/2017	00742/16S66
4634	S66-19609	ĐT-21576	ĐT-21576	Lê Văn Em	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	19/05/2014	15/05/2015	00896/14S66
4635	S66-19610	ĐT-21577	ĐT-21577	Phan Văn Sáu	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	29/12/2014	14/12/2015	02630/14S66
4636	S66-19612	ĐT-21590	ĐT-21590	Nguyễn Thanh Thuận	ấp Tân Thuận, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/10/2015	03/01/2016	01641/15S66
4637	S66-19613	ĐT-21589	ĐT-21589	Tân Quang Sanh	ấp Tân Thạnh, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	18/12/2015	17/12/2016	02411/15S66
4638	S66-19614			Lê Thanh Hùng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/01/2012	04/01/2013	00113/12S66
4639	S66-19617	ĐT-21594	ĐT-21594	Lê Văn Nhiễu	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00225/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4640	S66-19620			Huỳnh Văn Thúc	ấp Long Thành A, xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/01/2012	03/01/2013	00139/12S66
4641	S66-19624	ĐT-21587	ĐT-21587	Nguyễn Thị Kim Cương	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	28/12/2013	28/12/2014	00036/14S66
4642	S66-19625	ĐT-21603	ĐT-21603	Nguyễn Hoàng Phương	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	28/12/2013	28/12/2014	00037/14S66
4643	S66-19626			Trần Văn Vẹn	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	28/12/2011	28/12/2012	00154/12S66
4644	S66-19627	ĐT-21621	ĐT-21621	Lê Văn Đến	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	29/08/2012	04/01/2013	02052/12S66
4645	S66-19628			Nguyễn Văn Minh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	04/01/2012	04/01/2013	00156/12S66
4646	S66-19630			Nguyễn Hữu Đây	Khóm I, Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	03/01/2012	03/01/2013	00158/12S66
4647	S66-19631	ĐT-21595	ĐT-21595	Phan Hữu Tuấn	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	24/11/2015	07/05/2016	02111/15S66
4648	S66-19634	ĐT-21611	ĐT-21611	Lê Văn Lực	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	28/03/2013	28/03/2014	00874/13S66
4649	S66-19637	ĐT-21598	ĐT-21598	Bùi Văn Minh	Bình Phú Quới, Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/12/2014	10/12/2015	02440/14S66
4650	S66-19639	ĐT-21610	ĐT-21610	Phạm Văn Tánh	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	23/04/2013	23/04/2014	01040/13S66
4651	S66-19641	ĐT-21625	ĐT-21625	Trương Văn Đức Anh	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	26/12/2013	04/01/2015	03251/13S66
4652	S66-19644	ĐT-21607	ĐT-21607	Huỳnh Công Được	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	14/03/2013	14/03/2014	00699/13S66
4653	S66-19645	ĐT-21604	ĐT-21604	Trần Nhật Thanh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	22/12/2013	03525/12S66
4654	S66-19647	ĐT-21620	ĐT-21620	Lâm Văn Hiệp	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	29/12/2015	14/12/2016	02514/15S66
4655	S66-19648	ĐT-21617	ĐT-21617	Cao Thị Mãnh	ấp Hậu Thành, xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	09/04/2013	09/04/2014	00901/13S66
4656	S66-19650			Nguyễn Quốc Ninh	ấp Long Định, xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/01/2012	11/01/2013	00237/12S66
4657	S66-19651	ĐT-21619	ĐT-21619	Lê Phước Mai	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	23/04/2014	11/01/2015	00762/14S66
4658	S66-19653			Lê Thắng Lợi	ấp 2, Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	26/12/2012	26/12/2013	03660/12S66
4659	S66-19655	ĐT-21615	ĐT-21615	Phạm Văn Lợi	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	05/04/2016	05/01/2017	00677/16S66
4660	S66-19657	ĐT-21630	ĐT-21630	Phan Chí Tâm	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	26/04/2014	13/01/2015	00789/14S66
4661	S66-19659	ĐT-21633	ĐT-21633	Trần Hồng Hải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/12/2014	25/12/2015	02591/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4662	S66-19662	ĐT-21636	ĐT-21636	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khóm Bình Hòa, TT.Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	11/02/2015	11/01/2016	00355/15S66
4663	S66-19663	ĐT-21639	ĐT-21639	Phạm Văn Vũ	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/03/2016	03/01/2017	00526/16S66
4664	S66-19667			Trần Xuân Tùng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	12/01/2012	12/01/2013	00277/12S66
4665	S66-19670			Lê Long Hồ	ấp 1, Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2012	16/01/2013	00282/12S66
4666	S66-19674			Công ty TNHH Xây Dựng Minh Mẫn	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	18/01/2012	18/01/2013	02799/11V63
4667	S66-19675	ĐT-21658	ĐT-21658	Huỳnh Văn Thuận	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	16/04/2014	18/01/2015	00731/14S66
4668	S66-19677			Phan Bảo Ngân	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	17/01/2012	17/01/2013	00320/12S66
4669	S66-19678			Trần Ngọc Anh	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	14/12/2011	14/12/2012	00321/12S66
4670	S66-19689	ĐT-21671	ĐT-21671	Phan Minh út	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/10/2015	14/10/2016	01711/15S66
4671	S66-19690	ĐT-21666		Trịnh Văn Nhứt	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	04/03/2015	31/01/2016	00984/15V67
4672	S66-19691	ĐT-21670	ĐT-21670	Lê Văn Luận	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/02/2013	19/02/2014	00505/13S66
4673	S66-19694	ĐT- 21669		Nguyễn Văn Lợi	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	15/03/2016	14/01/2017	00421/16S65
4674	S66-19695	ĐT-21667	ĐT-21667	Nguyễn Văn Mác	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/02/2014	31/01/2015	00277/14S66
4675	S66-19700			Nguyễn Văn Chẽ	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/01/2012	18/01/2013	00421/12S66
4676	S66-19702	ĐT-21679	ĐT-21679	Bùi Văn Nu Em	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	17/05/2016	14/12/2016	00905/16S66
4677	S66-19706	ĐT-21677	ĐT-21677	Đinh Tấn Dương	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/02/2014	03/02/2015	00267/14S66
4678	S66-19707			Lê Văn Hồng	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2012	09/01/2013	00433/12S66
4679	S66-19709			Mai Duy Khánh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00439/12S66
4680	S66-19710			Trần Thanh Quang	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00440/12S66
4681	S66-19711	ĐT-21685	ĐT-21685	Nguyễn Thị Đẹp	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	09/06/2015	09/06/2016	00995/15S66
4682	S66-19715	ĐT-21687	ĐT-21687	Trần Văn Khuya	ấp II, Xã Thường Phước I, Huyện Hồng Ngự	10/09/2015	06/03/2016	01515/15S66
4683	S66-19716	ĐT-21683	ĐT-21683	Ngô Văn Bảy	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/02/2016	29/01/2017	00129/16S95

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4684	S66-19717			Nguyễn Thị Thu Thủy	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00471/12S66
4685	S66-19718			Nguyễn Hoàng Nam	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/01/2012	18/01/2013	00473/12S66
4686	S66-19719			Phạm Hồng Sơn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/01/2012	11/01/2013	00475/12S66
4687	S66-19720	ĐT-21703	ĐT-21703	Trương Công Trình	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/04/2014	11/01/2015	00743/14S66
4688	S66-19721			Hồ Văn Hân	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/01/2012	11/01/2013	00477/12S66
4689	S66-19723	ĐT-21707		Võ Văn Chiếng	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	28/03/2013	28/03/2014	01260/13S66
4690	S66-19725	ĐT-21706	ĐT-21706	Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	19/01/2017	19/04/2017	00175/17S66
4691	S66-19727			Tô Văn út	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	10/02/2012	10/02/2013	00511/12S66
4692	S66-19728	ĐT-21709	ĐT-21709	Đinh Văn ý	ấp 5, Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	29/11/2012	29/12/2013	03205/12S66
4693	S66-19731			Hứa Quang Nam	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	13/02/2012	13/02/2013	00524/12S66
4694	S66-19733			Đặng Văn Khải	ấp Tân Thạnh, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	10/02/2012	10/02/2013	00526/12S66
4695	S66-19734			Hồ Văn Chính	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	10/02/2012	10/02/2013	00527/12S66
4696	S66-19735	ĐT-21715	ĐT-21715	Dương Minh Xuân	ấp Tân Thuận, Xã tân Phước, Huyện Lai Vung	17/04/2013	17/04/2014	00958/13S66
4697	S66-19738			Lê Thị Điệp	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/01/2012	11/01/2013	00531/12S66
4698	S66-19739			Nguyễn Hữu Thắng	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/01/2012	04/01/2013	00534/12S66
4699	S66-19740			Nguyễn Văn Minh	Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	10/02/2012	10/02/2013	00535/12S66
4700	S66-19741	ĐT-21714	ĐT-21714	Nguyễn Thanh Hải	Khóm 2, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	18/09/2013	20/12/2013	02006/13S66
4701	S66-19742	ĐT-21713	ĐT-21713	Đoàn Văn Phương	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	15/08/2013	27/12/2013	01844/13S66
4702	S66-19743	ĐT-21725	ĐT-21725	Trương Tích Bồ	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	11/05/2016	13/04/2017	00875/16S66
4703	S66-19744	ĐT-21721	ĐT-21721	Nguyễn Thành Hiếu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/10/2014	24/10/2015	01868/14S66
4704	S66-19745	ĐT-21724	ĐT-21724	Trần Phước Trọng	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	13/02/2014	13/02/2015	00347/14S66
4705	S66-19748			Cty TNHH Một Thành Viên Tấn Dũng	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	15/12/2011	15/12/2012	00591/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4706	S66-19749			Phạm Yên	Tân Đông B, TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	13/12/2011	13/12/2012	00592/12S66
4707	S66-19750			Phạm Huy Khôi	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	14/12/2011	14/12/2012	00593/12S66
4708	S66-19751			Phạm Huy Khôi	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	14/12/2011	14/12/2012	00594/12S66
4709	S66-19752			Hoàng Văn Thường	Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	14/12/2011	14/12/2012	00595/12S66
4710	S66-19753			Nguyễn Thị Phụng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/02/2012	14/02/2013	00596/12S66
4711	S66-19755	ĐT-21727		Trần Hữu Trí	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	31/05/2015	31/05/2016	02429/15V67
4712	S66-19756			Cty TNHH Một Thành Viên Hữu Phước	ấp 4, xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	15/02/2012	15/02/2013	00615/12S66
4713	S66-19757	ĐT-21729	ĐT-21729	Nguyễn Văn Phương	ấp Phước Tiên, Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	29/05/2013	29/05/2014	01293/13S66
4714	S66-19761	ĐT-21765	ĐT-21765	Đỗ Văn Phúc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	06/03/2015	06/03/2016	00335/15S65
4715	S66-19762	ĐT-21733		Trương Thanh Vân	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	24/12/2015	23/12/2016	00928/15V94
4716	S66-19763			Bùi Văn Kế	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	21/02/2012	21/02/2013	00635/12S66
4717	S66-19764			Trương Thanh Vân	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	21/02/2012	21/02/2013	00636/12S66
4718	S66-19765	ĐT-21738	ĐT-21738	Trần Khắc Trung	ấp Đồng Bình, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	29/04/2016	29/04/2017	00805/16S66
4719	S66-19766	ĐT-21737	ĐT-21737	Công Ty TNHH Một Thành Viên Kiều Phong ĐT	ấp Đồng Bình, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	20/03/2015	15/02/2016	00612/15S66
4720	S66-19767			Nguyễn Thành Liên	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/01/2012	03/01/2013	00670/12S66
4721	S66-19768	ĐT-21750	ĐT-21750	Đặng Thị Tuyết	Long Định, Long Thắng, Huyện Lai Vung	23/06/2016	22/02/2017	01084/16S66
4722	S66-19769			Nguyễn Văn Chiến	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	04/01/2012	04/01/2013	00674/12S66
4723	S66-19770	ĐT-21790	ĐT-21790	Nguyễn Văn Điệp	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	21/05/2015	16/02/2016	00895/15S66
4724	S66-19771	ĐT-21736	ĐT-21736	Ngô Văn Hậu	ấp 3, Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	28/12/2013	03541/12S66
4725	S66-19773	ĐT-21740	ĐT-21740	Tăng Văn Mun	46A/2, ấp Định Tân, Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	06/04/2016	06/04/2017	00548/16S65
4726	S66-19774	ĐT-21741	ĐT-21741	Sa Thị Nga	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	26/05/2014	24/02/2015	00967/14S66
4727	S66-19775	ĐT-21742	ĐT-21742	Trần Văn Bảy	ấp Mỹ Tây 2, Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	19/12/2012	28/12/2013	03533/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4728	S66-19777	ĐT-21751	ĐT-21751	Trần Hoàng Tuấn	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/05/2015	10/02/2016	00916/15S66
4729	S66-19779	ĐT-21766	ĐT-21766	Trần Văn Na	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	06/11/2015	06/11/2016	01672/15S65
4730	S66-19780			Trần Thanh Trọng	Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	16/02/2012	16/02/2013	00717/12S66
4731	S66-19782			Lê Quang Trung	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	16/02/2012	16/02/2013	00722/12S66
4732	S66-19785	ĐT-21761	ĐT-21761	Nguyễn Văn Nhiều	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	08/04/2014	28/02/2015	00679/14S66
4733	S66-19786	ĐT-21754	ĐT-21754	Võ Văn Tạo	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	08/03/2016	28/02/2017	00477/16S66
4734	S66-19787	ĐT-21760		Phạm Tân Cương	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	17/06/2013	28/02/2014	03025/13V67
4735	S66-19788			Phan Thị Gọt	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	18/01/2012	18/01/2013	00764/12S66
4736	S66-19789	ĐT-21758	ĐT-21758	Võ Thành Hùng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	19/02/2014	01/02/2015	00412/14S66
4737	S66-19790			Lâm Thanh Phụng	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	10/02/2012	10/02/2013	00768/12S66
4738	S66-19791			Lê Phước Mến	ấp Tân Đông A, TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	27/02/2012	27/02/2013	00776/12S66
4739	S66-19792	ĐT-21768	ĐT-21768	Lê Văn Phương	ấp Tân Long, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	14/01/2016	14/02/2017	00187/16S66
4740	S66-19793			Nguyễn Long Giao	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/02/2012	28/02/2013	00784/12S66
4741	S66-19797	ĐT-21764	ĐT-21764	Đặng Thanh Nhã	ấp Tân Thạnh, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/09/2015	17/09/2016	01540/15S66
4742	S66-19798			Phạm Thị Bung	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	08/01/2016	08/01/2017	00101/16S66
4743	S66-19799			Nguyễn Thị Hoa Nở	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	05/03/2012	05/03/2013	00825/12S66
4744	S66-19800	ĐT-21767	ĐT-21767	Trương Văn Trắng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/08/2016	12/05/2016	01685/16S69
4745	S66-19801			Nguyễn Văn Mến	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	24/02/2012	24/02/2013	00832/12S66
4746	S66-19802			Bùi Minh Tâm	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	07/03/2012	07/03/2013	00845/12S66
4747	S66-19803	ĐT-21800		CTy TNHH BACH KHOA	Số 99,Đường 30/4, Phường I, Thành phố Cao Lãnh	28/03/2013	06/03/2014	01258/13S66
4748	S66-19805	ĐT-21772	ĐT-21772	Lê Trung Dũng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	18/04/2013	18/04/2014	00984/13S66
4749	S66-19807	ĐT-21774	ĐT-21774	Trần Cao Nam	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	01/04/2015	16/02/2016	00588/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4750	S66-19808	ĐT-21796	ĐT-21796	Dương Văn Thu	Khóm Công Cốc, Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	16/04/2015	08/03/2016	00707/15S66
4751	S66-19809			Phan Văn Buôn	ấp Phú Hòa B, Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	08/03/2012	08/03/2013	00880/12S66
4752	S66-19812			Nguyễn Văn Tùng	Thị trấn Trầm Chim, Huyện Tam Nông	10/02/2012	10/02/2013	00890/12S66
4753	S66-19814	ĐT-21786	ĐT-21786	Phan Thị Kiều	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	11/04/2013	11/04/2014	00941/13S66
4754	S66-19822	ĐT-21808	ĐT-21808	Phạm Văn Trẻo	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/10/2014	17/04/2015	01891/14S66
4755	S66-19824	ĐT-21809	ĐT-21809	Nguyễn Quốc Hòa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	06/04/2016	17/04/2017	00727/16S66
4756	S66-19826	ĐT-21844	ĐT-21844	Lê Bảo Quốc	Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/04/2016	29/04/2017	00684/16S66
4757	S66-19829			Võ Hoàng Nở	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	24/04/2012	24/04/2013	01076/12S66
4758	S66-19830		Ca-nô	Lê Ngọc Hùng	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	25/04/2012	25/04/2013	01099/12S66
4759	S66-19831	ĐT-21823	ĐT-21823	Phan Văn Cà Tha	ấp Tân Thuận, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	21/11/2013	02/05/2014	02757/13S66
4760	S66-19832	ĐT-21821	ĐT-21821	Nguyễn Thanh Bình	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/08/2013	02/05/2014	01819/13S66
4761	S66-19839	ĐT-21822	ĐT-21822	Nguyễn Thiện ý	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/05/2014	02/05/2015	00662/14S65
4762	S66-19840			Võ Minh Triển	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	25/04/2012	25/04/2013	01141/12S66
4763	S66-19841	ĐT-21817	ĐT-21817	Lê Hoàng Nam	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	29/09/2014	02/05/2015	01639/14S66
4764	S66-19843			Đào Văn Danh	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	20/04/2012	20/04/2013	01144/12S66
4765	S66-19845			Lê Thành Thái	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	15/05/2012	15/05/2013	01183/12S66
4766	S66-19846			Nguyễn Thanh Hùng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	18/04/2012	18/04/2013	01197/12S66
4767	S66-19853			Phạm Văn Hiếu	Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	17/05/2012	17/05/2013	01246/12S66
4768	S66-19856	ĐT-21835	ĐT-21835	Phạm Trường Khanh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/12/2014	23/05/2015	02343/14S66
4769	S66-19857	ĐT-21836	ĐT-21836	Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/12/2014	23/05/2015	02337/14S66
4770	S66-19858	ĐT-21834	ĐT-21834	Trần Quốc Hữu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	14/01/2016	17/05/2016	00179/16S66
4771	S66-19860	ĐT-21837	ĐT-21837	Phạm Tấn Tài	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/05/2015	23/05/2016	02312/15V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4772	S66-19862	ĐT-21840	ĐT-21840	Bùi Văn Tự	ấp Tân Lộc A, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/04/2016	31/03/2017	00635/16S66
4773	S66-19864	ĐT-21852	ĐT-21852	Trần Văn Kiệt	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	08/01/2016	17/05/2016	00099/16S66
4774	S66-19866	ĐT-21842	ĐT-21842	Trần Thanh Hiền	ấp Tân Thuận B, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/06/2014	29/05/2015	01050/14S66
4775	S66-19868	ĐT-21864	ĐT-21864	Trần An Khương	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	12/08/2015	23/05/2016	01367/15S66
4776	S66-19871	ĐT-21858	ĐT-21858	Lê Văn Thương	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	12/01/2016	29/05/2016	00152/16S66
4777	S66-19872			Nguyễn Văn Lâm	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	24/05/2012	24/05/2013	01359/12S66
4778	S66-19875	ĐT-21868	ĐT-21868	Võ Thành Hiệp	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/05/2016	14/04/2017	00953/16S66
4779	S66-19876	ĐT-21873	ĐT-21873	Lý Văn Triều	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/01/2016	29/12/2016	02529/16S66
4780	S66-19877	ĐT-21867		Văn Công Toàn	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	02/07/2013	31/05/2014	01536/13S66
4781	S66-19879	ĐT-21865	ĐT-21865	Đinh Văn Tùng	ấp Long Hưng 1, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/06/2013	11/06/2014	01366/13S66
4782	S66-19883			Đoàn Tuấn Anh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	29/05/2012	29/05/2013	01471/12S66
4783	S66-19889	ĐT-21877		Lê Văn Tâm	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	18/07/2013	19/06/2014	03509/13V67
4784	S66-19891			Nguyễn Chí Hiếu	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	26/06/2012	26/06/2013	01525/12S66
4785	S66-19896	ĐT-21891	ĐT-21891	Đinh Văn Thương	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	03/07/2014	22/06/2015	01181/14S66
4786	S66-19900	ĐT- 21898	Tàu hàng	Phạm Văn Bảy	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	29/07/2014	02/01/2015	01083/14S65
4787	S66-19907			Văng Minh Chăng	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	04/07/2012	04/07/2013	01642/12S66
4788	S66-19908	ĐT-21896	ĐT-21896	Nguyễn Văn Hậu	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	24/09/2014	26/06/2015	01611/14S66
4789	S66-19910	ĐT-21917	ĐT-21917	Lê Văn Cây	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/03/2016	14/03/2017	00409/16S65
4790	S66-19918	ĐT-21912	ĐT-21912	Võ Thị Sơn	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/03/2014	11/07/2014	00598/14S66
4791	S66-19922	ĐT-21916		Nguyễn Văn Ne	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/03/2015	21/03/2016	00408/15S65
4792	S66-19926	ĐT-21922	ĐT-21922	Nguyễn Trúc Hậu	ấp 3, Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	10/12/2014	10/12/2015	02400/14S66
4793	S66-19927	ĐT-22003		Trần Văn Phết	Tân Mỹ, Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/06/2014	20/02/2015	00770/14S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4794	S66-19930	ĐT-21919	ĐT-21919	Phan Bửu Điện	Hung Lợi Tây, Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	28/04/2016	28/04/2017	00800/16S66
4795	S66-19935	ĐT-21926	ĐT-21926	Phan Thành Công	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/07/2014	24/07/2015	01291/14S66
4796	S66-19936	ĐT-21931	ĐT-21931	Nguyễn Phước Việt	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	13/11/2015	13/11/2016	01987/15S66
4797	S66-19938	ĐT-21932	ĐT-21932	Đặng Ngọc Lành	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	06/11/2014	24/07/2015	02022/14S66
4798	S66-19940			Nguyễn Văn Khoa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	24/07/2012	24/07/2013	01788/12S66
4799	S66-19942			Lê Văn Tóc	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	24/07/2012	24/07/2013	01790/12S66
4800	S66-19949			Dương Văn Đông	Xã Phương Thỉnh, Huyện Cao Lãnh	21/07/2012	21/07/2013	01814/12S66
4801	S66-19950	ĐT-21955	ĐT-21955	Huỳnh Công Được	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	13/11/2014	26/07/2015	02103/14S66
4802	S66-19951	ĐT-21993	ĐT-21993	Võ Thanh Hùng	ấp Hòa Định, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	12/07/2016	27/04/2017	01187/16S66
4803	S66-19953			Võ Văn Mới	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	31/07/2012	31/07/2013	01832/12S66
4804	S66-19954	ĐT-21942	ĐT-21942	Huỳnh Tấn Lũy	ấp Long Hưng 2, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	20/04/2015	25/07/2015	01829/15V67
4805	S66-19958	ĐT-22002	ĐT-22002	Trần Văn Chơn	Tân Mỹ, Tân Hòa, Huyện Lai Vung	13/08/2014	20/02/2015	01416/14S66
4806	S66-19961	ĐT-21948	ĐT-21948	Nguyễn Thanh Lam	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	29/09/2014	27/06/2015	01637/14S66
4807	S66-19962	ĐT-21951	ĐT-21951	Nguyễn Phước Hoàng	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	29/09/2014	02/08/2015	01638/14S66
4808	S66-19963	ĐT-21953	ĐT-21953	Cao Thị Mãnh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	25/09/2014	27/06/2015	01618/14S66
4809	S66-19964	ĐT-21950	ĐT-21950	Lê Ngọc Phường	ấp An Hòa, Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2015	24/06/2016	01085/15S66
4810	S66-19968	ĐT-21959	ĐT-21959	Lê Tấn Phong	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	25/02/2014	01/08/2014	00839/14S66
4811	S66-19971	ĐT-21957	ĐT-21957	Trần Thị Thùy Trang	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	08/10/2014	07/08/2015	01711/14S66
4812	S66-19972	ĐT-21969	ĐT-21969	Lê Minh Khanh	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	22/10/2014	02/08/2015	01883/14S66
4813	S66-19975			Lê Văn Kiệt	Ấp Phú Thạnh, Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	02/08/2012	02/08/2013	01914/12S66
4814	S66-19976			Nguyễn Văn Em	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/08/2012	15/08/2013	01936/12S66
4815	S66-19977	ĐT-21975	ĐT-21975	Trần Văn Khanh	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	05/12/2013	11/08/2014	02941/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4816	S66-19980	ĐT-21966	ĐT-21966	Bùi văn Sơn	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	05/12/2013	08/08/2014	02925/13S66
4817	S66-19981			Huỳnh Văn Ngoan	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	28/08/2014	02/08/2015	01490/14S66
4818	S66-19986	ĐT-21974	ĐT-21974	Nguyễn Văn Mận	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	04/12/2015	21/08/2016	02276/15S66
4819	S66-19987			Nguyễn Hữu Phước	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	22/08/2012	22/08/2013	01995/12S66
4820	S66-19988	ĐT-21980	ĐT-21980	Nguyễn Thị Hường	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	09/01/2014	21/08/2014	00114/14S66
4821	S66-19990	ĐT-22012		Nguyễn Hoàng Dũng	An Hòa, Định An, Huyện Lấp Vò	23/11/2013	27/08/2014	05487/13V67
4822	S66-19991	ĐT- 21979		Nguyễn Văn Thái Lan	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	01/06/2016	18/01/2017	00978/16S66
4823	S66-19996			Nguyễn Văn Lợi	ấp 4, Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	20/08/2012	20/08/2013	02023/12S66
4824	S66-19997	ĐT-21983	ĐT-21983	Nguyễn Văn Bái	ấp Mỹ Đông 2, Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	24/09/2014	27/08/2015	01604/14S66
4825	S66-20000	ĐT-21994	ĐT-21994	Dương Thành Phong	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	27/08/2014	24/08/2015	01474/14S66
4826	S66-20005	ĐT-21992	ĐT-21992	Nguyễn Hữu Đức	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	15/10/2015	16/10/2016	04466/15V67
4827	S66-20010	ĐT-22008	ĐT-22008	Lưu Quan Vinh	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	19/11/2015	27/08/2016	02051/15S66
4828	S66-20021	ĐT-22023	ĐT-22023	Trịnh Bé Ba	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	24/02/2016	04/09/2016	00426/16S66
4829	S66-20022	ĐT-22017	ĐT-22017	Hồ Văn No	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	19/11/2013	09/08/2014	02721/13S66
4830	S66-20023	ĐT-22018	ĐT-22018	Nguyễn Văn Lợi	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	19/11/2013	09/08/2014	02723/13S66
4831	S66-20029	ĐT-22031	ĐT-22031	Nguyễn Minh Kiều	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	24/12/2015	30/08/2016	02476/15S66
4832	S66-20037	ĐT-22027	ĐT-22027	Bùi Văn Bình	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	19/04/2016	20/09/2016	00739/16S66
4833	S66-20039	ĐT-22103	ĐT-22103	Tạ Văn Toàn	Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	22/02/2016	31/10/2016	00379/16S66
4834	S66-20040	ĐT-22061	Ghe tải vỏ thép	Nguyễn Hồng Sơn	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/11/2015	12/11/2016	01711/15S65
4835	S66-20047	ĐT-22042	ĐT-22042	Lê Văn Đáo	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	24/10/2013	25/09/2014	02332/13S66
4836	S66-20049	ĐT-22045		Lưu Thị út	ấp 3, Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	02/02/2015	26/09/2015	00584/15V67
4837	S66-20052			Đoàn Văn Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	02/01/2014	27/09/2014	00030/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4838	S66-20054	ĐT-22056	ĐT-22056	Lê Thanh Phước	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	19/12/2013	30/08/2014	03152/13S66
4839	S66-20055			Lê Văn Hăng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	18/09/2012	18/09/2013	02279/12S66
4840	S66-20059	ĐT-22054	ĐT-22054	Lê Hoàng Giang	ấp An Hòa, Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/09/2014	05/09/2015	01620/14S66
4841	S66-20060	ĐT-22055	ĐT-22055	Nguyễn Bá Phong	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	18/12/2014	19/09/2015	02535/14S66
4842	S66-20061	ĐT-22057		Nguyễn Phú Quý	ấp Nam, Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	12/11/2013	05/10/2014	05279/13V67
4843	S66-20065			Đoàn Văn Tùng	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	07/10/2014	09/10/2015	01694/14S66
4844	S66-20069			Hồ Tiến Quân	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	12/09/2012	12/09/2013	02381/12S66
4845	S66-20070			Thái Hữu Tri	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	10/10/2012	10/10/2013	02386/12S66
4846	S66-20074	ĐT- 22083		Trần Thị Mỹ Nương	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	29/07/2014	29/07/2015	01078/14S65
4847	S66-20075			Huỳnh Minh Khánh	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	08/09/2012	08/09/2013	02399/12S66
4848	S66-20076			Lê Văn Hoàng	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	08/09/2012	08/09/2013	02400/12S66
4849	S66-20077			Nguyễn Thanh Liêm	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	08/10/2012	08/10/2013	02401/12S66
4850	S66-20080	ĐT- 22077		Nguyễn Văn Đệ	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/10/2015	10/10/2016	04441/15V67
4851	S66-20082	ĐT-22079	ĐT-22079	Nguyễn Văn Thum	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	05/11/2014	10/10/2015	01960/14S66
4852	S66-20083	ĐT-22105	Ghe tải vỏ thép	Mai An Mỹ	Khóm 4, Phường 1, Thành phố Sa Đéc	01/11/2013	30/10/2014	02430/13S66
4853	S66-20085	ĐT-22091	ĐT-22091	Nguyễn Văn Dú	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	22/12/2015	09/10/2016	02443/15S66
4854	S66-20090	ĐT-22087	ĐT-22087	Nguyễn Văn Quý	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	26/11/2014	23/10/2015	01772/14S65
4855	S66-20091	ĐT-22089	ĐT-22089	Nguyễn Thị Kim Ngân	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	01/09/2015	01/09/2016	03816/15V67
4856	S66-20094	ĐT-22095	ĐT-22095	Phạm Hữu Học	ấp Long Bửu, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	12/11/2015	18/10/2016	01966/15S66
4857	S66-20095	ĐT-22093	ĐT-22093	Huỳnh Văn Nhứt	ấp Hòa Khánh, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2013	18/10/2014	02367/13S66
4858	S66-20096	ĐT-22094	ĐT-22094	Lê Thị Nghiệp	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/11/2014	18/10/2015	02393/14S66
4859	S66-20099	ĐT-22159	ĐT-22159	Mai Thanh Sang	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	16/10/2014	12/10/2015	00251/14V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4860	S66-20100	ĐT-22097	ĐT-22097	Lê Văn Thông	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	18/12/2014	25/10/2015	02518/14S66
4861	S66-20102	ĐT-22098	ĐT-22098	Nguyễn Văn Tới	Thới Mỹ 2, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	06/01/2015	18/10/2015	00073/15S66
4862	S66-20107	ĐT- 22107		Nguyễn Thanh Tâm	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/09/2015	21/09/2016	01393/15S65
4863	S66-20108	ĐT-22108	ĐT-22108	Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/02/2015	30/10/2015	00312/15S66
4864	S66-20109			Nguyễn Văn Phong	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/10/2012	30/10/2013	02659/12S66
4865	S66-20111			Nguyễn Văn E	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	24/10/2012	24/10/2013	02684/12S66
4866	S66-20117	ĐT-22123	ĐT-22123	Lê Văn An	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	14/01/2014	06/11/2014	00139/14S66
4867	S66-20119	ĐT-22153	ĐT-22153	Nguyễn Văn Nhi	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	02/10/2015	02/10/2016	01629/15S66
4868	S66-20121	ĐT-22133	ĐT-22133	Phan Thành Nhã	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/11/2015	05/11/2016	01886/15S66
4869	S66-20122	ĐT-22114	ĐT-22114	Đào Kim Qui	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	06/11/2014	24/10/2015	02024/14S66
4870	S66-20123	ĐT-22130	ĐT-22130	Ngô Thị Hà	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/12/2013	07/11/2014	02984/13S66
4871	S66-20125	ĐT-22132	ĐT-22132	Nguyễn Văn Ngưỡng	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/12/2013	07/11/2014	02986/13S66
4872	S66-20126	ĐT-22127	ĐT-22127	Nguyễn Thanh Hạnh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/12/2015	18/10/2016	02315/15S66
4873	S66-20127			Hà Văn Tâm	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	06/11/2012	06/11/2013	02821/12S66
4874	S66-20129	ĐT-22146	ĐT-22146	Nguyễn Minh Tự	ấp Long Bình, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	12/03/2014	17/10/2014	00547/14S66
4875	S66-20131	ĐT-22141	ĐT-22141	Đỗ Hồng Tấn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	10/11/2015	05/11/2016	01936/15S66
4876	S66-20134			Trần Hòa Hiệp	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	24/10/2012	24/10/2013	02860/12S66
4877	S66-20135	ĐT-22144	ĐT-22144	Trương Chí Tâm	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	18/12/2014	25/10/2015	02522/14S66
4878	S66-20137			Đặng Văn Nền	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	24/10/2012	24/10/2013	02903/12S66
4879	S66-20143	ĐT-22160	ĐT-22160	Huỳnh Thái Sơn	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	01/04/2015	14/11/2015	00587/15S66
4880	S66-20144			Trần Văn Hiệp	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	15/11/2012	15/11/2013	02957/12S66
4881	S66-20146	ĐT-22149	ĐT-22149	Đoàn Thành Được	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	18/11/2013	14/11/2014	02627/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4882	S66-20152	ĐT-22192	ĐT-22192	Nguyễn Thị Xuân	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	11/11/2014	11/11/2015	01661/14S65
4883	S66-20155			Lê Văn Hạnh	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	22/05/2012	22/05/2013	03066/12S66
4884	S66-20159	ĐT-22173	ĐT-22173	Nguyễn Văn Ba	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	12/03/2014	30/10/2014	00548/14S66
4885	S66-20160			Trần Thái Thuận	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	05/11/2012	05/11/2013	03076/12S66
4886	S66-20163	ĐT-22163	ĐT-22163	Tô Hữu Thành	ấp 1, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	26/12/2013	22/11/2014	00057/14S66
4887	S66-20164	ĐT-22167	ĐT-22167	Trần Hữu Đức	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/11/2014	14/11/2015	02200/14S66
4888	S66-20170			Võ Văn Bé Em	ấp 3, Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	20/11/2012	20/11/2013	03127/12S66
4889	S66-20172			Nguyễn Văn Tiền	ấp 3, Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	20/11/2012	20/11/2013	03129/12S66
4890	S66-20173			Đinh Vũ Phương	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	19/09/2012	19/09/2013	03130/12S66
4891	S66-20174			Nguyễn Văn Mười	ấp 4, Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	16/11/2012	16/10/2013	03131/12S66
4892	S66-20175		Ghe tải vỏ thép	Lại Tấn Hưng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	27/11/2012	27/11/2013	01075/12S65
4893	S66-20178	ĐT-22182	ĐT-22182	Nguyễn Huy Bình	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/01/2015	21/11/2015	00197/15S66
4894	S66-20179			Đặng Đông Phương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	21/11/2012	21/11/2013	03161/12S66
4895	S66-20180	ĐT-22194	ĐT-22194	Lê Thanh Hậu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/10/2015	23/10/2016	01825/15S66
4896	S66-20181			Nguyễn Văn Hậu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/11/2012	22/11/2013	03163/12S66
4897	S66-20183	ĐT-22201	ĐT-22201	Đào Ngọc Hiếu	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	05/12/2013	22/11/2014	02929/13S66
4898	S66-20184	ĐT-22178	ĐT-22178	Nguyễn Văn Hon	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/12/2014	14/11/2015	02410/14S66
4899	S66-20190	ĐT-22203	ĐT-22203	Phạm Văn Hoài Thanh	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	19/12/2013	30/08/2014	03149/13S66
4900	S66-20191	ĐT-22183	ĐT-22183	Nguyễn Văn Quế	ấp 2, Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	06/11/2014	24/10/2015	02021/14S66
4901	S66-20196	ĐT-22211	ĐT-22211	Lâm Quốc Minh	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/10/2013	07/11/2014	02395/13S66
4902	S66-20197	ĐT-22238		Lê Minh Nhựt	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	14/06/2014	14/06/2015	02696/14V67
4903	S66-20198	ĐT-22223	ĐT-22223	Lê Thị Nghiệp	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	26/11/2015	26/11/2016	01815/15S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4904	S66-20201			Nguyễn Thành Hiệp	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/11/2012	28/11/2013	03261/12S66
4905	S66-20208			Dương Nhơn Bá	Xá Phú Thọ, Huyện Tam Nông	07/12/2012	07/12/2013	03353/12S66
4906	S66-20209	ĐT-22220	ĐT-22220	Nguyễn Thị Kim Thư	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	14/02/2014	13/11/2014	00342/14S66
4907	S66-20213			Dương Chí Điều	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	27/11/2012	27/11/2013	03370/12S66
4908	S66-20222			Nguyễn Duy Khanh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/11/2012	13/11/2013	03417/12S66
4909	S66-20224	ĐT-22234		Phạm Thanh Sơn	ấp 4, Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	31/12/2015	11/12/2016	05771/15V67
4910	S66-20225			Mai Văn Ut Chót	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	05/11/2012	05/11/2013	03448/12S66
4911	S66-20226	ĐT-22247	ĐT-22247	Nguyễn Thị Chủng	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/12/2015	14/12/2016	01945/15S65
4912	S66-20227	ĐT-22240	ĐT-22240	Lê Văn Oanh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	31/12/2015	05/11/2016	00032/16S66
4913	S66-20228	ĐT-22236	ĐT-22236	Lê Minh Quang	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	07/03/2016	07/03/2017	00354/16S65
4914	S66-20229	ĐT-22233	ĐT-22233	Trần Thị ánh Hồng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	17/03/2016	05/12/2016	00537/16S66
4915	S66-20230	ĐT-22231	ĐT-22231	Huỳnh Văn Năm	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	17/03/2016	05/12/2016	00538/16S66
4916	S66-20232	ĐT-22261	ĐT-22261	Nguyễn Văn Sang	Ấp 2 - Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	09/01/2014	17/12/2014	00113/14S66
4917	S66-20234	ĐT-22242	ĐT-22242	Nguyễn Hữu Chung	ấp 1, xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	03/12/2015	03/12/2016	02211/15S66
4918	S66-20241	ĐT-22251	ĐT-22251	Trần Minh Thiện	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	29/12/2014	17/12/2015	02635/14S66
4919	S66-20248	ĐT-22264	ĐT-22264	Nguyễn Thành Sanh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	16/03/2016	20/12/2016	00525/16S66
4920	S66-20251	ĐT-22257		Quang Hồng Ngọc	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	02/03/2015	10/02/2016	00915/15V67
4921	S66-20253	ĐT-22280	ĐT-22280	Lê Văn Hải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/12/2014	21/11/2015	00042/15S66
4922	S66-20258			Văn Minh Na	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	17/12/2012	17/12/2013	03691/12S66
4923	S66-20259			Nguyễn Hoàng Trung	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	17/12/2012	17/12/2013	03692/12S66
4924	S66-20262			Huỳnh Thanh Lầu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/12/2012	11/12/2013	03695/12S66
4925	S66-20263	ĐT-22275	ĐT-22275	Võ Minh Tâm	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/05/2014	25/12/2014	00901/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4926	S66-20264			Trần Chí Tâm	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	27/12/2012	27/12/2013	03699/12S66
4927	S66-20265			Nguyễn Văn Quyện	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	19/12/2012	19/12/2013	03711/12S66
4928	S66-20266			Nguyễn Văn Cu	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	11/12/2012	11/12/2013	00003/13S66
4929	S66-20269	ĐT-22286		Bùi Chí Linh	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nong	18/02/2014	11/12/2014	00799/14V67
4930	S66-20271	ĐT- 22291		Nguyễn Phước Thành	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/04/2016	01/04/2017	00527/16S65
4931	S66-20272			Huỳnh Văn Giảng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	27/12/2012	27/12/2013	00045/13S66
4932	S66-20273	ĐT-22282	ĐT-22282	Phan Chế Lữ	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/01/2016	17/01/2017	00109/16V68
4933	S66-20274	ĐT-22283	ĐT-22283	Phan Thị Thắng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/09/2015	19/12/2015	01498/15S66
4934	S66-20275	ĐT-22299	ĐT-22299	Nguyễn Văn Sang	ấp Phú Hòa, Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	14/04/2015	26/12/2015	00672/15S66
4935	S66-20277	ĐT-22289	ĐT-22289	Lê Ngọc Thường	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	11/02/2014	26/12/2014	00368/14S66
4936	S66-20280	ĐT-22287	ĐT-22287	Nguyễn Văn Hoàng	Khóm 3, Phường 1, Thành phố Sa Đéc	18/03/2016	25/12/2016	00557/16S66
4937	S66-20281	ĐT-22288	ĐT-22288	Nguyễn Thành Công	ấp 1, Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/01/2015	25/12/2015	00123/15S66
4938	S66-20283	ĐT-22295	ĐT-22295	Phạm Văn Dương	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	26/03/2015	02/01/2016	00542/15S66
4939	S66-20285	ĐT-22343		Nguyễn Văn Được	ấp 3, xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	24/02/2014	23/12/2014	00935/14V67
4940	S66-20289	ĐT-22303	ĐT-22303	Nguyễn Văn Tiểu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	26/12/2014	02957/13S66
4941	S66-20291	ĐT-22302	ĐT-22302	Trần Văn Lâm	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	01/12/2015	01/12/2016	02207/15S66
4942	S66-20293	ĐT-22305	ĐT-22305	Nguyễn Thị Hoàng Hoanh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	21/01/2014	02/01/2015	00223/14S66
4943	S66-20294			Nguyễn Minh Thành	ấp Tân Thạnh, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	26/12/2012	26/12/2013	00177/13S66
4944	S66-20297	ĐT-22309	ĐT-22309	Nguyễn Văn Tứ	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	16/05/2016	08/01/2017	00929/16S66
4945	S66-20298			Đoàn Phước Lành	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	09/01/2013	09/01/2014	00200/13S66
4946	S66-20300	ĐT-22329	ĐT-22329	Hà Chí Hậu	Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/04/2016	12/01/2017	00697/16S66
4947	S66-20304			Trần Minh Sang	ấp Tân An, Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	26/12/2012	26/12/2013	00211/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4948	S66-20310	ĐT-22316		Nguyễn Văn Năm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	25/01/2014	08/01/2015	00227/14V68
4949	S66-20312			Trần Văn Cường	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	10/01/2013	10/01/2014	00254/13S66
4950	S66-20315			Đầu Hữu Hậu	Mỹ Hưng Hòa, Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	09/01/2013	09/01/2014	00265/13S66
4951	S66-20316	ĐT-22323	ĐT-22323	Nguyễn Văn Phục	ấp 3, Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	25/02/2014	14/01/2015	00840/14S66
4952	S66-20319			Bùi Quang Minh	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00287/13S66
4953	S66-20321	ĐT-22342	ĐT-22342	Nguyễn Văn Tây	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	06/05/2014	10/01/2015	00812/14S66
4954	S66-20325	ĐT-22338	ĐT-22338	Võ Tấn Tài	ấp Long Thành, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	18/12/2015	18/12/2016	02404/15S66
4955	S66-20326	ĐT-22337	ĐT-22337	Lê Văn Sơn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	26/01/2015	16/01/2016	00486/15V67
4956	S66-20329			Trần Thị Muội	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	08/01/2013	08/01/2014	00325/13S66
4957	S66-20331	ĐT-22347		Lê Văn ếch	Khóm 2, TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	15/04/2015	16/01/2016	00712/15S66
4958	S66-20340	ĐT-22348	ĐT-22348	Nguyễn Hoàng Thành	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/12/2014	19/12/2015	02372/14S66
4959	S66-20341	ĐT- 22355		Nguyễn Tuấn Khương	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	04/02/2016	22/01/2017	00331/16S66
4960	S66-20343	ĐT-22424	ĐT-22424	Nguyễn Văn Chiên	Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình	06/11/2014	29/07/2015	02005/14S66
4961	S66-20344	ĐT-22351	ĐT-22351	Phạm Văn Tuấn	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	27/01/2015	29/01/2016	00264/15S66
4962	S66-20346	ĐT-22364	ĐT-22364	Phan Thành Lợi	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/11/2015	05/11/2016	01885/15S66
4963	S66-20348			Phan Thành Chơn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/01/2013	30/01/2014	00419/13S66
4964	S66-20350			Nguyễn Hữu Ngân	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	29/01/2013	29/01/2014	00425/13S66
4965	S66-20351	ĐT-22371	ĐT-22371	Dương Thế Nhân	Long Hòa, Long Hậu, Huyện Lai Vung	31/03/2015	22/01/2016	00579/15S66
4966	S66-20354	ĐT-22363	ĐT-22363	Hồng Thạnh Hòa	Thị trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	29/01/2015	29/01/2016	00188/15S65
4967	S66-20357	ĐT-22386	ĐT-22386	Lê Thị Ngọc Yến	Tân Quy Tây, Thành phố Sa Đéc	13/04/2016	07/02/2017	00808/16S66
4968	S66-20360	ĐT-22375		Nguyễn Hữu Lợi	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	13/11/2014	13/11/2015	05027/14V67
4969	S66-20361	ĐT-22369	ĐT-22369	Nguyễn Hoàng Nam	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2014	25/11/2015	02265/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4970	S66-20370		Ghe tải	Trần Minh Được	Tân Phong, Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	22/12/2016	01/03/2017	02403/16S66
4971	S66-20373	ĐT-22388	ĐT-22388	Lưu Thị Sậy	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	06/02/2015	29/01/2016	00321/15S66
4972	S66-20376	ĐT-22393	ĐT-22393	Võ Văn Lũy	ấp An Nghiệp, xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	16/12/2015	16/12/2016	02376/15S66
4973	S66-20378		Ghe tải vỏ thép	Lê Hữu Phước	Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/02/2013	28/02/2014	00228/13S65
4974	S66-20379	ĐT-22389	ĐT-22389	Nguyễn Ngọc Thẹn	ấp Long Hưng 2, xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/09/2015	30/01/2016	01471/15S66
4975	S66-20380			Võ Duy Khanh	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	20/02/2013	20/02/2014	00610/13S66
4976	S66-20386	ĐT-22397		Nguyễn Văn Ân	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/04/2016	19/04/2017	00620/16S65
4977	S66-20389	ĐT-22407	ĐT-22407	Nguyễn Thị Dí	ấp 3, Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/01/2015	11/12/2015	00217/15S66
4978	S66-20391	ĐT-22402		Nguyễn Thanh Tâm	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	23/04/2015	26/02/2016	01914/15V67
4979	S66-20392	ĐT-22405	ĐT-22405	Lê Văn Định	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	15/07/2015	27/02/2016	01216/15S66
4980	S66-20393			Lê Văn Đăng	ấp Bình Thạnh, Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	06/03/2013	06/03/2014	00678/13S66
4981	S66-20395	ĐT-22420		Nguyễn Việt Lĩnh	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	27/08/2015	27/02/2016	00524/15V84
4982	S66-20398		Tàu hàng	Đặng Thị Tím	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/03/2013	15/03/2014	00288/13S65
4983	S66-20400	ĐT-22410		Nguyễn Văn Ne	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/03/2015	07/09/2015	00409/15S65
4984	S66-20402			Phạm Minh Tâm	Khóm 1, Phường 4, Thành phố Sa Đéc	12/03/2013	12/03/2014	00747/13S66
4985	S66-20409			Nguyễn Văn Cườn	ấp 1, Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	25/03/2013	25/03/2014	00781/13S66
4986	S66-20410	ĐT- 22421		Huỳnh Thị Kim Hoàng	ấp Tân Lập, Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	20/06/2014	20/06/2015	00872/14S65
4987	S66-20411	ĐT-		Vườn Quốc Gia Tràm Chim	Khóm 4, TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	28/03/2013	28/03/2014	00621/13V62
4988	S66-20412	ĐT- 22423		Lê Văn Hoàng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/09/2015	20/03/2016	01277/15S65
4989	S66-20413			Nguyễn Văn Tính	Khóm 2, TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/01/2013	16/01/2014	00831/13S66
4990	S66-20414			Lư Văn Kiện	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	20/03/2013	20/03/2014	00850/13S66
4991	S66-20415	ĐT-22426	ĐT-22426	Dương Văn Thanh	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	06/07/2015	02/04/2016	01140/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4992	S66-20418			Đặng Văn Ru	ấp An Bình, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	27/03/2013	27/03/2014	00886/13S66
4993	S66-20419			Nguyễn Thanh Toàn	ấp Hòa Thuận, Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	26/03/2013	26/03/2014	00894/13S66
4994	S66-20421	ĐT-22433	ĐT-22433	Tăng Văn Để	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	18/11/2015	09/04/2016	02012/15S66
4995	S66-20423		Ghe tải	Trần Phước Khải	ấp Bình Hòa, Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/05/2014	16/04/2015	00995/14S66
4996	S66-20426			Nguyễn Văn Thành	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	09/04/2013	09/04/2014	00946/13S66
4997	S66-20427	ĐT-22458	ĐT-22458	Phan Văn Vũ	ấp Tân Hòa, Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	13/07/2016	27/04/2017	01189/16S66
4998	S66-20428	ĐT-22439	ĐT-22439	Nguyễn Văn Thảo	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	06/05/2016	03/04/2017	02060/16V67
4999	S66-20429	ĐT-22472	ĐT-22472	Bùi Thanh Phong	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/07/2014	09/04/2015	01225/14S66
5000	S66-20430	ĐT-22440	ĐT-22440	Bùi Văn Cường	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	27/04/2015	03/04/2016	00811/15S69
5001	S66-20431	ĐT-22460	ĐT-22460	Võ Thành Trung	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/04/2016	12/04/2017	00587/16S65
5002	S66-20432	ĐT-22459	ĐT-22459	Võ Văn Đời	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	11/03/2014	12/04/2015	00531/14S66
5003	S66-20433			Nguyễn Khánh An	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	17/04/2013	17/04/2014	00995/13S66
5004	S66-20436			Nguyễn Bảo Danh	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	03/04/2013	03/04/2014	01008/13S66
5005	S66-20438	ĐT- 22448		Bùi Văn Dũng	ấp Định Thành, Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	16/05/2014	16/05/2015	00663/14S65
5006	S66-20439	ĐT-22443	ĐT-22443	Võ Văn Bé Tư	ấp An Lợi B, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/05/2014	10/04/2015	00828/14S66
5007	S66-20442	ĐT-22462	ĐT-22462	Trần Phước Giang	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	01/04/2015	18/04/2016	00582/15S66
5008	S66-20444	ĐT-22453	ĐT-22453	Phạm Văn Ổn	ấp Hòa Bình, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	28/05/2015	23/04/2016	00945/15S66
5009	S66-20445	ĐT-22455	ĐT-22455	Nguyễn Chí Cường	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	30/12/2014	30/12/2015	00043/15S66
5010	S66-20446	ĐT-22454	ĐT-22454	Nguyễn Văn Sơn	Long Thạnh B, Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	14/06/2016	25/04/2017	01043/16S66
5011	S66-20451	ĐT-22467	ĐT-22467	Bùi Thị Kim Loan	Ấp Tân Hùng, Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	10/05/2016	21/04/2017	00858/16S66
5012	S66-20455	ĐT-22475	ĐT-22475	Lục Văn Vũ	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	17/04/2014	28/03/2015	00749/14S66
5013	S66-20456	ĐT-22482	ĐT-22482	Lê Văn Lùng	ấp Hòa Bình, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/05/2015	04/05/2016	00870/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5014	S66-20460	ĐT-22487		Nguyễn Văn Thuận	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	06/10/2014	01/09/2015	04378/14V67
5015	S66-20464	ĐT-22484	ĐT-22484	Nguyễn Văn Tiền	ấp Tân Thuận, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/05/2015	04/05/2016	00868/15S66
5016	S66-20467			Trần Thị Nga	ấp Thới Mỹ 2, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/05/2013	04/05/2014	01128/13S66
5017	S66-20469			Phạm Minh Kỳ	ấp Long Hưng 2, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	04/05/2013	04/05/2014	01135/13S66
5018	S66-20470			Huỳnh Bảo Quốc	ấp An Lợi B, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	04/05/2013	04/05/2014	01136/13S66
5019	S66-20471			Nguyễn Văn Chí	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	08/05/2013	08/05/2014	01137/13S66
5020	S66-20472	ĐT-22510		Nguyễn Thanh Hòa	Bình Hòa, TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	08/05/2014	28/05/2015	02090/14V67
5021	S66-20473	ĐT-22496	ĐT-22496	Trần Văn Tạng	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	07/05/2015	08/05/2016	00786/15S66
5022	S66-20474	ĐT-22497		Nguyễn Văn Ân	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	28/05/2016	08/11/2016	01047/16V68
5023	S66-20475	ĐT-22491	ĐT-22491	Nguyễn Văn Nghĩ	ấp Long Hưng 1, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/04/2016	15/04/2017	00711/16S66
5024	S66-20476			Ngô Phi Dũng	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	12/04/2013	12/04/2014	01155/13S66
5025	S66-20478	ĐT-22493	ĐT-22493	Nguyễn Văn Tâm	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	02/12/2014	01/12/2015	02306/14S66
5026	S66-20489			Mai Hồng Khánh	Khánh An, Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	03/06/2013	03/06/2014	01363/13S66
5027	S66-20491	ĐT-22517	ĐT-22517	Huỳnh Văn Phúc	Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	04/08/2015	18/06/2016	01303/15S66
5028	S66-20492	ĐT-22521		Nguyễn Văn Đủ	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	26/08/2014	14/05/2015	03807/14V67
5029	S66-20493			Lâm Thị Trắng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	21/06/2013	21/06/2014	01438/13S66
5030	S66-20494		Tàu hàng	Nguyễn Thanh Phong	Long Khánh B, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/07/2013	01/07/2014	00687/13S65
5031	S66-20499	ĐT-. . .		Phạm Văn Cộp	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	02/07/2013	28/12/2013	01542/13S66
5032	S66-20501	ĐT-22706	ĐT-22706	Lê Thanh Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	14/03/2014	22/07/2014	00567/14S66
5033	S66-20503	ĐT-22558	ĐT-22558	Huỳnh Thanh Hải	ấp Tân Định, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	10/06/2014	04/09/2014	01060/14S66
5034	S66-20504	ĐT-22531	ĐT-22531	Lê Phát Long	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	09/12/2015	24/07/2016	02300/15S66
5035	S66-20505	ĐT-22530	ĐT-22530	Nguyễn Hữu Chơn	K. Bình Thạnh 2, TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	21/07/2015	21/07/2016	01240/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5036	S66-20506	ĐT-22535	ĐT-22535	Nguyễn Hoàng Ân	ấp Tân Khánh, Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	03/12/2014	23/07/2015	02334/14S66
5037	S66-20507			Nguyễn Minh Bằng	Xã Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	12/08/2013	12/08/2014	01616/13S66
5038	S66-20516		Ghe tải	Phạm Ngọc Phương Trang	Tân Hưng, Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	07/08/2013	07/08/2014	00818/13S65
5039	S66-20518			Nguyễn Việt Trung	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	29/07/2013	29/07/2014	01707/13S66
5040	S66-20524			Văn Hồng Thanh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	29/07/2013	29/07/2014	01797/13S66
5041	S66-20525	ĐT-... ..		Nguyễn Thị Chi	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	07/08/2013	10/12/2013	01801/13S66
5042	S66-20526			Nguyễn Văn Theo	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	31/07/2013	31/07/2014	01833/13S66
5043	S66-20530			Phạm Thị Ríp	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	25/06/2013	04/09/2014	03155/13V67
5044	S66-20532			Nguyễn Hữu Quý	Mỹ Tây 1, Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	09/10/2013	09/10/2014	01919/13S66
5045	S66-20533	ĐT-22562	ĐT-22562	Lê Hồng Trí	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/10/2015	26/08/2016	01768/15S66
5046	S66-20537	ĐT-22572	ĐT-22572	Lý Hồng Nhân	ấp Long Hòa, xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/03/2016	14/09/2016	00488/16S66
5047	S66-20538			Nguyễn Văn Bảy	Khóm 4, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	14/09/2013	14/09/2014	01987/13S66
5048	S66-20539	ĐT-22565	ĐT-22565	Nguyễn Văn Bé Năm	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	23/10/2014	23/10/2015	01852/14S66
5049	S66-20540			Ngô Văn Hải	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	16/09/2013	16/09/2014	01995/13S66
5050	S66-20542	ĐT-22570	ĐT-22570	Nguyễn Thành Thiện	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	03/11/2015	16/09/2016	01858/15S66
5051	S66-20544	ĐT- 22577		Lâm Minh Châu	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	21/10/2015	13/09/2016	01556/15S65
5052	S66-20547	ĐT-22571	ĐT-22571	Nguyễn Thanh Tòng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	19/05/2014	05/04/2015	00898/14S66
5053	S66-20548			Nguyễn Phong Dinh	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	24/09/2013	22/02/2014	02035/13S66
5054	S66-20550			Nguyễn Văn Hiếu	ấp Mỹ Tân, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	20/09/2013	20/09/2014	02055/13S66
5055	S66-20551	ĐT-22592	ĐT-22592	Hồ Văn Trường	ấp Mỹ Phú, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	12/10/2015	20/09/2016	01694/15S66
5056	S66-20552	ĐT-22591	ĐT-22591	Hồ Văn Chung	ấp Mỹ Phú, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	12/10/2015	20/09/2016	01695/15S66
5057	S66-20553	ĐT-22590	ĐT-22590	Phạm Tùng Lâm	ấp 2, Xã Láng Biển, Huyện Tháp Mười	26/02/2016	26/02/2017	00425/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5058	S66-20555			Trần Văn Nam	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	24/09/2013	10/05/2014	02060/13S66
5059	S66-20556	ĐT-22578	ĐT-22578	Võ Văn Huy	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	17/07/2015	20/07/2016	01232/15S66
5060	S66-20558	ĐT-22588	ĐT-22588	Đoàn Văn Thúc	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	09/12/2014	13/09/2015	02460/14S66
5061	S66-20559		S66-20559	Nguyễn Kim Định	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	08/10/2013	29/08/2014	02117/13S66
5062	S66-20561		S66-20561	Phan Tiến Chất	Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông	29/08/2013	29/08/2014	02119/13S66
5063	S66-20564	ĐT-22602	ĐT-22602	Mai Tấn Bình	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	11/04/2016	11/04/2017	00706/16S66
5064	S66-20565	ĐT-22711	ĐT-22711	Lê Thanh Hùng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	13/01/2016	17/12/2016	00172/16S66
5065	S66-20568	ĐT-22595	ĐT-22595	Nguyễn Phương Nam	ấp 1, Xã Thạnh Lợi, Huyện Tháp Mười	15/03/2016	01/10/2016	00515/16S66
5066	S66-20570			Nguyễn Văn Ân	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/10/2013	24/11/2013	02184/13S66
5067	S66-20571	ĐT-22610	ĐT-22610	Đặng Văn Sết	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	14/10/2014	12/09/2015	01749/14S66
5068	S66-20572			Đặng Thị Thủy	ấp Tân Thạnh, Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	12/09/2013	12/09/2014	02190/13S66
5069	S66-20573	ĐT-22608	ĐT-22608	Trịnh Văn Thi	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/01/2016	24/09/2016	00249/16S66
5070	S66-20581		Tàu hàng	Mai An Mỹ	85/5A, Khóm 4, Phường 1, Thành phố Sa Đéc	01/11/2013	15/05/2014	02429/13S66
5071	S66-20583			Phạm Văn Dền	Khóm 3, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	06/12/2013	06/12/2014	02486/13S66
5072	S66-20584			Phạm Hồng Dân	Phú Hòa B,Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	08/11/2013	04/05/2014	05237/13V67
5073	S66-20593			Lưu Văn Kỳ	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2013	07/05/2014	02868/13S66
5074	S66-20595	ĐT-22633	ĐT-22633	Phan văn Sáu	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	19/11/2015	10/12/2016	02030/15S66
5075	S66-20596	ĐT-22720	ĐT-22720	Lê Văn Bơ	ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/04/2016	04/03/2017	00824/16S66
5076	S66-20597			Đào Văn Danh	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	20/01/2014	20/01/2015	03109/13S66
5077	S66-20604			Thái Văn Nghiệp	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	04/03/2014	26/02/2015	00470/14S66
5078	S66-20606	ĐT-22656	ĐT-22656	Lê Ngọc Thương	ấp Hòa Bình, Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	03/02/2015	24/12/2015	00296/15S66
5079	S66-20607			Nguyễn Phước Hậu	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	23/12/2013	23/12/2014	02829/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5080	S66-20608	ĐT-22661	ĐT-22661	Nguyễn Minh Thuận	ấp Long Bửu, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	31/12/2015	24/12/2016	00010/16S66
5081	S66-20612	ĐT-22655		Huỳnh Văn Thiệt	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/01/2016	25/12/2016	00075/16V67
5082	S66-20614	ĐT-22654	ĐT-22654	Nguyễn Phước Lộc	ấp Nam, Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	22/01/2015	25/12/2015	00243/15S66
5083	S66-20616	ĐT-22665	ĐT-22665	Đào Thị Thu Vân	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	27/06/2016	26/12/2016	01090/16S66
5084	S66-20617			Đinh Văn Mụm	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	26/12/2013	26/12/2014	03286/13S66
5085	S66-20618			Đinh Văn Mơn	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	26/12/2013	26/12/2014	03287/13S66
5086	S66-20619			Trần Văn Diệt	ấp Mỹ Thạnh, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	26/12/2013	26/12/2014	03289/13S66
5087	S66-20620			Nguyễn Châu Tuấn	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	27/12/2013	27/12/2014	03292/13S66
5088	S66-20622			Nguyễn Thanh Đức	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	27/12/2013	27/12/2014	03295/13S66
5089	S66-20623	ĐT-22780	ĐT-22780	Nguyễn Văn Trung	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	17/06/2015	18/06/2016	01049/15S66
5090	S66-20628			Dương Văn Phúc	ấp Phú Bình, Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	02/01/2014	09/11/2014	00045/14S66
5091	S66-20629		Ghe tải vỏ thép	DNTN Duy Phát Đồng Tháp	Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	06/01/2014	06/01/2015	00030/14S65
5092	S66-20630	ĐT-22678	ĐT-22678	Lê Thanh Toàn	Xã Láng Biển, Huyện Tháp Mười	25/12/2014	06/01/2016	00126/15S66
5093	S66-20633			Phạm Thị Điều	Xã Thạnh Lợi, Huyện Tháp Mười	27/12/2013	27/12/2014	00123/14S66
5094	S66-20634	ĐT- 22683		Đoàn Văn Linh	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	11/05/2016	08/01/2017	00873/16S66
5095	S66-20635			Lâm Đông Triết	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	26/12/2013	26/12/2014	00163/14S66
5096	S66-20637	ĐT-22685	ĐT-22685	Nguyễn Công Cẩn	ấp Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	10/03/2016	08/02/2017	00493/16S66
5097	S66-20638	ĐT-22681	ĐT-22681	Lê Hữu Thanh	Khóm 3, phường 1, Thành phố Cao Lãnh	01/02/2016	21/01/2017	00293/16S66
5098	S66-20639			Nguyễn Văn Vũ	ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	15/01/2014	15/01/2015	00215/14S66
5099	S66-20641			Trần Công Minh	Long Phú"A",Phú Thành"A", Huyện Tam Nông	17/12/2013	26/02/2015	05926/13V67
5100	S66-20642			Cty TNHH Một Thành Viên An Hòa Đồng Tháp	C2 Khóm Tân Thuận,An Hòa, Thành phố Sa Đéc	09/03/2016	10/02/2017	00485/16S66
5101	S66-20646	ĐT-. . .		Lê Văn Nô	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	11/02/2014	11/12/2014	00365/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5102	S66-20647	ĐT-22702	ĐT-22702	Huỳnh Tấn Tài	ấp Vĩnh Phú, Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2016	23/01/2017	01059/16S66
5103	S66-20651	ĐT-22727	ĐT-22727	CT Cổ phần Thương mại Dịch vụ Đồng Tháp	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	13/02/2015	25/02/2016	00375/15S66
5104	S66-20653	ĐT-22719		Võ Văn Ngon	ấp 5, xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	30/05/2015	12/03/2016	02426/15V67
5105	S66-20657			Nguyễn Văn Thẩm	ấp Tịnh Đông, Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	21/03/2014	21/03/2015	00616/14S66
5106	S66-20658			La Vinh Trường	Tân Đông B, TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	28/03/2014	28/03/2015	00644/14S66
5107	S66-20661			Nguyễn Văn Nhựt	Định Yên, Huyện Lấp Vò	08/04/2014	18/04/2015	01689/14V67
5108	S66-20662			Nguyễn Hoàng Phương	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	03/04/2014	03/04/2015	00710/14S66
5109	S66-20663			Nguyễn Hoàng Phương	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/04/2014	04/04/2015	00711/14S66
5110	S66-20667	ĐT-		Lê Thị Dương Thùy	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	16/07/2014	09/04/2015	00636/14V64
5111	S66-20671	ĐT-22776	ĐT-22776	Nguyễn Văn Linh	An Nghiệp, An Bình, Huyện Cao Lãnh	18/05/2015	14/05/2016	00849/15S66
5112	S66-20672	ĐT-22747	ĐT-22747	Đỗ Văn Đệ	Khóm II, TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/08/2016	18/02/2017	01347/16S66
5113	S66-20673			Hà Văn Mực	Phú Mỹ, TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	20/03/2014	29/05/2015	01416/14V67
5114	S66-20676	ĐT-22764	ĐT-22764	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	27/05/2016	29/04/2017	00965/16S66
5115	S66-20682		Ghe tải	Trần Thanh Phong	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/05/2014	28/05/2015	01001/14S66
5116	S66-20687			Cty TNHH Một Thành Viên Ngõ Phú Cường	An Phong, Huyện Thanh Bình	24/06/2014	25/03/2015	02838/14V67
5117	S66-20688			Cao Văn Vinh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	22/03/2014	18/06/2015	01143/14S66
5118	S66-20692			Trương Văn Phước Thanh	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	28/06/2014	09/07/2015	01323/14S66
5119	S66-20693	ĐT-22792	ĐT-22792	Huỳnh Hữu Dân	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	14/01/2016	04/07/2016	00176/16S66
5120	S66-20694	ĐT-23054	ĐT-23054	Diệp Văn Hùng	ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	23/09/2015	29/07/2016	01576/15S66
5121	S66-20698			Nguyễn Văn Lộc	ấp Hòa Khánh, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	14/07/2014	14/07/2015	01019/14S66
5122	S66-20701		Ghe tải vỏ thép	Trần Thanh Bạch	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2014	19/08/2015	01194/14S65
5123	S66-20702	ĐT-22806	ĐT-22806	Phan Văn Hón	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	01/04/2015	01/05/2016	00583/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5124	S66-20704			Lê Thị Kim Dung	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	24/06/2014	18/08/2015	01173/14S66
5125	S66-20705	ĐT-. . .	Ghe Tải	Phạm Văn Thân	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	21/08/2014	09/09/2015	01444/14S66
5126	S66-20708			Hà Văn Tâm	ấp Bình Thạnh B, Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	09/09/2014	09/04/2015	01529/14S66
5127	S66-20709		Ghe tải	Nguyễn Văn ản	ấp Bình Thành B, Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	09/09/2014	09/10/2015	01530/14S66
5128	S66-20719			Nguyễn Hoàng Trung	ấp 3, xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	26/09/2014	26/09/2015	01144/14S66
5129	S66-20723			Nguyễn Văn Chằng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	27/10/2014	27/10/2015	01877/14S66
5130	S66-20732	ĐT-22844	ĐT-22844	Trần Văn Nghĩa	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	20/11/2015	08/07/2016	02073/15S66
5131	S66-20733	ĐT-. . . .		Nguyễn Văn Hiền	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	04/11/2014	04/11/2015	02097/14S66
5132	S66-20734	ĐT-.....		Phạm Văn Nhanh	ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	30/03/2016	19/12/2016	00627/16S66
5133	S66-20747			Trần Văn Sĩ	xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	11/12/2014	21/08/2015	02439/14S66
5134	S66-20748	ĐT-22871	ĐT-22871	Nguyễn Hoàng Trung	ấp 3, Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	31/03/2016	12/12/2016	00640/16S66
5135	S66-20751	ĐT-22913	ĐT-22913	Võ Phi Hùng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/04/2016	30/12/2016	00685/16S66
5136	S66-20757			Lê Văn Giàu	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	18/12/2014	18/12/2015	02560/14S66
5137	S66-20761			Cao Văn Tỷ	Khóm 1, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	27/12/2014	03/09/2015	02632/14S66
5138	S66-20769	ĐT-22891	ĐT-22891	Phan Văn Cống	ấp An Nghiệp, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	04/05/2016	23/07/2016	00815/16S66
5139	S66-20771	ĐT-22907	ĐT-22907	Phạm Văn Bảy	ấp Long Hội, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	06/04/2016	23/01/2017	00688/16S66
5140	S66-20772			Nguyễn Tấn Quy	Tân Hùng, Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	05/11/2014	14/01/2016	04845/14V67
5141	S66-20774			Nguyễn Văn Chiên	ấp 2, Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình	14/01/2015	26/12/2015	00208/15S66
5142	S66-20777	ĐT-.....		Phạm Điền Trung	ấp 1, xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	16/04/2015	17/04/2016	00163/15V63
5143	S66-20782			Phạm Văn Mi	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/01/2015	19/01/2016	00241/15S66
5144	S66-20785	ĐT-22928	ĐT-22928	Đặng Kim Thúy	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	04/09/2015	17/03/2016	02002/15S66
5145	S66-20788			Trương Văn Tâm	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	16/04/2015	26/03/2016	00693/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5146	S66-20792	ĐT-22922		Phan Tấn Bửu	ấp Trung , Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	19/03/2016	26/02/2017	01264/16V67
5147	S66-20793			Lê Thành Nhân	ấp Tân Mỹ, Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	03/02/2015	03/02/2016	00344/15S66
5148	S66-20795	ĐT-23067	ĐT-23067	Nguyễn Văn Điền	xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	15/06/2016	16/02/2017	01055/16S66
5149	S66-20800	ĐT-22921		Dương Văn Phương	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	05/11/2015	06/11/2016	04804/15V67
5150	S66-20801			Nguyễn Thành Trung	Mỹ Tây,Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	19/03/2015	20/03/2016	05207/14V67
5151	S66-20802			Nguyễn Minh Nhí	Tịnh Đông,Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	23/12/2014	20/03/2016	05681/14V67
5152	S66-20805			Đinh Châu Bình	ấp 5, Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	16/01/2015	16/01/2016	02120/14S66
5153	S66-20808	ĐT-22954	ĐT-22954	Kiến Văn Tỷ	An Thành, An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	11/04/2016	16/04/2017	00701/16S66
5154	S66-20819			Nguyễn Văn Quán	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	13/04/2015	13/04/2016	00699/15S66
5155	S66-20823			Nguyễn Văn Hùng	ấp Tịnh Đông, Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	08/05/2015	05/11/2015	00790/15S66
5156	S66-20824			Bùi Minh Hùng	ấp An Nghiệp, xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	08/05/2015	12/12/2015	00791/15S66
5157	S66-20840			Trần Thanh Điền	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	16/06/2015	16/06/2016	01065/15S66
5158	S66-20844	ĐT-23003	ĐT-23003	Võ Minh Sơn	xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	09/04/2016	10/03/2017	00686/16S66
5159	S66-20845			Đỗ Thị Chi	Khóm Công Cộc, P. An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	26/06/2015	21/04/2016	01109/15S66
5160	S66-20851			Trần Thị Lệ	1/39, Khóm Hòa An, Phường 2, Thành phố Sa Đéc	17/07/2015	17/07/2016	01248/15S66
5161	S66-20853	ĐT-. . .		Nguyễn Văn Tùng	Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	22/07/2015	10/06/2016	01528/15S66
5162	S66-20855			Võ Thị Kim Thanh	ấp Long Châu, Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/07/2015	21/12/2015	01273/15S66
5163	S66-20857			Trần Văn Nôm	ấp Phú Long, Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	23/07/2015	15/08/2016	01283/15S66
5164	S66-20860			Trần Phi Long	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/06/2015	15/06/2016	01353/15S66
5165	S66-20861		Tàu hàng	Đặng Thị Tím	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/08/2015	13/08/2016	01145/15S65
5166	S66-20862			Lê Bửu Thìn	ấp An Bình, Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	14/08/2015	12/07/2016	01379/15S66
5167	S66-20877			Nguyễn Minh Nhân	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	10/09/2015	10/09/2016	01446/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5168	S66-20882			Đào Vũ Nhân	ấp Đông Bình, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	22/09/2015	22/09/2016	00762/15S66
5169	S66-20887	ĐT-		Nguyễn Văn Béo	ấp Phú Mỹ Hiệp, TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	14/10/2015	11/06/2016	01724/15S66
5170	S66-20889			Trần Văn Xì	Đông Bình, Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	14/08/2015	16/10/2016	03545/15V67
5171	S66-20890	ĐT-		Nguyễn Văn Diệu	Tịnh Đông , Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	07/12/2015	22/12/2016	03161/15V67
5172	S66-20892			Công Ty TNHH Trúc Dương	ấp Khánh Hòa, Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	16/10/2015	16/10/2016	01770/15S66
5173	S66-20893	ĐT-. . . .		Hồ Ngọc Thảo Nguyên	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	16/10/2015	16/10/2016	01769/15S66
5174	S66-20894			Nguyễn Huy Bình	ấp Bình Hiệp B, xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/10/2015	16/10/2016	01801/15S66
5175	S66-20896			Nguyễn Văn Chánh	Phước Tiên, Thông Bình, Huyện Tân Hồng	26/10/2015	19/10/2016	04617/15V67
5176	S66-20899			Dương Nhơn Bá	Phú Thọ, Huyện Tam Nông	08/06/2015	12/11/2016	02567/15V67
5177	S66-20901			Trần Ngọc Anh	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	05/11/2015	18/06/2016	01911/15S66
5178	S66-20906			Lê Thị Ngọc Yến	xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2015	04/11/2016	02001/15S66
5179	S66-20909	ĐT-23131	ĐT-23131	Lê Bửu Trường	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	27/06/2016	20/11/2016	01108/16S66
5180	S66-20912			Nguyễn Thanh Nguyên	ấp 1, xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	16/11/2015	16/11/2016	01375/15S66
5181	S66-20913			Lê Phú Cường	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	16/11/2015	16/11/2016	01376/15S66
5182	S66-20915			Lê Phát Đạt	Bình Phú Quới, TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	20/11/2015	22/07/2016	02153/15S66
5183	S66-20916			Lê Phát Đạt	Bình Phú Quới, TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	20/11/2015	22/07/2016	02154/15S66
5184	S66-20918			Lê Phát Đạt	Bình Phú Quới, TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	20/11/2015	22/07/2016	02156/15S66
5185	S66-20925			Huỳnh Thanh Hồng	Tân Mỹ, Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	14/12/2015	14/12/2016	01792/15S66
5186	S66-20928	ĐT-		Phan Văn Quý	Trung , Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	22/12/2015	22/12/2016	02893/15V67
5187	S66-20929			Nguyễn Thị Su	ấp Hưng Nhơn, Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	14/12/2015	14/12/2016	02419/15S66
5188	S66-20935			Trần Văn Minh	ấp Thị, Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	26/12/2015	26/12/2016	02508/15S66
5189	S66-20939			Lê Thị Huệ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	08/01/2016	21/05/2016	00085/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5190	S66-20940			Nguyễn Văn Hải	ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/01/2016	30/05/2016	00088/16S66
5191	S66-20941			Phạm Văn Lợi	Bình Hiệp A, Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	11/01/2016	11/01/2017	01793/15S66
5192	S66-20945		Ghe tải vỏ thép	Lâm Thị Trắng	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	24/02/2016	24/02/2017	00292/16S65
5193	S66-20947	ĐT-		Lê Hữu Hậu	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	13/01/2016	26/12/2016	00195/16S66
5194	S66-20952			Diệp Mỹ Nga	Khóm Tân Hòa, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	18/01/2016	27/08/2016	00232/16S66
5195	S66-20954	ĐT-		Lla Vĩnh Trường	Tân Đông B , TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	04/02/2016	04/02/2017	05432/15V67
5196	S66-20957			Ngô Thị Ngọc Hiền	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/01/2016	12/05/2016	00254/16S66
5197	S66-20959			Lê Thị Kim Anh	Khóm 5,P.6, Thành phố Cao Lãnh	08/12/2015	24/02/2017	05334/15V67
5198	S66-20960			Trương Thành Công	Long Phú A,Phú Thành A, Huyện Tam Nong	05/11/2015	03/02/2017	04810/15V67
5199	S66-20966			Nguyễn Thị Hạnh	ấp Tịnh Đông, Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	19/02/2016	19/02/2017	02511/16S66
5200	S66-20968			Doanh Nghiệp Tư Nhân Phước Tính	ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	02/03/2016	02/03/2017	02403/15S66
5201	S66-20970			Võ Văn Phal	Khóm An Lợi, Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự	01/03/2016	01/03/2017	00472/16S66
5202	S66-20971			Nguyễn Thành Trung	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	04/03/2016	22/05/2016	00473/16S66
5203	S66-20974		Tàu hàng khô	Lê Thanh Tùng	Phú Hòa, Phú Long, Huyện Châu Thành	10/03/2016	10/03/2017	00381/16S65
5204	S66-20975			Lê Văn Phước	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	07/03/2016	07/03/2017	00456/16S66
5205	S66-20981	ĐT-		La Phước Thông	Phú Lợi A , Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/04/2016	26/04/2017	05206/15V67
5206	S66-20982			Trần Văn Bé Nam	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	15/03/2016	15/03/2017	00564/16S66
5207	S66-20984	ĐT-23232	ĐT-23232	Lê Bửu Trường	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	27/06/2016	22/03/2017	01109/16S66
5208	S66-20988			Lê Minh Tấn	ấp 1, Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	28/03/2016	28/03/2017	00606/16S66
5209	S66-20991			Lê Minh Trắc	Tân Hòa, Tân Phú, Huyện Châu Thành	24/03/2016	24/03/2017	02297/15S66
5210	S66-20992			Mai Văn Đầu	ấp An Lợi B, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	29/03/2016	29/03/2017	00506/16S66
5211	S66-20994			Phan Thị Thanh Thúy	ấp Đông Bình, xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	01/04/2016	08/06/2016	00668/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
5212	S66-20995			Mai Văn Bảy	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/02/2016	28/02/2017	01726/15S66
5213	S66-20997	ĐT-		La Vĩnh An	Tân Đông B, TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	12/04/2016	12/04/2017	04880/15V67
5214	S66-20999			Nguyễn Tuấn Phong	Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	14/04/2016	14/04/2017	00581/16S66
5215	S66-21000			Võ Văn Muối	ấp Mỹ Hưng Hòa, Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/03/2016	23/03/2017	02303/15S66
5216	S66-21001			Nguyễn Nhật Linh	ấp 3, Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	19/04/2016	15/03/2017	00744/16S66
5217	S66-21003			Trần Thị Nhàn	Khóm 3, Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	16/04/2016	16/04/2017	00504/16S66
5218	S66-21004			Nguyễn Văn Lộc	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	15/04/2016	15/04/2017	00328/16S66
5219	S66-21005			Trần Thị Ngọc	ấp An Hòa Nhì, Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	06/04/2016	06/04/2017	00754/16S66
5220	S66-21008			Trần Bá Khương	ấp An Ninh, Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	22/04/2016	03/10/2016	00770/16S66
5221	S66-21010			Nguyễn Văn Chưởng	ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	25/04/2016	25/04/2017	00398/16S66
5222	S66-21012			Nguyễn Văn Thám	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	22/04/2016	22/04/2017	00315/16S66
5223	S66-21013			Nguyễn Thị Bích	ấp 3, Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	28/04/2016	28/04/2017	00503/16S66
5224	S66-21015			Hà Thanh Tuấn	K. Mỹ Phú Cù Lao, TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	27/04/2016	27/04/2017	02314/15S66
5225	S66-21019			Phan Văn Bờ	ấp 3, xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	10/05/2016	20/08/2016	00859/16S66
5226	S66-21034		Ghe tải	Nguyễn Văn Tào	ấp 2, Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	23/05/2016	16/11/2016	00959/16S66
5227	S66-21037			CTy TNHH Lương Thực Thành Tiến	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	28/04/2016	28/04/2017	00991/16S66
5228	S66-21045			Hồ Thị Diệu	ấp Bình Chánh, xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	04/07/2016	01/04/2017	01152/16S66
5229	S66-21091			Lê Thị Anh Thư	ấp Trung, xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	20/09/2016	18/03/2017	01601/16S66

Tỉnh thành: Đồng Tháp (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S66-00062	ĐT-09353	ĐT-09353	Trần Ngọc Lợi	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	19/03/2013	19/03/2014	00728/13S66
2	S66-00123	ĐT-08862		Nguyễn Văn Bự	Tân Bình, Huyện Thanh Bình	10/09/2008	10/09/2009	04342/08S66
3	S66-00142	ĐT-02338		Lê Ngọc Hiệp	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	16/09/2011	16/09/2012	02577/11S66
4	S66-00149	ĐT-02346	.	Lê Thành Điệp	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	19/01/2012	19/01/2013	00304/12S66
5	S66-00155	ĐT-02353	..	Hứa Thanh Sơn	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03121/10S66
6	S66-00156	ĐT-02354	.	Lê Hoài Phong	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/06/2010	11/06/2011	01354/10S66
7	S66-00169	ĐT-01494	.	Nguyễn Văn Cung	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03348/08S66
8	S66-00182	ĐT-01516	ĐT-01516	Nguyễn Thị Sen	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	04/12/2012	04/12/2013	03269/12S66
9	S66-00185	ĐT-06941		Trương Thanh Hùng	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	02/10/2007	02/04/2008	02165/07S66
10	S66-00201	ĐT-01438	.	Nguyễn Ngọc Thu	Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02316/08S66
11	S66-00202	ĐT-01445	.	Nguyễn Văn Tráng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02317/08S66
12	S66-00208	ĐT-02364	.	Trang Sĩ Sang	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/02/2011	23/02/2012	00578/11S66
13	S66-00222	ĐT-02375	.	Nguyễn Văn Đất	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/05/2008	22/05/2009	01469/08S66
14	S66-00223	ĐT-02376		Nguyễn Văn Hùng	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/09/2007	06/03/2008	01817/07S66
15	S66-00232	ĐT-02385		Trần Thanh Tuấn	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	07/11/2007	07/05/2008	02961/07S66
16	S66-00247	ĐT-02399		Nguyễn Văn Kịch	An Bình"A", Huyện Hồng Ngự	05/01/2012	13/08/2012	00076/12V67
17	S66-00264	ĐT-02415	.	Nguyễn Văn Dũng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01861/08S66
18	S66-00296	ĐT-02438		Nguyễn Văn Chiêu	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/11/2011	09/11/2012	03282/11S66
19	S66-00297	ĐT-02439		Đoàn Văn Sồn	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/01/2007	09/07/2007	00113/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S66-00302	ĐT-02443	ĐT-02443	Nguyễn Văn Nhớ	Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	31/03/2016	18/03/2017	00619/16S66
21	S66-00308	ĐT-02448		Võ Thị Xưa	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	22/11/2007	22/05/2008	03330/07S66
22	S66-00309	ĐT-02449		Nguyễn Hữu Bảy	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	01/12/2009	01/12/2010	07147/09V67
23	S66-00345	ĐT-02473		Nguyễn Văn Mỹ	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	11/03/2014	11/03/2015	00651/14S69
24	S66-00391	ĐT-02508	...	Nguyễn Hữu Danh	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	05/08/2011	05/08/2012	02084/11S66
25	S66-00409	ĐT-02527	.	Trần Thị Cách	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	06/10/2010	06/10/2011	02621/10S66
26	S66-00427	ĐT-02539	ĐT-02539	Lê Anh Giàu	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	08/10/2013	08/10/2014	02158/13S66
27	S66-00429	ĐT-02541	ĐT-02541	Võ Thị Cẩm	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2014	19/12/2014	00117/14S66
28	S66-00433	ĐT-02545	..	Hồ Văn Bé Tư	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2009	16/01/2010	00405/09S66
29	S66-00463	ĐT-02574	.	Nguyễn Hồng ánh	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/12/2011	21/12/2012	03925/11S66
30	S66-00467	ĐT-02579	ĐT-02579	Ngô Văn Hải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2014	25/07/2015	01274/14S66
31	S66-00473	ĐT-01328		Huỳnh Văn Nỉ	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	05/10/2006	05/04/2007	01735/06S66
32	S66-00478	ĐT-01329	ĐT-01329	Nguyễn Văn Nhung	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	11/04/2016	14/03/2017	00702/16S66
33	S66-00491	ĐT-02592	ĐT-02592	Nguyễn Văn Nhỏ	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	04/07/2006	04/01/2007	01168/06S66
34	S66-00499	ĐT-02601	ĐT-02601	Đặng Văn ần	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	16/01/2013	16/01/2014	00259/13S66
35	S66-00506	ĐT-02607	.	Dương Văn Tài	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	10/02/2012	10/02/2013	00757/12S66
36	S66-00513	ĐT-01475		Võ Văn Xem	Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/07/2007	05/01/2008	01194/07S66
37	S66-00523	ĐT-00219		Nguyễn Minh Thiện	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	11/11/2011	11/11/2012	05592/11V67
38	S66-00537	ĐT-02630	ĐT-02630	Lê Hoàng Sang	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	10/11/2015	14/11/2016	01913/15S66
39	S66-00544	ĐT-02637		Nguyễn Văn Tiếng	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	29/06/2010	29/06/2011	03264/10V67
40	S66-00564	ĐT-01308		Trần Văn Thanh Tươi	Thạnh Hưng, Huyện Lấp Vò	26/07/2010	26/07/2011	03773/10V67
41	S66-00586	ĐT-02677	.	Phan Văn Liễm	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01715/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S66-00643	ĐT-02735	.	Lê Thị Kiểm	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	10/03/2009	10/03/2010	01196/09S66
43	S66-00646	ĐT-02739		Trần Văn Diến	Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	00654/08S66
44	S66-00662	ĐT-02752	ĐT-02752	Đặng Văn Hai	xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	03/10/2012	03/10/2013	02281/12S66
45	S66-00668	ĐT-02759	...	Lê Quang Giàu	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04194/08S66
46	S66-00691	ĐT-02779	.	Trần Phước Sang	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	19/02/2009	19/02/2010	00858/09S66
47	S66-00693	ĐT-02781	.	Nguyễn Hữu Bình	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/08/2008	05/08/2009	03957/08S66
48	S66-00711	ĐT-02795	.	Phạm Bé Nhỏ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	17/09/2008	17/09/2009	04378/08S66
49	S66-00745	ĐT-02832	...	Đặng Ngọc Trường	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	05/10/2009	05/10/2010	03702/09S66
50	S66-00754	ĐT-2836		Nguyễn Tấn Thiện	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	08/05/2013	08/05/2014	00592/13V83
51	S66-00812	ĐT-02889	.	Nguyễn Văn Đây	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	16/03/2009	16/03/2010	01242/09S66
52	S66-00847	ĐT-02928	.	Võ Đức Hạnh	Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/06/2008	16/06/2009	02171/08S66
53	S66-00894	ĐT-02968	.	Trương Văn Tâm	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	24/06/2011	24/06/2012	01580/11S66
54	S66-00933	ĐT-03002	.	Nguyễn Thị Tám	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04538/09S66
55	S66-00941	ĐT-03010		Ngô Văn Bế	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	30/05/2008	30/05/2009	02783/08V67
56	S66-00955	ĐT-03024	.	Lâm Thế Khanh	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	02/08/2011	02/08/2012	02058/11S66
57	S66-00960	ĐT-03030		Huỳnh Văn Sáu	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	05206/09V67
58	S66-00961	ĐT-03031	.	Nguyễn Văn Ba	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00626/09S66
59	S66-00973	ĐT-03045		Nguyễn Văn Bình	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00324/08S66
60	S66-00977	ĐT-03049	.	Lê Thị Mỹ Lệ	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00151/09S66
61	S66-00994	ĐT-03068		Lâm Hữu Đức	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	07/01/2013	30/12/2013	00093/13V67
62	S66-01011	ĐT-03086	.	Nguyễn Văn Lý	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01917/08S66
63	S66-01017	ĐT-03093	.	Nguyễn Văn Em	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03117/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S66-01036	ĐT-03114		Đặng Ngọc Thành	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00511/08S66
65	S66-01037	ĐT-03116	.	Nguyễn Văn Hạnh	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01913/08S66
66	S66-01051	ĐT-03131	.	Nguyễn Phước Thành	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03542/08S66
67	S66-01061	ĐT-03143	.	Trần Văn Hâu	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03740/08S66
68	S66-01099	ĐT-03184	.	Đào Thị Bé	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02127/08S66
69	S66-01120	ĐT-03208	..	Võ văn Sáu	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	10/12/2008	10/12/2009	06365/08S66
70	S66-01128	ĐT-03216	.	Nguyễn Văn Lễ	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03857/08S66
71	S66-01134	ĐT-03222	ĐT-03222	Đặng Thanh Trí	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	01/09/2015	28/08/2016	01459/15S66
72	S66-01139	ĐT-03228		Huỳnh Văn Thà	Long Khánh, Huyện Hồng Ngự	17/06/2009	17/06/2010	03503/09V67
73	S66-01161	ĐT-02000.	ĐT-02000.	Lâm Thị Luyến	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01462/07S66
74	S66-01168	ĐT-03247	.	Phạm Tấn Đợt	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	29/04/2009	29/04/2010	01527/09S66
75	S66-01181	ĐT-03259		Lê Văn Ngon	Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	12/05/2006	12/11/2006	00800/06S66
76	S66-01196	ĐT-03276	.	Cao Văn Mót	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03870/08S66
77	S66-01210	ĐT-03283		Trần Văn Bé	Tân Thành, Huyện Lai Vung	09/10/2012	09/10/2013	04852/12V67
78	S66-01228	ĐT-03303	.	Trần Thị Bé Tám	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00319/09S66
79	S66-01233	ĐT-03298	..	Lý Văn Thạnh	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	02/01/2009	02/01/2010	00060/09S66
80	S66-01244	ĐT-03319		Nguyễn Tấn Sính	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/06/2009	12/06/2010	03349/09V67
81	S66-01279	ĐT- 03357	.	Huỳnh Văn Gáo	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	15/06/2010	15/06/2011	01379/10S66
82	S66-01297	ĐT-14792		Lê Văn út	Tân Thành"A", Huyện Tân Hồng	06/09/2010	06/09/2010	04324/10V67
83	S66-01302	ĐT-03383		Nguyễn Văn Khen	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	00129/08S66
84	S66-01306	ĐT-03388	.	Lê Thị Tuyết Thu	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	16/09/2008	16/09/2009	04518/08S66
85	S66-01311	ĐT-03393	.	Nguyễn Văn Phước	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06049/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S66-01322	ĐT-03406	.	Ngô Văn Tài	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	04/08/2009	04/08/2010	02905/09S66
87	S66-01338	ĐT-03424	.	Bùi Thanh Tâm	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	25/06/2008	25/06/2009	02649/08S66
88	S66-01341	ĐT-03427	.	Lê Văn Phụng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2013	25/07/2014	01627/13S66
89	S66-01348	ĐT-03435	.	Lê văn Tính	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	02968/08S66
90	S66-01372	ĐT-03460	.	Trần Văn Lộc	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	06/07/2010	06/07/2011	01599/10S66
91	S66-01385	ĐT-03474	...	Bùi Văn Chiến	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	10/10/2008	10/10/2009	04956/08S66
92	S66-01387	ĐT-03477		Lâm Văn Khuya	Định Yên, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	00805/08S66
93	S66-01390	ĐT-03480		Phạm Thái Bình	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/09/2009	04313/08S66
94	S66-01392	ĐT-03482	ĐT-03482	Lê Hữu Đức	An Hiệp, Huyện Châu Thành	24/04/2013	24/04/2014	01018/13S66
95	S66-01418	ĐT-03509		Đặng Thành Bay	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	08/11/2007	08/05/2008	02827/98S66
96	S66-01445	ĐT-03538	..	Trần Văn Hổ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02327/09S66
97	S66-01476	ĐT-03573		Nguyễn Thị Bé Ba	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	13/02/2007	13/08/2007	00322/07S66
98	S66-01499	ĐT-01277	ĐT-01277	Huỳnh Thị Mai	Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	21/12/2015	26/12/2016	02400/15S66
99	S66-01519	ĐT-03608	ĐT-03608	Thái Văn Xuân	Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	24/11/2011	24/11/2012	10518/11V68
100	S66-01522	ĐT-03612	..	Trần Minh Thiện	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	06/01/2009	06/01/2010	00142/09S66
101	S66-01525	ĐT-03615	.	Võ Đức Thắng	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	04/08/2010	04/08/2011	01876/10S66
102	S66-01531	ĐT-03621	.	Tạ Văn Lành	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	28/04/2009	28/04/2010	01520/09S66
103	S66-01532	ĐT-03630	.	Trần Văn Dũng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	11/05/2010	11/05/2011	00979/10S66
104	S66-01620	ĐT-03725	ĐT-03725	Võ Thành Đạt	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	03/10/2012	03/10/2013	02280/12S66
105	S66-01623	ĐT-03726	..	Thái Văn Hoàng	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	08/10/2008	08/10/2009	05203/08S66
106	S66-01641	ĐT-01505		Lê Hữu Thạnh	Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	08/11/2007	08/05/2008	02825/07S66
107	S66-01670	ĐT-03670		Nguyễn Văn Mì	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/03/2007	06/09/2007	00424/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	S66-01684	ĐT-03765		Phạm Văn Thảo	Định An, Huyện Lấp Vò	02/07/2011	02/07/2012	00946/11V83
109	S66-01694	ĐT-03697	.	Võ Xuân Lộc	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02126/08S66
110	S66-01695	ĐT-03698	.	Võ Thanh Tân	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	12/11/2010	12/11/2011	03073/10S66
111	S66-01696	ĐT-03699	.	Võ Trung Cang	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	24/02/2009	24/02/2010	00953/09S66
112	S66-01719	ĐT-03803		Võ Thị Phương Trang	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/09/2007	20/03/2008	02158/07S66
113	S66-01723	ĐT-03807	.	Trần Thị Huệ	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06016/08S66
114	S66-01754	ĐT-03841		Trần Thị Nhàn	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/08/2008	28/08/2009	04094/08S66
115	S66-01769	ĐT-03858	.	Nguyễn Văn Cường	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	30/11/2009	30/11/2010	04280/09S66
116	S66-01788	ĐT-03879		Đỗ Văn Thân	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	05/02/2013	28/01/2014	00768/13V67
117	S66-01838	ĐT-03933	..	Nguyễn Thị Bé Tư	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	27/10/2010	27/10/2011	02806/10S66
118	S66-01856	ĐT-03951	.	Bùi Ngọc Tuấn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	20/01/2010	20/01/2011	00162/10S66
119	S66-01934	ĐT-04039	.	Trần Hồng Soa	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	09/01/2013	09/01/2014	00157/13S66
120	S66-01977	ĐT-04076	.	Chung Văn Phú	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03127/10S66
121	S66-01990	ĐT-04085	.	Nguyễn Văn Rỡ	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/09/2009	04674/08S66
122	S66-02019	ĐT-04118	.	Đinh Văn Hiếu	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05613/08S66
123	S66-02025	ĐT-04125		Giang Văn Hai	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	12/06/2007	12/12/2007	00917/07S66
124	S66-02039	ĐT-01712	ĐT-01712	Võ Văn Hương	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	03/06/2015	03/06/2016	00976/15S66
125	S66-02047	ĐT-04143	.	Thái Văn Rặt	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	17/02/2009	17/02/2010	00791/09S66
126	S66-02068	ĐT-04166	.	Trần Thị Đào	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	23/02/2010	23/02/2011	00491/10S66
127	S66-02070	ĐT-04168	.	Võ Thanh Dũng	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02077/09S66
128	S66-02123	ĐT-04220		Võ Thị Cẩm	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	07/01/2008	07/01/2009	00395/08S66
129	S66-02140	ĐT-04239	...	Nguyễn Trọng Nghĩa	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	05/02/2009	05/02/2010	00524/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S66-02143	ĐT-01833	.	Đoàn Văn Doi	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06622/08S66
131	S66-02152	ĐT-01759	.	Lê Văn Nang	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	29/09/2008	29/09/2009	04646/08S66
132	S66-02160	ĐT:4252-H		Mã Thái Bình	An Nhon, Huyện Châu Thành	28/04/2010	28/10/2010	02407/10S69
133	S66-02164	ĐT-04255	.	Trần Hoàng Dũng	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	09/12/2008	09/12/2009	06338/08S66
134	S66-02183	ĐT-04276	.	Nguyễn Văn Khoa	Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02746/08S66
135	S66-02218	ĐT-04307	ĐT-04307	Nguyễn Ngọc Trung	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	25/02/2013	25/02/2014	00566/13S66
136	S66-02230	ĐT-01683	.	Đặng Văn Miêng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/04/2011	28/04/2012	01039/11S66
137	S66-02231	ĐT-01682	.	Võ Minh Đức	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/12/2009	24/12/2010	04576/09S66
138	S66-02266	ĐT-04354		Thái Văn Đạm	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03347/07S66
139	S66-02284	ĐT-01674	.	Võ Phú Sỹ	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	06642/08S66
140	S66-02285	ĐT-01672		Lê Thanh Long	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	01/10/2008	01/10/2009	04737/08S66
141	S66-02291	ĐT-04370	.	Nguyễn Viết Năm	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	04130/09S66
142	S66-02324	ĐT- 04400	.	Nguyễn Văn Tư	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	07/07/2009	07/07/2010	02580/09S66
143	S66-02333	ĐT-04410	.	Võ Phước Tính	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/12/2009	24/12/2010	04578/09S66
144	S66-02347	ĐT-04426	.	Trương Văn Hữu	xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	28/06/2010	28/06/2011	01518/10S66
145	S66-02366	ĐT-04447		Lê Khánh Băng	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00294/08S66
146	S66-02384	ĐT-01706	.	Trương Văn Tân	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	17/06/2008	17/06/2009	02242/08S66
147	S66-02394	ĐT-00867		Nguyễn Văn Phú	Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/02/2006	17/08/2006	00332/06S66
148	S66-02400	ĐT- 04470		Bùi Văn Tư	Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	03754/07S66
149	S66-02405	ĐT-04476	...	Phùng Công Tấn Tài	Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/11/2010	16/11/2011	00094/11S66
150	S66-02463	ĐT-04539	.	Nguyễn Hữu Phước	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	28/12/2012	28/12/2013	03707/12S66
151	S66-02473	ĐT-04550	ĐT-04550	Trần Văn Hai	Định Yên, Huyện Lấp Vò	19/07/2014	19/01/2015	02040/14V68

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	S66-02491	ĐT-04575		Nguyễn Văn Trang	Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	08/11/2007	08/05/2008	02821/07S66
153	S66-02499	ĐT-04584	ĐT-04584	Nguyễn Ngọc Giàu	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2014	19/12/2014	00118/14S66
154	S66-02517	ĐT-01655	.	Dương Văn Chắc	TT Lai Vung, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03900/08S66
155	S66-02522	ĐT-08448	..	Trương Văn Thuận	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/09/2009	04820/08S66
156	S66-02527	ĐT- 04602		Nguyễn Ngọc Nam	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	00488/08S66
157	S66-02549	ĐT-04623	.	Nguyễn Hữu Cảnh	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	23/02/2009	23/02/2010	00947/09S66
158	S66-02567	ĐT-04639	.	Trần Hữu Phước	Định Yên, Huyện Lấp Vò	16/09/2010	16/09/2011	02444/10S66
159	S66-02584	ĐT-04649	.	Võ Văn Hải	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/08/2010	13/08/2011	02016/10S66
160	S66-02616	ĐT-04685	.	Huỳnh Văn Thu	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00640/09S66
161	S66-02639	ĐT-04705	...	Nguyễn Văn Dũng	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	13/04/2010	13/04/2011	00751/10S66
162	S66-02640	ĐT-04706	.	Lê Thị Bường	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06621/08S66
163	S66-02641	ĐT-04707	.	Lê Văn Tiềm	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06620/08S66
164	S66-02671	ĐT-04735	.	Nguyễn Văn Hà	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04621/08S66
165	S66-02678	ĐT-04743	.	Trần Phú ảnh	Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	17/06/2008	17/06/2009	02389/08S66
166	S66-02697	ĐT-04765	.	Huỳnh Như Tiên	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03742/08S66
167	S66-02704	ĐT-04773		Lê Văn Sơn	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00512/08S66
168	S66-02727	ĐT-04794	.	Nguyễn Văn Ổn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03532/08S66
169	S66-02729	ĐT-04796		Lâm Văn Thắng	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/12/2012	25/12/2013	09640/12S69
170	S66-02773	ĐT-04829	.	Nguyễn Hữu Phúc	Tân Phước, Huyện Lai Vung	07/01/2010	07/01/2011	00181/10S66
171	S66-02775	ĐT-04831	.	Phạm Văn Hơ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/07/2009	29/07/2010	02994/09S66
172	S66-02910	ĐT-04948	.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03320/08S66
173	S66-02981	ĐT-05009	..	Đinh Văn Xu	Xã An Long, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05579/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
174	S66-02987	ĐT-05011	.	Võ Văn Dũng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/06/2008	10/06/2009	03178/08S66
175	S66-03002	ĐT-05024	.	Phạm Thành Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	03297/09S66
176	S66-03033	ĐT-05058	ĐT-05058	Trần Thanh Phong	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/12/2013	22/08/2014	03111/13S66
177	S66-03052	ĐT-05079		Phạm Anh Dũng	Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	03/01/2008	03/01/2009	00058/08S66
178	S66-03163	ĐT- 05188		Lưu Quang Phê	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	29/07/2014	29/07/2015	01079/14S65
179	S66-03186	ĐT-05214	.	Nguyễn Văn Nghiêm	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/08/2010	13/08/2011	02020/10S66
180	S66-03194	ĐT-08760	..	Lê Minh Hùng	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	24/03/2010	24/03/2011	00648/10S66
181	S66-03201	ĐT-05228	ĐT-05228	Lê Tấn Phong	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười	09/08/2007	09/02/2008	01499/07S66
182	S66-03211	ĐT-05240	.	Lâm Thanh Tuấn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	12/06/2008	12/06/2009	02015/08S66
183	S66-03243	ĐT-05263	.	Lê Phước Tạng	Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	01538/08S66
184	S66-03247	ĐT-05265	.	Đinh Văn Quen	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05612/08S66
185	S66-03305	ĐT-05328	..	Huỳnh Văn Mạnh	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	30/12/2008	30/12/2009	06816/08S66
186	S66-03314	ĐT-05337	.	Trần Mộng Long	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	23/12/2008	23/12/2009	06623/08S66
187	S66-03329	ĐT-05354	ĐT-05354	Đặng Văn Thành	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/09/2013	30/05/2014	02082/13S66
188	S66-03376	ĐT-05406		Nguyễn Văn Nào	Long Thắng, Huyện Lai Vung	18/06/2008	18/06/2009	04364/08V67
189	S66-03379	ĐT-05409	.	Nguyễn Văn Sen	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	27/02/2009	27/02/2010	01036/09S66
190	S66-03403	ĐT-01762	.	Nguyễn Thị Xê	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03322/08S66
191	S66-03429	ĐT-05451	.	Lê Văn Đến	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/10/2009	05157/08S66
192	S66-03459	ĐT-05581	.	Phan Hữu Thám	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/09/2014	02/08/2015	01625/14S66
193	S66-03522	ĐT- 00724	.	Đặng Thành Tâm	xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	24/07/2008	24/07/2009	03435/08S66
194	S66-03551	ĐT-05572		Phạm Thị Tám	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02727/07S66
195	S66-03581	ĐT-05602	ĐT-05602	Trần Văn Cảnh	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	01/04/2015	01/04/2016	00581/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	S66-03589	ĐT-05611		Phạm Trung	Định An, Huyện Lấp Vò	26/05/2010	26/05/2011	02691/10V67
197	S66-03611	ĐT-05727	.	Phạm Văn Đức	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06045/08S66
198	S66-03682	ĐT-05783	.	Huỳnh Bôi	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02762/08S66
199	S66-03700	ĐT-05801		Trương Văn Bé sáu	Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/12/2007	25/06/2008	03844/07S66
200	S66-03713	ĐT-08513	.	Nguyễn Văn Đỡ	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02607/08S66
201	S66-03787	ĐT-05885		Nguyễn Văn Mát	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02863/07S66
202	S66-03868	ĐT- 08763	.	Huỳnh Văn Hai	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/12/2009	08/12/2010	04415/09S66
203	S66-03987	ĐT-02118		Nguyễn Thị Thảo	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	16/03/2010	16/03/2011	01584/10V67
204	S66-03991	ĐT-06046	.	Nguyễn Văn Tạng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	27/08/2008	27/08/2009	04084/08S66
205	S66-03995	ĐT-06050	.	Đặng Văn Hết	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03571/08S66
206	S66-04107	ĐT- 06147	..	Nguyễn Văn Dừa	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	29/09/2009	29/09/2010	03641/09S66
207	S66-04146	ĐT-06183	.	Đinh Văn Tự	Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	02/02/2009	02/02/2010	00443/09S66
208	S66-04154	ĐT-06191	.	Đỗ Văn Bé Ba	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	16/09/2008	16/09/2009	04361/08S66
209	S66-04163	ĐT-06200	.	Đặng Văn Mỹ	xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03654/08S66
210	S66-04177	ĐT-05653	.	Lê Văn Dũng	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/09/2009	08/09/2010	03374/09S66
211	S66-04187	ĐT-02943	.	Nguyễn Văn Miên	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04000/08S66
212	S66-04192	ĐT-05667	.	Liêu Duy Lâm	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03600/09S66
213	S66-04207	ĐT-08688	ĐT-08688	Lê Văn Dân	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	15/02/2006	14/08/2006	00344/06S66
214	S66-04220	ĐT-08676	.	Trịnh Văn Đức	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/06/2008	12/06/2009	02107/08S66
215	S66-04236	ĐT-08660	.	Tô Văn Nhứt	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00459/10S66
216	S66-04251	ĐT-08646	..	Trần Bá Tùng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	03/01/2009	03/01/2010	00246/09S66
217	S66-04252	ĐT-08645	..	Trần Bá Tùng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	03/01/2009	03/01/2010	00247/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
218	S66-04283	ĐT-01731	.	Đỗ Phước Phú	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03137/09S66
219	S66-04295	ĐT-06228	.	Cao Văn Phương	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	24/06/2011	24/06/2012	01578/11S66
220	S66-04321	ĐT-06253		Trần Văn Mong	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	30/01/2008	30/01/2009	00426/08S66
221	S66-04332	ĐT- 06264		Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh, Thành phố Cao Lãnh	20/10/2008	20/10/2009	08325/08V67
222	S66-04386	ĐT-06313	.	Trịnh Văn Năm	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	08/06/2011	08/06/2012	01424/11S66
223	S66-04413	ĐT-02096	.	Huỳnh Kim Yến	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	27/03/2013	27/03/2014	00809/13S66
224	S66-04423	ĐT-06349	.	Trần Văn Dũng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05494/08S66
225	S66-04432	ĐT-06357	...	Trần Thanh Tân	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	10/12/2008	10/12/2009	06393/08S66
226	S66-04434	ĐT-06359		Trương Ồn	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	19/09/2006	19/03/2007	01643/06S66
227	S66-04463	ĐT-06384	..	Nguyễn Ngọc Liệt	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	06779/97S66
228	S66-04578	ĐT-06470		Mai Bá Thanh	Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02733/07S66
229	S66-04594	ĐT:1651.H		Lê Văn Được	Tân Dương, Huyện Lai Vung	28/05/2011	28/05/2012	01772/11S69
230	S66-04605	ĐT-06493	.	Phạm Thanh Lợi	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/09/2009	22/09/2010	03524/09S66
231	S66-04637	ĐT- 06521	.	Dương Hồng Chương	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	18/08/2008	18/08/2009	04060/08S66
232	S66-04704	ĐT-01570	.	Đinh Văn Có	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	24/08/2011	24/08/2012	02333/11S66
233	S66-04730	ĐT-06598	.	Ngô Văn Thơ	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02249/08S66
234	S66-04757	ĐT-02254	.	Huỳnh Ngọc Anh	Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	19/08/2009	19/08/2010	03111/09S66
235	S66-04784	ĐT-06616		Dương Thị Đào	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/05/2006	18/11/2006	00854/06S66
236	S66-04803	ĐT-06635	.	Ngô Trung Chạnh	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	03168/08S66
237	S66-04813	ĐT-06645	.	Lê Văn Nây	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00638/09S66
238	S66-04814	ĐT-06646	.	Nguyễn Văn Nhả	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04854/08S66
239	S66-04824	ĐT-06654		Bùi Hữu Trường	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/10/2007	25/04/2008	02586/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
240	S66-04833	ĐT-06663	.	Nguyễn Đức Thiện	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00320/09S66
241	S66-04834	ĐT-06664	.	Huỳnh Văn Khá	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05968/08S66
242	S66-04835	ĐT-06665	.	Ngô Văn Don	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04620/08S66
243	S66-04837	ĐT-06667	.	Nguyễn Văn Cấn	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05966/08S66
244	S66-04869	ĐT-06695	.	Trương Văn Hiển	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	00877/09S66
245	S66-04905	ĐT-06730	..	Nguyễn Văn Chiến	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	05/05/2009	05/05/2010	01579/09S66
246	S66-04915	ĐT-06740	.	Huỳnh Thị Hương	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04537/09S66
247	S66-04916	ĐT-06741	.	Võ Văn Bình	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04536/09S66
248	S66-04946	ĐT-01558		Hà Minh Lăng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/04/2012	12/04/2013	00869/12V68
249	S66-04993	ĐT-06793	.	Lê Văn Bạ	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02797/08S66
250	S66-05020	ĐT-08591	..	Nguyễn Minh Hựu	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	06778/08S66
251	S66-05058	ĐT-06837	.	Phạm Thị Kiếp	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	00994/09S66
252	S66-05128	ĐT-06890	...	Nguyễn Văn Máy	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05366/08S66
253	S66-05132	ĐT-06894		Huỳnh Văn Chia	Long Khánh"B", Huyện Hồng Ngự	07/07/2015	19/04/2016	03011/15V67
254	S66-05181	ĐT-06920	..	Đỗ Văn Sỹ	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05848/08S66
255	S66-05229	ĐT-06955	.	Nguyễn Văn Dấn	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02798/08S66
256	S66-05275	ĐT-06991	...	Nguyễn Hữu Chung	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	26/01/2010	26/01/2011	00194/10S66
257	S66-05295	ĐT-07012	.	Bùi Văn Hùng	Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	31/07/2008	31/07/2009	03621/08S66
258	S66-05310	ĐT-07027	ĐT-07027	Trần Văn Hồng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2013	27/06/2014	01628/13S66
259	S66-05316	ĐT-07032	ĐT-07032	Lê Văn Huệ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/12/2014	26/12/2015	00066/15S66
260	S66-05322	ĐT-07037	.	Nguyễn Văn Đẩu	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	12/12/2008	12/12/2009	06429/08S66
261	S66-05347	ĐT-07059	.	Lưu Văn Tài	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01371/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
262	S66-05360	ĐT-07067	.	Huỳnh Văn Be	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	08/10/2008	08/10/2009	04949/08S66
263	S66-05388	ĐT-01465	.	Nguyễn Thanh Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/03/2009	19/03/2010	01281/09S66
264	S66-05473	ĐT-07152	.	Võ Văn Lũy	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/09/2008	22/09/2009	04463/08S66
265	S66-05476	ĐT-07155	.	Võ Văn Giàu	Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	15/10/2009	15/10/2010	03784/09S66
266	S66-05488	ĐT-07166	...	Lê Văn Sĩ	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	13/10/2008	13/10/2009	05006/08S66
267	S66-05537	ĐT-07211		Trần Hoàng Việt	Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	08/11/2007	08/05/2008	03031/07S66
268	S66-05695	ĐT-07341		Phạm Văn Minh	An Nhơn, Thành phố Cao Lãnh	05/04/2010	05/04/2011	02033/10V67
269	S66-05729	ĐT-07371	.	Trần Văn Tô	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00804/09S66
270	S66-05757	ĐT-08553	..	Thái Văn Nghe	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00637/09S66
271	S66-05877	ĐT-07483	..	Đinh Văn Nhái	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/02/2009	05/02/2010	00766/09S66
272	S66-05940	ĐT-07527	.	Nguyễn Thành Trai	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	10/10/2008	10/10/2009	04955/08S66
273	S66-05963	ĐT-07548	.	Phan Thị Bé Hai	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	04/08/2009	04/08/2010	02915/09S66
274	S66-05985	ĐT-07570	.	Huỳnh Văn Cam	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	04/12/2008	04/12/2009	06202/08S66
275	S66-06021	ĐT-08868		Trần Văn út	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	01/02/2008	01/02/2009	00497/08S66
276	S66-06084	ĐT-01210	ĐT-01210	Huỳnh Đức Em	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/10/2012	09/10/2013	02348/12S66
277	S66-06098	AG-07634		Dương Văn Khện	An Bình"A", Huyện Hồng Ngự	24/08/2009	24/08/2010	05050/09V67
278	S66-06103	ĐT-00491		Nguyễn Văn Mộc	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	04/04/2006	04/10/2006	00790/06S66
279	S66-06131	ĐT- 02326	.	Đồng Hữu Luật	Long Hậu, Huyện Lai Vung	10/12/2008	10/12/2009	06404/08S66
280	S66-06219	ĐT-07703	.	Nghuyễn Văn Năm	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	00876/09S66
281	S66-06230	ĐT-07714	.	Trần Văn Tư	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	00881/09S66
282	S66-06253	ĐT-03309	.	Đào Hữu Thuận	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00574/11S66
283	S66-06277	ĐT-07754		Trịnh Văn Tạo	Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/10/2013	30/10/2014	00286/13S65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
284	S66-06285	ĐT-07762	.	Nguyễn Văn Khuynh	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06609/08S66
285	S66-06336	ĐT-07802	.	Trần Văn Thành	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04062/08S66
286	S66-06365	ĐT-07823	.	Lê Tấn Phong	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/06/2011	01/06/2012	01348/11S66
287	S66-06370	ĐT-07828	.	Trần Thanh Hoa	Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02503/08S66
288	S66-06437	ĐT-07876	.	Phạm Thị Sương	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	11/11/2011	11/11/2012	03295/11S66
289	S66-06466	ĐT-07900	.	Kiểm Mộng Thùy Linh	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	16/06/2010	16/06/2011	01411/10S66
290	S66-06470	ĐT-07903	.	Lê Thị Điệp	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03931/09S66
291	S66-06500	ĐT-07919	.	Nguyễn Thanh Phương	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03680/09S66
292	S66-06518	ĐT - 07936	.	Phan Tấn Sĩ	Tân Bình, Huyện Châu Thành	08/09/2010	08/09/2011	02362/10S66
293	S66-06556	ĐT-00290	.	Đỗ Tấn Dũng	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	11/05/2009	11/05/2010	01621/09S66
294	S66-06600	ĐT-07998	.	Nguyễn Văn Khang	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	12/11/2009	12/11/2010	04063/09S66
295	S66-06632	ĐT-08515	.	Lâm Văn Nhàn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02742/08S66
296	S66-06649	ĐT-08045	.	Nguyễn Văn Khoe	Xã Tân Hòa, Huyện Thanh Bình	31/05/2011	31/05/2012	01382/11S66
297	S66-06753	ĐT-01283	.	Trần Văn Châu	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	23/02/2012	23/02/2013	00687/12S66
298	S66-06784	ĐT-08150	.	Đặng Văn Bé Bảy	Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	13/06/2006	13/12/2006	01055/06S66
299	S66-06785	ĐT-01280	.	Nguyễn Văn Tấn	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	10/02/2011	10/02/2012	00415/11S66
300	S66-06801	ĐT-02974	.	Nguyễn Thị Lụa	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/02/2009	19/02/2010	00866/09S66
301	S66-06807	ĐT-01187	.	Nguyễn Bích Phượng	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/11/2010	25/11/2011	03350/10S66
302	S66-06809	ĐT-08168	.	Trần Văn Hiếu	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	16/12/2010	16/12/2011	03535/10S66
303	S66-06822	ĐT-02138	.	CTy Cổ Phần Du Lịch Đồng Tháp	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	13/10/2011	13/10/2012	03144/11S66
304	S66-06830	ĐT-08186	.	Võ Văn Y	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	13/08/2010	13/08/2011	02017/10S66
305	S66-06832	ĐT-08188	.	Dư Quốc Quy	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	23/10/2008	23/10/2009	05191/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
306	S66-06851	ĐT-08199		Nguyễn Thị Nho	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00270/08S66
307	S66-06873	ĐT- 08215	.	HTX Vận tải thuỷ bộ TX. Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	13/11/2008	28/05/2009	05660/08S66
308	S66-06879	ĐT-08221		Nguyễn Phước Nhân	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	08/11/2007	08/05/2008	02820/07S66
309	S66-06948	ĐT-01583	...	Trần Thị Bê	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	10/09/2008	10/09/2009	04302/08S66
310	S66-07000	ĐT-08304	.	Nguyễn Văn Rí	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	12/01/2010	12/01/2011	00086/10S66
311	S66-07010	ĐT-08311	.	Nguyễn Thành Nết	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05031/08S66
312	S66-07091	ĐT-02257	..	Nguyễn Hoàng Đung	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	01/04/2010	01/04/2011	00695/10S66
313	S66-07198	ĐT _ 05693		Hà Văn Chiến	An Hiệp, Huyện Châu Thành	18/10/2006	17/04/2007	01789/06S66
314	S66-07221	ĐT-08888	.	Đoàn Văn Tha	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02687/08S66
315	S66-07276	ĐT-08875	.	Nguyễn Văn Rất	Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04239/08S66
316	S66-07278	ĐT-01755	.	Trần Văn Bé Lớn	Định Yên, Huyện Lấp Vò	14/08/2008	14/08/2009	03805/08S66
317	S66-07339	ĐT-08477		Tô Văn Nhân	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	17/04/2007	17/10/2007	00686/07S66
318	S66-07358	ĐT-01613	ĐT-01613	Trần Dũng Em	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	22/08/2012	22/08/2013	01978/12S66
319	S66-07369	ĐT-09001	.	Lê Văn Tùng	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	00883/09S66
320	S66-07372	ĐT-02605		Dương Văn Long	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	18/06/2008	18/06/2009	02431/08S66
321	S66-07373	ĐT-02606	.	Dương Văn Định	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	18/06/2008	18/06/2009	02428/08S66
322	S66-07374	ĐT-01367	.	Võ Thành Hoàng	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/05/2009	01628/08S66
323	S66-07425	ĐT-00678	.	Võ Thị Sửu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03453/09S66
324	S66-07441	ĐT-09052	.	Ngô Văn Đáp	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	03691/08S66
325	S66-07445	ĐT-01884	.	Phạm Văn Thông	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	24/02/2010	24/02/2011	00415/10S66
326	S66-07509	ĐT-09102		Dương Thị ánh	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00663/08S66
327	S66-07535	ĐT-03174		Lê Văn Sang	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/12/2007	21/06/2008	03729/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
328	S66-07537	ĐT-09117	..	Nguyễn Ngọc Thành	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	15/01/2009	15/01/2010	00469/09S66
329	S66-07553	ĐT-09125	.	Đặng Thị Vệt	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	22/05/2008	22/05/2009	01705/08S66
330	S66-07578	ĐT-09143	.	Thái Thị Tám	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/03/2009	11/03/2010	01240/09S66
331	S66-07601	ĐT-05533		Huỳnh Thị Mết	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	28/12/2007	28/06/2008	03919/07S66
332	S66-07604	ĐT-09165		Nguyễn Văn Beo	Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	05/12/2006	05/06/2007	02099/06S66
333	S66-07621	ĐT-02302	ĐT-02302	Trang Sĩ Hoàng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/09/2013	27/09/2014	02083/13S66
334	S66-07630	ĐT-09185		Nguyễn Thanh Hùng	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02729/07S66
335	S66-07635	ĐT-01977	.	Liều Phước Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	13/01/2010	13/01/2011	00515/10S66
336	S66-07646	ĐT-09202	...	Trần Văn Phương	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	22/10/2008	22/10/2009	05293/08S66
337	S66-07655	ĐT-02962	.	Hồ Ngọc Thoại	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01616/08S66
338	S66-07684	ĐT-01853	ĐT-01853	Nguyễn Văn Tâm	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	31/03/2008	31/03/2009	00973/08S66
339	S66-07702	ĐT-09251	.	Phan Văn Hiền	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02911/11S66
340	S66-07712	ĐT-09261	.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	04/06/2009	04/06/2010	01973/09S66
341	S66-07729	ĐT-09278	.	Trần Văn Phú	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	04/08/2009	04/08/2010	02908/09S66
342	S66-07731	ĐT-09279		Lê Thanh Sơn	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/01/2008	07/01/2009	00116/08S66
343	S66-07770	ĐT-09314	.	Nguyễn Thị Bé Hai	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04601/09S66
344	S66-07781			Thái Đức Thuấn	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02695/07S66
345	S66-07788	ĐT-09329	...	Phan Thanh Tân	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04176/08S66
346	S66-07811	ĐT-09271	...	Nguyễn Văn Cư	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/04/2010	20/04/2011	00827/10S66
347	S66-07831	ĐT-09363	.	Phan Duy Ngôn	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03319/08S66
348	S66-07842	ĐT-09374	ĐT-09374	Nguyễn Hữu Nhạn	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	11/01/2014	03532/12S66
349	S66-07867	ĐT-09397		Nguyễn Thành Long	Phú Thuận"A", Huyện Hồng Ngự	20/07/2011	20/07/2012	03805/11V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
350	S66-07877	ĐT-09408	.	Đặng Thị Nhu	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01928/08S66
351	S66-07884	ĐT-09414	.	Nguyễn Thanh Mẫn	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02076/09S66
352	S66-07915	ĐT-09446	.	Huỳnh Hữu Phúc	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04247/08S66
353	S66-07946	ĐT-09474	.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	01/10/2009	01/10/2010	03668/09S66
354	S66-07948	ĐT-01714	.	Võ Văn Lộc	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	13/06/2012	13/06/2013	01465/12S66
355	S66-07956	ĐT- 09484	.	Trần Văn Sáng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	03/06/2009	03/06/2010	01979/09S66
356	S66-07959	ĐT-09491	.	Nguyễn Văn Hiếu	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	19/08/2009	19/08/2010	03148/09S66
357	S66-07960	ĐT-09492		Phạm Thanh Hồng	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02728/07S66
358	S66-07976	ĐT-09511	..	Võ Văn Sáu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/09/2011	01/09/2012	02410/11S66
359	S66-07979	ĐT-09514		Phan Văn Tâm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	12/03/2007	12/09/2007	00471/07S66
360	S66-07983	ĐT-09519	ĐT-09519	Võ Ngọc Linh	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	10/12/2012	10/12/2013	03359/12S66
361	S66-08018	ĐT-09553	.	Huỳnh Phú Hữu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/09/2008	23/09/2009	04483/08S66
362	S66-08032	ĐT-09564	ĐT-09564	Phạm Phi Hùng	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	19/09/2013	19/09/2014	02016/13S66
363	S66-08033	ĐT-09565		Đặng Văn Đức	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	25/12/2006	25/06/2007	02317/06S66
364	S66-08036	ĐT-09570		Nguyễn văn Sơn	Bình thành, Huyện Lấp Vò	30/01/2012	31/01/2013	00074/12V84
365	S66-08041	ĐT-09575	.	Hồ Văn Bé	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05304/08S66
366	S66-08061	ĐT-09596	..	Huỳnh Thanh phong	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	12/05/2011	12/05/2012	01154/11S66
367	S66-08066	ĐT-09601		Đào Thanh Bình	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02730/07S66
368	S66-08068	ĐT-09603	ĐT-09603	Huỳnh Văn Thu	Hoà Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03333/12S66
369	S66-08070	ĐT-09605		Nguyễn Thanh Tâm	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02731/07S66
370	S66-08085	ĐT-09620	.	Nguyễn Văn Ngoan	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/06/2011	15/06/2012	01527/11S66
371	S66-08125	ĐT-09662	ĐT-09662	Phạm Minh Thọ	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/03/2013	13/03/2014	00698/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
372	S66-08183	ĐT-09721		Dương Thị Ngọc Thanh	Bình Thạnh, Huyện Lấp Vò	09/06/2014	09/06/2015	02577/14V67
373	S66-08212	ĐT-09751	.	Võ Văn Thạnh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/11/2010	16/11/2011	03098/10S66
374	S66-08227	ĐT-09764	.	Nguyễn Văn Oai	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	23/02/2010	23/02/2011	00380/10S66
375	S66-08240	ĐT-09777	.	Huỳnh Thị Thu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	06027/08S66
376	S66-08268	ĐT-09802	..	Trương Văn Thuận	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	26/05/2009	26/05/2010	02178/09S66
377	S66-08277	ĐT-09806	ĐT-09806	Nguyễn Văn Được	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	13/11/2012	13/11/2013	02869/12S66
378	S66-08286	ĐT-09816		Vũ Văn Mai	Phường II, Thành phố Cao Lãnh	24/08/2007	24/02/2008	01662/07S66
379	S66-08295	ĐT-00745		Nguyễn Văn Chính	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	06/06/2012	06/06/2013	01524/12S66
380	S66-08318	ĐT-09846	.	Phan Văn út	Xã Hòa Bình, Huyện Tam Nông	17/09/2008	17/09/2009	04386/08S66
381	S66-08335	ĐT-09862	..	Lê Thị Giỏi	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/02/2010	00677/09S66
382	S66-08388	ĐT-09919		Huỳnh Văn Bé Ba	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/07/2007	03/01/2008	01218/07S66
383	S66-08398	ĐT-09934	.	Nguyễn Thanh Tâm	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	05/02/2010	05/02/2011	00353/10S66
384	S66-08406	ĐT-01503	.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	00878/09S66
385	S66-08418	ĐT-09957	.	Trần Văn Luông	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02382/08S66
386	S66-08444	ĐT-09979	.	Dương Văn Thanh	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01280/08S66
387	S66-08483	ĐT-10012	ĐT-10012	Lê Văn Phú	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	08/09/2012	08/09/2013	02109/12S66
388	S66-08487	ĐT- 10015		Võ Thị Hà	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	18/03/2008	18/03/2009	01216/08S66
389	S66-08488	ĐT-10018		Nguyễn Văn Ngân	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	29/08/2007	29/02/2008	01689/07S66
390	S66-08530	ĐT-10056	ĐT-10056	Võ Văn Minh	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	18/09/2015	18/09/2016	01548/15S66
391	S66-08562	ĐT-10092	.	Lương Văn Tuấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	11/06/2010	11/06/2011	01353/10S66
392	S66-08565	ĐT-10097	.	Đoàn Thanh Quang	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	03/06/2009	03/06/2010	01976/09S66
393	S66-08580	ĐT-10113	.	Lê Văn Hùng	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	27/12/2011	27/12/2012	04021/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
394	S66-08630	ĐT-10172	..	Nguyễn Thị Su	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	02/06/2010	02/06/2011	01195/10S66
395	S66-08659	ĐT- 10206	.	Lê Văn Ba	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	10/11/2008	10/11/2009	05580/08S66
396	S66-08666	ĐT-10216	.	Đình Văn Thương	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	06/07/2009	06/07/2010	02567/09S66
397	S66-08680	ĐT-01763	.	Nguyễn Văn Bền	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	26/09/2008	26/09/2009	04661/08S66
398	S66-08685	ĐT-10231		Võ Thị Diên	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00553/08S66
399	S66-08688	ĐT-10235	.	Trịnh Văn Đức	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	05/05/2009	05/05/2010	01559/09S66
400	S66-08691	ĐT-10238	.	Ngô Văn Tuấn	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	15/05/2008	15/05/2009	01291/08S66
401	S66-08708	ĐT- 10255		Lê Bá Bình	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	09/01/2007	09/07/2007	00157/07S66
402	S66-08714	ĐT-10263	ĐT-10263	Phạm Văn Tuấn	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	16/07/2015	16/07/2016	01206/15S66
403	S66-08748	ĐT-10303	.	Nguyễn Tấn Phát	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	16/05/2012	16/05/2013	01161/12S66
404	S66-08751	ĐT-10306	.	Phạm Văn Kiêm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	04/11/2010	04/11/2011	02912/10S66
405	S66-08773	ĐT-10328	.	Lê Thị Ngọc Nhung	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	17/06/2009	17/06/2010	03142/09S66
406	S66-08827	ĐT-10378	ĐT-10378	Nguyễn Minh Nhứt	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	14/01/2016	23/10/2016	00182/16S66
407	S66-08845	ĐT-10398	..	HTX Vận Tải Thủy Bộ Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	28/10/2009	28/10/2010	03871/09S66
408	S66-08899			Dương Thị Tư	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/11/2007	08/05/2008	02828/07S66
409	S66-08922	ĐT-10472	ĐT-10472	Trần Hữu Tài	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/12/2014	20/12/2015	02577/14S66
410	S66-08950	ĐT:10498		Nguyễn Thị Kiều	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/09/2012	05/09/2013	00867/12V94
411	S66-08991	ĐT-10542		Lê Trung Phát	Tân Quới, Huyện Thanh Bình	02/03/2016	02/02/2017	00955/16V67
412	S66-09007	ĐT-10562	..	Lê Văn Lợi	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/08/2012	08/08/2013	01866/12S66
413	S66-09024	ĐT-10583	...	Huỳnh Phước Hải	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	02/10/2008	20/10/2009	04749/08S66
414	S66-09039	ĐT-10596	.	Đoàn Thị út	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00622/09S66
415	S66-09041	ĐT-10598	.	Lê Thị Thanh Tuyền	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/11/2011	23/11/2012	03584/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
416	S66-09049	ĐT-10607		Lê Hồng Nhựt	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	29/05/2007	29/11/2007	00845/07S66
417	S66-09087	ĐT-10645	.	Tăng Văn Mun	Định Hòa, Huyện Lai Vung	06/12/2010	06/12/2011	03371/10S66
418	S66-09100	ĐT-10661		Lê Nam	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	24/07/2007	24/01/2008	01370/07S66
419	S66-09148	ĐT-10724	.	Huỳnh Hữu Nguyên	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02905/11S66
420	S66-09158	ĐT-10736		Chiêm Văn Bào	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	01524/09S95
421	S66-09162	ĐT-10738	.	Dương Văn Thiện	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	10/02/2012	10/02/2013	00896/12S66
422	S66-09191	ĐT-10766	...	Võ Văn Thành	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	19/05/2010	19/05/2011	01038/10S66
423	S66-09233	ĐT-10806		Nguyễn Thanh Nhân	Hòa Tân, Huyện Châu Thành	20/01/2016	20/01/2017	00187/16S69
424	S66-09235	ĐT-10816	...	Dương Thanh Bình	xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/11/2010	03/11/2011	02896/10S66
425	S66-09259	ĐT-10842	.	Võ Văn Dư	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01378/08S66
426	S66-09328	ĐT-10911	ĐT-10911	Lê ánh Xuân	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	21/01/2008	21/01/2009	00352/08S66
427	S66-09331	ĐT-10916	.	Nguyễn Văn Khoảnh	Xã Long Khánh B, Huyện Lấp Vò	19/02/2009	19/02/2010	00873/09S66
428	S66-09350	ĐT-10935		Lê Văn Phỗi	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	09/01/2007	09/07/2007	00061/07S66
429	S66-09428	ĐT - 11014		Trần Văn Tâm	An Phong, Huyện Thanh Bình	20/10/2006	20/04/2007	01815/06S66
430	S66-09440	ĐT-11028	.	Huỳnh Văn Đạt	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	03/12/2009	03/12/2010	04354/09S66
431	S66-09531	ĐT-11110	..	Nguyễn Văn Chuộng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	22/12/2011	22/12/2012	03949/11S66
432	S66-09533	ĐT-11112	.	Nguyễn Thị Năm	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	17/09/2008	17/09/2009	04389/08S66
433	S66-09536	ĐT-11113	.	Phạm Văn Minh	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	14/05/2010	14/05/2011	00982/10S66
434	S66-09538	ĐT-11116	..	Tổng Phước Nghi	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02336/09S66
435	S66-09544	ĐT- 11118	.	Ngô Văn Bế	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02129/10S66
436	S66-09574	ĐT-11166		Đồng Hữu Luật	Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/07/2010	09/07/2011	03471/10V67
437	S66-09614	ĐT-07939		Phạm Tấn Hải	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	16/04/2008	16/04/2009	01076/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
438	S66-09615	ĐT-11150	.	Châu Văn Răng	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	01/10/2009	01/10/2010	03671/09S66
439	S66-09652	ĐT-11176	.	Lâm Văn Hiệp	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02602/08S66
440	S66-09658	ĐT-11182	.	Nguyễn Văn Chai Ne	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03371/08S66
441	S66-09661	ĐT-11207	.	Nguyễn Thu Xuân	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	02999/09S66
442	S66-09662	ĐT-11208	.	Phạm Văn Tâm	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02056/09S66
443	S66-09697	ĐT-11228	.	Huỳnh Phước Hồ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00321/09S66
444	S66-09758	ĐT-11261	ĐT-11261	Nguyễn Văn Tiếng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/10/2013	12/09/2014	02290/13S66
445	S66-09762	ĐT-11265	.	Trương Văn Tư	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03017/08S66
446	S66-09763	ĐT-11266	.	Huỳnh Hoàng Trang	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04234/09S66
447	S66-09765	ĐT- 11268		Nguyễn Văn Mát	Tân Thành, Huyện Lai Vung	07/02/2014	27/06/2014	00097/14V94
448	S66-09768	ĐT-11271	.	Lê Trung Hiếu	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04235/09S66
449	S66-09770	ĐT-11273		Huỳnh Phú Lộc	Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03492/07S66
450	S66-09777	ĐT-11313	.	Nguyễn Minh Mẫn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03273/08S66
451	S66-09790	ĐT-11348	.	Lê Văn Thum	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	24/02/2009	24/02/2010	00958/09S66
452	S66-09814	ĐT-11414	.	Dương Văn Hoà	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00311/09S66
453	S66-09821	ĐT-11407	.	Nguyễn Văn Bồng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02140/09S66
454	S66-09830	ĐT-11392	ĐT-11392	Nguyễn Thành Tâm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/08/2012	22/08/2013	01977/12S66
455	S66-09832	ĐT-11396	.	Nguyễn An Đông	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	00882/09S66
456	S66-09866	ĐT-11453	ĐT- 11453	Bùi Trung Hưng	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/04/2014	21/05/2015	01015/14V68
457	S66-09871	ĐT- 11461		Đặng Văn Tiểu	Định Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02669/07S66
458	S66-09882	ĐT-11477	.	Nguyễn Văn Phán	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/06/2011	01/06/2012	01349/11S66
459	S66-09884	ĐT-11480		Trần Ngọc Tùng	Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	06/03/2007	06/09/2007	00413/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
460	S66-09934	ĐT-11523	.	Phan Thị Tư	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/11/2011	11/11/2012	03303/11S66
461	S66-09935	ĐT-11524	.	Dương Minh Phước	Xã Long Bung B, Huyện Lấp Vò	13/07/2011	13/07/2012	01769/11S66
462	S66-09937	ĐT-11525	.	Châu Văn Tín	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	05/05/2009	05/05/2010	01590/09S66
463	S66-10017	ĐT-11607	..	Nguyễn Văn Mùm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/05/2009	05/05/2010	01580/09S66
464	S66-10018	ĐT-11608		Nguyễn Văn Chính	Long Hưng II, Huyện Lấp Vò	21/10/2008	21/10/2009	08376/08V67
465	S66-10019	ĐT-11609	.	Bùi Văn Tuấn	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/12/2008	10/12/2009	06380/08S66
466	S66-10032	ĐT-11626	DƯƠNG HỒNG TÂN	Dương Hồng Tấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	01/06/2011	01/06/2012	01343/11S66
467	S66-10058	ĐT-11644	.	Nguyễn Văn Nhận	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01196/11S66
468	S66-10072	ĐT-11657	ĐT-11657	Phạm Thanh Thiện	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	25/03/2015	19/12/2015	00544/15S66
469	S66-10074	ĐT-11224	.	Nguyễn Văn Chính	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	23/01/2011	23/01/2012	00263/11S66
470	S66-10167	ĐT-11760	.	Nguyễn Văn Hữu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/06/2009	10/06/2010	02146/09S66
471	S66-10180	ĐT-11776	.	Nguyễn Văn út	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/09/2010	15/09/2011	02418/10S66
472	S66-10187	ĐT-11784	ĐT-11784	Trương Tấn Lộc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/05/2013	29/05/2014	01310/13S66
473	S66-10189	ĐT-11786	ĐT-11786	Huỳnh Thanh Tuấn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	25/10/2012	25/10/2013	02605/12S66
474	S66-10191	ĐT-11788	..	Đỗ Thị Kim Loan	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/02/2012	28/02/2013	00767/12S66
475	S66-10195	ĐT-11794	.	Phạm Phước Hoàng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/06/2009	03/06/2010	01945/09S66
476	S66-10244	ĐT-03319		Nguyễn Tấn Sính	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	19/08/2014	19/08/2015	03710/14V67
477	S66-10271	ĐT-11880	.	Huỳnh Thanh Xuân	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02041/09S66
478	S66-10293	ĐT-01999		Trần Thị Bé	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2006	09/07/2006	00056/06S66
479	S66-10304	ĐT-11910	.	Lê Văn Su	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03277/09S66
480	S66-10314	ĐT- 11920	ĐT- 11920	Đỗ Thanh Hùng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	24/10/2012	24/10/2013	02559/12S66
481	S66-10323	ĐT-11928		Phạm Công Nghiêem	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	19/01/2006	19/07/2006	00180/06S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
482	S66-10324	ĐT-10677		Huỳnh Văn Hiếu	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	08/09/2006	08/03/2007	01578/06S66
483	S66-10332	ĐT-09241	.	Trần Văn Chên	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04656/09S66
484	S66-10333	ĐT-09815		Nguyễn Thị Thép	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	24/01/2006	24/07/2006	00222/06S66
485	S66-10334	ĐT-11938		Phạm Văn Huỳnh	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	06/11/2007	06/05/2008	02742/07S66
486	S66-10335	ĐT-11939		Phạm Văn Huỳnh	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	03/08/2006	03/02/2007	01353/06S66
487	S66-10359	ĐT-11963		Ngô Thanh Cường	Long Hậu, Huyện Lai Vung	14/11/2006	14/05/2007	01918/06S66
488	S66-10361	ĐT-11965	.	Huỳnh Ngọc Phương	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	11/05/2010	11/05/2011	00994/10S66
489	S66-10369	ĐT-11973		Nguyễn Văn Bằng	Tân Thành, Huyện Lai Vung	14/11/2006	14/05/2007	01939/06S66
490	S66-10372	ĐT-11975	.	Trần Văn Lộc	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	09/07/2009	09/07/2010	02640/09S66
491	S66-10376	ĐT-11977	.	Đoàn Thị Lành	xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/11/2011	11/11/2012	03294/11S66
492	S66-10379	ĐT-11982	.	Đỗ Văn Nguyên	Xã Mỹ Hòa, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/12/2009	06696/08S66
493	S66-10381	ĐT-11984	.	Phạm Văn Hương	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	11/07/2008	11/07/2009	03224/08S66
494	S66-10384	ĐT-11987	.	Võ Thị Hòa	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	00865/09S66
495	S66-10386	ĐT-11990		Đỗ Hữu Phước	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	28/02/2006	28/08/2006	00479/06S66
496	S66-10390	ĐT-11993	.	Phạm Văn Quờn	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	16/09/2010	16/09/2011	02446/10S66
497	S66-10391	ĐT-11995		Nguyễn Văn Anh	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	17/01/2006	17/07/2006	00514/06S66
498	S66-10396	ĐT- 12000		Nguyễn Văn Bình	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	26/08/2014	26/08/2015	01253/14S65
499	S66-10398	ĐT-12006	.	Huỳnh Tấn Phát	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04482/08S66
500	S66-10401	ĐT-12009	ĐT-12009	Hồ Phát Lộc	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	27/03/2013	27/03/2014	00810/13S66
501	S66-10405	ĐT-12014	ĐT-12014	Đào Văn Lệ	Tân Bình, Huyện Châu Thành	17/10/2012	17/10/2013	02445/12S66
502	S66-10410	ĐT-12019	.	Phạm Văn Thông	Tân Dương, Huyện Lai Vung	09/12/2008	09/12/2009	06355/08S66
503	S66-10412	ĐT-12020		Nguyễn Trung Cang	Định An, Huyện Lấp Vò	14/03/2006	14/09/2006	00630/06S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
504	S66-10418	ĐT-12028	.	Đoàn Văn Khoa	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	03/03/2010	03/03/2011	00501/10S66
505	S66-10419	ĐT-12030		Nguyễn Văn Cường	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	29/02/2008	28/02/2009	00726/08S66
506	S66-10420	ĐT-12031	.	Nguyễn Kim Tha	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	22/07/2008	22/07/2009	03397/08S66
507	S66-10421	ĐT-12032	.	Trần Văn Hoàng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	12/01/2012	12/01/2013	00233/12S66
508	S66-10426	ĐT-12037	..	Nguyễn Văn Ngừ	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	13/07/2010	13/07/2011	01685/10S66
509	S66-10429	ĐT-12040		Nguyễn Thanh Tùng	Xã tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	18/04/2006	18/10/2006	00755/06S66
510	S66-10431	ĐT-12044		Đặng Thành Việt	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	12/04/2006	12/10/2006	00769/06S66
511	S66-10434	ĐT - 12049	.	Trương Thanh Hồng	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	16/11/2011	16/11/2012	03370/11S66
512	S66-10436	ĐT-12051	.	Nguyễn Văn Nghiêm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	22/06/2010	22/06/2011	01481/10S66
513	S66-10437	ĐT-08325		Trần Bích Nga	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/12/2007	25/06/2008	00062/08S66
514	S66-10442	ĐT-12055		Hùynh Thanh Hải	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	08/09/2009	08/09/2010	01547/09S95
515	S66-10443	ĐT-12056	.	Lê Thị Tuyết	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	29/09/2009	29/09/2010	03639/09S66
516	S66-10448	ĐT-10152		Hùynh Văn Sáu	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	23/05/2006	23/11/2006	00908/06S66
517	S66-10449	ĐT-12061	.	Ngô Thị Mỹ Nhung	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	17/08/2009	17/08/2010	03074/09S66
518	S66-10453	ĐT-12069		Trần Văn Lan	Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	01/04/2010	01/04/2011	01952/10V67
519	S66-10455	ĐT-12071		Lê Văn Dư	Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	30/05/2014	30/05/2015	01462/14S69
520	S66-10456	ĐT - 12073	.	Nguyễn Hữu Nhạn	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	16/05/2008	16/05/2009	01297/08S66
521	S66-10477	ĐT- 12094		Nguyễn Văn Sớm	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	27/06/2006	27/12/2006	01132/06S66
522	S66-10492	ĐT-12116		Nguyễn Thành Sơn	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	26/07/2006	26/01/2007	01301/06S66
523	S66-10495	ĐT-12119	.	Lê Văn Chưởng	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	07/12/2010	07/12/2011	00127/11S66
524	S66-10503	ĐT-12128	.	Phạm Thanh Thế	Tân Thành, Huyện Lai Vung	15/02/2011	15/02/2012	00474/11S66
525	S66-10508	ĐT-12133	ĐT-12133	Nguyễn Thị Tám	Tân Bình, Huyện Châu Thành	24/07/2007	24/01/2008	01368/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
526	S66-10529	ĐT-12161	.	Huỳnh Thanh Nam	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	04/04/2012	04/04/2013	00958/12S66
527	S66-10530	ĐT-12162	.	Đình Hoàng Sơn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	00861/09S66
528	S66-10533	ĐT-12165	.	Nguyễn Văn Tài	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	04/10/2011	04/10/2012	02779/11S66
529	S66-10535	ĐT-12167		Nguyễn Văn Tám	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/08/2007	09/02/2008	01661/07S66
530	S66-10546	ĐT - 12179		Ngô Văn Dũng	Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	03/08/2006	03/02/2007	01763/06S66
531	S66-10550	ĐT-12183	.	Lê Văn Thơm	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	05/03/2013	05/03/2014	01301/13S66
532	S66-10557	ĐT-12189		Nguyễn Văn ảnh	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	20/09/2006	20/03/2007	01796/06S66
533	S66-10558	ĐT-12190		Mai Thị Thanh Hiền	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	19/09/2006	19/03/2007	01804/06S66
534	S66-10559	ĐT-12191	ĐT-12191	Nguyễn Trung Toàn	An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/11/2012	28/11/2013	03177/12S66
535	S66-10560	ĐT- 12192	.	Võ Thị Tuyết Mai	Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/05/2009	01644/08S66
536	S66-10565	ĐT - 12198		Nguyễn Văn Dũng	Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	20/10/2006	20/04/2007	01819/06S66
537	S66-10569	ĐT-12205	ĐT-12205	Đặng Thanh Nhân	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	21/01/2014	11/01/2015	00193/14S66
538	S66-10572	ĐT-12208	.	Phan Minh Tuấn	xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	16/12/2009	16/12/2010	04494/09S66
539	S66-10578	ĐT- 12215	,	Nguyễn Văn Hùng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	01/09/2011	01/09/2012	02462/11S66
540	S66-10585	ĐT-12223	.	Trương Văn Tài	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	27/07/2010	27/07/2011	01821/10S66
541	S66-10588	ĐT-12226	.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2009	17/06/2010	02237/09S66
542	S66-10592	ĐT-12230		Lê Thị Hồng Phượng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	14/11/2006	14/05/2007	01988/06S66
543	S66-10593	ĐT-12231	ĐT-12231	Lê Thị Hồng Phượng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	12/03/2014	21/11/2014	00543/14S66
544	S66-10594	ĐT-12232		Lê Văn Tài	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	14/11/2006	14/05/2007	01990/06S66
545	S66-10595	ĐT-12233	...	Đoàn Hoài Mong	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	04/01/2011	04/01/2012	00026/11S66
546	S66-10596	ĐT-12234		Trần Văn Lượm	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	15/11/2006	15/05/2007	01993/06S66
547	S66-10611	ĐT-12249	.	Đình Tấn Hưng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	31/08/2011	31/08/2012	02406/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
548	S66-10612	ĐT-12250	..	Lương Văn Dũ	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/09/2010	23/09/2011	02519/10S66
549	S66-10637	ĐT-12278	.	Võ Thị Thanh Tuyền	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/03/2011	16/03/2012	00729/11S66
550	S66-10639	ĐT - 12279	.	Lê Văn Phước	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/01/2009	07/01/2010	00174/09S66
551	S66-10646	ĐT-12287	.	Huỳnh Văn Em	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01369/08S66
552	S66-10647	ĐT-12326		Phạm Văn Cho	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00074/07S66
553	S66-10653	ĐT-07967	..	Lê Văn Chảy	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04523/09S66
554	S66-10660	ĐT-12302	.	Đinh Văn Lương	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	05/01/2009	05/01/2010	00116/09S66
555	S66-10662	ĐT-12306		Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	01/02/2008	01/02/2009	00475/08S66
556	S66-10663	ĐT-12307		Lê Văn Mến	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	21/01/2008	21/01/2009	00353/08S66
557	S66-10666	ĐT- 10299	ĐT- 10299	Võ Phước Nguyên	An Hiệp, Huyện Châu Thành	18/11/2015	08/12/2016	02083/15S66
558	S66-10672	ĐT-12316		Trịnh Văn Thiện	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00064/07S66
559	S66-10673	ĐT-12317		Trần Thanh Giang	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00065/07S66
560	S66-10674	ĐT-12318		Đỗ Văn Liêm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00066/07S66
561	S66-10675	ĐT-12319		Lê Thanh Sang	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00067/07S66
562	S66-10676	ĐT-12320	.	Nguyễn Thanh Nùng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04337/09S66
563	S66-10678	ĐT-12322	.	Phạm Ngọc Thạch	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06174/08S66
564	S66-10679	ĐT-12323	.	Trương Công Nhu	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06173/08S66
565	S66-10680	ĐT-12324		Phạm Tấn Bút	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	26/12/2006	26/06/2007	00072/07S66
566	S66-10681	ĐT-12325		Phạm Tấn Đạt	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00073/07S66
567	S66-10683	ĐT-12327	.	Phạm Phước Đăng	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00776/10S66
568	S66-10684	ĐT-12328	.	Trần Văn Hảo	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00774/10S66
569	S66-10685	ĐT-12329	.	Bùi Hữu Lợi	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00771/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
570	S66-10686	ĐT-12330		Trần Thị Bích Đào	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00078/07S66
571	S66-10687	ĐT-12331		Phạm Văn Dũng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01550/07S66
572	S66-10689	ĐT-12333	.	Lê Hồng Tuấn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00782/10S66
573	S66-10690	ĐT-12334		Phạm Văn Trung	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	12/01/2007	02/07/2007	00082/07S66
574	S66-10692	ĐT-12336	.	Bùi Văn Mòi	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00772/10S66
575	S66-10693	ĐT-12337	.	Nguyễn Văn Giao	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00768/10S66
576	S66-10694	ĐT-12338	..	Phạm Minh Cảnh	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00766/10S66
577	S66-10695	ĐT12339		Trịnh Văn Nhứt	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00087/07S66
578	S66-10696	ĐT - 12340	.	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/05/2010	01684/09S66
579	S66-10699	ĐT-12342	.	Cao Thị Trúc Phượng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	27/12/2011	27/12/2012	04059/11S66
580	S66-10706	ĐT-12350	.	Lê Thị Dọn	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00773/10S66
581	S66-10707	ĐT-12351		Phạm Văn Chung	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	02/01/2007	02/07/2007	00135/07S66
582	S66-10710	ĐT-12355	..	Đặng Văn Thanh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	03996/11S66
583	S66-10716	ĐT-12360	.	Đỗ Văn Vui	Phường Thịnh, Huyện Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06784/08S66
584	S66-10718	ĐT-12362	ĐT-12362	Phan Thị Hoa	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	23/01/2013	23/01/2014	00353/13S66
585	S66-10723	ĐT-12369		Nguyễn Văn Long	Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	31/01/2007	31/07/2007	00229/07S66
586	S66-10742	ĐT-12393	.	Nguyễn Phước Hưởng	Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	03438/10S66
587	S66-10744	ĐT-12395	.	Nguyễn Thành Sơn	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	20/02/2009	20/02/2010	00896/09S66
588	S66-10762	ĐT-12415	.	Lê Văn Bé Tư	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/11/2011	11/11/2012	03293/11S66
589	S66-10765	ĐT-12418	.	Trần Văn Tuấn	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/02/2012	22/02/2013	00662/12S66
590	S66-10767	ĐT - 12422	...	Lâm Văn Hết	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05145/08S66
591	S66-10768	ĐT- 12423		Lâm Văn Hết	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	31/07/2007	31/01/2008	01428/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
592	S66-10774	ĐT - 12432	.	Nguyễn Văn Hồng	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	12/01/2011	12/01/2012	00156/11S66
593	S66-10781	ĐT-12440	ĐT-12440	Lưu Văn Tỷ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/11/2014	16/10/2015	01994/14S66
594	S66-10782	ĐT-12441	ĐT-12441	Phan Văn Giàu	Định An, Huyện Lấp Vò	04/06/2014	12/03/2015	01023/14S66
595	S66-10783	ĐT-12442		Lưu Văn Tuấn	Định An, Huyện Lấp Vò	28/04/2008	28/04/2009	01140/08S66
596	S66-10784	ĐT-12443	.	Lâm Hữu Diễm	Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00445/11S66
597	S66-10793	ĐT - 12453		CTy TNHH TM & DV Phước Hoà	Khóm Hoà An, Phường 2, Thành phố Sa Đéc	03/03/2007	06/03/2008	00657/07S66
598	S66-10794	ĐT-12454		Nguyễn Minh Sự	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	10/04/2007	27/09/2007	00658/07S66
599	S66-10795	ĐT- 12455		Nguyễn Minh Sự	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	27/03/2007	27/09/2007	00659/07S66
600	S66-10804	ĐT-12465	.	Nguyễn Minh Cảnh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/11/2008	04/11/2009	05500/08S66
601	S66-10807	ĐT-12467		Thái Thanh Điền	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	08/05/2007	08/11/2007	00750/07S66
602	S66-10821	ĐT- 12482		Ngô Minh Phúc	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	10/04/2007	10/10/2007	00812/07S66
603	S66-10826	ĐT-12492		Lê Văn Đức	Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	14/03/2013	24/12/2013	01428/13V67
604	S66-10830	ĐT-12496	.	Nguyễn Văn Hồng	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	25/06/2008	25/06/2009	02650/08S66
605	S66-10840	ĐT-12506		Huỳnh Văn Tuấn	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/11/2007	20/11/2007	03216/07S66
606	S66-10847	ĐT-12512		Nguyễn Văn Khôi	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	08/04/2009	08/04/2010	01416/09S66
607	S66-10850	ĐT-12518	.	Nguyễn Phước Hiền	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04600/09S66
608	S66-10852	ĐT-12520	.	Lê Văn Đet	Phú Điền, Huyện Tháp Mười	24/04/2008	24/04/2009	01554/08S66
609	S66-10884	ĐT-12561	ĐT-12561	Nguyễn Thanh Mỹ	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	09/05/2014	26/11/2014	00859/14S66
610	S66-10885	ĐT-12611	.	Trần Phước Tấnh	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	15/10/2010	15/10/2011	02706/10S66
611	S66-10895	ĐT-12567	.	PhanThị Hoa	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	19/05/2010	19/05/2011	01036/10S66
612	S66-10901			Lê Ngọc Minh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/07/2007	24/01/2008	01411/07S66
613	S66-10902			Trần Ngọc Minh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/07/2007	24/01/2008	01412/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
614	S66-10904			Phạm Thị Thúy Hồng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/07/2007	24/01/2008	01415/07S66
615	S66-10905			Võ Văn Di	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/08/2007	01/02/2008	01416/07S66
616	S66-10906			Lê Văn Liễn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/08/2007	01/02/2007	01417/07S66
617	S66-10907			Võ Văn Dư	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/08/2007	01/02/2008	01418/07S66
618	S66-10908			Võ Thuận Hiếu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/07/2007	24/01/2007	01419/07S66
619	S66-10909	ĐT-12572		Ngô Công Lực	Tân Thành B, Huyện Tân Hồng	28/12/2015	28/12/2016	05712/15V67
620	S66-10910	ĐT-12580	.	Lý Bình Yên	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02221/08S66
621	S66-10913	ĐT-12598		Nguyễn Văn Thật	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	21/11/2007	21/05/2008	03944/07S66
622	S66-10914			Lê Bá Trung	Xã An Hòa, Huyện Tam Nông	03/07/2007	03/01/2008	01444/07S66
623	S66-10917	ĐT-12633	ĐT-12633	Lương Văn Sơn	TT Lấp Vò -, Huyện Lấp Vò	20/12/2013	20/12/2014	03651/13V68
624	S66-10918			Trần Văn Nối	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01464/07S66
625	S66-10921			Lương Văn Hùng	Xã Bình Thạnh, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01467/07S66
626	S66-10922			Huỳnh Văn Lam	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01468/07S66
627	S66-10923			Huỳnh Văn Khan	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01469/07S66
628	S66-10924			Nguyễn Phú Trường	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01470/07S66
629	S66-10925			Huỳnh Minh Trung	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01471/07S66
630	S66-10926			Nguyễn Hồng Mong	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01472/07S66
631	S66-10927			Lê Nhị Sơn	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01473/07S66
632	S66-10929	ĐT-12716	ĐT-12716	Lương Văn Hùng	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	24/10/2014	24/10/2015	02944/14V68
633	S66-10932	ĐT-12704		Trần Văn Tùng	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	06795/08S66
634	S66-10933	ĐT-12712	.	Trần Văn Minh	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03279/08S66
635	S66-10934	ĐT-12622	..	Phạm Văn Luót	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	06794/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
636	S66-10936	ĐT-12585	.	Nguyễn Thị Nga	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/03/2010	31/03/2011	00691/10S66
637	S66-10938			Dương Văn Hiếu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/07/2007	24/01/2008	01496/07S66
638	S66-10939			Trần Văn Tấn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	07/08/2007	07/02/2008	01517/07S66
639	S66-10940	ĐT-12626		Ngô Thành Hai	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	14/03/2008	14/03/2009	00882/08S66
640	S66-10942	ĐT-12681	ĐT-12681	Võ Ngọc Minh	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	26/12/2013	06/11/2014	03264/13S66
641	S66-10943			Nguyễn Văn Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01563/07S66
642	S66-10944			Đặng Văn Cửa	Xã Phú Thận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01552/07S66
643	S66-10945			Nguyễn Văn Miếng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01553/07S66
644	S66-10946			Đỗ Thanh Bình	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01554/07S66
645	S66-10947			Nguyễn Văn Hùm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01555/07S66
646	S66-10948			Nguyễn Văn Hùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01556/07S66
647	S66-10949			Nguyễn Văn Năm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01557/07S66
648	S66-10950	ĐT-12695	.	Nguyễn Văn Minh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/04/2008	25/04/2009	01812/08S66
649	S66-10951			Nguyễn Thanh Bình	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01559/07S66
650	S66-10956	ĐT-12605	.	Cao Văn Tư	Phú Hựu, Huyện Châu Thành	13/07/2009	13/07/2010	02619/09S66
651	S66-10957			Nguyễn Minh Trí	Phú Hựu, Huyện Châu Thành	02/08/2007	02/02/2008	01573/07S66
652	S66-10961	ĐT-12609	..	Huỳnh Ngọc Hòa	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	22/04/2010	22/04/2011	00836/10S66
653	S66-10966	ĐT-12606	.	Trần Văn Mười	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	13/12/2010	13/12/2011	03427/10S66
654	S66-10978			Nguyễn Anh Hùng	TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	14/08/2007	14/02/2008	01601/07S66
655	S66-10985	ĐT-13281		Nguyễn Trọng Hoàng Anh	Long Thắng, Huyện Lai Vung	17/07/2013	17/07/2014	03559/13S69
656	S66-10987			Huỳnh Kim Hậu	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/08/2007	11/02/2008	01620/07S66
657	S66-10991	ĐT-12678	.	Nguyễn Văn Chân	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	20/10/2010	20/10/2011	02752/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
658	S66-10992			Tạ Văn Bí	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01637/07S66
659	S66-10993	ĐT-12644	.	Trần Văn Đáo	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06310/08S66
660	S66-10994			Đoàn Tấn Xuân	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01639/07S66
661	S66-10995			Phạm Văn Trệt	Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01640/07S66
662	S66-10996			Lê Đức Tài	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01641/07S66
663	S66-10998			Phạm Văn Ao	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01643/07S66
664	S66-10999			Nguyễn Văn Thắm	Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01644/07S66
665	S66-11000	ĐT-12665		Ngô Thành Mười	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	14/03/2008	14/03/2009	00884/08S66
666	S66-11004			Lý Hồng Vốn	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01649/07S66
667	S66-11006	ĐT-12645	ĐT-12645	Lê Hoàng Anh	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	04/03/2015	20/02/2016	00407/15S66
668	S66-11007	ĐT-12680	ĐT-12680	Võ Thành Đông	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	23/02/2016	06/02/2017	00386/16S66
669	S66-11008	ĐT-12656	ĐT-12656	Lê Ngọc Nỉ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	17/04/2013	17/04/2014	00963/13S66
670	S66-11009	ĐT-12650		Võ Tấn Nghĩa	Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	02/01/2011	02/01/2012	00017/11V67
671	S66-11010			Tô Thanh Phong	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01655/07S66
672	S66-11011			Lê Văn Tảo	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	23/08/2007	23/02/2008	01656/07S66
673	S66-11016	ĐT-12694	.	Đặng Thị Huệ Hương	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/07/2009	03188/08S66
674	S66-11025	ĐT-12684	.	Huỳnh Văn Dũng	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	30/07/2008	30/07/2009	03508/08S66
675	S66-11026			Lê Văn Đà	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	29/08/2007	29/02/2008	01707/07S66
676	S66-11031	ĐT-12930	.	Nguyễn Minh Kiều	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	29/06/2011	29/06/2012	01639/11S66
677	S66-11032	ĐT-12698	..	Nguyễn Thành Công	Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	30/12/2008	30/12/2009	06815/08S66
678	S66-11033	ĐT-12705	ĐT-12705	Nguyễn Văn Công	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	27/08/2014	01/08/2015	01466/14S66
679	S66-11034	ĐT-12600		Võ Ngọc Minh	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/01/2015	28/12/2015	00156/15V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
680	S66-11036			Trần Văn Đông	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01728/07S66
681	S66-11037			Trần Văn Dền	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01729/07S66
682	S66-11038			Phạm Văn Phương	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01730/07S66
683	S66-11039			Lâm Văn Phúc	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01731/07S66
684	S66-11040			Phạm Công Nghệ	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01732/07S66
685	S66-11041			Phạm Trung Ngọc	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01733/07S66
686	S66-11042			Nguyễn Hữu Tới	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01734/07S66
687	S66-11043			Nguyễn Văn Lương	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01735/07S66
688	S66-11044			Đinh Văn Tâm	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01736/07S66
689	S66-11045			Đinh Văn Gượng	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01737/07S66
690	S66-11046			Nguyễn Văn Hái	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01738/07S66
691	S66-11047			Nguyễn Văn Khẩu	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01739/07S66
692	S66-11049			Hồ Văn Tủa	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01741/07S66
693	S66-11050			Phạm Văn Hùng	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01742/07S66
694	S66-11051			Huỳnh Thanh Hảo	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01743/07S66
695	S66-11052	ĐT-12762	.	Huỳnh Thanh Sang	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	00888/10S66
696	S66-11054			Huỳnh Duy Phạm	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01746/07S66
697	S66-11055			Lương Văn Long	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01747/07S66
698	S66-11056			Lê Văn Giàu	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01749/07S66
699	S66-11059			Nguyễn Thị Nền	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/08/2007	29/02/2008	01752/07S66
700	S66-11062	ĐT-12775	..	Đào Thành Công	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	16/04/2010	14/04/2011	00767/10S66
701	S66-11065			Nguyễn Văn Chỉnh	Xã An Long, Huyện Tam Nông	04/09/2007	04/03/2008	01766/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
702	S66-11066	ĐT-12700	ĐT-12700	Nguyễn Văn Gộc	Xã An Hòa, Huyện Tam Nông	06/03/2014	06/03/2015	00499/14S66
703	S66-11074	ĐT-12671	..	Nguyễn Văn Sở	Xã Hòa Bình, Huyện Tam Nông	18/09/2008	18/09/2009	05000/08S66
704	S66-11075			Trần Văn Bé	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	06/09/2007	06/03/2008	01808/07S66
705	S66-11076			Võ Văn Lưu	Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	06/09/2007	06/03/2008	01809/07S66
706	S66-11077	ĐT-12753	.	Nguyễn Thị Xoàn	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	17/06/2010	17/06/2011	01418/10S66
707	S66-11079			Phạm Văn Tâm	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	05/09/2007	05/03/2008	01823/07S66
708	S66-11080	ĐT-12728		Lê Thị Bé Ba	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	01/04/2008	01/04/2009	00986/08S66
709	S66-11081	ĐT-12729	.	Phan Thị Hoa	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	04/08/2009	04/08/2010	02912/09S66
710	S66-11082	ĐT-12763	.	Nguyễn Trường Chinh	Xã Tân Phú, Huyện Thanh Bình	18/06/2008	18/06/2009	02571/08S66
711	S66-11084	ĐT-12720	.	Võ Kim Liên	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	28/09/2010	28/09/2011	02543/10S66
712	S66-11086	ĐT-12788	.	Đặng Thanh Bình	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	31/05/2012	30/05/2013	01331/12S66
713	S66-11094			Phạm Thanh Hôn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2007	14/02/2008	01841/07S66
714	S66-11095	ĐT-12655		Trần Văn Ngón	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	07/03/2008	07/03/2009	00832/08S66
715	S66-11096			Nguyễn Văn Múm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/09/2007	06/03/2008	01846/07S66
716	S66-11097			Trần Phước Khải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/09/2007	06/03/2008	01849/07S66
717	S66-11098	ĐT-12783	.	Trần Văn Hậu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/09/2009	04269/08S66
718	S66-11099	ĐT-12795	.	Nguyễn Văn Phụng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/09/2009	05210/08S66
719	S66-11105	ĐT-12672	.	Đỗ Duy Quân	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00241/10S66
720	S66-11110	ĐT-12703	ĐT-12703	Võ Văn Non	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	28/08/2014	28/08/2015	01482/14S66
721	S66-11111	ĐT-12776	.	Võ Thanh Tường	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	12/06/2008	12/06/2009	02547/08S66
722	S66-11114			Đặng Văn Mận	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	11/09/2007	11/03/2008	01894/07S66
723	S66-11115	ĐT-12790	.	Hà Tấn Thành	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05730/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
724	S66-11116			Phạm Văn Pha	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	11/09/2007	11/03/2008	01896/07S66
725	S66-11117			Đỗ Văn Nhiều	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	11/09/2007	11/03/2008	01897/07S66
726	S66-11118	ĐT-12764	.	Võ Tấn Phép	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06178/08S66
727	S66-11119			Trần Văn Lung	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	11/09/2007	11/03/2008	01899/07S66
728	S66-11120			Dương Nhựt Anh	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	11/09/2007	11/03/2008	01900/07S66
729	S66-11121	ĐT-12719		Dương Nhựt Bằng	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	10/04/2008	10/04/2009	01032/08S66
730	S66-11126			Trần Phước Trung	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/09/2007	06/03/2008	01913/07S66
731	S66-11128			Hà Thanh Dũng	Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/09/2007	11/03/2008	01925/07S66
732	S66-11129			Huỳnh Tấn Phát	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	13/09/2007	13/03/2008	01927/07S66
733	S66-11130	ĐT-12911	.	Nguyễn Thị Thu Hà	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/07/2010	01/07/2011	01545/10S66
734	S66-11131			Lê Hiền Nhỉ	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	13/09/2007	13/03/2008	01929/07S66
735	S66-11140	ĐT-12791	..	Đặng Phú Cường	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/04/2009	11/04/2010	01428/09S66
736	S66-11141	ĐT-12434	.	Dương Thanh Hải	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02609/08S66
737	S66-11142	ĐT-12765	.	Phạm Thanh Hải	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	04/11/2010	04/11/2011	02928/10S66
738	S66-11148	ĐT-12773	.	Phạm Văn Trỏ	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	22/12/2009	22/12/2010	04529/09S66
739	S66-11156			Phạm Văn Hiếu	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	06/09/2007	06/03/2008	01964/07S66
740	S66-11157			Huỳnh Trung Nguyên	Phường An Hoà, Thành phố Sa Đéc	18/09/2007	18/03/2008	01965/07S66
741	S66-11159			Trần Thị Chon	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	18/09/2007	18/03/2008	01979/07S66
742	S66-11160	ĐT-12757	ĐT-12757	Huỳnh Văn Xuân	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	26/12/2012	26/12/2013	03674/12S66
743	S66-11162			Lê Thị Ngọc	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	19/09/2007	19/03/2008	01985/07S66
744	S66-11163			Lê Phú Cường	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	19/09/2007	19/03/2008	01986/07S66
745	S66-11164	ĐT-12820	.	Lê Phú Hưng	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	20/09/2011	20/09/2012	02610/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
746	S66-11169	ĐT-12951	.	Nguyễn Văn Do	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02073/10S66
747	S66-11180			Nguyễn Hữu Lợi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/09/2007	18/03/2008	02019/07S66
748	S66-11181			Nguyễn Thị Bích Vân	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	18/09/2007	18/03/2008	02020/07S66
749	S66-11182			Nguyễn Văn Bảy	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	18/09/2007	18/03/2008	02021/07S66
750	S66-11184			Nguyễn Văn Giang	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/09/2007	20/03/2008	02023/07S66
751	S66-11185			Phạm Văn Ôn	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/09/2007	20/03/2008	02024/07S66
752	S66-11188	ĐT-12867		Phan Chánh Định	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	05277/09V67
753	S66-11189			Lê Văn Nhân	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	19/09/2007	19/03/2008	02028/07S66
754	S66-11190			Nguyễn Thị Kim Yến	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	18/09/2007	18/03/2008	02034/07S66
755	S66-11200			Trần Chí Nguyên	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	18/09/2007	18/03/2008	02044/07S66
756	S66-11202	ĐT-12841	..	Trần Văn Kỳ	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00254/09S66
757	S66-11203			Nguyễn Thanh Dũng	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	18/09/2007	18/03/2008	02047/07S66
758	S66-11205	ĐT-12864	.	Đặng Văn Phước	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	23/07/2010	23/07/2011	01796/10S66
759	S66-11215	ĐT-12842	.	Nguyễn Hữu Thức	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02725/09S66
760	S66-11217			Đỗ Văn Ut	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	20/09/2007	20/03/2008	02067/07S66
761	S66-11223	ĐT-12878		Nguyễn Thị Lệ Chi	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	01/04/2008	01/04/2009	00985/08S66
762	S66-11226	ĐT-12942		Nguyễn Hoàng Minh	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	01/11/2012	01/11/2013	02255/12V62
763	S66-11228	ĐT-12876	.	Trần Văn Đen	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	19/08/2009	19/08/2010	03132/09S66
764	S66-11229	ĐT-12850	.	Võ Văn Giàu	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	11/08/2010	11/08/2011	01969/10S66
765	S66-11230	ĐT-12646	ĐT-12646	Nguyễn Văn Thảo Em	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/12/2013	22/12/2014	00054/14S66
766	S66-11236			Thái Thanh Tùng	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/09/2007	25/03/2008	02098/07S66
767	S66-11238	ĐT-12955	.	Nguyễn Văn Bé Tám	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	21/08/2008	21/08/2009	03954/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
768	S66-11239	ĐT-12824	.	Trần Văn Bé Năm	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	12/06/2008	12/06/2009	01996/08S66
769	S66-11240			Nguyễn Văn Hồng	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	25/09/2007	25/03/2008	02104/07S66
770	S66-11241			Hồ Văn Hùng	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	25/09/2007	25/03/2008	02105/07S66
771	S66-11242	ĐT-13725	.	Nguyễn Văn Hùng	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	12/06/2008	12/06/2009	02009/08S66
772	S66-11243	ĐT-13723	.	Nguyễn Văn Tâm	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	12/06/2008	12/06/2009	02013/08S66
773	S66-11244	ĐT-13724	.	Nguyễn Văn Sĩ	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	12/06/2008	12/06/2009	02012/08S66
774	S66-11245			Nguyễn Văn Lít	Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	25/09/2007	25/03/2008	02109/07S66
775	S66-11246			Nguyễn Bé Tư	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	25/09/2007	25/03/2008	02110/07S66
776	S66-11247			Trần Văn Hiến	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/09/2007	25/03/2008	02111/07S66
777	S66-11249			Lê ánh Nguyệt	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/09/2007	25/03/2008	02124/07S66
778	S66-11250	ĐT-12856	.	Nguyễn Văn Thông	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	27/12/2011	27/12/2012	04050/11S66
779	S66-11252			Trần Văn Đồng	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/09/2007	25/03/2008	02129/07S66
780	S66-11255	ĐT-18214	.	Nguyễn Hồ Lạc	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	27/05/2010	27/05/2011	01112/10S66
781	S66-11256			Võ Văn Tiên	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/09/2007	25/03/2008	02134/07S66
782	S66-11257	ĐT-12993	.	Phan Thị Thanh Thuý	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02220/08S66
783	S66-11258			Lê Tân Lợi	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	13/09/2007	13/03/2008	02136/07S66
784	S66-11266	ĐT-12887	ĐT-12887	Nguyễn Thành Nam	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/12/2013	22/12/2014	00053/14S66
785	S66-11267			Huỳnh Văn Huệ	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	27/09/2007	27/03/2008	02147/07S66
786	S66-11268			Nguyễn Quang Sang	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	18/09/2007	18/03/2008	02150/07S66
787	S66-11274	ĐT-12827	.	Nguyễn Văn Giàu	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04404/08S66
788	S66-11276	ĐT-14149	.	Nguyễn Văn Đăng	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	31/01/2012	31/01/2013	00394/12S66
789	S66-11278			Nguyễn Thanh Điền	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/10/2007	02/04/2008	02197/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
790	S66-11284			Hà Văn Tâm	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	02/10/2007	02/04/2008	02205/07S66
791	S66-11285			Bùi Tấn Lợi	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	02/10/2007	02/04/2008	02206/07S66
792	S66-11288			Bùi Văn Lỗi	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	02/10/2007	02/03/2008	02209/07S66
793	S66-11289			Bùi Văn Lom	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	02/10/2007	02/03/2008	02210/07S66
794	S66-11290			Nguyễn Văn Tài	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	02/10/2007	02/04/2008	02211/07S66
795	S66-11298	ĐT-13061	..	Nguyễn Văn Dũng	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	16/02/2012	16/02/2013	00645/12S66
796	S66-11299	ĐT-12982		Trần An Khương	Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/01/2013	04/10/2013	00161/13V67
797	S66-11303	ĐT-12939	.	Phạm Văn Lộc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/10/2012	30/10/2013	02641/12S66
798	S66-11306	ĐT-12901	.	Nguyễn Phước Lộc	Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	02917/08S66
799	S66-11307	ĐT-13072	.	Trần Văn Hoà	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/08/2011	16/08/2012	02252/11S66
800	S66-11308			Nguyễn Thanh Hạnh	Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2008	02241/07S66
801	S66-11321	ĐT-12977	.	Võ Văn Tốt	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03726/08S66
802	S66-11327			Lê Quốc Bửu	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2008	02261/07S66
803	S66-11328	ĐT-12972	.	Nguyễn Minh Hoàng	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04399/08S66
804	S66-11330	ĐT-12980	.	Trần Thanh Phú	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04410/08S66
805	S66-11338			Nguyễn Duy An	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/10/2007	04/04/2008	02272/07S66
806	S66-11351			Nguyễn Văn Dũ	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/10/2007	04/04/2008	02285/07S66
807	S66-11352	ĐT-13017	..	Võ Văn Bé	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00245/09S66
808	S66-11353	ĐT-13045		Phạm Văn Hữu	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	13/05/2008	13/05/2009	01245/08S66
809	S66-11356			Nguyễn Thanh Chà	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	04/10/2007	04/04/2008	02290/07S66
810	S66-11367			Bùi Hiếu Nghĩa	Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2008	02304/07S66
811	S66-11369			Phan Văn Tư	Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2008	02306/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
812	S66-11370			Nguyễn Văn Thừa	Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2007	02307/07S66
813	S66-11372			Võ Hồng Trung	Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2008	02309/07S66
814	S66-11373			Huỳnh Phước Lợi	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2007	02310/07S66
815	S66-11376	ĐT-13298	ĐT-13298	Võ Ngọc Minh	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	26/12/2013	18/12/2014	03263/13S66
816	S66-11379			Võ Văn Cu	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	02/10/2007	02/04/2008	02316/07S66
817	S66-11380			Nguyễn Minh Trung	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/05/2008	02317/07S66
818	S66-11382	ĐT-13230		Phạm Văn Lành	Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00685/14V68
819	S66-11384	ĐT-13315		Trương Bá Ngọc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/10/2010	28/10/2011	02033/10V83
820	S66-11385	ĐT-13631	...	Huỳnh Phước Tuấn An	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01957/09S66
821	S66-11386			Văng Văn Sơn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2008	02323/07S66
822	S66-11388			Phan Văn Tiếng	Long Thắng, Huyện Lai Vung	04/10/2007	04/04/2008	02325/07S66
823	S66-11389	ĐT-13669	..	Võ Văn Khoa	Long Thắng, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/02/2010	00513/09S66
824	S66-11390	ĐT-13383	..	Lê Minh Việt	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04153/09S66
825	S66-11395	ĐT-13065	ĐT-13065	Phạm Văn Bé	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	07/01/2015	22/11/2015	00089/15S66
826	S66-11397	ĐT-14030	.	Nguyễn Bá Thanh	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	00879/09S66
827	S66-11400			Nguyễn Văn Phước	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02356/07S66
828	S66-11401			Phạm Văn Cường	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02358/07S66
829	S66-11402			Trần Văn Hoàng Em	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02361/07S66
830	S66-11403			Đặng Văn Sơn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02362/07S66
831	S66-11406			Trương Văn Nhựt	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	09/10/2007	09/04/2008	02365/07S66
832	S66-11408	ĐT-13080	.	Bùi Thanh Sơn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	08/06/2011	08/06/2012	01411/11S66
833	S66-11409	ĐT-13056		Trần Bình Thuận	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	12/07/2011	12/07/2012	01780/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
834	S66-11410			Lê Minh Lưu	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02369/07S66
835	S66-11413			Lê Văn Thanh	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02373/07S66
836	S66-11416			Đặng Văn Nền	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02377/07S66
837	S66-11417			Huỳnh Công Chí	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02378/07S66
838	S66-11418	ĐT-12961	ĐT-12961	Đặng Ngọc Thuý	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	05/12/2013	05/12/2014	02918/13S66
839	S66-11419	ĐT-12999	.	Lê Văn Kiếp	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	15/12/2008	15/12/2009	06486/08S66
840	S66-11420	ĐT-13055	.	Đỗ Văn Thơm	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04495/08S66
841	S66-11421	ĐT-13066	.	Đỗ Văn Hậu	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	08/10/2009	08/10/2010	03751/09S66
842	S66-11422	ĐT-13063		Nguyễn Văn Đùm	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	20/01/2009	20/01/2010	00341/09V63
843	S66-11435	ĐT-13032	.	Võ Thanh Sơn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	22/10/2010	22/10/2011	02775/10S66
844	S66-11436			Trần Văn Phết	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02403/07S66
845	S66-11438			Hồ Văn Tảo	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02405/07S66
846	S66-11439			Nguyễn Thanh Tuấn Em	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02406/07S66
847	S66-11443	ĐT-13215	.	Huỳnh Văn Khang	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	10/12/2008	10/12/2009	06399/08S66
848	S66-11444			Võ Thành Tài	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02416/07S66
849	S66-11445			Văn Duy Phong	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02417/07S66
850	S66-11449	ĐT-13425	.	Ngô Văn Mẫn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	01/02/2010	01/02/2011	00238/10S66
851	S66-11452			Huỳnh Văn Bé Sáu	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02424/07S66
852	S66-11453			Trần Văn Phăng	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02425/07S66
853	S66-11455			Trần Quang Tân	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02430/07S66
854	S66-11456	ĐT-13243		Võ Văn Dũng	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06559/08S66
855	S66-11461			Đặng Thành Việt	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02436/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
856	S66-11463			Trần Tấn Kiệt	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02456/07S66
857	S66-11464			Võ Văn Hội	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02457/07S66
858	S66-11466			Nguyễn Văn Hưng	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/10/2007	09/04/2008	02460/07S66
859	S66-11467	ĐT-15478	.	Nguyễn Thị Em	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	30/09/2009	30/09/2010	03651/09S66
860	S66-11471	ĐT-13178	.	Võ Thị Thu Hải	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/04/2009	23/04/2010	01485/09S66
861	S66-11472			Đặng Văn Mực	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02466/07S66
862	S66-11473	ĐT-13261	..	Đặng Văn Cò	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	28/10/2011	28/10/2012	03183/11S66
863	S66-11476			Hồ Minh Tùng	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02483/07S66
864	S66-11477	ĐT-13237	ĐT-13237	Phạm Văn Cọp	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	12/12/2013	12/01/2015	03039/13S66
865	S66-11478			Nguyễn Văn Hùng	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02485/07S66
866	S66-11480	ĐT-13305	.	Nguyễn Văn Tấn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02914/08S66
867	S66-11481	ĐT-13228	..	Nguyễn Hữu Lâm	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03115/10S66
868	S66-11482			Lê Thanh Tuyền	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02489/07S66
869	S66-11484			Phan Văn Triều	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02492/07S66
870	S66-11485			Nguyễn Thành Long	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02493/07S66
871	S66-11488	ĐT- 13319	.	Đặng Văn Chao	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	06/10/2009	06/10/2010	03732/09S66
872	S66-11489			Võ Phước An	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02496/07S66
873	S66-11490			Nguyễn Văn Khoẻ	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02499/07S66
874	S66-11493	ĐT-13333	.	Trần Thị Thuý	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	05/02/2013	05/02/2014	00465/13S66
875	S66-11494	ĐT-13198	.	Phạm Minh Phương	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	19/12/2008	19/12/2009	06610/08S66
876	S66-11495	ĐT-13200	.	Phan Văn Bé Hai	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/11/2008	06/11/2009	05551/08S66
877	S66-11496	ĐT-13209	.	Ngô Thanh Trúc	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	11/11/2010	11/11/2011	03052/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
878	S66-11511	ĐT-13605	.	Ngô Văn Bĩa	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	03/12/2009	03/12/2010	00237/10S66
879	S66-11514			Trần Văn Tâm	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	07/11/2007	11/04/2008	02526/07S66
880	S66-11515			Nguyễn Văn Phết	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/10/2007	11/04/2008	02527/07S66
881	S66-11516	ĐT-13577	.	Lương Ngọc Công	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04498/08S66
882	S66-11523			Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/09/2007	25/03/2008	02550/07S66
883	S66-11526			Nguyễn Song Cầu	Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	11/10/2007	11/04/2008	02553/07S66
884	S66-11527	ĐT-13296	.	HTX Vận Tải Thuỷ Bộ Sa Đéc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	22/11/2008	22/11/2009	05820/08S66
885	S66-11529			Nguyễn Văn Mười	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	23/10/2007	23/04/2008	02559/07S66
886	S66-11530			Cao Văn Béo	Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	23/10/2007	23/04/2008	02561/07S66
887	S66-11537			Lê Văn Nô	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	25/10/2007	25/04/2008	02583/07S66
888	S66-11539			Trần Quốc Trung	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	25/10/2007	25/04/2008	02585/07S66
889	S66-11541			Đào Thanh Hưng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	25/10/2007	25/04/2008	02590/07S66
890	S66-11542	ĐT-13286	.	Lê Thành Thâu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05731/08S66
891	S66-11557			Nguyễn Văn Bổng	Định Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02623/07S66
892	S66-11562			Võ Văn Hùng	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02635/07S66
893	S66-11563	ĐT-13317		Lê Văn Thanh	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	17/10/2013	17/10/2014	00855/13S95
894	S66-11567			Trần Văn Một	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00802/09S66
895	S66-11571			Võ Tùng Lâm	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	30/10/2007	30/04/2008	02648/07S66
896	S66-11572	ĐT-13116	.	Nguyễn Văn Sỏi	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/05/2009	06/05/2010	01572/09S66
897	S66-11578	ĐT-13259	.	Đặng Hữu Kế	Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02468/08S66
898	S66-11579			Nguyễn Thị Thắm	Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02657/07S66
899	S66-11581			Ngô Văn Hồ	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02662/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
900	S66-11582			Ngô Văn Hải	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02663/07S66
901	S66-11583	ĐT-13231		Ngô Ngọc Ân	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	08/12/2009	08/12/2010	04424/09S66
902	S66-11584			Ngô Công Thành	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02665/07S66
903	S66-11587	ĐT-13162	ĐT- 13162	Trần Văn Hải	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	18/01/2016	18/01/2017	00119/16S65
904	S66-11588			Phạm Văn Đựng	Định Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02670/07S66
905	S66-11589			Phạm Văn Em	Định Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02671/07S66
906	S66-11597	ĐT-13136	.	Tô Thanh Tâm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	10/12/2008	10/12/2009	06368/08S66
907	S66-11599	DT-13088		Trương Văn Liêm	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	23/09/2013	24/12/2013	00739/13V94
908	S66-11600			Lâm Tấn Hùng	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02686/07S66
909	S66-11601			Nguyễn Văn Kính	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02688/07S66
910	S66-11603			Lăng Minh Nhân	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02690/07S66
911	S66-11605	ĐT-13150	.	Trương Tích Bồ	Định Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01448/08S66
912	S66-11606	ĐT-13102	.	Trần Bích Lê	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	24/07/2008	24/07/2009	03431/08S66
913	S66-11607	ĐT-13170	.	Hồ Việt Cường	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	10/12/2008	10/12/2009	06400/08S66
914	S66-11608	ĐT-13612	.	Đàm Phước Hòa	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	04/04/2012	04/04/2013	00961/12S66
915	S66-11609			Lê Văn Tú	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02700/07S66
916	S66-11614			Bùi Văn Hậu	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	01/11/2007	01/05/2008	02705/07S66
917	S66-11615			Nguyễn Thanh Xuân	Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	23/10/2007	23/04/2008	02706/07S66
918	S66-11616	ĐT-13421		Lê Văn Xinh	An Hiệp, Huyện Châu Thành	12/06/2008	12/06/2009	02308/08S66
919	S66-11617	ĐT-13424		Hồng Trai Thành	An Hiệp, Huyện Châu Thành	14/01/2014	14/01/2015	00242/14V67
920	S66-11618	ĐT-13205	.	Cao Văn Chùm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	06831/08S66
921	S66-11620	ĐT-13086	.	Nguyễn Văn Nhỏ	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	06830/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
922	S66-11621	ĐT-13173	.	Bùi Văn Nghĩa	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/12/2010	13/12/2011	03497/10S66
923	S66-11622	ĐT-13099	.	Lê Ngọc Kiếm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/12/2010	17/12/2011	03540/10S66
924	S66-11623			Phạm Văn Minh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02715/07S66
925	S66-11624	ĐT-13160		Ngô Thanh Tòng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/01/2016	21/08/2016	00014/16V94
926	S66-11626	ĐT-13123	ĐT-13123	Lê Hữu Phước	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2013	23/10/2014	02364/13S66
927	S66-11627	ĐT-13181		Trương Phước Thiện	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	26/12/2008	26/06/2009	06005/08V94
928	S66-11630			Đoàn Minh Châu	Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02734/07S66
929	S66-11631			Nguyễn Văn Anh	Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02735/07S66
930	S66-11632	ĐT-13415	ĐT-13415	Huỳnh Văn Hùng	Hoà Tân, Huyện Châu Thành	27/09/2012	27/09/2013	02254/12S66
931	S66-11633			Trần Thanh Hiền	Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02737/07S66
932	S66-11634			Trương Văn Long	Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/2007	01/05/2008	02738/07S66
933	S66-11638	ĐT-13165		Nguyễn Huy Hoàng	Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	17/07/2009	17/09/2010	04263/09V67
934	S66-11648			Nguyễn Ngọc Văn	Định Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02760/07S66
935	S66-11651	ĐT-13149	ĐT-13149	Võ Quang Tính	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	13/11/2012	13/11/2013	02867/12S66
936	S66-11652	ĐT-13141	.	Võ Quang Đức	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	03/05/2012	03/05/2013	01066/12S66
937	S66-11653	ĐT-13117		Võ Quang Thiệt	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	18/12/2009	18/12/2010	16241/09V68
938	S66-11654	ĐT-13133	.	Võ Văn Tâm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	01/12/2009	01/12/2010	04481/09S66
939	S66-11655	ĐT-13089	.	Phạm Văn Viên	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00381/12S66
940	S66-11656			Nguyễn Văn Bé	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	02788/07S66
941	S66-11661	ĐT-13367	.	Đặng Văn Giúp	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2008	01446/08S66
942	S66-11664			Hồ Văn Nhân	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	18/10/2007	18/04/2008	02796/07S66
943	S66-11670	ĐT-13428	ĐT-13428	Nguyễn Quang Thâu	Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/01/2017	03/04/2017	00058/17S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
944	S66-11672			Cao Văn Vui	Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	09/11/2007	09/05/2008	02813/07S66
945	S66-11673			Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/1997	01/05/2008	02817/97S66
946	S66-11674			Trần Văn Năm	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/1997	01/05/2008	02818/97S66
947	S66-11675			Huỳnh Văn Hùng	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	01/11/1997	01/05/2008	02819/97S66
948	S66-11676			Nguyễn Văn Trọng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	08/11/2007	08/05/2008	02826/07S66
949	S66-11685			Lê Thị Đền	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	06/11/2007	06/05/2008	02837/07S66
950	S66-11689			Lê Việt Dũng	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	08/11/2007	08/05/2008	02840/07S66
951	S66-11691	ĐT-13093	.	Nguyễn Hùng Dương	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/06/2008	03/06/2009	01743/08S66
952	S66-11692	ĐT-13426	..	Cao Văn Ren	Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	10/11/2009	10/11/2010	04052/09S66
953	S66-11693	ĐT- 13397	ĐT-13397	Trương Văn Năm	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	18/01/2016	18/01/2017	00118/16S65
954	S66-11696			Lương Văn Cường	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	07/11/2007	07/05/2008	02849/07S66
955	S66-11697	ĐT-13143	.	Nguyễn Văn Cật	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	02/11/2010	02/11/2011	02870/10S66
956	S66-11698	ĐT-13196	.	Nguyễn Thị Ngo	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/08/2010	28/08/2011	02249/10S66
957	S66-11700	ĐT-13195	..	Phan Thành Thiệt	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03375/09S66
958	S66-11701	ĐT-13288	.	Nguyễn Văn Châu	Hoà Long, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03758/09S66
959	S66-11702			Nguyễn Tiến Dũng	Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02856/07S66
960	S66-11709	ĐT-13334	.	Bùi Văn Liệt	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/12/2009	01/12/2010	04482/09S66
961	S66-11711	ĐT-13289	.	Dương Thành Hải	Tân Dương, Huyện Lai Vung	25/05/2010	25/05/2011	01075/10S66
962	S66-11712			Nguyễn Văn Hưng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02880/07S66
963	S66-11715			Đặng Văn Liêm	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02883/07S66
964	S66-11717			Hồ Ngọc Nuôi	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02885/07S66
965	S66-11725			Võ Trí Danh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02895/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
966	S66-11729	ĐT-13352	.	Nguyễn Hải Sơn	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	22/09/2009	22/09/2010	03521/09S66
967	S66-11734	ĐT-13342	.	Phạm Công Bằng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	09/03/2011	09/03/2012	00693/11S66
968	S66-11735	ĐT-13350	.	Hồ Văn Bình	Khóm 3, Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	19/09/2011	19/09/2012	02584/11S66
969	S66-11738			Nguyễn Tấn Nhiều	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02910/07S66
970	S66-11739			Phạm Công Bằng	Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02905/07S66
971	S66-11743	ĐT-13356		Dương Thanh Phong	xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02215/10S66
972	S66-11744	ĐT-13345	.	Lâm Văn Nam	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	17/11/2010	17/11/2011	03124/10S66
973	S66-11747	ĐT-13394	ĐT-13394	Võ Ngọc Hương	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	20/03/2013	20/03/2014	00738/13S66
974	S66-11748	ĐT-13332	.	Phạm Phước Nam	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02094/10S66
975	S66-11767	ĐT-13389	..	Dương Bá Tiên	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	20/10/2009	20/10/2010	03823/09S66
976	S66-11768	ĐT-13386	.	Trần Thế Đông	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/02/2010	01105/09S66
977	S66-11770			Bạch Thanh Ngời	Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02967/07S66
978	S66-11775	ĐT-13398	.	Nguyễn Hồng Lam	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04400/08S66
979	S66-11776	ĐT-13406		Nguyễn Bá Tâm	Hoà Thành, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/11/2009	06121/08S66
980	S66-11777	ĐT-13399	.	Trần Văn Pháp	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01438/10S66
981	S66-11778	ĐT-13405	.	Nguyễn Trí Dũng	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04200/09S66
982	S66-11779	ĐT-13443	.	Trần Văn Nhân	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	23/07/2008	23/07/2009	03391/08S66
983	S66-11781	ĐT-13404	.	Nguyễn Văn Lâm	Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	00624/10S66
984	S66-11782	ĐT-13427	.	Nguyễn Văn Quang	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	01/02/2012	01/02/2013	00364/12S66
985	S66-11783			Trần Thị Bạch Huệ	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	15/11/2007	15/05/2008	02987/07S66
986	S66-11790			Đỗ Minh Sang	Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	02999/07S66
987	S66-11791			Dương Thành Phong	Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	03000/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
988	S66-11797			Nguyễn Minh Vương	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	15/11/2007	15/05/2008	03014/07S66
989	S66-11800	ĐT-13439	ĐT-13439	Huỳnh Văn Nhanh	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2012	00006/13S66
990	S66-11802			Võ Thanh Hùng	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	19/11/2007	19/05/2008	03023/07S66
991	S66-11803	ĐT-13471	.	Phạm Thành Sang	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	24/06/2008	24/06/2009	02940/08S66
992	S66-11805	ĐT-13482	ĐT-13482	Võ Văn Đức	An Bình, Huyện Cao Lãnh	20/07/2012	20/07/2013	01740/12S66
993	S66-11814			Nguyễn Văn Khoa	Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	03048/07S66
994	S66-11818	ĐT-13473	ĐT-13473	Bạch Mã Tuấn	xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00220/13S66
995	S66-11821	ĐT-13477	ĐT-13477	Nguyễn Thanh Hùng	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	05/07/2012	05/07/2013	01651/12S66
996	S66-11822			Huỳnh Văn Hùng	Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	08/11/2007	08/05/2008	03075/07S66
997	S66-11823	ĐT-13572		Lưu Trần Quang	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	28/05/2014	28/05/2015	00369/14S95
998	S66-11824	ĐT- 13571	...	Hà Văn Nhông	Hoà Thành, Huyện Lai Vung	21/08/2010	21/08/2011	02138/10S66
999	S66-11825	ĐT-13475		Nguyễn Thanh Hải	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06421/08S66
1000	S66-11827			Nguyễn Thanh Hùng	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	22/11/2007	22/05/2008	03087/07S66
1001	S66-11828	ĐT-13570	.	Nguyễn Văn Cang	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/10/2009	15/10/2010	03818/09S66
1002	S66-11829	ĐT-13623	.	Trịnh Văn Long	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	23/07/2010	23/07/2011	01832/10S66
1003	S66-11831	ĐT-13483	ĐT-13483	Trần Quốc Hữu	Long Hậu, Huyện Lai Vung	16/06/2012	16/06/2013	01910/12V68
1004	S66-11832	ĐT-13568	.	Nguyễn Duy Linh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	19/04/2010	19/04/2011	00819/10S66
1005	S66-11839	ĐT-13480	.	Nguyễn Hoàng Phương	Long Hậu, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03527/09S66
1006	S66-11843	ĐT-13481	.	Trần Minh Đức	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02277/08S66
1007	S66-11854	ĐT-13457	.	Võ Văn Hôn	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02464/08S66
1008	S66-11855	ĐT-13458	.	Nguyễn Thị Dối	Định Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02595/08S66
1009	S66-11856	ĐT-13459	.	Võ Văn Hôn	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/10/2011	19/10/2012	02938/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1010	S66-11860	ĐT-13522	.	Nguyễn Tiến Lâm	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/12/2011	20/12/2012	03954/11S66
1011	S66-11863			Lâm Văn Thép	Long Thắng, Huyện Lai Vung	21/08/2007	21/01/2008	03134/07S66
1012	S66-11865	ĐT-13668	...	Nguyễn Văn Tèo	Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/08/2010	28/08/2011	02253/10S66
1013	S66-11867			Châu Thanh Vũ	Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/11/2007	22/05/2008	03138/07S66
1014	S66-11869	ĐT-13524	.	Phạm Văn Quang	Tân Phước, Huyện Lai Vung	28/12/2011	28/12/2012	04058/11S66
1015	S66-11874	ĐT-13504	ĐT-13504	Mai Thanh Dũ	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	18/12/2012	18/12/2013	05468/12V68
1016	S66-11882	ĐT-13455	..	Trần Văn Sang	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	11/11/2011	11/11/2012	03306/11S66
1017	S66-11884			Bùi Văn Kiện	Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	23/11/2007	23/05/2008	03186/07S66
1018	S66-11885	ĐT-03693		Nguyễn Văn Ngừ	Định Yên, Huyện Lấp Vò	22/11/2007	22/05/2008	03185/07S66
1019	S66-11886	ĐT-13783	.	Nguyễn Ngọc Tám	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	06/07/2009	02/07/2010	02571/09S66
1020	S66-11888	ĐT-13582	.	Lê Văn Tuấn Em	Long Hậu, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00589/09S66
1021	S66-11889	ĐT-13545	.	Trịnh Văn Khánh	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	22/11/2011	22/11/2012	03505/11S66
1022	S66-11892	ĐT-13539	ĐT-13539	Đặng Văn Phàn	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	23/10/2013	23/10/2014	02292/13S66
1023	S66-11894	ĐT-13584		Trần Văn Mong	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	09/12/2010	09/12/2011	03532/10S66
1024	S66-11897	ĐT-13534		Đặng Văn Đồ	Tân Thành, Huyện Lai Vung	22/08/2012	22/08/2013	00807/12V94
1025	S66-11898	ĐT-13535	ĐT-13535	Trương Trị Sanh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/07/2014	03/07/2015	01298/14S66
1026	S66-11899	ĐT-13533	.	Phạm Văn Trường	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02467/08S66
1027	S66-11900	ĐT-13536		Phạm Thành Phước	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/10/2010	20/10/2011	02761/10S66
1028	S66-11911			Nguyễn Văn Nhớ	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	26/11/2007	26/05/2007	03231/07S66
1029	S66-11913	ĐT-13496	.	Nguyễn Ngọc Phước	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02608/08S66
1030	S66-11917			Lý Hồng Đạt	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	22/11/2007	22/05/2008	03237/07S66
1031	S66-11918	ĐT-13494		Võ Văn Chiêu	Định Yên, Huyện Lấp Vò	14/06/2011	14/06/2012	03132/11V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1032	S66-11920			Trịnh Hồng Phước	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	22/11/2007	22/05/2008	03240/07S66
1033	S66-11921			Trần Văn Tài	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/11/2007	22/05/2008	03241/07S66
1034	S66-11926			Lê Văn Khương	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/12/2007	22/05/2008	03249/07S66
1035	S66-11927			Nguyễn Văn Đùng	Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	15/11/2007	15/05/2008	03250/07S66
1036	S66-11928	ĐT-13603	.	Nguyễn Văn Minh	Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	03/12/2009	03/12/2010	00235/10S66
1037	S66-11935	ĐT-13528	.	Nguyễn Hữu Có	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02529/08S66
1038	S66-11936	ĐT-13527		Nguyễn Văn Năm	Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/02/2013	06/02/2014	00818/13V67
1039	S66-11937	ĐT-13564	.	Lê Tấn Phong	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	04/06/2008	04/06/2009	01837/08S66
1040	S66-11942			Nguyễn Văn Em	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	27/11/2007	27/05/2008	03317/07S66
1041	S66-11943			Võ Văn Chính	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	27/11/2007	27/05/2008	03318/07S66
1042	S66-11944			Phan Văn Tường	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	27/11/2007	27/05/2008	03319/07S66
1043	S66-11945	ĐT-13559		Huỳnh Văn Thanh Truyền	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	13/05/2008	13/05/2009	01247/08S66
1044	S66-11946			Phan Văn út	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	27/11/2007	27/05/2008	03321/07S66
1045	S66-11948			Trần Văn Ba	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/11/2007	30/04/2008	03325/07S66
1046	S66-11949	ĐT-13585	.	Nguyễn Minh Bằng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	26/06/2008	26/06/2009	02668/08S66
1047	S66-11951			Võ Thị Giàu	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	22/11/2007	22/05/2008	03328/07S66
1048	S66-11952			Võ Văn Cầu	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	22/11/2007	22/05/2008	03329/07S66
1049	S66-11953	ĐT-13591	.	Huỳnh Văn Nang	Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	29/11/2010	29/11/2011	03320/10S66
1050	S66-11955			Dương Văn Bảo	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	20/11/2007	20/05/2008	03342/07S66
1051	S66-11956			Trần Thanh Sang	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	20/11/2007	20/05/2008	03343/07S66
1052	S66-11963			Trương Công Bình	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	08/11/2007	08/05/2008	03071/07S66
1053	S66-11965			Nguyễn Văn Chấn	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	30/11/2007	30/05/2008	03360/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1054	S66-11966	ĐT-13613		Nguyễn Văn Thuận	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	03/09/2008	03/09/2009	04166/08S66
1055	S66-11971			Nguyễn Văn Đức	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	15/11/2007	15/05/2008	03369/07S66
1056	S66-11973			Phạm Hữu Phần	Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	03/12/2007	03/06/2008	03374/07S66
1057	S66-11974			Nguyễn Văn Ngạch	Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	03/12/2007	03/06/2008	03375/07S66
1058	S66-11975			Mai Thành Nung	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	03/12/2007	03/06/2008	03376/07S66
1059	S66-11977	ĐT-13952	.	Trần Văn Pháo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02572/09S66
1060	S66-11982	ĐT-13615	.	Nguyễn Văn Trung	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	04/06/2009	04/06/2010	01983/09S66
1061	S66-11983			Nguyễn Văn Thạnh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	07/12/2007	07/06/2008	03406/07S66
1062	S66-11984			Huỳnh Văn Mỹ	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	06/12/2007	06/06/2008	03407/07S66
1063	S66-11986	ĐT-13714	.	Bùi Văn Mười	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03444/08S66
1064	S66-11988	ĐT-13707	ĐT-13707	Võ Thanh Tùng	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	29/09/2012	29/09/2013	02264/12S66
1065	S66-11990	ĐT-13713	ĐT-13713	Võ Hoàng Ân	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/10/2012	25/10/2013	02640/12S66
1066	S66-11991	ĐT-13708	.	Lê Văn Dũng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	05/12/2013	08/09/2014	02921/13S66
1067	S66-11992	ĐT-13712	ĐT-13712	Phan Văn Hùng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/07/2015	15/05/2016	01287/15S66
1068	S66-11995			Lê Văn Sơn	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	29/11/2007	29/05/2008	03425/07S66
1069	S66-12004	ĐT-13767	.	Nguyễn Văn Đạm	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/07/2009	29/07/2010	02883/09S66
1070	S66-12005	ĐT-13702	.	Trần Thanh Tuấn	Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/12/2011	20/12/2012	03952/11S66
1071	S66-12008	DT:13681		Lê Ngọc Vui	Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/07/2009	17/07/2010	02210/09V94
1072	S66-12009	ĐT-13673	.	Trần Minh Trung	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02294/08S66
1073	S66-12010			Võ Thị Hân	VĩnhThới, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03454/07S66
1074	S66-12013	ĐT-13677	.	Nguyễn Minh Trung	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02746/09S66
1075	S66-12014	ĐT-13682	.	Lê Ngọc Hón	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/09/2010	15/09/2011	02417/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1076	S66-12016	ĐT-13676		Đặng Văn Đông	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/06/2009	15/08/2009	00321/09S65
1077	S66-12017	ĐT-13674	.	Võ Văn Sang	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	24/06/2008	24/06/2009	02803/08S66
1078	S66-12018	ĐT-13729	.	Lê Kim Thảo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/12/2011	14/12/2012	03866/11S66
1079	S66-12019	ĐT-13728	.	Lê Thanh Thảo	Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02280/08S66
1080	S66-12020	ĐT-13730	.	Lê Văn Duy	Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02477/08S66
1081	S66-12021	ĐT-13763	.	Đỗ Hiếu Nghĩa	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02290/08S66
1082	S66-12023	ĐT-13813		Lê Ngọc Hồi	xã Tân Khánh, Thành phố Sa Đéc	06/05/2011	06/05/2012	01521/11S69
1083	S66-12026	ĐT-13657	..	Hồ Hữu Trí	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	03/02/2010	03/02/2011	00269/10S66
1084	S66-12027	ĐT-13675	ĐT-13675	Lê Văn Thiét	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	17/04/2015	11/01/2016	00688/15S66
1085	S66-12028			Lê Văn Hai	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03478/07S66
1086	S66-12032			Huỳnh Văn Phết	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03498/07S66
1087	S66-12035			Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03501/07S66
1088	S66-12037	ĐT-13687		Nguyễn Văn Tường	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/06/2011	08/06/2012	01417/11S66
1089	S66-12043			Trần Văn Tén	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03517/07S66
1090	S66-12057	ĐT-13651	.	Trần Minh Chí	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	05/11/2009	05/11/2010	03999/09S66
1091	S66-12064			Nguyễn Phước Thọ	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	24/12/2007	13/05/2008	03546/07S66
1092	S66-12065	ĐT-13772	.	Nguyễn Văn Thảo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	16/06/2009	16/06/2010	02198/09S66
1093	S66-12066	ĐT-13773	...	Nguyễn Văn Ba	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	28/10/2008	28/10/2009	05562/08S66
1094	S66-12068	ĐT-13775	.	Hồ Thanh Sum	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/12/2011	20/12/2012	03951/11S66
1095	S66-12070			Phạm Hồng Sơn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03555/07S66
1096	S66-12072			Lê Văn Phên	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03557/07S66
1097	S66-12075	ĐT-13721	..	Thái Kim Lang	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06782/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1098	S66-12076	ĐT-13722	.	Võ Văn Đoàn	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06783/08S66
1099	S66-12080			Đoàn Văn Điệp	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	13/12/2007	13/06/2008	03566/07S66
1100	S66-12090			Nguyễn Văn Toan	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03577/07S66
1101	S66-12092			Huỳnh Văn Gập	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03579/07S66
1102	S66-12093			Mai Văn Lai	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03580/07S66
1103	S66-12095			Lê Văn Hồng	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03582/07S66
1104	S66-12096			Nguyễn Văn Phước	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03583/07S66
1105	S66-12097	ĐT-13754		Bùi Thanh Hà	Thường Thới Hậu"A", Huyện Hồng Ngự	22/02/2011	22/02/2012	01076/11V67
1106	S66-12100			Lê Thanh Phong	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03587/07S66
1107	S66-12101			Lê Văn Phụng	Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2007	29/05/2008	03588/07S66
1108	S66-12102	ĐT-13778	.	Trương Công Tràng	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	27/05/2010	27/05/2011	01251/10S66
1109	S66-12103			Nguyễn Văn Phong	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	03590/07S66
1110	S66-12106	ĐT-13759	.	Đặng Văn Nghiêm	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	31/12/2009	31/12/2010	00008/10S66
1111	S66-12107	ĐT-13784	.	Lê Văn Em	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	08/09/2009	08/09/2010	03387/09S66
1112	S66-12108	ĐT-13734		Trần Thanh Nhân	Long Hậu, Huyện Lai Vung	31/01/2012	22/11/2012	00526/12V67
1113	S66-12110	ĐT-14644	.	Huỳnh Văn Chiên	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	26/11/2010	26/11/2011	03296/10S66
1114	S66-12111	ĐT-14206	.	Huỳnh Văn Khoảnh	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	08/09/2010	08/09/2011	02363/10S66
1115	S66-12112			Võ Văn Danh	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	11/12/2007	11/06/2008	03604/07S66
1116	S66-12113	ĐT-14207		Trần Huy Khanh	Phú Hựu, Huyện Châu Thành	18/12/2015	18/12/2016	01556/15V64
1117	S66-12114	ĐT-13761	ĐT-13761	Nguyễn Ngọc Thảo	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	28/02/2014	25/02/2015	00459/14S66
1118	S66-12115	ĐT-13718		Lê Văn Bờ	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	30/01/2012	30/01/2013	00100/12V94
1119	S66-12117	ĐT-14043		Lê Văn Ri	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	12/06/2009	12/06/2010	01876/09V62

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1120	S66-12118	ĐT-13777	.	Cao Văn Dũng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	26/11/2008	26/11/2009	05974/08S66
1121	S66-12120			Trần Thanh Sang	Định Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	03652/07S66
1122	S66-12122	ĐT-13804	ĐT-13804	Nguyễn Văn Hiệp	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/10/2015	24/10/2016	01776/15S66
1123	S66-12123	ĐT-13810	.	Lê Thanh Toàn	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02032/09S66
1124	S66-12124	ĐT-13696	..	Lê Văn Thành	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	19/06/2009	19/06/2010	02247/09S66
1125	S66-12125	ĐT-13825	.	Võ Văn Lự	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	17/09/2008	17/09/2009	04387/08S66
1126	S66-12126	ĐT-13837		Trần Văn Dân	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	05/01/2009	05/01/2010	00125/09S66
1127	S66-12127	ĐT-13828	.	Lê Thanh Loan	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	01/12/2009	01/12/2010	04308/09S66
1128	S66-12134	ĐT-13809	.	Võ Văn Hùng	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	29/07/2008	29/07/2009	03498/08S66
1129	S66-12136			Lê Văn A	Phú Điền, Huyện Tháp Mười	18/12/2007	18/06/2008	03736/07S66
1130	S66-12137			Phan Văn Nhiều	Thạnh Lợi, Huyện Tháp Mười	18/12/2007	18/06/2008	03737/07S66
1131	S66-12142	ĐT-13798		Đặng Duy Linh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/01/2011	12/01/2012	00112/11V94
1132	S66-12144	ĐT-13796	.	Dương Hồng Sơn	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	20/10/2009	20/10/2010	03822/09S66
1133	S66-12146	ĐT-13788	ĐT-13788	Trần Văn Nguyên	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	13/01/2016	13/01/2017	00170/16S66
1134	S66-12148			Trần Minh Giàu	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	03748/07S66
1135	S66-12155			Dương Văn Cảnh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	03764/07S66
1136	S66-12156	ĐT-13823	.	Dương Văn Kiệt	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/02/2010	01104/09S66
1137	S66-12157	ĐT-13822	.	Hà Tấn Hơ	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/02/2010	01103/09S66
1138	S66-12162	ĐT-13818	..	Lê Văn Phú	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	28/05/2010	28/05/2011	01135/10S66
1139	S66-12163		.	Trương Tấn Hoà	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/06/2008	16/06/2009	02190/08S66
1140	S66-12165	ĐT-13857	.	Trần Văn Thiện	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/07/2010	09/07/2011	01670/10S66
1141	S66-12169			Phan Thành Tâm	Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	20/12/2007	20/06/2008	03780/07S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1142	S66-12170	ĐT-13824		Trần Văn ần	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/11/2010	16/11/2011	03139/10S66
1143	S66-12172	ĐT-13841		Lê Văn Trường	Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/06/2014	30/06/2015	01770/14S69
1144	S66-12173			Trần Thanh Hải	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	03784/07S66
1145	S66-12174	ĐT-13842		Phạm Thanh Danh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	09/06/2010	09/06/2011	00697/10V94
1146	S66-12176	ĐT-13843	.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	25/06/2009	25/06/2010	02321/09S66
1147	S66-12177			Nguyễn Văn Phương Thanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	03788/07S66
1148	S66-12178	ĐT-13815	ĐT-13815	Trương Văn Nghệ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	09/12/2015	04/07/2016	02288/15S66
1149	S66-12179	ĐT-13853	.	Trần Văn Khá	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04566/09S66
1150	S66-12181			Lê Văn Khanh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	03800/07S66
1151	S66-12184			Lê Thị Nga	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	24/12/2007	24/06/2008	03804/07S66
1152	S66-12189	ĐT-13884	ĐT-13884	Nguyễn Văn Vững	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	12/11/2014	12/12/2015	02058/14S66
1153	S66-12197	ĐT-13900	.	Nguyễn Văn Thiên	Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02153/10S66
1154	S66-12200	ĐT-14049		Mai Văn To	Định Yên, Huyện Lấp Vò	04/01/2013	04/01/2014	00066/13V67
1155	S66-12201	ĐT-13831	.	Đoàn Văn Xuyên	xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00448/11S66
1156	S66-12203	ĐT-13864	ĐT- 13864	Trần Quang Sỹ	Tân Dương, Huyện Lai Vung	17/07/2009	17/07/2010	06730/09V68
1157	S66-12205	ĐT-14048	.	Lưu Tấn Phước	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02034/09S66
1158	S66-12206	ĐT-14050	.	Dương Văn Mến	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/02/2009	24/02/2010	00956/09S66
1159	S66-12207			Đặng Văn Giữa	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	25/12/2007	25/06/2008	03850/07S66
1160	S66-12211	ĐT-14136		Phạm Hữu Cước	Định An, Huyện Lấp Vò	18/12/2009	18/12/2010	07549/09V67
1161	S66-12217			Đặng Văn Ven	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/11/2007	13/05/2008	03860/07S66
1162	S66-12219			Nguyễn Văn Lợi	Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	25/12/2007	25/06/2008	03862/07S66
1163	S66-12221	ĐT-14225	.	Đào Thanh Tâm	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04922/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1164	S66-12223			Trần Văn Lộc	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	21/12/2007	21/06/2008	03873/07S66
1165	S66-12226			Ngô Xuân Võ	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	18/12/2007	18/06/2008	03960/07S66
1166	S66-12231	ĐT13925	.	Nguyễn Bé Năm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/09/2009	04228/08S66
1167	S66-12233	ĐT-13923		Nguyễn Trường Nghĩa	Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/01/2013	22/01/2014	00442/13V67
1168	S66-12235	ĐT-13893		Lê Minh Thiện	Tân Phước, Huyện Lai Vung	07/05/2012	07/05/2013	02377/12V67
1169	S66-12238			Nguyễn Ngọc Nhanh	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	26/12/2007	26/06/2008	03904/07S66
1170	S66-12240	ĐT- 13903	.	Trần Văn Thiện	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	01/12/2009	01/12/2010	04310/09S66
1171	S66-12242	ĐT-13906	.	Đào Duy Hiền	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/06/2011	29/06/2012	01651/11S66
1172	S66-12244	ĐT-13907		Võ Hoàng Nguyên	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	04/11/2010	04/11/2011	03013/10S66
1173	S66-12245	ĐT-13958	.	Bùi Văn Tùng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/06/2008	16/06/2009	02187/08S66
1174	S66-12251			Phạm Văn Lộc	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	27/12/2007	27/06/2008	03946/07S66
1175	S66-12252	ĐT-13917	.	Lê Thị Bảy	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04233/09S66
1176	S66-12255			Lê Văn Phương	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	27/12/2007	27/06/2008	03950/07S66
1177	S66-12257			Đặng Văn No	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	25/12/2007	25/06/2008	03952/07S66
1178	S66-12258			Lê Văn Truyền	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	03953/07S66
1179	S66-12259			Trương Minh Nhựt	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	08/11/2007	08/05/2008	03954/07S66
1180	S66-12261	ĐT-13942	.	Lê Thanh Dũng	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03446/08S66
1181	S66-12262	ĐT-13948	ĐT-13948	Võ Kim Đại	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/10/2012	25/10/2013	02607/12S66
1182	S66-12263	ĐT-13943	.	Nguyễn Thành Công	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/11/2009	25/11/2010	04270/09S66
1183	S66-12264	ĐT-13944	ĐT-13944	Ngô Xuân Võ	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	05/12/2013	05/12/2014	02920/13S66
1184	S66-12265	ĐT-13947	.	Phạm Văn Hải	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03676/09S66
1185	S66-12266	ĐT-13946	.	Huỳnh Thái Sơn	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/10/2011	02633/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1186	S66-12267	ĐT-13940	..	Đào Văn Bạc	An Khánh, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02917/10S66
1187	S66-12268	ĐT-13941	ĐT-13941	Nguyễn Ngọc Hiền	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	09/10/2014	27/09/2015	01706/14S66
1188	S66-12269			Nguyễn Văn Nhẫn	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	18/12/2007	18/06/2008	03965/07S66
1189	S66-12273	ĐT-13972		Đào Duy Ngâu	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	03/01/2014	03/07/2014	00018/14V68
1190	S66-12274			Nguyễn Văn Thông	Tân Dương, Huyện Lai Vung	04/01/2013	04/07/2013	00014/13V94
1191	S66-12275	ĐT-13976	.	Đinh Hoàng Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	03285/09S66
1192	S66-12277			Đỗ Văn Lương	Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	20/12/2007	20/06/2008	03983/07S66
1193	S66-12283			Lê Thanh Sang	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/12/2007	25/06/2008	00004/08S66
1194	S66-12284			Phan Ngọc Lựu	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/12/2007	25/06/2008	00005/08S66
1195	S66-12286			Huỳnh Văn Duồng	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	25/12/2007	25/06/2008	00007/08S66
1196	S66-12299			Huỳnh Thị Phụng	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	03/01/2008	03/01/2009	00050/08S66
1197	S66-12300			Trần Thị Cẩm Thu	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	03/01/2008	03/01/2009	00051/08S66
1198	S66-12306	ĐT-13969	.	Nguyễn Thanh Hải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/11/2009	04/11/2010	04296/09S66
1199	S66-12313	ĐT-14010	.	Đoàn Văn Luận	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/12/2009	06695/08S66
1200	S66-12315			Phạm Thủy Triều	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/01/2008	04/01/2009	00075/08S66
1201	S66-12316			Phan Văn Tâm	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	04/01/2008	04/01/2009	00076/08S66
1202	S66-12317			Nguyễn Thanh Hùng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	00105/08S66
1203	S66-12318			Phan Thanh Hồng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	20/12/2007	20/06/2008	00106/08S66
1204	S66-12323			Bùi Văn Kiêm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	27/12/2007	27/06/2008	00122/08S66
1205	S66-12324			Huỳnh Thanh Bình	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	25/12/2007	25/06/2008	00126/08S66
1206	S66-12326			Hồ Thị Ngân	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	08/01/2008	08/01/2009	00131/08S66
1207	S66-12327	ĐT-14003	.	Ngô Thanh Liêm	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	23/12/2009	23/12/2010	04554/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1208	S66-12329	ĐT-14015		Võ Ngọc Chung	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	12/12/2012	12/12/2013	03659/12S66
1209	S66-12331			Nguyễn Ngọc Lực	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	03/01/2008	03/01/2009	00136/08S66
1210	S66-12332	ĐT-14017	.	Nguyễn Ngọc Thơ	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	09/02/2009	09/02/2010	00579/09S66
1211	S66-12334			Phạm Văn Bé Sáu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	20/11/2007	20/05/2008	00139/08S66
1212	S66-12336	ĐT-14028	.	Lê Văn Lâm	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	16/06/2008	16/06/2009	02146/08S66
1213	S66-12339	ĐT-14035	ĐT-14035	Huỳnh Tấn Hoàng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	21/11/2012	21/11/2013	03112/12S66
1214	S66-12340	ĐT-14036		Huỳnh Văn Tuấn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	20/03/2015	20/03/2016	00635/15V68
1215	S66-12342			Nguyễn Văn út	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00154/08S66
1216	S66-12343			Thái Văn Đạt	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00155/08S66
1217	S66-12344	ĐT-14039	.	Lê Văn út	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	18/06/2008	18/06/2009	02315/08S66
1218	S66-12348			Trung Tâm Giống Nông Nghiệp Đồng Tháp	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	07/01/2008	07/01/2009	00164/08S66
1219	S66-12350	ĐT-14056		Nguyễn Anh Tuấn	xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	27/12/2010	27/12/2011	03635/10S66
1220	S66-12351			Lê Văn Tâm	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	10/01/2008	10/01/2009	00167/08S66
1221	S66-12352			Lê Văn Lót	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	10/01/2008	10/01/2009	00168/08S66
1222	S66-12353	ĐT-14041	.	Nguyễn Thanh Hiền	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	19/12/2012	19/12/2013	03517/12S66
1223	S66-12358			Huỳnh Văn Vũ	Xã Phương Trà, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2008	09/01/2009	00178/08S66
1224	S66-12362	ĐT-14067	ĐT-14067	Nguyễn Thanh Minh	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	09/01/2014	29/11/2014	00116/14S66
1225	S66-12363			Lê Văn Được	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00185/08S66
1226	S66-12364			Võ Văn Hiển	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00186/08S66
1227	S66-12365			Huỳnh Văn Tuấn	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00187/08S66
1228	S66-12366			Nguyễn Hữu Phúc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00188/08S66
1229	S66-12367	ĐT-13994	.	Võ Văn út	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	03/02/2010	03/02/2011	00289/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1230	S66-12368			Trần Văn Quyền	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00190/08S66
1231	S66-12369			Trần Văn Khanh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00191/08S66
1232	S66-12370			Đỗ Văn Mẹo	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00192/08S66
1233	S66-12371			Huỳnh Văn Liềng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00193/08S66
1234	S66-12372			Trần Văn Phúc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00194/08S66
1235	S66-12373			Nguyễn Văn Hận	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00195/08S66
1236	S66-12374			Trần Văn Đảo	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00196/08S66
1237	S66-12375			Phan Văn Na	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/01/2008	10/01/2009	00197/08S66
1238	S66-12380	ĐT-14096		Võ Văn Thành	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/08/2010	11/08/2011	01978/10S66
1239	S66-12381			Trịnh Văn Lai	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	07/01/2008	07/01/2009	00209/08S66
1240	S66-12383			Nguyễn Văn Thanh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	03/01/2008	03/01/2009	00211/08S66
1241	S66-12384	ĐT-14086	.	Nguyễn Thị Phi Diệu	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	25/02/2009	25/02/2010	01006/09S66
1242	S66-12395			Nguyễn Văn Hiếu	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/12/2007	25/06/2008	00247/08S66
1243	S66-12396			Bùi Thiên Nhiên	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	03/01/2008	03/01/2009	00248/08S66
1244	S66-12397	ĐT-14233	.	Nguyễn Văn Hồng	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	05/01/2011	05/01/2012	00045/11S66
1245	S66-12398			Phan Tấn Đức	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	03/01/2008	03/01/2009	00250/08S66
1246	S66-12399	ĐT-14203		Võ Hoài Thanh	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02916/10S66
1247	S66-12400			Dương Văn Nhơn	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	03/01/2008	03/01/2009	00252/08S66
1248	S66-12402			Trần Văn Máy	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	03/01/2008	03/01/2009	00254/08S66
1249	S66-12403			Trần Văn Mua	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	03/01/2008	03/01/2009	00255/08S66
1250	S66-12404	ĐT-12439		Tạ Thanh Tâm	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	06/07/2010	06/07/2011	01598/10S66
1251	S66-12405	ĐT-14204	.	Nguyễn Hữu Tài	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/10/2012	25/10/2013	02602/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1252	S66-12406			Dương Thanh Tâm	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	14/01/2008	14/01/2009	00260/08S66
1253	S66-12415	ĐT-14113	.	Trần Văn Lớn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03283/08S66
1254	S66-12416	ĐT-14114	.	Trần Văn Lớn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03284/08S66
1255	S66-12418			Nguyễn Ngọc Chinh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/01/2008	09/01/2009	00319/08S66
1256	S66-12420	ĐT-14061	.	Võ Văn Sĩ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	29/02/2012	28/02/2013	00766/12S66
1257	S66-12424	ĐT-14152	.	Huỳnh Văn Ràng	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	27/02/2009	27/02/2010	01034/09S66
1258	S66-12425	ĐT-14126	.	Nguyễn Thanh Tuyền	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	25/02/2009	25/02/2010	01005/09S66
1259	S66-12426			Trần Hoàng Vũ	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	15/01/2008	15/01/2009	00331/08S66
1260	S66-12427	ĐT-14099	.	Nguyễn Thị Kim Loan	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	27/02/2009	27/02/2010	01037/09S66
1261	S66-12429	ĐT-14193	.	Lê Tấn Minh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00025/10S66
1262	S66-12437	ĐT-14107	ĐT-14107	Đặng Hùng Dũng	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	10/12/2012	10/12/2013	03354/12S66
1263	S66-12443			Trần Văn Tèo	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/12/2007	22/06/2008	00360/08S66
1264	S66-12444			Nguyễn Văn Răng	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	22/12/2007	22/06/2008	00361/08S66
1265	S66-12446			Phan Ngọc Lợi	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	21/01/2008	21/01/2009	00363/08S66
1266	S66-12447			Phan Thị út Em	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	21/01/2008	21/01/2009	00364/08S66
1267	S66-12450			Trần Quốc Thuấn	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	08/11/2007	08/05/2008	00367/08S66
1268	S66-12451	ĐT-14118	...	Huỳnh Văn Lộc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00231/09S66
1269	S66-12453	ĐT-14119	.	Nguyễn Văn Khoa	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00601/09S66
1270	S66-12457	ĐT-14106	.	Phạm Văn Diêm	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	19/12/2012	19/12/2013	03519/12S66
1271	S66-12459	ĐT-14037	..	Đỗ Văn Dũng	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/06/2009	23/06/2010	02282/09S66
1272	S66-12460	ĐT-14115	.	Nguyễn Văn Đồng	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	10/09/2009	10/09/2010	03449/09S66
1273	S66-12462	ĐT-14051	...	Lâm Tuấn Lợi	Xã An Long, Huyện Tam Nông	09/08/2011	09/08/2012	02110/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1274	S66-12468			Trương Quốc Hùng	Xã Phú Điền, Huyện Thập Mười	23/01/2008	23/01/2009	00416/08S66
1275	S66-12470			Nguyễn Văn Bư	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	30/01/2008	30/01/2009	00421/08S66
1276	S66-12472			Nguyễn Phước Dũng	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	30/01/2008	30/01/2009	00424/08S66
1277	S66-12473	ĐT-14108	ĐT-14108	Võ Văn Mưa	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	12/12/2013	12/01/2015	03037/13S66
1278	S66-12474			Nguyễn Văn Vũ	Xã Thanh Mỹ, Huyện Thập Mười	30/01/2008	30/01/2009	00427/08S66
1279	S66-12477	ĐT-14123	.	Trần Văn Lắng	Tân Long, Huyện Thanh Bình	14/06/2012	14/06/2013	01474/12S66
1280	S66-12478	ĐT-14122		Nguyễn Sông Cầu	Thanh Mỹ, Huyện Thập Mười	11/03/2011	11/03/2012	01051/11S66
1281	S66-12479	ĐT-14144	..	Nguyễn Văn Kỷ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	06110/08S66
1282	S66-12480			Nguyễn Thị Kim Chi	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	27/12/2007	27/06/2008	00438/08S66
1283	S66-12481			Nguyễn Văn Đồng	Xã Mỹ Đông, Huyện Thập Mười	30/01/2008	30/01/2009	00440/08S66
1284	S66-12482			Cao Văn Chổng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	00441/08S66
1285	S66-12494	ĐT-14103	ĐT-14103	Nguyễn Thanh Tân	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	24/04/2013	24/04/2014	01016/13S66
1286	S66-12496	ĐT-14156	..	Nguyễn Văn Đạm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/02/2010	02/02/2011	00254/10S66
1287	S66-12497	ĐT-14155	..	Nguyễn Văn Mãi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/02/2010	02/02/2011	00258/10S66
1288	S66-12498	ĐT-14154		Trần Văn ản	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/02/2010	02/02/2011	00257/10S66
1289	S66-12499	ĐT-14153	..	Nguyễn Ngọc Đạm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/01/2009	13/01/2010	00278/09S66
1290	S66-12502			Trần Văn Tuấn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00500/08S66
1291	S66-12505			Đặng Minh Luân	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	29/01/2008	29/01/2009	00503/08S66
1292	S66-12511	ĐT-14158	.	Nguyễn Công Thành	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/02/2009	04/02/2010	00482/09S66
1293	S66-12513	ĐT-14267	.	Nguyễn Văn Lượm	Xã Mỹ Quý, Huyện Thập Mười	03/12/2009	03/12/2010	04390/09S66
1294	S66-12514	ĐT-14177	.	Trương Minh Hùng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04232/09S66
1295	S66-12515	ĐT-14174	.	Tống Văn Khù	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	24/09/2010	24/09/2011	02604/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1296	S66-12516	ĐT-14173	..	Trương Văn Quảng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/06/2010	04/06/2011	01469/10S66
1297	S66-12517	ĐT-14172	.	Nguyễn Phước Nguyên	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/02/2010	00725/09S66
1298	S66-12520			Liêu Duy Lâm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	00537/08S66
1299	S66-12527	ĐT-14194		Lê Tuấn Lộc	Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	19/09/2012	19/09/2013	00911/12V94
1300	S66-12531			Nguyễn Văn Trao	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	13/11/2007	13/05/2008	00567/08S66
1301	S66-12536			Nguyễn Văn Chức	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	18/02/2008	18/02/2009	00587/08S66
1302	S66-12537			Trần Văn Xê	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	02/01/2008	02/01/2009	00589/08S66
1303	S66-12538			Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	18/02/2008	18/02/2009	00592/08S66
1304	S66-12539	ĐT-14189	.	Phan Văn Đông	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	10/01/2011	10/01/2012	00137/11S66
1305	S66-12540			Nguyễn Văn Chè	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	18/02/2008	18/02/2009	00594/08S66
1306	S66-12541	ĐT-14186	.	Phan Minh út	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	01/02/2012	01/02/2013	00365/12S66
1307	S66-12542	ĐT-14185	ĐT-14185	Trần Chí Quang	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	29/09/2012	29/09/2013	02265/12S66
1308	S66-12545			Nguyễn Hữu Tấn	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	20/02/2008	20/02/2009	00601/08S66
1309	S66-12547			Thiệu Văn Hùng	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	01/02/2008	01/02/2009	00611/08S66
1310	S66-12549	ĐT-14251	ĐT-14251	Nguyễn Quang Sang	Tân Bình, Huyện Châu Thành	21/03/2011	21/03/2012	00995/11V68
1311	S66-12551			Nguyễn Công Lợi	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	00649/08S66
1312	S66-12552	ĐT-14201	.	Đặng Văn Hùm	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05408/08S66
1313	S66-12557			Nguyễn Văn Phó	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00659/08S66
1314	S66-12560			Lê Hồng Nâu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2007	30/04/2008	00676/08S66
1315	S66-12561			Đào Văn Em	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00677/08S66
1316	S66-12565	ĐT-14221	..	Võ Thanh Nhân	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	09/03/2011	09/03/2012	00682/11S66
1317	S66-12566	ĐT-14222	ĐT-14222	Nguyễn Văn Nguyên	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00224/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1318	S66-12567			Võ Văn út	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	26/02/2008	26/02/2009	00688/08S66
1319	S66-12569	ĐT-14227	..	Nguyễn Thị Bích Vân	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03594/09S66
1320	S66-12570			Đặng Thị Diễm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/01/2008	30/01/2009	00696/08S66
1321	S66-12573			Trần Văn Chấm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00711/08S66
1322	S66-12574			Đặng Văn Đoàn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00712/08S66
1323	S66-12575			Trần Văn Nhã	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00713/08S66
1324	S66-12576			Đặng Văn Kết	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00714/08S66
1325	S66-12577			Lâm Văn Vũ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00715/08S66
1326	S66-12579			Dương Nguyên Hoàng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00717/08S66
1327	S66-12580			Lâm Văn Linh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00718/08S66
1328	S66-12581			Lâm Văn Toàn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00719/08S66
1329	S66-12582			Lâm Văn Linh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00720/08S66
1330	S66-12584			Huỳnh Thị út Chơn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00722/08S66
1331	S66-12587	ĐT-14287	.	Nguyễn Văn Cần	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03942/09S66
1332	S66-12590			Nguyễn Văn Thương	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00779/08S66
1333	S66-12593	ĐT-14294		Nguyễn Văn Chơn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	08/11/2011	08/11/2012	03223/11S66
1334	S66-12594			Huỳnh Ngọc Điền	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00783/08S66
1335	S66-12595			Nguyễn Văn Thơ	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00784/08S66
1336	S66-12599			Lâm Văn Hải	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00788/08S66
1337	S66-12600	ĐT-14274	.	Lâm Hoàng Kháng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00382/10S66
1338	S66-12601			Trần Thiện Tâm	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00790/08S66
1339	S66-12602	ĐT-14272		Đỗ Tấn Phụng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00690/14V68

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1340	S66-12603	ĐT-14283		Trần Văn Nhảo	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00681/14V68
1341	S66-12604	ĐT-14299	.	Trần Văn Sơn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03941/09S66
1342	S66-12606			Lâm Hoàng Chiến	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00795/08S66
1343	S66-12608			Lê Thị Phụng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00797/08S66
1344	S66-12610	ĐT-14296		Trần Thanh Tú	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04158/09S66
1345	S66-12611			Nguyễn Thanh Sang	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00800/08S66
1346	S66-12612			Lâm Hoàng Phúc	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00801/08S66
1347	S66-12614	ĐT-14278		Trần Văn Oanh	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04157/09S66
1348	S66-12617			Dương Văn Khoa	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	31/12/2007	30/06/2008	00821/08S66
1349	S66-12619	ĐT-14255	.	Đặng Văn Thông	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	27/02/2009	27/02/2010	01040/09S66
1350	S66-12621	ĐT-14264	.	Trần Ngọc Phú	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	30/03/2011	30/03/2012	00831/11S66
1351	S66-12622			Nguyễn Văn Mĩ	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	04/03/2008	04/03/2009	00839/08S66
1352	S66-12627			Trần Văn Giang	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/03/2008	04/03/2009	00849/08S66
1353	S66-12628			Trần Văn Bén	Thị trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/03/2008	04/03/2009	00850/08S66
1354	S66-12633			Nguyễn Tấn Lực	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	13/03/2008	13/03/2009	00873/08S66
1355	S66-12635			Đỗ Văn Lý	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/03/2008	13/03/2009	00877/08S66
1356	S66-12636			Lê Hoàng Sơn	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/03/2008	13/03/2009	00878/08S66
1357	S66-12637			Huỳnh Văn Giữ	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	13/03/2008	13/03/2009	00879/08S66
1358	S66-12639	ĐT-19311		Bùi Văn Nhản	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	05/11/2012	27/10/2013	05309/12V67
1359	S66-12642	ĐT-14317	.	Ngô Trường Hận	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/02/2010	00512/09S66
1360	S66-12650	ĐT-14321	..	Lê Văn Hiền	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	17/04/2012	17/04/2013	01004/12S66
1361	S66-12651	ĐT-14323	.	Lê Phước Mai	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00576/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1362	S66-12652			Lê Thị Lựu	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/03/2008	25/03/2009	00940/08S66
1363	S66-12664			Võ Văn Đon	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/03/2008	26/03/2009	00978/08S66
1364	S66-12665			Nguyễn Thanh Phương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/03/2008	26/03/2009	00979/08S66
1365	S66-12666			Nguyễn Văn Beo	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/03/2008	26/03/2009	00980/08S66
1366	S66-12672	ĐT-14362	ĐT-14362	Lê Thành Lợi	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	24/04/2013	24/04/2014	01022/13S66
1367	S66-12676	ĐT-14353		Cao Văn Hiếu	Định Yên, Huyện Lấp Vò	25/11/2013	03/11/2014	05492/13V67
1368	S66-12682			Nguyễn Văn Điền	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	03/04/2008	03/04/2009	01035/08S66
1369	S66-12683	ĐT-14367	ĐT-14367	Nguyễn Thị Kim Sơn	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	00240/13S66
1370	S66-12688			Phạm Văn Hồi	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/04/2008	18/04/2009	01079/08S66
1371	S66-12694	ĐT-14378	.	Lê Văn Thương	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2009	17/06/2010	02238/09S66
1372	S66-12696			Huỳnh Hồng Vũ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	01115/08S66
1373	S66-12703			Bùi Văn Rồ	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	24/04/2008	24/04/2009	01144/08S66
1374	S66-12705	ĐT-14392	.	Ngô Văn Bé Ba	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/05/2010	01716/09S66
1375	S66-12706			Nguyễn Minh Đường	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/04/2008	28/04/2009	01148/08S66
1376	S66-12707			Võ Thành Tây	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/04/2008	28/04/2009	01149/08S66
1377	S66-12721	ĐT-14403	.	Nguyễn Văn Đạt	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/05/2010	28/05/2011	01155/10S66
1378	S66-12723	ĐT-14404	.	Huỳnh Văn Giữa	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	26/05/2010	26/05/2011	01090/10S66
1379	S66-12724	ĐT-14405		Võ Hồng Hiển	Định An, Huyện Lấp Vò	31/12/2009	31/12/2010	07853/09V67
1380	S66-12726			Phùng Văn Quý	Định Hòa, Huyện Lai Vung	11/12/2007	11/06/2008	01229/08S66
1381	S66-12730	ĐT-14427	.	Trương Văn Nhựt	Xã Tân Hòa, Huyện Thanh Bình	30/06/2009	30/06/2010	02424/09S66
1382	S66-12735	ĐT-14413	ĐT-14413	Phan Phước Sanh	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	19/03/2014	27/03/2015	00588/14S66
1383	S66-12736		.	Lê Tấn Đạt	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	14/05/2008	14/05/2009	01302/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1384	S66-12738		.	Huỳnh Ngọc Xuân	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	14/05/2008	14/05/2009	01304/08S66
1385	S66-12739		.	Đặng Thị Trinh	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	14/05/2008	14/05/2009	01305/08S66
1386	S66-12743	ĐT-14435		Nguyễn Văn út	Tân Phong,Tân Huê, Huyện Thanh Bình	16/04/2015	20/03/2016	01791/15V67
1387	S66-12744		.	Văn Thị Thanh Hương	An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	14/05/2008	14/05/2009	01312/08S66
1388	S66-12745	ĐT-14418	.	Trương Văn Tài	Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	27/07/2010	27/07/2011	01820/10S66
1389	S66-12747	ĐT-14420	.	Nguyễn Văn Phục	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	27/07/2010	27/07/2011	01822/10S66
1390	S66-12749	ĐT-14422	.	Nguyễn Văn Cường	Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	24/08/2009	24/08/2010	03215/09S66
1391	S66-12751		.	Đỗ Thị Thắm	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01326/08S66
1392	S66-12758	ĐT- 14531	.	Hà Văn Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03030/10S66
1393	S66-12759	ĐT- 14532	.	Nguyễn Văn Rô	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	14/09/2010	14/09/2011	02403/10S66
1394	S66-12760	ĐT-14528	ĐT-14528	Văng Công Cả	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	07/05/2013	07/05/2014	01095/13S66
1395	S66-12762	ĐT-14529		Nguyễn Văn Thuận	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	23/07/2010	23/07/2011	03709/10V67
1396	S66-12766		.	Huỳnh Văn Phước	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01341/08S66
1397	S66-12768		.	Lê Văn Tâm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01343/08S66
1398	S66-12770		.	Nguyễn Văn Phúc	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01345/08S66
1399	S66-12774	ĐT-14535	.	Nguyễn Văn Mác	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00371/11S66
1400	S66-12778	ĐT-14425	.	Trần Văn Bạch	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02117/09S66
1401	S66-12779	ĐT- 14423		Lê Việt Hùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	22/05/2012	22/05/2013	01244/12S66
1402	S66-12780	ĐT-14424	.	Võ Phước Rành	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/05/2010	13/05/2011	00967/10S66
1403	S66-12782		.	Nguyễn Văn Hải	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01383/08S66
1404	S66-12783	ĐT-14433	.	Trương Văn Huệ	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	06/07/2009	06/07/2010	02565/09S66
1405	S66-12784		.	Trịnh Văn Thơ	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01385/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1406	S66-12785		.	Nguyễn Hoàng Kha	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	01386/08S66
1407	S66-12786		.	Nguyễn Hoàng Sơn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	01387/08S66
1408	S66-12787	ĐT-14460		Nguyễn Hữu Lợi	Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2014	26/09/2015	02696/14V68
1409	S66-12788		.	Nguyễn Vô Tiền	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	01389/08S66
1410	S66-12789		.	Nguyễn Văn Hồng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	01390/08S66
1411	S66-12790		.	Lê Văn Phê	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	01391/08S66
1412	S66-12791		.	Lê Văn Phí	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	01392/08S66
1413	S66-12792	ĐT-14468	.	Trần Văn Toàn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/11/2010	02/11/2011	02889/10S66
1414	S66-12794	ĐT-14438	.	Nguyễn Văn Phận	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	03/06/2009	03/06/2010	01940/09S66
1415	S66-12795	ĐT-14461	.	Trà Văn Nhân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/07/2009	06/07/2010	02687/09S66
1416	S66-12796		.	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	20/05/2008	20/05/2009	01417/08S66
1417	S66-12799	ĐT-14552	.	Nguyễn Văn Nhân	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03934/09S66
1418	S66-12800	ĐT-14478	.	Nguyễn Hồng Phước	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	04/12/2012	14/12/2013	03494/12S66
1419	S66-12801	ĐT-14481	.	Trương Văn Trắng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03940/09S66
1420	S66-12806		.	Huỳnh Văn Nghiêm	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01470/08S66
1421	S66-12807		.	Lâm Thị Mỹ Tiên	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01471/08S66
1422	S66-12808			Trương Văn út Mười	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01472/08S66
1423	S66-12810		.	Lê Thanh Dân	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01474/08S66
1424	S66-12813		.	Nguyễn Ngọc Hà	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01480/08S66
1425	S66-12814		.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01481/08S66
1426	S66-12819	ĐT-14484		Huỳnh Văn Hùm	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	08/11/2011	08/11/2012	03247/11S66
1427	S66-12823		.	Nguyễn Huy Hoàng	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	22/05/2008	22/05/2009	01491/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1428	S66-12824		.	Hồ Văn Nhựt	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	23/05/2008	23/05/2008	01495/08S66
1429	S66-12825		.	Lê Thanh Minh	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01496/08S66
1430	S66-12826		.	Mai Hồng Thế	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01497/08S66
1431	S66-12831	ĐT-14506		Nguyễn Thị Lá	Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	17/01/2011	17/01/2012	00111/11V63
1432	S66-12834		.	Trần Thị Thi	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01506/08S66
1433	S66-12835		.	Lê Thị Thuỳ Dương	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01507/08S66
1434	S66-12836		.	Đinh Văn Yên	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01508/08S66
1435	S66-12837		.	Nguyễn Hải Bằng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01510/08S66
1436	S66-12838	ĐT-14502	.	Nguyễn Thanh Thà	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/12/2009	22/12/2010	04549/09S66
1437	S66-12839		.	Lê Thanh Hải	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01512/08S66
1438	S66-12840		.	Nguyễn Thanh Tỷ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01513/08S66
1439	S66-12841		.	Nguyễn Văn Bình	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01514/08S66
1440	S66-12843		.	Đoàn Quốc Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01516/08S66
1441	S66-12844		.	Bùi Nhật Trường	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01517/08S66
1442	S66-12846		.	Trần Văn Nguyên	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01519/08S66
1443	S66-12852		.	Nguyễn Văn Thành	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01525/08S66
1444	S66-12854	ĐT-14489	.	Nguyễn Văn Tâm	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	02963/10S66
1445	S66-12855		.	Trần Văn Tấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01528/08S66
1446	S66-12856		.	Nguyễn Phước Thành	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01529/08S66
1447	S66-12857	ĐT-14495	.	Trần Đắc Quận	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/12/2011	20/12/2012	03923/11S66
1448	S66-12858		.	Lê Hữu Quý	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	21/05/2008	21/05/2009	01532/08S66
1449	S66-12859	ĐT-14621		Đỗ Hoàng Minh	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/01/2011	28/01/2012	00580/11V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1450	S66-12860			Lưu Hoàng Thắng	An Hòa, Định An, Thành phố Cao Lãnh	26/05/2008	26/05/2009	02527/08V67
1451	S66-12865	ĐT-14462	.	Lương Văn Ut	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	09/08/2011	09/08/2012	02099/11S66
1452	S66-12868		.	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	23/05/2008	23/05/2009	01551/08S66
1453	S66-12869		.	Trần Hoàng Việt	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	23/05/2008	23/05/2009	01552/08S66
1454	S66-12870			Lưu Văn Dũng	Định An, Huyện Lấp Vò	26/05/2008	26/05/2009	02528/08V67
1455	S66-12871	ĐT-14658	.	Hùynh Tấn Nhả	Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	17/04/2013	09/05/2014	00956/13S66
1456	S66-12873		.	Phạm Thanh Vũ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01562/08S66
1457	S66-12874		.	Huỳnh Văn Liêm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01569/08S66
1458	S66-12876	ĐT-14578		Huỳnh Thanh Vũ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	04/11/2009	04/11/2010	01846/09S95
1459	S66-12877		.	Nguyễn Văn Hậu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01572/08S66
1460	S66-12878		.	Lâm Bích Thuận	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01573/08S66
1461	S66-12879	ĐT-14588	ĐT-14588	Lâm Văn Giàu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00688/14V68
1462	S66-12880		.	Lâm Sơn Đảo	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01575/08S66
1463	S66-12881	ĐT-14591		Nguyễn Văn ố	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	06/05/2011	06/05/2012	02466/11V68
1464	S66-12882	ĐT-14595	.	Huỳnh Văn Nam	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03939/09S66
1465	S66-12883		.	Trần Thanh Sơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01578/08S66
1466	S66-12884	ĐT-14487	.	Lê Văn Thắng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03933/09S66
1467	S66-12885		.	Lâm Thị Cho	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01580/08S66
1468	S66-12886		.	Lâm Thị Mỹ Hằng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01581/08S66
1469	S66-12887		.	Lê Thị Thảo	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01582/08S66
1470	S66-12888	ĐT-14586		Lâm Thanh Hòa	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00686/14V68
1471	S66-12889		.	Trần Văn Tuấn Em	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01584/08S66

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1472	S66-12890		.	Trần Phúc Vĩnh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01585/08S66
1473	S66-12891		.	Nguyễn Văn Tùng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01586/08S66
1474	S66-12892		.	Lâm Văn Hịch	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01587/08S66
1475	S66-12893		.	Trần Ngọc Vinh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01588/08S66
1476	S66-12894		.	Trương Văn Lý	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01589/08S66
1477	S66-12895		.	Nguyễn Kim Phụng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01590/08S66
1478	S66-12898	ĐT-14573	ĐT-14573	Đào Văn Sáu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00683/14V68
1479	S66-12900		.	Nguyễn Văn Hòa	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01595/08S66
1480	S66-12901		.	Trần Minh Cảnh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01596/08S66
1481	S66-12903		.	Trương Văn Tám	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01598/08S66
1482	S66-12905		.	Lê Hoàng Kiếm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01600/08S66
1483	S66-12906	ĐT-14569	.	Nguyễn Tuấn Anh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03034/09S66
1484	S66-12907		.	Trần Thị Thanh Hà	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01602/08S66
1485	S66-12908	ĐT-14596	ĐT-14596	Trương Văn Chiến	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	23/12/2014	23/12/2015	02559/14S66
1486	S66-12909		.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01604/08S66
1487	S66-12910		.	Lê Văn Quốc	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01605/08S66
1488	S66-12911		.	Võ Ngọc Giao	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01606/08S66
1489	S66-12912	ĐT-14606		Lâm Văn Nước	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00687/14V68
1490	S66-12913		.	Trần Thanh Hải	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01608/08S66
1491	S66-12914	ĐT-14566	.	Lê Văn Khế	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03932/09S66
1492	S66-12915		.	Lâm Văn Túy	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01610/08S66
1493	S66-12916		.	Hà Thị Sa	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01611/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1494	S66-12917	.	.	Trần Thế Hạnh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01612/08S66
1495	S66-12918	.	.	Huỳnh Văn Cương	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01613/08S66
1496	S66-12919	ĐT-	.	Lâm Thị Thắm	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	01594/08S66
1497	S66-12921	ĐT-14647	.	Lê Minh Nhựt	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	19/10/2009	19/10/2010	03849/09S66
1498	S66-12922	ĐT-14483	ĐT-14483	Nguyễn Văn Cườm	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	28/12/2012	28/12/2013	03706/12S66
1499	S66-12925	ĐT-14593	ĐT-14593	Châu Ngọc Thành	Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	16/04/2012	04/04/2013	00115/12S50
1500	S66-12928	ĐT-14639	..	Nguyễn Lê Phong	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	28/10/2009	28/10/2010	04133/09S66
1501	S66-12930	.	.	Trương Văn Hoà	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/05/2008	28/05/2009	01676/08S66
1502	S66-12931	.	.	Nguyễn Văn Liêm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/05/2008	28/05/2009	01677/08S66
1503	S66-12932	.	.	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/05/2008	28/05/2009	01678/08S66
1504	S66-12933	.	.	Tiêu Thuý Sơn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/05/2008	28/05/2009	01679/08S66
1505	S66-12934	.	.	Nguyễn Thanh Vũ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/05/2008	28/05/2009	01680/08S66
1506	S66-12935	.	.	Trần Ngọc Thủy	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/05/2008	28/05/2009	01681/08S66
1507	S66-12936	ĐT-14630	.	Hồ Văn Nhiều	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	29/04/2009	29/04/2010	01530/09S66
1508	S66-12938	ĐT-14628	.	Huỳnh Minh Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	19/06/2009	19/06/2010	02244/09S66
1509	S66-12939	ĐT-14636	.	Nguyễn Văn Hoàng	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	16/06/2010	16/06/2011	01412/10S66
1510	S66-12940	.	.	Bùi Minh Hằng	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/05/2009	01686/08S66
1511	S66-12941	.	.	Trần Nam Phường	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	28/05/2008	28/05/2009	01687/08S66
1512	S66-12947	.	.	Nguyễn Hiền Lượm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01698/08S66
1513	S66-12948	.	.	Bùi Văn Ngoan	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01699/08S66
1514	S66-12949	.	.	Bùi Văn Kiểm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01700/08S66
1515	S66-12950	ĐT-14618	.	Nguyễn Văn Lên	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03116/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1516	S66-12954		.	Hồ Văn Thu	Thị Trấn Trầm Chim, Huyện Tam Nông	29/05/2008	29/05/2009	01706/08S66
1517	S66-12955		.	Phạm Văn Phước	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01709/08S66
1518	S66-12960		.	Trần Văn Trí	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01739/08S66
1519	S66-12962		.	Nguyễn Hồng Khang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01745/08S66
1520	S66-12963		.	Bùi Văn Nhàn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01746/08S66
1521	S66-12964	ĐT-14765	.	Bùi Thanh Hùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/06/2009	30/06/2010	02445/09S66
1522	S66-12965		.	Bùi Văn Chơm	Xã Phú thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01748/08S66
1523	S66-12966		.	Siêu Thanh Hồng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01749/08S66
1524	S66-12967		.	Bùi Văn Cọp	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01750/08S66
1525	S66-12968		.	Lê Văn Dối	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01751/08S66
1526	S66-12971		.	Trần Phi Hổ	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01754/08S66
1527	S66-12973		.	Nguyễn Thị Cẩm Thới	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01756/08S66
1528	S66-12975		.	Lê Văn Ut	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	29/05/2008	29/05/2009	01758/08S66
1529	S66-12976	ĐT-14758		Phạm Văn Phúc	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	22/08/2011	22/08/2012	04280/11V67
1530	S66-12977	ĐT-15357	.	Nguyễn Văn Dũng	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	30/06/2009	30/06/2010	02448/09S66
1531	S66-12978	ĐT-14749	.	Nguyễn Thành Ngon	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	22/06/2010	22/06/2011	01478/10S66
1532	S66-12979		.	Lê Văn Đại	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01762/08S66
1533	S66-12981		.	Bùi Văn Thơm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01764/08S66
1534	S66-12991		.	Nguyễn Văn Dũng	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01774/08S66
1535	S66-12997	ĐT-14751	.	Phạm Văn Tâm	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	16/06/2011	16/06/2012	01500/11S66
1536	S66-13005		.	Nguyễn Phương Hùng	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01788/08S66
1537	S66-13007		.	Hồ Văn Ne	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01790/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1538	S66-13008	ĐT-14785	.	Nguyễn Hùng Dũng	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00372/11S66
1539	S66-13010		.	Đặng Văn Nhiều	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01793/08S66
1540	S66-13011		.	Võ Hoàng Nam	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01794/08S66
1541	S66-13012	ĐT-14746	ĐT-14746	Nguyễn Văn Ghìn	Xã phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	16/04/2013	16/04/2014	00952/13S66
1542	S66-13013	ĐT-14752	ĐT-14752	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	18/12/2012	18/12/2013	03510/12S66
1543	S66-13014		.	Hồ Văn Thiện	Xã Thường lạc, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01797/08S66
1544	S66-13015	ĐT-14787	ĐT-14787	Nguyễn Văn Khoẻ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	16/04/2013	16/04/2014	00951/13S66
1545	S66-13016	ĐT- 14753	.	Nguyễn Phú Cường	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03026/10S66
1546	S66-13021		.	Bùi Thị Sang	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/05/2009	01804/08S66
1547	S66-13024		.	Phan Thanh Tùng	Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01826/08S66
1548	S66-13025		.	Hồ Văn Bảy	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01827/08S66
1549	S66-13026		.	Phạm Thanh Liêm	Tân Dương, Huyện Lai Vung	03/06/2008	03/06/2009	01828/08S66
1550	S66-13029	ĐT-14657	.	Phạm Văn Bo	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01434/10S66
1551	S66-13033	ĐT-14646		Phạm Văn Lâm	Phú Đức, Huyện Tam Nông	21/06/2012	21/06/2013	01547/12S66
1552	S66-13034	ĐT-14913	ĐT-14913	Nguyễn Thị Sáu	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/08/2012	22/08/2013	01973/12S66
1553	S66-13045		.	Võ Chí Hùng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01863/08S66
1554	S66-13046		.	Võ Thị Chờ	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	29/05/2008	29/05/2009	01864/08S66
1555	S66-13051			Phan Văn út	Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	09/06/2008	09/06/2009	03559/08V67
1556	S66-13053		.	Đào Văn Tùng	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	28/05/2008	28/05/2009	01880/08S66
1557	S66-13057	ĐT-14824	.	Phạm Nữ Anh	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	15/12/2009	15/12/2010	04499/09S66
1558	S66-13058	ĐT-14737	.	Phạm Văn Chạy	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	19/01/2010	19/01/2011	00344/10S66
1559	S66-13059		.	Trần Ngọc Lợi	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	27/05/2008	27/05/2009	01886/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1560	S66-13060	ĐT-14804	ĐT-14804	Đặng Ngọc Thành	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	14/10/2013	12/11/2014	02221/13S66
1561	S66-13061	ĐT-14670		Nguyễn Hữu Vĩnh	Định An, Huyện Lấp Vò	15/08/2012	12/08/2013	03964/12V67
1562	S66-13063	ĐT-14675	.	Nguyễn Văn Dành	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/05/2010	25/05/2011	01083/10S66
1563	S66-13065		.	Nguyễn Minh Hùng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	01912/08S66
1564	S66-13067			Lương Hoàng Việt	Tân Lợi,Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/06/2008	11/06/2009	03672/08V67
1565	S66-13073	ĐT-01394	.	Nguyễn Thị Thuỷ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/09/2009	01/09/2010	03287/09S66
1566	S66-13074	ĐT-14881	ĐT-14881	Đặng Văn Thảo	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	16/01/2013	16/01/2014	00260/13S66
1567	S66-13077	ĐT-14714	.	Lê Văn Được	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	25/05/2010	25/05/2011	01078/10S66
1568	S66-13078	ĐT-14723	ĐT-14723	Phạm Quốc Thanh	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	03/07/2013	03/07/2014	01499/13S66
1569	S66-13086		.	Nguyễn Văn Kiệt	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02031/08S66
1570	S66-13088	ĐT-14717	.	Đào Thị Thu	Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01195/11S66
1571	S66-13090	ĐT-14734	.	Nguyễn Ngọc Chiến	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	20/07/2011	20/07/2012	01851/11S66
1572	S66-13091	ĐT-14713	.	Nguyễn Văn Thảo	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03101/09S66
1573	S66-13092		.	Lê Văn Thạnh	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02037/08S66
1574	S66-13093	ĐT-14718	ĐT-14718	Trần Bá Kiệt	Định Yên, Thành phố Cao Lãnh	20/08/2009	20/08/2010	09287/09V68
1575	S66-13094		.	Phạm Văn Uông	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02039/08S66
1576	S66-13096		.	Lê Văn Xê	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02041/08S66
1577	S66-13097		.	Lê Văn Xê	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02042/08S66
1578	S66-13099		.	Lương Quốc Việt	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02044/08S66
1579	S66-13101		.	Nguyễn Văn Thông	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02046/08S66
1580	S66-13102	ĐT-14707	.	Đỗ Văn Thiện	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	27/05/2009	27/05/2010	01819/09S66
1581	S66-13103	ĐT-14728	.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	20/10/2009	20/10/2010	03830/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1582	S66-13104		.	Nguyễn Lê Minh Phụng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02049/08S66
1583	S66-13105		.	Trần Hữu Ngọc	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02050/08S66
1584	S66-13106		.	Nguyễn Thị Bích Liễu	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02051/08S66
1585	S66-13107	ĐT-14719	.	Nguyễn Ngọc Tuấn Thanh	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01197/11S66
1586	S66-13108	ĐT-14722		Phạm Thanh Dũng	Định An, Huyện Lấp Vò	16/09/2010	16/09/2011	04608/10V67
1587	S66-13109		.	Nguyễn Ngọc Chi	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02054/08S66
1588	S66-13111	ĐT-14709		Nguyễn Văn Ba	Định An, Huyện Lấp Vò	10/09/2010	10/09/2011	04463/10V67
1589	S66-13113		.	Tô Thanh Phong	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02058/08S66
1590	S66-13115	ĐT-14730		Bùi Phú Hùng	Định An, Huyện Lấp Vò	16/09/2010	16/09/2011	04605/10V67
1591	S66-13116		.	Nguyễn Ngọc Nĩa	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02061/08S66
1592	S66-13118		.	Võ Văn Phúc	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02063/08S66
1593	S66-13119		.	Đinh Văn Ba	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02064/08S66
1594	S66-13121		.	Trần Văn Tông	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02066/08S66
1595	S66-13135	ĐT-14697	.	Trần Khoa Nam	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	19/07/2011	19/07/2012	01919/11S66
1596	S66-13137	ĐT-14688	.	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	17/09/2010	17/09/2011	02458/10S66
1597	S66-13143		.	Nguyễn Văn Bình	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	12/06/2008	12/06/2009	02099/08S66
1598	S66-13144	ĐT-14818	.	Lê Minh Tâm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/02/2012	22/02/2013	00655/12S66
1599	S66-13145		.	Nguyễn Quốc Việt	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	12/06/2008	12/06/2009	02101/08S66
1600	S66-13146	ĐT-14862		Nguyễn Trung Kiên	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	17/12/2014	17/12/2015	00913/14S95
1601	S66-13148		.	Phạm Công Lý	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	12/06/2008	12/06/2009	02104/08S66
1602	S66-13150		.	Võ Thanh Cường	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02111/08S66
1603	S66-13152		.	Trần Hữu Nghĩa	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02113/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1604	S66-13154	ĐT-14832	.	Phan Bảo Yên	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02361/09S66
1605	S66-13155		.	Phan Văn Phương	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02116/08S66
1606	S66-13156		.	Võ Văn Hiền	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02117/08S66
1607	S66-13157		.	Võ Thanh Tiến	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02118/08S66
1608	S66-13160		.	Trần Văn Tư	Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02121/08S66
1609	S66-13161		.	Trần Minh Tánh	Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02122/08S66
1610	S66-13162		.	Nguyễn Văn Tư	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	19/06/2008	10/06/2009	02123/08S66
1611	S66-13164	ĐT-14862		Nguyễn Trung Kiên	Long Hưng"B", Huyện Lấp Vò	13/08/2009	13/08/2010	04829/09V67
1612	S66-13165	ĐT-14683	.	Nguyễn Văn Thừa	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00211/10S66
1613	S66-13166	ĐT-14682	.	Phạm Văn Phước	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00362/11S66
1614	S66-13167	ĐT-14681	.	Nguyễn Thị Lương	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00210/10S66
1615	S66-13168	ĐT- 14686	.	Nguyễn Văn ăm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2009	11/06/2010	02104/09S66
1616	S66-13170		.	Võ Văn Huynh	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02138/08S66
1617	S66-13171		.	Văn Thị Pha	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02139/08S66
1618	S66-13173		.	Nguyễn Văn Bọt	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02141/08S66
1619	S66-13174	ĐT-14693	.	Phan Văn Hoà	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/01/2011	29/01/2012	00374/11S66
1620	S66-13175		.	Lâm Văn Đơ	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02143/08S66
1621	S66-13176	ĐT- 14692	.	Nguyễn Thị Nàng	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	28/06/2011	28/06/2012	01618/11S66
1622	S66-13178		.	Tôn Văn Phúc	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	02152/08S66
1623	S66-13180		.	Nguyễn Thanh Cường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02160/08S66
1624	S66-13181		.	Nguyễn Thanh Cang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02161/08S66
1625	S66-13182		.	Hồ Thanh Hào	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02162/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1626	S66-13183		.	Lê Văn Hết	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02163/08S66
1627	S66-13184		.	Lê Văn Cảnh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02164/08S66
1628	S66-13185		.	Hồ Trung Trực	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02165/08S66
1629	S66-13186	ĐT-14831	.	Huỳnh Thị Thanh	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00029/10S66
1630	S66-13191		.	Mai Thành Dô	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04929/08S66
1631	S66-13192		.	Trần Văn Thông	Xã Tân Thành, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02217/08S66
1632	S66-13194		.	Hồ Văn Bình	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02223/08S66
1633	S66-13195		.	Nguyễn Hữu Phước	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02224/08S66
1634	S66-13196		.	Nguyễn Văn Mười	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02225/08S66
1635	S66-13197	ĐT-14910		Nguyễn Văn Chính	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	22/06/2010	22/06/2011	01566/10S66
1636	S66-13198	ĐT-14911	.	Nguyễn Văn Phì	Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	29/12/2009	29/12/2010	04688/09S66
1637	S66-13199		.	Nguyễn Văn Ly	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02228/08S66
1638	S66-13205		.	Trần Thanh Phong	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	16/06/2008	16/06/2009	02297/08S66
1639	S66-13207	ĐT-14800	.	Lê Văn Thắng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	09/05/2012	09/05/2013	01120/12S66
1640	S66-13208	ĐT-14803	.	Phan Văn Tươi	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	15/06/2009	15/06/2010	02129/09S66
1641	S66-13209	ĐT-14834	.	Trần Xuân Tùng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	17/06/2009	17/06/2010	02202/09S66
1642	S66-13210		.	Nguyễn Văn Bò	An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	12/06/2008	12/06/2009	02310/08S66
1643	S66-13212		.	Đinh Hoàng Vũ	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	12/06/2008	12/06/2009	02312/08S66
1644	S66-13213		.	Nguyễn Văn Bừa	Xã An Long, Huyện Tam Nông	18/06/2008	18/06/2009	02320/08S66
1645	S66-13216	ĐT-14837	.	Ngô Văn Tuyết	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/02/2010	03/02/2011	00292/10S66
1646	S66-13217		.	Lâm Phi Long	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	10/06/2008	10/06/2009	02324/08S66
1647	S66-13219	ĐT-15033	..	Lâm Văn Mông	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	17/05/2011	17/05/2012	01183/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1648	S66-13220		.	Huỳnh Thanh Phong	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02329/08S66
1649	S66-13221		.	Trần Văn Thành	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02330/08S66
1650	S66-13223		.	Trần Văn Lạm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02332/08S66
1651	S66-13224	ĐT-15055	.	Nguyễn Văn Bạc	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	05/02/2010	05/02/2011	00328/10S66
1652	S66-13225		.	Lê Văn Hùng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02334/08S66
1653	S66-13226		.	Nguyễn Văn Dân	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02335/08S66
1654	S66-13228	ĐT-15040	.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00370/11S66
1655	S66-13229		.	Trần Thanh Tiền	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02338/08S66
1656	S66-13230		.	Nguyễn Văn út	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02339/08S66
1657	S66-13231		.	Lê Văn On	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02340/08S66
1658	S66-13232	ĐT-15046	.	Nguyễn Hoàng Nhi	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00454/10S66
1659	S66-13233		.	Võ Văn Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02342/08S66
1660	S66-13234		.	Võ Thúy Em	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02343/08S66
1661	S66-13235		.	Phạm Trọng Do	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02344/08S66
1662	S66-13236	ĐT-15050	.	Nguyễn Văn Lem	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	28/05/2009	28/05/2010	01848/09S66
1663	S66-13237	ĐT-15043	.	Nguyễn Thị Cẩm Hoàng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/09/2009	09/09/2010	03419/09S66
1664	S66-13239		.	Nguyễn Văn Xuyên	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02348/08S66
1665	S66-13243	ĐT-15042	ĐT-15042	Nguyễn Bảo Đảng	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	27/05/2014	29/01/2015	00992/14S66
1666	S66-13246		.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02355/08S66
1667	S66-13248		.	Thái Văn Đậy	Xã Tân Hội Cơ, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02357/08S66
1668	S66-13250		.	Nguyễn Công Thành	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02359/08S66
1669	S66-13253		.	Nguyễn Thị Giang	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02362/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1670	S66-13254		.	Ngô Văn Quế	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/06/2008	11/06/2009	02363/08S66
1671	S66-13257	ĐT-15047		Mai Văn Tải	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	08/02/2011	08/02/2012	00707/11V67
1672	S66-13261	ĐT-15048	.	Nguyễn Thị Kim Phương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04638/09S66
1673	S66-13263	ĐT-15037		Nguyễn Văn Tỏi	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	17/08/2010	17/08/2011	04061/10V67
1674	S66-13264	AG-15251		Lê Văn Liêm	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	15/06/2009	15/06/2010	03418/09V67
1675	S66-13268	ĐT-15502	.	Nguyễn Văn Tám	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	29/01/2011	29/01/2012	00361/11S66
1676	S66-13272		.	Nguyễn Văn Vẹn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	22/05/2008	22/05/2009	02388/08S66
1677	S66-13273		.	Nguyễn Thanh Đạt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02390/08S66
1678	S66-13274		.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02391/08S66
1679	S66-13276		.	Đào Văn On	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02393/08S66
1680	S66-13277		.	Trần Văn Bé Hai	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02394/08S66
1681	S66-13278		.	Đào Văn Tín	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02395/08S66
1682	S66-13280	ĐT-14926	.	Nguyễn Văn Phúc	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03010/09S66
1683	S66-13281		.	Trần Thị Sâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02398/08S66
1684	S66-13282	ĐT-14927	.	Nguyễn Trí Đức	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03012/09S66
1685	S66-13283	ĐT-14930	.	Nguyễn Văn Hiền	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03011/09S66
1686	S66-13288	ĐT-14938	.	Thái Kim Châu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	01/07/2010	01/07/2011	01539/10S66
1687	S66-13291	ĐT-15000		Hồ Văn Kính	Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/12/2010	13/12/2011	06141/10V67
1688	S66-13293		.	Lâm Hoàng Khanh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02422/08S66
1689	S66-13295	ĐT-14809	.	Nguyễn Văn Kha	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	08/06/2011	08/06/2012	01442/11S66
1690	S66-13296	ĐT-14810		Huỳnh Văn Phú	Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/12/2010	13/12/2011	06140/10V67
1691	S66-13297	ĐT-14812		Huỳnh Văn Phải	Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/07/2012	13/07/2013	03443/12V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1692	S66-13298		.	Võ Phú Lực	Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02427/08S66
1693	S66-13302	ĐT-14813	.	Dương Văn Phương	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02363/09S66
1694	S66-13304		.	Nguyễn Bá Dũng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02442/08S66
1695	S66-13311	ĐT-14974	.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/04/2010	19/04/2011	00851/10S66
1696	S66-13317		.	Lương Minh Hoàng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02455/08S66
1697	S66-13318		.	Lương Minh Hoàng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02456/08S66
1698	S66-13320	ĐT-14975	.	Nguyễn Văn Tám	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	03/02/2010	03/02/2011	00271/10S66
1699	S66-13321		.	Nguyễn Văn Phước	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02459/08S66
1700	S66-13324	ĐT-14883	.	Lưu Minh Linh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03694/09S66
1701	S66-13325	ĐT-14882	.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03019/09S66
1702	S66-13328		.	Đỗ Trung Trực	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	18/06/2008	18/06/2009	02488/08S66
1703	S66-13329		.	Nguyễn Ngọc Thông	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	20/06/2008	20/06/2009	02489/08S66
1704	S66-13330		.	Trương Văn Liêm	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	20/06/2008	20/06/2009	02490/08S66
1705	S66-13333	ĐT-14987	.	Nguyễn Văn Thiện	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02724/09S66
1706	S66-13334	ĐT-14982	.	Nguyễn Văn Thiện	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02723/09S66
1707	S66-13338		.	Trần Minh Phố	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02501/08S66
1708	S66-13339	ĐT-14979	.	Trần Minh Tâm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01680/11S66
1709	S66-13346		.	Huỳnh Quốc Công	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02541/08S66
1710	S66-13347	ĐT-14890	.	Nguyễn Văn Năm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03929/09S66
1711	S66-13348		.	Huỳnh Quốc Hiền	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02543/08S66
1712	S66-13349	ĐT-14894	.	Nguyễn Văn Bé	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	05/05/2009	05/05/2010	01654/09S66
1713	S66-13351		.	Nguyễn Hoàng Hên	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02552/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1714	S66-13352		.	Nguyễn Văn Đồng	Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	11/06/2008	11/06/2009	02553/08S66
1715	S66-13353		.	Lê Văn Điệp	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02554/08S66
1716	S66-13354		.	Nguyễn Hoài Hận	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02555/08S66
1717	S66-13355		.	Lê Văn Thới	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02556/08S66
1718	S66-13357		.	Lê Văn Thâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02559/08S66
1719	S66-13358	ĐT-14898		Phan Văn Bé	Tân Thành, Huyện Lai Vung	26/08/2014	26/08/2015	02357/14S69
1720	S66-13360	ĐT-15015	.	Võ Văn Vũ	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	01/09/2009	01/09/2010	03264/09S66
1721	S66-13364	ĐT-15066	ĐT-15066	Nguyễn Văn Tuấn	xã An Phong, Huyện Thanh Bình	23/10/2012	23/10/2013	02502/12S66
1722	S66-13367		.	Nguyễn Chí Công	Xã Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	18/06/2008	18/06/2009	02573/08S66
1723	S66-13371	ĐT-15093	.	Lê Ngọc Nhẫn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	08/07/2009	08/07/2010	02626/09S66
1724	S66-13373	ĐT-15088	.	Lê Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	13/11/2012	13/11/2013	02866/12S66
1725	S66-13374	ĐT-15085	.	Võ Văn ái	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	08/07/2009	08/07/2010	02628/09S66
1726	S66-13378	ĐT-15027	.	Trần Phước Vạn	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	17/12/2010	17/12/2011	03530/10S66
1727	S66-13379	ĐT-15030	.	Trần Xuân Lãm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	17/12/2010	17/12/2011	03531/10S66
1728	S66-13382		.	Nguyễn Hoàng Khang	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02623/08S66
1729	S66-13383	ĐT-15070	ĐT-15070	Nguyễn Văn Kha	Tân Phước, Huyện Lai Vung	20/12/2012	20/12/2013	05521/12V68
1730	S66-13384	ĐT-15068	.	Lê Văn Chính	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/06/2010	04/06/2011	01470/10S66
1731	S66-13385		.	Lý Văn Triều	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02626/08S66
1732	S66-13387	ĐT-15073	ĐT-15073	Lê Văn Bình	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	07/04/2011	07/10/2011	01261/11V68
1733	S66-13389		.	Lê Hoàng Giúp	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02630/08S66
1734	S66-13390		.	Nguyễn Thanh Dương	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02633/08S66
1735	S66-13391		.	Nguyễn Thanh Liêm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02634/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1736	S66-13395		.	Võ Ngọc Kết	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	25/06/2008	25/06/2009	02654/08S66
1737	S66-13396		.	Võ Thị Ngọc Bích	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	25/06/2008	25/06/2009	02655/08S66
1738	S66-13397		.	Võ Văn Bình	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	25/06/2008	25/06/2009	02656/08S66
1739	S66-13398	ĐT-14954	.	Tô Văn Minh	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/11/2012	22/11/2013	03064/12S66
1740	S66-13399	ĐT-14952	ĐT-14952	Nguyễn Việt Hùng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	05/07/2012	05/07/2013	01650/12S66
1741	S66-13400	ĐT-14953	.	Dương Văn Hên	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	05/07/2010	05/07/2011	01569/10S66
1742	S66-13401		.	Lê Văn Kiệt	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02689/08S66
1743	S66-13402		.	Lê Tấn Phục	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02690/08S66
1744	S66-13403		.	Lê Tấn Được	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02691/08S66
1745	S66-13404		.	Lê Tấn Phúc	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02692/08S66
1746	S66-13405		.	Lê Văn Nửa	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02693/08S66
1747	S66-13406		.	Lê Thị Thơm	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02694/08S66
1748	S66-13409	ĐT-14945	.	Trần Văn Tính	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00364/11S66
1749	S66-13410		.	Nguyễn Văn Điền	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02706/08S66
1750	S66-13411	ĐT-15123	.	Lê Hoàng Giang	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2010	07/10/2011	02650/10S66
1751	S66-13412	ĐT-15122	..	Lê Công Hoàng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02372/09S66
1752	S66-13413		.	Phạm Văn Chệt	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02709/08S66
1753	S66-13414		.	Trần Hoàng Hải	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02710/08S66
1754	S66-13415	ĐT-15114	.	Nguyễn Văn Mút	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00378/12S66
1755	S66-13417	ĐT-15116	..	Nguyễn Ngọc Minh	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00379/12S66
1756	S66-13418	ĐT- 15117	.	Trần Thế Hùng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	06/10/2009	06/10/2010	03722/09S66
1757	S66-13419		.	Trần Minh Hoàng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02715/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1758	S66-13420		.	Trần Phi Long	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02716/08S66
1759	S66-13421	ĐT-15120	.	Trần Hoàng Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03099/09S66
1760	S66-13422		.	Nguyễn Văn Phước	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/07/2008	24/06/2009	02718/08S66
1761	S66-13423		.	Trần Thanh Sơn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02719/08S66
1762	S66-13425		.	Võ Văn Bé Tư	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02721/08S66
1763	S66-13426		.	Hà Văn Hoài	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02722/08S66
1764	S66-13428		.	Phan Văn Khoa	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02724/08S66
1765	S66-13429	ĐT-15104		Nguyễn Văn Giang	Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	19/12/2012	19/12/2013	06138/12V67
1766	S66-13430		.	Nguyễn Văn Bé	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02726/08S66
1767	S66-13431		.	Nguyễn Văn Hoà	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02727/08S66
1768	S66-13432		.	Nguyễn Văn Bé	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02728/08S66
1769	S66-13433		.	Nguyễn Hữu Gia	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02729/08S66
1770	S66-13435		.	Võ Văn Hùng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02731/08S66
1771	S66-13436		.	Phạm Văn Ghi	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02732/08S66
1772	S66-13437		.	Lê Hồng Sơn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02733/08S66
1773	S66-13438		.	Nguyễn Văn Ngò	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02734/08S66
1774	S66-13439		.	Lê Văn Hoà	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02735/08S66
1775	S66-13440		.	Lê Văn Đức	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02736/08S66
1776	S66-13441		.	V ố Văn Sáu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02737/08S66
1777	S66-13442		.	Nguyễn Văn Đở	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02738/08S66
1778	S66-13445	ĐT- 15110	.	Nguyễn Văn Bò	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	21/10/2010	21/10/2011	02765/10S66
1779	S66-13450		.	Lê Văn Mạnh	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	27/06/2008	27/06/2009	02756/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1780	S66-13451		.	Trần Thành Nhơn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02757/08S66
1781	S66-13452		.	Phạm Văn Tâm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02758/08S66
1782	S66-13453		.	Phạm Văn Beo	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02759/08S66
1783	S66-13465		.	Lê Công Hẫu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/06/2008	24/06/2009	02772/08S66
1784	S66-13466	ĐT-15113	.	Lê Hoàng Trung	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	18/08/2009	18/08/2010	03104/09S66
1785	S66-13467		.	Nguyễn Thanh Phong	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/06/2008	25/06/2009	02778/08S66
1786	S66-13468	ĐT-15150	.	Diệp Ngọc Tùng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	19/08/2010	19/08/2011	02106/10S66
1787	S66-13469	ĐT-15152	.	Đỗ Thanh Tùng	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	16/11/2010	16/11/2011	03140/10S66
1788	S66-13470	ĐT-15148	ĐT-15148	Huỳnh Diệt Hùng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/07/2012	11/07/2013	01686/12S66
1789	S66-13471	ĐT-15145	.	Nguyễn Hoàng Bình	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	29/09/2009	29/09/2010	03637/09S66
1790	S66-13472		.	Nguyễn Văn Phú	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/06/2008	25/06/2009	02783/08S66
1791	S66-13473		.	Võ Phước Hậu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/06/2008	25/06/2009	02784/08S66
1792	S66-13474		.	Huỳnh Văn Sơn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/06/2008	25/06/2009	02785/08S66
1793	S66-13477		.	Nguyễn Văn Nửa	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02788/08S66
1794	S66-13478		.	Lê Hoàng Vũ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02789/08S66
1795	S66-13482		.	Nguyễn Văn Lễ	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02793/08S66
1796	S66-13486		.	Nguyễn Văn Thì	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	25/06/2008	25/06/2009	02811/08S66
1797	S66-13487	ĐT-15022	.	Hồ Tứ Phương	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00363/11S66
1798	S66-13488		.	Tăng Văn Tân	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02817/08S66
1799	S66-13489		.	Đinh Văn Cập	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02818/08S66
1800	S66-13493			Nguyễn Thị Hồng Phương	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02825/08S66
1801	S66-13494		.	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02826/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1802	S66-13495	ĐT-15173	.	Nguyễn Văn Bé Tư	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/11/2010	26/11/2011	03275/10S66
1803	S66-13499		.	Huỳnh Thị Nhị	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02831/08S66
1804	S66-13502		.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02844/08S66
1805	S66-13503		.	Lê Văn Ngọc	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02845/08S66
1806	S66-13504		.	Nguyễn Tấn Phát	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02846/08S66
1807	S66-13506		.	Đinh Văn Năm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02848/08S66
1808	S66-13507		.	Nguyễn Tấn Tài	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2009	17/06/2009	02849/08S66
1809	S66-13508		.	Nguyễn Sơn Hậu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02850/08S66
1810	S66-13509		.	Lê Văn Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02851/08S66
1811	S66-13511		.	Bùi Thanh Vũ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02853/08S66
1812	S66-13513	ĐT-15190	.	Phạm Trí	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03950/09S66
1813	S66-13514		.	Lê Văn Phum	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/02/2008	22/02/2009	02856/08S66
1814	S66-13515		.	Trần Thanh Sơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02857/08S66
1815	S66-13516		.	Ngô Thị Bích Phượng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02585/08S66
1816	S66-13517		.	Lâm Văn Hoà	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02859/08S66
1817	S66-13518		.	Lê Văn Tư	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02860/08S66
1818	S66-13519	ĐT-15188	.	Tăng Văn Chế	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	18/05/2010	18/05/2011	01029/10S66
1819	S66-13521		.	La Ngọc Lợi	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2009	17/06/2009	02863/08S66
1820	S66-13522		.	Nguyễn Trần Thắng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02864/08S66
1821	S66-13523		.	Trương Văn Tòng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02865/08S66
1822	S66-13524	ĐT-15189	.	Đào Đức Thắng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03006/09S66
1823	S66-13525		.	Trần Thanh Phong	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02867/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1824	S66-13526		.	Lê Văn Hồ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02868/08S66
1825	S66-13527		.	Lê Trung Tính	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02869/08S66
1826	S66-13528	ĐT-15185	.	Nguyễn Thanh Thúy	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03005/09S66
1827	S66-13529		.	Nguyễn Văn Chơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02871/08S66
1828	S66-13530	ĐT-15183	.	Trương Văn Cường	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	04/12/2009	04/12/2010	04398/09S66
1829	S66-13531		.	Ngô Văn Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02873/08S66
1830	S66-13532		.	Trần Quốc Vinh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02874/08S66
1831	S66-13533		.	Lê Văn Luật	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02875/08S66
1832	S66-13534		.	Trần Ngọc Tài	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02876/08S66
1833	S66-13535		.	Nguyễn Thanh Thảo	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02877/08S66
1834	S66-13536		.	Nguyễn Văn Vĩnh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	02878/08S66
1835	S66-13537		.	Phan Văn Lợi	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	01/07/2008	01/07/2009	02879/08S66
1836	S66-13538	ĐT-15013	.	Nguyễn Tấn Đất	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	07/09/2011	07/09/2012	02562/11S66
1837	S66-13540		.	Nguyễn Văn Nhỏ	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02909/08S66
1838	S66-13541		.	Trần Văn Ly	Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02910/08S66
1839	S66-13542		.	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02939/08S66
1840	S66-13546		.	Nguyễn Hoàng Phúc	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	02965/08S66
1841	S66-13549	ĐT-15246	.	Lê Tấn Khải	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	04/06/2010	04/06/2011	01407/10S66
1842	S66-13554		.	Võ Hoàng Phong	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	02981/08S66
1843	S66-13557	ĐT-15239	.	Nguyễn Hồng Sa	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	15/10/2010	15/10/2011	02717/10S66
1844	S66-13561	ĐT-15234	.	Đoàn Văn Tèo	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	25/11/2009	25/11/2010	04293/09S66
1845	S66-13562	ĐT-15236	.	Võ Thị Nào	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	15/10/2010	15/10/2011	02716/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1846	S66-13563	ĐT-15237	.	Nguyễn Văn Đức	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02782/09S66
1847	S66-13564	ĐT-03771	.	Hùynh Văn Hưng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	03/07/2008	24/06/2009	02743/08S66
1848	S66-13565		.	Trần Văn Hảo	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	02991/08S66
1849	S66-13579		.	Phan Công Bá Linh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03010/08S66
1850	S66-13580		.	Võ Văn Tâm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03011/08S66
1851	S66-13588	ĐT-15275	.	Ngô Trường Giang	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04589/09S66
1852	S66-13589		.	Nguyễn Văn Đông	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03027/08S66
1853	S66-13591		.	Lê Hữu Lộc	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03029/08S66
1854	S66-13592	ĐT-15263		Phùng Văn Quân	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	14/09/2013	14/09/2014	02626/13V68
1855	S66-13595		.	Bùi Trung Vương	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03033/08S66
1856	S66-13596	ĐT-15273	.	Lưu Hùng Em	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04226/09S66
1857	S66-13599		.	Lưu Hùng Tân	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03037/08S66
1858	S66-13602			Ngô Văn Phước	Bình Thạnh ,Huyện Hồng Ngự, Thành phố Cao Lãnh	05/07/2008	05/07/2009	05449/08V67
1859	S66-13608		.	Nguyễn Văn Đặng	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03050/08S66
1860	S66-13613		.	Nguyễn Thị Huệ	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03055/08S66
1861	S66-13614		.	Huỳnh Văn Tài	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03056/08S66
1862	S66-13616	ĐT-15378		Trần Văn Giúp	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	22/02/2010	22/02/2011	00996/10V67
1863	S66-13623	ĐT-15213	.	Nguyễn Nhựt Tảo	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	24/06/2009	24/06/2010	02297/09S66
1864	S66-13625	ĐT-15375	ĐT-15375	Thái Văn Mười	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	01/10/2013	05/07/2014	02110/13S66
1865	S66-13626		.	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03076/08S66
1866	S66-13628		.	Trần Thị Kiều	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03078/08S66
1867	S66-13629		.	Lê Thành Tánh	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03079/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1868	S66-13630	ĐT-15324	ĐT-15324	Trương Tấn Huệ	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	10/04/2013	10/04/2014	00921/13S66
1869	S66-13631		.	Trần Văn Tuấn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03081/08S66
1870	S66-13632		.	Trần Văn Sol	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03082/08S66
1871	S66-13633		.	Nguyễn Văn Sáu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03083/08S66
1872	S66-13634		.	Trần Thanh Sang	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03084/08S66
1873	S66-13635		.	Lâm Thị Kiều	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03085/08S66
1874	S66-13636		.	Lâm Thị Lợi	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03086/08S66
1875	S66-13637		.	Bùi Chí Hiếu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03087/08S66
1876	S66-13640		.	Tạ Văn Hai	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03090/08S66
1877	S66-13641		.	Hồ Văn Vững	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03091/08S66
1878	S66-13642		.	Nguyễn Thành Thương	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03092/08S66
1879	S66-13643		.	Nguyễn Văn Lực	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03093/08S66
1880	S66-13644		.	Phạm Văn Quý	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03094/08S66
1881	S66-13645		.	Trần Văn Dũng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03095/08S66
1882	S66-13646		.	Trần Văn Lấu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03096/08S66
1883	S66-13647		.	Đặng Thị Mười	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03097/08S66
1884	S66-13648		.	Trần Thanh Nhỉ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03098/08S66
1885	S66-13649	ĐT-15321		Nguyễn Thanh Hải	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00682/14V68
1886	S66-13650		.	Trần Văn Em	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03100/08S66
1887	S66-13651		.	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03101/08S66
1888	S66-13652		.	Nguyễn Thị Loan	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03102/08S66
1889	S66-13653		.	Trần Văn Thuận	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03103/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1890	S66-13654		.	Lê Văn Dũng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03104/08S66
1891	S66-13655		.	Đỗ Tấn Hoàng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03105/08S66
1892	S66-13656		.	Nguyễn Văn Bình	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03106/08S66
1893	S66-13657		.	Lê Văn Phúc	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03107/08S66
1894	S66-13659	ĐT-15492	.	Lê Tuấn Hiếu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02749/09S66
1895	S66-13660	ĐT-15499	.	Nguyễn Thành Long	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03007/09S66
1896	S66-13661	ĐT-15498	.	Tăng Phong Phú	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03004/09S66
1897	S66-13662		.	Nguyễn Thanh Đẹp	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03113/08S66
1898	S66-13664		.	La Minh Phụng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03114/08S66
1899	S66-13665		.	Đặng Văn Ngon	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03115/08S66
1900	S66-13666	ĐT-15287	.	Võ Thị Giàu	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	25/05/2010	25/05/2011	01085/10S66
1901	S66-13667		.	Nguyễn Văn Ru	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03120/08S66
1902	S66-13668		.	Nguyễn Văn Phương	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03121/08S66
1903	S66-13669		.	Lê Văn Hùng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03122/08S66
1904	S66-13670		.	Trần Văn Ba	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03123/08S66
1905	S66-13671		.	Trần Văn Tàu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03124/08S66
1906	S66-13673		.	Trần Phước Tẩu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03126/08S66
1907	S66-13674	ĐT-15212	.	Nguyễn Văn Hùng	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	16/07/2009	16/07/2010	02676/09S66
1908	S66-13675		.	Võ Thanh Thuý	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	08/07/2008	08/07/2009	03132/08S66
1909	S66-13686	ĐT-15344	.	Lê Văn Trung	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	08/07/2009	08/07/2010	02624/09S66
1910	S66-13687	ĐT-15358	ĐT-15358	Nguyễn Phú Khánh	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	05/10/2012	05/10/2013	02326/12S66
1911	S66-13688	ĐT-15343	.	Lê Văn Chùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	08/07/2009	08/07/2010	02625/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1912	S66-13689		.	Lê Phú Cường	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	03148/08S66
1913	S66-13691		.	Phan Văn Mắm	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	03150/08S66
1914	S66-13693	ĐT-15351	.	Thái Văn Kha	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	18/11/2009	18/11/2010	04145/09S66
1915	S66-13694		.	Phan Văn Luật	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	03153/08S66
1916	S66-13697		.	Lê Văn Mỹ	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	03156/08S66
1917	S66-13700	ĐT-15247		Trần Đức Hiển	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	21/09/2010	21/09/2011	04925/10S69
1918	S66-13702		.	Thái Thanh Ngân	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03163/08S66
1919	S66-13703		.	Thái Điền Trung	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03164/08S66
1920	S66-13704		.	Thái Văn Nhì	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03165/08S66
1921	S66-13706			Lê Hữu Khoa	Bình An,Bình Thành, Huyện Lấp Vò	11/07/2008	11/07/2009	05826/08V67
1922	S66-13707	ĐT-15244	.	Nguyễn Văn Toàn	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	05/08/2011	05/08/2012	02085/11S66
1923	S66-13708		.	Mai Thị Đức	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	10/07/2008	10/07/2009	03174/08S66
1924	S66-13709		.	Phạm Thanh Minh	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/07/2009	03175/08S66
1925	S66-13714	ĐT-15385		Hồ Tấn Lợi	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/06/2010	25/06/2011	01522/10V63
1926	S66-13716	ĐT-15376	.	Nguyễn Văn Rí	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2012	25/09/2013	02219/12S66
1927	S66-13717	ĐT-03798	.	Nguyễn Văn Bé Em	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2008	10/06/2009	03179/08S66
1928	S66-13731		.	Nguyễn Văn Tài	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/07/2009	03219/08S66
1929	S66-13733		.	Lê Quốc Thanh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03239/08S66
1930	S66-13734	ĐT-15294	.	Nguyễn Thị Kiều	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	12/04/2012	12/04/2013	00990/12S66
1931	S66-13735		.	Huỳnh Tấn Mun	Xã Bình Thành, Huyện Cao Lãnh	08/07/2008	08/07/2009	03242/08S66
1932	S66-13737		.	Bùi Hiếu Thảo	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	21/07/2008	08/07/2009	03244/08S66
1933	S66-13738		.	Nguyễn Hữu Lộc	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	08/07/2008	08/07/2009	03245/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1934	S66-13740	ĐT-15432	.	Lê Tấn Hồng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02039/09S66
1935	S66-13741		.	Bùi Văn Đồng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	08/07/2008	08/07/2009	03248/08S66
1936	S66-13742		.	Võ Văn Bé	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	08/07/2008	08/07/2009	03249/08S66
1937	S66-13744	ĐT-15627	.	Phạm Văn Phúc	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	19/08/2010	19/08/2011	02103/10S66
1938	S66-13746		.	Phạm Ngọc Tường	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	16/07/2008	16/07/2009	03260/08S66
1939	S66-13749		.	Phạm Văn Sơn	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	10/07/2008	10/07/2009	03266/08S66
1940	S66-13755		.	Huỳnh Văn Khá	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03288/08S66
1941	S66-13758		.	Phan Tấn Lộc	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03291/08S66
1942	S66-13759		.	Cao Thái Hưng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03292/08S66
1943	S66-13760		.	Lê Bình Đăng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03293/08S66
1944	S66-13761		.	Trương Thành Quân	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/07/2008	15/07/2009	03294/08S66
1945	S66-13762		.	Nguyễn Văn Đủ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/07/2008	15/07/2009	03295/08S66
1946	S66-13763		.	Lê Văn Thiện	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03296/08S66
1947	S66-13764		.	Cao Thanh Tâm	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03297/08S66
1948	S66-13765		.	Nguyễn Quang Trường	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03298/08S66
1949	S66-13766	ĐT- 15442		Phạm Thị Ô	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	20/08/2010	20/02/2011	00326/10S65
1950	S66-13771		.	Huỳnh Hữu Đợt	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03304/08S66
1951	S66-13773	ĐT-15444	.	Võ Văn Hồng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/08/2011	10/08/2012	02136/11S66
1952	S66-13774		.	Lê Minh Nguyên	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03307/08S66
1953	S66-13775		.	Châu Hoài Long	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03308/08S66
1954	S66-13777	ĐT-15445	.	Nguyễn Ngọc Oanh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	03/08/2011	03/08/2012	02050/11S66
1955	S66-13778	ĐT-15457	.	Lê Văn Bé Hai	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/07/2009	29/07/2010	02846/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1956	S66-13780		.	Trần Chí Tâm	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03313/08S66
1957	S66-13781		.	Phan Văn Thứ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03314/08S66
1958	S66-13782		.	Lê Đức Tuấn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03315/08S66
1959	S66-13783		.	Tạ Văn Thuận	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	15/07/2008	15/07/2009	03316/08S66
1960	S66-13784		.	Nguyễn Văn Diệp	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	15/07/2008	15/07/2009	03317/08S66
1961	S66-13787	ĐT-15302	.	Nguyễn Văn Tường	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/09/2011	27/09/2012	02722/11S66
1962	S66-13790		.	Nguyễn Hữu Việt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/06/2009	03335/08S66
1963	S66-13794		.	Lê Thị Na	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03341/08S66
1964	S66-13796	ĐT-15412	.	Trần Văn Phú	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	25/11/2009	25/11/2010	04292/09S66
1965	S66-13797	ĐT-15411	.	Nguyễn Văn Bé Tư	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	25/11/2009	25/11/2010	04295/09S66
1966	S66-13798		.	Hà Phước Lộc	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03345/08S66
1967	S66-13799		.	Nguyễn Văn Năm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03346/08S66
1968	S66-13801	ĐT-15488		Võ Trí Danh	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	20/12/2010	20/12/2011	06306/10V67
1969	S66-13802		.	Võ Trí Danh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03352/08S66
1970	S66-13805		.	Nguyễn Phấn Đấu	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03366/08S66
1971	S66-13806	ĐT- 15423	ĐT-15423	Trần Văn Lạc	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	01/04/2014	01/04/2015	00463/14S65
1972	S66-13813	ĐT- 15543	.	Võ Văn Hai Dũng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	14/01/2010	14/01/2011	00120/10S66
1973	S66-13815		.	Trần Văn Hoàng	Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	22/07/2008	22/07/2009	03377/08S66
1974	S66-13824		.	Nguyễn Chí Thiện	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03399/08S66
1975	S66-13825	ĐT-15513	ĐT-15513	Nguyễn Hoàng Phong	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/06/2015	17/06/2016	01043/15S66
1976	S66-13826		.	Nguyễn Hoàng Sang	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03401/08S66
1977	S66-13827		.	Đỗ Văn Sến	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03402/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
1978	S66-13828		.	Phạm Hữu Thành	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03403/08S66
1979	S66-13829		.	Trần Thanh Tú	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03404/08S66
1980	S66-13832		.	Trần Văn Kha	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03407/08S66
1981	S66-13834	ĐT-15516	.	Lưu Văn Mèo	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04225/09S66
1982	S66-13835		.	Lê Nhân Hậu	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03416/08S66
1983	S66-13836	ĐT-15517	.	Lưu Hùng Nam	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	25/10/2011	25/10/2012	02996/11S66
1984	S66-13839		.	Nguyễn Thị Tiền	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03420/08S66
1985	S66-13840		.	Trần Văn Tâm	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03421/08S66
1986	S66-13842		.	Trần Thanh Xuân	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03423/08S66
1987	S66-13843		.	Đinh Văn Bền	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03424/08S66
1988	S66-13844		.	Trần Văn Hợp	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03425/08S66
1989	S66-13846		.	Phạm Văn Thiệt	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	25/07/2008	25/07/2009	03450/08S66
1990	S66-13848	ĐT-15684	.	Trần Văn Tú	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	09/07/2008	09/07/2009	03452/08S66
1991	S66-13850	ĐT-15638	.	Trần Văn Bé	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	17/08/2011	17/08/2012	02233/11S66
1992	S66-13852	ĐT-15640	ĐT-15640	Trương Văn Hiền	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	02/07/2012	02/07/2013	02190/12V68
1993	S66-13853		.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03462/08S66
1994	S66-13856	ĐT-15639	.	Ngô Bảo Toàn	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	12/01/2012	12/01/2013	00260/12S66
1995	S66-13858		.	Nguyễn Văn Mười	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03467/08S66
1996	S66-13859		.	Đỗ Tuấn Kiệt	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03468/08S66
1997	S66-13861		.	Nguyễn Văn Sáu	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03470/08S66
1998	S66-13862	ĐT-15631	ĐT-15631	Trần Minh Trí	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	27/11/2013	03/09/2014	02856/13S66
1999	S66-13863		.	Nguyễn Văn Dảnh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	24/07/2008	24/07/2009	03472/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2000	S66-13870	ĐT-15504	.	Nguyễn Thanh Hà	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	02/02/2010	02/02/2011	00256/10S66
2001	S66-13871		.	Phạm Đình Chương	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	28/07/2008	28/07/2009	03484/08S66
2002	S66-13874		.	Phạm Văn Dũng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03510/08S66
2003	S66-13878	ĐT-15559	.	Lê Văn Chí	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02755/09S66
2004	S66-13879		.	Lê Văn Bình	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/07/2008	17/07/2009	03517/08S66
2005	S66-13880		.	Lê Văn Rong	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	01/07/2008	01/07/2009	03518/08S66
2006	S66-13884		.	Tạ Văn Xê	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/07/2008	01/07/2009	03523/08S66
2007	S66-13885		.	Tạ Văn Chung	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/07/2008	01/07/2009	03524/08S66
2008	S66-13886		.	Văng Thị Thủy	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/07/2008	01/07/2009	03525/08S66
2009	S66-13887		.	Kiều Thị Đơn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03526/08S66
2010	S66-13888		.	Phạm Văn Thanh Dũng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03527/08S66
2011	S66-13890		.	Lê Văn Thiên	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03533/08S66
2012	S66-13891		.	Lê Văn Bến	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03534/08S66
2013	S66-13892	ĐT-15551	.	Võ Văn Tám	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	02/02/2010	02/02/2011	00266/10S66
2014	S66-13895	ĐT-15585	ĐT-15585	Nguyễn Phú Quốc	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	12/02/2015	00312/14S66
2015	S66-13896		.	Nguyễn Hữu Phước	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03545/08S66
2016	S66-13897	ĐT-15587	.	Nguyễn Ngọc Bửu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	20/10/2009	20/10/2010	03832/09S66
2017	S66-13898		.	Thái Văn Sĩ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03547/08S66
2018	S66-13899		.	Nguyễn Văn Thiện	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03548/08S66
2019	S66-13900	ĐT-15593	ĐT-15593	Phạm Văn Phường	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	12/02/2015	00311/14S66
2020	S66-13901		.	Nguyễn Minh Kỳ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03550/08S66
2021	S66-13902		.	Dương Văn Biểu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03551/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2022	S66-13903		.	Phan Văn Dưỡng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03552/08S66
2023	S66-13904		.	Phan Văn Thiện	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03553/08S66
2024	S66-13905		.	Lê Thị Thuý	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03554/08S66
2025	S66-13906		.	Nguyễn Hoàng Sơn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03555/08S66
2026	S66-13907		.	Nguyễn Văn Hoà	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03556/08S66
2027	S66-13908		.	Đoàn Kim Cương	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03557/08S66
2028	S66-13910		.	Lê Chí Hải	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03559/08S66
2029	S66-13911		.	Lê Văn Hùng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03560/08S66
2030	S66-13912		.	Nguyễn tấn Thành	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03561/08S66
2031	S66-13914		.	Trương Văn Nhân	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/07/2009	03579/08S66
2032	S66-13915		.	Lê Văn Mắm	Xã Phú Thuận, Huyện Hồng Ngự	10/07/2008	10/07/2009	03580/08S66
2033	S66-13916		.	Nguyễn Văn Niều	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	26/06/2008	26/06/2009	03581/08S66
2034	S66-13920		.	Nguyễn Văn Phong	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	31/07/2008	31/07/2009	03588/08S66
2035	S66-13921	ĐT- 15541	.	Ngô Văn Cự	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03023/10S66
2036	S66-13924	ĐT-15620	.	Nguyễn Văn Khải	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	12/10/2011	12/10/2012	02873/11S66
2037	S66-13925		.	Đặng Văn Được	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03602/08S66
2038	S66-13926		.	Lê Văn Giả	xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03603/08S66
2039	S66-13927		.	Lê Văn Tâm	xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03604/08S66
2040	S66-13928		.	Đặng Văn Đạm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03605/08S66
2041	S66-13929		.	Đặng Thanh Hùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03606/08S66
2042	S66-13930		.	Nguyễn Văn Bo	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03607/08S66
2043	S66-13932		.	Huỳnh Văn Khâu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03609/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2044	S66-13933		.	Đặng Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03610/08S66
2045	S66-13934		.	Nguyễn Thanh Vân	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03611/08S66
2046	S66-13935		.	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03612/08S66
2047	S66-13936	ĐT-15614	ĐT-15614	Đoàn Văn Nhoi	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	30/07/2014	15/01/2015	01326/14S66
2048	S66-13940		.	Huỳnh Công Hùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03617/08S66
2049	S66-13942		.	Nguyễn Thanh Hoà	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03622/08S66
2050	S66-13943		.	Phạm Thanh Hồng	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03623/08S66
2051	S66-13944	ĐT-15681	ĐT-15681	Trần Thanh Bình	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	20/08/2014	24/04/2015	01439/14S66
2052	S66-13945		.	Phạm Văn Tư	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03625/08S66
2053	S66-13946		.	Lê Văn út	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03626/08S66
2054	S66-13947		.	Nguyễn Thị Kim Thanh	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03627/08S66
2055	S66-13949		.	Ngô Tâm Hai	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03629/08S66
2056	S66-13950		.	Huỳnh Văn Thuận	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03630/08S66
2057	S66-13951		.	Lê Văn Ut	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03631/08S66
2058	S66-13952		.	Trần Văn Chánh	Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03632/08S66
2059	S66-13953		.	Trần Thanh Tú	Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03633/08S66
2060	S66-13954		.	Nguyễn Văn Bé Năm	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03634/08S66
2061	S66-13955		.	Lê Văn Hoàng	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03635/08S66
2062	S66-13956		.	Đào Ngọc Hiếu	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03636/08S66
2063	S66-13957		.	Đặng Văn Thực	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03637/08S66
2064	S66-13958		.	Lê Văn Chính	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03638/08S66
2065	S66-13960		.	Trần Thanh Phong	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	24/07/2008	24/07/2009	03640/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2066	S66-13961	ĐT- 15662		Tổng Thành Hải	Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	13/09/2010	13/09/2011	00386/10S65
2067	S66-13962		.	Võ Thanh Hùng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03642/08S66
2068	S66-13963	ĐT-15680	.	Phạm Thị Hoàng Thanh	Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03679/09S66
2069	S66-13967	ĐT- 15658	.	Huỳnh Văn Nam	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	06/04/2011	06/04/2012	00892/11S66
2070	S66-13970		.	Lê Văn Bé	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03650/08S66
2071	S66-13973	ĐT-15563	.	Dương Thế Dương	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	19/05/2010	19/05/2011	01037/10S66
2072	S66-13979		.	Võ Văn Đức	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03665/08S66
2073	S66-13980		.	Phan Tấn Tài	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	05/08/2008	05/08/2009	03666/08S66
2074	S66-13981		.	Kim Bá Liêm	Phường I, Thành phố Cao Lãnh	05/08/2008	05/08/2009	03667/08S66
2075	S66-13982	ĐT-15577	.	Phan Văn Hùng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/11/2010	02/11/2011	02846/10S66
2076	S66-13983		.	Lê Văn Định	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	05/08/2008	05/08/2009	03669/08S66
2077	S66-13986		.	Võ Hoàng Cây	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	05/08/2008	05/08/2009	03672/08S66
2078	S66-13987		.	Nguyễn Hải Đăng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	05/08/2008	05/08/2009	03673/08S66
2079	S66-13989		.	Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	24/07/2008	24/07/2009	03675/08S66
2080	S66-13990		.	Lê Thị ái	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	05/08/2008	05/08/2009	03676/08S66
2081	S66-13991		.	Trương Văn Liêm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03687/08S66
2082	S66-13996		.	Nguyễn Phước Nam	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	05/08/2008	05/08/2009	03697/08S66
2083	S66-13997		.	Ngô Tâm Linh	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	05/08/2008	05/08/2009	03698/08S66
2084	S66-13999	ĐT-15813	.	Trần Bá Thanh	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	15/09/2011	15/09/2012	02740/11S66
2085	S66-14000		.	Trần Thị Ngọc Hiếu	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	05/08/2008	05/08/2009	03701/08S66
2086	S66-14001	ĐT-16310	.	Huỳnh Thanh Tâm	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	02/12/2010	02/12/2011	03329/10S66
2087	S66-14002	ĐT-15812	.	Lê Hoàng Nam	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	10/11/2009	10/11/2010	04036/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2088	S66-14008		.	Nguyễn Văn Giàu	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03709/08S66
2089	S66-14010		.	Võ Văn Cường	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	11/08/2008	11/08/2009	03719/08S66
2090	S66-14011		.	Võ Văn Cường	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	11/08/2008	11/08/2009	03720/08S66
2091	S66-14012	ĐT-14012	.	Nguyễn Văn Mùi	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	22/07/2009	22/07/2010	02876/09S66
2092	S66-14019		.	Đào Văn Lễn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03730/08S66
2093	S66-14020		.	Phạm Văn Lâm	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03731/08S66
2094	S66-14021		.	Nguyễn Văn Nhứt	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03732/08S66
2095	S66-14022		.	Huỳnh Nhật Tiến	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	12/08/2008	12/08/2009	03733/08S66
2096	S66-14023		.	Đào Văn Châu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03734/08S66
2097	S66-14024		.	Phạm Văn Vốn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03735/08S66
2098	S66-14025		.	Lâm Văn An	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03736/08S66
2099	S66-14026	ĐT-16104	.	Lê Văn Hóa	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	09/03/2010	09/03/2011	00545/10S66
2100	S66-14027		.	Nguyễn Hữu Hào	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	12/08/2008	12/08/2009	03738/08S66
2101	S66-14029		.	Phạm Văn Phước	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03757/08S66
2102	S66-14031		.	Phạm Văn Dĩa	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03759/08S66
2103	S66-14032	ĐT-15744	.	Phạm Văn Vốn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00778/10S66
2104	S66-14033		.	Phạm Văn Tuấn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	03761/08S66
2105	S66-14034	ĐT-15693	.	Uông Thành Nguyên	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/03/2010	30/03/2011	00678/10S66
2106	S66-14036		.	Võ Phước Thuận	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	14/08/2008	14/08/2009	03765/08S66
2107	S66-14037		.	Nguyễn Văn Việt	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	13/08/2008	13/08/2009	03773/08S66
2108	S66-14039		.	Nguyễn Bắc Diện	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	13/08/2008	13/08/2009	03776/08S66
2109	S66-14040	ĐT-15752	.	Trần Văn Mười	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	12/10/2011	12/10/2012	02872/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2110	S66-14042		.	Nguyễn Văn Thọ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03780/08S66
2111	S66-14043		.	Đinh Văn Ten	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03781/08S66
2112	S66-14044	ĐT- 15714	ĐT- 15714	Nguyễn Văn Phương	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	12/12/2014	12/12/2015	01909/14S65
2113	S66-14045		.	Nguyễn Văn Phong	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/08/2008	14/08/2009	03784/08S66
2114	S66-14046	ĐT-15717	.	Nguyễn Văn út	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/03/2010	30/03/2011	00680/10S66
2115	S66-14050		.	Nguyễn Văn Nhiên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	18/08/2008	16/08/2009	03789/08S66
2116	S66-14052		.	Võ Văn Xuyên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03791/08S66
2117	S66-14054		.	Võ Văn Cao	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03793/08S66
2118	S66-14055		.	Võ Văn Thắng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03794/08S66
2119	S66-14056		.	Hùynh Văn Hiền	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03795/08S66
2120	S66-14057		.	Bùi Văn Kê	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03796/08S66
2121	S66-14059		.	Nguyễn Thành Công	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	03798/08S66
2122	S66-14064		.	Nguyễn Văn Tha	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03810/08S66
2123	S66-14066	ĐT-	ĐT-	Hùynh Thị Lùng	Định Hòa, Huyện Lai Vung	20/02/2009	20/02/2010	00605/09V68
2124	S66-14070		.	Đặng Hoàng Huy	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03818/08S66
2125	S66-14071		.	Trần Thiên Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03823/08S66
2126	S66-14072		.	Nguyễn Thanh Sang	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03824/08S66
2127	S66-14073		.	Nguyễn Thị Đây	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03825/08S66
2128	S66-14074		.	Nguyễn Thị Đây	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03826/08S66
2129	S66-14075		.	Nguyễn Thị Lụa	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03827/08S66
2130	S66-14076	ĐT- 15790		Nguyễn Minh Kỳ	Phong hòa, Huyện Lai Vung	07/03/2011	07/03/2012	00423/11V94
2131	S66-14077		.	Nguyễn Hữu Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03829/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2132	S66-14078		.	Huỳnh Văn Bé	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03830/08S66
2133	S66-14079		.	Hồ Văn Tư	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03831/08S66
2134	S66-14080		.	Trần Quang Văn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03832/08S66
2135	S66-14081	ĐT-15804	.	Lê Văn Hà	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00440/10S66
2136	S66-14082		.	Trần Văn Nhiên	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03834/08S66
2137	S66-14084		.	Dương Văn Dền	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03836/08S66
2138	S66-14085		.	Nguyễn Tuấn Kiệt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03837/08S66
2139	S66-14086		.	Lý Văn Khôi	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03838/08S66
2140	S66-14087	ĐT-15798	.	Dương Văn Lướt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03990/09S66
2141	S66-14088		.	Trần Văn Sấm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03840/08S66
2142	S66-14089		.	Nguyễn Thành Trọng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03841/08S66
2143	S66-14090		.	Nguyễn Văn Nhàn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03033/09S66
2144	S66-14091		.	Võ Minh Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03843/08S66
2145	S66-14092		.	Nguyễn Hoàng Liệt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03844/08S66
2146	S66-14093		.	Đinh Văn Du	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03845/08S66
2147	S66-14096		.	La Ngọc Thành	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03848/08S66
2148	S66-14097		.	Châu Văn Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03849/08S66
2149	S66-14099		.	Lê Hùng Dũng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03851/08S66
2150	S66-14100	ĐT-15799	.	Đặng Ngọc Trinh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03009/09S66
2151	S66-14101		.	Dương Văn Thọ	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03853/08S66
2152	S66-14102		.	Trần Hồng Em	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03854/08S66
2153	S66-14103	ĐT- 15725	.	Ngô Văn Ton	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	27/12/2011	27/12/2012	04014/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2154	S66-14104	ĐT-15729	.	Huỳnh Văn Mười Sáu	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	06/12/2010	06/12/2011	03372/10S66
2155	S66-14105		.	Nguyễn Tuấn Khanh	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03858/08S66
2156	S66-14106		.	Lê Văn Minh	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03859/08S66
2157	S66-14107		.	Nguyễn Thị Thu Vân	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03860/08S66
2158	S66-14108		.	Nguyễn Phước Hồng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03863/08S66
2159	S66-14109		.	Huỳnh Văn Hải	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03864/08S66
2160	S66-14110		.	Huỳnh Phương Hồ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03865/08S66
2161	S66-14112		.	Kiều Văn Sộp	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03866/08S66
2162	S66-14113		.	Cao Văn Bước	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03867/08S66
2163	S66-14114	ĐT- 15740	.	Nguyễn Quang Hoàng	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	04/02/2010	04/02/2011	00366/10S66
2164	S66-14115		.	Phạm Minh Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	03869/08S66
2165	S66-14118		.	Bùi Thanh An	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03901/08S66
2166	S66-14120		.	Cao Thanh Dũng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03905/08S66
2167	S66-14121		.	Đỗ Thanh Hùng	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03906/08S66
2168	S66-14122		.	Võ Ngọc Giao	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03907/08S66
2169	S66-14123	ĐT-.....	S66-14123	Huỳnh Văn Vui	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/09/2009	28/09/2010	01638/09S95
2170	S66-14124	ĐT-15854	.	Trần Thị Đẹp	xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	27/07/2011	27/07/2012	02076/11S66
2171	S66-14125		.	Lê Văn Nguyên	xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03910/08S66
2172	S66-14127		.	Lâm Văn Dậy	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03912/08S66
2173	S66-14128		.	Lê Văn Lùng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03913/08S66
2174	S66-14129		.	Nguyễn Văn út	xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03914/08S66
2175	S66-14130		.	Trịnh Thị Bích Thuỷ	xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03915/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2176	S66-14132		.	Võ Hoàng Lìa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03917/08S66
2177	S66-14133		.	Nguyễn Thanh Bình	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03918/08S66
2178	S66-14135		.	Phan Thị Hạnh	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03920/08S66
2179	S66-14136		.	Trương Thanh Tùng	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03921/08S66
2180	S66-14137		.	Lê Thanh Nhân	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03922/08S66
2181	S66-14138		.	Nguyễn Ngọc Có	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03923/08S66
2182	S66-14139		.	Lê Ngọc Thương	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03924/08S66
2183	S66-14140		.	Đặng Văn Mỹ	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03925/08S66
2184	S66-14142		.	Lê Văn Sáu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03927/08S66
2185	S66-14146		.	Đỗ Cao Cường	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03931/08S66
2186	S66-14147		.	Trần Văn Xé	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03932/08S66
2187	S66-14148	ĐT-15836	.	Lê Văn Trí	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	04/12/2009	04/12/2010	04399/09S66
2188	S66-14149		.	Lê Thị Thảo	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03934/08S66
2189	S66-14150	ĐT-15822	.	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	04/12/2009	04/12/2010	04400/09S66
2190	S66-14151	ĐT-15823	.	Nguyễn Phương Minh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	04/12/2009	04/12/2010	04401/09S66
2191	S66-14152	ĐT-15825	.	Nguyễn Quốc Tuấn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	08/04/2010	08/04/2011	00734/10S66
2192	S66-14153	ĐT-15824	.	Trần Văn Hồng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	04/12/2009	04/12/2010	04402/09S66
2193	S66-14154		.	Trương Kim Loan	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03939/08S66
2194	S66-14155		.	Cao Văn Thương	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03940/08S66
2195	S66-14156		.	Nguyễn Thị út	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03941/08S66
2196	S66-14157		.	Nguyễn Văn Cọp	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03942/08S66
2197	S66-14158		.	Trần Văn Tùng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03943/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2198	S66-14159		.	Đặng Ngọc Dũng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03944/08S66
2199	S66-14161		.	Nguyễn Văn Minh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03946/08S66
2200	S66-14162	ĐT-.....		Hùynh Văn Vui	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	28/09/2009	28/09/2010	01639/09S95
2201	S66-14163		.	Nguyễn Văn Ngộ	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03948/08S66
2202	S66-14169	ĐT-15897		Nguyễn Thanh Đăng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00684/14V68
2203	S66-14170	ĐT-15885	.	Đặng Văn Thắng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03091/09S66
2204	S66-14171	ĐT-15892	.	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03914/09S66
2205	S66-14172		...	Nguyễn Văn Chợ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03973/08S66
2206	S66-14173		.	Bùi Quang Kiều	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03974/08S66
2207	S66-14174		.	Huỳnh Quốc Thành	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03975/08S66
2208	S66-14175		.	Nguyễn Văn Tư	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03976/08S66
2209	S66-14176	ĐT-15890	.	Hà Văn Thu	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03991/09S66
2210	S66-14177	ĐT-15894	.	Nguyễn Thị Bích	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03930/09S66
2211	S66-14178		.	Cao Hà Ngọc Lan	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03979/08S66
2212	S66-14179		.	Trần Phương Đăng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03980/08S66
2213	S66-14180		.	Trần Văn Tùng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03981/08S66
2214	S66-14181		.	Huỳnh Văn Biết	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03982/08S66
2215	S66-14182		.	Nguyễn Phước Trung	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03983/08S66
2216	S66-14183		.	Trần Văn Phên	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03984/08S66
2217	S66-14184		.	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03985/08S66
2218	S66-14189		.	Nguyễn Kiệt Tân	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	03991/08S66
2219	S66-14193		.	Võ Minh Sơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04002/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2220	S66-14194	ĐT-15896	.	Lê Thanh Long	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03936/09S66
2221	S66-14199		...	Dương Ngọc Thảo	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04021/08S66
2222	S66-14200		.	Dương Ngọc Thảo	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04022/08S66
2223	S66-14201		.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04023/08S66
2224	S66-14202	ĐT-15926	.	Nguyễn Văn Hậu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/08/2010	19/08/2011	02111/10S66
2225	S66-14203		...	Nguyễn Phước Lộc	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04025/08S66
2226	S66-14205		.	Nguyễn Hữu Nhân	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04027/08S66
2227	S66-14206		.	Phạm Hữu Nghĩa	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04028/08S66
2228	S66-14207		...	Lê Văn Bé Bảy	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04029/08S66
2229	S66-14210	ĐT- 15936	.	Nguyễn Văn Thuận	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	23/11/2010	23/11/2011	03193/10S66
2230	S66-14220		.	Nguyễn Văn Nhân	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	27/08/2008	27/08/2009	04057/08S66
2231	S66-14221		...	Lê Hữu Tâm	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04064/08S66
2232	S66-14222		...	Trần Văn Nhanh	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04065/08S66
2233	S66-14223		...	Phan Văn Hưởng	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04066/08S66
2234	S66-14224		...	Nguyễn Trung Lương	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04067/08S66
2235	S66-14225		...	Phan Văn Tài	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04068/08S66
2236	S66-14226		...	Trần Văn Chừa	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04069/08S66
2237	S66-14227		...	Trần Văn Chơn	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04070/08S66
2238	S66-14228		...	Lê Bá Phước	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	16/07/2008	16/07/2009	04071/08S66
2239	S66-14229		...	Huỳnh Văn Phước	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04072/08S66
2240	S66-14230		...	Nguyễn Ngọc ản	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04073/08S66
2241	S66-14231	ĐT-16042	...	Nông Thành Phúc	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/08/2009	05/08/2010	02956/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2242	S66-14232	ĐT-16056	...	Nguyễn Thị Mẫn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/08/2009	05/08/2010	02954/09S66
2243	S66-14233	ĐT-16041	...	Lê Minh Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/08/2009	05/08/2010	02955/09S66
2244	S66-14234		...	Phan Văn Ngang	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	02/07/2008	02/07/2009	04077/08S66
2245	S66-14235		...	Lê Minh Luân	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	07/08/2008	07/08/2009	04078/08S66
2246	S66-14239		.	Phan Thị Được	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	13/08/2008	13/08/2009	04093/08S66
2247	S66-14240		.	Nguyễn Khắc Trung	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	28/08/2008	28/08/2009	04098/08S66
2248	S66-14243		...	Ngô Phước Quan	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/08/2008	26/08/2009	04104/08S66
2249	S66-14244		...	Trần Văn Được	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	26/08/2008	26/08/2009	04105/08S66
2250	S66-14245		...	Phạm Văn Lơ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/08/2008	26/08/2009	04106/08S66
2251	S66-14246		.	Lê Văn Phúc	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/08/2008	26/08/2009	04107/08S66
2252	S66-14247		.	Phạm Văn Vũ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/08/2008	26/08/2009	04108/08S66
2253	S66-14250	ĐT-05584	.	Nguyễn Văn Hiệp	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	01/09/2008	01/09/2009	04118/08S66
2254	S66-14253	ĐT-15873	ĐT-15873	Nguyễn Minh Châu	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	03/07/2012	03/07/2013	01751/12S66
2255	S66-14254	ĐT-15874	ĐT-15874	Trần Văn Nhân	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	25/11/2013	25/11/2014	02750/13S66
2256	S66-14255	ĐT-15875	.	Đặng Tấn Đạt	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	04/04/2011	04/04/2012	00837/11S66
2257	S66-14256	ĐT-15876		Trần Thị Thanh Trúc	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/10/2009	21/10/2010	06345/09V67
2258	S66-14259		.	Nguyễn Văn Trung	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04138/08S66
2259	S66-14260		.	Nguyễn Thanh Sang	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04139/08S66
2260	S66-14261		.	Phạm Văn Phum	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04140/08S66
2261	S66-14262		.	Nguyễn Văn Quýt	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04141/08S66
2262	S66-14263		.	Nguyễn Văn Khanh	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04142/08S66
2263	S66-14264		.	Võ Văn Lôi	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04143/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2264	S66-14265		.	Lê Văn An	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04144/08S66
2265	S66-14266	ĐT-16069	ĐT-16069	Trần Văn Cường	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/01/2015	09/01/2016	00124/15S66
2266	S66-14267		.	Huỳnh Thị Sàng	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	25/08/2008	25/08/2009	04146/08S66
2267	S66-14268		.	Nguyễn Văn Liệt	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04147/08S66
2268	S66-14269		.	Thái Văn Thanh	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04148/08S66
2269	S66-14270		.	Lê Văn Hải	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/08/2008	25/08/2009	04149/08S66
2270	S66-14274	ĐT-15944	.	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	30/09/2009	30/09/2010	04278/09S66
2271	S66-14276		.	Cao Văn Chiến	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	27/08/2008	27/08/2009	04155/08S66
2272	S66-14277	ĐT-15994	.	Huỳnh Thanh Hải	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	26/08/2010	26/08/2011	02234/10S66
2273	S66-14287	ĐT-15941	...	Nguyễn Văn Sậm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03381/09S66
2274	S66-14288		.	Võ Thiện Tâm	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	04/09/2008	04/09/2009	04182/08S66
2275	S66-14289		.	Đường Thanh Vũ	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	04/09/2008	04/09/2009	04183/08S66
2276	S66-14290		...	Trần Minh Ngọc	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	04/09/2008	04/09/2009	04184/08S66
2277	S66-14291		...	Bùi Văn Đượm	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	04/09/2008	04/09/2009	04185/08S66
2278	S66-14292		.	Hà Văn Bé Hai	Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	04/09/2008	04/09/2009	04186/08S66
2279	S66-14293	ĐT-15914	.	Nguyễn Thanh Phong	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	03/01/2012	03/01/2013	00036/12S66
2280	S66-14294	ĐT-15915	ĐT-15915	Trần Minh Ân	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	05/10/2012	05/10/2013	02325/12S66
2281	S66-14298		...	Phạm Văn Nhỏ	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04197/08S66
2282	S66-14299		...	Nguyễn Chí Tâm	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04198/08S66
2283	S66-14300	ĐT- 15980	.	Trần Văn Nhanh	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01886/10S66
2284	S66-14301		.	Nguyễn Văn Lai	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04200/08S66
2285	S66-14303	ĐT-15975	.	Lê Bęc Nô	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/10/2011	02632/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2286	S66-14304	ĐT-15976	.	Lê Văn Na	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	05/08/2010	04/08/2011	01877/10S66
2287	S66-14306	ĐT-15979	.	Phan Tấn Đức	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	02/12/2010	02/12/2011	03345/10S66
2288	S66-14307		.	Nguyễn Văn Hải	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04206/08S66
2289	S66-14308		.	Nguyễn Văn Vũ	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04207/08S66
2290	S66-14309		.	Trần Thanh Lâm	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04208/08S66
2291	S66-14310		.	Hồ Văn Quý	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04209/08S66
2292	S66-14311		.	Lê Tấn Tài	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	21/08/2008	21/08/2009	04210/08S66
2293	S66-14314		.	Đặng Văn Bé Hai	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04215/08S66
2294	S66-14315		.	Nguyễn Văn Hồng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04216/08S66
2295	S66-14316		.	Đỗ Văn Phúc	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04217/08S66
2296	S66-14317		.	Đỗ Văn Quán	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04218/08S66
2297	S66-14318		.	Đoàn Văn Thắng	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04219/08S66
2298	S66-14319		.	Nguyễn Hoàng Em	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04220/08S66
2299	S66-14321		.	Nguyễn Văn Tư	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04222/08S66
2300	S66-14323		.	Đoàn Văn Bé Bảy	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04224/08S66
2301	S66-14325		...	Phạm Hữu Học	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04230/08S66
2302	S66-14329		.	Trần Dũng Sĩ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/09/2009	04234/08S66
2303	S66-14330		.	Lâm Văn Đặng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04235/08S66
2304	S66-14331		.	Nguyễn Thị Láng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04236/08S66
2305	S66-14332		.	Trương Ngọc Hà	Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04237/08S66
2306	S66-14333		...	Lê Văn Thông	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	27/09/2008	27/08/2009	04238/08S66
2307	S66-14337	ĐT-15950	ĐT-15950	Nguyễn Nhứt Tảo	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	01/04/2013	01/04/2014	00830/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2308	S66-14341		.	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04250/08S66
2309	S66-14342		.	Trần Văn ứng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04251/08S66
2310	S66-14343		.	Phạm Văn Sáng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04252/08S66
2311	S66-14344		.	Trần Văn Phố	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04253/08S66
2312	S66-14345		.	Lê Văn Sang	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04254/08S66
2313	S66-14346	ĐT-16032	.	Phạm Chí Hiếu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00446/11S66
2314	S66-14349		.	Lương Thành Được	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04258/08S66
2315	S66-14351	ĐT-16027	.	Đoàn Thành Được	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	04/01/2011	04/01/2012	00027/11S66
2316	S66-14354		.	Đào Thị Kim Ngân	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	05/09/2008	05/09/2009	04263/08S66
2317	S66-14360		.	Trương Thành Trung	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04271/08S66
2318	S66-14362	ĐT-16080	ĐT-16080	Nguyễn Hoàng Danh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	14/11/2013	14/11/2014	02619/13S66
2319	S66-14365	ĐT-16136	ĐT-16136	Phan Văn Hùng Em	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	11/04/2016	11/04/2017	00707/16S66
2320	S66-14369	ĐT- 15998	.	Trần Kim Hoa	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	05/08/2011	05/08/2012	02086/11S66
2321	S66-14370		.	Lê Thị Ngọc	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	10/09/2008	10/09/2009	04292/08S66
2322	S66-14372	ĐT-15987	ĐT-15987	Nguyễn Thị Hồng Vẽ	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	21/05/2014	21/05/2015	00933/14S66
2323	S66-14376	ĐT- 16015	...	Nguyễn Văn Bé Năm	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01883/10S66
2324	S66-14378	ĐT-16002	...	Lương Văn Nhã	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03017/10S66
2325	S66-14381		.	Nguyễn Văn Hiếu	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	30/05/2008	30/05/2009	04312/08S66
2326	S66-14382		.	Nguyễn Thị Bé út	Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/09/2009	04314/08S66
2327	S66-14383		.	Trịnh Văn Lự	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04315/08S66
2328	S66-14384		.	Võ Văn Tình Em	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04316/08S66
2329	S66-14385		.	Lê Văn Thum	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04317/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2330	S66-14387		.	Võ Văn Tình	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04319/08S66
2331	S66-14390		.	Đoàn Văn Nuôi	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04326/08S66
2332	S66-14392		.	Trần Văn Tuất	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/09/2009	04333/08S66
2333	S66-14393	ĐT-16092	ĐT-16092	Nguyễn Văn Đức	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	26/06/2012	26/06/2013	01578/12S66
2334	S66-14394		.	Lê Văn Dũng	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/09/2009	04335/08S66
2335	S66-14395		.	Lư Văn Lẹo	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/09/2009	04336/08S66
2336	S66-14397		.	Hà Văn Khá	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/09/2009	04338/08S66
2337	S66-14398		.	Hà Văn Toàn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/09/2009	04339/08S66
2338	S66-14399		.	Hà Thanh Tùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/09/2009	04340/08S66
2339	S66-14400		.	Hà Thanh Thạo	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/09/2008	04/09/2009	04341/08S66
2340	S66-14404			Nguyễn Minh Sang	Tân Bình, Huyện Thanh Bình	13/09/2008	13/09/2009	07400/08V67
2341	S66-14405			Võ Văn Dũng Nhỏ	Đông Hòa,Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	13/09/2008	13/09/2009	07416/08V67
2342	S66-14406		.	Dương Văn Hậu	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	10/09/2008	10/09/2009	04346/08S66
2343	S66-14409		.	Trần Văn Siêng	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	10/09/2008	10/09/2009	04349/08S66
2344	S66-14410	ĐT-16139	ĐT-16139	Đặng Nghĩa Hiệp	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	01/09/2015	01/09/2016	01456/15S66
2345	S66-14411		.	Nguyễn Thị A	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	10/09/2008	10/09/2009	04351/08S66
2346	S66-14414		.	Nguyễn Văn Sáng	Xã An Long, Huyện Tam Nông	03/09/2008	03/09/2009	04358/08S66
2347	S66-14415	ĐT-16084	.	Nguyễn Thị Nguyệt Phương	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	14/11/2012	12/11/2013	02873/12S66
2348	S66-14418		...	Võ Văn Tiền	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/09/2008	15/09/2009	04364/08S66
2349	S66-14420		.	Nguyễn Kim Thẩm	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	11/09/2008	11/09/2009	04367/08S66
2350	S66-14421		.	Nguyễn Văn Trọng	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	11/09/2008	11/09/2009	04368/08S66
2351	S66-14422		.	Nguyễn Văn Hải	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	11/09/2008	11/09/2009	04369/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2352	S66-14423	ĐT-16185	.	Nguyễn Văn Phong	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	27/11/2009	27/11/2010	04257/09S66
2353	S66-14424		.	Nguyễn Thị Loan	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	08/09/2008	08/09/2009	04372/08S66
2354	S66-14426		.	Phan Văn Khiêm	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	03/09/2008	03/09/2009	04374/08S66
2355	S66-14427	ĐT-16107	.	Nguyễn Lê Văn Sơn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	16/03/2011	16/03/2012	00731/11S66
2356	S66-14428	ĐT-16109	.	Lê Quang Hải	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/11/2011	11/11/2012	03297/11S66
2357	S66-14429	ĐT-16108	.	Trần Thanh Dũng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	22/02/2012	22/02/2013	00656/12S66
2358	S66-14430		...	Lê Trường Xuân	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/09/2008	18/09/2009	04415/08S66
2359	S66-14431		...	Nguyễn Thành Linh	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/09/2008	18/09/2009	04416/08S66
2360	S66-14432	ĐT-16113	..	Huỳnh Văn Thi	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	25/11/2009	25/11/2010	04221/09S66
2361	S66-14434		.	Nguyễn Tấn Tùng	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	18/09/2008	18/09/2009	04420/08S66
2362	S66-14435	ĐT-16111	.	Trần Thị Thuý Kiều	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	28/09/2009	28/09/2010	03616/09S66
2363	S66-14438		...	Nguyễn Văn No	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	18/09/2008	18/09/2009	04428/08S66
2364	S66-14440		.	Hà Tấn Dũ	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	17/09/2008	17/09/2009	04430/08S66
2365	S66-14441	ĐT-16164	.	Huỳnh Ngọc Thanh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/03/2012	07/03/2013	00851/12S66
2366	S66-14442		.	Nguyễn Duy Hải	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	17/09/2008	17/09/2009	04432/08S66
2367	S66-14443		.	Nguyễn Khánh Linh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	17/09/2008	17/09/2009	04433/08S66
2368	S66-14445		...	Huỳnh Phú Hiệp	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	17/09/2008	17/09/2009	04435/08S66
2369	S66-14446		...	Huỳnh Phú Hoà	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	17/09/2008	17/09/2009	04436/08S66
2370	S66-14447		...	Huỳnh Phong Hải	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	17/09/2008	17/09/2009	04437/08S66
2371	S66-14448	ĐT-16179	...	Nguyễn Văn Vinh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/10/2011	02615/10S66
2372	S66-14449	ĐT-16165	...	Lư Thừa Vững	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/10/2011	02619/10S66
2373	S66-14450	ĐT-16173	.	Phương Khải Bằng	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	20/01/2010	20/01/2011	00163/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2374	S66-14451	ĐT-16177	.	Nguyễn Văn Đức Em	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/11/2009	11/11/2010	04069/09S66
2375	S66-14452	16309	.	Phương Khải Bằng	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	20/01/2010	20/01/2011	00164/10S66
2376	S66-14453	ĐT-16178	ĐT-16178	Nguyễn Tấn Hậu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/12/2013	11/12/2014	03112/13S66
2377	S66-14454		.	Đặng Văn Hậu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	17/09/2008	17/09/2009	04444/08S66
2378	S66-14457	ĐT-16193	.	Trần Thanh Tùng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	10/02/2012	10/02/2013	00484/12S66
2379	S66-14458	ĐT-16169	.	Trần Tấn Nghĩa	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	19/02/2009	19/02/2010	01165/09S66
2380	S66-14459	ĐT-16180	.	Nguyễn Tấn Đạt	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	09/01/2013	09/01/2014	00158/13S66
2381	S66-14461		.	Chiêu Văn Trung	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04451/08S66
2382	S66-14462	ĐT-16152	.	Lư Văn Kiện	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03923/09S66
2383	S66-14463		.	Chiêu Văn Tư	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04453/08S66
2384	S66-14464		.	Nguyễn Văn Lành	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04454/08S66
2385	S66-14467		.	Lê Văn Trung	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	17/09/2008	17/09/2009	04457/08S66
2386	S66-14468		.	Lê Văn Trung	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/09/2008	17/09/2009	04458/08S66
2387	S66-14469	ĐT-16118	.	Nguyễn Thị Cúc	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	24/10/2011	24/10/2012	02984/11S66
2388	S66-14476		.	Lê Văn An	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	18/09/2008	18/09/2009	04474/08S66
2389	S66-14480		.	Trương Văn Tiền	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04484/08S66
2390	S66-14481		.	Trần Văn Đức	Phường Trà, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04485/08S66
2391	S66-14482		.	Võ Văn Hoàng	An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/09/2008	23/09/2009	04486/08S66
2392	S66-14483		.	Trương Văn Tèo	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04487/08S66
2393	S66-14484	ĐT-16133	.	Nguyễn Ngọc Sỹ	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	10/03/2009	10/03/2010	01188/09S66
2394	S66-14487		.	Nguyễn Thị Vân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04501/08S66
2395	S66-14489		.	Trần Quốc Cường	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04504/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2396	S66-14490	ĐT-16156	.	Võ Văn Bảy	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	03997/11S66
2397	S66-14491		.	Lê Văn Vinh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/09/2009	04507/08S66
2398	S66-14492		.	Trần Văn Hoanh	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04508/08S66
2399	S66-14493		.	Phan Văn Nha	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04509/08S66
2400	S66-14494		.	Lê Văn Hoàng	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04510/08S66
2401	S66-14495		.	Trần Văn Ba	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04511/08S66
2402	S66-14496		.	Nguyễn Văn Hiền	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04512/08S66
2403	S66-14497		.	Lương Ngọc Công	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04513/08S66
2404	S66-14498		.	Nguyễn Văn Học	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04514/08S66
2405	S66-14501	ĐT-16287		Trần Hữu Viên	Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/06/2013	13/06/2014	02961/13V67
2406	S66-14502		.	Trần Thanh Tuấn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	16/09/2008	16/09/2009	04522/08S66
2407	S66-14503		.	Trần Văn Ngoãn	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04523/08S66
2408	S66-14508	ĐT-16285	.	Phạm Thái Thuận	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/08/2010	19/08/2011	02155/10S66
2409	S66-14510		.	Nguyễn Thị ánh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	16/09/2008	16/09/2009	04530/08S66
2410	S66-14511	ĐT-16278	.	Châu Văn Cò	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03935/09S66
2411	S66-14512		.	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04532/08S66
2412	S66-14515		.	Nguyễn Văn Đạo	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04535/08S66
2413	S66-14520		.	Châu Văn Dừng	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04541/08S66
2414	S66-14521		.	Lê Văn Tôn	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04542/08S66
2415	S66-14522		..	Nguyễn Hữu Tài	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	22/09/2008	22/09/2009	04543/08S66
2416	S66-14523		.	Trần Văn Cường	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04544/08S66
2417	S66-14525		.	Đỗ Văn Phước	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	24/09/2008	24/09/2009	04546/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2418	S66-14528		.	Trần Thị Thủy	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04549/08S66
2419	S66-14530		.	Nguyễn Ngọc Thành	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	17/09/2008	17/09/2009	04551/08S66
2420	S66-14539		.	Trần Văn Luân	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	28/08/2008	28/08/2009	04560/08S66
2421	S66-14540		...	Bùi Thanh Thôn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/07/2009	04569/08S66
2422	S66-14541		.	Nguyễn Văn Đây	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	16/09/2008	16/09/2009	04570/08S66
2423	S66-14542		...	Lâm Văn On	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04571/08S66
2424	S66-14543		...	Lâm Văn Nguyên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04572/08S66
2425	S66-14544		...	Nguyễn Văn Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04573/08S66
2426	S66-14545		...	Lê Hoài Phong	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04574/08S66
2427	S66-14546		...	Nguyễn Văn Nan	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04575/08S66
2428	S66-14547		...	Lê Thanh Tòng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04576/08S66
2429	S66-14548		...	Lâm Văn Nghị	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04577/08S66
2430	S66-14549	ĐT-16400	...	Bùi Văn Hạnh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00464/10S66
2431	S66-14550		...	Lâm Văn Tấn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04579/08S66
2432	S66-14552		...	Nguyễn Chí Hùng	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04581/08S66
2433	S66-14555		.	Trần Văn Tèo	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04585/08S66
2434	S66-14556		.	Huỳnh Văn Tường	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04586/08S66
2435	S66-14557		.	Huỳnh Văn Tường	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04587/08S66
2436	S66-14558		...	Trần Văn Xăng	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04590/08S66
2437	S66-14559		...	Hồ Tấn Hưng	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04591/08S66
2438	S66-14560		...	Lê Thanh Tâm	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	26/09/2008	26/09/2009	04592/08S66
2439	S66-14561		...	Phạm Văn út	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04593/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2440	S66-14562		.	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04597/08S66
2441	S66-14563	ĐT-16212	.	Phạm Văn Phước	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	04/05/2011	04/05/2012	01080/11S66
2442	S66-14564		.	Đặng Thị Tám	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04599/08S66
2443	S66-14565		.	Đặng Thái Hồng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04600/08S66
2444	S66-14566		.	Lê Kim Hoàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04601/08S66
2445	S66-14567		..	Lê Văn Nghĩa	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04602/08S66
2446	S66-14568		.	Trương Văn Don	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04603/08S66
2447	S66-14569		.	Nguyễn Thành Nhân	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04604/08S66
2448	S66-14570		.	Đặng Công Hiếu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/12/2010	14/12/2011	03484/10S66
2449	S66-14571		..	Phạm Chí Tâm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04606/08S66
2450	S66-14572		..	Phạm Văn Châu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04607/08S66
2451	S66-14573	ĐT-16222	.	Huỳnh Văn Dĩa	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00466/10S66
2452	S66-14574	ĐT-16223	.	Nguyễn Thị Nga	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00469/10S66
2453	S66-14575	ĐT-16224	.	Nguyễn Thanh Nghĩa	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00468/10S66
2454	S66-14576		.	Lê Văn Hùm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04611/08S66
2455	S66-14577		.	Nguyễn Văn Cơ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04612/08S66
2456	S66-14578		..	Phan Văn Nhân	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04613/08S66
2457	S66-14579		..	Nguyễn Thanh Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04614/08S66
2458	S66-14580		.	Nguyễn Thanh Tùng	Xã phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04615/08S66
2459	S66-14581		.	Lê Văn Hùng	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04616/08S66
2460	S66-14584		.	Cao Văn Tài	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04625/08S66
2461	S66-14585		.	Phạm Thanh Bình	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04626/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2462	S66-14586		.	Phạm Thanh Tùng	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04627/08S66
2463	S66-14587		.	Đoàn Thanh Nhi	Thị Trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04628/08S66
2464	S66-14588		.	Khuru Văn Đông	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04629/08S66
2465	S66-14589		.	Phạm Văn Quý	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04630/08S66
2466	S66-14590		.	Nguyễn Văn Sừng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04631/08S66
2467	S66-14591		.	Nguyễn Văn Cường	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04632/08S66
2468	S66-14592	ĐT-16338	ĐT-16338	Trần Hữu Phận	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/10/2013	10/10/2014	02103/13S66
2469	S66-14593		.	Lê Hiền Đức	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04634/08S66
2470	S66-14595		.	Nguyễn Văn Thì	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04618/08S66
2471	S66-14596	ĐT-16209	..	Hồ Văn Nghinh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/05/2010	27/05/2011	01149/10S66
2472	S66-14597		..	Bùi Văn Nôn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04639/08S66
2473	S66-14598		..	Huỳnh Thanh Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04640/08S66
2474	S66-14599		..	Võ Phước Thành	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04641/08S66
2475	S66-14600		..	Bùi Văn Le	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04642/08S66
2476	S66-14601		...	Lê Quốc Thái	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04643/08S66
2477	S66-14602		..	Nguyễn Văn Phương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04644/08S66
2478	S66-14603		..	Lê Văn Cải	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04645/08S66
2479	S66-14605		...	Nguyễn Văn Mơi	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04649/08S66
2480	S66-14606		...	Võ Văn Quý	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	29/09/2008	29/09/2009	04650/08S66
2481	S66-14607		.	Đặng Thanh Xuân	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04651/08S66
2482	S66-14609		.	Trần Văn Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04653/08S66
2483	S66-14610		.	Nguyễn Văn ớt	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04654/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2484	S66-14611		.	Lê Văn Trát	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04655/08S66
2485	S66-14616		.	Trần Tấn Thuận	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04660/08S66
2486	S66-14617		.	Lê Văn Gương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04662/08S66
2487	S66-14618		.	Nguyễn Minh Hiền	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	24/09/2008	24/09/2009	04663/08S66
2488	S66-14619		.	Nguyễn Văn Nhanh	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	24/09/2008	24/09/2009	04664/08S66
2489	S66-14620		.	Nguyễn Văn Bé Em	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	24/09/2008	24/09/2009	04665/08S66
2490	S66-14621		.	Lê Văn Vũ	Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười	24/09/2008	24/09/2009	04666/08S66
2491	S66-14623		.	Bùi Viết Tuấn	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	24/09/2008	24/09/2009	04668/08S66
2492	S66-14624		.	Nguyễn Văn Tân	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	24/09/2008	24/09/2009	04669/08S66
2493	S66-14625		.	Mai Văn Triều	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/09/2009	04670/08S66
2494	S66-14626	ĐT-16244	.	Nguyễn Văn Tâm	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	09/12/2010	09/12/2011	03399/10S66
2495	S66-14628		...	Lê Văn Khanh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	25/09/2008	25/09/2009	04675/08S66
2496	S66-14637	ĐT-16294	.	Phạm Thanh Danh	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/07/2011	02634/10S66
2497	S66-14638		...	Lê Minh Sung	TT. Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	17/09/2008	17/09/2009	04687/08S66
2498	S66-14641	ĐT-16386	.	Nguyễn Văn Nghiêm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00785/10S66
2499	S66-14644	ĐT-16385	.	Trần Trung Liệt	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00467/10S66
2500	S66-14645		.	Lê Duy Sanh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04694/08S66
2501	S66-14646		.	Lê Quang Liêm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04695/08S66
2502	S66-14648	ĐT-16384	.	Lê Ngọc Hường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00465/10S66
2503	S66-14649		...	Phạm Văn Xuân	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04698/08S66
2504	S66-14653		...	Thái Văn Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04706/08S66
2505	S66-14654		...	Nguyễn Văn Vàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04707/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2506	S66-14655		...	Nguyễn Văn Cường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04708/08S66
2507	S66-14656		...	Phạm Văn Cường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04709/08S66
2508	S66-14657		...	Lê Văn Hết	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04710/08S66
2509	S66-14658		...	Lê Tấn Tài	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04711/08S66
2510	S66-14660		...	Võ Ngọc Hậu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	29/09/2008	29/09/2009	04715/08S66
2511	S66-14661	ĐT-17780	...	Võ Hoàng Long	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	24/08/2010	24/08/2011	02194/10S66
2512	S66-14662	ĐT-16265	...	Ngô Văn Thạnh	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	20/09/2011	20/09/2012	02609/11S66
2513	S66-14663		.	Trần Thiện Tánh	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04718/08S66
2514	S66-14664		.	Văn Đức Duy	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04719/08S66
2515	S66-14665		.	Nguyễn Thành Long	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04720/08S66
2516	S66-14666		..	Nguyễn Văn Hòa	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04721/08S66
2517	S66-14667		.	Đỗ Văn Ngoan	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04722/08S66
2518	S66-14668		.	Đỗ Văn út	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04723/08S66
2519	S66-14669		.	Nguyễn Văn Hưng	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04724/08S66
2520	S66-14670		.	Phạm Văn Thành	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04725/08S66
2521	S66-14673		.	Lê Thị Nga	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	29/09/2008	29/09/2009	04730/08S66
2522	S66-14674	ĐT-16275	..	Lê Văn Tài	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04640/09S66
2523	S66-14675	ĐT-16276	..	Nguyễn Thanh Toàn	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04635/09S66
2524	S66-14676	ĐT-16277	..	Nguyễn Thanh Phong	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/02/2012	14/02/2013	00548/12S66
2525	S66-14677	ĐT-16274	..	Nguyễn Hoàng Giang	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04643/09S66
2526	S66-14678		.	Nguyễn Văn Tài	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	02/10/2008	02/10/2009	04740/08S66
2527	S66-14679	ĐT-16312	.	Nguyễn Văn Định	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/07/2010	07/07/2011	01617/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2528	S66-14681	ĐT-16313	.	Nguyễn Hữu Thành	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/11/2009	10/11/2010	04031/09S66
2529	S66-14684		.	Võ Thị Trúc Ly	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/10/2008	02/10/2009	04746/08S66
2530	S66-14685	ĐT-16315	.	Đặng Văn Sậu	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	20/09/2011	20/09/2012	02605/11S66
2531	S66-14688	ĐT- 16733	...	Nguyễn Ngọc á	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/02/2010	04/02/2011	00320/10S66
2532	S66-14689	ĐT-16732		Nguyễn Văn Cho	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	27/10/2010	27/10/2011	00454/10S65
2533	S66-14690	ĐT-16734	...	Trần Văn Kiệt	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	25/11/2009	25/11/2010	04276/09S66
2534	S66-14691	ĐT-16729	...	Trần Văn Kiệt	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	25/11/2009	25/11/2010	04277/09S66
2535	S66-14692		...	Võ Văn Hiếu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	02/10/2008	02/10/2009	04760/08S66
2536	S66-14693		...	Nguyễn Kim Loan	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	02/10/2008	02/10/2009	04761/08S66
2537	S66-14694	ĐT-16318	..	Đặng Văn Cường	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	11/01/2012	11/01/2013	00211/12S66
2538	S66-14700		..	Trần Minh Tâm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04771/08S66
2539	S66-14701		..	Trần Minh Tâm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04772/08S66
2540	S66-14702		.	Phạm Thành Long	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04773/08S66
2541	S66-14703	ĐT-16443	.	Phạm Văn Cường	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	06/07/2011	05/07/2012	01678/11S66
2542	S66-14704	ĐT-16438	..	Phạm Văn Cường	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01679/11S66
2543	S66-14705		.	Đoàn Thị Ngân	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04776/08S66
2544	S66-14706		..	Nguyễn Thị Kiều	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04777/08S66
2545	S66-14707		..	Lương Văn Đạt	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	28/08/2008	28/08/2009	04778/08S66
2546	S66-14708		..	Huỳnh Văn Tuấn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	03/10/2008	03/10/2009	04779/08S66
2547	S66-14710	ĐT-16445	..	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/07/2011	05/07/2012	01681/11S66
2548	S66-14717		...	Nguyễn Trí Huệ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	30/09/2008	30/09/2009	04792/08S66
2549	S66-14721		...	Nguyễn Văn Phong	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/09/2008	30/09/2009	04796/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2550	S66-14722		...	Nguyễn Phước Hiền	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	03/10/2008	03/10/2009	04797/08S66
2551	S66-14723	ĐT-16388	ĐT-16388	Lê Hoàng Khương	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	07/07/2015	16/05/2016	01151/15S66
2552	S66-14724		...	Nguyễn Thắng Lợi	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04799/08S66
2553	S66-14725		...	Nguyễn Văn Dậm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04800/08S66
2554	S66-14726		...	Ban Trị Sự Phật Giáo Hoà Hảo	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/09/2009	04801/08S66
2555	S66-14728		..	Lưu Văn Minh	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/09/2009	04805/08S66
2556	S66-14729		..	Lê Hoàng Em	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/09/2009	04806/08S66
2557	S66-14730		..	Phạm Văn Kim Năm	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04807/08S66
2558	S66-14733		..	Phan Thanh Sơn	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04810/08S66
2559	S66-14734		..	Nguyễn Thị Bé Ba	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	16/09/2008	16/09/2009	04811/08S66
2560	S66-14737		...	Nguyễn Thành Trung	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04814/08S66
2561	S66-14740			Trần Văn Nghĩa	Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	06/10/2008	06/10/2009	07843/08V67
2562	S66-14743		..	Tạ Thị Ngân	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	30/07/2008	30/07/2009	04824/08S66
2563	S66-14744		..	Trần Hoàng Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04825/08S66
2564	S66-14745		..	Lê Thanh Hoài Anh	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04826/08S66
2565	S66-14748		.	Nguyễn Minh Tâm	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	23/09/2008	23/09/2009	04830/08S66
2566	S66-14749	ĐT-16475	.	Bùi Văn Giới	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	13/08/2010	13/08/2011	02022/10S66
2567	S66-14751	ĐT-16330	.	Trương Văn He	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	29/10/2010	29/10/2011	02819/10S66
2568	S66-14752	ĐT-16331	...	Võ Thị Chiêu	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	22/06/2011	22/06/2012	01556/11S66
2569	S66-14753	ĐT-16379	...	Phạm Chí Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/01/2012	18/01/2013	00409/12S66
2570	S66-14758		...	Nguyễn Văn Vui	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	17/09/2008	17/09/2009	04841/08S66
2571	S66-14759		.	Nguyễn Minh Thơ	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04856/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2572	S66-14760		.	Nguyễn Phú Thạnh	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04857/08S66
2573	S66-14761		.	Nguyễn Phú Thạnh	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04858/08S66
2574	S66-14762	ĐT-16515	.	Đỗ Văn Nam	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	20/02/2013	20/02/2014	00537/13S66
2575	S66-14763	ĐT-16517	ĐT-16517	Dương Văn Hiếu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	04/03/2015	20/02/2016	00418/15S66
2576	S66-14764		.	Nguyễn Văn Hùng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04861/08S66
2577	S66-14765		.	Nguyễn Văn Phong	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04862/08S66
2578	S66-14766		.	Dương Hoàng Anh	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	26/09/2008	26/09/2009	04863/08S66
2579	S66-14767		.	Nguyễn Văn Nhật	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04864/08S66
2580	S66-14768	ĐT-16508	ĐT-16508	Lê Tuấn Hải	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	12/02/2015	00315/14S66
2581	S66-14769		.	Nguyễn Hữu Đức	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04866/08S66
2582	S66-14770		.	Lê Ngọc Tú	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04867/08S66
2583	S66-14771		.	Lê Văn Hết	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04868/08S66
2584	S66-14772		.	Nguyễn Văn Tâm	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04869/08S66
2585	S66-14773		.	Nguyễn Phước Thọ	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04870/08S66
2586	S66-14774		.	Võ Văn Thời	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04871/08S66
2587	S66-14775		.	Bùi Văn Tiệp	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04872/08S66
2588	S66-14776	ĐT-16514		Nguyễn Thành Thắng	Định An, Huyện Lấp Vò	26/09/2014	26/09/2015	02698/14V68
2589	S66-14777		.	Diệp Văn Men	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04874/08S66
2590	S66-14778		.	Nguyễn Văn Hùng	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04875/08S66
2591	S66-14779		.	Trần Văn Bòn	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04876/08S66
2592	S66-14785		.	Đặng Hồng Diệp	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04882/08S66
2593	S66-14787		.	Nguyễn Hoàng Thành	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04884/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2594	S66-14789	ĐT-16530	.	Nguyễn Công Cẩn	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lập Vò	05/07/2011	05/07/2012	01703/11S66
2595	S66-14792		...	Huỳnh Văn Phượng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	02/10/2008	02/10/2009	04889/08S66
2596	S66-14794	ĐT-16542	...	Phan Văn Hoàng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	28/10/2009	28/10/2010	03870/09S66
2597	S66-14795		.	Trần Văn Kiệu	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	02/10/2008	02/10/2009	04892/08S66
2598	S66-14796		.	Võ Phước Hương	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	02/10/2008	02/10/2009	04893/08S66
2599	S66-14797		.	Phan Thị Cúc	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/10/2008	02/10/2009	04894/08S66
2600	S66-14798	ĐT-16550	.	Trần Văn Bé Năm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/11/2010	23/11/2011	03198/10S66
2601	S66-14799	ĐT-16541	.	Võ Văn Trường Chinh	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03383/11S66
2602	S66-14800	ĐT-16557	...	Nguyễn Ngọc Thạch	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	14/10/2009	14/10/2010	03775/09S66
2603	S66-14801	ĐT- 16552	...	Nguyễn Quốc Thái	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	02/12/2010	02/12/2011	03328/10S66
2604	S66-14802		.	Nguyễn Thị Thơm	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	02/10/2008	02/10/2009	04899/08S66
2605	S66-14803		.	Trần Văn Thới	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	02/10/2008	02/10/2009	04900/08S66
2606	S66-14804	ĐT-16555	...	Đỗ Thanh Lâm	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	12/01/2011	12/01/2012	00151/11S66
2607	S66-14805	ĐT-16554	...	Trần Minh Nhựt	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	04/02/2010	04/02/2011	00300/10S66
2608	S66-14806	ĐT- 16551	...	Nguyễn Văn Hai	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	08/12/2009	08/12/2010	04412/09S66
2609	S66-14807	ĐT-16553	...	Mai Văn Nhân	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	12/01/2011	12/01/2012	00150/11S66
2610	S66-14808	ĐT-16539	...	Phan Ngọc Tâm	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	22/04/2010	22/04/2011	00840/10S66
2611	S66-14809	ĐT-16544	.	Mai Văn út	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	04/02/2010	04/02/2011	00303/10S66
2612	S66-14810		.	Phạm Văn Cón	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/10/2008	02/10/2009	04907/08S66
2613	S66-14811		...	Nguyễn Minh Hồ	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	02/10/2008	02/10/2009	04908/08S66
2614	S66-14812		...	Huỳnh Bá Phúc	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	10/10/2008	02/10/2009	04909/08S66
2615	S66-14813		..	Phan Văn Lâm	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	07/10/2008	07/10/2009	04910/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2616	S66-14814		..	Nguyễn Văn Nhỏ	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	29/09/2008	29/09/2009	04911/08S66
2617	S66-14816	ĐT- 16786	.	Đoàn Văn Nắm	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	18/01/2011	18/01/2012	00298/11S66
2618	S66-14817		.	Nguyễn Văn Mao	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	07/10/2008	07/10/2009	04916/08S66
2619	S66-14818		.	Trần Thanh Học	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	04917/08S66
2620	S66-14819	ĐT-16421	ĐT-16421	Nguyễn Thị Bé Bảy	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	19/03/2013	19/03/2014	00720/13S66
2621	S66-14820		.	Trần Văn Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	06/10/2008	06/10/2009	04919/08S66
2622	S66-14823		.	Ngô Văn Hữu	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	26/09/2008	26/09/2009	04925/08S66
2623	S66-14825		.	Trần Văn Kiệt	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04931/08S66
2624	S66-14826		.	Phạm Văn Chum	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04932/08S66
2625	S66-14827		.	Trần Văn Thanh	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04933/08S66
2626	S66-14828		.	Nguyễn Văn Sô	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04934/08S66
2627	S66-14829		.	Trần Văn Hưng	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04935/08S66
2628	S66-14831	ĐT-16495	ĐT-16495	Nguyễn Văn Vũ	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	14/09/2012	14/09/2013	00893/12V94
2629	S66-14832		.	Trần Văn Nu	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04938/08S66
2630	S66-14833		.	Huỳnh Thanh Tùng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04939/08S66
2631	S66-14834		.	Dương Hoàng Linh	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04940/08S66
2632	S66-14835		.	Nguyễn Kim Thanh	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04941/08S66
2633	S66-14836		.	Nguyễn Thanh Việt	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04942/08S66
2634	S66-14837		.	Bùi Văn Kha	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04943/08S66
2635	S66-14838		...	Phan Hữu Nghĩa	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04944/08S66
2636	S66-14839		...	Nguyễn Văn Cuộc	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04946/08S66
2637	S66-14840		..	Lê Văn Tính	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04948/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2638	S66-14841		..	Thái Hữu Lộc	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04951/08S66
2639	S66-14842		..	Hồ Văn Mười	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04952/08S66
2640	S66-14846		.	Phan Văn Thọ	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	10/10/2008	10/10/2009	04958/08S66
2641	S66-14847	ĐT-16503	...	Bùi Hữu Thọ	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	13/10/2009	13/10/2010	03767/09S66
2642	S66-14848		...	Trương Minh Dương	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04960/08S66
2643	S66-14851	ĐT-16501	...	Trương Minh Thành	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	06/10/2009	06/10/2010	03716/09S66
2644	S66-14852		...	Trần Hữu Quốc	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	10/10/2008	10/10/2009	04964/08S66
2645	S66-14855		.	Nguyễn Văn Phụng	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04973/08S66
2646	S66-14856		.	Trịnh Văn Bé Năm	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	09/10/2008	09/10/2009	04974/08S66
2647	S66-14857		..	Nguyễn Văn Lượm	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	09/10/2008	09/10/2009	04976/08S66
2648	S66-14858		.	Lê Văn Dài	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04981/08S66
2649	S66-14859		.	Huỳnh Văn Tiến	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04982/08S66
2650	S66-14860		.	Lê Minh Hải	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04983/08S66
2651	S66-14861	ĐT-16577	ĐT-16577	Nguyễn Văn Hảo	An Phong, Huyện Thanh Bình	05/11/2015	01/10/2016	01890/15S66
2652	S66-14862		...	Nguyễn Văn Hiệp	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04985/08S66
2653	S66-14863		.	Nguyễn Văn Dành	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04986/08S66
2654	S66-14864			Võ Văn Num	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04987/08S66
2655	S66-14865		...	Mai Thiên Phước	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04988/08S66
2656	S66-14866		...	Nguyễn Thanh Hải	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04989/08S66
2657	S66-14867		...	Ngô Văn Thạnh	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04990/08S66
2658	S66-14868		...	Nguyễn Văn Nư	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04991/08S66
2659	S66-14869		...	Phan Văn Ro	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04992/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2660	S66-14870		...	Phan Long Triều	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04993/08S66
2661	S66-14871		..	Đặng Văn Bến	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04994/08S66
2662	S66-14872		...	Võ Văn Hải	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04995/08S66
2663	S66-14873		..	Phan Minh Trung	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04996/08S66
2664	S66-14874		..	Phan Hoàng Lam	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04998/08S66
2665	S66-14875		..	Nguyễn Hữu Nghĩa	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04997/08S66
2666	S66-14876		..	Võ Văn Hải	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	04999/08S66
2667	S66-14880		.	Nguyễn Hoàng Giang	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	26/09/2008	26/09/2009	05007/08S66
2668	S66-14883	ĐT--16485	.	Tổng Văn Phương	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	09/07/2010	09/07/2011	01702/10S66
2669	S66-14884		..	Huỳnh Tấn Nghiệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/09/2009	05011/08S66
2670	S66-14885		...	Võ Văn Lợi	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05012/08S66
2671	S66-14887		...	Bùi Trúc Linh	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05014/08S66
2672	S66-14888		...	Nguyễn Văn Tấn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05015/08S66
2673	S66-14889		...	Phạm Văn Năm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05016/08S66
2674	S66-14890		...	Bùi Văn Chung	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05017/08S66
2675	S66-14891		...	Phạm Văn Bé Ba	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05018/08S66
2676	S66-14892		...	Lê Văn Phon	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05019/08S66
2677	S66-14893		...	Lê Văn Đon	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05020/08S66
2678	S66-14894		...	Nguyễn Thành Nguyên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05021/08S66
2679	S66-14896		...	Phòng Thuốc Nam Hội Chữ Thập Đỏ Huyện Hồng Ngự	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05023/08S66
2680	S66-14897		.	Huỳnh Văn Thiết	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	14/10/2008	14/10/2009	05034/08S66
2681	S66-14900		...	Lê Văn Cồn	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05038/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2682	S66-14901		.	Lê Văn Phú	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05039/08S66
2683	S66-14903	ĐT-16566	..	Phạm Văn Nghiệp	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	22/12/2009	22/12/2010	04550/09S66
2684	S66-14904		.	Trần Văn Hoàng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	15/10/2008	15/10/2009	05043/08S66
2685	S66-14905		...	Nguyễn Chí Trung	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	16/10/2008	16/10/2009	05048/08S66
2686	S66-14907	ĐT-16590	..	Nguyễn Văn Hồng	Xã Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	27/02/2010	27/02/2011	00478/10S66
2687	S66-14908	ĐT-16587	...	Nguyễn Văn Hùng	Xã An Long, Huyện Tam Nông	16/09/2010	16/09/2011	02448/10S66
2688	S66-14910		...	Dương Văn Châu	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	17/10/2008	17/10/2009	05055/08S66
2689	S66-14913		...	Trần Văn Thống	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05059/08S66
2690	S66-14915	ĐT-16662	...	Phạm Văn Đông	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	27/05/2010	28/05/2011	01148/10S66
2691	S66-14916		...	Nguyễn Văn Nhả	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05064/08S66
2692	S66-14917		.	Đặng Hữu Hạnh	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05065/08S66
2693	S66-14918		.	Lưu Văn Mát	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05066/08S66
2694	S66-14919		...	Trần Văn Quang	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05067/08S66
2695	S66-14920	ĐT-16604	..	Lê Thành Phụng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/10/2010	13/10/2011	02683/10S66
2696	S66-14921		.	Võ Văn Thiên	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05069/08S66
2697	S66-14922		.	Trần Văn Đình	Xã Phú Thành B, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05070/08S66
2698	S66-14923		...	Trương Hữu Tuấn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05071/08S66
2699	S66-14924		..	Bùi Văn Hiền	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05072/08S66
2700	S66-14925		..	Lê Văn Tài	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05073/08S66
2701	S66-14926		...	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05074/08S66
2702	S66-14927		...	Bùi Chế Linh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05075/08S66
2703	S66-14928		...	Trần Văn Lắng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05076/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2704	S66-14929		.	Lê Văn Đặng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05077/08S66
2705	S66-14930		.	Phan Văn Đồng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05078/08S66
2706	S66-14931		...	Phạm Kim Học	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05079/08S66
2707	S66-14932		...	Nguyễn Văn Dũng	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05080/08S66
2708	S66-14933	ĐT-16638	...	Phạm Văn Hoài	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00823/10S66
2709	S66-14934		...	Bùi văn Vốn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05082/08S66
2710	S66-14935		...	Phạm Thị Huệ	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05083/08S66
2711	S66-14936		...	Hồ Văn Tèo	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05084/08S66
2712	S66-14937		...	Huỳnh Thị Hoa	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05086/08S66
2713	S66-14944		..	Huỳnh Văn Tròn	Xã An Hòa, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05095/08S66
2714	S66-14950		..	Huỳnh Kiến Bảy	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/10/2009	05102/08S66
2715	S66-14951		..	Huỳnh Hữu Phước	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/10/2009	05103/08S66
2716	S66-14952		.	Nguyễn Thành Phục	Xã Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05104/08S66
2717	S66-14953		.	Lê Văn Hòa	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05106/08S66
2718	S66-14954	ĐT-17192	.	Huỳnh Hữu Phước	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	25/05/2010	25/05/2011	01087/10S66
2719	S66-14955	ĐT-16803	.	Nguyễn Văn Na	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	10/11/2010	10/11/2011	03011/10S66
2720	S66-14956		...	Nguyễn Văn Hoai	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05109/08S66
2721	S66-14957		...	Đặng Văn Xê	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05110/08S66
2722	S66-14958		...	Bùi Ngọc Hải	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05111/08S66
2723	S66-14959		...	Bùi Văn Biếm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05112/08S66
2724	S66-14960		...	Bùi Ngọc Phong	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05113/08S66
2725	S66-14961		.	Nguyễn Văn Cui	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05114/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2726	S66-14962		...	Nguyễn Văn Hiền	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05115/08S66
2727	S66-14963		...	Văng Công Xếp	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05116/08S66
2728	S66-14964		...	Phan Văn Lộc	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05117/08S66
2729	S66-14965		...	Nguyễn Văn Đức	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05118/08S66
2730	S66-14966		...	Đỗ Văn Long	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05119/08S66
2731	S66-14967		...	Phan Văn Tấn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05120/08S66
2732	S66-14968		...	Trần Thanh Bình	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05121/08S66
2733	S66-14969		...	Phan Văn Tân	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05122/08S66
2734	S66-14970		...	Nguyễn Thị Lợi	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05123/08S66
2735	S66-14971		...	Đỗ Thị Tuyết kiều	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05124/08S66
2736	S66-14972	ĐT-16806	.	Trịnh Thị ánh	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	05/04/2012	05/04/2013	00969/12S66
2737	S66-14973		.	Lê Văn Bé	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	14/10/2008	14/10/2009	05126/08S66
2738	S66-14974	ĐT-16894	.	Võ Hoàng Giang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/05/2010	13/05/2011	01532/10S66
2739	S66-14975		.	Lê Ngọc Tân	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05128/08S66
2740	S66-14987		...	Lý Thành Hùng	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	21/10/2008	21/10/2009	05140/08S66
2741	S66-14991		...	Nguyễn Cường	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	14/10/2008	14/10/2009	05148/08S66
2742	S66-14992		...	Nguyễn Minh Hùng	Xã An Bình B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05149/08S66
2743	S66-14998		...	Nguyễn Văn Tùng	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05155/08S66
2744	S66-14999		.	Dương Thị Hoàng An	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/09/2008	05/09/2009	05158/08S66
2745	S66-15000		.	Huỳnh Long Hồ	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/10/2009	05159/08S66
2746	S66-15010		.	Huỳnh Văn Khuyên	Xã Tân Huê, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05172/08S66
2747	S66-15011		.	Nguyyễn Thị Thuỷ	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05173/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2748	S66-15012		.	Nguyễn Văn Khi	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05174/08S66
2749	S66-15013		.	Võ Văn Trường Giang	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05175/08S66
2750	S66-15015		.	Lê Thị Kim	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05177/08S66
2751	S66-15016		.	Lê Văn Nhựt	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05178/08S66
2752	S66-15019		..	Trần Thanh Sơn	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05181/08S66
2753	S66-15021	ĐT-16654	.	Trần Văn Điện	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	11/01/2012	11/01/2013	00212/12S66
2754	S66-15023	ĐT-16660	ĐT-16660	Cao Văn Nhờ	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	18/09/2013	18/09/2014	02009/13S66
2755	S66-15024		.	Cao Văn Rốp	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	20/10/2008	20/10/2009	05187/08S66
2756	S66-15025		.	Nguyễn Văn Phường	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05189/08S66
2757	S66-15026		.	Đào Văn Nhỏ	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05190/08S66
2758	S66-15029		.	Lê Minh Phương	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	20/10/2008	20/10/2009	05195/08S66
2759	S66-15030		.	Nguyễn Văn Nê	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/10/2008	20/10/2009	05196/08S66
2760	S66-15032	ĐT-16692	ĐT-16692	Nguyễn Thị Dân	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	20/12/2012	20/12/2013	03624/12S66
2761	S66-15036		..	Phạm Hồng Ân	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/10/2009	05206/08S66
2762	S66-15037		.	Phạm Minh Nhật	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/10/2009	05207/08S66
2763	S66-15038		..	Phạm Văn Trung	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/10/2009	05208/08S66
2764	S66-15039		...	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	24/10/2008	24/10/2009	05209/08S66
2765	S66-15040	ĐT-16704	.	Hồ Thị Kim Y	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	16/11/2010	16/11/2011	03391/10S66
2766	S66-15041	ĐT-16691	...	Nguyễn Vĩnh Long	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	28/10/2009	28/10/2010	03869/09S66
2767	S66-15042		...	Nguyễn Văn Kiên	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	24/10/2008	24/10/2009	05213/08S66
2768	S66-15043		.	Nguyễn Văn Chiến	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	24/10/2008	24/10/2009	05214/08S66
2769	S66-15044	ĐT-16689	.	Nguyễn Quốc Việt	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	28/10/2009	28/10/2010	03868/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2770	S66-15049		.	Hồ Văn Thảo	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	27/10/2008	27/10/2009	05221/08S66
2771	S66-15050		.	Trần Thị Biền	Xã Thạnh Lợi, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/10/2009	05222/08S66
2772	S66-15051	ĐT-16705	...	Trần Duy An	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03278/09S66
2773	S66-15052		.	Nguyễn Văn Hải	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05224/08S66
2774	S66-15054		...	Phan Long Hồ	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05226/08S66
2775	S66-15055		.	Phan Quốc Thái	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05227/08S66
2776	S66-15056		...	Phạm Văn Năn	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05228/08S66
2777	S66-15057		.	Hứa Thanh Hiền	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	00229/09S66
2778	S66-15058		.	Phan Quốc Tuấn	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05230/08S66
2779	S66-15059		.	Trần Văn Tham	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05231/08S66
2780	S66-15060	ĐT-16920	ĐT-16920	Trịnh Hoài Phong	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	14/05/2013	14/05/2014	01230/13S66
2781	S66-15061		...	Trịnh Ngọc Thanh	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05233/08S66
2782	S66-15062		.	Phạm Hùng Tốt	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05234/08S66
2783	S66-15067		...	Hứa Thanh Hùng	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05240/08S66
2784	S66-15068		...	Trần Văn Dồn	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05241/08S66
2785	S66-15070		...	Phan Hoàng Lam	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	05243/08S66
2786	S66-15074		...	Võ Văn Lượm	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	01/10/2008	01/10/2009	05247/08S66
2787	S66-15078			Phạm Quốc Vinh	Thường Thới Hậu"A", Huyện Hồng Ngự	27/10/2008	27/10/2009	08461/08V67
2788	S66-15079		.	Nguyễn Thị Sánh	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05251/08S66
2789	S66-15080		..	Nguyễn Văn Bé Sáu	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05252/08S66
2790	S66-15081		..	Thái Vĩnh Thuận	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05253/08S66
2791	S66-15082		..	Thái Vĩnh Thuận	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05254/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2792	S66-15083		.	Nguyễn Văn Kép	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05255/08S66
2793	S66-15084		.	Nguyễn Văn Kép	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05256/08S66
2794	S66-15085		.	Nguyễn Hữu Tài	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05257/08S66
2795	S66-15086		.	Bùi Văn Hoàng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05258/08S66
2796	S66-15087		.	Ngô Văn Sàng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/10/2008	28/10/2009	05259/08S66
2797	S66-15088		.	Nguyễn Văn Dương	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05265/08S66
2798	S66-15089	ĐT-16723		Huỳnh Văn Thắng	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	21/01/2011	21/01/2012	00430/11V67
2799	S66-15090		...	Huỳnh Văn Hậu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/10/2008	15/10/2009	05267/08S66
2800	S66-15091		..	Huỳnh Văn Hậu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	15/10/2008	15/10/2009	05268/08S66
2801	S66-15092		...	Nguyễn Thị Thuý Kim	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05269/08S66
2802	S66-15093		...	Vương Văn Tín	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05270/08S66
2803	S66-15096		.	Nguyễn Văn Kiệp	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	21/10/2008	21/10/2009	05274/08S66
2804	S66-15097	ĐT- 17159	.	Trương Văn Hồng	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	21/03/2012	21/03/2013	00926/12S66
2805	S66-15098		.	Trần Hữu Nhơn	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	22/10/2008	22/10/2009	05280/08S66
2806	S66-15099	ĐT-16914	.	Hồ Tấn Quý	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	31/08/2011	31/08/2012	02407/11S66
2807	S66-15100	ĐT-16911	.	Đặng Văn Diễn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	03/05/2012	03/05/2013	01055/12S66
2808	S66-15101		.	Võ Bình Tích	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	22/10/2008	22/10/2009	05283/08S66
2809	S66-15102	ĐT-16912	.	Nguyễn Văn Phụng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	03/05/2012	03/05/2013	01054/12S66
2810	S66-15103		.	Nguyễn Ngọc Đăng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	22/10/2008	22/10/2009	05285/08S66
2811	S66-15104		.	Nguyễn Phước Đẹp	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	22/10/2008	22/10/2009	05286/08S66
2812	S66-15106		...	Huỳnh Anh Tuấn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	22/10/2008	22/10/2009	05288/08S66
2813	S66-15107		...	Huỳnh Văn út	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	22/10/2008	22/10/2009	05289/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2814	S66-15115	ĐT- 16900	...	Huỳnh Tấn Khanh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01878/10S66
2815	S66-15116		.	Lê Tấn Hoàng	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	28/10/2008	28/10/2009	05301/08S66
2816	S66-15118		.	Trần Ngọc Trí	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	30/10/2008	30/10/2009	05303/08S66
2817	S66-15119		.	Trần Thị Nga	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05306/08S66
2818	S66-15120		.	Huỳnh Văn Que	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05307/08S66
2819	S66-15121		.	Trần Văn Viễn	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05308/08S66
2820	S66-15122		.	Nguyễn Văn Kệt	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05309/08S66
2821	S66-15123	ĐT-16861	.	Võ Thanh Long	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	29/06/2011	29/06/2012	01657/11S66
2822	S66-15124	ĐT-16852	.	Nguyễn Hoàng Thanh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	28/05/2010	28/05/2011	01118/10S66
2823	S66-15125		.	Võ Trường Giang	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05312/08S66
2824	S66-15126		.	Võ Văn Vĩ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05313/08S66
2825	S66-15127		.	Trương Phùng Sơn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05314/08S66
2826	S66-15128		.	Trần Văn Dĩ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05315/08S66
2827	S66-15129		.	Phạm Hoàng Vũ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05316/08S66
2828	S66-15130		.	Lâm Văn Quý	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05317/08S66
2829	S66-15131		.	Nguyễn Văn Hùng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05318/08S66
2830	S66-15132		.	Nguyễn Văn Nam	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05319/08S66
2831	S66-15133		.	Nguyễn Văn Mút	Xã Định yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05302/08S66
2832	S66-15134		.	Lưu Phước Đăng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05321/08S66
2833	S66-15135		.	Dương Văn Gương	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05322/08S66
2834	S66-15136		.	Phan Văn Bay	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05323/08S66
2835	S66-15138		.	Lê Văn Suôn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	05325/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2836	S66-15146		.	Nguyễn Văn Được	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/10/2008	28/10/2009	05333/08S66
2837	S66-15159		.	Phạm Văn Na	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05346/08S66
2838	S66-15160		.	Châu Văn Chắc	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/10/2008	28/10/2009	05347/08S66
2839	S66-15161		.	Nguyễn Văn Bình	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05348/08S66
2840	S66-15162		.	Huỳnh Tấn Đức	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05349/08S66
2841	S66-15163		.	Nguyễn Văn Yên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05350/08S66
2842	S66-15164		.	Bùi Ngọc Độ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05351/08S66
2843	S66-15165		.	Nguyễn Văn Điền	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05353/08S66
2844	S66-15166		.	Châu Văn Chứng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05352/08S66
2845	S66-15167	ĐT- 16975	ĐT- 16975	Lê Văn Phát	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2012	31/07/2013	01816/12S66
2846	S66-15168		.	Nguyễn Văn Niềm	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05355/08S66
2847	S66-15169	ĐT-16956	.	Phan Văn Săng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	13/05/2010	13/05/2011	00975/10S66
2848	S66-15170		.	Lê Văn Bô	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05357/08S66
2849	S66-15171		.	Nguyễn Ngọc Vàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05358/08S66
2850	S66-15172		.	Phạm Văn Đảm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05359/08S66
2851	S66-15173		.	Trần Văn Lành	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05360/08S66
2852	S66-15174	ĐT-17545	.	Nguyễn Văn Long	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	27/02/2013	27/02/2014	00657/13S66
2853	S66-15175		...	Hồ Phước Hậu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05372/08S66
2854	S66-15176		...	Đặng Văn Cường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05373/08S66
2855	S66-15177	ĐT-16746	...	Phan Ngọc Ráng	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	15/09/2010	15/09/2011	02413/10S66
2856	S66-15178		...	Nguyễn Văn Mên	Xã An Long, Huyện Tam Nông	30/10/2008	30/10/2009	05377/08S66
2857	S66-15179		...	Đào Văn Hiếu	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05378/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2858	S66-15180			Ngô Văn Sáu	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	31/10/2008	31/10/2009	08562/08V67
2859	S66-15184	ĐT-16748	.	Nguyễn Hữu Hào	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	09/03/2010	09/03/2011	00544/10S66
2860	S66-15186		.	Phạm Văn Cường	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	14/10/2008	14/10/2009	05387/08S66
2861	S66-15187		.	Nguyễn Văn Tèo	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	14/10/2008	14/10/2009	05388/08S66
2862	S66-15190		.	Trần Thị Kinh	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05392/08S66
2863	S66-15191		...	Trần Văn Tám	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05393/08S66
2864	S66-15192		...	Trần Thị Sang	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05394/08S66
2865	S66-15193		.	Nguyễn Thị Đầm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05395/08S66
2866	S66-15194		.	Nguyễn Thị Đầm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05396/08S66
2867	S66-15195		...	Dương Thanh Sơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05397/08S66
2868	S66-15196		...	Nguyễn Văn Mạnh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05398/08S66
2869	S66-15197		.	Nguyễn Văn Mạnh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05399/08S66
2870	S66-15198		.	Nguyễn Văn Quang	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05400/08S66
2871	S66-15199		.	Nguyễn Thị Ngọt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05401/08S66
2872	S66-15200		...	Trịnh Văn Nhã	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05402/08S66
2873	S66-15201		...	Nguyễn Thị Diệu	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05001/08S66
2874	S66-15202		.	Phạm Thanh Thuỷ	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05403/08S66
2875	S66-15203		...	Đỗ Văn Tuấn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05404/08S66
2876	S66-15204		...	Đỗ Văn Tuấn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05405/08S66
2877	S66-15205	ĐT-16778	...	Phạm Hữu Phước	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	02/03/2011	02/03/2012	00619/11S66
2878	S66-15208		.	Võ Văn Nhường	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05416/08S66
2879	S66-15209		.	Nguyễn Văn Dữ	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05418/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2880	S66-15210		..	Nguyễn Văn Dữ	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05419/08S66
2881	S66-15211		..	Siêu Công Hoàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05423/08S66
2882	S66-15216		.	Dương Văn Nở	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	04/11/2008	04/11/2009	05429/08S66
2883	S66-15217		.	Phạm Văn Đây	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05431/08S66
2884	S66-15218		.	Phạm Văn Hậu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05432/08S66
2885	S66-15219		.	Nguyễn Văn Phước	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05433/08S66
2886	S66-15223		...	Nguyễn Thanh Phong	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05437/08S66
2887	S66-15224		...	Phan Văn Pháp	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05438/08S66
2888	S66-15225		.	Võ Văn Hiến	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05439/08S66
2889	S66-15226		.	Nguyễn Tấn Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05440/08S66
2890	S66-15227		.	Lê Thị Nếp	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05441/08S66
2891	S66-15228		.	Nguyễn Văn Thông	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05442/08S66
2892	S66-15229		...	Lê Thành Được	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05443/08S66
2893	S66-15230		.	Nguyễn Văn Phương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05444/08S66
2894	S66-15231		...	Lê Văn Thơm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05445/08S66
2895	S66-15232		.	Võ Văn Ngay	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05446/08S66
2896	S66-15233		...	Phạm Ngọc Phương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05447/08S66
2897	S66-15234		.	Phạm Minh Hiền	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05448/08S66
2898	S66-15235		.	Nguyễn Văn Nhựt	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05449/08S66
2899	S66-15236		.	Nguyễn Văn Gạng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05450/08S66
2900	S66-15237		.	Nguyễn Văn Bình	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05451/08S66
2901	S66-15238		...	Nguyễn Văn Trọng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05452/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2902	S66-15239		.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05453/08S66
2903	S66-15240		...	Nguyễn Phi Long	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05454/08S66
2904	S66-15241		...	Trần Văn Lộc	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05455/08S66
2905	S66-15242		.	Nguyễn Văn Cảnh Em	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05456/08S66
2906	S66-15243		.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05457/08S66
2907	S66-15244		.	Phạm Hữu Beo	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05458/08S66
2908	S66-15245		.	Hồ Văn Dự	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05459/08S66
2909	S66-15246		.	Võ Văn Hồ	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05460/08S66
2910	S66-15247		.	Nguyễn Hoàng Minh	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05522/08S66
2911	S66-15248		.	Phạm Minh Sang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05461/08S66
2912	S66-15249		.	Nguyễn Hoài Thanh	Xã An Bình B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05462/08S66
2913	S66-15253		...	Nguyễn Văn Tâm	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05466/08S66
2914	S66-15257		...	Nguyễn Văn Sum	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05470/08S66
2915	S66-15258		.	Võ Văn Tạo	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05471/08S66
2916	S66-15262		...	Trần Văn Lượ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	31/10/2008	31/10/2009	05475/08S66
2917	S66-15264		..	Nguyễn Văn Thơm	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05477/08S66
2918	S66-15265		...	Lê Tấn Thi	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05478/08S66
2919	S66-15266		...	Lê Thanh Hồ	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05479/08S66
2920	S66-15267		.	Trần Văn Huấn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05480/08S66
2921	S66-15268		.	Phạm Văn Được	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05481/08S66
2922	S66-15269		.	Trần Thị Lối	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05482/08S66
2923	S66-15270		.	Nguyễn Thanh Giô	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05483/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2924	S66-15271		...	Trần Văn Trắng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05484/08S66
2925	S66-15272		...	Lê Văn Minh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05485/08S66
2926	S66-15273		..	Bùi Văn Bồn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05486/08S66
2927	S66-15274		..	Nguyễn Văn Cơ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05487/08S66
2928	S66-15275		..	Phạm Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05488/08S66
2929	S66-15276		..	Siêu Văn Bảy	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05489/08S66
2930	S66-15277		...	Đào Bình Yên	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	02/10/2008	02/10/2009	05499/08S66
2931	S66-15278		..	Nguyễn Văn Buôn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05503/08S66
2932	S66-15279		..	Lê Kim Thái	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05504/08S66
2933	S66-15280		..	Nguyễn Hữu Thọ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05505/08S66
2934	S66-15281		...	Nguyễn Văn Minh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05506/08S66
2935	S66-15282		...	Dương Văn Thái	xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05507/08S66
2936	S66-15283		...	Hồ Trần Phú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05508/08S66
2937	S66-15284		...	Dương Văn Chinh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05509/08S66
2938	S66-15285		...	Lê Văn Lan	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05510/08S66
2939	S66-15286		...	Nguyễn Văn Lợi	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05511/08S66
2940	S66-15287		..	Lê Văn Chót	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05512/08S66
2941	S66-15288		..	Lê Hoàng Em	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05513/08S66
2942	S66-15289		.	Đặng Văn Yêm	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	05/11/2008	05/11/2009	05517/08S66
2943	S66-15290	ĐT-16867	.	Trần Văn Thật	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03113/10S66
2944	S66-15291		.	Đinh Thị Lạt	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	05/11/2008	05/11/2009	05519/08S66
2945	S66-15292		.	Phan Văn Mười	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	05/11/2008	05/11/2009	05520/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2946	S66-15293		.	Nguyễn Văn Tại	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	05/11/2008	05/11/2009	05521/08S66
2947	S66-15294	ĐT- 17022	...	Nguyễn Hoàng Tuấn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01882/10S66
2948	S66-15295		...	Võ Bình Trung	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2008	04/11/2009	05524/08S66
2949	S66-15296		.	Trần Ngọc Danh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05525/08S66
2950	S66-15297	ĐT-17024	.	Trần Quang Trọng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	20/07/2011	20/07/2012	01850/11S66
2951	S66-15298		.	Trần Hùng Dũng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	04/11/2008	04/11/2009	05527/08S66
2952	S66-15299		.	Phan Thị Tuyết Vân	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2008	04/11/2009	05528/08S66
2953	S66-15300	ĐT-17025	.	Nguyễn Thành Trung	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	10/03/2010	10/03/2011	00551/10S66
2954	S66-15301		.	Nguyễn Văn Phong	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	04/11/2008	04/11/2009	05530/08S66
2955	S66-15302		.	Nguyễn Thanh Hoàng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05531/08S66
2956	S66-15303	ĐT-17031	.	Nguyễn Ngọc Thuận	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	20/01/2010	20/01/2011	00165/10S66
2957	S66-15304	ĐT-17030	..	Đỗ Thị Kim Thi	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	12/01/2011	12/01/2012	00153/11S66
2958	S66-15305		..	Phạm Hồng Sơn	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05534/08S66
2959	S66-15306		..	Hồ Văn Thừa	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05535/08S66
2960	S66-15307	ĐT-17026	ĐT-17026	Nguyễn Minh Vương	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	25/07/2012	25/07/2013	01770/12S66
2961	S66-15308	ĐT-17032	.	Phan Thanh Vũ	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	23/12/2009	23/12/2010	04676/09S66
2962	S66-15315		.	Nguyễn Văn Xinh	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	19/10/2008	29/10/2009	05539/08S66
2963	S66-15316		.	Nguyễn Thị Thu Hương	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05540/08S66
2964	S66-15317		.	Đặng Văn Giùm	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05541/08S66
2965	S66-15319		.	Nguyễn Văn Năm	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05543/08S66
2966	S66-15320		.	Đỗ Thành Nghĩa	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05544/08S66
2967	S66-15323	ĐT-16829	.	Huỳnh Tấn Nhờ	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	08/08/2012	08/08/2013	01940/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2968	S66-15324		.	Trần Văn Thống	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/11/2008	06/11/2009	05552/08S66
2969	S66-15325		.	Lê Thị Lùn	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/11/2008	06/11/2009	05553/08S66
2970	S66-15326	ĐT-17047	.	Lê Văn Chan	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	06/04/2010	06/04/2011	00720/10S66
2971	S66-15327	ĐT-16830	ĐT-16830	Ngô Văn Hải	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	22/11/2012	22/11/2013	03065/12S66
2972	S66-15331		.	Võ Thanh Hồng	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	06/11/2008	06/11/2009	05560/08S66
2973	S66-15332		...	Lê Hoàng Long	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	17/10/2008	17/10/2009	05566/08S66
2974	S66-15334		.	Phạm Văn Sang	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	15/10/2008	15/10/2009	05569/08S66
2975	S66-15340		.	Nguyễn Văn Phải	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05576/08S66
2976	S66-15343		..	Thái Ngọc Phụng	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05584/08S66
2977	S66-15344	ĐT-16933	.	Tô Văn Tấn	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	04/11/2010	04/11/2011	02895/10S66
2978	S66-15345		.	Nguyễn Văn Lâm	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	29/10/2008	29/10/2009	05586/08S66
2979	S66-15346		.	Trần Thanh Vạn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05587/08S66
2980	S66-15347		.	Trần Thanh Nhu	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05588/08S66
2981	S66-15348		.	La Văn Mục	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05589/08S66
2982	S66-15349		.	Thái Văn Cây	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05590/08S66
2983	S66-15350		.	Lê Văn Dự	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05591/08S66
2984	S66-15351		.	Lê Trung Tính	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05592/08S66
2985	S66-15352		.	Lê Thị Kim Tuyền	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	05593/08S66
2986	S66-15355		.	Võ Văn Tết	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05596/08S66
2987	S66-15356		.	Nguyễn Kim Đức	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05597/08S66
2988	S66-15357	ĐT-17036	.	Nguyễn Kim Tùng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00461/10S66
2989	S66-15360	ĐT-16934	.	Nguyễn Văn Long	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/11/2009	04/11/2010	03956/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
2990	S66-15363	ĐT-16936	ĐT-16936	Huỳnh Hữu Phước	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	19/03/2013	19/03/2014	00719/13S66
2991	S66-15364		...	Huỳnh Hữu Nhiều	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05605/08S66
2992	S66-15367		...	Trần Công Trứ	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05609/08S66
2993	S66-15368		...	Đặng Văn Đoàn	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05610/08S66
2994	S66-15369		.	Ngô Trí Dong	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05614/08S66
2995	S66-15370		.,	Nguyễn Văn Phán	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05615/08S66
2996	S66-15371		.,	Nguyễn Văn Chín	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	12/11/2008	11/11/2009	05616/08S66
2997	S66-15372	ĐT-17019	.,	Trương Thị Điệp	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	26/01/2010	26/01/2011	00195/10S66
2998	S66-15373		.	Nguyễn Văn Tám	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05618/08S66
2999	S66-15374		.	Nguyễn Phú Thạnh	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05619/08S66
3000	S66-15375		.	Trần Huy Hoàng	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05620/08S66
3001	S66-15376		.	Đặng Phước Dư	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05621/08S66
3002	S66-15377		.	Đặng Hùng Hiệp	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05622/08S66
3003	S66-15378		.	Nguyễn Phi Hùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05623/08S66
3004	S66-15379		.	Nguyễn Văn Đô	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05624/08S66
3005	S66-15380		.	Phạm Văn Hảo	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05625/08S66
3006	S66-15381		.	Võ Thành Tâm	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05628/08S66
3007	S66-15382		.,	Lê Văn Lâm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/10/2008	22/10/2009	05629/08S66
3008	S66-15383		.,	Trần Văn Hùng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/10/2008	22/10/2009	05630/08S66
3009	S66-15390		.	Lương Văn Đét	Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	05637/08S66
3010	S66-15391		.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	05638/08S66
3011	S66-15392		.	Nguyễn Thanh Hùng	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	12/11/2008	12/11/2009	05640/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3012	S66-15393		.	Mai Văn Chính	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	12/11/2008	12/11/2009	05641/08S66
3013	S66-15394		.	Mai Văn Bảy	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	12/11/2008	12/11/2009	05642/08S66
3014	S66-15395		.	Lê Văn Gấu	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	05643/08S66
3015	S66-15397		..	Trần Thị Thoa Em	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	13/11/2008	12/11/2009	05645/08S66
3016	S66-15400		.	Trịnh Văn Lai	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	05650/08S66
3017	S66-15401		..	Lâm Khánh Hùng	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	05652/08S66
3018	S66-15403			Dương Hồng Điệp	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05658/08S66
3019	S66-15404	ĐT- 17060	.	Bùi Quang Thát	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	03/02/2012	03/02/2012	00424/12S66
3020	S66-15408	ĐT- 17066	.	Nguyễn Ngọc Thuận	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	11/12/2009	11/12/2010	04461/09S66
3021	S66-15409	ĐT- 17065	ĐT-17065	Lê Văn Đứng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	07/01/2013	07/01/2014	00124/13S66
3022	S66-15412		.	Nguyễn Văn Liêm	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	11/11/2008	11/11/2009	05674/08S66
3023	S66-15417		...	Nguyễn Thị Mai	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	14/11/2008	14/11/2009	05680/08S66
3024	S66-15418		...	Nguyễn Hồng Quý	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05683/08S66
3025	S66-15421			Nguyễn Văn Giới	Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	17/11/2008	17/11/2009	08871/08V67
3026	S66-15424		..	Nguyễn Văn Cách	Xã Phú Ninh, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	05689/08S66
3027	S66-15425		.	Nguyễn Trung Hoàng	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	17/11/2008	17/11/2009	05690/08S66
3028	S66-15427	ĐT-17157	...	Nguyễn Văn Tòng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03937/09S66
3029	S66-15428		.	Lê Văn Tám	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05694/08S66
3030	S66-15429		.	Đinh Văn Phên	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05695/08S66
3031	S66-15430	ĐT-17116	ĐT-17116	Trang Sĩ Điệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	27/09/2013	27/09/2014	02080/13S66
3032	S66-15431	ĐT-17118	.	Trang Sĩ Trường	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/11/2009	04/11/2010	03961/09S66
3033	S66-15434		...	Trần Ngọc Hoàng Vân	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	23/07/2008	23/07/2009	05700/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3034	S66-15437		...	Lê Hiền Sĩ	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	05703/08S66
3035	S66-15438		.	Lê Hiền Sĩ	TT. Tràm CHim, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	05704/08S66
3036	S66-15440	ĐT-17125	...	Lâm Quốc Minh	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	20/10/2009	20/10/2010	03850/09S66
3037	S66-15442		.	Hồ Thanh Hùng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05708/08S66
3038	S66-15443		.	Nguyễn Văn Thơm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05709/08S66
3039	S66-15444		.	Nguyễn Văn Thơm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05710/08S66
3040	S66-15446		.	Nguyễn Phú Hữu	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05715/08S66
3041	S66-15447		.	Trần Văn Beo	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05716/08S66
3042	S66-15448		.	Cao Văn Hổ	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05717/08S66
3043	S66-15449	ĐT- 17132	.	Nguyễn Văn Khiêm	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	30/12/2009	30/12/2010	00003/10S66
3044	S66-15450	ĐT- 17184	.	Bùi Văn Đức	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	16/06/2011	16/06/2012	01501/11S66
3045	S66-15451		..	Nguyễn Văn Bình	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	30/10/2008	30/10/2009	05738/08S66
3046	S66-15452		..	Lê Thanh Bình	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05739/08S66
3047	S66-15453		.	Phan Văn Cọp	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05740/08S66
3048	S66-15454		.	Ngô Văn Kịch	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05741/08S66
3049	S66-15455		.	Lê Thành Nghĩa	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05742/08S66
3050	S66-15456		...	Đặng Văn Cưng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05743/08S66
3051	S66-15457		.	Huỳnh Trung Quý	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05744/08S66
3052	S66-15458		...	Nguyễn Văn Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05745/08S66
3053	S66-15459		...	Nguyễn Văn Nguyên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05746/08S66
3054	S66-15460		...	Trần Tấn Lương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05747/08S66
3055	S66-15461		..	Lê Văn Sọn	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05748/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3056	S66-15462		..	Nguyễn Mọi Em	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05749/08S66
3057	S66-15463		..	Ngô Văn Đạt	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05750/08S66
3058	S66-15464		..	Trần Thị Chi	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05751/08S66
3059	S66-15465		..	Võ Thanh Sang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05752/08S66
3060	S66-15466		..	Nguyễn Văn Cương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05753/08S66
3061	S66-15467		..	Nguyễn Thanh Sang	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05754/08S66
3062	S66-15468		..	Phan Hữu Ngạn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05755/08S66
3063	S66-15469		..	Võ Văn Cường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05756/08S66
3064	S66-15470		...	Phạm Văn Huỳnh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05757/08S66
3065	S66-15471		...	Võ Văn Miên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05758/08S66
3066	S66-15472		...	Võ Khắc Điệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05759/08S66
3067	S66-15473		...	Nguyễn Hoàng Anh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05760/08S66
3068	S66-15474		.	Đào Thanh Liêm	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05761/08S66
3069	S66-15475		.	Nguyễn Thị Viên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05762/08S66
3070	S66-15476		..	Trần Văn Tuấn	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05763/08S66
3071	S66-15477		..	Lê Văn Triệu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05764/08S66
3072	S66-15478		..	Lê Văn Long	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05765/08S66
3073	S66-15479		...	Nguyễn Văn Hiền	Xã An Phước, Huyện Tân Hồng	19/11/2008	19/11/2009	05766/08S66
3074	S66-15480	ĐT-17196	.	Đặng Cọp Em	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	30/12/2010	30/12/2011	03717/10S66
3075	S66-15486		.	Trần Thị Nhảnh	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05774/08S66
3076	S66-15487		.	Phạm Văn Cường	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05775/08S66
3077	S66-15488		.	Ngô Thị Thảo	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05776/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3078	S66-15489	ĐT-17139	ĐT-17139	Thị Văn Phước	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	04/12/2012	04/12/2013	03286/12S66
3079	S66-15491		.	Nguyễn Thị Thuý Em	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05779/08S66
3080	S66-15492		.	Võ Văn Thiệt	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	20/11/2008	20/11/2009	05780/08S66
3081	S66-15493		..	Nguyễn Thanh Hùng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	17/11/2008	17/11/2009	05781/08S66
3082	S66-15495		.	Phạm Văn Đúng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05786/08S66
3083	S66-15496		.	Trần Văn Hiền	Xã Phú THuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05787/08S66
3084	S66-15497	ĐT-17144	.	Phạm Văn Tuấn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00777/10S66
3085	S66-15498		.	Trần Văn Trung	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05789/08S66
3086	S66-15499		...	Bùi Long Vũ	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	20/11/2008	20/11/2009	05790/08S66
3087	S66-15500			Trần Văn Náo	Long Phước,Long Khánh, Huyện Hồng Ngự	21/11/2008	21/11/2009	09147/08V67
3088	S66-15501		.	Huỳnh Văn Thảo	Xã An Long, Huyện Tam Nông	19/11/2008	19/11/2009	05791/08S66
3089	S66-15504		...	Bùi Long Vũ	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	20/11/2008	20/11/2009	05794/08S66
3090	S66-15505		.	Nguyễn Văn Đức	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05795/08S66
3091	S66-15509		...	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05801/08S66
3092	S66-15510		...	Võ Văn Kỷ	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05802/08S66
3093	S66-15513		..	Văn Hồng Suốt	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05806/08S66
3094	S66-15514		.	Trần Trung Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05807/08S66
3095	S66-15515		.	Lê Văn Sang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05808/08S66
3096	S66-15516		..	Trần Minh Tùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05809/08S66
3097	S66-15517	ĐT- 17156	..	Lê Văn Soài	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	03/02/2010	03/02/2011	00268/10S66
3098	S66-15518		.	Thôi Văn Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05813/08S66
3099	S66-15519		.	Mao Văn Sĩ	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05818/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3100	S66-15520		.	Dương Hồng Sơn	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05824/08S66
3101	S66-15521		.	Dương Văn Sước	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05825/08S66
3102	S66-15522		.	Dương Văn Giàu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05826/08S66
3103	S66-15524		.	Phan Hữu Tuấn	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05828/08S66
3104	S66-15525	ĐT-17263	.	Nguyễn Ngọc Sáu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/05/2011	24/05/2012	01280/11S66
3105	S66-15526	ĐT-17260		Phạm Hoàng Em	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	22/05/2012	22/05/2013	00415/12S95
3106	S66-15527		.	Lê Thành Hiếu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	22/11/2008	22/11/2009	05834/08S66
3107	S66-15528	ĐT-17256	ĐT-17256	Hàng Ngọc Châu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	29/07/2015	29/07/2016	01290/15S66
3108	S66-15529	ĐT-17264	.	Lê Văn Hoàng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/04/2011	28/04/2012	01041/11S66
3109	S66-15530		.	Nguyễn Thành Trung	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	22/11/2008	22/11/2009	05837/08S66
3110	S66-15531	ĐT- 17258	.	Nguyễn Văn Minh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/12/2009	24/12/2010	04579/09S66
3111	S66-15532	ĐT-17259	.	Đặng Văn Miêng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/04/2011	28/04/2012	01040/11S66
3112	S66-15533	ĐT-17265	.	Trần Công Thành	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/12/2009	24/12/2010	04577/09S66
3113	S66-15547		.	Phan Thanh Phương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05860/08S66
3114	S66-15548		.	Trương Hoài Phong	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05861/08S66
3115	S66-15549		.	Trương Văn Quý	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05862/08S66
3116	S66-15550		.	Võ Văn Đọt	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05863/08S66
3117	S66-15551		.	Bùi Văn Đắc	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05864/08S66
3118	S66-15552		.	Lê Văn Bồi	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05865/08S66
3119	S66-15553	ĐT-17469	.	Võ Văn Cấu	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	28/02/2012	28/02/2013	00741/12S66
3120	S66-15554		.	Nguyễn út Em	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05867/08S66
3121	S66-15555		.	Võ Thị Mị	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05868/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3122	S66-15556		.	Nguyễn Văn Nhân	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05869/08S66
3123	S66-15557		.	Võ Văn Chưởng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05870/08S66
3124	S66-15561	ĐT- 17262	.	Ngô Thành Cẩm	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/05/2011	24/05/2012	01279/11S66
3125	S66-15562	ĐT-17176	.	Nguyễn Văn Thành	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/11/2010	23/11/2011	03194/10S66
3126	S66-15563		.	Nguyễn Văn Ba	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05880/08S66
3127	S66-15565		.	Võ Văn Lâm	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05884/08S66
3128	S66-15566	ĐT-17180	.	Cao Văn Mộng	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	21/06/2010	21/06/2011	01459/10S66
3129	S66-15567		.	Nguyễn Hồng Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05887/08S66
3130	S66-15568		.	Nguyễn Ngọc Lượng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05888/08S66
3131	S66-15569		.	Trần Thanh Long	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05889/08S66
3132	S66-15570		.	Lê Văn Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05890/08S66
3133	S66-15571		.	Lê Thanh Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05891/08S66
3134	S66-15572		.	Phạm Văn Hùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05892/08S66
3135	S66-15573		.	Siêu Văn Kha	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05893/08S66
3136	S66-15574		.	Trần Thanh Nhân	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05894/08S66
3137	S66-15575		.	Phạm Văn Nhánh	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	05895/08S66
3138	S66-15576		.	Võ Văn Hồng	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05896/08S66
3139	S66-15577		.	Lê Văn Tạo	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05897/08S66
3140	S66-15578		.	Nguyễn Văn Vàng	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05898/08S66
3141	S66-15579		.	Nguyễn Minh Thông	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05899/08S66
3142	S66-15580		.	Nguyễn Văn Minh Dương	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05900/08S66
3143	S66-15581		.	Nguyễn Văn Huệ	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05901/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3144	S66-15582	ĐT-17293	ĐT-17293	Dương Văn Hải	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	29/11/2012	29/11/2013	03210/12S66
3145	S66-15584		.	Thái Văn Chiến	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05904/08S66
3146	S66-15585		.	Nguyễn Văn Lạc	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05905/08S66
3147	S66-15586		.	Bùi Hữu Lộc	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06041/08S66
3148	S66-15587		.	Bùi Văn Hậu	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05907/08S66
3149	S66-15588		.	Trịnh Văn Cốc	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05908/08S66
3150	S66-15589		.	Nguyễn Văn Thông	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05909/08S66
3151	S66-15590		.	Nguyễn Văn Tôn	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05910/08S66
3152	S66-15591		.	Phạm Văn Tàu	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05911/08S66
3153	S66-15592		.	Phan Văn Then	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05912/08S66
3154	S66-15593		.	Nguyễn Văn Hùng	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05913/08S66
3155	S66-15594		.	Trần Văn Hải	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05914/08S66
3156	S66-15595		.	Nguyễn Thanh Tông	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05915/08S66
3157	S66-15596		.	Nguyễn Văn Hoa	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05916/08S66
3158	S66-15597		.	Võ Văn Thắng	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05917/08S66
3159	S66-15598		.	Nguyễn Văn Lộc	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05918/08S66
3160	S66-15599		.	Nguyễn Văn Tú	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05922/08S66
3161	S66-15600		.	Đỗ Huy Tính	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05923/08S66
3162	S66-15601		.	La Mộng Giang	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05924/08S66
3163	S66-15602		.	La Văn Tùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05925/08S66
3164	S66-15603		.	La Văn Lượng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05926/08S66
3165	S66-15604		.	La Văn Hải	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05927/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3166	S66-15605		.	La Văn Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05928/08S66
3167	S66-15606		.	Nguyễn Thanh Xuân	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05929/08S66
3168	S66-15607		.	Nguyễn Văn Bình	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05930/08S66
3169	S66-15608		.	Huỳnh Hữu Tân	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05931/08S66
3170	S66-15609		.	Phạm Quý Danh	Xã Thường Thới Tiền, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	05932/08S66
3171	S66-15610	ĐT- 17632		Trần Văn Thái	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	29/03/2012	29/03/2013	00108/12S65
3172	S66-15611	ĐT-17631	.	Trần Hữu Hạnh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	04/11/2010	04/11/2011	02918/10S66
3173	S66-15612		.	Lê Văn Tấn	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05935/08S66
3174	S66-15613		.	Ngô Văn Dũng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05936/08S66
3175	S66-15614		.	Nguyễn Thanh Hải	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05937/08S66
3176	S66-15615		.	Phan Ngọc Lợi	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05938/08S66
3177	S66-15616		.	Phan Ngọc Toàn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05939/08S66
3178	S66-15617		.	Huỳnh Phương Bình	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05940/08S66
3179	S66-15618		.	Võ Văn Phát	Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05941/08S66
3180	S66-15619	ĐT-17824	.	Huỳnh Thị Kim Hoàng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	28/10/2009	28/10/2010	03880/09S66
3181	S66-15620		.	Trần Văn Thái	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	05943/08S66
3182	S66-15621	ĐT-17634	.	Huỳnh Thị Kim Hoàng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02911/10S66
3183	S66-15623	ĐT-17633	..	Trần Hữu Hạnh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	25/11/2009	25/11/2010	04268/09S66
3184	S66-15625		.	Huỳnh Thành Kha	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	05950/08S66
3185	S66-15626		.	Nguyễn Văn Bơi	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05951/08S66
3186	S66-15627		.	Nguyễn Văn Sen	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05952/08S66
3187	S66-15628		.	Nguyễn Văn Sen	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05953/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3188	S66-15629	ĐT-17356	.	Nguyễn Văn To	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	19/10/2010	19/10/2011	02746/10S66
3189	S66-15630		.	Mai Thị Hồng Liên	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05955/08S66
3190	S66-15631		.	Nguyễn Thị Lanh	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05956/08S66
3191	S66-15632	ĐT-17353	ĐT-17353	Ngô Thành Muôn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	17/04/2013	17/04/2014	00961/13S66
3192	S66-15633		.	Đoàn Văn Mười	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05958/08S66
3193	S66-15634		.	Nguyễn Tấn Hưng	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05959/08S66
3194	S66-15635		.	Lê Văn Được	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05960/08S66
3195	S66-15636		..	Nguyễn Thanh Vân	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05961/08S66
3196	S66-15637		..	Võ Văn Huyền	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05962/08S66
3197	S66-15638		.	Phạm Văn Đô	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05963/08S66
3198	S66-15639	ĐT-17346	ĐT-17346	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	03/07/2013	03/07/2014	01500/13S66
3199	S66-15640		.	Nguyễn Văn Tín	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05965/08S66
3200	S66-15641	ĐT-17253	..	Đỗ Thanh Liêm	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	01/07/2010	01/07/2011	01775/10S66
3201	S66-15643		..	Nguyễn Văn Thông	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05979/08S66
3202	S66-15648		.	Trương Văn Tỷ	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05984/08S66
3203	S66-15649	ĐT-17398	..	Lư Văn Lẹo	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	25/05/2010	25/05/2011	01173/10S66
3204	S66-15650		...	Đoàn Văn Tư	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05986/08S66
3205	S66-15651		...	Dương Văn Lực	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05987/08S66
3206	S66-15652		...	Nguyễn Văn Thơm	TT. Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05988/08S66
3207	S66-15653		...	Nguyễn Thị Đào	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05989/08S66
3208	S66-15654		...	Phạm Thanh Tâm	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	21/11/2008	21/11/2009	05990/08S66
3209	S66-15661	ĐT-17274		Võ Thành Phương	Hung Long A, Huyện Lấp Vò	25/10/2013	25/10/2014	05354/13S69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3210	S66-15662		...	Nguyễn Ngọc Minh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	05998/08S66
3211	S66-15663	ĐT-17318		Lê Vũ Sơn	Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/12/2009	10/12/2010	07350/09V67
3212	S66-15664		...	Huỳnh Ngọc Thắng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	06000/08S66
3213	S66-15675		.	Nguyễn Văn Tiền	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/11/2008	26/11/2009	06011/08S66
3214	S66-15676	ĐT-17282	ĐT-17282	Nguyễn Quốc Toàn	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	07/01/2013	07/01/2014	00139/13S66
3215	S66-15677		.	Lê Văn Dũng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06013/08S66
3216	S66-15678		.	Lê Văn Giang	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06014/08S66
3217	S66-15680		.	Trần Văn Có	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	06028/08S66
3218	S66-15681	ĐT-17269	.	Nguyễn Văn Thắng	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/12/2011	14/12/2012	00144/12S66
3219	S66-15683		.	Huỳnh Văn Cật	Xã Phương Thỉnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05903/08S66
3220	S66-15684		.	Trần Phước Hùng	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	27/11/2008	27/11/2009	06039/08S66
3221	S66-15686		.	Nguyễn Văn Văn	Xã Phương Thỉnh, Huyện Cao Lãnh	25/11/2008	25/11/2009	05906/08S66
3222	S66-15687	ĐT-03107		Nguyễn Đình Lộc	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/08/2011	16/08/2012	02758/11S69
3223	S66-15688		.	Bùi Hữu Lộc	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06050/08S66
3224	S66-15689		.	Bùi Hữu Lộc	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06051/08S66
3225	S66-15692		..	Trần Văn Lùng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06054/08S66
3226	S66-15693		...	Trần Văn Lùng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06055/08S66
3227	S66-15694		...	Trần Thanh Tùng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06056/08S66
3228	S66-15695		...	Nguyễn Văn Giúp	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06057/08S66
3229	S66-15696	ĐT-17362	...	Võ Văn Hậu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	21/03/2012	21/03/2013	00928/12S66
3230	S66-15697	ĐT-17809		Nguyễn Lý Tường	Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	30/12/2009	30/12/2010	07816/09V67
3231	S66-15698		...	Lê Văn Nhân	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06060/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3232	S66-15699		.	Võ Đông Giang	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	26/11/2008	26/11/2009	06061/08S66
3233	S66-15700	ĐT-17363	..	Trần Lộc Tùng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	14/05/2010	14/05/2011	01007/10S66
3234	S66-15701		..	Nguyễn Thành Đô	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06063/08S66
3235	S66-15702		.	Nguyễn Huy Cường	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06064/08S66
3236	S66-15703		.	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06065/08S66
3237	S66-15704		.	Bùi Văn Tuấn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06066/08S66
3238	S66-15705		.	Huỳnh Thị Thu Hương	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06067/08S66
3239	S66-15706		.	Lưu Văn Đây	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06068/08S66
3240	S66-15707		.	Nguyễn Tấn Tây	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06069/08S66
3241	S66-15708	ĐT-17370	.	Nguyễn Hoàng Sơn	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	20/07/2010	20/07/2011	01760/10S66
3242	S66-15709		.	Nguyễn Ngọc Hảo	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06071/08S66
3243	S66-15710		.	Lâm Văn Nghị	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06072/08S66
3244	S66-15711		..	Nguyễn Minh Quang	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06073/08S66
3245	S66-15712		..	Nguyễn Kim Phụng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06074/08S66
3246	S66-15713		..	Phan Thanh Tâm	Phường II, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06075/08S66
3247	S66-15714		..	Dương Phú Cường	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06076/08S66
3248	S66-15715		..	Hồ Thanh Xuân	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06077/08S66
3249	S66-15716		..	Trương Hồng Vũ	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2008	06078/08S66
3250	S66-15717		.	Trương Văn Tới	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	26/11/2008	26/11/2009	06079/08S66
3251	S66-15718		.	Bùi Quốc Cang	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/11/2008	26/11/2009	06080/08S66
3252	S66-15719		.	Nguyễn Chí Cường	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/11/2008	26/11/2009	06081/08S66
3253	S66-15720		.	Phan Sơn Thanh	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06082/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3254	S66-15721		.	Phạm Văn Ngừa	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	06083/08S66
3255	S66-15722		..	Võ Hữu Trí	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/09/2008	09/09/2009	06084/08S66
3256	S66-15724		.	Thái Thị Xa	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	20/11/2008	20/11/2009	06086/08S66
3257	S66-15725		.	Thái Tấn Giang	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	20/11/2008	20/11/2009	06087/08S66
3258	S66-15726		.	Thái Văn Hoà	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	20/11/2008	20/11/2009	06088/08S66
3259	S66-15727		.	Thái Văn Quyền	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	20/11/2008	20/11/2009	06089/08S66
3260	S66-15728		.	Mai Văn Lấn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/11/2008	25/11/2009	06090/08S66
3261	S66-15729		.	Nguyễn Văn Buôn	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	06091/08S66
3262	S66-15733		.	Nguyễn Văn Quý	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2008	14/08/2009	06096/08S66
3263	S66-15735		.	Nguyễn Đức Toàn	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	06108/08S66
3264	S66-15736		.	Lương Văn Cường	Thị Trấn Lai Vung, Huyện Lai Vung	13/11/2008	13/11/2009	06109/08S66
3265	S66-15737	ĐT-17331	...	Nguyễn Văn Thuộc	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00416/11S66
3266	S66-15738		.	Phạm Thái Phong	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	06117/08S66
3267	S66-15739		.	Tô Quang Tình	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/11/2009	06125/08S66
3268	S66-15741		.	Tô Thành Chung	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/11/2009	06127/08S66
3269	S66-15743		.	Tô Thành Chung	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/11/2009	06129/08S66
3270	S66-15744	ĐT-17341	.	Huỳnh Văn Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	06/12/2011	06/12/2012	03718/11S66
3271	S66-15745	ĐT-17340	.	Huỳnh Văn Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	06/12/2011	06/12/2012	03716/11S66
3272	S66-15747		...	Bùi Văn Tuấn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	06146/08S66
3273	S66-15748		...	Nguyễn Phong Hầu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06147/08S66
3274	S66-15749		...	Nguyễn Trường Sanh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06148/08S66
3275	S66-15750		...	Nguyễn Trung Tín	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06149/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3276	S66-15751		...	Hà Ngọc Thịnh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06150/08S66
3277	S66-15752		...	Bùi Văn Hậu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06151/08S66
3278	S66-15753		...	Phạm Văn Sáu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	05/12/2009	06152/08S66
3279	S66-15754		...	Lê Văn Trọng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06153/08S66
3280	S66-15755		...	Nguyễn Văn Giang	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06154/08S66
3281	S66-15756	ĐT-17448	...	Ngô Văn Rồi	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/01/2012	10/01/2013	00172/12S66
3282	S66-15757		...	Nguyễn Quốc Khánh	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06156/08S66
3283	S66-15758		...	Quách Văn Tỷ	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06157/08S66
3284	S66-15759		...	Phan Văn Dư	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06158/08S66
3285	S66-15760		...	Phan Văn Thông	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06159/08S66
3286	S66-15761		...	Hà Văn Phól	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06160/08S66
3287	S66-15762	ĐT-17450	..	Nguyễn Thanh Bình	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00770/10S66
3288	S66-15763		...	Nguyễn Duy Thành	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06162/08S66
3289	S66-15764		...	Quách Đại Cường	Xã An Long, Huyện Tam Nông	03/12/2008	03/12/2009	06163/08S66
3290	S66-15766		...	Nguyễn Văn Vốn	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06165/08S66
3291	S66-15767		...	Nguyễn Tấn Thành	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06166/08S66
3292	S66-15773		.	Nguyễn Háo Thiện	Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh	04/12/2008	04/12/2009	06172/08S66
3293	S66-15774		...	Trịnh Thanh Tá	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06179/08S66
3294	S66-15775	ĐT-17462	...	Đỗ Văn Nhiều	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00462/10S66
3295	S66-15776		.	Đỗ Trung Cang	Xã PHú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06181/08S66
3296	S66-15777		.	Nguyễn Văn Tấn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06182/08S66
3297	S66-15778		.	Nguyễn Minh Kha	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06183/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3298	S66-15779		.	Phan Văn Sanh	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06184/08S66
3299	S66-15780		.	Bùi Quốc Giám	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06185/08S66
3300	S66-15781		.	Lý Thị Hồng Đào	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06186/08S66
3301	S66-15782	ĐT-17504	.	Nguyễn Minh Huy	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00779/10S66
3302	S66-15783		.	Dương Văn Bén	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06188/08S66
3303	S66-15784	ĐT-17489	...	Dương Văn Bén	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00780/10S66
3304	S66-15785		...	Phạm Văn Tâm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06190/08S66
3305	S66-15786	ĐT-17493	...	Phạm Văn Tâm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00769/10S66
3306	S66-15787		...	Trần Văn Lâm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06192/08S66
3307	S66-15788		...	Phan Thanh An	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06193/08S66
3308	S66-15789		...	Dương Văn Huệ	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06194/08S66
3309	S66-15790		...	Phạm Văn ở	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06195/08S66
3310	S66-15791		...	Trịnh Văn Thanh	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06196/08S66
3311	S66-15792		...	Nguyễn Thị Vàng	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06197/08S66
3312	S66-15793		...	Võ Ngọc Phúc	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06198/08S66
3313	S66-15794		...	Phạm Văn Thanh	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06199/08S66
3314	S66-15795		.	Trịnh Minh Sang	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06200/08S66
3315	S66-15796	ĐT-17394	ĐT-17394	Nguyễn Văn Việt	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	16/05/2013	16/05/2014	01218/13S66
3316	S66-15797		.	Cao Hoàng Dũng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	06204/08S66
3317	S66-15798		.	Đào Vũ Thanh	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06205/08S66
3318	S66-15799	ĐT-17704	.	Nguyễn Phi Hùng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	27/03/2013	27/03/2014	00807/13S66
3319	S66-15805		.	Võ Bình Thảo	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	04/11/2008	04/11/2009	06213/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3320	S66-15813		.	Lưu Văn Biết	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	04/12/2008	04/12/2009	06226/08S66
3321	S66-15814	ĐT-17413	.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	08/12/2010	08/12/2011	03431/10S66
3322	S66-15815		.	Nguyễn Thành Vinh	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	04/12/2008	04/12/2009	06228/08S66
3323	S66-15816		..	Nguyễn Văn Thành	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	04/12/2008	04/12/2009	06233/08S66
3324	S66-15818		..	Nguyễn Văn Bé	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	04/12/2008	04/12/2009	06236/08S66
3325	S66-15819		.	Võ Văn Tiền	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06237/08S66
3326	S66-15822		...	Nguyễn Văn Tâm	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2008	03/12/2009	06240/08S66
3327	S66-15823		...	Tô Văn Phương	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	03/12/2008	03/12/2009	06242/08S66
3328	S66-15824		...	Nguyễn Văn Bốn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2008	05/12/2009	06243/08S66
3329	S66-15825		...	Đỗ Văn Em	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2008	05/12/2009	06244/08S66
3330	S66-15826		...	Thái Bình An	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2008	05/12/2009	06245/08S66
3331	S66-15827	ĐT-17482	...	Nguyễn Văn Phà	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	24/12/2009	24/12/2010	04570/09S66
3332	S66-15829		.	Phan Văn Nững	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	02/12/2008	02/12/2009	06252/08S66
3333	S66-15830		.	Dương Văn Nang	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	02/12/2008	02/12/2009	06253/08S66
3334	S66-15831		.	Mai Thanh Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06259/08S66
3335	S66-15832		.	Nguyễn Văn Nu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06260/08S66
3336	S66-15833		.	Lê Văn Thanh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06261/08S66
3337	S66-15834		.	Trịnh Văn Đóm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06262/08S66
3338	S66-15835		.	Trịnh Thanh Đồn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06263/08S66
3339	S66-15836		.	Phạm Văn Bé	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06264/08S66
3340	S66-15846		.	Phan Văn Thành	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06280/08S66
3341	S66-15849		..	Ngô Ngọc Linh	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06283/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3342	S66-15850		.	Trương Minh Phương	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06284/08S66
3343	S66-15851		.	Phan Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06285/08S66
3344	S66-15853		.	Phạm Ngọc Hồ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06287/08S66
3345	S66-15854		.	Phạm Ngọc Hồ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06288/08S66
3346	S66-15855		.	Phạm Thái Hiệp	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06289/08S66
3347	S66-15866		.	Trương Văn Chấn	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06301/08S66
3348	S66-15877		.	Đinh Văn Gọn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06339/08S66
3349	S66-15878		.	Nguyễn Thị Bé Tư	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06340/08S66
3350	S66-15879		.	Văng Công Thanh	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06341/08S66
3351	S66-15880		.	Thái Văn Tư	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06342/08S66
3352	S66-15881		.	Nguyễn Văn Tâm	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06343/08S66
3353	S66-15882	ĐT-17591	.	Nguyễn Văn Quán	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	19/10/2010	19/10/2011	02744/10S66
3354	S66-15883		.	Nguyễn Công Danh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06345/08S66
3355	S66-15884		.	Nguyễn Văn Phước	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06346/08S66
3356	S66-15885		.	Lý Thanh Phước	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06347/08S66
3357	S66-15886		.	Trương Văn Rất	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06348/08S66
3358	S66-15887		.	Nguyễn Văn Bình	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06349/08S66
3359	S66-15888		.	Nguyễn Kim Dung	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06350/08S66
3360	S66-15889		.	Nguyễn Văn Phin	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06351/08S66
3361	S66-15890		.	Phạm Văn ích	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06352/08S66
3362	S66-15891		...	Phạm Văn Bình	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06353/08S66
3363	S66-15892		.	Nguyễn Văn No	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/12/2008	09/12/2009	06354/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3364	S66-15893		.	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	06357/08S66
3365	S66-15894		.	Nguyễn Việt Trung	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	19/11/2008	19/11/2009	06358/08S66
3366	S66-15895		..	Sử Văn Mạnh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06366/08S66
3367	S66-15897	ĐT-17519	..	Lâm Văn Hết	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	25/11/2010	25/11/2011	03216/10S66
3368	S66-15898		.	Nguyễn Văn Phát	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	03/12/2008	03/12/2009	06372/08S66
3369	S66-15899		.	Tô Văn Sến	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/12/2008	03/12/2009	06373/08S66
3370	S66-15909		.	Nguyễn Văn Oanh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/12/2008	10/12/2009	06406/08S66
3371	S66-15910		.	Lê Văn Hồng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	27/11/2008	27/11/2009	06422/08S66
3372	S66-15912		.	Nguyễn Ngọc Hải	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	12/12/2008	12/12/2009	06425/08S66
3373	S66-15913		.	Phạm Văn Tuấn	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	12/12/2008	12/12/2009	06426/08S66
3374	S66-15914		.	Lâm Văn Tuyển	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	12/12/2008	12/12/2009	06427/08S66
3375	S66-15917	ĐT-17571	.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	21/09/2011	21/09/2012	02670/11S66
3376	S66-15918	ĐT-17570	.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	21/09/2011	21/09/2012	02669/11S66
3377	S66-15919	ĐT-17569	ĐT-17569	Nguyễn Văn Chằng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/06/2013	05/06/2014	01376/13S66
3378	S66-15926		...	Trần Văn Bay	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	10/12/2008	10/12/2009	06445/08S66
3379	S66-15927		.	Nguyễn Quan Bình	Thị Trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	15/12/2008	15/12/2009	06449/08S66
3380	S66-15928		.	Nguyễn Văn Lom	Xã An Long, Huyện Tam Nông	03/12/2008	03/12/2009	06451/08S66
3381	S66-15936		.	Nguyễn Văn Thanh	Xã Láng Biển, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/10/2009	06462/08S66
3382	S66-15937		...	Trần Văn Quân	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06463/08S66
3383	S66-15945		...	Nguyễn Hồng Khoáng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06474/08S66
3384	S66-15946		...	Lê Duy Thanh	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06475/08S66
3385	S66-15947		...	Trần Văn Linh	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06476/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3386	S66-15948	ĐT- 17710	...	Nguyễn Tấn Diễn	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	19/10/2011	19/10/2012	03067/11S66
3387	S66-15949		...	Nguyễn Văn Thanh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06478/08S66
3388	S66-15950	ĐT-17706	...	Lâm Văn Hùng	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	18/09/2012	18/09/2013	02170/12S66
3389	S66-15951		...	Huỳnh Văn Phúc	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06480/08S66
3390	S66-15954		...	Công Ty TNHH Minh Thành	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	15/12/2008	15/12/2009	06489/08S66
3391	S66-15955		...	Công Ty TNHH Minh Thành	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	15/12/2008	15/12/2009	06488/08S66
3392	S66-15956		...	Công Ty TNHH Minh Thành	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	15/12/2008	15/12/2009	06487/08S66
3393	S66-15957		.	Đỗ Nhật Trường	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	15/12/2008	15/12/2009	06490/08S66
3394	S66-15958		.	Đinh Tấn Dương	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	15/12/2008	15/12/2009	06491/08S66
3395	S66-15959	ĐT- 17618	...	Lê Ngọc Sơn	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	11/12/2009	11/12/2010	04462/09S66
3396	S66-15960		...	Nguyễn Văn Bạ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/12/2008	10/12/2009	06499/08S66
3397	S66-15961		...	Bùi Minh Hiền	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/12/2008	10/12/2009	06500/08S66
3398	S66-15962		...	Nguyễn Văn Tấn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/12/2008	10/12/2009	06501/08S66
3399	S66-15963		...	Huỳnh Thanh Phương	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	10/12/2008	10/12/2009	06502/08S66
3400	S66-15964	ĐT-17620	...	Nguyễn Công Tạo	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	10/03/2010	10/03/2011	00557/10S66
3401	S66-15965		...	Đào Thanh Sang	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	10/12/2008	10/12/2009	06504/08S66
3402	S66-15971		.	Đỗ Quốc Danh	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	17/12/2008	17/12/2009	06515/08S66
3403	S66-15973		.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/10/2008	16/10/2009	06517/08S66
3404	S66-15977		.	Ngô Văn Thanh	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06523/08S66
3405	S66-15983	ĐT-17682		Trần Văn Lan	Phú Thành"B", Huyện Tam Nông	08/02/2010	08/02/2011	00880/10V67
3406	S66-15985		.	Trần Văn Cửa	Xã Bình Thạnh, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06536/08S66
3407	S66-15986		...	Lê Văn Thơm	xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06537/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3408	S66-15987	ĐT-17642	ĐT-17642	Nguyễn Văn Tùng	An Long, Huyện Tam Nông	15/12/2015	15/12/2016	02994/15V68
3409	S66-15988		.	Ngô Văn Bớt	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06539/08S66
3410	S66-15989		.	Trương Thanh Điền	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06540/08S66
3411	S66-15990		.	Trương Quan Chánh	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06541/08S66
3412	S66-15991		.	Trương Công Nhiều	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06542/08S66
3413	S66-15993		.	Lê Văn Tiếng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	17/12/2008	17/12/2009	06553/08S66
3414	S66-15994		.	Lê Văn Tổng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06554/08S66
3415	S66-15995		.	Trần Văn Tài	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/12/2008	03/12/2009	06555/08S66
3416	S66-15997		.	Lê Văn Móm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06560/08S66
3417	S66-15998		.	Nguyễn Ngọc ần	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06561/08S66
3418	S66-16002		..	Ngô Văn Trung Giang	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	18/12/2008	18/12/2009	06565/08S66
3419	S66-16003		..	Ngô Văn Trung Giang	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	18/12/2008	18/12/2009	06566/08S66
3420	S66-16004			Phạm Văn Thủ	An Phong, Huyện Thanh Bình	19/12/2008	19/12/2009	09819/08V67
3421	S66-16005		...	Nguyễn Văn Y	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06568/08S66
3422	S66-16006		.	Nguyễn Thái Bình	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06569/08S66
3423	S66-16007		.	Nguyễn Văn Thương	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06570/08S66
3424	S66-16008		.	Nguyễn Văn Cam	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06571/08S66
3425	S66-16009		.	Nguyễn Văn Hoài	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06572/08S66
3426	S66-16010		.	Nguyễn Tấn Cường	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06573/08S66
3427	S66-16011		.	Phạm Văn Ngang	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06574/08S66
3428	S66-16012		.	Võ Văn Sáu	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06575/08S66
3429	S66-16013		.	La Hùng Minh	Xã Tân Công Sính, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06576/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3430	S66-16014	ĐT-17691	.	Nguyễn Văn Nung	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	16/09/2010	16/09/2011	02449/10S66
3431	S66-16015		.	Lê Văn Thành	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06578/08S66
3432	S66-16016		.	Trần Văn Tuấn	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06579/08S66
3433	S66-16017		.	Lê Quang Triều	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06580/08S66
3434	S66-16018	ĐT- 17664	.	Nguyễn Thị Thu Hà	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	04/02/2010	04/02/2011	00365/10S66
3435	S66-16019		...	Đinh Văn Tắm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	18/12/2008	18/12/2009	06583/08S66
3436	S66-16020		.	Nguyễn Văn Nửa	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/10/2008	14/10/2009	06584/08S66
3437	S66-16022		.	Nguyễn Thành Các	Tân Hoà, Huyện Thanh Bình	16/12/2008	16/12/2009	06591/08S66
3438	S66-16028		.	Phan Văn Hậu	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	22/12/2008	22/12/2009	06602/08S66
3439	S66-16029		.	Phan út Hiền	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	22/12/2008	22/12/2009	06605/08S66
3440	S66-16030		.	Đào Thanh Minh	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	22/12/2008	22/12/2009	06604/08S66
3441	S66-16032		.	Nguyễn Văn Hậu	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	16/09/2011	16/09/2012	02747/11S66
3442	S66-16035		.	Thái Dư Lắm	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	11/12/2008	11/12/2009	06625/08S66
3443	S66-16036		.	Nguyễn Văn An	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	16/12/2008	16/12/2009	06627/08S66
3444	S66-16039		.	Trần Văn Lợi	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	22/12/2008	22/12/2009	06630/08S66
3445	S66-16040		.	Đỗ Hùng Vui	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	22/12/2008	22/12/2009	06631/08S66
3446	S66-16041		.	Phan Văn Đo	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	23/12/2008	23/12/2009	06633/08S66
3447	S66-16042		.	Phan Văn Đo	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	23/12/2008	23/12/2009	06634/08S66
3448	S66-16045		.	Võ Thanh Tam	Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	23/12/2008	23/12/2009	06637/08S66
3449	S66-16047	ĐT-17694	.	Nguyễn Văn Anh	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	01/03/2010	01/03/2011	00489/10S66
3450	S66-16050		..	Dương Văn Đây	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/12/2009	06650/08S66
3451	S66-16052		.	Tạ Thanh Sang	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06653/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3452	S66-16053		.	Thái Bảo Đảm	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	06656/08S66
3453	S66-16054		.	Nguyễn Hữu Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	06/11/2008	06/11/2009	06661/08S66
3454	S66-16058		.	Nguyễn Văn Em	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/12/2009	06675/08S66
3455	S66-16059		.	Phạm Thị Xinh	Xã Láng Biển, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/12/2009	06676/08S66
3456	S66-16060		.	Phạm Văn ở	Xã Láng Biển, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/12/2009	06677/08S66
3457	S66-16061		.	Võ Văn Diểu	Xã Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	24/12/2008	24/12/2009	06678/08S66
3458	S66-16062		.	Bùi Văn Tuấn	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	24/12/2008	24/12/2009	06679/08S66
3459	S66-16063		.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	24/12/2008	24/12/2009	06680/08S66
3460	S66-16064		.	Nguyễn Văn Thiện	Phường Hoà Thuận, Thành phố Cao Lãnh	24/12/2008	24/12/2009	06681/08S66
3461	S66-16065		..	Huỳnh Ngọc Khôi	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	26/11/2008	26/11/2009	06684/08S66
3462	S66-16068		..	Hà Minh Mẫn	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	10/12/2008	10/12/2009	06687/08S66
3463	S66-16071		..	Bùi Văn Tám	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	22/12/2008	22/12/2009	06690/08S66
3464	S66-16072		.	Huỳnh Văn Thàn	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	24/12/2008	24/12/2009	06698/08S66
3465	S66-16073	ĐT-17921	.ĐT-17921	Lê Thị Hồng Đào	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	09/04/2015	08/12/2015	00663/15S66
3466	S66-16077	ĐT-18134		Phạm Văn Phú	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	12/10/2015	08/08/2016	04390/15V67
3467	S66-16078		.	Nguyễn Thị Nghé	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06705/08S66
3468	S66-16079		.	Nguyễn Văn Nghiêm	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06706/08S66
3469	S66-16080		.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06707/08S66
3470	S66-16081		.	Võ Thị No	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06708/08S66
3471	S66-16082		.	Trần Minh Hải	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06709/08S66
3472	S66-16083		.	Nguyễn Hoài Yên	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06710/08S66
3473	S66-16084		.	Võ Thành Đô	Xã Thường Thới Hậu B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06711/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3474	S66-16085		.	Trương Văn Chấn	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06712/08S66
3475	S66-16086		.	Đào Văn Nghĩa	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06713/08S66
3476	S66-16087	ĐT-17886	.	Dương Thanh Bình	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04639/09S66
3477	S66-16088		.	Lương Văn Lắm	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06715/08S66
3478	S66-16089		.	Trương Công Thảo	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06716/08S66
3479	S66-16090		.	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06717/08S66
3480	S66-16091		.	Bùi Thành Đông	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06718/08S66
3481	S66-16092		.	Nguyễn Văn Thứ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06719/08S66
3482	S66-16093		.	Phan Văn Đặng Em	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06720/08S66
3483	S66-16094		.	Trần Văn Đăng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06721/08S66
3484	S66-16095		.	Trần Văn Thịnh	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06722/08S66
3485	S66-16102	ĐT-17739	.	Lê Hùng Cường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	00889/10S66
3486	S66-16103		...	Lê Văn Tùng	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	26/12/2008	26/12/2009	06757/08S66
3487	S66-16104		..	Võ Văn Dư	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/12/2008	26/12/2009	06759/08S66
3488	S66-16105	ĐT-17746	..	Nguyễn Văn Phụng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/11/2009	04/11/2010	04012/09S66
3489	S66-16106		..	Nguyễn Thanh Phong	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	26/12/2008	26/12/2009	06762/08S66
3490	S66-16107		.	Nguyễn Văn Lâm	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06763/08S66
3491	S66-16110	ĐT-17743	.	Đặng Văn Hoà	Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	04/02/2010	04/02/2011	00280/10S66
3492	S66-16111	ĐT-17744	.	Trần Ngọc ẩn	Phường Hoà Thuận, Thành phố Cao Lãnh	14/01/2010	14/01/2011	00111/10S66
3493	S66-16112		.	Lạc Hữu Quân	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	26/12/2008	26/12/2009	06771/08S66
3494	S66-16113		..	Nguyễn Công Thương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	26/12/2008	26/12/2009	06772/08S66
3495	S66-16116	ĐT-17750	..	Võ Văn Sơn	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	18/01/2011	18/01/2012	00217/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3496	S66-16118		.	Võ Văn Đúp	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06785/08S66
3497	S66-16119		..	Võ Văn óc	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06786/08S66
3498	S66-16121		..	Trần Minh Cảnh	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06790/08S66
3499	S66-16122		..	Trần Tấn Bửu	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06791/08S66
3500	S66-16124		.	Trần Hồng Hải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06793/08S66
3501	S66-16126		..	Lâm văn Chiến	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06797/08S66
3502	S66-16127		..	Lê Ngọc Thường	Phường Hoà Thuận, Thành phố Cao Lãnh	29/12/2008	29/12/2009	06798/08S66
3503	S66-16129		.	Phạm Hữu Phước	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/12/2008	16/12/2009	06804/08S66
3504	S66-16130		.	Lưu Thanh Dũng	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	16/12/2008	16/12/2009	06805/08S66
3505	S66-16131		.	Huỳnh Hữu Nguyên	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	22/12/2008	22/12/2009	06806/08S66
3506	S66-16132		.	Nguyễn Văn Mảnh	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	26/12/2008	26/12/2009	06807/08S66
3507	S66-16134	ĐT-17774	.	Trần Ngọc Lợi	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/11/2011	09/11/2012	03267/11S66
3508	S66-16135		.	Bùi Văn Hẹ	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	06812/08S66
3509	S66-16138	ĐT-17782	.	Đặng Hải Phong Em	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	01/02/2010	01/02/2011	00236/10S66
3510	S66-16139	ĐT-17783	.	Trần Văn Phủ	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	07/12/2010	07/12/2011	03434/10S66
3511	S66-16140	ĐT- 17787	.	Hồ Thanh Sơn	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	20/07/2011	20/07/2012	01926/11S66
3512	S66-16143		.	Nguyễn Văn Đức	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/12/2008	04/12/2009	06849/08S66
3513	S66-16144		.	Nguyễn Văn Đạo	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	04/12/2008	04/12/2009	06850/08S66
3514	S66-16145		.	Bùi Văn Hoàng	Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	04/12/2008	04/12/2009	06851/08S66
3515	S66-16146		.	Nguyễn Văn Chiến	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	23/10/2008	23/10/2009	06852/08S66
3516	S66-16148		.	Đặng Thị Loan Em	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	31/12/2008	31/12/2009	06854/08S66
3517	S66-16150		..	Nguyễn Văn Hòa	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	05/12/2008	05/12/2009	00003/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3518	S66-16151		.	Lê Văn Lơ	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00006/09S66
3519	S66-16152		.	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00007/09S66
3520	S66-16153		.	Trần Vũ Linh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/12/2008	23/12/2009	00018/09S66
3521	S66-16154		.	Huỳnh Văn Nở	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	00009/09S66
3522	S66-16155		.	Trần Ngọc Bé	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/12/2008	23/12/2009	00010/09S66
3523	S66-16156		.	Trần Việt Thắng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	00011/09S66
3524	S66-16157		.	Đào Văn Tha	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/12/2009	23/12/2009	00012/09S66
3525	S66-16158		..	Trần Văn Hai	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	00013/09S66
3526	S66-16159		.	Trần Văn Phường	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	00014/09S66
3527	S66-16160	ĐT-17855	ĐT-17855	Võ Văn Phúc	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/11/2012	28/11/2013	03178/12S66
3528	S66-16161		.	Phan Văn Ba	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	00016/09S66
3529	S66-16162		.	Nguyễn Văn Thà	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/12/2008	23/12/2009	00017/09S66
3530	S66-16163		.	Huỳnh Văn Bình	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/10/2008	22/10/2009	00008/09S66
3531	S66-16164	ĐT-17838	.	Nguyễn Đăng Khoa	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	02/06/2010	02/06/2011	01196/10S66
3532	S66-16165	ĐT-17849	.	Trần Văn Tùng	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/05/2010	19/05/2011	01368/10S66
3533	S66-16166	ĐT-17851	.	Nguyễn Văn Phước	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	07/01/2010	07/01/2011	00054/10S66
3534	S66-16167		.	Nguyễn Văn út	Xã Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	00022/09S66
3535	S66-16168		.	Lê Văn E	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	00023/09S66
3536	S66-16169		.	Ngô Văn Lượm	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/12/2008	23/12/2009	00024/09S66
3537	S66-16170	ĐT-17837	.	Lư Ngọc Diệp	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/05/2010	28/05/2011	01116/10S66
3538	S66-16171		.	Đào Văn Dũng	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	00026/09S66
3539	S66-16172	ĐT-17850	.	Tô Văn Sanh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	02/06/2010	02/06/2011	01191/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3540	S66-16173		.	Phạm Ngọc Sang	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	00028/09S66
3541	S66-16174		.	Lê Văn Long	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/12/2008	23/12/2009	00029/09S66
3542	S66-16175		.	Trần Văn Lạc	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	23/12/2008	23/12/2009	00030/09S66
3543	S66-16176		.	Nguyễn Thị Cẩm Châu	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	00031/09S66
3544	S66-16184	ĐT-17811	.	Nguyễn Văn Bé Năm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	23/09/2010	23/09/2011	02506/10S66
3545	S66-16185		.	Trần Văn út	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00040/09S66
3546	S66-16186		.	Trần Văn Thành	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00041/09S66
3547	S66-16187		.	Nguyễn Thanh Sơn	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00042/09S66
3548	S66-16188		.	Nguyễn Thanh Hải	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00043/09S66
3549	S66-16189		.	Trần Văn Hùng	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	00049/09S66
3550	S66-16194	ĐT-17863	..	Huỳnh Tuấn Anh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	19/05/2010	19/05/2011	01044/10S66
3551	S66-16195	ĐT-17859	..	Lương Văn Hoa	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	01/12/2009	01/12/2010	04394/09S66
3552	S66-16198		..	Lê Sơn Tùng	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00074/09S66
3553	S66-16199		..	Đặng Hoàng Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00075/09S66
3554	S66-16200		..	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00076/09S66
3555	S66-16201		..	Văng Thị Loan	Xã Hội An Đông, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00077/09S66
3556	S66-16202		..	Trần Văn Thắng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00078/09S66
3557	S66-16203		..	Phạm Hồng Thi	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00079/09S66
3558	S66-16207		.	Lê Văn Vẽ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	31/12/2008	31/12/2009	00101/09S66
3559	S66-16208	ĐT-17976	.	Huỳnh Ngọc Điền	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00389/10S66
3560	S66-16214	ĐT- 17931	..	Đoàn Văn Năm	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/01/2011	18/01/2012	00392/11S66
3561	S66-16216	ĐT-17911	ĐT-17911	Phan Thanh Sơn	Tân Mỹ, Tân Phước, Huyện Lai Vung	25/11/2015	16/10/2016	02119/15S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3562	S66-16217		..	Nguyễn Văn Sáng	Xã Thường Thối Hậu A, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	00110/09S66
3563	S66-16222	ĐT-17826	ĐT-17826	Lê Văn Bé	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	13/11/2012	13/11/2013	02868/12S66
3564	S66-16232		.	Trần Quang Văn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00129/09S66
3565	S66-16234		.	Dương Minh Khang	Xã Thường Thối Tiền, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	00134/09S66
3566	S66-16235		.	Ngô Văn Minh	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	00135/09S66
3567	S66-16236		.	Trần Văn Đoàn	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	06/01/2009	06/01/2010	00137/09S66
3568	S66-16244		.	Lưu Bá Hội	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	31/12/2008	31/12/2009	00156/09S66
3569	S66-16245	ĐT- 17907	.	Trần Phước Tài	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	02/03/2011	02/03/2012	00630/11S66
3570	S66-16251	ĐT-17900	.	Võ Hùng Anh	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	11/08/2010	11/08/2011	01970/10S66
3571	S66-16252		.	Lương Ngọc Gấm	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	10/12/2008	10/12/2009	00186/09S66
3572	S66-16253	ĐT- 18124	.	Phan Văn Sự	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	14/10/2011	14/10/2012	03152/11S66
3573	S66-16254		.	Bùi Thị Kim Chia	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	10/12/2008	10/12/2009	00188/09S66
3574	S66-16255	ĐT-18127	.	Phan Ngọc Minh	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	17/06/2014	17/06/2015	01087/14S66
3575	S66-16256		.	Lê Minh Thành	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	10/12/2008	10/12/2009	00190/09S66
3576	S66-16257		.	Bùi Ngọc Sương	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	10/12/2008	10/12/2009	00191/09S66
3577	S66-16258		.	Võ Minh Thiện	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	08/01/2009	08/01/2010	00192/09S66
3578	S66-16259		.	Dương Hồng Lợi	Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	00194/09S66
3579	S66-16261		..	Nguyễn Phước Tâm	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	00196/09S66
3580	S66-16264		..	Lê Thanh Hoàng	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	23/12/2008	23/12/2009	00199/09S66
3581	S66-16265		.	Trương Văn Hoà	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	07/01/2009	07/01/2010	00200/09S66
3582	S66-16267		.	Hồ Ngọc Huy	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	06/01/2009	06/01/2010	00203/09S66
3583	S66-16270		.	Bùi Văn Bật	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	06/01/2009	06/01/2010	00206/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3584	S66-16271		.	Bùi Văn Hùng	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	06/01/2009	06/01/2010	00207/09S66
3585	S66-16272		.	Phạm Văn Cang	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	06/01/2009	06/01/2010	00208/09S66
3586	S66-16273		.	Võ Thái Thoại	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00212/09S66
3587	S66-16274		.	Võ Công Khanh	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00213/09S66
3588	S66-16275		.	Phan Văn Nguyễn	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00214/09S66
3589	S66-16276		.	Võ Hữu Nghĩa	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00215/09S66
3590	S66-16277		.	Đặng Văn Ê	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00216/09S66
3591	S66-16278		.	Võ Quốc Đạt	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00217/09S66
3592	S66-16279		.	Phạm Văn Tài	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00218/09S66
3593	S66-16280		.	Đồng Minh Trí	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00234/09S66
3594	S66-16281		.	Nguyễn Thanh Đông	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00235/09S66
3595	S66-16282		.	Phan Văn Dô	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00236/09S66
3596	S66-16283		.	Phạm Văn Nô	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00237/09S66
3597	S66-16285		.	Đỗ Văn Đế	Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00239/09S66
3598	S66-16289	ĐT-17924	.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	26/02/2011	00463/10S66
3599	S66-16290		..	Đỗ Ngọc Hải	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00251/09S66
3600	S66-16294		..	Lê Phước Hiền	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	12/01/2009	12/01/2010	00268/09S66
3601	S66-16295		..	Lê Phước Hiền	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	12/01/2009	12/01/2010	00269/09S66
3602	S66-16297		..	Cao Thành Thiện	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	12/01/2009	12/01/2010	00283/09S66
3603	S66-16302	ĐT-18114	..	Trần Văn Lộc	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	25/05/2010	25/05/2011	01209/10S66
3604	S66-16304		..	Hồ Văn Viên	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00304/09S66
3605	S66-16305		..	Nguyễn Văn Biết	Xã Tân Kiều, Huyện Tháp Mười	08/01/2009	08/01/2010	00305/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3606	S66-16306		.	Nguyễn Văn Phúc	Xã Tân Kiều, Huyện Thập Mười	08/01/2009	08/01/2010	00306/09S66
3607	S66-16307		.	Nguyễn Văn Chung	Xã Tân Kiều, Huyện Thập Mười	08/01/2009	08/01/2010	00307/09S66
3608	S66-16309		.	Lê Minh Cường	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00322/09S66
3609	S66-16310		.	Lê Đức Tâm	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00323/09S66
3610	S66-16311		.	Nguyễn Văn Cống	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00324/09S66
3611	S66-16312		.	Trần Văn Bờ	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00325/09S66
3612	S66-16313		.	Nguyễn Thị Cà	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00326/09S66
3613	S66-16314		...	Nguyễn Văn Hiền	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00327/09S66
3614	S66-16315		.	Nguyễn Văn Hiền	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	13/01/2009	13/01/2010	00328/09S66
3615	S66-16316	ĐT-18016	.	Phạm Hữu Nghĩa	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	28/05/2010	28/05/2011	01165/10S66
3616	S66-16319		.	Nguyễn Phước Thọ	Thị Trấn Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	12/01/2009	12/01/2010	00338/09S66
3617	S66-16320		.	Nguyễn Văn Mạnh	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	12/01/2009	12/01/2010	00339/09S66
3618	S66-16321		...	Hồ Hữu phúc	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	07/01/2009	07/01/2010	00341/09S66
3619	S66-16322		...	Đặng Hoàng Quân	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/01/2009	07/01/2010	00342/09S66
3620	S66-16323		...	Nguyễn Văn Tiết	Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	07/01/2009	07/01/2010	00343/09S66
3621	S66-16324		...	Lê Văn Tấn	Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	07/01/2009	07/01/2010	00344/09S66
3622	S66-16325		...	Nguyễn Văn Lập	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	07/01/2009	07/01/2010	00345/09S66
3623	S66-16326		...	Trần Văn Sang	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	07/01/2009	07/01/2010	00346/09S66
3624	S66-16327	ĐT-18028	...	Cao Văn Thái	Phường 2, Thành phố Sa Đéc	10/03/2010	10/03/2011	00556/10S66
3625	S66-16328		...	Nguyễn Thanh Lâm	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	07/01/2009	07/01/2010	00348/09S66
3626	S66-16329		...	Nguyễn Thanh Lâm	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	07/01/2009	07/01/2010	00349/09S66
3627	S66-16330		...	Nguyễn Hồng Hải	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	07/01/2009	07/01/2010	00350/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3628	S66-16331		...	Nguyễn Tấn Tài	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	07/01/2009	07/01/2010	00351/09S66
3629	S66-16332		...	Lê Nguyên Khang	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	07/01/2009	07/01/2010	00352/09S66
3630	S66-16333		...	Châu Văn Để	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	07/01/2009	07/01/2010	00353/09S66
3631	S66-16334		...	Nguyễn Văn Mười	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	07/01/2009	07/01/2010	00354/09S66
3632	S66-16335		...	Trần Minh Tâm	xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	07/01/2009	07/01/2010	00355/09S66
3633	S66-16338		.	Đào Văn Xem	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	00360/09S66
3634	S66-16347		.	Võ Văn Thắng	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00381/09S66
3635	S66-16348		.	Đặng Văn Sửa	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00382/09S66
3636	S66-16349		.	Phạm Văn Dẫn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00383/09S66
3637	S66-16350		.	Phạm Văn Dẫn	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00384/09S66
3638	S66-16351		..	Lê Văn Thái	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/01/2009	09/01/2010	00385/09S66
3639	S66-16360	ĐT-18066	.	Hồ Văn Tâm	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	28/02/2011	28/02/2012	00615/11S66
3640	S66-16361		.	Hồ Văn Bé Tư	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2009	16/01/2010	00407/09S66
3641	S66-16367		...	Nguyễn Tấn Tài	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00419/09S66
3642	S66-16368		...	Đinh Hữu Hoà	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	10/12/2008	10/12/2009	00421/09S66
3643	S66-16369		...	Hồ Huy Quân	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	23/12/2008	23/12/2009	00422/09S66
3644	S66-16371		.	Phạm Minh Trí	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	15/01/2009	15/01/2010	00424/09S66
3645	S66-16372		.	Nguyễn Kim Phụng	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	19/01/2009	19/01/2010	00426/09S66
3646	S66-16373		...	Nguyễn Thanh Tám	Xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	19/01/2009	19/01/2010	00427/09S66
3647	S66-16377	ĐT-18071	...	Nguyễn Văn Mãi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	10/02/2012	10/02/2013	00478/12S66
3648	S66-16379		.	Trần Bá Tòng	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	15/01/2009	15/01/2010	00444/09S66
3649	S66-16380		...	Huỳnh Hữu Nhiều	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	02/02/2009	02/02/2010	00450/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3650	S66-16384		...	Châu Thị Danh	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00461/09S66
3651	S66-16385		...	Trịnh Văn Dực	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00462/09S66
3652	S66-16386		...	Nguyễn Văn Châu	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00463/09S66
3653	S66-16387		.	Phan Văn Lâm	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00464/09S66
3654	S66-16388		.	Đình Văn Xuân	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00465/09S66
3655	S66-16389	ĐT-18147	...	Hà Văn Kiệt	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	16/11/2010	16/11/2011	03392/10S66
3656	S66-16390		...	Lê Hữu Nghĩa	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00467/09S66
3657	S66-16391		.	Lê Văn Giảng	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00468/09S66
3658	S66-16394	ĐT-18095	...	Trần Văn Chính	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	15/11/2010	15/11/2011	03060/10S66
3659	S66-16395		...	Nguyễn Văn Mến	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	13/01/2009	13/01/2010	00479/09S66
3660	S66-16396		...	Nguyễn Văn Mến	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	13/01/2009	13/01/2010	00480/09S66
3661	S66-16398		..	Dương Quốc Tuấn	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/02/2010	00531/09S66
3662	S66-16399		...	Nguyễn Văn Ngon	Xã Hoà Bình, Huyện Tam Nông	12/11/2008	12/11/2009	00534/09S66
3663	S66-16400		...	Lê Văn Dàm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/02/2009	05/02/2010	00539/09S66
3664	S66-16401		...	Lê Văn Thắng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/02/2009	05/02/2010	00540/09S66
3665	S66-16404		.	Phan Thanh Tâm	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/10/2008	30/10/2009	00553/09S66
3666	S66-16418		...	Trần Phước Minh Liêm Thắng	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	09/02/2009	09/02/2010	00581/09S66
3667	S66-16424	ĐT- 18234	.	Phạm Song Phú	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	04/02/2010	04/02/2011	00321/10S66
3668	S66-16426		.	Huỳnh Văn Lực	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	07/01/2009	07/01/2010	00597/09S66
3669	S66-16430	ĐT-18122	ĐT-18122	Đặng Thị Hồng Cúc	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00223/13S66
3670	S66-16433		.	Nguyễn Huy Sơn	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	10/02/2009	10/02/2010	00606/09S66
3671	S66-16434		.	Nguyễn Thanh Hải	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	10/02/2009	10/02/2010	00605/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3672	S66-16437	ĐT-18131	ĐT-18131	Nguyễn Văn Chè	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00222/13S66
3673	S66-16441		.	Phạm Văn Ngoan	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00644/09S66
3674	S66-16442		.	Phan Văn Phường	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00645/09S66
3675	S66-16443		.	Đặng Văn Thiện	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00646/09S66
3676	S66-16444		.	Võ Văn Thoa	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00647/09S66
3677	S66-16445		.	Võ Thanh Dũng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00648/09S66
3678	S66-16446		.	Võ Văn Thuận	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00649/09S66
3679	S66-16447		.	Trần Văn Ngon	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00650/09S66
3680	S66-16449	ĐT-18188	.	Phan Văn Phương	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	23/02/2010	23/02/2011	00406/10S66
3681	S66-16450	ĐT-18182	.	Huỳnh Văn Hoàng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	23/02/2010	23/02/2011	00402/10S66
3682	S66-16451	ĐT-18180	ĐT-18180	Huỳnh Hữu Thọ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	04/03/2015	20/02/2016	00416/15S66
3683	S66-16453		.	Lê Quang Liêm	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00656/09S66
3684	S66-16454		.	Nguyễn Văn Liễn	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00657/09S66
3685	S66-16455	ĐT-18178	.	Mai Duy Khánh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00439/11S66
3686	S66-16456		.	Phạm Thị Phụng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00659/09S66
3687	S66-16457	ĐT-18176	ĐT-18176	Trần Thanh Sơn	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	06/03/2015	00290/14S66
3688	S66-16458	ĐT-18186	ĐT-18186	Đoàn Ngọc An	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	20/02/2013	20/02/2014	00525/13S66
3689	S66-16459	ĐT-18174	.	Mai Văn Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	11/02/2011	11/02/2012	00440/11S66
3690	S66-16460	ĐT-18175	ĐT-18175	Nguyễn Thanh Dũng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	20/02/2015	00310/14S66
3691	S66-16461		.	Đặng Văn Hộ	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00664/09S66
3692	S66-16462		.	Nguyễn Văn Khã	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00665/09S66
3693	S66-16463		.	Phạm Văn Lạc	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00666/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3694	S66-16464		.	Đặng Văn Sang	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00667/09S66
3695	S66-16465		.	Nguyễn Văn Chính	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00668/09S66
3696	S66-16466		.	Đặng Thanh Nhã	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	00669/09S66
3697	S66-16467	ĐT-18166	ĐT-18166	Nguyễn Văn Nam	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	17/07/2013	01/02/2014	01586/13S66
3698	S66-16471	ĐT-18210	.	Hồ Tứ Phương	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00369/11S66
3699	S66-16472		.	Mai Phước Thành	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/02/2010	00691/09S66
3700	S66-16473	ĐT-18208	ĐT-18208	Võ Thị Thu Cúc	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	11/05/2015	19/05/2016	00905/15S66
3701	S66-16475	ĐT-18132	ĐT-18132	Nguyễn Văn Nhó	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	20/02/2012	20/02/2013	00449/12V68
3702	S66-16476		.	Dương Văn Nở	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	11/02/2009	11/02/2010	00704/09S66
3703	S66-16481		.	Mai Thị Xẻ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/02/2010	00732/09S66
3704	S66-16499	ĐT-18427	ĐT-18427	Nguyễn Văn Sáu	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	13/11/2012	13/11/2013	02896/12S66
3705	S66-16501		.	Trần Quang Dũng	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	16/02/2009	16/02/2010	00789/09S66
3706	S66-16505		.	Lê Thị Bé Bảy	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	07/01/2009	07/01/2010	00798/09S66
3707	S66-16506		.	Lê Thị Kim Thoa	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00805/09S66
3708	S66-16507		.	Lương Thị Kim Thua	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00806/09S66
3709	S66-16508		.	Phạm Văn Khiêm	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00807/09S66
3710	S66-16509		.	Lương Hoàng Đảo	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00808/09S66
3711	S66-16510		.	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00809/09S66
3712	S66-16511		.	Phạm Văn Tiền	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00810/09S66
3713	S66-16512		.	Nguyễn Thị Nga	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00811/09S66
3714	S66-16513		.	Trần Văn Thống	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00812/09S66
3715	S66-16514		.	Hồ Văn Diệu	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	17/02/2009	17/02/2010	00813/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3716	S66-16515		.	Ngô Văn Việt	Xã Phú Điền, Huyện Thập Mười	17/02/2009	17/02/2010	00814/09S66
3717	S66-16516		.	Trần Thị Nhanh	Xã Phú Điền, Huyện Thập Mười	17/02/2009	17/02/2010	00815/09S66
3718	S66-16517		.	Võ Văn Trí	Xã Phú Điền, Huyện Thập Mười	17/02/2009	17/02/2010	00816/09S66
3719	S66-16518		.	Lê Văn Cường	Xã Mỹ An, Huyện Thập Mười	17/02/2009	17/02/2010	00817/09S66
3720	S66-16523	ĐT-18446	.	Vũ Văn Mười	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/09/2010	16/09/2011	03705/10S66
3721	S66-16526		.	Tạ Văn Đức	Hoà Bình, Huyện Tam Nông	19/11/2008	19/11/2009	00825/09S66
3722	S66-16529	ĐT-18466	..	Huỳnh Tấn Nhả	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	17/04/2013	09/05/2014	00957/13S66
3723	S66-16530		..	Nguyễn Dũ Tuấn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	12/02/2009	12/02/2010	00829/09S66
3724	S66-16532		.	Võ Thanh Liêm	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	12/02/2009	12/02/2010	00832/09S66
3725	S66-16533		.	Trần Văn Lá	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	12/02/2009	12/02/2010	00833/09S66
3726	S66-16534		.	Nguyễn Văn Liêm	Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	12/02/2009	12/02/2010	00834/09S66
3727	S66-16538		.	Tô Văn Vũ	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	11/02/2009	11/02/2010	00840/09S66
3728	S66-16539	ĐT-18273	.	Trương Thanh Hồng	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/02/2012	06/02/2013	00612/12S66
3729	S66-16540	ĐT-18357	.	Võ Văn Tươi	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	29/09/2010	29/09/2011	02566/10S66
3730	S66-16541		.	Nguyễn Minh Phụng	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	18/02/2009	18/02/2010	00845/09S66
3731	S66-16543		.	Nguyễn Hồng Trung	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	18/02/2009	18/02/2010	00847/09S66
3732	S66-16544		.	Phạm Thành Hưng	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	18/02/2009	18/02/2010	00848/09S66
3733	S66-16545		.	Nguyễn Văn Thành	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	18/02/2009	18/02/2010	00849/09S66
3734	S66-16547	ĐT-18502		Tăng Văn Chọn	Định Tân,Định Hòa, Huyện Lai Vung	22/04/2010	22/04/2011	02284/10V67
3735	S66-16549		.	Hồ Văn Ngoan	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	18/02/2009	18/02/2010	00871/09S66
3736	S66-16550	ĐT-18226	..	Lê Văn Chính	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	08/12/2009	08/12/2010	04417/09S66
3737	S66-16555		.	Đặng Lèo Xiêm	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	18/02/2009	18/02/2010	00889/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3738	S66-16556		.	Đỗ Văn Mưa	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	18/02/2009	18/02/2010	00890/09S66
3739	S66-16558		..	Hồ Văn Sơn	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	00893/09S66
3740	S66-16559		..	Phạm Văn Đờm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	00894/09S66
3741	S66-16560		..	Nguyễn Văn Tuấn	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	00895/09S66
3742	S66-16563		.	Nguyễn Trúc Ly	Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	11/02/2009	11/02/2010	00937/09S66
3743	S66-16568		.	Trần Văn Nho	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/02/2009	24/02/2010	00964/09S66
3744	S66-16574	ĐT-18282	.	Mai Công Nhiều	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	14/09/2010	07/09/2011	02410/10S66
3745	S66-16577		.	Trần Văn Tân	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	00997/09S66
3746	S66-16578	ĐT-18306	.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	26/02/2010	27/02/2011	00455/10S66
3747	S66-16579	ĐT-18307	.	Nguyễn Văn Điều	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	31/03/2010	30/03/2011	00675/10S66
3748	S66-16582		.	Nguyễn Trúc Thanh	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	09/02/2009	09/02/2010	01019/09S66
3749	S66-16583		.	Nguyễn Thành Nhân	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	05/02/2009	05/02/2010	01022/09S66
3750	S66-16588		.	Nguyễn Thanh Hùng	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	27/02/2009	27/02/2010	01053/09S66
3751	S66-16592		.	Nguyễn Văn Vàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01057/09S66
3752	S66-16593		.	Phạm Văn Be	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01058/09S66
3753	S66-16594		.	Phạm Văn Hải	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01059/09S66
3754	S66-16596		.	Phạm Văn Nhanh	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	27/02/2009	27/02/2010	01062/09S66
3755	S66-16598	ĐT-18313	.	Mai Văn ân	Phường Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc	12/01/2011	12/01/2012	00149/11S66
3756	S66-16599	ĐT-18315	.	Nguyễn Hoàng Thanh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/11/2011	23/11/2012	03530/11S66
3757	S66-16600		.	Nguyễn Hoàng Minh	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	01072/09S66
3758	S66-16601		.	Nguyễn Văn Thông	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	19/02/2009	19/02/2010	01073/09S66
3759	S66-16602	ĐT-18318	.	Lưu Ngọc Sương	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	22/04/2010	22/04/2011	00842/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3760	S66-16603		.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	01075/09S66
3761	S66-16604		.	Phạm Thanh Bình	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	26/02/2009	26/02/2010	01076/09S66
3762	S66-16605		..	Trần Phương Hùng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	18/02/2009	18/02/2010	01084/09S66
3763	S66-16607		..	Trịnh Văn Hoài	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01087/09S66
3764	S66-16608		..	Nguyễn Văn Tung	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01088/09S66
3765	S66-16609		..	Nguyễn Văn Phà	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01089/09S66
3766	S66-16610		..	Trịnh Văn Sĩ	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01090/09S66
3767	S66-16611		..	Nguyễn Văn Hậu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01091/09S66
3768	S66-16612		.	Nguyễn Thị Kiều Nương	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	01093/09S66
3769	S66-16614		.	Võ Văn Việt	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/02/2009	10/02/2010	01095/09S66
3770	S66-16615		.	Trần Văn út	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01097/09S66
3771	S66-16617		.	Nguyễn Thanh Điệp	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	26/02/2009	26/02/2010	01108/09S66
3772	S66-16621		.	Lâm Sĩ Em	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	04/03/2009	04/03/2010	01133/09S66
3773	S66-16622		.	Vũ Văn Tuấn	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	03/03/2009	03/03/2010	01134/09S66
3774	S66-16623		.	Lâm Minh Sĩ	Xã Thường Lạc, Huyện Hồng Ngự	03/03/2009	03/03/2010	01135/09S66
3775	S66-16624		..	Nguyễn Thị Tuyết	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01150/09S66
3776	S66-16625		..	Lê Văn Bé Tỷ	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	04/03/2009	04/03/2010	01152/09S66
3777	S66-16626	ĐT-18351	..	Trần Văn Đại	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	24/03/2010	24/03/2011	00643/10S66
3778	S66-16627		.	Lê Thị Kim Hoa	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	04/03/2009	04/03/2010	01154/09S66
3779	S66-16628		.	Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/03/2009	04/03/2010	01155/09S66
3780	S66-16629		.	Nguyễn Giang Châu	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/03/2009	04/03/2010	01156/09S66
3781	S66-16630		.	Ngô Thu Thuỷ	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	04/03/2009	04/03/2010	01157/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3782	S66-16632	ĐT-18362	...	Nguyễn Phước Hoà	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	30/03/2011	30/03/2012	00829/11S66
3783	S66-16635		...	Nguyễn Thanh Hào	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	01162/09S66
3784	S66-16638		.	Lê Thị Minh Thảo	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	19/03/2009	19/03/2010	01288/09S66
3785	S66-16639		.	Nguyễn Trường Giang	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	04/03/2009	04/03/2010	01174/09S66
3786	S66-16641		.	Nguyễn Văn Dũ	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	12/02/2009	12/02/2010	01177/09S66
3787	S66-16643		.	Trần Văn Sánh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	10/02/2009	10/02/2010	01184/09S66
3788	S66-16649		.	Huỳnh Hoài Hận	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/02/2010	01203/09S66
3789	S66-16653		.	Phan Minh Tân	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	11/03/2009	11/03/2010	01219/09S66
3790	S66-16655	ĐT-18372	.	Nguyễn Minh Hồng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	22/06/2010	22/06/2011	01480/10S66
3791	S66-16656		.	Nguyễn Quốc Vinh	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	11/03/2009	11/03/2010	01222/09S66
3792	S66-16659		...	Nguyễn Văn Gấm	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	11/03/2009	11/03/2010	01225/09S66
3793	S66-16660		...	Nguyễn Thành Em	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	11/03/2009	11/03/2010	01226/09S66
3794	S66-16662		..	Nguyễn Ngọc Đa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/03/2009	12/03/2010	01229/09S66
3795	S66-16663		..	Nguyễn Ngọc Đa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/03/2009	12/03/2010	01230/09S66
3796	S66-16664		..	Nguyễn Ngọc Đa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	12/03/2009	12/03/2010	01231/09S66
3797	S66-16665		..	Đàm Văn Đến	Xã An Long, Huyện Tam Nông	12/03/2009	12/03/2010	01232/09S66
3798	S66-16667	ĐT-18383	...	Lương Văn út	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	09/08/2011	09/08/2012	02100/11S66
3799	S66-16670	ĐT-18398	.	Lữ Thanh Bình	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	24/03/2010	24/03/2011	00645/10S66
3800	S66-16671	ĐT-18397	.	Trương Văn Nâu	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	21/03/2012	21/03/2013	00927/12S66
3801	S66-16672	ĐT- 18401	..	Phan Thị Thanh Thảo	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	16/02/2011	16/02/2012	00489/11S66
3802	S66-16673		.	Võ Thanh Liêm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/03/2009	19/03/2010	01271/09S66
3803	S66-16674		.	Nguyễn Văn Hai	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	19/03/2009	19/03/2010	01272/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3804	S66-16675		..	Cao Thanh Phúc	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/03/2009	19/03/2010	01273/09S66
3805	S66-16680		..	Nguyễn Văn Dũng	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	19/03/2009	19/03/2010	01285/09S66
3806	S66-16681	ĐT-18407	ĐT-18407	Nguyễn Thành Nhung	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	03/07/2014	20/06/2015	01191/14S66
3807	S66-16682		..	Nguyễn Văn Phú	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	19/03/2009	19/03/2010	01287/09S66
3808	S66-16687	ĐT-18405	...	Nguyễn Văn Minh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/04/2012	06/04/2013	00977/12S66
3809	S66-16690		...	Ngô Tấn Tài	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	11/03/2009	11/03/2010	01307/09S66
3810	S66-16691		...	Phạm Phước Long	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01308/09S66
3811	S66-16692		...	Nguyễn Bảo Toàn	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01309/09S66
3812	S66-16693		...	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01310/09S66
3813	S66-16694	ĐT-18438	...	Đỗ Ngọc Mến	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	00890/10S66
3814	S66-16695		.	Ngô Văn Cường	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01317/09S66
3815	S66-16696	ĐT-18414	ĐT-18414	Dương Hồng Tân	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	18/06/2012	18/06/2013	01972/12V68
3816	S66-16697		.	Huỳnh Văn Liệt	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01319/09S66
3817	S66-16703	ĐT-18435	.	Nguyễn Văn Phết	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00783/10S66
3818	S66-16704	ĐT-18436	.	Phạm Thành Nu	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00784/10S66
3819	S66-16705		.	Phạm Chí Tâm	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01341/09S66
3820	S66-16706		.	Lý Cửu Long	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01342/09S66
3821	S66-16707	ĐT-18434	.	Phạm Văn Trung	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00781/10S66
3822	S66-16708		.	Lý Văn Phong	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01344/09S66
3823	S66-16709		.	Ngô Văn Lệ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01345/09S66
3824	S66-16710		.	Phạm Văn Tích	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	25/03/2009	25/03/2010	01346/09S66
3825	S66-16711		..	Tăng Văn Đạt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	26/03/2009	26/03/2010	01348/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3826	S66-16712		..	Trần Thế Quân	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	26/03/2009	26/03/2010	01349/09S66
3827	S66-16713		..	Nguyễn Văn Nghệ	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	26/03/2009	26/03/2010	01350/09S66
3828	S66-16724	ĐT-18498	..	Tăng Văn Trung	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	21/05/2010	21/05/2011	01271/10S66
3829	S66-16735		.	Đặng Văn Hạnh	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	01420/09S66
3830	S66-16736		.	Võ Văn Báu	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	01421/09S66
3831	S66-16737		.	Mã Bảo Thông	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	01422/09S66
3832	S66-16738		.	Phan Văn Hận	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	01423/09S66
3833	S66-16739		.	Lý Thanh Cường	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	09/04/2009	09/04/2010	01424/09S66
3834	S66-16742	ĐT-18483	..	Huỳnh Hữu Thiện	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	21/02/2012	21/02/2013	00692/12S66
3835	S66-16743		.	Nguyễn Hoài Thanh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	14/04/2009	14/04/2010	01438/09S66
3836	S66-16750		.	Nguyễn Văn Nở	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/04/2009	02/04/2010	01463/09S66
3837	S66-16755		.	Trần Thanh Học	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	30/12/2008	30/12/2009	01479/09S66
3838	S66-16756		.	Huỳnh Phú Hựu	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	21/04/2009	21/04/2010	01483/09S66
3839	S66-16757		.	Trần Đức Thịnh	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	21/04/2009	21/04/2010	01484/09S66
3840	S66-16758		..	Lê Văn Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	23/04/2009	23/04/2010	01487/09S66
3841	S66-16759		..	Lê Văn Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	23/04/2009	23/04/2010	01488/09S66
3842	S66-16760		..	Lê Văn Tú	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	23/04/2009	23/04/2010	01489/09S66
3843	S66-16761		..	Lê Văn Dũng	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	23/04/2009	23/04/2010	01490/09S66
3844	S66-16762		.	Đặng Tuấn Anh	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	23/04/2009	23/04/2010	01491/09S66
3845	S66-16763		.	Phạm Văn Ba	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	23/04/2009	23/04/2010	01492/09S66
3846	S66-16764		.	Nguyễn Văn Duyên	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	23/04/2009	23/04/2010	01497/09S66
3847	S66-16765		.	Bùi Ngọc Hiếu	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/12/2008	25/12/2009	01498/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3848	S66-16766		..	Nguyễn Bảo Lộc	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	21/04/2009	21/04/2010	01499/09S66
3849	S66-16767		..	Huỳnh Văn Hùng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	21/04/2009	21/04/2010	01500/09S66
3850	S66-16768		..	Lê Trung Bình	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	21/04/2009	21/04/2010	01501/09S66
3851	S66-16769	ĐT-18526	..	Nguyễn Tấn Thời	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	28/05/2010	28/05/2011	01117/10S66
3852	S66-16771		.	Nguyễn Ngọc Quá	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	27/04/2009	27/04/2010	01508/09S66
3853	S66-16773		..	Lê Khắc Huy	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	08/04/2009	08/04/2010	01510/09S66
3854	S66-16776	ĐT- 18533	..	Phạm Hữu Hiện	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	05/05/2011	05/05/2012	01093/11S66
3855	S66-16786		.	Nguyễn Thanh Tuấn	Phong Hoà, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	01560/09S66
3856	S66-16793		..	Cao Thanh Phong	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	06/05/2009	06/05/2010	01574/09S66
3857	S66-16795		.	Nguyễn Thanh Vân	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	07/05/2009	07/05/2010	01599/09S66
3858	S66-16805		.	Đoàn Thanh Thành	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	11/05/2009	11/05/2010	01622/09S66
3859	S66-16807		..	Võ Hồng Lê	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	05/05/2009	05/05/2010	01659/09S66
3860	S66-16810	ĐT-18579	.	Nguyễn Văn Hên	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	27/07/2010	27/07/2011	01866/10S66
3861	S66-16812		..	Phạm Minh Đăng	TT.Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/05/2010	01690/09S66
3862	S66-16813		..	Phạm Minh Đăng	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/05/2010	01691/09S66
3863	S66-16814		..	Nguyễn Văn Hấn	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	13/05/2009	13/05/2010	01692/09S66
3864	S66-16815	ĐT-18583	..	Phan Văn Tùng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/09/2010	15/09/2011	02422/10S66
3865	S66-16821		..	Trần Văn Đoàn	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	12/05/2009	12/05/2010	01699/09S66
3866	S66-16826	ĐT-18588		Huỳnh Hữu Thành	ấp Tân Định, xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	11/12/2012	11/12/2013	03571/12S66
3867	S66-16830		.	Nguyễn Văn Tôn	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	14/05/2009	14/05/2010	01731/09S66
3868	S66-16831		.	Nguyễn Văn Phi	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	14/05/2009	14/05/2010	01732/09S66
3869	S66-16838		.	Lê Phúc Vĩnh	TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	14/05/2009	14/05/2010	01739/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3870	S66-16844		.	Nguyễn Văn Sờ	Phú Thọ, Huyện Tam Nông	07/05/2009	07/05/2010	01764/09S66
3871	S66-16848		.	Nguyễn Văn Khen	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	19/05/2009	19/05/2010	01783/09S66
3872	S66-16849	ĐT-18671	.	Trần Văn Lợi	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	20/07/2011	20/07/2012	01853/11S66
3873	S66-16865		.	Lương Huy Chân	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/05/2009	19/05/2010	01824/09S66
3874	S66-16871		.	Lê Thành Lợi	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	27/05/2009	27/05/2010	01837/09S66
3875	S66-16876		.	Nguyễn Văn Sơn	Xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	26/05/2009	26/05/2010	01863/09S66
3876	S66-16885	ĐT-18660	..	Trần Văn Kiệu	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/07/2011	29/07/2012	02012/11S66
3877	S66-16886	ĐT-18672	..	Hà Văn Nhân	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	08/09/2010	08/09/2011	02361/10S66
3878	S66-16887		..	Huỳnh Thanh Dũng	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	23/05/2009	23/05/2010	01904/09S66
3879	S66-16888		..	Nguyễn Công Thanh	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	23/05/2009	23/05/2010	01905/09S66
3880	S66-16889		..	Nguyễn Thanh Phong	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	23/05/2009	23/05/2010	01906/09S66
3881	S66-16890	ĐT-18678	..	Nguyễn Văn Tư	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03332/12S66
3882	S66-16891		..	Nguyễn Văn Hoà	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	23/05/2009	23/05/2010	01908/09S66
3883	S66-16900	ĐT-18689		Đỗ Văn Vũ	Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/02/2013	28/02/2014	01419/13S69
3884	S66-16901		.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	02/06/2009	04/06/2010	01932/09S66
3885	S66-16906		.	Phan Tương Phùng	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01958/09S66
3886	S66-16909	ĐT-18699	.	Nguyễn Thanh Phong	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/07/2010	01/07/2011	01536/10S66
3887	S66-16935		.	Trương Minh Tuyết	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02074/09S66
3888	S66-16936		.	Đặng Văn Lợi	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	02075/09S66
3889	S66-16939	ĐT-18722		Lê Văn út	Tân Thành"A", Huyện Tân Hồng	22/08/2014	08/07/2015	03781/14V67
3890	S66-16944	ĐT-18715	.	Nguyễn Văn Chằng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	21/09/2011	21/09/2012	02666/11S66
3891	S66-16945		.	Nguyễn Văn Khá	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	03/06/2009	03/06/2010	02134/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3892	S66-16950	ĐT-18755	...	Châu Văn Tín	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	27/04/2011	27/04/2012	01024/11S66
3893	S66-16952		.	Trần Minh Trung	Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	17/06/2009	17/06/2010	02218/09S66
3894	S66-16953		.	Nguyễn Thị Phụng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	16/06/2009	16/06/2010	02219/09S66
3895	S66-16958		...	Nguyễn Thúy Kiều	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	17/06/2009	17/06/2010	02240/09S66
3896	S66-16962		...	Cao Chí Tâm	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2009	17/06/2010	02274/09S66
3897	S66-16967		...	Nguyễn Thị Đào	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	11/06/2009	11/06/2010	02285/09S66
3898	S66-16969		.	Dương Văn Thích	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	16/06/2009	16/06/2010	02289/09S66
3899	S66-16977	ĐT-18784		Đặng Văn Đông	Định Yên, Huyện Lấp Vò	06/10/2010	06/10/2011	04941/10V67
3900	S66-16978	ĐT-18786	ĐT-18786	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	18/02/2016	18/02/2017	00371/16S66
3901	S66-16983		.	Trần Thị Chuộn	Xã Hòa Bình, Huyện Tam Nông	24/06/2009	24/06/2010	02313/09S66
3902	S66-16987			Lâm Văn Việt	Định An, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	03707/09V67
3903	S66-16990	ĐT-18778	ĐT-18778	Trần Văn Đáo	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	23/10/2013	23/10/2014	02291/13S66
3904	S66-16991		.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02369/09S66
3905	S66-16992		..	Nguyễn Văn Đát	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/06/2009	25/06/2010	02370/09S66
3906	S66-17000	ĐT-18781	.	Đào Văn Ai	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	08/09/2010	08/09/2011	02485/10S66
3907	S66-17006		.	Ngô Văn Rồi	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	30/06/2009	30/06/2010	02420/09S66
3908	S66-17007	ĐT- 18825	.	Châu Văn Thuận	Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	10/08/2011	10/08/2012	02132/11S66
3909	S66-17008		...	Tiết Văn Huê	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	29/06/2009	29/06/2010	02462/09S66
3910	S66-17013	ĐT-18801		Đoàn Văn Chặt	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/12/2011	25/08/2012	06309/11V67
3911	S66-17014		..	Phan Chiến Thắng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	01/07/2009	01/07/2010	02481/09S66
3912	S66-17015		..	Phan Hữu Tâm	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	01/07/2009	01/07/2010	02482/09S66
3913	S66-17016	ĐT-18805	ĐT-18805	Võ Hồng Phước	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	09/05/2014	26/11/2014	00858/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3914	S66-17017	ĐT-18806	.	Nguyễn Thành Sinh	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	12/10/2010	12/10/2011	02671/10S66
3915	S66-17026		.	Nguyễn Thành Sơn	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02579/09S66
3916	S66-17030		...	Nguyễn Thanh Sang	TT. Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/07/2009	07/07/2010	02589/09S66
3917	S66-17035		.	Nguyễn Ngọc Hà	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	02/07/2009	02/07/2010	02609/09S66
3918	S66-17040		.	Võ Thanh Hoàng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	07/07/2009	07/07/2010	02642/09S66
3919	S66-17047		..	Bùi Văn Đủ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	01/07/2009	01/07/2010	02649/09S66
3920	S66-17049		.	Trần Thanh Tùng	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	16/07/2009	16/07/2010	02675/09S66
3921	S66-17050	ĐT-18860		Nguyễn Phước Thanh	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	18/01/2012	18/01/2013	00456/12S66
3922	S66-17055	ĐT- 18867	..	Nguyễn Khắc Tiếp	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	02/03/2011	02/03/2012	00640/11S66
3923	S66-17057		..	Trần Văn Thanh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/07/2009	16/07/2010	02695/09S66
3924	S66-17059	ĐT- 18843	.	Huỳnh Văn Trung	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	17/02/2011	17/02/2012	00516/11S66
3925	S66-17060		...	Trần Văn Đức	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	22/07/2009	22/07/2010	02710/09S66
3926	S66-17061		..	Lê Văn Giao	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	23/07/2009	23/07/2010	02712/09S66
3927	S66-17062	AG-18928		Nguyễn Trí Thức	Tân Mỹ, Tân Phước, Huyện Lai Vung	02/08/2010	02/08/2011	03889/10V67
3928	S66-17070		.	Đồng Hoàng Minh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	23/07/2009	23/07/2010	02750/09S66
3929	S66-17073	ĐT-18870	ĐT-18870	Nguyễn Văn Mười	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	08/11/2012	22/02/2013	02849/12S66
3930	S66-17086		.	Trần Thanh Phương	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	24/07/2009	24/07/2010	02792/09S66
3931	S66-17089		..	Bùi Văn Hiền	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	28/07/2009	28/07/2010	02798/09S66
3932	S66-17093		..	Đặng Văn Nghĩa	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	28/07/2009	28/07/2010	02824/09S66
3933	S66-17096	ĐT-18905	ĐT-18905	Trần Văn Tiếp	Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	11/12/2013	05/12/2014	03127/13S66
3934	S66-17101		..	Nguyễn Ngọc ản	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/07/2009	21/07/2010	02863/09S66
3935	S66-17109		.	Võ Tấn Tài	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	06/08/2009	04/08/2010	02930/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3936	S66-17110		..	Nguyễn Ngân Giang	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/08/2009	04/08/2010	02931/09S66
3937	S66-17111		.	Ngô Văn Năm	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/08/2009	04/08/2010	02932/09S66
3938	S66-17112		..	Bùi Văn Oai	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/08/2009	04/08/2010	02933/09S66
3939	S66-17113		.	Trần Văn Hậu	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	04/08/2009	04/08/2010	02934/09S66
3940	S66-17114	ĐT-18914	..	Lê Văn Năng	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	09/01/2013	09/01/2014	00156/13S66
3941	S66-17122		.	Phạm Công Xuyên	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/08/2009	05/08/2010	02953/09S66
3942	S66-17124	ĐT-18930	.	Dương Thanh Tâm	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	28/06/2011	28/06/2012	01606/11S66
3943	S66-17133		..	Hồ Hữu Tâm	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03026/09S66
3944	S66-17134		..	Hồ Hữu Tâm	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	11/08/2009	11/08/2010	03027/09S66
3945	S66-17145	ĐT-18950	.	Hà Thị Mỹ Duyên	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	16/09/2010	16/09/2011	02443/10S66
3946	S66-17152		.	Lê Minh Nhứt	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03140/09S66
3947	S66-17153	ĐT-18962	ĐT-18962	Lê Bá Mạnh	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	26/03/2015	26/03/2016	00540/15S66
3948	S66-17154		.	Nguyễn Văn Lập	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	19/08/2009	19/08/2010	03144/09S66
3949	S66-17155		..	Ngô Thanh Tùng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/08/2009	10/08/2010	03149/09S66
3950	S66-17156		.	Đặng Thành Hưng	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03169/09S66
3951	S66-17157		.	Sầm Văn út	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	19/08/2009	19/08/2010	03171/09S66
3952	S66-17158		.	Võ Văn Bình	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	14/08/2009	14/08/2010	03173/09S66
3953	S66-17159		.	Huỳnh Hoàng Di	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	03/06/2009	03/06/2010	03174/09S66
3954	S66-17160		.	Võ Văn Tha	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	06/08/2009	06/08/2010	03176/09S66
3955	S66-17163		.	Lê Văn Tha	Xã An Hoà, Huyện Tam Nông	13/08/2009	13/08/2010	03184/09S66
3956	S66-17169		.	Nguyễn Văn Kéo	Xã Phương Thỉnh, Huyện Cao Lãnh	20/08/2009	20/08/2010	03195/09S66
3957	S66-17172		.	Đỗ Minh Huyền	Xã Phương Thỉnh, Huyện Cao Lãnh	20/08/2009	20/08/2010	03204/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3958	S66-17173		.	Lê Công Quẩn	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	20/08/2009	20/08/2010	03205/09S66
3959	S66-17174		.	Phạm Văn Dũng	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	20/08/2009	20/08/2010	03206/09S66
3960	S66-17175		.	Võ Thanh Tao	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	20/08/2009	20/08/2010	03207/09S66
3961	S66-17179		.	Đỗ Văn Nhanh	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	20/08/2009	20/08/2010	03214/09S66
3962	S66-17194		.	Nguyễn Văn Thôn	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	31/08/2009	31/08/2010	03260/09S66
3963	S66-17195		.	Nguyễn Văn Nỉ	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	31/08/2009	31/08/2010	03261/09S66
3964	S66-17196		.	Nguyễn Thị Hận	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	31/08/2009	31/08/2010	03262/09S66
3965	S66-17197			Nguyễn Thị Hận	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	31/08/2009	31/08/2010	03263/09S66
3966	S66-17199		..	Nguyễn Văn Tường	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	01/09/2009	01/09/2010	03266/09S66
3967	S66-17216		.	Nguyễn Văn Thông	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	07/09/2009	07/09/2010	03370/09S66
3968	S66-17222		.	Nguyễn Thành Phước	Phường 4, Thành phố Sa Đéc	08/09/2009	08/09/2010	03403/09S66
3969	S66-17223	ĐT-19047	.	Nguyễn Văn Đức Em	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/10/2011	02622/10S66
3970	S66-17224		.	Võ Văn Bé Mười	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	08/09/2009	08/09/2010	03405/09S66
3971	S66-17225		.	Nguyễn Qui Vân	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	08/09/2009	08/09/2010	03406/09S66
3972	S66-17226		.	Lê Văn Đơn	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	26/08/2009	26/08/2010	03407/09S66
3973	S66-17227		.	Nguyễn Duy Đạt	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	03/09/2009	03/09/2010	03411/09S66
3974	S66-17233		..	Lê Văn Dũng	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	09/09/2009	09/09/2010	03426/09S66
3975	S66-17235		.	Phạm Văn Vinh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	08/09/2009	08/09/2010	03437/09S66
3976	S66-17236		.	Lại Tấn Hưng	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	08/09/2009	08/09/2010	03438/09S66
3977	S66-17237		.	Nguyễn Văn ăm	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	08/09/2009	08/09/2010	03439/09S66
3978	S66-17239	ĐT-19035	ĐT-19035	Lê Văn Cồn	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	04/12/2012	04/12/2013	03270/12S66
3979	S66-17253	ĐT-19069	ĐT-19069	Phan Văn Sơn	Xã Thông Bình, Huyện Tân Hồng	31/07/2012	31/07/2013	01817/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
3980	S66-17254	ĐT-19055	..	Võ Văn Sáu	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	07/09/2011	07/09/2012	02464/11S66
3981	S66-17255	ĐT-19064	ĐT-19064	Huỳnh văn Dũng	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	26/11/2012	26/11/2013	03107/12S66
3982	S66-17256		.	Phạm Văn Mến	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	08/09/2009	08/09/2010	03494/09S66
3983	S66-17257	ĐT- 19071	ĐT- 19071	Phạm Thanh Việt	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	15/05/2014	15/05/2015	00887/14S66
3984	S66-17265	ĐT-19083	ĐT-19083	Phạm Văn Viên	Định An, Huyện Lấp Vò	11/05/2014	11/05/2015	01454/14V68
3985	S66-17269	ĐT-19082	ĐT-19082	Nguyễn Thành Sanh	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	16/03/2016	16/03/2017	00528/16S66
3986	S66-17270		.	Nguyễn Văn Khoa	Hoà Long, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03541/09S66
3987	S66-17271		.	Nguyễn Tấn Lợi	Long Thắng, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03542/09S66
3988	S66-17285		.	Nguyễn Văn Khi	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	14/08/2009	14/08/2010	03587/09S66
3989	S66-17286		.	Nguyễn Văn Khi	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	14/08/2009	14/08/2010	03588/09S66
3990	S66-17287	ĐT-19095	ĐT-19095	Nguyễn Văn Khi	TT. Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	23/09/2015	23/11/2015	01571/15S66
3991	S66-17300		.	Lê Hồng Thanh	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	28/09/2009	28/09/2010	03623/09S66
3992	S66-17302		..	Nguyễn Bá Phong	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	23/09/2009	23/09/2010	03647/09S66
3993	S66-17304		.	Nguyễn Thị Bền	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	30/09/2009	30/09/2010	03652/09S66
3994	S66-17308	ĐT-19127	.	Trần Quang Luận	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/10/2011	02618/10S66
3995	S66-17310		.	Nguyễn Thanh Việt	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03682/09S66
3996	S66-17311		.	Nguyễn Văn Dũng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	16/11/2011	16/11/2012	03483/11S66
3997	S66-17312		.	Nguyễn Văn Hùng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03684/09S66
3998	S66-17313	ĐT-19135	.	Lê Văn Thiều	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	13/06/2012	13/06/2013	01462/12S66
3999	S66-17314		.	Nguyễn Ngọc Xuân	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03686/09S66
4000	S66-17315			Nguyễn Văn Sáu	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	29/09/2009	29/09/2010	03687/09S66
4001	S66-17319	ĐT-19121	.	Trần Đức Hiền	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03660/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4002	S66-17330		.	Nguyễn Ngọc Hiếu	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	06/10/2009	06/10/2010	03734/09S66
4003	S66-17331	ĐT-19158	ĐT-19158	Đặng Hoàng Linh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/03/2014	05/12/2014	00544/14S66
4004	S66-17332		.	Phan Thanh Giang	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	06/10/2009	06/10/2010	03736/09S66
4005	S66-17336		.	Nguyễn Văn Đủ	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/10/2009	06/10/2010	03740/09S66
4006	S66-17352		.	Nguyễn Tri Thức	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	14/10/2009	14/10/2010	03774/09S66
4007	S66-17354	ĐT-19167	ĐT-19167	Nguyễn Văn Đua	Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	29/01/2013	29/01/2014	00388/13S66
4008	S66-17355	ĐT-19185	ĐT-19185	Huỳnh Văn Phụng	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	02/04/2014	10/04/2015	00654/14S66
4009	S66-17361		..	Trần Sơn Giang	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	15/10/2009	15/10/2010	03807/09S66
4010	S66-17364	ĐT-19191	..	Đỗ Ngọc Phủ	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	05/01/2011	05/01/2012	00065/11S66
4011	S66-17365	ĐT-19192	..	Lê Văn Tuyên	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01425/10S66
4012	S66-17366	ĐT-19193	ĐT-19193	Lê Minh An	Xã Hoà Thành, Huyện Lai Vung	04/11/2015	30/10/2016	01861/15S66
4013	S66-17367		.	Võ Thành Đô	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	22/10/2009	22/10/2010	03826/09S66
4014	S66-17372		..	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	20/10/2009	20/10/2010	03840/09S66
4015	S66-17376		..	Ngô Thị Bích Giàu	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	28/10/2009	28/10/2010	03874/09S66
4016	S66-17377		..	Nguyễn Bảo Danh	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	28/10/2009	28/10/2010	03875/09S66
4017	S66-17378		.	Nguyễn Bảo Danh	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	28/10/2009	28/10/2010	03876/09S66
4018	S66-17379		.	Trương Văn Chinh	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	28/10/2009	28/10/2010	03877/09S66
4019	S66-17380		.	Huỳnh Thị Mới	Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành	28/10/2009	28/10/2010	03878/09S66
4020	S66-17381		.	Nguyễn Hoàng Thích	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	28/10/2009	28/10/2010	03879/09S66
4021	S66-17383		.	Nguyễn Thu Vân	Xã Tân Hòa, Huyện Thanh Bình	22/10/2009	22/10/2010	03890/09S66
4022	S66-17388		..	Phạm Minh Trọng	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	20/10/2009	20/10/2010	03896/09S66
4023	S66-17389	ĐT-19214	..	Võ Văn Phe	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	23/02/2012	23/02/2013	00686/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4024	S66-17401		.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03973/09S66
4025	S66-17402		.	Nguyễn Văn Ut	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03974/09S66
4026	S66-17403		.	Nguyễn Văn Hữu	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03975/09S66
4027	S66-17404		.	Lê Thanh Sơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03976/09S66
4028	S66-17405		.	Nguyễn Thanh Hùng	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03977/09S66
4029	S66-17406		.	Lê Văn Thanh	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03978/09S66
4030	S66-17407		.	Nguyễn Văn Lành	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03979/09S66
4031	S66-17408		.	Phạm Văn Dị	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03980/09S66
4032	S66-17409		.	Trần Thanh Sơn	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03981/09S66
4033	S66-17410		.	Huỳnh Quốc Công	Xã Phong Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03982/09S66
4034	S66-17411	ĐT-19253		Đỗ Tấn Hoàng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/03/2014	21/03/2015	00680/14V68
4035	S66-17412		.	Nguyễn Văn Ngộ	Xã Định Hoà, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	03984/09S66
4036	S66-17415		.	Phạm Thanh Nhiên	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	03/11/2009	03/11/2010	03988/09S66
4037	S66-17426		.	Nguyễn Văn Thập Anh	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2009	03/11/2010	04010/09S66
4038	S66-17432		..	Phạm Văn Thạch	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/11/2009	04/11/2010	04019/09S66
4039	S66-17436		.	Đỗ Quý	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	10/06/2009	10/06/2010	04026/09S66
4040	S66-17444		.	Dương Cui Em	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	10/11/2009	10/11/2010	04046/09S66
4041	S66-17445		.	Lê Văn Tây	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	10/11/2009	10/11/2010	04047/09S66
4042	S66-17462	ĐT-19287	.	Võ Văn Hạnh	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	28/12/2010	28/12/2011	03647/10S66
4043	S66-17468	ĐT-19284	ĐT-19284	Bùi Quốc Tú	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	17/10/2012	17/10/2013	02472/12S66
4044	S66-17473	ĐT-19301	ĐT-19301	Lê Văn Đet	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	30/06/2016	14/04/2017	01134/16S66
4045	S66-17482		.	Nguyễn Văn Bi	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04174/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4046	S66-17492		.	Lê Văn Tám	Tân Thành, Huyện Lai Vung	19/11/2009	19/11/2010	04188/09S66
4047	S66-17495		.	Phan Nhựt Tâm	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	23/11/2009	23/11/2010	04194/09S66
4048	S66-17498		.	Nguyễn Thị Bé	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tháp Mười	17/11/2009	17/11/2010	04197/09S66
4049	S66-17499		.	Nguyễn Văn Ly	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	12/11/2009	12/11/2010	04203/09S66
4050	S66-17502	ĐT-19345	ĐT-19345	Huỳnh Phúc Điện	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	29/07/2015	11/07/2016	01292/15S66
4051	S66-17503		.	Lê Văn Bảy	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	10/08/2009	10/08/2010	04214/09S66
4052	S66-17507	ĐT-19337	.	Võ Văn Cải	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	17/05/2011	17/05/2012	01181/11S66
4053	S66-17509	ĐT-19344	.	Nguyễn Văn Chờ	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	30/03/2012	28/03/2013	00948/12S66
4054	S66-17510	ĐT-19346	..	Nguyễn Văn Sỏi	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	29/11/2011	29/11/2012	03627/11S66
4055	S66-17515		.	Phạm Văn Bàn	Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	26/11/2009	26/11/2010	04254/09S66
4056	S66-17517		.	Nguyễn Văn Tợ	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	23/11/2009	23/11/2010	04258/09S66
4057	S66-17520	ĐT-19525	ĐT-19525	Lê Thanh Dũng	Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	31/10/2012	25/10/2013	02608/12S66
4058	S66-17521		.	Cao Mỹ Châu	Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	25/11/2009	25/11/2010	04266/09S66
4059	S66-17527	ĐT-19351	ĐT-19351	Huỳnh Văn Phú	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	16/10/2012	16/11/2013	02415/12S66
4060	S66-17537		.	Phạm Hoàng Giang	Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	01/12/2009	01/12/2010	04325/09S66
4061	S66-17538		.	Phạm Văn Thía	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	01/12/2009	01/12/2010	04326/09S66
4062	S66-17540		.	Lê Minh Khương	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	02/12/2009	02/12/2010	04332/09S66
4063	S66-17548		..	Nguyễn Thị Tuyết	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04345/09S66
4064	S66-17549		.	Nguyễn Hữu Mỹ	Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04346/09S66
4065	S66-17550		..	Đào Hữu Giàu	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04347/09S66
4066	S66-17551		..	Dương Văn Ngát	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	26/11/2009	26/11/2010	04348/09S66
4067	S66-17568		.	Lê Quang Thanh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	08/12/2009	08/12/2010	04407/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4068	S66-17578		.	Nguyễn Văn Thái	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	08/12/2009	08/12/2010	04459/09S66
4069	S66-17583			Nguyễn Văn Ân	Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	15/12/2009	15/12/2010	07486/09V67
4070	S66-17585		.	Nguyễn Minh Hùng	Xã Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	15/12/2009	15/12/2010	04484/09S66
4071	S66-17588		.	Đoàn Văn Mai	Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	18/11/2009	18/11/2010	04497/09S66
4072	S66-17589		..	Nguyễn Thanh Thân	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	15/12/2009	15/12/2010	04500/09S66
4073	S66-17609	ĐT-19486	..	Tổng Duy Linh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	29/12/2010	29/12/2011	03688/10S66
4074	S66-17614		.	Hùynh Thị Ut Hai	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	24/12/2009	24/12/2010	04584/09S66
4075	S66-17615	ĐT-19481	ĐT-19481	Trần Thiện Trí	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	04/07/2014	04/07/2015	01920/14V68
4076	S66-17620	ĐT-19460	..	Lê Thanh Phong	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	06/01/2011	06/01/2012	00122/11S66
4077	S66-17622	ĐT-19470	.	Phan Thành Mai	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	03/05/2012	03/05/2013	01043/12S66
4078	S66-17629		..	Lê Văn Sang	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	23/12/2009	23/12/2010	04633/09S66
4079	S66-17630	ĐT-19492		Phạm Văn Phước	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	23/07/2013	23/07/2014	00588/13S95
4080	S66-17632		.	Nguyễn Văn Khẻ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/12/2009	29/12/2010	04653/09S66
4081	S66-17649	ĐT-19497	ĐT-19497	Lâm Văn Hết	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	28/04/2016	17/01/2017	00777/16S66
4082	S66-17654		..	Trần Nhật Thanh	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	06/01/2010	06/01/2011	00019/10S66
4083	S66-17655		..	Bùi Thanh Lâm	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	06/01/2010	06/01/2011	00021/10S66
4084	S66-17659	ĐT-19516	ĐT-19516	Nguyễn Quốc Hoàng	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	02/08/2012	02/08/2013	01843/12S66
4085	S66-17660		.	Nguyễn Văn Hiếu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00033/10S66
4086	S66-17661		.	Nguyễn Duy Khanh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00034/10S66
4087	S66-17662		.	Ngô Văn Thành	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00035/10S66
4088	S66-17663		.	Nguyễn Tuấn Anh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00036/10S66
4089	S66-17664		.	Ngô Văn Tài	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00037/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4090	S66-17666	ĐT- 19562	..	Huỳnh Kim Tiền	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	18/04/2012	18/04/2013	01018/12S66
4091	S66-17667	ĐT-19524	ĐT-19524	Châu Thị Bạc	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	27/02/2013	27/02/2014	00595/13S66
4092	S66-17672	ĐT-19545	ĐT-19545	Cty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Đồng Tháp	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	14/11/2012	14/11/2013	02904/12S66
4093	S66-17681		.	Nguyễn Tấn Phát	Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	07/01/2010	07/01/2011	00081/10S66
4094	S66-17682		.	Trần Văn Thông	Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	07/01/2010	07/01/2011	00082/10S66
4095	S66-17689		..	Phạm Văn Thia	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	07/01/2010	07/01/2011	00101/10S66
4096	S66-17690	ĐT-19537		Cao Văn Dũng	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	05/05/2016	19/04/2017	02034/16V67
4097	S66-17694		.	Huỳnh Công Tạo	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	14/01/2010	14/01/2011	00109/10S66
4098	S66-17698		.	Lê Văn Bảy	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	14/01/2010	14/01/2011	00130/10S66
4099	S66-17710		.	Nguyễn Văn Sang	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	06/01/2010	06/01/2011	00158/10S66
4100	S66-17711	ĐT-19571	.	Phạm Văn Viên	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00435/12S66
4101	S66-17721	ĐT-19587	ĐT-19587	Nguyễn Văn Bảy	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00303/13S66
4102	S66-17723		.	Phạm Văn Đông	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00204/10S66
4103	S66-17726	ĐT-19609	ĐT-19609	Phạm Văn Sơn	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	16/01/2014	26/09/2014	00164/14S66
4104	S66-17727		.	Phạm Văn Dũng	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	27/01/2010	27/01/2011	00215/10S66
4105	S66-17728	ĐT-19607	ĐT-19607	Phạm Văn Dũng	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	16/01/2014	26/09/2014	00165/14S66
4106	S66-17755		.	Lê Văn Thương	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	13/01/2010	13/01/2011	00278/10S66
4107	S66-17764			Nguyễn Văn Hùng	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	04/02/2010	04/02/2011	00323/10S66
4108	S66-17765		.	Nguyễn Văn Bảy	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	04/02/2010	04/02/2011	00324/10S66
4109	S66-17766	ĐT-19641	.	Tô Chí Tâm	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	14/12/2011	14/12/2012	03850/11S66
4110	S66-17767		..	Nguyễn Văn Ngọc	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	05/02/2010	05/02/2011	00329/10S66
4111	S66-17790		.	Trần Văn Bé Lớn	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	23/02/2010	23/02/2011	00384/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4112	S66-17794	ĐT-19673	.	Nguyễn Văn Phi	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2013	00380/12S66
4113	S66-17796		.	Nguyễn Văn Trung	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	24/02/2010	24/02/2011	00419/10S66
4114	S66-17797		..	Đào Minh Trung	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	24/02/2010	24/02/2011	00420/10S66
4115	S66-17798		..	Lê Minh Trắc	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	24/02/2010	24/02/2011	00421/10S66
4116	S66-17799		.	Trần Văn Tâm	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00425/10S66
4117	S66-17804		.	Châu Văn Mến	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/02/2010	23/02/2011	00431/10S66
4118	S66-17807		.	Đặng Quang Giàu	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	24/02/2010	24/02/2011	00442/10S66
4119	S66-17811	ĐT-19686	.	Trần Thanh Tiền	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	04/05/2011	04/05/2012	01079/11S66
4120	S66-17815		.	Nguyễn Thị Tiếng	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	26/02/2010	26/02/2011	00475/10S66
4121	S66-17816	ĐT- 19690	ĐT-19690	Trần Văn Sảnh	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/07/2014	19/06/2015	01174/14S66
4122	S66-17826	ĐT-19703		Đỗ Hoàng Sơn	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	11/04/2013	11/04/2014	02022/13V67
4123	S66-17827	ĐT-19704		Đỗ Văn Thiện	Bình Thành, Huyện Lấp Vò	22/01/2014	22/01/2015	00395/14V67
4124	S66-17829	ĐT-19716	ĐT-19716	Trần Thiện Chí	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	25/07/2012	25/07/2013	01769/12S66
4125	S66-17830		..	Nguyễn Tấn Khoa	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	10/03/2010	10/03/2011	00561/10S66
4126	S66-17831		..	Lê Ngọc Phước	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	10/03/2010	10/03/2011	00562/10S66
4127	S66-17836		..	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	10/03/2010	10/03/2011	00576/10S66
4128	S66-17837	ĐT-19715	.	Huỳnh Ngọc Nhanh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/11/2011	11/11/2012	03296/11S66
4129	S66-17841		.	Phạm Thị ánh Tuyết	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	10/03/2010	10/03/2011	00604/10S66
4130	S66-17845		..	Phạm Thị Thanh Tuyền	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	17/03/2010	17/03/2011	00623/10S66
4131	S66-17846		.	Trần Thị Mộng Yến	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	22/03/2010	22/03/2011	00626/10S66
4132	S66-17852	ĐT-19735	ĐT-19735	Lê Ngọc Nỉ	Định An, Huyện Lấp Vò	17/04/2013	17/04/2014	00962/13S66
4133	S66-17853	ĐT-19734	ĐT-19734	Huỳnh Văn ú	Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	21/08/2012	21/08/2013	01970/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4134	S66-17855		.	Nguyễn Văn Phỉ	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	30/03/2010	30/03/2011	00686/10S66
4135	S66-17859	ĐT- 19749	.	Nguyễn Tấn Hưng	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	24/03/2011	24/03/2012	00808/11S66
4136	S66-17864	ĐT-19754	..	Nguyễn Văn Cườm	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	29/11/2011	29/11/2012	03608/11S66
4137	S66-17868		.	Trương Vũ Trường Giang	ấp 1, Xã An Bình B, Thị xã Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00756/10S66
4138	S66-17870		..	Phạm Văn Tình	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00787/10S66
4139	S66-17871		..	Phạm Thị Kiều	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00788/10S66
4140	S66-17872		..	Đỗ Phước Bửu	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	14/04/2010	14/04/2011	00789/10S66
4141	S66-17878		.	Trương Thanh vân	An Nhơn, Huyện Châu Thành	15/04/2010	15/04/2011	00799/10S66
4142	S66-17879		.	Võ Thanh Liêm	An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	15/04/2010	15/04/2011	00800/10S66
4143	S66-17881	ĐT-19771	.	Võ Văn Cựa	Định Hòa, Huyện Lai Vung	08/11/2012	07/11/2013	02754/12S66
4144	S66-17882	ĐT-19772	.	Võ Văn Cựa	Định Hòa, Huyện Lai Vung	07/11/2012	07/11/2013	02755/12S66
4145	S66-17893		.	Lâm Văn Trường	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	00882/10S66
4146	S66-17894		.	Phạm Văn Thừa	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	00883/10S66
4147	S66-17896		.	Đỗ Ngọc Sữa	Xã Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	00887/10S66
4148	S66-17897		.	Đinh Hoàng Long	Xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	27/04/2010	27/04/2011	00901/10S66
4149	S66-17898	ĐT - 19784	.	Văn Thanh Quang	ấp Tân Mỹ, Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	14/09/2011	14/09/2012	02546/11S66
4150	S66-17900		.	Nguyễn Ngọc Dương	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	04/05/2010	04/05/2011	00908/10S66
4151	S66-17903	ĐT-19802	ĐT-19802	Nguyễn Đình Cang	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	10/12/2013	10/12/2014	03065/13S66
4152	S66-17904		..	Nguyễn Văn Ba	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	05/05/2010	05/05/2011	00919/10S66
4153	S66-17905		..	Võ Văn Nhân	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	05/05/2010	05/05/2011	00920/10S66
4154	S66-17909	ĐT-19812	.	Đào Văn Phận	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	20/07/2011	20/07/2012	01849/11S66
4155	S66-17910		.	Lê Văn Hải	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	05/05/2010	05/05/2011	00936/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4156	S66-17918	ĐT-19814	KHA THI 1	Công ty TNHH MTV Kha Thị	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/12/2010	21/12/2011	00132/11S66
4157	S66-17922		.	Đỗ Duy Minh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	14/05/2010	14/05/2011	00996/10S66
4158	S66-17927	ĐT-19831	ĐT-19831	Nguyễn Thế Mạnh	Tân Huê, Huyện Thanh Bình	19/07/2012	01/03/2013	02075/12S66
4159	S66-17930		.	Nguyễn Thị Dung	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	18/05/2010	18/05/2011	01028/10S66
4160	S66-17936	ĐT-19826	ĐT-19826	Nguyễn Văn Đơ	ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	18/07/2012	18/07/2013	01732/12S66
4161	S66-17941	ĐT-19851	.	Bùi Văn Trung	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	10/01/2012	10/01/2013	00203/12S66
4162	S66-17942	ĐT-19848	..	Lê Văn Lý	Xã Tân khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	15/08/2011	15/08/2012	02189/11S66
4163	S66-17943	ĐT-19849	..	Trần Thanh Em	xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02188/11S66
4164	S66-17954		.	Đặng Văn Tươi	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	29/04/2010	29/04/2011	01236/10S66
4165	S66-17957		.	Võ Văn Tuyển	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	07/06/2010	07/06/2011	01257/10S66
4166	S66-17961		.	Trần Văn Tư	Mỹ An Hưng B, Huyện Lấp Vò	08/06/2010	08/06/2011	01281/10S66
4167	S66-17964	ĐT-19870	..	Trang Sĩ Sang	ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	24/08/2011	24/08/2012	02296/11S66
4168	S66-17965		.	Nguyễn Văn Hải	An Long, Huyện Tam Nông	09/06/2010	09/06/2011	01315/10S66
4169	S66-17968	ĐT-19876	.	Nguyễn Văn Ba	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	04/08/2011	04/08/2012	02080/11S66
4170	S66-17970		..	Nguyễn Minh Giáp	ấp 2, xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/06/2010	14/06/2011	01369/10S66
4171	S66-17972	ĐT-19884	ĐT-19884	Nguyễn Văn Cấn	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	19/11/2014	17/04/2015	02230/14S66
4172	S66-17979		.	Ngô Văn Dị	Xã Tân Phú Trung, Thành phố Sa Đéc	16/06/2010	16/06/2011	01413/10S66
4173	S66-17993	ĐT-19911	.	Nguyễn Hoàng Trang	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	28/10/2011	28/10/2012	03094/11S66
4174	S66-17997	ĐT-19896	.	Nguyễn Văn Hòa	Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	26/08/2011	26/08/2012	02322/11S66
4175	S66-18001		..	Ngô Minh Đoan	ấp Long Thành A, xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	17/06/2010	17/06/2011	01504/10S66
4176	S66-18005		.	Trương Văn Ân	xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	22/06/2010	22/06/2011	01522/10S66
4177	S66-18008		.	Lê Thành Oai	xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/07/2010	01/07/2011	01546/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4178	S66-18014		..	Lâm Văn Thép	ấp Long An, xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	01/07/2010	01/07/2011	01559/10S66
4179	S66-18016		.	Phùng Văn Bon	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	22/06/2010	22/06/2011	01563/10S66
4180	S66-18017		.	Phùng Văn Ngân	Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng	22/06/2010	22/06/2011	01564/10S66
4181	S66-18021		.	Đỗ Thành Nhân	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	06/07/2010	06/07/2011	01589/10S66
4182	S66-18022	ĐT-19941	.	Nguyễn Thành Các	Tân Hòa, Huyện Thanh Bình	24/03/2011	24/03/2012	00901/11S66
4183	S66-18055	ĐT-19965	.	Nguyễn Hữu Thành	xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	22/02/2012	22/02/2013	00648/12S66
4184	S66-18060		.	Trần Phước Duy	Khóm 2, TT. Lai Vung, Huyện Lai Vung	23/07/2010	23/07/2011	01830/10S66
4185	S66-18061		.	Nguyễn Văn Ớt	xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	02/08/2010	02/08/2011	01853/10S66
4186	S66-18062		.	Đào Thị Phi	ấp 2, TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	20/07/2010	20/07/2011	01854/10S66
4187	S66-18073		.	Trần Ngọc Lợi	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	01931/10S66
4188	S66-18075	ĐT-20006	.	Nguyễn Văn Rở	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	12/09/2012	12/09/2013	02200/12S66
4189	S66-18079	ĐT-20002		Trần Văn Dũng	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	22/05/2013	22/05/2014	02620/13V67
4190	S66-18095	ĐT- 20018	.	Đoàn Kim Hoàng	ấp Nhứt, Xã An Phong, Huyện Thanh Bình	23/06/2011	23/06/2012	02766/11S66
4191	S66-18107	ĐT-20038	.	Nguyễn Văn Chánh	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	20/08/2011	20/08/2012	02260/11S66
4192	S66-18121	ĐT-20053	.	Trần Ngọc Minh	Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	17/02/2012	17/02/2013	00590/12S66
4193	S66-18128		..	Đồng Chí Long	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	08/09/2010	08/09/2011	02365/10S66
4194	S66-18135		.	Lê Văn Thông	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	04/08/2010	04/08/2011	02384/10S66
4195	S66-18146	ĐT-20080	ĐT-20080	Nguyễn Văn Mộng	Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông	04/04/2013	04/04/2014	00870/13S66
4196	S66-18150		.	Đỗ Cao Đăng	xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông	09/09/2010	09/09/2011	02472/10S66
4197	S66-18151			Nguyễn Văn Nghĩa	xã Hoà An, Thành phố Cao Lãnh	21/09/2010	21/09/2011	02478/10S66
4198	S66-18152		.	Nguyễn Văn Chọn	xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/09/2010	21/09/2011	02479/10S66
4199	S66-18153		.	Nguyễn Văn Thắm	xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	21/09/2010	21/09/2011	02481/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4200	S66-18158		.	Lê Văn Phước	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	22/09/2010	22/09/2011	02498/10S66
4201	S66-18163	ĐT-20099	ĐT-20099	Ngô Văn Dị	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	26/12/2012	26/12/2013	03672/12S66
4202	S66-18176	ĐT-20116	ĐT-20116	Nguyễn Bé Đức	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	24/04/2013	24/04/2014	01015/13S66
4203	S66-18192		.	Nguyễn Tấn Dũng	Khóm Phú Mỹ, TT Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành	06/10/2010	06/10/2011	02681/10S66
4204	S66-18208		.	Nguyễn Thành Được	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	19/10/2010	19/10/2011	02742/10S66
4205	S66-18232		.	Kiều Văn Chữ	Xã Phú Đức, Huyện Tam Nong	26/10/2010	26/10/2011	02843/10S66
4206	S66-18246		.	Tô Văn Tấn	xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	04/11/2010	04/11/2011	02894/10S66
4207	S66-18247		.	Trần Lưu Y	xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	03/11/2010	03/11/2011	02907/10S66
4208	S66-18250		.	Hồ Văn Khảm	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02929/10S66
4209	S66-18257	ĐT-20196		Đặng Minh Đền	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	26/12/2012	26/12/2013	01613/12V83
4210	S66-18258		.	Huỳnh Văn Phúc	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	03/11/2010	03/11/2011	02956/10S66
4211	S66-18262		..	Nguyễn Phước Lợi	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	21/10/2010	21/10/2011	02976/10S66
4212	S66-18264		..	Nguyễn Văn Vĩnh	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	04/11/2010	04/11/2011	02981/10S66
4213	S66-18265		..	Trần Văn Nở	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	04/11/2010	04/11/2011	02982/10S66
4214	S66-18276	ĐT-20209	ĐT-20209	Nguyễn Văn Chiến	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	06/03/2014	09/01/2015	00552/14S66
4215	S66-18278		.	Huỳnh Tấn Toàn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	02/11/2010	02/11/2011	02998/10S66
4216	S66-18296		.	Nguyễn Thị Kim Huệ	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	16/11/2010	16/11/2011	03090/10S66
4217	S66-18298	ĐT-20245		Nguyễn Văn Dũng	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	25/11/2011	25/11/2012	00073/11S70
4218	S66-18302		.	Phạm Thành Dũng	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03131/10S66
4219	S66-18303		.	Huỳnh Phước Hải	Xã Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	17/11/2010	17/11/2011	03132/10S66
4220	S66-18314		.	Lâm Văn Hồng Châu	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	23/11/2010	23/11/2011	03169/10S66
4221	S66-18315		.	Võ Minh Hải	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	23/11/2010	23/11/2011	03170/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4222	S66-18316		.	Lâm Minh Tâm	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	23/11/2010	23/11/2011	03171/10S66
4223	S66-18317		..	Trần Văn Lợi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	23/11/2010	23/11/2011	03173/10S66
4224	S66-18320		..	Huỳnh Văn Chi	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/11/2010	23/11/2011	03190/10S66
4225	S66-18321		..	Huỳnh Thanh Phương	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/11/2010	23/11/2011	03191/10S66
4226	S66-18322		.	Trần Văn Tròn	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/11/2010	23/11/2011	03192/10S66
4227	S66-18323		.	Nguyễn Tấn Tùng	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	24/11/2010	24/11/2011	03209/10S66
4228	S66-18324		.	Hồ Tấn Quý	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/11/2010	23/11/2011	03210/10S66
4229	S66-18329	ĐT-20271	ĐT-20271	Trần Thị Đẹt	Tân Hòa, Huyện Lai Vung	09/11/2013	09/11/2014	03206/13V68
4230	S66-18353		.	Bùi Minh Chấn	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	30/11/2010	30/11/2011	03298/10S66
4231	S66-18364		.	Lê Văn Phương	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	02/12/2010	02/12/2011	03324/10S66
4232	S66-18365		.	Võ Văn Hậu	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	02/12/2010	02/12/2011	03325/10S66
4233	S66-18370	ĐT-20328	ĐT-20328	Nguyễn Văn Long	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/04/2014	16/04/2015	00729/14S66
4234	S66-18371		.	Võ Văn Năm	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	02/12/2010	02/12/2011	03344/10S66
4235	S66-18394	ĐT-20314	.	Nguyễn Hoàng Thân	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	07/12/2011	07/12/2012	03741/11S66
4236	S66-18395	ĐT-20360	ĐT-20360	Nguyễn Ngọc Sang	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	29/11/2012	29/11/2013	03208/12S66
4237	S66-18396	ĐT-20425	ĐT-20425	Nguyễn Hữu Thu	Xã Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh	10/12/2012	10/12/2013	03358/12S66
4238	S66-18405		.	Trần Hoài Vũ	Phường I, Thành phố Cao Lãnh	14/12/2010	14/12/2011	03443/10S66
4239	S66-18415		.	Huỳnh Văn Hận	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	26/11/2010	26/11/2011	03459/10S66
4240	S66-18416		.	Nguyễn Văn Sang	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	26/11/2010	26/11/2011	03460/10S66
4241	S66-18417	ĐT-20346	ĐT-20346	Phạm Văn Bích Na	xã Bình Hàng Trung, Huyện Cao Lãnh	09/08/2013	09/08/2014	01729/13S66
4242	S66-18419		..	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	14/12/2010	14/12/2011	03473/10S66
4243	S66-18436		..	Phan Văn Tâm	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	14/12/2010	14/12/2011	03553/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4244	S66-18447			Lê Văn Linh	xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	17/12/2010	17/12/2011	03589/10S66
4245	S66-18450	ĐT-20381	.	Lê Công Danh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	16/03/2011	16/03/2012	00734/11S66
4246	S66-18451		.	Nguyễn Thị Thùy Trang	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	02/12/2010	02/12/2011	03594/10S66
4247	S66-18453		.	Nguyễn Văn Thắng	Phường 6, Thành phố Cao Lãnh	15/12/2010	15/12/2011	03597/10S66
4248	S66-18455		..	Hồ Thị Ngon	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	21/12/2010	21/12/2011	03601/10S66
4249	S66-18469	ĐT-20404		Dương Thị Quý	Phú Thành A, Huyện Tam Nông	10/02/2012	10/02/2013	00756/12S66
4250	S66-18477		.	Nguyễn Thanh Hồng Nhỏ	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	28/12/2010	28/12/2011	03667/10S66
4251	S66-18514	ĐT-20487	.	Lê Văn Thiều	An Khánh, Huyện Châu Thành	13/06/2012	13/06/2013	01470/12S66
4252	S66-18531	ĐT-20469	ĐT-20469	Lê Văn Tân	xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	05/12/2013	05/12/2014	02958/13S66
4253	S66-18535		.	Trần Hữu Quốc	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	11/01/2011	11/01/2012	00123/11S66
4254	S66-18536		.	Huỳnh Công Thự	xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	10/01/2011	10/01/2012	00133/11S66
4255	S66-18552		.	Nguyễn Văn Sấm	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	06/01/2011	06/01/2012	00191/11S66
4256	S66-18553		.	Nguyễn Văn Bửu	Xã Đốc Binh Kiều, Huyện Tháp Mười	03/01/2011	03/01/2012	00194/11S66
4257	S66-18560	ĐT-20516	.	Lê Văn Bồi	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	28/02/2012	28/02/2013	00740/12S66
4258	S66-18564		.	Lư Thanh Nam	Long Thắng, Huyện Lai Vung	11/01/2011	11/01/2012	00231/11S66
4259	S66-18583	ĐT-20565	.	Võ Văn út Nhỏ	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	24/02/2012	24/02/2013	00763/12S66
4260	S66-18586	ĐT-20521	.	Nguyễn Thị Bé Ba	xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	12/01/2012	12/01/2013	00228/12S66
4261	S66-18593		.	Nguyễn Thị Chanh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/01/2011	25/01/2012	00308/11S66
4262	S66-18594		.	Nguyễn Thị Chanh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/01/2011	25/01/2012	00309/11S66
4263	S66-18595		.	Nguyễn Thị Chanh	Xã Long Hưng B, Huyện Lấp Vò	25/01/2011	25/01/2012	00310/11S66
4264	S66-18596	ĐT-20550	ĐT-20550	Nguyễn Hoàng Giang	Xã Hòa Bình, Huyện Tam Nông	06/09/2012	06/09/2013	02102/12S66
4265	S66-18616		..	Nguyễn Thị Phụng	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00381/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4266	S66-18617		..	Võ Văn Lập	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00382/11S66
4267	S66-18618		.	Đinh Chí Tâm	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	29/01/2011	29/01/2012	00383/11S66
4268	S66-18627		..	Trần Văn Thành	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	11/02/2011	11/02/2012	00425/11S66
4269	S66-18631	ĐT-20576	ĐT-20576	Huỳnh Văn Hoàng	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	20/02/2015	00329/14S66
4270	S66-18641		.	Nguyễn Văn Hồng	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	16/02/2011	16/02/2012	00491/11S66
4271	S66-18645		.	Lưu Phước Dung	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	16/02/2011	16/02/2012	00496/11S66
4272	S66-18650	ĐT-20600	ĐT-20600	Nguyễn Văn Điển	Khóm 2, Phường 4, Thành phố Sa Đéc	15/05/2013	15/05/2014	01209/13S66
4273	S66-18653		.	Nguyễn Văn Lạc	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	21/02/2011	21/02/2012	00526/11S66
4274	S66-18662		.	Văng Thành Giàu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	23/02/2011	23/02/2012	00579/11S66
4275	S66-18667		.	Lê Văn Giúp	xã Mỹ Xương, Huyện Cao Lãnh	17/02/2011	17/02/2012	00621/11S66
4276	S66-18678		..	Nguyễn Văn Mạnh	Xã Hoà Long, Huyện Lai Vung	22/02/2011	22/02/2012	00665/11S66
4277	S66-18682		.	Phạm Minh Hùng	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	09/03/2011	09/03/2012	00681/11S66
4278	S66-18683		..	Nguyễn Văn Thái	Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	09/03/2011	09/03/2012	00686/11S66
4279	S66-18684	ĐT-20636	ĐT-20636	Bùi Văn Hiền	ấp 4 - Xã Mỹ Đông, Huyện Tháp Mười	04/04/2016	04/04/2017	00669/16S66
4280	S66-18694		.	Nguyễn Hồng Quân	xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	16/03/2011	16/03/2012	00733/11S66
4281	S66-18695	ĐT-20648	.	Nguyễn Thị Bích Hải	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	13/06/2012	13/06/2013	01463/12S66
4282	S66-18704		.	Nguyễn Văn Lẹ	ấp 1, Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	22/03/2011	22/03/2012	00785/11S66
4283	S66-18706		Phao Nổi	DNTN Tân Hữu Nghị	Xã Thạnh Mỹ, Huyện Tháp Mười	29/03/2011	29/03/2012	00100/11S65
4284	S66-18707		Phao Nổi	DNTN Tân Hữu Nghị	Xã Thạnh Mỹ, Huyện Tháp Mười	29/03/2011	29/03/2012	00101/11S65
4285	S66-18712	ĐT20660	.	Phạm Văn Lâm	Phú Đức, Huyện Tam Nông	21/06/2012	21/06/2013	01546/12S66
4286	S66-18714		.	Nguyễn Văn Lũy	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	29/03/2011	29/03/2012	00819/11S66
4287	S66-18719	ĐT-20669	ĐT-20669	Trần Minh Hải	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	10/04/2014	05/04/2015	00682/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4288	S66-18728		.	Huỳnh Văn Phước	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	07/04/2011	07/04/2012	00879/11S66
4289	S66-18739		.	Lê Văn Thông	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	13/04/2011	13/04/2012	00930/11S66
4290	S66-18750		.	Ngô Phước Nghê	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	20/04/2011	20/04/2012	00967/11S66
4291	S66-18775		.	Nguyễn Hoàng Liêm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	28/04/2011	28/04/2012	01055/11S66
4292	S66-18776		.	Mai Văn Nhân	Phường Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	27/04/2011	27/04/2012	01056/11S66
4293	S66-18784		.	Nguyễn Văn Thảo	Khóm 4, Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	04/05/2011	04/05/2012	01088/11S66
4294	S66-18786		.	Nguyễn Thanh Luân	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	05/05/2011	05/05/2012	01094/11S66
4295	S66-18787	ĐT-20732	ĐT-20732	Nguyễn Văn Hồng	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	08/10/2014	07/06/2015	01707/14S66
4296	S66-18791		.	Phan Văn Sơn	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	05/05/2011	05/05/2012	01092/11S66
4297	S66-18792		.	Phạm Thị Liên	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	05/05/2011	05/05/2012	01108/11S66
4298	S66-18802		.	Lê Thị Cúc	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	05/05/2011	05/05/2012	01142/11S66
4299	S66-18819		.	Trịnh Văn Hòa	Xã Bình Tấn, Huyện Thanh Bình	28/04/2011	28/04/2012	01229/11S66
4300	S66-18834		.	Tạ Văn Xệ	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	18/05/2011	18/05/2012	01273/11S66
4301	S66-18837		.	Lại Thành Lơ	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	24/05/2011	24/05/2012	01287/11S66
4302	S66-18847		.	Trịnh Hoài Thu	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	28/05/2011	28/05/2012	01318/11S66
4303	S66-18854	ĐT-20807	ĐT-20807	Trương Văn Hiến	Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò	29/10/2013	01/08/2014	02338/13S66
4304	S66-18858	ĐT-20811	ĐT-20811	Nguyễn Văn Sang	Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng	01/09/2015	17/06/2016	01454/15S66
4305	S66-18860		.	Nguyễn Văn út	Xã Mỹ An, Huyện Tháp Mười	17/05/2011	17/05/2012	01372/11S66
4306	S66-18870	ĐT-20838	ĐT-20838	Nguyễn Tấn Hưng	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	31/12/2015	04/12/2016	00039/16S66
4307	S66-18878	ĐT-20831	ĐT-20831	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	06/11/2012	06/11/2013	02802/12S66
4308	S66-18891	ĐT-20845	ĐT-20845	Trần Hoàng Hải	Phường Trà, Huyện Cao Lãnh	19/12/2012	24/12/2013	03611/12S66
4309	S66-18904	ĐT-20871	ĐT- 20871	Nguyễn Thành Đông	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	02/07/2013	19/06/2014	01864/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4310	S66-18906	ĐT-20864	ĐT-20864	Trần Văn Liễn	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	19/03/2013	19/03/2014	00721/13S66
4311	S66-18908	ĐT-20870		Trần Văn Điền	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	16/01/2016	16/01/2017	00152/16S69
4312	S66-18919	ĐT-20873	ĐT-20873	Trần Văn Sê	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	01/07/2015	26/06/2016	01119/15S66
4313	S66-18936	ĐT-20900	ĐT-20900	Trung Tâm DVDL Sinh Thái & GD Môi Trường	Khóm 4, Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	09/10/2014	26/09/2015	01740/14S66
4314	S66-18937	ĐT-20901	ĐT-20901	Trung Tâm DVDL Sinh Thái & GD Môi Trường	Khóm 4, Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	09/10/2014	26/09/2015	01736/14S66
4315	S66-18938	ĐT-20899	ĐT-20899	Trung Tâm DVDL Sinh Thái & GD Môi Trường	Khóm 4, Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	09/10/2014	26/09/2015	01739/14S66
4316	S66-18948		.	Huỳnh Hồng Dân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01786/11S66
4317	S66-18949		.	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01787/11S66
4318	S66-18950		.	Nguyễn Văn Hào	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01788/11S66
4319	S66-18951		.	Nguyễn Văn Tây	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01789/11S66
4320	S66-18952		.	Lê Văn Hốt	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01790/11S66
4321	S66-18953		.	Huỳnh Hồng Dân	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01791/11S66
4322	S66-18954		.	Trần Văn Chía	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01792/11S66
4323	S66-18955		.	Trần Văn Uía	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01793/11S66
4324	S66-18956		.	Nguyễn Văn Tiếng	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01794/11S66
4325	S66-18957		.	Trần Văn Căng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01795/11S66
4326	S66-18958		.	Lê Văn Được	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01796/11S66
4327	S66-18959		.	Bùi Tấn Mến	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01797/11S66
4328	S66-18960		.	Lê Văn Hiệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01798/11S66
4329	S66-18961		.	Võ Văn Phương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/07/2011	18/07/2012	01799/11S66
4330	S66-18962		.	Nguyễn Hữu Thiệt	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01800/11S66
4331	S66-18963		.	Bùi Tấn Tín	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01801/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4332	S66-18964		.	Huỳnh Tấn Văn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01802/11S66
4333	S66-18965		.	Võ Thị Thu Nguyệt	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01803/11S66
4334	S66-18966		.	Nguyễn Văn Phồn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01804/11S66
4335	S66-18967		.	Trần Văn Vẹn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01805/11S66
4336	S66-18968		.	Lê Văn Địa	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01806/11S66
4337	S66-18969		.	Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01807/11S66
4338	S66-18970		.	Lê Văn Lạc	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01808/11S66
4339	S66-18971		.	Nguyễn Thị Phụng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01809/11S66
4340	S66-18972		.	Huỳnh Văn Nhân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01810/11S66
4341	S66-18973		.	Nguyễn Thị Thanh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01811/11S66
4342	S66-18974		.	Nguyễn Văn Thanh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01812/11S66
4343	S66-18980		.	Nguyễn Minh Vương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	01829/11S66
4344	S66-18988		.	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khóm 1, Phường 3, Thành phố Sa Đéc	20/07/2011	20/07/2012	01883/11S66
4345	S66-18993		.	Võ Văn Xế	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01899/11S66
4346	S66-18994		.	Lê Vũ Hồng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01900/11S66
4347	S66-18995		.	Phan Tuấn Anh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01901/11S66
4348	S66-18996		.	Phan Thị Mau	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01902/11S66
4349	S66-18997		.	Lê Văn Đình	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01903/11S66
4350	S66-18998		.	Huỳnh Văn Biện	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01904/11S66
4351	S66-18999		.	Trần Văn Ngây	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01905/11S66
4352	S66-19000		.	Đàm Văn Tây	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	01906/11S66
4353	S66-19030		.	Lê Văn Cư	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	29/07/2011	29/07/2012	01982/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4354	S66-19031		.	Huỳnh Thanh Phong	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	01/08/2011	29/07/2012	01983/11S66
4355	S66-19032		.	Võ Văn út	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	29/07/2011	29/07/2012	01984/11S66
4356	S66-19033		.	Lê Minh Nghiệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	29/07/2011	29/07/2012	01985/11S66
4357	S66-19044		.	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	18/07/2011	18/07/2012	02029/11S66
4358	S66-19068	ĐT-21066		Nguyễn Hữu Vĩnh	Định An, Huyện Lấp Vò	10/10/2013	13/08/2014	04773/13V67
4359	S66-19073		.	Tăng Văn Sơn	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	12/08/2011	12/08/2012	02161/11S66
4360	S66-19078		.	Huỳnh Văn Nham	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02183/11S66
4361	S66-19079		.	Trần Văn Phước	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02184/11S66
4362	S66-19080		.	Nguyễn Văn Hải	Xã bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02185/11S66
4363	S66-19081		.	Trần Văn Keo	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02186/11S66
4364	S66-19082		.	Phạm Thành Bảy	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02187/11S66
4365	S66-19089	ĐT-21049	ĐT-21049	Nguyễn Văn Thương	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	01/10/2014	07/08/2015	01652/14S66
4366	S66-19094		.	DNTN Ngọc Diễm	Định Hòa, Huyện Lai Vung	07/11/2012	07/11/2013	02756/12S66
4367	S66-19096		.	Phạm Tấn Lợi	ấp An Khương, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	16/08/2011	16/08/2012	02271/11S66
4368	S66-19098	ĐT-21057	ĐT-21057	Nguyễn Văn Dân	ấp 3, xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	11/10/2012	11/10/2013	02376/12S66
4369	S66-19099	ĐT-21058	ĐT-21058	Nguyễn Văn Dân	ấp 3, xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	11/10/2012	11/10/2013	02375/12S66
4370	S66-19114		.	Trần Văn Chúc	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	26/08/2011	26/08/2012	02323/11S66
4371	S66-19115		.	Nguyễn Thanh Tuấn	Tân Bình, Huyện Châu Thành	24/08/2011	24/08/2012	02336/11S66
4372	S66-19121		..	Trần Văn Ngân	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02353/11S66
4373	S66-19122		.	Trương Văn Long	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02354/11S66
4374	S66-19123		.	Nguyễn Văn Hiệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02355/11S66
4375	S66-19124		.	Lê Tấn Thành	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02356/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4376	S66-19125		.	Đặng Văn Tuấn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02357/11S66
4377	S66-19126		.	Trần Văn Hai	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02358/11S66
4378	S66-19127		.	Nguyễn Văn Đông	ấp Bình Mỹ B, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02359/11S66
4379	S66-19128			Võ Văn Hải	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02360/11S66
4380	S66-19129		.	Trương Văn Hải Thuyền	Bình Mỹ B, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02361/11S66
4381	S66-19130		..	Lê Bá Lộc	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02362/11S66
4382	S66-19131		..	Lê Bá Lộc	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02363/11S66
4383	S66-19132		.	Lại Vũ Phương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02364/11S66
4384	S66-19133		.	Trần Văn Nuôi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	25/07/2011	25/07/2012	02365/11S66
4385	S66-19147		.	Đỗ Minh Huyền	ấp 5, Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	01/09/2011	01/09/2012	02433/11S66
4386	S66-19153		.	Lương Hoàng Lộc	ấp Mỹ Tân, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/09/2011	06/09/2012	02455/11S66
4387	S66-19154		.	Lương Hoàng Thái	ấp Mỹ Tân, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/09/2011	06/09/2012	02456/11S66
4388	S66-19160		..	Lê Văn Hoàng	Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	07/09/2011	07/09/2012	02484/11S66
4389	S66-19171		.	Trương Kim Tuyền	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	15/08/2011	15/08/2012	02519/11S66
4390	S66-19181	ĐT-21695	ĐT-21695	Dương Cao Ly	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	05/02/2013	05/02/2014	00482/13S66
4391	S66-19183		..	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Xã Thường Phước 1, Huyện Hồng Ngự	13/09/2011	13/09/2012	02586/11S66
4392	S66-19187		.	Võ Thị Sơn	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	19/09/2011	19/09/2012	02593/11S66
4393	S66-19195		.	Lê Văn Đến	ấp Long Khánh B, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	21/09/2011	21/09/2012	02653/11S66
4394	S66-19205		.	Nguyễn Văn Mười	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02677/11S66
4395	S66-19206		.	Trần Minh Quan	ấp Bình Mỹ A, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02678/11S66
4396	S66-19207		.	Đặng Văn Dùm	ấp Bình Mỹ A, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02679/11S66
4397	S66-19208		.	Lê Thị Thu	ấp Bình Mỹ A, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02680/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4398	S66-19209		.	Lê Văn Hiệp	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02681/11S66
4399	S66-19210		.	Bùi Ngọc Sang	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02682/11S66
4400	S66-19211		.	Nguyễn Văn Dồi	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02683/11S66
4401	S66-19212		.	Võ Ngọc Tuấn	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02684/11S66
4402	S66-19213		.	Lê Minh Đức	ấp Bình Mỹ A, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02685/11S66
4403	S66-19214		.	Trương Văn Trí	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02686/11S66
4404	S66-19215		.	Nguyễn Văn Thủy	ấp Bình Mỹ A, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02687/11S66
4405	S66-19216		.	Nguyễn Lê Minh Vương	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02688/11S66
4406	S66-19217		.	Trần Văn Phước	Xã bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02689/11S66
4407	S66-19218		.	Võ Thị Năng	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02690/11S66
4408	S66-19219		.	Nguyễn Văn Khánh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02691/11S66
4409	S66-19220		.	Bùi Ngọc Sang	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02692/11S66
4410	S66-19221		.	Bùi Ngọc Sang	ấp Bình Mỹ A, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02693/11S66
4411	S66-19222		.	Võ Ngọc Tuấn	ấp Bình Mỹ A, Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02694/11S66
4412	S66-19223		.	Huỳnh Văn Văn	Khóm Mỹ Đức, Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	23/09/2011	23/09/2012	02695/11S66
4413	S66-19232		.	Lê Phú Hòa	Khóm Mỹ Long, Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	27/09/2011	27/09/2012	02719/11S66
4414	S66-19236		.	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	28/09/2011	28/09/2012	02727/11S66
4415	S66-19260	ĐT-21224	ĐT-21224	Huỳnh Văn Nhân	ấp Đông Bình, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	01/12/2015	19/10/2016	02174/15S66
4416	S66-19262	ĐT-21230	ĐT-21230	Nguyễn Duy Hồng	ấp Tân Long, Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	20/12/2012	20/12/2013	03633/12S66
4417	S66-19265	ĐT-21248	ĐT-21248	Võ Lê Trung Quân	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	25/12/2013	16/10/2014	03229/13S66
4418	S66-19282		.	Lê Phú Cường	Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	21/10/2011	21/10/2012	02953/11S66
4419	S66-19290		..	Nguyễn Văn Hiền	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/10/2011	18/10/2012	02980/11S66

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
4420	S66-19311		.	Hồ Văn Được	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	19/10/2011	19/10/2012	03057/11S66
4421	S66-19316	ĐT-21292	ĐT-21292	Phạm Văn Thường	Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng	16/01/2014	20/11/2014	00166/14S66
4422	S66-19319		.	Lâm Thị ảo	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	19/10/2011	19/10/2012	03087/96S66
4423	S66-19338	ĐT-21308	ĐT-21308	Phạm Văn Lưỡng	Khóm Mỹ Hưng, Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	06/03/2013	06/03/2014	00642/13S66
4424	S66-19383	ĐT-21354	ĐT-21354	Lê Văn Bé	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	04/12/2012	04/12/2013	03268/12S66
4425	S66-19386		.	Lê Văn út	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/11/2011	16/11/2012	03403/11S66
4426	S66-19389		.	Trần Minh Cảnh	ấp Long Bình, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03406/11S66
4427	S66-19399		.	Lê Văn Cây	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	16/11/2011	16/11/2012	03443/11S66
4428	S66-19412		.	Đào Thanh Tuấn	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	16/11/2011	16/11/2012	03484/11S66
4429	S66-19413		..	Nguyễn Văn Nghĩa	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	16/11/2011	16/11/2012	03485/11S66
4430	S66-19414		.	Nguyễn Văn Nhàn	Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh	28/10/2011	28/10/2012	03491/11S66
4431	S66-19428		.	Nguyễn Tấn Tài	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	23/11/2011	23/11/2012	03531/11S66
4432	S66-19442		..	Nguyễn Duy Thanh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	28/11/2011	23/11/2012	03583/11S66
4433	S66-19450		.	Phạm Ngọc Phương	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	29/11/2011	29/11/2012	03611/11S66
4434	S66-19462		..	Nguyễn Hữu Lợi	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	16/11/2011	16/11/2012	03655/11S66
4435	S66-19478		.	Phan Minh Trí	Khóm 4, TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	29/11/2011	29/11/2012	03686/11S66
4436	S66-19496	ĐT-21467	ĐT-21467	Nguyễn Thị Cẩm Vân	ấp Bình Hưng, Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	14/03/2013	14/03/2014	00697/13S66
4437	S66-19523		.	Phạm Thị Hoàng Thanh	ấp Phú Long, Xã Phú Hựu, Huyện Châu Thành	14/12/2011	14/12/2012	03855/11S66
4438	S66-19560		.	Võ Thị Kim Nương	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	03995/11S66
4439	S66-19638		.	Phan Văn Phát	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	28/12/2011	28/12/2012	00184/12S66
4440	S66-19658	ĐT-21631	.	Lê Hòa Hiệp	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	05/02/2013	05/02/2014	00461/13S66
4441	S66-19669		.	Lê Thanh Hợp	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	16/01/2012	16/01/2013	00281/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4442	S66-19671		..	Võ Văn Bình	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	22/12/2011	22/12/2012	00284/12S66
4443	S66-19672	ĐT-21645	ĐT-21645	Võ Kim Liên	Xã Mỹ Trà, Thành phố Cao Lãnh	09/05/2014	15/03/2015	00857/14S66
4444	S66-19682		..	Nguyễn Thị Bé Năm	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	14/01/2013	14/01/2014	00236/13S66
4445	S66-19696		.	Lê Hoàng Giang	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2012	00404/12S66
4446	S66-19697		.	Trần Thị Nga	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	01/02/2012	01/02/2012	00405/12S66
4447	S66-19704		.	Nguyễn Văn Ngay Em	Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	03/02/2012	03/02/2013	00428/12S66
4448	S66-19709	ĐT-21690	ĐT-21690	Mai Duy Khánh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	12/02/2015	00323/14S66
4449	S66-19722		.	Nguyễn Văn Khôi	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	29/12/2011	29/12/2012	00498/12S66
4450	S66-19726		..	Tô Văn Cu	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	10/02/2012	10/02/2013	00510/12S66
4451	S66-19758	ĐT-04878	.	Nguyễn Thị Ngọt	Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	29/02/2012	16/02/2013	00796/12S66
4452	S66-19804	ĐT-21776	ĐT-21776	Trần Văn Nghĩa	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	25/06/2013	25/06/2014	01490/13S66
4453	S66-19810	ĐT-21793	ĐT-21793	Nguyễn Hữu Phước	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông	19/07/2012	01/03/2013	02076/12S66
4454	S66-19815		.	Võ Thành Cường	Khóm Mỹ Thuận, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh	13/03/2012	13/03/2013	00902/12S66
4455	S66-19817		.	Đồng Thanh Phước	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	07/03/2012	07/03/2013	00919/12S66
4456	S66-19818	ĐT-21789	.	Đỗ Văn	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	18/04/2013	18/04/2014	01117/13S66
4457	S66-19819		.	Dư Văn Năm	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	07/03/2012	07/03/2013	00921/12S66
4458	S66-19823			Huỳnh Văn Tài	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	19/04/2012	19/04/2013	01022/12S66
4459	S66-19828	ĐT-21814	ĐT-21814	Cao Thành Dũng	Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành	25/07/2013	03/05/2014	01632/13S66
4460	S66-19834		.	Đinh Thị Thu Cúc	Xã An Bình A, Thị xã Hồng Ngự	08/05/2012	08/05/2013	01110/12S66
4461	S66-19836		.	Lê Văn Thành	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	09/05/2012	09/05/2013	01125/12S66
4462	S66-19855		.	Đặng Văn Thành	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	03/05/2012	03/05/2013	01273/12S66
4463	S66-19878		..	Lê Việt Hùng	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	30/05/2012	30/05/2013	01394/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4464	S66-19886		.	Đỗ Thành Nhân	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	13/06/2012	15/06/2013	01495/12S66
4465	S66-19893		.	Trần Văn Cón	Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	16/12/2011	16/12/2012	00056/12S66
4466	S66-19894	ĐT-21884	ĐT-21884	Đào Thanh Hoàng	ấp Vĩnh Bình A, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	14/10/2013	20/06/2014	02213/13S66
4467	S66-19895		.	Đào Thanh Hoàng	ấp Vĩnh Bình A, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò	20/06/2012	20/06/2013	01566/12S66
4468	S66-19898		..	Trương Hồng Vũ	Xã Hòa Thành, Huyện Lai Vung	27/06/2012	27/06/2013	01586/12S66
4469	S66-19934	ĐT-22009	ĐT-22009	Lê Thanh Vũ	Xã Láng Biển, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	24/07/2014	02694/13S66
4470	S66-19945	ĐT-21928	ĐT-21928	Nguyễn Thanh Tùng	Đông Định, Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	08/08/2013	30/07/2014	01726/13S66
4471	S66-19967		.	Nguyễn Thành Tâm	Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	07/08/2012	07/08/2013	01863/12S66
4472	S66-19974	ĐT-21964	ĐT-21964	Trần Văn Thi	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	12/08/2014	14/08/2015	01405/14S66
4473	S66-19995		.	Nguyễn Thị Thắm	ấp Hòa Định, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	21/08/2012	21/08/2013	02021/12S66
4474	S66-20002		.	Doanh Nghiệp Tư Nhân Trung Nghĩa	90 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	29/08/2012	29/08/2013	02048/12S66
4475	S66-20009	ĐT-21996	ĐT-21996	Trần Tấn Đạt	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	29/11/2013	04/09/2014	02847/13S66
4476	S66-20011		.	Trương Ngọc Hiến	Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	14/08/2012	14/08/2013	02095/12S66
4477	S66-20020		.	Trần Ngọc Thu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/09/2012	12/09/2013	02135/12S66
4478	S66-20036		..	Trần Văn Trung	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	19/09/2012	19/09/2013	02202/12S66
4479	S66-20043		Số 15	Lê Hữu Hiếu	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	19/09/2012	19/09/2013	02214/12S66
4480	S66-20044		Số 10	Lê Hữu Hiếu	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	19/09/2012	19/09/2013	02215/12S66
4481	S66-20045		Số 12	Lê Hữu Hiếu	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	19/09/2012	19/09/2013	02216/12S66
4482	S66-20051	ĐT-22041	ĐT-22041	Nguyễn Thị Tuyền	ấp Hưng Lợi, Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	17/09/2015	19/09/2016	02482/15S66
4483	S66-20064	ĐT-22062	ĐT-22062	Trần Công ánh	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/09/2015	03/09/2016	01479/15S66
4484	S66-20071		.	Nguyễn Thanh Việt	ấp 2, Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	11/10/2012	11/10/2013	02391/12S66
4485	S66-20088		.	Lê Chí Hải	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	24/10/2012	24/10/2013	02517/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4486	S66-20118			DNTN NGOC DIỄM	Định Hòa, Huyện Lai Vung	29/10/2012	29/10/2013	02751/12S66
4487	S66-20133		.	Nguyễn Hoàng Giang	Xã Hoà Bình, Huyện Tam Nông	11/09/2012	11/09/2013	02858/12S66
4488	S66-20136		.	Hồ Văn Thắng	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	06/11/2012	06/11/2012	02875/12S66
4489	S66-20140		.	Võ Văn Hiệp	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	14/11/2012	14/11/2013	02942/12S66
4490	S66-20141		.	Nguyễn Văn Minh	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	14/11/2012	14/11/2013	02943/12S66
4491	S66-20142		.	Võ Văn Thế	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	14/11/2012	14/11/2013	02944/12S66
4492	S66-20145		.	Nguyễn Văn Sáu	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	08/11/2012	08/11/2013	02980/12S66
4493	S66-20157			Nguyễn Văn Vĩnh	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	21/11/2012	21/11/2013	03070/12S66
4494	S66-20162		.	Trần Quang Tuyến	Khóm Mỹ Thiện, Phường 3, Thành phố Cao Lãnh	23/11/2012	23/11/2013	03087/12S66
4495	S66-20166		.	Nguyễn Văn Sang	ấp 2, Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	20/11/2012	20/11/2013	03110/12S66
4496	S66-20167		.	Nguyễn Minh Tâm	ấp 2, Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	20/11/2012	20/11/2013	03111/12S66
4497	S66-20169	ĐT-22162	ĐT-22162	Nguyễn Văn Cường	ấp Hòa Long, Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	21/11/2013	26/11/2014	02730/13S66
4498	S66-20176	ĐT-22175	ĐT-22175	Nguyễn Văn Vui	ấp 2, Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	16/01/2015	27/11/2015	00199/15S66
4499	S66-20189		..	Phạm Văn Lý	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	29/11/2012	29/11/2013	03211/12S66
4500	S66-20201	ĐT-22200	ĐT-22200	Nguyễn Thành Hiệp	Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò	11/12/2015	28/11/2016	02310/15S66
4501	S66-20214		.	Huỳnh Hữu Phương	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03371/12S66
4502	S66-20215		.	Cao Văn Huyện	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03372/12S66
4503	S66-20216		.	Huỳnh Văn Trung	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03373/12S66
4504	S66-20217		.	Huỳnh Thanh Tâm	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03374/12S66
4505	S66-20218		.	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	04/12/2012	04/12/2013	03375/12S66
4506	S66-20219		.	Huỳnh Văn Mười	Xã Hòa Tân, Huyện Châu Thành	05/12/2012	05/12/2013	03376/12S66
4507	S66-20246		.	Đặng Tấn Lực Em	ấp 4, Xã Bình Hàng Tây, Huyện Cao Lãnh	20/12/2012	20/12/2013	03632/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4508	S66-20254	ĐT-22260		Phạm Thành Nhơn	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	08/01/2016	04/12/2016	00137/16V67
4509	S66-20255			Trương Văn Long	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	20/12/2012	22/11/2013	03686/12S66
4510	S66-20257		.	Nguyễn Văn Hùng	Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	03690/12S66
4511	S66-20260		.	Tăng Văn Hận	Phường An Lạc, Thị xã Hồng Ngự	18/12/2012	18/12/2013	03693/12S66
4512	S66-20278		.	Bùi Thanh Sơn	Hòa Dân, Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	25/12/2012	25/12/2013	00083/13S66
4513	S66-20279	ĐT-22278	ĐT-22278	Nguyễn Thanh Hải	Hòa Dân, Xã Nhị Mỹ, Huyện Cao Lãnh	25/02/2014	25/12/2014	00425/14S66
4514	S66-20287		.	Nguyễn Thành Các	Xã Tân Hòa, Huyện Thanh Bình	11/12/2012	11/12/2013	00120/13S66
4515	S66-20305		.	Cao Ngọc Thi	Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	09/01/2013	09/01/2014	00212/13S66
4516	S66-20309		.	Dương Văn Đấu	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	02/01/2013	02/01/2014	00234/13S66
4517	S66-20311		.	Nguyễn Văn Danh	ấp AB, Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	15/01/2013	15/01/2014	00238/13S66
4518	S66-20317		..	Lê Thị Đẹp	Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò	16/01/2013	16/01/2014	00285/13S66
4519	S66-20323	ĐT-22322	ĐT-22322	Trần Thị Nga	ấp 5, Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	12/12/2013	12/01/2015	03038/13S66
4520	S66-20330		ĐT-	Nguyễn Hoàng Bảo Thư	ấp Định Phong, Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	20/01/2013	20/01/2014	00208/13V68
4521	S66-20342		.	Nguyễn Văn Chum	ấp 3, Xã Phương Trà, Huyện Cao Lãnh	29/01/2013	29/01/2014	00377/13S66
4522	S66-20358		.	Nguyễn Văn Chương	Hưng Thành Tây, Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/02/2013	06/02/2014	00458/13S66
4523	S66-20359		.	Nguyễn Văn Chương	Hưng Thành Tây, Long Hưng A, Huyện Lấp Vò	06/02/2013	06/02/2014	00459/13S66
4524	S66-20364	ĐT-22381	ĐT-22381	Phan Tấn Hậu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	04/03/2015	20/02/2016	00410/15S66
4525	S66-20377		.	Nguyễn Văn Nhỏ	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	26/02/2013	26/02/2014	00588/13S66
4526	S66-20384		.	Lê Văn Tám	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	26/02/2013	26/02/2014	00620/13S66
4527	S66-20385		.	Lê Văn Tám	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	26/02/2013	26/02/2014	00621/13S66
4528	S66-20404			Nguyễn Văn Hùng	ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông	07/03/2013	07/03/2014	00756/13S66
4529	S66-20405			Phan Văn Phụng	ấp 3, Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	07/03/2013	07/03/2014	00757/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4530	S66-20416			Lâm Văn Lành	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	21/03/2013	21/03/2014	00878/13S66
4531	S66-20420			Phạm Hoàng Vũ	ấp An Khương, xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	09/04/2013	09/04/2014	00910/13S66
4532	S66-20422	ĐT-20430	ĐT-22430	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	04/03/2016	28/03/2017	00535/16S66
4533	S66-20437		.	Lê Văn Tâm	Phú Thạnh, Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	18/04/2013	18/04/2014	01009/13S66
4534	S66-20441		.	Trần Ngọc Thạnh	Phường 1, Thành phố Sa Đéc	24/04/2013	24/04/2014	01026/13S66
4535	S66-20443		.	Trần Văn Nghĩa	Xã Phú Long, Huyện Châu Thành	18/04/2013	18/04/2014	01028/13S66
4536	S66-20447			Lê Hằng Hà	Khóm 1, Phường 3, Thành phố Sa Đéc	07/03/2013	07/03/2014	01037/13S66
4537	S66-20458		.	Bùi Trúc Linh	Long Bình, Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	25/04/2013	25/04/2014	01084/13S66
4538	S66-20459		.	Nguyễn Trí Phũ	Bình Thành A, Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	07/05/2013	07/05/2014	01085/13S66
4539	S66-20462			Nguyễn Văn Nghé	Xã An Long, Huyện Tam Nông	07/03/2013	07/03/2014	01115/13S66
4540	S66-20463		..	Cao Minh Hoàng	Xã Hoà Tân, Huyện Châu Thành	18/04/2013	18/04/2014	01116/13S66
4541	S66-20465	ĐT-22480	ĐT-22480	Nguyễn Văn Dũng	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	27/05/2014	29/01/2015	00991/14S66
4542	S66-20466		..	Nguyễn Văn ép	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	23/04/2013	23/04/2014	01127/13S66
4543	S66-20477			Dương Văn Lực	Xã Tân Thạnh, Huyện Thanh Bình	14/05/2013	14/05/2014	01165/13S66
4544	S66-20480		.	Mguyễn Tấn Lợi	Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình	14/05/2013	14/05/2014	01231/13S66
4545	S66-20481		.	Trần Thị Hóa	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	15/05/2013	15/05/2014	01265/13S66
4546	S66-20482			Trương Quốc Sơn	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	23/05/2013	23/05/2014	01266/13S66
4547	S66-20483			Trương Quốc Sơn	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	23/05/2013	23/05/2014	01267/13S66
4548	S66-20486		.	DNTN Trung Nghĩa	90 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	15/04/2013	15/04/2014	01312/13S66
4549	S66-20487		..	Hồ Phát Lộc	Xã Tân Phú Đông, Thành phố Sa Đéc	30/05/2013	30/05/2014	01314/13S66
4550	S66-20509			Trương Quốc Sơn	Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành	25/07/2013	25/07/2014	01643/13S66
4551	S66-20511			Hồ Văn Ngoan	Xã Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	25/07/2013	25/07/2014	01658/13S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4552	S66-20520		.	Huỳnh Văn Thiệt	ấp Long Thành, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	06/08/2013	06/08/2014	01740/13S66
4553	S66-20521	ĐT-22546	ĐT-22546	Đoàn Văn Minh	Xã Bình Thành, Huyện Lấp Vò	05/08/2015	14/08/2016	01370/15S66
4554	S66-20522			Phạm Thị Chen	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/08/2013	14/08/2014	01783/13S66
4555	S66-20531		.	Nguyễn Hữu Lợi	ấp Tân Tịch, Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	30/08/2013	30/08/2014	01891/13S66
4556	S66-20534			Tạ Văn út Nhí	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	28/08/2013	28/08/2014	01953/13S66
4557	S66-20535			Lê Ngọc Nỉ	Xã Định An, Huyện Lấp Vò	28/09/2013	28/08/2014	01955/13S66
4558	S66-20549	ĐT-22587	ĐT-22587	Trần Thị Trắng	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	01/09/2015	01/09/2016	01451/15S66
4559	S66-20562		.	Nguyễn Hoàng Linh	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	29/09/2013	29/09/2014	02120/13S66
4560	S66-20569		.	Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Thành, Huyện Tân Hồng	09/10/2013	09/10/2014	02183/13S66
4561	S66-20574		.	Dương Chí Điều	ấp Thới Hòa, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	08/10/2013	08/10/2014	02203/13S66
4562	S66-20576		..	Nguyễn Thanh Tám	Xã Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	15/10/2013	15/10/2014	02253/13S66
4563	S66-20577	ĐT- 22618		Trần Văn Bử	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	12/11/2015	12/11/2016	01707/15S65
4564	S66-20579			Nguyễn Thành Được	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	25/10/2013	25/10/2014	02332/13S66
4565	S66-20582	ĐT-22619	ĐT-22619	Nguyễn Thị Dung	ấp Tân Quý, Xã Tân Phước, Huyện Lai Vung	31/03/2015	06/11/2015	00578/15S66
4566	S66-20585		.	Đặng Văn Hoài	ấp An Hòa, Xã Định An, Huyện Lấp Vò	06/11/2013	06/11/2014	02612/13S66
4567	S66-20587		.	Nguyễn Thị Mai	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	15/10/2013	15/10/2014	02698/13S66
4568	S66-20590		.	Lê Duy Soạn	Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	19/11/2014	02747/13S66
4569	S66-20591		.	Đào Thanh Vũ	ấp Mỹ Phú, Xã Phú Điền, Huyện Tháp Mười	18/10/2013	18/10/2014	02816/13S66
4570	S66-20594	ĐT-.....		Lê Thanh Vũ	ấp I-Xã Láng Biển, Huyện Tháp Mười	04/12/2013	04/12/2014	03495/13V68
4571	S66-20602	ĐT-22639	ĐT-22639	Huỳnh Văn Cậy	Xã Phú Thọ, Huyện Tam Nông	10/02/2015	17/12/2015	00338/15S66
4572	S66-20609	ĐT-22646	ĐT-22646	Lương Hồng Cẩm	ấp Long Thành, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	27/12/2014	24/12/2015	02613/14S66
4573	S66-20610	ĐT-22647	ĐT-22647	Trịnh Minh Đại	ấp Long Thành, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	27/12/2014	24/12/2015	02614/14S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
4574	S66-20624			Nguyễn Anh Trí	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	19/12/2013	19/12/2014	03300/13S66
4575	S66-20632	ĐT- 22673		Trần Văn Nguyên	Xã Long Thắng, Huyện Lai Vung	06/02/2015	06/02/2016	00218/15S65
4576	S66-20644		.	Lê Văn Sáu	Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	12/02/2014	12/02/2015	00335/14S66
4577	S66-20654		.	Nguyễn Minh Thành	Xã Tân Phú, Huyện Châu Thành	13/03/2014	13/03/2015	00553/14S66
4578	S66-20656			Nguyễn Văn Liêm	Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành	13/03/2014	13/03/2015	00573/14S66
4579	S66-20659			Lê Quan Thắng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	03/04/2014	03/04/2015	00666/14S66
4580	S66-20660		ĐT-	Nguyễn Tấn Nguyên	ấp Long Bửu, Xã Hòa Long, Huyện Lai Vung	07/04/2014	07/04/2015	00863/14V68
4581	S66-20665			Lê Văn Thế	Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	17/04/2014	17/04/2015	00741/14S66
4582	S66-20670			Lê Văn Biên	ấp Long Hậu, Xã Long Khánh A, Huyện Hồng Ngự	06/05/2014	06/05/2015	00837/14S66
4583	S66-20681	ĐT-22765	ĐT-22765	Nguyễn Hiếu Cường	Xã Định Hòa, Huyện Lai Vung	12/11/2015	13/05/2016	01967/15S66
4584	S66-20699		.	Lê Văn Dũng	ấp 2, Xã Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	14/08/2014	14/08/2015	01425/14S66
4585	S66-20711		.	Trần Văn Tuấn	ấp An Hòa, Xã Định An, Huyện Lấp Vò	25/09/2014	25/09/2015	01614/14S66
4586	S66-20718			Châu Văn Dừa	ấp 2, Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh	06/10/2014	06/10/2015	01704/14S66
4587	S66-20763			Võ Thị Bích Thủy	ấp An Lợi A, Xã Định Yên, Huyện Lấp Vò	31/12/2014	31/12/2015	00059/15S66
4588	S66-20773	ĐT-20422	ĐT-20422	Đoàn Văn Khoa	Xã Tân Hội Trung, Huyện Cao Lãnh	20/01/2015	20/01/2016	00209/15S66
4589	S66-20779			Võ Văn Rô	Xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc	21/01/2015	21/01/2016	00220/15S66
4590	S66-20797			Dương Chí Diêu	ấp Thới Hòa, Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	13/02/2015	12/02/2016	00359/15S66
4591	S66-20830			Trần Thanh Nghĩa	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	20/05/2015	20/05/2016	00891/15S66
4592	S66-20864			Hồ Văn Đạm	ấp An Lợi, Xã An Khánh, Huyện Châu Thành	14/08/2015	14/08/2016	01389/15S66
4593	S66-20949			Phan Văn Hùng	Xã Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành	29/12/2015	29/12/2016	00213/16S66

(Tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2017)

Tỉnh thành: Đồng Tháp (S)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	S66-00526	ĐT-00027		Vườn Quốc Gia Tràm Chim	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	12/03/2009	12/09/2009	01331/09S66
2	S66-01205	ĐT-00296		Nguyễn Văn Cống	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	31/12/2010	31/12/2011	03731/10S66
3	S66-01362	ĐT-00492		Lê Văn Điện	Phường 4, Thành phố Cao Lãnh	31/08/2011	31/08/2012	02676/11S66
4	S66-02825	ĐT-00548		Cao Văn Thà	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	01/07/2011	01/01/2012	01349/11V63
5	S66-02834	ĐT-01004		Cao Văn Thiết	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	19/08/2008	19/02/2009	04170/08S66
6	S66-02946	ĐT-00554	ĐT-00554	Võ Văn Long	Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	04/09/2007	04/09/2008	02483/07V64
7	S66-03520	ĐT-00261		Đặng Văn Lợi	TT Mỹ An, Huyện Tháp Mười	08/12/2009	08/12/2010	03696/09V64
8	S66-04066	ĐT-00814		Phạm Thị Nương	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	11/02/2009	11/08/2009	00686/09S66
9	S66-04217	ĐT-00411		Nguyễn Thị Diệu	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	02/05/2008	05/05/2009	01152/08S66
10	S66-04254	ĐT-08640		Lê Ngọc Xuân	Xã Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	22/09/2011	22/09/2012	02675/11S66
11	S66-04259	ĐT-08635		Dương Văn Sơn	Phương Thịnh, Huyện Cao Lãnh	08/06/2010	08/06/2011	01681/10S66
12	S66-04969	ĐT-00129	ĐT-00129	Phan Văn Chiến	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	20/11/2012	20/11/2013	03012/12S66
13	S66-04970	ĐT-00663		Lê Anh Tuấn	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	01/07/2010	01/07/2011	01739/10S66
14	S66-04975	ĐT-00177		Nguyễn Văn Lắm	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/07/2008	31/01/2009	03578/08S66
15	S66-04976	ĐT-00184		Trần Văn Lắm	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	26/07/2011	26/07/2012	01936/11S66
16	S66-04978	ĐT-00395		Lê Văn Măng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	24/09/2009	24/03/2010	03552/09S66
17	S66-04987	ĐT-00736		Lê Văn Hùm	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	29/11/2011	30/09/2012	03619/11S66
18	S66-04995	ĐT-00630		Lê Văn Nhân	Thông Bình, Huyện Tân Hồng	08/09/2008	08/09/2009	07191/08V67
19	S66-05003	ĐT-00450		Nguyễn Minh Phụng	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	17/01/2008	17/07/2008	00309/08S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	S66-05004	ĐT-00507		Trần Bình Thiên	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	07/07/2010	07/07/2011	01621/10S66
21	S66-05006	ĐT-01013		Lâm Văn Hiệp	TT. Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/02/2009	25/08/2009	00988/09S66
22	S66-05092	ĐT-00103		Nguyễn Văn Hậu	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	14/09/2010	14/09/2011	02407/10S66
23	S66-05093	ĐT-00928		Nguyễn Thanh Phong	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	31/07/2008	31/01/2009	03574/08S66
24	S66-05097	ĐT-00563		Nguyễn Văn Nguyên	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	10/09/2008	10/03/2009	04306/08S66
25	S66-05142	ĐT-00128		Châu Văn Trận	Thị Trấn Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	15/05/2008	15/11/2008	01281/08S66
26	S66-05143	ĐT-00173		Trương Văn Tịnh	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	03/12/2008	03/06/2009	06142/08S66
27	S66-05149	ĐT-00401		Dương Văn Lái	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	31/01/2012	31/01/2013	00352/12S66
28	S66-05150	ĐT-00400		Dương Văn Sen	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	14/09/2010	14/09/2011	02397/10S66
29	S66-05151	ĐT-00364	ĐT-00364	Nguyễn Thị Tuyết Kết	TT Sa Rài, Huyện Tân Hồng	19/06/2012	19/06/2013	01508/12S66
30	S66-05154	ĐT- 00456	ĐT- 00456	Đào Văn Tài	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	05/03/2013	05/03/2014	01278/13S66
31	S66-05542	ĐT-00608		Đỗ Hữu Ngon	Hòa An, Thành phố Cao Lãnh	21/07/2008	21/01/2009	03350/08S66
32	S66-05553	ĐT-00075		Bùi Văn Xéo	Tân Phước, Huyện Tân Hồng	03/06/2009	03/06/2010	01920/09S66
33	S66-05893	ĐT-00220		Huỳnh Kim Lệ	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	10/06/2014	12/06/2015	02583/14V67
34	S66-06337	ĐT-07803		Phạm Hữu Dũng	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	25/06/2008	25/06/2009	02648/08S66
35	S66-06760	ĐT-00247		Nguyễn Thị Kim Liên	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	23/06/2008	23/06/2009	02601/08S66
36	S66-06892	ĐT-00681		Nguyễn Văn To	Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh	22/11/2011	10/08/2012	03479/11S66
37	S66-06943	ĐT-00597		Nguyễn Thị Kim Liên	TT Mỹ Thọ, Huyện Cao Lãnh	12/12/2009	22/09/2010	07444/09V67
38	S66-06944	ĐT-08268		Phan Văn Năm	Xã Gáo Giồng, Huyện Cao Lãnh	01/07/2011	01/07/2012	01658/11S66
39	S66-06959	ĐT-01001		Nguyễn Thái Vận	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/03/2010	04/03/2011	00519/10S66
40	S66-06961	ĐT-01000		Lê Hữu Phước	Tân Quới, Huyện Thanh Bình	15/04/2009	15/04/2010	01561/09S66
41	S66-07239	ĐT-01002		Trần Ngọc Tuấn	Tân Long, Huyện Thanh Bình	01/12/2008	01/12/2009	09290/08V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	S66-07242	ĐT-00997		Trần Ngọc Tuấn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/01/2008	04/01/2009	00083/08S66
43	S66-07251	ĐT-00388		Nguyễn Thị Bạch Quyên	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	10/09/2009	10/09/2010	03471/09S66
44	S66-07258	ĐT-01029		Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Xã An Bình A, Huyện Hồng Ngự	22/02/2008	21/02/2009	00645/08S66
45	S66-07396	ĐT-00112		Nguyễn Thị Gấm	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	15/06/2010	15/06/2011	01029/10V64
46	S66-07425	ĐT-00678		Võ Thị Sử	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	21/08/2008	21/02/2009	03961/08S66
47	S66-07430	ĐT-08560	ĐT- 08560	Lê Bá Trung	Phú Nhuận B, Huyện Hồng Ngự	30/06/2008	30/12/2008	02820/08V68
48	S66-07449	ĐT-01978		Cao Thanh Sơn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	26/05/2016	21/04/2017	02389/16V67
49	S66-07450	ĐT-07587		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	28/02/2008	28/02/2009	00732/08S66
50	S66-07451	ĐT-01976		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	11/04/2013	11/04/2014	00947/13S66
51	S66-07457	ĐT-09060		Nguyễn Văn Bân	Mỹ An Hưng"A", Huyện Lấp Vò	21/11/2007	21/11/2008	05374/07V67
52	S66-07459	ĐT-09062	ĐT-09062	Võ Thị Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	02/05/2008	02/05/2009	00914/08V71
53	S66-07485	ĐT-07291		Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/08/2008	00559/08S66
54	S66-07495	ĐT-00999		Bùi Văn Xéo	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng	21/07/2008	21/01/2009	03349/08S66
55	S66-07498	ĐT-09089	ĐT-09089	Bùi Văn Lờ	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	10/01/2013	10/01/2014	00182/13S66
56	S66-07548	ĐT-06980		Nông Thị Bưng	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	13/02/2008	13/02/2009	00586/08S66
57	S66-07549	ĐT-00993	ĐT-00993	Nguyễn Thị Phương	Tân Bình, Huyện Thanh Bình	20/12/2014	08/08/2015	03551/14V68
58	S66-07566	ĐT-07586	ĐT-07586	Liêu Phước Hùng	Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/02/2016	21/01/2017	00668/16V67
59	S66-07568	ĐT-02082		Châu Hữu Dư	Tân Long, Huyện Thanh Bình	04/09/2007	03/09/2008	03890/07V67
60	S66-07569	ĐT-01983		Liêu Phước Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00768/08S66
61	S66-07661	ĐT-09215		Nguyễn Thị Bích Tuyền	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00758/08S66
62	S66-07758	ĐT-09299		Dương Văn Sơn	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	25/09/2008	25/03/2009	04567/08S66
63	S66-07839	ĐT-09372	ĐT-09372	Cty Cổ Phần Du Lịch Đồng Tháp	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	04/10/2012	27/09/2013	02431/12S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	S66-07909	ĐT-09440		Hà Hữu Nghĩa	xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	05/02/2010	05/08/2010	00202/10V83
65	S66-08079	ĐT-09614		Huỳnh Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/11/2011	09/11/2012	03417/11S66
66	S66-08081	ĐT-09616		Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/02/2009	21/02/2010	00916/09S66
67	S66-08083	ĐT-09618		Liêu Phước Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	05/08/2009	05/08/2010	02969/09S66
68	S66-08139	ĐT-09675		Trương Thị ái	Xã Thường Thới Hậu A, Huyện Hồng Ngự	26/07/2011	26/07/2012	01934/11S66
69	S66-08164	ĐT-09701		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	17/02/2011	18/01/2012	00501/11S66
70	S66-08166	ĐT-09703		Nguyễn Văn Triệu	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	25/02/2010	25/02/2011	00437/10S66
71	S66-08211	ĐT-02485		Nguyễn Văn Tý	Xã Tân Thành, Huyện Lai Vung	17/06/2008	17/12/2008	02510/08S66
72	S66-08213	ĐT-09757	ĐT-09757	CTy TNHH MTV Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp	03 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	04/06/2015	28/02/2016	00977/15S66
73	S66-08295	ĐT-00745		Nguyễn Văn Chính	Xã Phong Hòa, Huyện Lai Vung	29/04/2009	29/04/2010	01545/09S66
74	S66-08298	ĐT- 08449	ĐT- 08449	Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	30/03/2008	30/03/2009	00384/08S65
75	S66-08358	ĐT-00144		Phạm Hữu Dũng	Phong Hòa, Huyện Lai Vung	23/12/2009	23/12/2010	04556/09S66
76	S66-08369	ĐT- 09900		Đỗ Phước Phú	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	20/03/2008	20/03/2009	00335/08S65
77	S66-08373	ĐT-09904		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	19/08/2008	19/08/2009	04114/08S66
78	S66-08375	ĐT-09906		Lê Văn Hùng	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	04/01/2008	04/01/2009	00081/08S66
79	S66-08453	ĐT-00013		Nguyễn Văn Mách	Tân Thành, Huyện Lai Vung	29/10/2008	29/10/2009	06543/08S66
80	S66-08461	ĐT-00777		Nguyễn Phước Tiên	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	04/08/2010	04/08/2011	01899/10S66
81	S66-08466	ĐT-00455	ĐT-00455	Nguyễn Phước Sánh	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	09/01/2013	09/01/2014	00159/13S66
82	S66-08474	ĐT-00421		Nguyễn Phước Tiến	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	17/02/2011	17/02/2012	00528/11S66
83	S66-08480	ĐT-00787		Nguyễn Phương Thảo	Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	19/09/2013	24/08/2014	02093/13S66
84	S66-08491	ĐT-00735		Nguyễn Thị Kim Biết	TânThành, Huyện Lai Vung	13/07/2010	13/07/2011	01692/10S66
85	S66-08537	ĐT-10066		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	22/12/2012	03/10/2013	06190/12V67

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	S66-08546	ĐT-10077	ĐT-10077	Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	03/01/2013	27/12/2013	00104/13S66
87	S66-08560	ĐT- 00808		Đỗ Phước Phú	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	30/04/2008	30/04/2009	00485/08S65
88	S66-08605	ĐT- 10148	ĐT-10148	Lê Thị Tuyết Mai	Phường II, TP Cao Lãnh, Thành phố Cao Lãnh	28/08/2012	28/02/2013	03397/12V68
89	S66-08696	ĐT-10245		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	22/02/2010	22/02/2010	00377/10S66
90	S66-08698	ĐT-10247		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Huyện Cao Lãnh	20/09/2010	20/03/2011	02009/10V64
91	S66-08708	ĐT-10255		Lê Bá Bình	Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	21/02/2008	21/02/2009	00644/08S66
92	S66-08718	ĐT-10267		Lê Văn Hom	Xã Tân Bình, Huyện Thanh Bình	28/06/2011	28/06/2012	01631/11S66
93	S66-08725	ĐT-10274		Nguyễn Thị Cẩm Nhung	TT Thanh Bình, Huyện Thanh Bình	20/05/2009	20/05/2010	01786/09S66
94	S66-08739	ĐT-10294		Tô Duy Hân	Tân Dương, Huyện Lai Vung	10/12/2008	10/12/2009	06444/08S66
95	S66-08758	ĐT-10312		Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/02/2008	21/02/2009	00643/08S66
96	S66-08759	ĐT-10313	ĐT-10313	Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00741/08S66
97	S66-08770	ĐT-10325	ĐT-10325	Trần Thanh Phú	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	20/01/2011	20/07/2011	00082/11V83
98	S66-08786	ĐT-10340		Trần Văn Khánh	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	14/04/2009	14/04/2010	01442/09S66
99	S66-08796	ĐT-00512		Trần Ngọc Lợi	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	11/04/2013	11/04/2014	00932/13S66
100	S66-08946	ĐT-10493		Nguyễn Thanh Phong	Tân Nghĩa, Huyện Cao Lãnh	16/06/2011	16/06/2012	01504/11S66
101	S66-08956	ĐT-10504		Nguyễn Văn Bân	Mỹ An Hưng"A", Huyện Lấp Vò	07/01/2010	06/07/2010	00073/10V67
102	S66-08981	ĐT-10532		Trần Thanh Phú	Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	21/02/2013	15/08/2013	00029/13S60
103	S66-08991	ĐT-10542		Lê Trung Phát	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	30/12/2010	30/12/2011	00166/11S66
104	S66-08992	ĐT-10543		Võ Thị Thu Thủy	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	28/02/2008	28/02/2009	00734/08S66
105	S66-08993	ĐT-10544		Võ Thị Thu Thủy	Tân Long, Huyện Thanh Bình	27/11/2010	27/11/2011	05855/10V67
106	S66-08995	ĐT-10546		Võ Thị Nga	Tân Long, Huyện Thanh Bình	14/02/2008	13/02/2009	00562/08S66
107	S66-08999	ĐT-10551		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/02/2009	21/02/2010	00917/09S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	S66-09000	ĐT-10552	ĐT-10552	Châu Hữu Dư	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	20/02/2008	20/02/2009	00668/08S66
109	S66-09005	ĐT-10560		Huỳnh Thị Nguyệt ánh	Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	17/08/2008	17/08/2009	02072/08V64
110	S66-09022	ĐT-10581		Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00560/08S66
111	S66-09123	ĐT-10694		Võ Thị Thanh Tuyền	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	17/01/2012	17/01/2013	00291/12S66
112	S66-09144	ĐT-10720		Nguyễn Song Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	31/01/2012	31/01/2013	00445/12S66
113	S66-09149	ĐT-10584		Đào Công Nghiệp	Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh	05/05/2009	05/05/2010	01702/09S66
114	S66-09214	ĐT-10795		Nguyễn Hùng Cường	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00277/08S66
115	S66-09215	ĐT-10796		Nguyễn Hùng Cường	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/07/2010	20/07/2011	01823/10S66
116	S66-09220	ĐT-10814		Nguyễn Minh Tâm	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	30/12/2010	30/12/2011	00167/11S66
117	S66-09229	ĐT-10810		Lê Thị Tuyết Mai	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00558/08S66
118	S66-09248	ĐT-10832		Trần Văn Khánh	TT Lấp Vò, Huyện Lấp Vò	10/03/2009	10/03/2010	01363/09S66
119	S66-09252	ĐT-10837		Nguyễn Văn Đứng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/01/2011	18/01/2012	00359/11S66
120	S66-09253	ĐT-10838		Võ Thị Thu Thủy	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/06/2011	16/06/2012	01506/11S66
121	S66-09283	ĐT-10867		Nguyễn Phước Tiến	Xã Bình Thạnh, Huyện Cao Lãnh	16/12/2008	16/12/2009	06586/08S66
122	S66-09332	ĐT-10917		Công Ty Cổ Phần Du Lịch Đồng Tháp	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	13/10/2011	13/10/2012	03144/11S66
123	S66-09333	ĐT-10918		CTy Cổ Phần Du Lịch Đồng Tháp	Phường 2, Thành phố Cao Lãnh	13/10/2011	13/07/2012	03143/11S66
124	S66-09423	ĐT-11009		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	14/01/2010	14/01/2011	00114/10S66
125	S66-09424	ĐT-11010		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	20/02/2008	20/02/2009	00675/08S66
126	S66-09449	ĐT-11041		Nguyễn Văn Dũng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/01/2011	18/01/2012	00222/11S66
127	S66-09453	ĐT-11044		Huỳnh Hữu Tí	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	18/08/2009	18/08/2010	03480/09S66
128	S66-09459	ĐT-11050		Nguyễn Văn Tri	Tân Long, Huyện Thanh Bình	27/10/2009	27/10/2010	06459/09V67
129	S66-09474	ĐT-11063		Liêu Phước Hùng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	16/06/2011	16/06/2012	01589/11S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	S66-09482	ĐT-00339		Trần Kim Hằng	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	02/01/2008	02/07/2008	00027/08S66
131	S66-09483	ĐT-00706	ĐT-00706	Huỳnh Thị Hạnh	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	18/08/2015	18/08/2016	01392/15S66
132	S66-09508	ĐT-11090		Nguyễn Văn Hương	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	09/02/2009	09/02/2010	00745/09V67
133	S66-09517	ĐT-11098		Huỳnh Văn Xem	Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung	12/02/2009	12/02/2010	00781/09S66
134	S66-09648	ĐT-11167		Nguyễn Văn Tu	Xã Tân Mỹ, Huyện Thanh Bình	05/03/2008	05/09/2008	00857/08S66
135	S66-09701	ĐT-11232		Nguyễn Song Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Tháp Mười	17/10/2013	31/01/2014	02431/13S66
136	S66-09772	ĐT-11295		Vương Anh Dũng	Xã Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh	18/06/2008	18/12/2008	02583/08S66
137	S66-09773	ĐT-11296		Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	27/01/2010	27/01/2011	00248/10S66
138	S66-09774	ĐT-11297		Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	12/05/2009	12/05/2010	01672/09S66
139	S66-09775	ĐT-11299		Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	20/05/2009	20/05/2010	01790/09S66
140	S66-09776	ĐT-11308		Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung	13/07/2011	13/07/2012	01754/11S66
141	S66-09827	ĐT-11383	ĐT-11383	Nguyễn Hùng Cường	Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	07/01/2014	06/08/2014	00059/14S66
142	S66-09857	ĐT-11422		Võ Văn Bé Mười	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	10/03/2009	10/03/2010	01623/09S66
143	S66-09859	ĐT-11433		Lê Văn Hom	Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình	28/06/2011	28/06/2012	01633/11S66
144	S66-09868	ĐT-11457		Châu Hữu Dư	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/02/2008	28/02/2009	00759/08S66
145	S66-09889	ĐT-11485		Du Văn Minh	Xã Long Khánh B, Huyện Hồng Ngự	28/05/2009	28/05/2010	01871/09S66
146	S66-09890	ĐT-11486		Võ Hồng Linh	TT Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự	21/02/2009	21/02/2010	00908/09S66
147	S66-09896	ĐT-11491	ĐT-11491	Nguyễn Văn Bảy	TT. Mỹ An, Huyện Tháp Mười	27/12/2014	19/10/2015	02616/14S66
148	S66-10071	ĐT-11656		Cty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Minh Quân II	Khu C - Khu Công Nghiệp, Thành phố Sa Đéc	10/07/2007	10/07/2008	01285/07S66
149	S66-10344	ĐT-11948		Nguyễn Thị Bưng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	24/04/2008	24/04/2009	01221/08S66
150	S66-10353	ĐT-11958		Trịnh Thành Đơ	Phú Thuận A, Huyện Hồng Ngự	01/04/2010	01/10/2010	00520/10V83
151	S66-10374	ĐT-12005		Lê Ngọc Thới	Tân Long, Huyện Thanh Bình	20/01/2011	20/07/2011	00080/11V83

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	S66-10383	ĐT-11986		Cao Thanh Sơn	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	02/11/2008	31/12/2008	03166/08V64
153	S66-10388	ĐT-11992		Nguyễn Hùng Cường	Xã Phong Mỹ, Huyện Cao Lãnh	16/01/2008	16/01/2009	00276/08S66
154	S66-10432	ĐT-12045	ĐT-12045	Trần Văn Hón	ấp Tân Hòa Trung, Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	21/04/2015	27/04/2016	00723/15S66
155	S66-10452	ĐT-12067		Nguyễn Văn Sáng	Xã An Long, Huyện Tam Nông	25/05/2010	25/05/2011	01073/10S66
156	S66-10655	ĐT-12297		Trương Văn Cánh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	01/06/2009	01/06/2010	01885/09S66
157	S66-10661	ĐT-12305		Nguyễn PhướcTiền	Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	17/06/2010	17/06/2011	01442/10S66
158	S66-10669	ĐT-12313		Nguyễn Văn Bảy	Xã Tân Hoà, Huyện Lai Vung	28/02/2008	28/02/2009	00709/08S66
159	S66-10670	ĐT-12314		Lâm Thị Kiều-TM yanmar 3, lan can hồng	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	12/07/2010	10/07/2011	02038/10V62
160	S66-10717	ĐT-12361	ĐT-12361	Châu Hữu Dư	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	03/02/2015	29/01/2016	00314/15S66
161	S66-10718	ĐT-12362		Lê Văn Vũ	Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh	19/02/2009	19/02/2010	00867/09S66
162	S66-10746	ĐT-12397	ĐT-12397	Nguyễn Minh Tri	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	29/03/2016	26/03/2017	01443/16V67
163	S66-10759	ĐT-12431		Trần Minh Hoàng	Tân Hòa-Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/01/2012	03/09/2012	00152/12V67
164	S66-10822	ĐT-12483		Nguyễn Thị Thủy	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	06/05/2008	06/11/2008	01188/08S66
165	S66-10898	ĐT-12583		CTy Cổ Phần Thuỷ Sản Việt Thắng	Khu Công Nghiệp C , P. Tân Qui Đông, Thành phố Sa Đéc	10/12/2008	10/12/2009	06446/08S66
166	S66-10941	ĐT-12638		Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	13/02/2008	13/02/2009	00561/08S66
167	S66-11161	ĐT- 12860		Đỗ Phước Phú	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	17/09/2008	17/09/2009	01542/08S65
168	S66-11375	ĐT-12984		Trần Minh Hoàng	Xã Tân Hội, Huyện Hồng Ngự	09/07/2009	09/07/2010	02674/09S66
169	S66-11456	ĐT-13283		Phan Thị Bích Thuỷ	Tân Hoà, Huyện Lai Vung	26/03/2009	26/03/2010	01444/09S66
170	S66-12559	ĐT-14229		Nguyễn Thanh Vũ	Xã Tân Thuận Đông, Thành phố Cao Lãnh	23/12/2013	10/01/2015	06024/13V67
171	S66-12668			Nguyễn Văn Khôi	Thị Trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông	01/04/2008	01/04/2009	00990/08S66
172	S66-12797	ĐT-		Nguyễn Văn Triệu	Tân Long, Huyện Thanh Bình	21/05/2008	21/05/2009	02478/08V67
173	S66-13448	ĐT-15292		Nguyễn Phước Tài	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười	25/06/2010	25/06/2011	01515/10V63

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
174	S66-13455	ĐT-15382	ĐT-15382	Nguyễn Song Cầu	Thanh Mỹ, Huyện Thập Mười	16/09/2015	24/08/2016	01682/15S66
175	S66-13978	ĐT- 15619		Lê Văn Ny	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	27/12/2011	27/12/2012	04069/11S66
176	S66-14165	ĐT-15871		Nguyễn Phước Tài	Xã Mỹ Quý, Huyện Thập Mười	17/11/2010	17/11/2011	03137/10S66
177	S66-14374	ĐT-16098	ĐT-16098	Cảng Vụ Hàng Hải Đồng Tháp	Phường 11, Thành phố Cao Lãnh	01/04/2016	21/02/2017	00639/16S66
178	S66-15048	ĐT-		Nguyễn Văn Được	TT Tràm Chim, Huyện Tam Nông	13/05/2009	13/05/2010	00899/09V64
179	S66-15968	ĐT-17677		Trương Văn Cánh	Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành	11/11/2009	11/11/2010	04066/09S66
180	S66-15972			Nguyễn Văn Khôi	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	16/12/2008	16/12/2009	06516/08S66
181	S66-16219	ĐT-17932		Đoàn Văn Nấm	Xã Bình Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	21/09/2011	21/09/2012	02651/11S66
182	S66-16359	ĐT-18003		Huỳnh Công Khanh	Xã Tân Qui Tây, Thành phố Sa Đéc	15/01/2014	19/12/2014	00216/14S66
183	S66-16381			Nguyễn Văn Khôi	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	15/01/2009	15/01/2010	00458/09S66
184	S66-16477			Phan Anh Dũng	Phường 1, Thành phố Cao Lãnh	15/01/2009	15/01/2010	00706/09S66
185	S66-16492	ĐT-18229		Nguyễn Sông Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Thập Mười	16/03/2010	16/03/2011	00618/10S66
186	S66-16498	ĐT-18289		Đỗ Phước Phú	Xã Tân Hòa, Huyện Lai Vung	18/03/2011	18/03/2012	00749/11S66
187	S66-16500	ĐT-18230		Nguyễn Sông Cầu	Xã Thanh Mỹ, Huyện Thập Mười	08/03/2016	13/02/2017	00481/16S66
188	S66-16586	ĐT-18461	ĐT-18461	Nguyễn Văn Đúng	Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình	01/03/2016	21/02/2017	00927/16V67
189	S66-16666			Nguyễn Văn Long	Phường Hoà Thuận, Thành phố Cao Lãnh	04/03/2009	04/03/2010	01237/09S66
190	S66-17102	ĐT-18895		Nguyễn Văn Tuấn	Phường An Thạnh, Thị xã Hồng Ngự	14/07/2016	19/01/2017	03071/16V67
191	S66-17539	ĐT-19366	ĐT-19366	Trần Long Hồ	TT. Tràm Chim, Huyện Tam Nông	28/11/2013	28/11/2014	02827/13S66
192	S66-17607	ĐT-19447	ĐT-19447	Lâm Quốc Minh	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/10/2013	12/09/2014	02536/13S66
193	S66-17738			Nguyễn Văn Nhon	Xã Tân Hội, Thị xã Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00243/10S66
194	S66-17739			Đỗ Duy Quân	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	27/01/2010	27/01/2011	00244/10S66
195	S66-17776			Lê Bá Bình	Xã Phú Thuận B, Huyện Hồng Ngự	19/01/2010	19/01/2011	00343/10S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	S66-17890	ĐT-19783		Nguyễn Hữu Tình	Xã Long Thuận, Huyện Hồng Ngự	28/11/2013	27/12/2014	02820/13S66
197	S66-18018			Nguyễn Thành Các	Tân Hòa, Huyện Thanh Bình	28/05/2010	28/05/2011	01578/10S66
198	S66-18087	ĐT-20014		Lâm Quốc Minh	Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	14/01/2015	19/04/2015	00176/15S66
199	S66-18431	ĐT-20366	ĐT-20366	Nguyễn Thị Bích	Xã Thường Phước 2, Huyện Hồng Ngự	04/12/2014	07/12/2015	02348/14S66
200	S66-19225	ĐT-21182	ĐT-21182	Lê Thị Hồng Đào	Xã Mỹ Hoà, Huyện Tháp Mười	19/11/2013	06/11/2014	02722/13S66
201	S66-19830		Ca-nô	Lê Ngọc Hùng	Phường 3, Thành phố Sa Đéc	25/04/2012	25/04/2013	01099/12S66
202	S66-20196	ĐT-22211	ĐT-22211	Lâm Quốc Minh	Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lấp Vò	29/10/2013	07/11/2014	02395/13S66
203	S66-20633			Phạm Thị Điều	Xã Thạnh Lợi, Huyện Tháp Mười	27/12/2013	27/12/2014	00123/14S66
204	S66-20785	ĐT-22928	ĐT-22928	Đặng Kim Thúy	Xã Mỹ Hội, Huyện Cao Lãnh	04/09/2015	17/03/2016	02002/15S66